Ted Brusaw và Siegfried Knappe

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Ted Brusaw và Siegfried Knappe

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố

Lời Mở Đầu

1936-1949

Cuốn sách này dành cho những dòng vô tận của những người lính Đức, những người đã biến mất trong Liên Bang Sô Viết lúc cuối chiến tranh thế giới thứ hai, đã không bao giờ trở về.
(This book is dedicated to the endless columns of German soldiers who disappeared into the Soviet Union at the end of the Second World War, never return.)

Lời Mở Đầu

Chúng tôi, những người lính trong quân đội Đức trong suốt cuộc Chiến Tranh Thế Giới Thứ II, là những người trẻ tuổi chiến đấu cho đất nước họ. Chúng tôi không phải là lính "Phát Xít"; chúng tôi chỉ là những người lính Đức. Đây là câu chuyện của một trong số họ.

(Those of us who were soldiers in the German Army during World War II were young men fighting for their country. We were not

“Nazi” soldiers; we were just German soldiers. This is the story of one of them.)

SIEGFRIED KNAPPE

Xenia, Ohio

September 1991

Những chi tiết trong cuốn sách này có thể rất thật vì Siegfried Knappe giữ nhật ký của ông ta từ lúc còn là cậu bé đến khi ông bị bắt làm tù binh ngày 2 tháng 5 năm 1945. Thêm vào đó, ông đã lén mang theo được nhiều hình ảnh trong thời gian chiến tranh từ nhà mẹ ông từ Đông Đức khi ông khai man với chính quyền Đông Đức để được trao trả về Tây Đức khi được Nga phóng thích năm 1949. Trong suốt khoảng 450 giờ phỏng vấn, chúng tôi dùng những tấm ảnh này giúp ông nhớ lại từng giai đoạn của cuộc chiến.

Siegfried cũng tường thuật lại những gì tướng Weidling và Quân Đoàn 56 của tướng Weidling làm từ sông Oder đến Berlin và phòng thủ Berlin, những gì Weidling viết cho người Nga ngay sau khi đầu hàng. Và khi Siegfried được thả từ Nga tháng 12 năm 1949, một trong những việc đầu tiên của ông là viết lại những gì ông đã làm trong thời gian đó và trong tù. Sau cùng, Siegfried có những báo cáo hàng ngày của pháo đội trong cuộc tấn công Pháp, viết với tư cách người pháo đội trưởng.

Người viết khó có thể hoài nghi qua những bằng chứng trên.

Ted Brusaw

Dayton, Ohio

September 1991

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
Phần 1: Chương 1
Chiếc Chảo Dầu Của Mụ Phù Thủy

Đại Uý Kafurke, sĩ quan trợ lý của tôi, gõ cửa sổ xe đánh thức tôi dậy.
"Thưa thiếu tá, người trưởng ga có tin cho thiếu tá"
Tôi vươn vai và nhìn ra ngoài. Xe tôi đậu được bảo vệ trên toa của chiếc xe lửa đã chạy suốt đêm để nhập với Tập Đoàn Quân 12 của tướng Wenck vừa mới được thành lập ở vung núi Harz. Tôi ngủ trên xe vì nó thoải mái hơn bất cứ chỗ nào trên đoàn tàu. Nghĩ rằng sẽ đến gần Leipzig lúc trời sáng, tôi đã ra lệnh đánh thức tôi dậy ở Eilenburg để tôi có thể dùng xe 2 bánh ghé thăm vợ tôi, Lilo, và đứa con mới sinh, Klaus, ở Leizig và sau đó đón đoàn tàu chạy chậm chạp ở thành phố gần đó. Nhưng bây giờ chúng tôi chưa đến Eilenburg, mà ở Bautzen. Tôi bước ra xe, leo xuống toa xe lửa và đi và trạm.
"Ông có tin cho tôi hả?" Tôi hỏi người trưởng ga.
"Jawohl, Ngài Thiếu Tá, tôi mới nhận được lệnh đưa đoàn tàu của ông về phía bắc, hướng Berlin" (Jawohl: Yes, sir)
Lời nói của người trưởng ga làm tôi giật mình: "Đường sắt bị gián đoạn hả?" Tôi hỏi, ráng tìm lý do tại sao chúng tôi bị di chuyển về hướng bắc.
"Thưa không, giao thông chậm nhưng không bị ngắt quãng"
Tôi cảm ơn anh ta và trở về đoàn tàu. Họ có thể đưa chúng tôi về Berlin và đưa chúng tôi về núi Harz qua đường khác. Nhưng hy vọng thăm Lilo và Klauscủa tôi bị tắt ngấm. Dù sao thì cũng trái lệnh khi thăm gia đình, nhưng tôi quyết định không để mất cơ hội thăm gia đình khi có thể. Nhưng bây giờ thì không thể được nữa rồi.
Khoảng 11 giờ sáng, chúng tôi đến vòng đai xe lửa phía nam của

Berlin. Vừa lăn bánh vào ga ngầm ở Neukolln, tiếng còi báo động máy bay vang rền. Trưởng ga cho tôi biết chúng tôi không thể tiếp tục di chuyển cho đến khi báo động chấm dứt. Tôi cho 1 toán bảo vệ đoàn tàu, phần còn lại vào tránh bom ở những hầm trú ẩn trong khu vực.
Là sĩ quan hành quân của Quân Đoàn cơ giới 56, tôi kiểm soát cuộc chuyển quân từ Silesia, nơi chúng tôi đã đụng độ với quân Nga, cho đến núi Harz, Đại Tá Von Dufving, tham mưu trưởng quân đoàn 56 Cơ Giới và người chỉ huy trực tiếp của tôi đã đến núi Harz trước để chuẩn bị.
Đại Úy Kafurke, Thiếu Tá Wolff (sĩ quan quân số quân đoàn), và tôi đi vào hầm trú ẩn đầy người, hầu hết là dân chúng. Những người dân tỏ vẻ sợ sệch và lo âu. Không ai nói gì cả, nhưng họ không tỏ vẻ oán hận chúng tôi vì tiếp tục chiến đấu, như 1 số người dân bắt đầu có tư tưởng này.
Còi báo động vẫn tiếp tục nhưng chúng tôi không nghe tiếng nổ nào. Tôi quyết định ra ngoài để nhìn. Đường xá vắng tanh, và những chiếc máy bay đồng minh đang bay trên cao. Không có 1 tiếng súng phòng không nào từ quân Đức bắn lên. Tôi nhìn những chiếc máy bay ném bom, tự hỏi, như mọi khi, không biết có Michaelis - 1 người bạn Do Thái của tôi từ thời trung học, đã dọn qua Anh từ 1938 - trên những chiếc máy bay đó không. Cuối cùng, khoảng 4 giờ chiều, mọi sự im lặng trở lại, mọi người trở về đoàn tàu. Chúng tôi rời ga 1 cách chậm chạp. Nhưng, tôi chợt để ý, đoàn tàu chạy về hướng Đông!
Khi tôi nhận lệnh xuống tàu ở Muncheberg, khoảng 50km từ mặt trận Nga, rõ ràng là chúng tôi sẽ trở lại đánh với quân Nga - Và tim tôi chùn xuống. Chúng tôi xuống tàu ở Muncheberg, và tôi lái xe đến Waldsieversdorf, nơi tôi được biết là bộ tự lệnh sẽ được bố trí. Đại Tá Von Dufving đã ở đó với toán tiền quân. Ông ta là 1 người nhỏ con, dáng dẻo dai với đôi mắt mầu đen.
"Tôi nghĩ là ai đó đã lột lon chúng ta" Ông nói, với 1 chút giận dữ và cay đắng, "Rõ ràng là chúng ta đổi chỗ cho 1 toán tham mưu quân đoàn khác" Tướng tư lệnh của chúng tôi được thay đổi đi nơi khác, và tư lệnh mới chưa đến.

Ở Waldsieversdorf, chúng tôi được biết rằng chúng tôi thay thế cho ban tham mưu quân đoàn gồm 2 sư đoàn lính dự bị- Trong khi biết chắc rằng đây là trung tâm của cuộc tấn công sắp đến của quân Nga! Chúng tôi suy luận rằng viên tướng tư lệnh đã chuyển đi có liên hệ chính trị đến bộ tư lệnh tối cao nên giành chỗ của chúng tôi ở vùng núi Harz và đẩy chúng tôi đến Tập Đoàn Quân sô 9 này. Họ biết khu vực này, họ biết các sư đoàn, họ biết tình hình chiến sự và họ có những thiết bị liên lạc cần thiết. Còn chúng tôi thì hoàn toàn xa lạ với khu vực này, không biết ai trong các sư đoàn trong khu vực và các quân đoàn, sư đoàn lân cận. Và chỉ có khoảng 50% điện thoại và 35% thiết bị vô tuyến vì chúng tôi mới rút ra từ mặt trận Silesia. Và với sự thiếu thốn, chúng tôi phải gánh lấy trách nhiệm khó khăn là chỉ huy lực lương phòng thủ cơ động chống lại kẻ địch có quân số và thiết bị gấp bội lần. Vị tư lệnh mới, tướng pháo binh Helmut Weidling, vẫn chưa đến nơi. Chúng tôi không thể làm được gì. Von Dufving và tôi lãnh trách nhiệm từ những người bàn giao, và họ biến mất dạng 1 cách nhanh chóng.
Tướng Weidling đến nơi sang hôm sau, 13/4/1945. Von Dufving biết Weidling từ trước, chỉ tôi biết Weidling thích và không thích thứ gì, và tôi làm theo lời khuyên Von Dufving khi tôi trình diện Weidling, báo cáo tình hình cho ông ta 1 cách vắn tắt nhưng súc tích. Ông rất lịch sự và vui vẽ, toi nghĩ là tôi đã gây 1 ấn tượng tốt cho ông. Điều này rất quan trọng cho công việc ở thời gian sắp đến khi tôi là sĩ quan hành quân cho ông ta.
Buổi chiều, Tướng Weidling cùng Wolff và tôi đi thị sát tình hình trong vùng và liên lạc với các sư đoàn dưới quyền cũng như các đơn vị lân cận. Ông ta tra hỏi chúng tôi trong chuyến đi để tìm hiểu kinh nghiệm chiến đấu của chúng tôi và sẽ giúp được bao nhiêu cho ông. Tình hình mặt trận cho chúng tôi thấy quân Nga đang chuẩn bị cho 1 trận tấn công trên toàn chiến tuyến. Quân Nga đã thành lập 2 đầu cầu phía tây của sông Oder, và chúng tôi còn giữ được 1 phần ở phía đông con sông ở Kustrin và Frankfurt. Không ảnh cho chúng tôi thấy pháo binh Nga đặt cứ 1 khẩu cho 10 mét! Nhiều pháo đội hạng nặng, 12 khẩu 1 pháo đội, được đặt trên 1

đường thẳng, dọc theo đường lộ hay đường xe lửa, và không cần nguỵ trang. Pháo binh Nga được bảo vệ bởi phòng không trước đây, nhưng bây giờ không cần thiết vì Luftwaffe không còn tồn tại như là 1 lực lượng chiến đấu nên pháo binh không còn sợ nguy hiểm. Quân Nga cũng có 1 hệ thống tiếp vận vô tận như xe tăng và mọi thứ khác. Rõ ràng là chúng tôi không có hy vọng chận đứng họ. Chúng tôi ước đoán rằng quân Nga áp đảo chúng tôi 6:1 cho bộ binh, 10:1 về pháo binh, 20:1 về xe tăng và 30:1 về máy bay chiến đấu.
Chúng tôi lái xe đến vùng đồi ở phía bắc Seelow, nơi có thể quan sát được mặt trận từ sông Oder, cả 2 phía của Kustrin. Chỏm đồi Seelow, khoảng 17km từ sông Oder, được coi như là tuyến phòng thủ thứ 2, ngoại trừ không có quân phòng thủ. Nó chỉ được dùng để làm tuyến phòng thủ nếu chúng tôi có cơ hội rút lui. Chúng tôi cũng ghé thăm tướng Mummert, tư lệnh sư đoàn xe tăng mới thành lập Muncheberg, được đặt dưới sự chỉ huy của chúng tôi. Chúng tôi biết được các thiết bị của sư đoàn này tốt nhưng không đầy đủ, và binh sĩ được huấn luyện và kinh nghiệm nhưng làm việc với nhau chỉ được vài ngày. Sư đoàn Mucheberg thật sự là cột sống của chúng tôi. Bộ tư lệnh tối cao dã biết cuộc tấn công cuối cùng sẽ diễn ra ở đây, đường dẫn đến Berlin, nên đã gởi những người lính cuối cùng đến Muncheberg. Sư đoàn xe tăng này đã được thành lập 1 cách vội vàng.
Sau buổi ăn tối ở sư đoàn xe tăng, chúng tôi đến sư đoàn xe tăng 20 SS, 1 sư đoàn khác của quân đoàn. Sư đoàn này cũng không đươc trang bị đầy đủ cho chiến đấu, vì nó mới đánh nhau dữ dội cùng chúng tôi ở Silesia. (Tất cả các đơn vị SS chiến đấu là Waffen SS, nghĩa là họ là lính chiến đấu, khác với SS chính trị, canh giữ các trại tập trung).
Khi trở về, tôi cố gắng gọi về cho Lilo nhưng đường dây không nối được, tôi gọi cho mẹ tôi thì được biết rằng quân Mỹ đang ở ngoại ô Leipzig!
"Siegfried, mẹ phải làm gì bây giờ?"
"Ở nhà, nếu đánh nhau thì xuống hầm" Đừng rời khỏi thành phố, mẹ sẽ trở thành những người tỵ nạn. Đừng liều nghe mẹ, những gì

xảy ra cho những người tỵ nạn rất kinh khủng."
Cuộc nói chuyện bị kiểm tra (đường dây này không được dùng cho việc cá nhân), và 1 giọng nói của phụ nữ ngắt giữa chừng và hỏi mục đích của cú điện thoại, nên tôi phải dừng. Tôi chỉ có thể hy vọng là mẹ tôi, Lilo và Klaus sẽ an toàn. Tôi cố gắng đánh đuổi những ý nghĩ không vui và vô ích ra khỏi đầu và cố gắng tập trung và công việc.
Quân đoàn 56 Cơ giới của chúng ta bây giờ là lực lượng dự bị của Tập Đoàn Quân thứ 9, được chỉ huy bởi tướng Busse. Hai quân đoàn khác của Tập Đoàn Quân thứ 9 đóng ở sông Oder và vòng quanh các đầu cầu của quân Nga. Chúng tôi ở phía sau, làm lực lượng trừ bị phòng khi phòng tuyến bị chọc thủng hay cần tiếp viện.
Cuộc tấn công của Nguyên Soái Zhukov bắt đầu vào lúc 5 giờ sáng ngày 14 tháng 4, khi trận pháo kích dữ dội nhất lịch sử chiến tranh, hơn 40 nghìn khẩu đại bác, cùng khai hoả vào phòng tuyến. Là lực lượng dự bị, chúng tôi ở phía sau. Chúng tôi có thể quan sát rõ toàn bộ khu vực, từng nơi trận đánh xảy ra. Tướng Busse đã đoán trúng thời gian tấn công của quân Nga nên đã cho bộ binh tránh pháo ngay trước khi trận pháo kích bắt đầu. Chúng tôi nhìn thấy máy bay thả bom và đạn pháo nổ khắp nơi. Với kinh nghiệm chiến trường, chúng tôi có thể đoán được tình hình mặt trận ở phía trước. Chúng tôi có thể nghe tiếng vang rền của đạn pháo, hoả tiễn và bom, và chúng tôi nhìn thấy chiều sâu của tiếng phòng ngự và nhận định được tình hình phòng thủ ra sao.
Khu đồi Seelow khoảng 10 cây số phía sau mặt trận, và vùng đất giữa Seelow và sông Oder bằng phẳng và trống trải. Mặc dù bằng phẳng và không cây cối, nhưng những đầm lầy làm cho xe tăng không hoạt động hữu hiệu nên quân Nga cũng có những trở ngại. Chúng tôi bỏ ra vài tiếng đầu của trận đánh để chuẩn bị chiến đấu cơ động khi lâm trận. Báo cáo của các sư đoàn đang chiến đấu từ tuyến trước cho biết rằng cuộc tấn công của quân Nga được tổ chức với sức mạnh vô biên. Ngày đầu, các sư đoàn ở tuyến đầu ngăn chận được các đợt tấn công, mặc dù cũng có 1 vài lổ thủng sâu đến tận chổ chúng tôi. Là quân dự bị, chúng tôi ở trong tình

trạng ứng chiến, chờ lượt nhảy vào vòng chiến, nhưng tướng Busse không cho phép chúng tôi được tham chiến vì đây là lực lượng dự bị duy nhất của ông.
Quân Nga tiếp tục tấn công suốt đêm và quyết liệt hơn vào tảng sáng. Những trận pháo kích và mưa bom không ngớt bắt đầu lan đến khu vực của chúng tôi. Chúng tôi biết là không thể chận địch ở vùng trước mặt Seelow, nhưng chúng tôi có thể dùng những điểm cao ở Seelow làm một tuyến phòng thủ hữu hiệu.
Mặc dù chúng tôi biết đây là trận đánh quyết định trước Berlin, và cũng biết rằng, với cảm giác đau đớn, không thể ngăn chặn được, Và dù cho chúng tôi có muốn đánh liều 1 cách tuyệt vọng cho đến khi quân đồng minh chiếm Berlin từ phía tây, thì thành phố cũng sẽ bị chia sẽ 1 phần cho Hồng Quân. Và nếu chúng tôi muốn tử thủ, thì sẽ không có quân dự bị, và không có tiếp viện thì tình hình sẽ vô vọng. Vùng đồng quê khoảng chừng 70km giữa Berlin và sông Oder tương đối bằng phẳng với 1 vài khu đồi. Phía tây của Seelow có rất nhiều hồ và rừng. Nhưng những đường rừng cũng đủ để cho xe tăng và xe cơ giới dùng được. Chỉ có 1 chướng ngại thiên nhiên duy nhất cho xe tăng Nga là hồ.
Trong khi chúng tôi lập kế hoạch tác chiến và tra bản đồ từ những người tiền nhiệm, chúng tôi không tìm thấy dữ kiện nào của tuyến phòng thủ gần Berlin. Vì chúng tôi phải chiến đấu trong vùng này, chúng tôi hỏi tập đoàn quân 9 về những thông tin cần thiết. Chúng tôi nhận được vài bản đồ phát họa nhưng không thấy gì về tuyến phòng thủ quanh Berlin. Khi tôi hỏi thêm 1 lần nữa thì viên sĩ quan hành quân nổi giận và nói rằng anh ta không có thông tin chi tiết và đó không phải là việc của chúng tôi! Có lẽ họ thật sự chẳng biết gì hơn chúng tôi, hay họ không muốn cho chúng tôi biết cho đến khi thực sự cần thiết vì sợ chúng tôi rút lui quá sớm. Nhiều người to nhỏ tại sao chính phủ không thương lượng để chấm dứt cuộc chiến vô vọng này- Cho dù phải đầu hàng không điều kiện- Và bộ tư lệnh tập đoàn quân không tin chúng tôi, vì sợ chúng tôi đầu hàng.
Quân Nga mất 3 ngày mới đến được Seelow, mặc dù họ có đông quân và pháo binh hơn. Họ cũng có máy bay trinh thám đem lại

cho họ nhiều lợi điểm hơn chúng tôi. Địa hình đồi ở vung Seelow làm cho quân Nga tiến lên khó khăn hơn. Qua đêm thứ 2, tuyến phòng thủ của chúng tôi vẫn vững, nhưng chúng tôi không thể chịu đựng thêm 1 đợt tấn công nào nữa.
Bộ tư lệnh quân đoàn được bố trí dưới tầng hầm của 1 biệt thự ở Waldsieversdorf. Lính liên lạc chạy mô tô luôn luôn sẵn sàng đem lệnh đi khắp nơi. Họ luôn luôn biết được vị trí của các đơn vị. Khi cần ra các đơn vị, Weidling dẫn theo 1-2 người lính liên lạc, vì sợ hệ thống dây điện thoại bị quân Nga nghe trộm, nên ông gởi lính liên lạc chạy tin.
Cuối cùng, lúc 6 giờ ngày 16 tháng 4, chúng tôi thật sự lâm trận ở Seelow khi được lệnh chỉ huy các sư đoàn đã lâm chiến bên cạnh 2 sư đoàn hiện có. Từ giờ trở đi, chúng tôi làm việc ngày đêm, chỉ ngủ chừng 1-2 tiếng khi điều kiện cho phép. Weidling đi đến các sư đoàn để xem xét tình hình đôn đốc việc phòng thủ. Chúng tôi lái xe đến 2 sư đoàn mới nhập vào quân đoàn và thảo luận với tư lệnh sư đoàn. Bộ tư lệnh sư đoàn 9 nhảy dù đang bị pháo khi chúng tôi đến nơi. Ở đây, tôi gặp lại một người bạn thân lúc còn ở trường tham mưu, thiếu tá Engel, nhưng không có thời giờ để hàn huyên. Tư lệnn sư đoàn 9 nhảy dù là 1 thiếu tướng già và bị đưa ra mặt trận vì bất đồng ý kiến với Goring. Weidling lập tức yêu cầu thay thế người, và sáng hôm sau, 1 người lính nhảy dù trẻ, Đại Tá Hermann, lên thay thế. Quân đoàn 101 của Tập đoàn quân 9 ở phía phải chúng tôi, và 1 quân đoàn cơ giới của tập đoàn quân số 3 phòng thủ bên trái.
Sáng hôm sau, 17/4, quân Nga gia tăng những đợt tấn công mới với thêm nhiều lính và xe tăng vào mặt trận. Sư đoàn 9 Nhảy Dù phá huỷ 40 xe tăng, và quân Nga vẫn tiếp tục tiến lên, liên tục đẩy lùi chúng tôi về phía sau. Ở vài nơi, quân Nga đã tiến tới những khu vực cao của Seelow. Tuy nhiên sư đoàn xe tăng Muncheberg vẫn chưa được tung vào trận. Sư đoàn này đươc đong ở phía tây Seelow, sẵn sàng nhập cuộc nếu phòng tuyến bị chọc thủng. Tình hình trở nên nghiêm trọng khi sườn trái, nơi tiếp giáp với các đơn vị bạn bị chọc thủng, nhưng chúng tôi đã phản công và lấp được chổ thủng. Tối đến, chúng tôi quyết định rút lên vùng đồi 2 bên

Seelow để tránh việc các đơn vị bị chia cắt và tiêu diệt. Và chúng tôi lại hình thành 1 tuyến phòng thủ mới.
Seelow bị đổi chủ vài lần trong trận đánh. Vài chiếc xe tăng Nga chọc thủng tuyến phòng thủ, và bộ binh tiến theo sau. 1 khoảng trống nhỏ mở ra, nhưng tuyến vẫn giữ được bên trái và phải của lổ hổng. Quân Nga phải dừng lại đợi tiếp viện. Trong khi đó, quân Đức liền tung ra các tiểu đoàn dự bị phản công và đẩy lùi quân Nga. Khi quân tiếp viện Nga tới, họ lại tấn công chiếm thị trấn rồi hết quân, quân Đức tung thêm lực lượng dự bị chiếm lại 1 lần nữa. Những từ ngữ lạnh lùng trên giấy nhìn bình thường, nhưng mỗi lần bị chiếm đi chiếm lại, lính Nga và Đức chết đau đớn và kinh hoàng.
Quân Đức chiến đấu một cách mãnh liệt, dù quân số bị áp đảo 1:10 và các quân số sư đoàn nhanh chóng bị tiêu hao. Hàng ngày, chúng tôi càng bị nhiều thiệt hại, bị thiệt hại nhiều mà không cản nỗi được quân Nga. Và quân Nga bắt đầu chọc thủng phòng tuyến. Chúng tôi chống giữ ở giữa, nhưng quân Nga tràn vào 2 bên sườn, cố gắng đánh vòng qua phía bắc và nam Berlin. Họ có thể bao vây chúng tôi, nhưng vì lý do nào đó, họ không thực hiện. Có thể họ nghĩ rằng chúng tôi phòng thủ mạnh ở phía đông Berlin nên tránh điểm mạnh mà vòng qua thành phố. Nếu họ biết rằng Berlin chỉ phòng thủ bởi lực lượng Thanh Niên Hitler và dân quân, họ đã đánh tan chúng tôi và Berlin đã nằm trong tay họ. Khi sườn bị hở, chúng tôi phải rút lui. Phía sau Seelow là những vùng đồi và phía sau đó có rất nhiều hồ. Chúng tôi quyết định dùng vùng đồi làm tuyến phòng thủ mới.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 1: Chương 2

7 giờ sang ngay 18/4/45, những trận mưa bom dữ dội xảy ra gần bộ tư lệnh quân đoàn, và chúng tôi bắt đầu lập 1 trung tâm chỉ huy trong khu rừng cách xa bộ tư lệnh phòng bất trắc. Cùng ngày, quân Nga chọc thủng phòng tuyến từ 2 phía bắc và nam 1 lần nữa. Sư đoàn xe tăng Muncheberg chạm địch mạnh ở bên phải vì xe tăng Nga chọc thủng tuyến trước và định chiếm Muncheberg. Nơi cánh trái, sư đoàn 9 nhảy dù ngày càng nguy ngập, quân Nga có thể chọc thủng cánh trái, và có thể bao vây toàn bộ quân đoàn trong vùng hồ. Tình hình thay đổi tệ hơn sau mỗi giờ, và càng tệ hơn nữa trong việc nâng cao tinh thần. Trước tình hình này, tập đoàn quân 9 hứa tăng cường cho chúng tôi sư đoàn xe tăng 18 vào ngày hôm sau.

Sáng 19/4, tôi di chuyển vào trung tâm chỉ huy trong rừng với 1 bộ phận quan trọng của quân đoàn. Chỉ vài cái hầm được đào xong, nhưng chúng tôi muốn mọi thứ xong xuôi để hoạt động hữu hiệu vì không thể ở trong bộ tư lệnh cũ được. Buổi sáng rất lạnh, nhưng khi mặt trời lên, chúng tôi phải cởi áo khoát ngoài. Và khoảng 9 giờ sáng, tham mưu trưởng Von Dufving đến.

Khi Thống chế Heinrici, tư lệnh phương diện quân Weichesl (Army Group Weichsel) đến kiểm tra, ông chấp thuận kế hoạch phòng thủ của chúng tôi và cũng cảnh báo về việc tuyến phòng thủ bị vở ở giữa tập đoàn quân 9 và tập đoàn quân 3. Chúng tôi chờ đợi sư đoàn xe tăng 18 đến từ stettin và được đặt dưới quyền điều hành của chúng tôi.

Sau khi Heinrici rời khỏi, tướng Busse ghé ngang. Và ông ta cũng chấp thuận kế hoạch chiến đấu của chúng tôi. Ông ta cũng nói rằng có thể chúng tôi được tăng cường thêm sư đoàn xe tăng SS Nordland. Sư đoàn SS này là 1 sư đoàn gồm những người tự nguyện từ Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, và Thuỵ Điển, ngoại trừ 1

số ít sĩ quan người Đức. (Ở nhiều nước bị chiếm đóng, quân tình nguyện được tuyển mộ cho 1 số sư đoàn đặc biệt từ những thanh niên đồng ý với quan điểm chính trị của Hitler, Điều này thành công vượt bật ở các nước Bắc Âu vì theo Hitler, giống dân thượng đẳng bao gồm Đức và các nước Bắc Âu).
Trong thời gian lắng dịu của mặt trận ngày 19/4, lãnh đạo của Tổ chưc thanh niên Hitler (Reich Hitler Youth) Artur Axmann đến thăm. Axmann khoảng trên 30, mất 1 cánh tay ở mặt trận Nga vào năm 1941. Theo yêu cầu của ông ta, tôi vắn tắc trình bày tình hình, ông ta đề nghị tăng cường cho chúng tôi 1 tiểu đoàn Thanh Niên Hitler chiến đấu. Lúc đầu, Weidling từ chối vì không muốn đẩy trẻ con vào chiến tranh, nhưng sau đó miễn cưỡng đồng ý cho đám trẻ phòng thủ 1 vị trí phía sau tuyến phòng thủ chính, bảo vệ bộ tư lệnh quân đoàn từ phía bắc. Goebbels cũng gởi đến cho chúng tôi và tiểu đoàn Dân Sự Chiến Đấu Volkssturm, điều mà ông ta không nên làm (đúng ra, ông ta phải cho chúng tôi biết trước để tìm vì trí thích hợp cho họ)
Sau đó, chúng tôi lại nhận được 1 sự thăm viếng khác, Bộ trưởng bộ ngoại giao Von Ribbentrop. Ông ta muốn đi thăm 1 số đơn vị, tướng Weidling phải hướng dẫn ông ta thăm sư đoàn xe tăng Muncheberg. Von Ribbentrop có vẻ chán nản, thậm chí nhầm lẫn. Ông ta mặc 1 áo choàng sĩ quan nhưng không có quân hàm, và mũ sĩ quan với phù hiệu con ó, cấp quân đoàn trở lên.
Chúng tôi rất bực mình vì chuyến viếng thăm này. Ông ta đã đi ra khỏi trách nhiệm của mình. Và hoàn toàn không chấp nhận được khi chỉ đến đây xem tình hình. Đây không phải công việc của ông ta. Nếu ông ta muốn biết tình hình mặt trận, ông ta nên hỏi Tổng Tham Mưu Trưởng ở Dinh Quốc Trưởng. Cái gì đang xảy ra, cái gì sẽ đến, chúng tôi có thể giữ được bao lâu nữa.... Nhưng ông ta không việc gì mà phải đến bộ tư lệnh của 1 quân đoàn mà ra lệnh này nọ. Ngay sau đó, chúng tôi còn nhận được điện thoại từ sư đoàn xe tăng Muncheberg rằng ông ta muốn tham dự 1 chuyến tuần tiểu. Tướng Weidling từ chối 1 cách thẳng thắng, chỉ rõ 1 cách logic rằng: ở tuổi của ông ta, không được huấn luyện tác chiến và kinh nghiệm, và bộ quân phục trên người ông ta chỉ làm

cho ông ta trở thành 1 mục tiêu béo bở. Ông ta chắc chắn phải bỏ mạng nếu tham gia 1 cuộc đi tuần. Ông ta bỏ đi mà không thèm trở lại bộ tư lệnh quân đoàn.
Quân Nga tấn công trở lại, và các cuộc tấn công không ngớt làm chúng tôi bắt đầu có khó khăn trong việc giữ liên lạc với Tập Đoàn Quân 3, đúng như dự đoán của Heinrici. Sư đoàn 9 Nhảy Dù báo cáo mất liên lạc với Sư đoàn 101 ở phía bắc. Sau 5 ngày tổng tấn công, Quân Nga đã thành công trong việc chọc thủng phòng tuyến, đe dọa đến sườn trái của quân đoàn. Lúc này, 1 bộ phận của sư đoàn xe tăng 18 đến nơi, và trong cơn tuyệt vọng, chúng tôi tung họ vào chiến trường khi họ chưa kịp nghĩ ngơi và chuẩn bị. Từng toán quân vừa đến nơi là bị tung ngay vào chiến trường. Với lực lượng này, chúng tôi đã chận được quân Nga ở cánh trái. Ở cánh phải, Sư đoàn xe tăng Muncheberg đánh nhau dữ dội với xe tăng Nga, và đến tối chúng tôi liên lạc với quân đoàn bạn ở cánh phải. Đề phòng bị đánh hở sườn từ 2 phía, Weidling quyết định rút lui đến tuyến Muncheberg-Waldsieversdorf, nơi chúng tôi dự định mở phòng tuyến mới.
Rút về đến nơi thì quân Nga đã đột nhập vào phòng tuyến mới. 6 giớ chiều, chúng tôi bắt đầu nghe tiếng súng máy, và đạn cối. Chúng tôi di chuyển bộ tư lệnh quân đoàn đến Kolonie-Herrenhorst, một khu nhà nhỏ ở phía nam Strausberg. 8 giờ tối thì quân Nga lại mò đến và đụng trận. Sư đoàn SS Nordland đến trong đêm đó. Thêm vào đó, một số đơn vị phòng không hạng nặng trong khu vực Strausberg được đặt dưới quyền điều khiển của chúng tôi. Tuy nhiên, chúng không có xe kéo nên chỉ phòng thủ được 1 chỗ. Ít nhất, những khẩu 88mm này có ngăn chặn các cuộc đột kích bất ngờ bằng xe tăng. Tôi vạch kế hoạch chiến đấu cho những khẩu phòng không và đưa cho Weidling ký, và bày thêm cho họ cách bộ chiến trong trường hợp bị tấn công.
Bây giờ, quân đoàn của chúng tôi đơn độc đối mặt với 1 phương diện quân Nga (người Nga gọi là Mặt Trận). Để đối đầu, đúng ra chung tôi phải có 1 phương diện quân, hay ít nhất 1 tập đoàn quân chứ không phải 1 quân đoàn như trong trường hợp này. Và dĩ nhiên, chúng tôi sẽ không có 1 khả năng nào chận đứng được họ và

chắc phải rút lui vào Berlin. Và quân Nga bắt đầu bắn phá Berlin. Cuối cùng thì tôi cũng chợp mắt được vài tiếng đầu của ngày 20-4. Khi cố đẩy mình vào giấc ngủ, tôi nghĩ đến bài diễn văn đầy khích động của Goebbels trên radio về vũ khí bí mật sắp được sử dụng để thắng cuộc chiến. Những khẩu hiệu và tuyên truyền từ Berlin nghe chán ngắt. Làm như chúng tôi, những người lính hoả tuyến là những con cừu non hay là bọn con nít. Người chủ nhà, nơi chúng tôi ở tạm, lúc nào cũng răm rắp tin lời Goebbels. Tôi chỉ có thể nói với ông ta là quân Nga sẽ đến đây trong vòng 36 giờ, tôi cũng khuyên ông ta nên gởi đứa con gái 16 tuổi của ông đi nơi khác trước khi quân Nga đến.
Tôi giật mình thức giấc vì tiếng nổ của đạn pháo hạng nhẹ. Có thể là đạn từ xe tăng Nga, khoảng 1 dặm phía bắc của chúng tôi. Tuyến phòng thủ mới của chúng tôi đã rơi vào tay quân Nga ở vài nơi. Xe tăng và bộ binh Nga đã chọc thủng cánh phải của phòng tuyến và đang ở phía tây nam của bộ tư lệnh. Chúng tôi tung sư đoàn xe tăng SS Nordland ra chặn để bảo vệ mạn nam.
Chúng tôi tản rộng tuyến phòng thủ về hướng nam, trong khu vực hồ của Strausberg. Nếu chúng tôi kiểm soát được vùng đất giữa mấy cái hồ trước khi quân Nga đến, chúng tôi hy vọng sẽ tạo 1 phòng tuyến mới ở đây. Nếu Goebbels gởi mấy tiểu đoàn dân sự chiến đấu của ông ta đến đây thay vì mấy nơi khác thì đỡ rồi, tôi biết được hầu hết các tiểu đoàn này bị máy bay tấn công tan tác, chỉ còn khoảng 2 tiểu đoàn chạy về đến Strausberg. chúng tôi dùng họ giúp chúng tôi xây dựng phòng tuyến mới.
Các đợt tấn công trực diện của quân Nga giảm hẳn đi khi họ chọc thủng phòng tuyến Đức ở bắc và nam Berlin, họ đang tập trung quân để nới rộng khe hở ở phòng tuyến Đức mà họ vừa chọc thủng.Tiểu đoàn Thanh Niên Hitler tăng cường cho chúng tôi hôm trước đụng trận tối qua, bị tấn công bởi xe tăng Nga, tiểu đoàn trưởng, 19 tuổi, đoàn viên thủ cựu, hoàn toàn mất kiểm soát ngay từ phút đầu. Tiếng la khóc của bọn trẻ bị thương làm cậu bé hoảng hốt. Cậu ta vừa khóc vừa ra lệnh bỏ bị trí mà không báo cáo cho bộ tư lệnh hay một ai. Và toàn bộ tiểu đoàn tan rã, bọn trẻ mỗi đứa chạy 1 đường. Và vị trí bỏ trống làm cho chúng tôi 1 phen hoảng

sợ. Nó tạo 1 khoảng trống trên tuyến phòng thủ. Tuy nhiên, nhờ vào sự trợ lực của pháo binh sư đoàn 18 bộ binh, chúng tôi trám được phòng tuyến.
Đến chiều, một trận đánh lớn diễn ra cách bộ tư lệnh khoảng 3km về phía bắc. Xe tăng Nga tấn công vào vị trí phòng không. mặc dù họ chống trả quyết liệt và bắn cháy nhiều xe tăng, nhưng họ không có khả năng cầm cự lâu hơn, bộ binh nga tiến ngày càng gần vị trí. Để tránh khỏi bị bao vây, chung tôi lại phải rút lui. 8 giờ tối, chung tôi lui về Elienhof, khoảng 3 cây số về phía nam của Altandsberg. Trên đường đến đó, chúng tôi thấy máy bay địch hoạt động khắp nơi. Dọc con đường từ Altlandsberg, tôi thấy nhiều nhà cửa đang cháy cùng với xác xe tăng Nga còn nghi ngút khói. Chúng bị súng phòng không bắn hạ khi tiến về vị trí của BTL quân đoàn. Ngôi làng đó đã ở trong tay quân Nga, và Elisenhof chỉ cách đó 3km, và không có lính ở giữa. Thiếu tá Wolff lập tức tổ chức phòng ngự bằng thư ký và tài xế khi vừa đến nơi. Tôi nằm xuống nghĩ 1 lát, vì đường dây điện thoại chưa được thiết lập, tôi không có việc gì để làm. Bên cạnh đó, BTL không thể đóng ở đây vì Altlandsberg đã bị mất, và các vị trí của quân đoàn trong vùng hồ bị thọc sườn 1 lần nữa.
Khuya ngày 20-4, Weidling và Von Dufving đến nơi, họ quyết định di chuyển BTL đến chỗ khác, nơi chúng tôi được sự bảo vệ từ các sư đoàn. Địa điểm mới nằm phía đông nam của Petershagen. Chúng tôi đến Petershagen bằng con đường đất nhỏ vì có tin quân địch trong vùng. Dân chúng đã tản cư gần hết, chỉ còn lại 1 vài người già sống dưới hầm. Tôi tìm được vài ngôi nhà thích hợp cho BTL, đường dây điện thoại được thiết lập nhanh chóng. Đường dây liên lạc liên tục bị đứt quãng vì đạn pháo. Tuy nhiên, chúng tôi không bắt được liên lạc với TĐQ 9 trong vài tiếng đồng hồ.
7 giờ sáng ngày 21-4. khi tôi đang ăn sáng, thì lệnh đến từ BTL TĐQ 9 "Tôi đòi hỏi sự chiến đấu kiên cường từ nay trở đi. Bộ Tư Lênh QĐ phải di chuyển đến vùng ngoại ô phía đông Berlin ngay lập tức. Busse!" Tập đoàn quân 9 tưởng rằng chúng tôi rút vô nội ô Berlin. Tôi trao lệnh cho Weidling, ông ta giận dữ trả lời qua máy vô tuyến: "BTL QĐ 56 đang chạm súng với bộ binh địch 5 km

phía đông của ngoại vi Berlin. Weidling."
Các báo cáo từ các sư đoàn gởi về nói rằng các đợt tấn công của quân Nga mạnh mẽ trở lại, và chúng tôi phải tung ra lực lượng dự bị cuối cùng. 1 vài chỗ, quân địch đã chọc thủng phòng thuyến và vượt qua hồ bằng thuyền. Điều này có nghĩa là chúng tôi không có cơ hội nào khác hơn là đưa tất cả binh sĩ ra lập một tuyến phòng thủ mới bảo vệ trực tiếp Berlin.
Ngày hôm đó, ở Kopenick, tôi đã chứng kiến 1 xe tải, chở đầy bánh mì, đang bị kẹt xe, bị cướp bởi phụ nữ, trẻ em, và người già. Người tài xế, đứng đó, không biết làm gì hơn ngoài chửi mắng. Chiếc xe tải trống rỗng trong vài phút.
Những vùng ngoại bô Berlin: Friedrichsfelde, Kaulsdorf Sud, và Karlshorst bị pháo liên miên, có thể bắn từ Altlandsberg. BTL được bố trí trong vài biệt thự ở vùng Kaulsdorf Sud. Sườn phải của chúng tôi là hồ Muggel, chúng tôi cố gắng giữ tuyến phòng thủ giữa Hoppegarten, Kaulsdorf, và Marzahn. Từ đó chúng tôi có thể nối với tuyến phòng thủ Berlin. Tuy nhiên, cánh trái chung tôi không bắt được liên lạc với quân đoàn cơ giới SS 11. Chúng tôi liên lạc với TĐQ 9 xin phép đóng khoảng trống này. Nhưng lại được lệnh rời vùng phía bắc của sông Spree, nối cánh trái với tuyến phòng thủ Berlin ở Công viên Treptow, và kéo dài tuyến phòng thủ bên phải đến bờ nam của sông Spree để giữ liên lạc với TĐQ 9.
Đã quá trể để di chuyển vào lúc này. Nên lệnh cho các sư đoàn được ban hành trong đêm hôm sau. Phần còn lại của buổi tối, tôi có thể được ngủ trên giường khoảng 3 tiếng. Tiếng đạn cối và đại bác hạng nhẹ đánh thức tôi dậy sáng sớm ngày 22-4-1945. Tôi đi đến hầm tránh bom của tổ chức "Trẻ em và người già" ở bên cạnh, nơi chúng tôi đặt bản doanh. 3-4 căn phòng được thu dọn cho chúng tôi làm việc, và những căn phòng lớn hơn là nơi trú ẩn cho khoảng 40-50 thiếu nhi và 15-20 y tá.
Bên ngoài, mỗi lúc càng nguy hiểm bơi vì xe tăng Nga đã chọc thủng ở Kopenick và chạy vòng vòng gần đó. Các toán săn chiến xa của quân Đức với những khẩu Panzerfausts đang đuổi xe tăng. Và những chiếc xe tăng bắn như điên cuồng vào mọi hướng. Tất cả

các sư đoàn đều báo về những đợt tấn công mới của quân Nga với sự yểm trợ của xe tăng. Sức ép của quân Nga đặc biệt rất mạnh ở cánh phải, và họ cuối cùng cũng bị chặn đứng trước khi đến được sông Spree. Ở phía Bắc, quân Nga tiến vào Werneuchen, và tiếp tục tiến về phía tây.
Sáng ngày 22-4, chúng tôi di chuyển BTL quân đoàn đến Rudow, 7km về hướng tây nam Kopenick. Tôi ở lại bản doanh cũ cho đến 9 giờ tối để di chuyển sau khi các sư đoàn hoàn tất cuộc rút lui. Suốt ngày, tôi lắng nghe tiếng súng bộ binh càng ngày càng gần. Sợ ngôi nhà bị quân Nga chiếm trước khi tôi đi lúc 9 giờ đêm, tôi phải bố trí canh phòng để có thời giờ tẩu thoát để khỏi bị bắt sống. Lần lượt các sư đoàn báo về, họ đã rời khỏi vị trí. Khoảng 8 giờ tối, viên sĩ quan hành quân sư đoàn 9 nhảy dù và người bạn học của tôi, thiếu tá Engel, bước vào. Engel là người bạn thân nhất của tôi trong thời gian học ở trường đại học tham mưu. Chúng tôi bàn tán về tình hình và tôi báo về cho BTL Tập Đoàn Quân 9. Cuộc chiến này rỏ ràng là vô vọng. Và chúng tôi không thể hiểu được tại sao Chính Phủ không đưa ra 1 giải pháp hoà bình và chấm dứt cuộc tàn sát vô lý này. Khẩu hiệu và tuyên truyền không thể đẩy quân Nga ra khỏi nước Đức! Lạc quan lắm thì chúng tôi có thể cầm cự thêm 2-3 tuần nữa. Chúng tôi đã không cầm cự nỗi trong suốt thời gian chiến tranh, thì với sức mạnh của quân Nga bây giờ trong 1 chiến tuyến ngắn hơn nhiều. Hoạ là lính chúng tôi là những siêu nhân. Họ chiến đấu với lòng quyết tâm, với sự tuyệt vọng, và với lòng dũng cảm. Tôi nhớ lại cái tên mà người ta hay chế nhạo Hitler: Grofaz (Grosster Feldherr aller Zeiten, "vị tướng lãnh vĩ đại nhất của mọi thời đại").
Engel và tôi thảo luận về tình hình như là 2 người bạn hơn là sĩ quan tham mưu quân đoàn và sư đoàn. Tôi cho anh thấy bức tranh toàn cảnh theo tin tức của tôi. Phía tây, quân đồng minh đã đến bờ sông Elbe, với một vài đầu cầu nhỏ bên bờ đông, nhưng họ dừng ở đó chứ không tiếng thêm về phía đông. Điều này làm chúng tôi choáng váng. bởi vì chúng tôi chiến đấu dũng mãnh chống lại quân Nga với hy vọng là quân đồng minh sẽ chiếm Berlin. Bây giờ thì rõ ràng là họ không có hứng thú chiếm lấy Berlin trước quân Nga.

Quân Nga xé tan tuyến phòng thủ ở Tập đoàn quân cơ giới số 4 của phương diện quân Schorner gần Guben và Forst, và bây giờ đang di chuyển sau lưng chúng tôi. Chúng tôi phải chận 1 mũi khác đang chọc thủng phần giữa Tập đoàn quân 9 và 3. Bộ binh cơ giới của Nga đổ về phía tây mà không gặp sự chống cự nào, vòng qua Berlin. Giao thông ra khỏi Berlin sẽ bị cắt đứt trong thời gian ngắn.
Có 1 lúc, Engels và tôi bàn đến việc leo lên xe của tôi và rời khỏi vạc dầu sôi này. Hồi kết đã đến với sự việc quân Nga bao vây Berlin. Ở lại có nghĩa là bị Nga cầm tù hay chết. Nếu chúng tôi trốn thoát về hướng tây, có nghĩa là được tự do, hay tệ lắm là bị quân Mỹ hay Anh bắt, có thể chấp nhận được. Nhưng vượt thoát cũng có nghĩa là bỏ lại đồng đội đang chiến đấu 1 cách tuyệt vọng. Và không có ai trong 2 chúng tôi có thể chịu đựng được tiếng "đào ngủ" hay "hèn nhát". Chúng tôi quyết định ở lại và làm tròn trách nhiệm cho đến phút cuối. Với đường sọc đỏ dọc theo quần, với lá cờ hiệu quân đoàn trên xe tôi, chúng tôi có thể đi qua tất cả mọi trạm kiểm soát mà không ai tra hỏi chúng tôi đi đâu. Và sẽ không có ai trong BTL lên tiếng khi chúng tôi biến mất, họ sẽ nghĩ là chúng tôi bị giết hay bị bắt. Nhưng niềm kiêu hãnh,và tinh thần trách nhiệm của chúng tôi đã không cho chúng tôi ra đi.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 1: Chương 3

9 giờ tối, sau khi sư đoàn cuối cùng báo về, tôi quay về phòng làm việc. Tình hình mặt trận lắng xuống. Những người y tá muốn đi với chúng tôi (nhiều người trong số họ và trẻ em đã đi trước cùng với chúng tôi trong những xe khác). Những người phụ nữ không may, nghèo nàn này đã nghe nhiều chuyện hãm hiếp và giết chóc của quân Nga, hoảng sợ khi biết quân Nga sắp đến. Tuy nhiên, tôi chỉ có thể cho 1 người đi theo, vì xe chúng tôi đã chật chỗ, và chỉ còn 1 chỗ cho 1 người. Tim tôi nhức nhối, tôi phải bỏ họ lại với số phận. Tôi để cho họ tự chọn ai ra đi với chúng tôi. Tôi không biết họ quyết định như thế nào, nhưng 1 người bước ra xe.
Ở Ober-Schoneweide, chúng tôi phải lái xe dưới đạn pháo liên tục, bây giờ có sự góp mặt của pháo hạng nặng. Cảm giác lúc đó thật ghê rợn, tiếng nổ chát chúa của đạn pháo hạng nặng, mảnh ngoái, khung cửa sổ, đá từ mặt đường bay rít không khí. Cứ như là cả thế giới nổ tung xung quanh chúng tôi. Pháo kích trong thành phố đáng sợ hơn ngoài đồng trống. Khi 1 trái đạn trúng vật gì trên đầu chúng tôi và phát nổ, mảnh đạn vào mảnh vụn của vật bị nổ văng tứ phía. Tôi mừng rơn khi vượt qua khỏi cây cầu bắt qua sông Spree, bởi vì đó là mục tiêu của đạn pháo Nga. Và khoảng 1 giờ nữa, 2 sư đoàn của chúng tôi phải vượt qua cầu này.
Khi tôi đến Rudow, mọi người đang bận rộn dưới hầm của 1 building trong 1 trường học nơi chúng tôi đặt bản doanh. Phía tây và nam Rudow. Xe tăng, thiết giáp và bộ binh cơ giới Nga đã xuất hiện trong vài ngôi làng. Thiếu tá Wolff, 1 lần nữa, phải bố trí phòng thủ tại chỗ với nhân viên văn phòng BTL quân đoàn. Mặc dù biết chắc rằng quân địch chỉ là những toán thám sát, rút lui ngay nếu bị tấn công. Nhưng cũng chẳng thích thú gì nếu xe tăng địch xuất hiện ngay giữa sân trường.
Cuộc rút quân của các sư đoàn đã bắt đầu. Bởi vì kế hoạch rút lui

chính xác về thời gian và kiểm soát giao thông chặt chẽ, cuộc rút lui của 4 sư đoàn qua 2 cây cầu diễn ra tốt đẹp suốt đêm 22-4. Tuy nhiên, cũng có sự cố. Sư đoàn SS Nordland đang phòng thủ cánh trái rút lui trước và hình thành 1 tuyến phòng thủ ở đầu cầu để bảo vệ cuộc rút lui cho các sư đoàn kia. Thiếu tướng Ziegler phản đối khi nghe lệnh này vì ông ta cho rằng Weidling cố ý hy sinh sư đoàn của ông ta cho những sư đoàn kia rút lui. Nhưng rồi ông ta cũng nhận lệnh khi Weidling nổi giận. Sự cố này cho thấy kỷ luật quân đội bắt đầu lung lay. Trước đây, Ziegler không bao giờ thắc mắc về lệnh cấp trên.
Sau 1 giấc ngủ ngắn, tôi bắt đầu nhận được bản báo cáo đầu tiên. cuộc rút lui hoàn tất với 1 tổn thất nhẹ. Bây giờ là ngày 23-4-1945. và đầu cầu phía bên kia cầu Ober-Schoneweide vẫn còn trong tay chúng tôi.
Tuy nhiên, Ở kopenick có chuyện lớn. Sư đoàn 20 đúng ra phải giữ Kopenick để chúng tôi có 1 phòng tuyến vững vàng từ đó cho đến phía nam sông Spree, nhưng sư đoàn không chống nổi và Kopenick bị mất. Dĩ nhiên, sư đoàn này cho giật sập cây cầu nhưng quân Nga đột kích với 1 lực lượng lớn nên cây cầu chỉ bị giật sập 1 phần và vẫn còn xử dụng được. Quân Nga có thể xử dụng cây cầu cho xe tăng vượt sông. Weidling ra lệnh cho viên tư lệnh sư đoàn tái chiếm cầu và giật sập cầu. Tư lệnh sư đoàn, đại tá Scholze, làm mọi người sửng sốt, trả lời rằng sư đoàn đã quá mệt mỏi và hao hụt, không thể nhận lệnh tấn công.
Weidling rất hay nổi nóng, và dĩ nhiên trong trường hợp này, ông ta nổi khùng lên. Vì tôi đang ở đó và ông ta biết là tôi đã được huấn luyện ở Trường đại học tham mưu - và tôi luôn luôn thi hành lệnh - ông ra lệnh cho tôi đến Kopenick, nắm quyền sư đoàn, mở cuộc tấn công và giật sập cây cầu. ý tưởng để một thiếu tá nắm quyền tư lệnh một sư đoàn là chuyện phi lý, nhưng ông không có ai để gởi đến đó. Ông ta không thể để Von Dufving, người thay thế cho ông ở BTL quân đoàn nếu ông vắng mặt, và ông biết là tôi có thể làm được. Điều đó cũng làm tôi, một thiếu tá, 28 tuổi đời, có thể trở thành người trẻ nhất và chức vụ thấp nhất làm một tư lệnh sư đoàn trong lịch sử quân đội Đức!

Kopenick xa khoảng 6km theo đường chim bay, nhưng tôi phải đi đường vòng để tránh những chổ đang đánh nhau. Trên đường đi, tôi cảm thấy náo động vì người tư lệnh sư đoàn tôi sắp thay thế và một người giỏi và có thành tích chiến đấu xuất sắc mà bây giờ có thể tan tành khi ra toà án quân sự. Nhưng tôi cũng biết Weidling, ông ta có thể nổi điên như vậy. Dĩ nhiên, ông không thể chấp nhận được sự bất tuân lệnh của một viên tư lệnh sư đoàn, và thật sự là một mệnh lệnh là chỉ có thể tuân theo chứ không cãi được. Nhưng nếu quân Nga đem được xe tăng qua sông thì rất tai hại cho tập đoàn quân 9.

Khi tôi đến nơi, tôi nói chuyện với một trung tá, sĩ quan hành quân sư đoàn trước. Tôi được biết rằng ngay trước khi nhận được lệnh của Weidling. Đại tá Scholze được tin vợ con của ông ta chết trong một trận bom. Và ông ta không tự chủ trong một lúc, điều này với tôi có thể hiểu được. Nhưng Weidling không chấp nhận sự yếu kém nào. Tôi chắc chắn rằng nếu điều đó xảy ra với ông ta, nó sẽ đánh mạnh vào cá nhân ông ta, nhưng ông sẽ không để điều đó cản trở bổn phận của mình. Người sĩ quan hành quân nói với tôi Scholze đã lấy lại cân bằng và đã ra lệnh tấn công tái chiếm cây cầu. Trong trường hợp này, tôi kín đáo rút lui và quay về BTL quân đoàn. Tôi cũng đã cãi lệnh khi quyết định quay về. Tuy nhiên Weidling cũng đạt được ý muốn, Cây cầu được chiếm lại và cho nổ tung, nhưng với sự thiệt hại nặng nề.

Trong khi đó, tin báo động đến từ sư đoàn xe tăng 18 báo rằng địch đang vượt sông Spree. Weidling và tôi lái xe đến Alt-Glienicke, nơi có bộ tư lệnh sư đoàn xe tăng 18. Weidling muốn tận mắt quan sát tình hình. Khu vực đang bị pháo kích. Bộ binh địch tấn công từ phía vùng phía nam Kopenick và từ phía đông, nơi quân Nga đã vượt sông bằng phà và bị chận lại cho đến giờ. Súng phòng không - tiếc thay, không có xe kéo - đang đặt ở đó và được dùng để chống xe tăng. Tư lệnh sư đoàn, thiếu tướng Rauch, tin rằng ông có thể giữ được đến tối. Ở phía nam, ông ta chỉ có vài ổ phòng thủ yếu kém dọc theo bờ sông Spree, nơi quân Nga chưa tấn công.

Chúng tôi phải dời BTL đến vòng đai Berlin, tôi bắt đầu tìm kiếm địa điểm mới. Dù cố gắng tìm kiếm, chúng tôi vẫn không biết gì về

tuyến phòng thủ Berlin. Tôi phải liên lạc với họ gấp qua 1 số trạm liên lạc. Nhưng trước hết phải tìm chỗ mới cho BTL quân đoàn, vì súng bộ binh mỗi lúc càng mạnh. Khoảng 9 giờ sáng, trên chếc xe Kubelwagen dưới trận pháo kích, tôi đến được Berlin bằng xa lộ *. Khi tôi đến Schoneiche, ngoại ô Berlin, nơi chúng tôi định đặt BTL. Nhưng điều này không thực hiện được vì bộ binh Nga đã di chuyển dọc theo đường xe điện ngầm tờ Erkner và Kopenick. Nhận thấy ga tàu điện ngầm Rahnsdorf là nơi tốt nhất để thiết lập BTL quân đoàn, tôi điện thoại cho Von Dufving đến đó. Khi đến nơi, ông ta chấp thuận quyết định của tôi và chỉ đạo việc thiết lập. Bây giờ tôi mới có thể tìm cách liên lạc với những người có trách nhiệm phòng thủ Berlin. Chúng tôi phải tìm họ và sắp xếp kế hoạch phòng thủ. Chúng tôi chỉ biết có cái gì đó đã được chuẩn bị, mặc dù đoán rằng việc chuẩn bị được giao cho tổ chức Thanh Niên Hitler và dân quân chiến đấu hơn là quân đội.

*Autobahn

Tôi sửng sốt khi tìm ra vòng đai phòng thủ xung quanh Berlin. Đó là những hố cá nhân, giao thông hào, chướng ngại vật trống rỗng - hoàn toàn không có người. Kinh ngạc hơn, tôi nhận ra đó chẳng có gì hơn là 1 đường vẽ trên bản đồ. Đây là trách nhiệm của Goebbel, trong vai trò uỷ viên quân sự của Berlin, xây dựng hệ thống phòng thủ. Khả năng của Goebbel trong trách nhiệm quân sự chỉ có thế. Tôi cố gắng tìm bản đồ phòng thủ của Berlin để lên kế hoạch cho các sư đoàn của chúng tôi. Điều tôi tìm ra là 1 sở chỉ huy với vài sĩ quan thương phế binh. Họ không có binh sĩ, và vài người trong số họ không biết có sự chuẩn bị phòng thủ cho Berlin hay không. Họ hoàn toàn không có khả năng để phòng thủ.

Berlin bỏ ngỏ, và những đơn vị nhẹ của Nga luồn lách 1 cách nhanh chóng vào những khe hở giữa quân đoàn chúng tôi (là quân đoàn mạn bắc của Tập Đoàn Quân 9) và quân đoàn phía nam của Tập Đoàn Quân 3. Nếu 1 trong 2 quân đoàn có quân dự bị, chúng tôi đã thay đổi tình trạng này - Nhưng không có ai có quân dự bị, và cách tốt nhất chúng tôi có thể hy vọng là ngăn chặn quân Nga 1-2 ngày

Khi tôi về đến BTL quân đoàn, một mệnh lệnh vô tuyến từ tướng

Busse vừa đến (chúng tôi không có đường dây điện thoại) là chúng tôi bảo vệ cánh trái của TĐQ 9, từ Konigswusterhausen đến Rangsdoft, Khoảng 20km phía nam Berlin. Có nghĩa là bỏ Berlin! Chúng tôi bỏ mặc thành phố cho số phận của nó, có nghĩa là, với lực lượng phòng thủ ít ỏi, Berlin sẽ bị sụp đổ trong vài ngày. Mệnh lệnh này chứng tỏ rằng tướng Busse bây giờ chỉ nghĩ đến TĐQ 9 và có thể ông cố ý đánh qua phía tây rồi đầu hàng ở đó. Sự quyết định của ông ta rất hợp lý, bởi vì cố gắng phòng thủ 1 thành phố hơn 1 triệu thường dân chỉ mang đến kết quả chết chóc vô ích. Và với chúng tôi, nó mang lại viễn tượng thoải mái hơn là đóng quân trong Berlin, bấy giờ không khác gì 1 đống gạch vụn, để chuẩn bị cho 1 trận chiến vô vọng.
Chúng tôi bị quăng vào Berlin mà không liệu trước hay có cơ hội để chuẩn bị, bị đẩy lùi từ sông Oder ngắn hơn 1 tuần bởi trận tấn công lớn nhất của cuộc chiến. Trong suốt trận tấn công, quân Nga liên tục chọc thủng 2 bên sườn của chúng tôi, và chúng tôi tiếp tục rút lui để khỏi bị bao vây. Và họ tiếp tục cố gắng bao vây và cuối cùng cắt quân đoàn chúng tôi ra khỏi sự liên lạc với TĐQ 9. Cuối cùng chúng tôi mất liên lạc hoàn toàn với TĐQ 9 và không biết tình hình ra sao. Chúng tôi nhìn thấy xe tăng hạng nhẹ và xe vận tải Nga về hướng nam, giữa chúng tôi và TĐQ 9. Tướng Weidling nhận định rằng hành động cần thiết vào lúc này để tuân theo lệnh của tướng Busse là lập 1 phòng tuyến đông-tây, và quay mặt về hướng bắc. Rồi ông ta quay qua tôi:
"Knappe, anh biết Berlin trong thời gian ở Kriegsschule Postdam, chúng ta đi đến tướng Krebs (Tổng tham mưu trưởng) ở dinh Quốc Trưởng và coi thử chúng tôi có bắt được liên lạc với Tập Đòan Quân 9 và cũng coi thử tình hình như thế nào".
Von Dufving ở lại bộ tư lệnh trong thời gian Weidling vắng mặt, thay thể cho ông ta chỉ huy, và Weidling và tôi đi đến dinh Quốc Trưởng. Chúng tôi đi một xe cùng tài xế và hai người lính lái mô tô. Thành phố đang chìm trong cơn pháo kích bằng pháo hạng nặng, có thể được bắn từ xe lửa* cách khoảng 30km và máy bay ném bom. Cũng may, trận pháo kích không tập trung ở một chỗ mà bắn rải đều khắp thành phố, với đạn pháo hạng nặng nổ cách nhau

vài phút đâu đó trong thành phố.
Khói và bụi bao phủ thành phố, xe điện nằm chỏng chơ trên đường phố, dây điện thòng khắp nơi. Ở ngoại ô phía đông, nhiều toà nhà đang bốc cháy và dân chúng đang nối đuôi xếp hàng nhận bánh mì và sắp hàng lấy nước từ bất cứ nguồn nước nào còn sử dụng được. Dân chúng khắp nơi, chạy từ nơi trú ẩn này qua chổ trú khác vì sợ bom đạn. Để tránh hỗn loạn, Goebbels đã từ chối không ra lệnh dân chúng rời khỏi thành phố, ngay cả người già, phụ nữ và trẻ em, và bây giờ thêm hàng ngàn người di tản từ hướng đông đổ vào thành phố. Phòng thủ thành phố rõ ràng sẽ là 1 công việc khó khăn, và nhiều người dân sẽ chết trong khi đánh nhau.
Đến dinh Quốc Trưởng vào khoảng 6 giờ chiều, chúng tôi để xe ở ngoài và đi bộ vào cùng với 2 người lính lái xe mô tô. Khu vực bao quanh dinh Quốc Trưởng loang lổ nhưng hố bom sâu hoắm. Cây đổ ngổn ngang như những que diêm, và lối đi bộ bị chặn bởi từng đống gạch vụn. dinh Quốc Trưởng bị hư hại nặng, 1 vài nơi chỉ còn bức tường trơ trọi. Đại sảnh ở Wilhelmstrasse bị tiêu hủy hoàn toàn. Phần còn có thể sử dụng được là hệ thống hầm ngầm. Trong nhà để xe ngầm, chúng tôi thấy vài chiếc xe Mercedes-Benzes mà tôi đã từng thấy Hitler dùng trong những cuộc diễn binh và tập họp chính trị. Chúng tôi đi ngang qua nhà đậu xe để xuống tầng hầm. Lính vệ binh SS chào Weidling, với huân chương chữ thập hiệp sĩ và cây kiếm. Những vệ binh đầu tiên chỉ là binh lính, nhưng càng đi sâu vào gần hầm, thì vệ binh cấp cao hơn.
Hệ thống hầm ngầm dưới dinh Quốc Trưởng nhìn như 1 thành phố dưới lòng đất, đang là nơi ở của hàng trăm người, bao gồm cả thường dân. Nhiều người dân có thể là nhân viên dân sự ở đây và không muốn về nhà buổi tối. Nhiều người khác có thể làm việc trong những toà nhà của chính phủ trong khu vực và tìm thấy nơi đây là chỗ an toàn nhất. Số người ở dưới hầm được kiểm soát, nhưng cũng quá đông, vì lúc đầu được xây để tránh bom, nhưng bây giờ trở thành chỗ ở cho nhiều người. Cũng có nhiều lính bị thương dưới hầm, chắc là lính SS của tướng Mohnke, đơn vị bảo vệ dinh Quốc Trưởng.
Tổng hành dinh của Quốc Trưởng nằm sâu ở tầng thứ ba. Chúng

tôi bị chặn lại ở nhiều trạm gác, mặc dù Weidling là 1 vị tướng và có nhiều huân chương cao quý, họ vẫn lục soát chúng tôi trước khi bước vào hầm của Hitler. Vệ binh SS lịch sự và nể chúng tôi, nhưng vẫn cẩn thận điều tra chúng tôi, chúng tôi là ai, từ đâu đến, đến đây có việc gì.... Chúng tôi phải xuất trình giấy tờ, và phải trao súng ngắn ra.
Cuối cùng thì chúng tôi vào đến phòng ngoài của Tổng Tham Mưu Trưởng, tướng Krebs, và trưởng phòng nhân sự * , tướng Burgdorf. Chúng tôi tự giới thiệu, và đại tá Weiss, sĩ quan trợ lý của Burgdorf chào đón chúng tôi. Ông ta mời chúng tôi qua phòng kế bên, nơi cả Krebs lẫn Burgdorf đang chờ.
* Nguyên văn: Chief of the Personnel Department of the Army
Tuy Weidling biết Krebs và Burgdorf từ trước và cùng học ở trường đại học tham mưu, sự tiếp đón của họ với Weidling hơi dè dặt và khác thường. Họ mời chứng tôi ngồi và mời ăn bánh mì với thịt giăm bông và một chai rượu Hennessy (với sĩ quan cao cấp, đây là sự đón tiếp tiêu chuẩn đối với những vị khách từ mặt trận về). Sau khi nói chuyện vắn tắt, Krebs nói rằng Weidling nên gặp Hitler để coi thử Hitler có nói gì không. Chúng tôi ngạc nhiên, vì Weidling không đến đây để gặp ông ta và càng không thấy lý do gì Hitler muốn gặp chúng tôi.
Khi Krebs và Bugdorf bước ra khỏi phòng, Weidling nói nhỏ:" Có chuyện gì không xong rồi, Bugdorf cư xử lạ quá." Khoảng 10 phút sau, Burgdorf quay lại và nói Weidling rằng Hitler muốn gặp ông ta. Dĩ nhiên là tôi phải ở lại và nói chuyện với Weiss, Freytag Loeringhof, và Boldt (những phụ tá của Burgdorf và Krebs). Họ muốn biết điều gì đang xảy ra ở mặt trận (Weidling đã nói sơ về tình hình, và cũng nói về lệnh của Busse thành lập 1 tuyến phòng thủ đông-tây 20km phía nam Berlin). Tôi lấy tin tức từ họ về toàn cảnh, mục đích của chuyến đi. Họ nói rằng quân Đồng Minh đã dừng ở sông Elbe và Tập Đoàn Quân 12 của tướng Wenck đang chuẩn bị tăng cường cho Berlin. Họ rất lạc quan, và tôi cũng không đủ can đảm để nói cho họ là tôi chắc chắn rằng quân của tướng Wenck không thể giải vây Berlin.
Sau khi Weidling, Krebs, và Burgdorf đi khoảng 20 phút, Krebs và

Burgdorf quay lại. Họ mời tôi cognac, và Krebs bắt đầu hỏi tôi về tình hình mặt trận.
Khoảng 20 phút nữa, Weidling quay lại và nói với tôi rằng Hitler ra lệnh cho chúng tôi rút vào nội ô Berlin và phòng thủ mặt đông và nam của thành phố, và phải liên lạc với Von Duvfing để dừng thi hành lệnh của Busse. Dùng điện thoại của Krebs, tôi nói với một nhân viên điện thoại nối đường dây đến bộ tư lệnh quân đoàn. Tôi nói sơ về những chuyện xảy ra, và Weidling ra lệnh ông ta chuẩn bị cho các sư đoàn rút vào Berlin thay vì di chuyển về phía nam. Chúng tôi lập kế hoạch lập bộ tư lệnh ở sân bay Tempelhof. Khi Weidling và tôi chỉ có 1 mình, Weidling nỗi khùng :"Bọn con hoang Krebs và Burgdorf, bọn chúng không báo cho tôi biết Hitler đòi bắn tôi vì mấy bản báo cáo là chúng ta đang bỏ Berlin và trốn qua hướng tây. Hitler đón tôi với câu:"Weidling, tôi sẽ xử bắn anh!"".
Và bên cạnh bản báo cáo láo đó, Hitler cũng nhận được tin là chúng tôi lập tuyển phòng thủ đông tây và bỏ ngỏ Berlin cho quân Nga, nhưng ông ta không biết rằng chúng tôi chỉ thi hành lệnh của Busse. Khi Hitler ngừng la hét, Weidling mới có cơ hội bào chữa, ông đính chính bản báo cáo không đúng sự thật mà Hitler đang có. Sau khi nghe Weidling trình bày, Hitler bình tỉnh lại và trở nên thân thiện và cuối cùng ra lệnh cho chúng tôi phòng thủ Berlin. Thật là một sự khác xa giữa cách làm việc bừa bãi bây giờ và cách làm việc chuyên nghiệp mà chúng tôi đã làm trong thời gian 1940-1941.
Khi tôi với Von Dufving trên điện thoại về chi tiếc của cuộc hành quân. Weidling đổ cơn giận vào chai cognac. Và tôi uống thêm 2 cốc nữa để cạn chai trước khi Weidling uống say. Ông ta điên tiết vì Krebs và Burgdorf đã không báo cho ông trước, và chai cognac không giúp được tình hình. Và thêm vào đó, Weidling cũng giận dữ vì bây giờ chúng tôi bị kẹt ở Berlin, bảo đảm là chúng tôi bị quân Nga bắt thay vì chạy qua hướng tây với Tập Đoàn Quân 9. Cuối cùng thì chúng tôi cũng rời khỏi dinh Quốc Trưởng khoảng 9 giờ đêm. Chúng tôi có rất nhiều chuyện phải làm. Weidling muốn thành lập bộ chỉ huy khu vực đông và nam để các sư đoàn có thể

liên lạc dễ dàng hơn và quân đoàn có thể nắm vững tình hình hơn. Để mọi người không biết là Weidling đang say rượu, ông ta đi với tôi đến từng khu vực. Chặn đầu tiên là ở Tempelhof (khu vực D). Một thiếu tướng không quân già tên Schroder chỉ huy ở đây. Ông ta không có khái niệm gì về chiến đấu trên bộ, dẫn đến kết quả là ông ta bị Weidling, đang có hơi men, nhồi cho 1 trận. Để làm dịu Weidling, ông ta cho chúng tôi sử dụng căn hầm của toà nhà để chúng tôi lập bộ chỉ huy. Tôi mượn điện thoại và gọi ra lệnh cho nhóm tiền phương đến ngay để thiết lập bộ tư lệnh quân đoàn. Rồi Weidling và tôi tiếp tục đi đến Hasenheide. Một vị đại tá bộ binh cụt tay chỉ huy. Ông ta đang ngủ khi chúng tôi đến nên chúng tôi phải đợi ông ta mặc đồ. Weidling, thiếu kiên nhẫn vì hơi rượu và còn đang giận dữ vì những chuyện xảy ra ở dinh Quốc Trưởng, bắt đầu nhiếc móc viên đại tá. Ông ta hoàn toàn vô lý với viên đại tá. người đại tá cũng nỗi nóng, vì ông ta không làm gì sai, và chỉ có một tay để mặc áo- và nhất là mùi rượu nồng nặc từ Weidling. Tôi phải ra sức can ngăn để làm cả hai người dịu lại. Sau đó đề nghị Weidling trở về bộ tư lệnh quân đoàn ở Tempelhof và tôi tiếp tục đi qua các khu vực khác. Ông ta đồng ý, và tôi đi một mình. Mặc dù các khu vực không cách xa nhau, nhưng là một chuyến đi khó khăn vì bóng tối và những chướng ngại trên đường (chúng tôi bao đèn xe và chỉ để một khe hở nhỏ cho ánh sáng lọt ra). Ở tất cả các khu vực tôi đến, tôi đều thấy tình trạng không thích hợp cho việc đánh nhau. Rất nhiều việc phải làm nếu thật sự muốn đẩy lùi quân Nga. Chúng tôi có sĩ quan và binh sĩ kinh nghiệm từ năm sư đoàn, phải dùng họ như 1 cột sống của cuộc phòng thủ, giúp cho những người không có kinh nghiệm ở dây.
Lúc đó là ngày 24 tháng 4, và đêm đó bắt đầu trận đánh cho thành phố Berlin bắt đầu . Và từ ngày hôm sau, quân Nga bắt đầu đánh vô nội ô Berlin. Và trong 8 ngày kế tiếp, Berlin trở thành 1 nơi chém giết.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 1: Chương 4

Khi tôi về đến bộ tư lệnh quân đoàn mới ở sân bay Tempelhof. Lái xe qua Berlin đêm đó, tôi nhìn thấy những hình ảnh ngoạn mục và khủng khiếp của thành phố đang bốc cháy. Những ngọn lửa từ những toà nhà đang cháy chiếu sáng chập chờn những sườn nhà bị tiêu huỷ chung quanh. Trên lối đi dưới tầng hầm, tôi tìm được một chỗ trống giữa những người dân thường đang ngủ và đặt mình xuống ngủ vài tiếng.
Sáng hôm sau, mọi người kéo đến và chúng tôi tiếp tục công việc. ra lệnh cho các sư đoàn và các khu vực. Chúng tôi thiết lập đường dây điện thoại đến các sư đoàn qua hệ thống điện thoại dân sự. Bộ tư lệnh được thiết lập trong một bộ chỉ huy của một đơn vị phòng không cũ, trang trí đẹp mắt. Chúng tôi không thiếu bàn ghế để làm việc, và bàn ghế toàn là những đồ mắc tiền. Khi tôi thấy quân đội tích trữ những đồ đắt giá này, tôi chợt nhớ đến khi nhìn những người dân cướp xe bánh mì.
Các sư đoàn đã vào được các vị trí bố trí. Khoảng 11 giờ sáng, chúng tôi nhận điện thoại từ dinh Quốc Trưởng, Hitler muốn gặp Weidling 1 lần nữa. Tôi không đi với Weidling lần này vì bận bịu với việc bố trí phòng thủ. Hitler ra lệnh cho Weidling nắm hết việc phòng thủ của Berlin, thay vì chỉ hướng đông và nam và nắm lấy chức Tư lệnh quân đội ở Berlin thay vì chỉ có các sư đoàn cơ hữu. Trong cương vị này, Weidling đã thay thế thiếu tướng Kather, mới vừa được thăng chức từ đại tá ngay hôm trước.
Weidling là người tư lệnh thứ 5 của Berlin trong vòng vài tháng vì những đụng chạm của các vị tư lệnh tiền nhiệm với Goebbels. Do đó, Weidling bước 1 bước khôn khéo, ông đề nghị rằng ông phải là vị tư lệnh duy nhất của Berlin, và không có sự can thiệp của Goebbels, người mang chức uỷ viên phòng thủ thành phố, nhưng lại không biết tí gì về công việc phòng thủ khi lâm trận. Đây là

hành động nguy hiểm cho Weidling, vì điều đơn giản là đặt điều kiện khi chấp hành lệnh từ Hitler. Nhưng hình như Hitler cũng biết răng Goebbels có thể trở thành vấn đề cho Weidling, nên ông ta chấp nhận. Weidling cũng quyết đinh là dời bộ tư lệnh đến Bộ chỉ huy quân sự Berlin.
Trong một chuyến đi đến một khu vực phía đông nam, tôi thấy rằng mọi thứ trở nên tồi tệ. hệ thống nước đã bị vỡ bởi bom đạn, và người ta phải sắp hàng hàng giờ để lấy nước từ 1 vài nơi vẫn còn cung cấp. Vấn đề lương thực còn tồi tệ hơn. Nhiều nhà kho đã bị phá hủy, nhiều nơi khác bị cướp bởi dân chúng. Tôi lái xe qua khu Kubelwagen, một khu vực của Berlin dưới trận pháo kích. Nhưng ngay trong cơn pháo , dân chúng, hầu hết là phụ nữ, vẫn sắp hàng trước một cửa hàng thực phẩm và nước. Và khi chúng tôi sắp sửa đi qua, 1 trái đạn nổ ngay trong hàng người. Khi khói bắt đầu tan, tôi có thể thấy nhiều phụ nữ bị trúng mảnh. Những người không bị gì khiêng những người bị nạn đến toà nhà bên cạnh để cấp cứu, và họ trở lại sắp hàng để khỏi bị mất chỗ.!
Bộ chỉ huy khu vực mà tôi đến trong chuyến đi này nằm ở dưới hầm của một nhà máy bia. Toàn bộ các nhân viên đều là thương phế binh, nhưng ít nhất họ là những người có kinh nghiệm. Họ rất tự tin, vẫn tin vào những lời nói của Goebbels, một điều ngạc nhiên trong hoàn cảnh này. Và họ nghĩ rằng chúng tôi nắm quyền phòng thủ Berlin là một dấu hiệu tốt! Người sĩ quan phụ tá báo cáo vắn tắt tình hình trong khu vực, và tôi thấy rằng họ không thấy được ngay cả điều rõ ràng nhất, bất kể là họ có kinh nghiệm chiến trường. họ nên biết rằng với vài đơn vị dân sự chiến đấu (người già và trẻ em) không thể chận đứng xe tăng Nga và nếu xe tăng xông vào cái gọi là phòng tuyến, thì ý nghĩ "chiến thắng" của họ sẽ tiêu tan - Nếu có thì đó là lực lượng thám báo của quân Nga, các toán quân không ham đánh mà chỉ muốn biết lực lượng phòng thủ.
Chúng tôi nhận được tin là Nhóm SS Steiner, đúng ra phải bẻ gãy phòng tuyến địch từ Oranienburgvà giải vây Berlin đã bị chận đứng và bị đẩy lùi vào vị trí ban đầu. Cuộc tấn công của Tập Đoàn Quân 12 của tướng Wenck đã bắt đầu ở Wittenberg, nhưng chưa thấy kết quả.

Sáng sớm ngày 25-4, Weidling và tôi lái xe đến BCH quân sự Berlin ở Hohenzollerndamm, trong Wilmersdorf, vùng ngoại ô tây nam của Berlin, khoảng 5km từ dinh Quốc Trưởng. Bộ chỉ huy quân sự Berlin cũng giống như một bộ tư lệnh quân đoàn. Đây là một trung tâm lớn, thời bình lên đến 300 nhân viên (bây giờ hầu hết là nữ). Khi chúng tôi tiếp nhận, mọi vị trí đều nhân gấp đôi. Tư lệnh của Bộ chỉ huy quân sự Berlin là đại tá Refior, một người quen với Weidling. Weidling quyết định giữ cả hai tham mưu trưởng, von Dufving cho hoạt động chiến đấu và Refior (người biết hết tất cả mọi nhân vật cao cấp chính trị cũng như quân sự ở Berlin và biết làm mọi việc hoàn tất) cho những việc liên quan đến chính trị.

Sĩ quan tham mưu của BCH quân sự Berlin là thiếu tá Sprotte, đã gây ấn tượng xấu cho Weidling, tự mình đi đến Postdam. Sprotte, vì muốn rời khỏi Berlin càng sớm càng tốt, đã gây ra sự thất vọng. Ông ta bàn giao mọi thứ cho tôi cùng một lúc, việc mà lúc bình thường mất vài ngày, sau khi đưa bản đồ và tài liệu cho tôi, phủi tay và biến mất. Với mọi thứ đó, tôi phải làm việc một mình với điện thoại từ ba cái điện thoại kêu liên tục. Sau vài cuộc điện thoại, tôi nhận ra rằng các cú điện thoại đều từ những văn phòng, cơ quan Đảng, các bộ muốn biết tin tức về tình hình quân sự, tôi cắt máy cả ba cái để làm công việc cho xong.

Chúng tôi phải hành động nhanh chóng để cung cấp cho năm sư đoàn tin tức và tiếp liệu để họ bố trí trong hai đến bốn khu vực, từ đó chúng tôi có một cột sống của tuyến phòng thủ và các sĩ quan kinh nghiệm và biết cách làm việc của nhau. Và, càng nhanh càng tốt, chúng tôi phải thiết lập một hệ thống liên lạc quân sự được bảo mật, liên lạc với các toán quân bằng phương tiện liên lạc công cộng là điều không thể xảy ra.

Đời sống bây giờ trở thành một ngày đặc thù của chiến đấu: khủng hoảng liên tục. May mắn lắm mới được ngủ được một giấc dài hai tiếng. Tôi phải kết hợp các bản báo cáo từ các đơn vị qua điện thoại, và tôi chuẩn bị báo cáo hàng ngày và buổi tối bằng cách tóm tắt các bản báo cáo điện thoại tôi nhận được trong ngày. Vì các trận pháo kích và không kích diễn ra không ngớt, chúng tôi phải

dọn xuống tầng hầm. Chúng tôi tìm được vài căn phòng chứa đầy thức ăn, cà phê, và các loại rượu, kể cả đồng hồ đeo tay.
Tất cả các đơn vị phòng trú ở Berlin, ngoại trừ đơn vị SS bảo vệ dinh Quốc Trưởng của tướng Mohnke, đều được đặt dưới quyền chỉ huy của Weidling: Bộ binh, thanh niên Hitler, dân sự chiến đấu, phòng không, tải thương, và một số các đơn vị khác.
Bây giờ chúng tôi có trong tay 4 sư đoàn (sư đoàn thứ 5, Sư đoàn xe tăng SS 20, đã biến mất về phía tây, và hình như đầu hàng ở đó.) Trong khu vực trách nhiệm của mình, các sư đoàn cũng nắm quyền kiểm soát các đơn vị Thanh Niên Hitler và dân sự chiến đấu đang đóng ở đó. Sau một ngày chuẩn bị, chúng tôi đã tạo ra được một hệ thống phòng thủ có thể hy vọng là chống lại quân Nga trong một thời gian. Chúng tôi không phải đợi lâu. Sư đoàn xe tăng SS 20 rút lui đã tạo ra một khoảng trống, và quân Nga tràn vào khu vực đó và bắt đầu tấn công.
Bây giờ chúng tôi có thể nhìn thấy bộ binh đánh nhau từ toà nhà của chúng tôi. Suốt đêm, tôi vào phòng họp của Weidling với von Dufving và Refior. Họ bàn thảo với nhau rằng có nên phòng thủ Berlin với trách nhiệm hay để quân Nga tràn qua hai bên và phá vòng vây khu vực rừng Grunewald (phía tây Berlin) và rút về phía tây và đầu hàng ở đó. Nếu ở lại Berlin, chúng tôi cần phải di chuyển bộ tư lệnh vào trung tâm thành phố, vì Quân Nga sẽ tiến đến đây trong vòng hai ngày. Cuối cùng thì Weidling chọn cách ở lại Berlin.
Tối hôm đó thật là hỗn loạn. Bên ngoài đã nghe được tiếng súng ngay gần bên. Thiếu tá Wolff và người cùng trách nhiệm của Bộ chỉ huy quân sự Berlin, lập ra lực lượng phòng thủ tại chỗ trong toà nhà. Tôi quay lại văn phòng trên tầng 2 vào sáng 26-4 và nhìn thấy cận chiến trong khu vườn phía nam của toà nhà. Chúng tôi đã ở trong khu vực rất nguy hiểm.
Weidling quyết định di chuyển bộ tư lệnh quân đoàn đến một bunker chống máy bay gần sở thú berlin. Tôi rất vui mừng khi nhận lệnh đến đó với thiếu tá Wolff, như là toán tiền sát để thiết lập bộ tư lệnh quân đoàn. Chúng tôi đi đến đó bằng hai hướng khác nhau, để chắc là ít nhất một trong hai chúng tôi đến đó. Cái Bunker

ở sở thú là một cái hầm rất kiên cố và được bảo vệ bằng súng phòng không hạng nặng trên mái, rất an toàn để tránh bom và pháo kích.
Tôi đi cùng với người tài xế và một người lính lái mô tô. Khi rời toà nhà, chúng tôi phải hết sức cẩn thận vì đang bắn nhau dọc theo bờ đắp cao của đường xe lửa phía sau toà nhà và chúng tôi phải vượt qua đó để đến chỗ đậu xe. Chúng tôi vượt qua bằng cách chạy từ chỗ nấp này đến chỗ nấp khác, và cuối cùng cũng lên xe an toàn. Khi chúng tôi lái xe qua thành phố, mặt đất rung lên theo từng tiếng nổ của đạn pháo, và từng cột khói và mảnh vụn tung lên theo từng tiếng nổ. Âm thanh làm tai điếc đặc và dội vào đất làm tôi có cảm giác khó chịu ngột ngạt. Một mảnh đạn pháo làm bể bánh xe chúng tôi.
Trong khi người tài xế thay bánh xe, một người phụ nữ trong căn nhà kế bên mời tôi một tách trà. Bà ta cả chừng 45 và đứng đắn, tóc dài và bẩn, vẻ mặt lịch sự. Bà là vợ của một thượng sĩ nhất, và là mẹ của một binh nhất, và không biết tin tức gì về chồng con. Nhìn thấy tôi quân phục dơ bẩn, bà hỏi tôi có cần tắm một chút. Và tôi cuối cùng đươc hưởng cái "xa hoa" của tắm rửa sau nhiều ngày không được tắm rửa. Tôi thật sự cảm kích lòng hào phóng của bà, nhất là lúc mà nhiêu người dân đang quay lưng lại với quân đội và chính quyền vì quyết định tử thủ chứ không đầu hàng thành phố. Cư xá của bà bừa bộn vì các trận pháo kích. Những đồ nữ trang rẽ tiền, những mảnh của cuộc đời bà, đang nằm vung vãi trên sàn.
"Khi nào thì quân Nga đến đây, thưa thiếu tá?" Bà hỏi
"Trong vài giờ, thưa bà. Chậm nhất là một ngày." Tôi trả lời trung thực,
"Tốt nhất là nên ở dưới hầm dưới tầng hầm, thưa bà"
Mọi nơi ỏ Berlin là bải phế thải của những phương tiện quân sự hư hỏng, và mùi tử khí ngấm vào mọi vật. Bên cạnh những xác người, còn có những xác động vật xổng chuồng từ sở thú và bị giết. Tôi đến toà nhà trong sở thú vào khoảng trưa và đã thấy Wolff đến rồi. Đó là một toà nhà lớn, cao 7-8 tầng, với 6 khẩu cao xạ 128mm và 6 khẩu 20mm trên mái. Toà nhà có thể chứa khoảng 600 người. Tất cả các phòng đều có người chiếm, nên chúng tôi chọn vài phòng

cần thiết và bảo những người ở đó rời khỏi phòng vì chúng sẽ được dùng bởi tướng tư lệnh quân sự Berlin. Có vài phòng được Goebbels chiếm hữu, vì căn nhà rất an toàn khi có cuộc tấn công. Tôi không muốn chiếm những căn phòng của Goebbels, tất nhiên, nhưng tôi lấy vài văn phòng và một số nhân viên.
Tôi gởi Thiếu Tá Wolff mang tin về và yêu cầu nhân viên liên lạc đến để gắn các thiết bị liên lạc. Sau khi Wolff đi, tôi viết một số bảng hướng dẫn và gắn lên các cửa phòng cho các nhân viên. Sau khi xong mọi việc, trời đã khuya, tôi có thể nằm xuống nghỉ ngơi, sau một thời gian dài thiếu ngủ và nghỉ ngơi. Cứ khoảng nửa tiếng là tiếng một trái đạn hay bom trúng toà nhà. Toà nhà rung chuyển, đèn điện vụt tắt rồi sáng lại, và bụi bặm đổ xuống từ trần nhà. Nhưng tòa nhà vẫn hoàn toàn an toàn vì tường của nó dầy vài thước và bom không thể xuyên thủng chúng. Cơ thể tôi trong tình trạng mệt lử, sự rung chuyển của tòa nhà chỉ có thể làm cho tôi ngủ ngon hơn.
Tôi thức dậy sau vài giờ và các nhân viên vẫn chưa tới, Tôi bắt đầu tự hỏi học có thể quyết định rời khỏi Grunewald. Vì tôi không thể liên lạc với họ bằng điện thoại, tôi quyết định lợi dụng tình hình mà ngủ cho đến sáng. Dù sao thì tôi cũng không làm gì hơn được. Cuối cùng, sáng hôm sau, Wolff quay lại với tin là Weidling quyết định dời về địa điểm cũ của Bộ Tư Lệnh Vũ Trang Tối Cao. Ở đó gần Dinh Quốc Trưởng hơn và có đường dây điện thoại trực tiếp tới Dinh Quốc Trưởng. Vì nó nằm trên đường Bendlerstrasse, mọi người trong quân đội hay gọi là "Nhà Bendlerstrasse". Đó là một toà nhà lớn, chiếm nguyên một lô đất, nhưng mọi thứ đã bị phá huỷ ngoại trừ tầng hầm.Ngay trung tâm của sân (courtyard) rộng là một cái hầm nổi lớn, cao 3-4 tầng, có thể chống được hầu như tất cả các loại bom - như là toà nhà ở Sở Thú.. Nó được dùng như một trung tâm truyền tin không chỉ cho quân đội trong Berlin mà còn cho Dinh Quốc Trưởng.
Khi tôi đến nơi, các nhân viên của tôi đã có mặt dưới tầng hầm. Bộ tư lệnh Tối Cao đã không còn trong Berlin, họ đã chuyển ra ngoài Berlin khi quân Đồng Minh bắt đầu ném bom Berlin thường xuyên. Khi chúng tôi đến, hầu như toà nhà bị bỏ trống ngoại trừ

những thường dân ẩn nấp dưới tầng hầm.
Các nhân viên đã làm việc từ đêm. Tôi thấy Refior ở bàn ông ta - với cà phê, Cognac, asparagus, và ham! Von Dufving đang lập kế hoạch phá vòng vây ra khỏi Berlin về phía Tây Bắc, vượt qua cầu Pichelsdorf. Tôi tham gia và giúp tính toán thời gian và cung cấp các phương tiện cho các lực lượng. Tôi cũng vẽ một số bản đồ cần thiết cho cuộc hành quân.
Tướng Weidling đang làm việc trong căn phòng mà Bá Tước Von Stauffenberg và một số sĩ quan khác đã bị bắn sau ngày 20 tháng 7, 1944, khi âm mưu ám sát Hitler. Có cảm giác lạnh gáy khi nhìn những vết đạn trên tường. Nó nhắc tôi rằng nước Đức chút nữa đã không phải đương đầu với những trận đánh khủng khiếp cuối cùng nếu Von Stauffenberg thành công.
Đến trưa, tôi phải rời toà nhà để đem bản đồ thành phố với tình hình quân sự cập nhật đến Dinh Quốc Trưởng. Đi ra bên ngoài trở nên rất nguy hiểm, đạn pháo nổ khắp nơi. Mùi thuốc súng cay sè trộn lẫn với mùi xác chết. Bụi từ gạch ngói bao trùm thành phố như sương mù. Đường phố vắng tanh, đầy những đổ nát, xen lẫn với hố bom. Tôi phải rất cẩn thận để tránh vướng vào những dây điện từ hệ thống xe điện giăng khắp nơi.
Ở Dinh Quốc Trưởng, thẻ chứng minh của tôi (ký bởi chính Goebbels để tôi có thể nhanh chóng ra vào căn hầm) bảo đảm cho tôi vào hầm an toàn. Để vào khu vực của Quốc Trưởng, tôi phải trình một thẻ chứng minh khác, ký bởi Johannmery, sĩ quan tuỳ viên của Hitler. Sau đó tôi nộp súng lục, và cuối cùng thì tôi mới được bước vào phòng đợi, một hàng ghế da màu sanh lục để dọc theo những bức tường. Những bộ bàn ghế sang trọng hình như không xứng đáng trong căn hầm ngầm bằng bê tông này. Tôi nhớ đến những chiếc ghế da cũng màu xanh lục khi tôi thăm dinh Quốc Trưởng sáu năm về trước.
Bartin Bormann, người ngồi ở bàn trực, lập tức nhảy chồm đến tôi và hỏi tôi muốn gì. Tôi nói với ông ta là tôi đem bản đồ tình hình mới nhất đến. Tôi muốn mang nó đến Krebs ngay lập tức, nhưng Bormann này nỉ tôi dùng soda và bánh ngọt và hỏi tôi hàng loạt các câu hỏi về tình hình bên ngoài và ý kiến của tôi về tình trạng

hiện nay. Bormann khoảng độ 50, lùn và mập, với cái mũi khoằm và rộng trên khuông mặt tròn gắn trên cái cổ nung núc. Với tư cách sĩ quan tham mưu chính trị của quốc trưởng, ông ta có quyền chỉ định ai được hay không được gặp Hitler.
Trong phòng đợi của tướng Krebs, tôi gặp Weiss và Freytag Loeringhof, sĩ quan phụ tá của tướng Burgdorf, và đưa cho họ tấm bản đồ. Sau đó tôi vẽ tình hình chung từ bản đồ của họ. Theo bản đồ đó, Tập đoàn quân 12 của Wenck đã bắt đầu tấn công ngày 25 tháng tư và tiến triển tốt ở lúc đầu. Tuy nhiên, hôm nay họ không thể tiến qua khỏi Bệnh viện Beelitz và đang đụng độ mạnh với quân Nga. Không ai ở trong phòng tướng Tư Lệnh Lục Quân thật sự tin rằng Berlin có thể được giải vây.
Khi quay lại bộ tư lệnh, Tôi được biết rằng Goring đã bị bắt vì âm mưu lật đổ Hitler và Hitler ra lệnh bắt Himmler vì ông ta đàm phán với quân Đồng Minh. Chính phủ thay đổi cũng nhanh như tình hình quân sự. Nhưng Hitler đã quyết định chiến đấu đến giây phút cuối cùng, không cần biết bao nhiêu người chết và thành phố bị tàn phá như thế nào.
Đáng ngạc nhiên, Dinh Quốc Trưởng không có máy phát sóng lớn. Tất cả mọi mệnh lệnh, tin tức đề phải đưa sang trung tâm thông tin của chúng tôi trong tổng hành dinh cũ của bộ chỉ huy Tối Cao quân đội, nên chúng tôi biết những gì xảy ra ở khắp nơi. Từ Tổng Hành Dinh của Hitler, chỉ có gắn điện thoại công cộng, và bây giờ chúng bị đứt liên tục vì bom đạn. Chúng tôi đặt bốn đường dây quân sự đến Voss-Strasse, nơi dinh Quốc Trưởng toạ lạc, nhưng chỉ có một đường dây còn hoạt động lúc có lúc không, mặc dù chúng tôi có người liên tục sửa chữa. Vì lý do đó, tôi phải luôn luôn tự đi đến dinh Quốc Trưởng khi có chuyện quan trọng.
Chuyến đi mỗi lúc một nguy hiểm, vì quân Nga đã vượt qua được kênh đào Landwehr ở một số nơi và chiếm một số nhà ở khu Matthaus Chuchyrad và một vài khu lân cận khách sạn Esplanade .Tất cả các toà nhà trong khu vực này đều có tầng hầm, và đang có người sống dưới đó. Các toà nhà đều có trữ lương thực; nhiều thứ đã được trữ trong các toà nhà, vì đây là Tổng Hành Dinh của Bộ Chỉ Huy Tối Cao của các lực lượng vũ trang. Có cả cognac, và

nhiều thứ được coi như rất xa xỉ với dân chúng. Quân đội đã chuẩn bị kỹ càng!
Suốt ngày, hoặc von Dufving hoặc tôi giữ liên lạc với các sư đoàn bằng điện thoại hay vô tuyến, và dĩ nhiên mỗi đêm tai phải soạn báo cáo từ báo cáo của các sư đoàn. Thêm vào đó, tôi đi đến dinh Quốc Trưởng ít nhất mỗi ngày một lần để báo cáo. Không những vì đường dây liên tục bị đứt đoạn bởi pháo binh, mà chúng tôi còn không chắc chắn đường giây có bị quân Nga nghe trộm không.
Một trong những điều tệ nhất về việc phòng thủ Berlin là quân Nga luôn luôn có quân dự bị mới để đưa vào chiến đấu nên lính của họ được nghỉ ngơi, còn chúng tôi thì chiến đấu, giờ tiếp giờ, ngày tiếp ngày cho đến khi họ bị giết hay bị thương nặng.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 1: Chương 5

Không có cái gọi là một ngày bình thường. Có ngày quân Nga bắt đầu tấn công lúc ba giờ sáng, có ngày lúc sáu giờ. Và một ngày mới bắt đầu.
Chúng tôi bỏ hầu hết các thời gian giải quyết các tình huống xảy ra liên tục. Tôi nhận được các báo cáo từ các sư đoàn, những lời la hét cầu cứu. Tôi liên tục tham gia, giải quyết các vấn đề tiếp tế, nhận và phân tích các bản báo cáo, và báo cho các sư đoàn các phát triển mới. Tướng Weidling luôn thăm các sư đoàn, đến những nơi nặng nề nhất để chính ông ta nhận định tình hình, và von Dufving chỉ huy cuộc chiến đấu từ bộ tư lệnh quân đoàn.
Tất cả chúng tôi đều tận dụng những phút ngắn ngủi để ngủ khi tình hình cho phép. Tôi nghiệm ra rằng tôi phải đứng để trả lời điện thoại. Có vài lần điện thoại thức tôi dậy, tôi trả lời liện thoại, nghe vấn đề, chỉ cách giải quyết, và ngủ trở lại. Khi thức dậy thì tôi không nhớ đến cuộc điện thoại cũng như những lệnh tôi đưa ra cho dù sau đó chợt nhớ đến. Sau này, tôi phải để điện thoại đủ xa để tôi phải đứng lên để trả lời. Tôi phải báo cáo với cấp trên những quyết định của mình, nên rất cần thiết để nhớ mình đã làm gì.
Tôi bỏ nhiều thời gian đi lại giữa dinh Quốc Trưởng và Bộ tư lệnh quân đoàn. Chỉ còn rất ít toà nhà còn sót lại trong khu vực, nếu còn sót, chúng bị tàn phá thảm hại và gần như không nhận ra, mặc dù các tầng ngầm vẫn còn sử dụng được. Toàn bộ khu vực bị tàn phá, lúc trước bị quân Anh ném bom, sau đó là các đợt rải thảm của Mỹ, bây giờ là pháo của Nga. Đạn pháo nổ liên tục, với những tiến nổ vang rền. Khi tôi bước ra ngoài, khói từ thành phố đang cháy sộc vào mũi và phổi như một cạnh dao nhọn. Những con đường đầy những đống gạch vụn và xác chết, những xác chết hầu như không còn nhận ra. Xác của binh lính và thường dân chết vì pháo kích và bom bị lấp dưới đống đổ nát và sau đó bị bao phủ bởi

những lụi xám và đỏ từ những toà nhà sụp đổ. Tử khí làm tôi ngột thở. Chúng tôi không có cách nào để chôn các xác chết, hay thu dọn chúng, bởi vì chúng tôi bị oanh tạc và pháo kích liên tục và bộ binh bắn nhau khắp nơi. Thành phố ngửi như một bãi chiến trường, sự thật nó là bãi chiến trường, với mùi của bụi gạch và vôi từ những đống đổ nát, mùi gỗ cháy, mùi thuốc súng, mùi xăng dầu, tử khí. Cũng may, ban đêm vẫn còn lạnh, nên mùi tử khí vẫn còn chịu được.

Khi tôi đi đến dinh Quốc Trưởng (khoảng chừng 1km), tôi phải phóng từ chỗ nấp này qua chỗ nấp khác, không những theo dõi đường đạn pháo binh đi, mà còn coi chừng súng trường và đại liên nữa. Từ hầm chỉ huy, tôi đi thẳng đến Bendlerstrasse rồi đến Tiergarten, rồi đi dọc theo mặt Nam của công viên, hoặc đi xuyên qua nó. (Quân Nga đã chiếm một số nơi trong công viên, và họ bắn vào bất cứ vật gì di chuyển). Sau đó về góc tây nam của dinh Quốc Trưởng phía bên kia công viên. Một số lính SS phòng thủ dinh Quốc Tướng đào công sự trước toà nhà. Ban đêm, cả hai bên đều bắn vào bất cứ sự chuyển động nào.

Với những người trong Tổng Hành Dinh Fuhrer, chúng tôi đại diện cho thế giới bên ngoài. Không có ai rời khỏi hầm mấy ngày qua. Họ an toàn bên trong hầm, với chiều dầy nhiều bộ và sâu trong lòng đất, nhưng họ không biết những gì xảy ra bên ngoài- mặt trận chỉ còn cách họ chừng 1 km và đoàn quân tiếp cứu đã bị chận lại. Hitler và bộ chỉ huy cao cấp đã đánh lừa họ về những sư đoàn không còn tồn tại hay chỉ còn lại cái khung.

Mỗi lần tôi vào hầm, Martin Bormann đặc biệt nôn nóng muốn biết tình hình bên ngoài. Ông ta lúc nào cũng ở đó, trong phòng đợi trước văn phòng Hitler. Lần nào tôi đến ông ta cúng nài nỉ tôi ngồi trên một trong những ghế da màu xanh và uống một chút rượu, rồi kể ông ta nghe về tình hình bên ngoài. Với ông ta, biết tin trước những người khác rất quan trọng. Với tư cách tham mưu trưởng dân sự của Hitler, ông ta nổi tiếng về những âm mưu tàn ác. Ai cũng biết thế lực của ông ta, và ai cũng sợ ông ta vì ông ta luôn bên cạnh Hitler, nhưng ông ta bị các tướng lãnh coi thường.

Nỗ lực tiếp tế cho chúng tôi bằng máy bay hầu như đã chấm dứt,

sau khi trục đông tây (quảng trường diễn binh qua Tiergarten) bị liên tục pháo kích. Chiết máy bay cuối cùng đáp xuống đã không cất cánh lên được và vẫn còn đậu ở đó, và đã bị đạn bắn hỏng. Tiếp đạn bằng máy bay cho năm chục nghìn người là điều không thể làm được khi chỉ có dù. Mỗi chuyến chỉ thả được 6 tấn tiếp tế. Mặt khác, không có cách nào để phân phối chúng đến binh sĩ.
Tình hình bây giờ là chúng tôi vẫn kiểm soát một vùng hình như một cái tạ (nguyên văn: dumbbell). Phía đông, chúng tôi có một vùng đường kính khoảng 3km, trung tâm là dinh Quốc Trưởng. Tay cầm của cái tạ dài khoảng 8km, xe tăng địch nhiều lần chạy vượt qua lại. Tuy nhiên, đường xe điện hầm phía dưới vẫn nỗi an toàn với hướng tây, nơi chúng tôi vẫn kiểm soát được 1 vùng bán kính chừng 3km bao quanh sân vận động Olympic. Khu vực này được phòng thủ bởi Thanh niên Hitler, những người với lòng dũng cảm không ngờ, vẫn khai thông được cầu Pichelsdorf, nơi có thể làm đầu cầu cho một cuộc phá vòng vây về hướng tây. Quân Nga bây giờ tấn công về hướng trung tâm Berlin. Họ tấn công từ hướng Nam, Đông và Bắc. Vì lý do nào đó, họ đã không tấn công hướng dễ nhất, đánh dọc theo Heerstrasse, họ sẽ không tốn nhiều nỗ lực, tiến về phía đông, và chỉ lái qua Cổng Brandenburg để vào trung tâm Berlin.
Quân phòng thủ thành phố- phần còn lại của quân đoàn Panzer 56 của chúng tôi và chừng 1 nghìn quân SS của tướng Mohnke phòng thủ dinh Quốc Trưởng- mắt đỏ ngầu, thiếu ngủ, sống trong thế giới lửa, khói, chết chóc và kinh hoàn. Berlin cháy như một lò lửa. Dân thường cũng bị kéo vào cuộc chiến cũng như lính tráng. Khi bị pháo kích dữ dội, những người phụ nữ đang sắp hàng lấy nước nằm sát vào những bức tường để giữ chỗ. Biết chắc rằng không thể giữ vững được thêm vài ngày, Weidling quyết định đệ trình kế hoạch phá vòng vây lên cho Hitler trong khi các tuyến đường đến cầu Pichelsdorf còn mở.
Một lần nữa, Von Dufving và tôi lên kế hoạch vượt vòng vây Berlin về phía Tây và Tây Bắc, vượt qua khỏi cầu Pichelsdorf. Chúng tôi làm việc suốt đêm, chuẩn bị những lệnh cần thiết và được đưa đến các sư đoàn. Chỉ cần tung ra mật mả "Bão Xuân"

(Spring Storm) là mọi việc sẽ được tiến hành.
Kế hoạch phá vòng vây chia làm ba cánh hứa hẹn sự an toàn của Hitler và những người trong Dinh Quốc Trưởng. Một nhóm SS với khoảng 1 tá pháo tự hành sẽ mở đường, khoảng 25 xe tăng còn hoạt động sẽ bao quanh và bảo vệ các xe bọc thép chở Hitler và các viên chức. Bộ binh hiện đang đánh nhau với quân Nga ở phía Đông Berlin sẽ bảo vệ đoạn hậu. Kế hoạch sẽ được bắt đầu lúc nửa đêm và sẽ ra khỏi thành phố vào sánh hôm sau. Chúng tôi đã phá vòng vây một lần ở Silesia, và chúng tôi biết rằng ngồi trong xe bọc thép đi ở giữa sẽ được vượt ra an toàn. Ra khỏi Berlin, chúng tôi sẽ di chuyển vài ngày về hướng Tây Bắc, hướng Lubeck. Không quân Nga không phải là mối đe doạ lớn vì họ ném bom không chính xác, mặc dù họ có thể làm chúng tôi tổn thất.
Khoảng trưa, tướng Weidling và tôi đem bản đồ đến Dinh Quốc Trưởng. Bên ngoài tình hình nguy hiểm hơn lúc nào hết. Từ sáng, quân Nga chiếm được cầu Lichtenstein, và trước tối, họ chiếm toàn bộ công viên Tiergarten. Pháo Nga nổ khắp nơi, mặt đất rung chuyển, bụi, đất, gạch , nhựa đường và những vật thể tung lên cao và rơi xuống mặt đất và gây tổn thất cho bất cứ ai trên mặt đất. Tiếng rần rật của những ngọn lửa từ các toà nhà đang cháy và tiếng động từ các bờ tường đang sập đổ tạo thành những âm thanh khủng khiếp. Chúng tôi lao tới từng đoạn ngắn từ cửa này sang cửa khác, cố gắng tránh những mảnh nhọn từ đạn pháo, và từ những họng súng trường, súng máy khắp nơi. Ở tuổi 28, cuộc di chuyển với tôi không khó khăn lắm, nhưng ở tuổi 57, Tướng Weidling vượt qua thật khó khăn.
Chúng tôi không phải giao nộp súng ở Dinh Quốc Trưởng như trước, vì ai cũng biết chúng tôi. Tướng Weidling được gặp Hitler ngay lập tức. Tôi đợi ở phòng đợi với bản đồ chi tiết mà Weidling có thể cần đến. Căn hầm có mùi ẩm ướt, và tiếng ồn liên tục từ chiếc máy phát điện nhỏ đang được chạy hết công suất. Martin Bormann bắt chuyện với tôi môt lần nữa (hình như ông ta LÚC NÀO cũng ngồi đó). Tôi ăn một ổ bánh mì từ ông ta và kể ông ta nghe những gì đang xảy ra trên mặt đất, ngay trên đầu của ông ta.
Khoảng 45 phút sau, buổi họp kết thúc. Hitler bước ra, theo sau là

Bác sĩ Goebbels, Tướng Krebs, Tướng Weidling, và vài người khác. Tôi đứng lên nghiêm chào, và HItler bước về hướng tôi. Khi ông ta đến gần, tôi sửng sốt bởi diện mạo của ông. Ông khọm xuống, cánh tay trái co lên và run rẩy. Một nửa khuông mặt bị sụp xuống, như là ông vừa bị đột quỵ. Các cơ mặt của bên đó không hoạt động nữa. Cả hai bàn tay run rẩy và một mắt bị sưng lên. Ông giống như một ông lão, ít nhất 20 tuổi già hơn tuổi 56 của ông. Weidling giới thiệu tôi cho HItler: "Thiếu Tá Knappe, sĩ quan tham mưu của tôi."
Hitler bắt tay tôi và nói: "Weidling đã nói cho tôi nghe những gì anh đã trải qua. Một thời gian khó khăn nhất!".
Đã quen nói "Jawohl, Herr...," tôi tự động nói "Jawohl, Herr..." và, nhận thấy là sai, tôi liền sửa lại "Jawohl, mein Fuhrer." Hitler mỉm cười yếu ớt, và Goebbels cười toe toét- nhưng Weidling nhăn mày vì thuộc hạ của ông làm sai.
Hitler nói tạm biệt, bắt tay tôi lần nữa, và biến mất sau văn phòng làm việc của Goebbel. Mặc dầu thái độ của ông ta không đến nỗi bệ rạc, nhưng dung mạo của ông ta đáng thương hại. Hitler bây giờ không khác gì một tấm tranh biếm hoạ về ông. Tôi tự hỏi làm sao có thể trong vòng chỉ 6 năm, thần tượng của thế hệ trẻ chúng tôi đã trở thành một thứ "xác người". Vẫn biết rằng Hitler vẫn là biểu tượng sống của nước Đức - nhưng nước Đức trong thời điểm này. Sáu năm qua, sự phồn thịnh của một đất nước đang bay cao đã trở thành đống lửa hoang tàn.
Weidling và tôi rời khỏi căn hầm qua hành lang ngầm của dinh Quốc Trưởng. Chúng tôi tìm ra lối đi an toàn dưới hầm đến tận cửa sổ nhìn ra Hermann-Goring-Strasse.
"Ông ta có chấp thuận kế hoạch không?" Tôi hỏi trong sự hồi hộp.
"Không" Weidling nói giận dữ. Nhưng cách nói của ông ta, người mà tôi bao giờ cũng nhìn thấy sự bình tĩnh của ông hầu hết trong mọi trường hợp đang điên tiết đến nỗi giọng nói của ông run lên. "Ông ta lắng nghe kế hoạch của tôi, rồi nói, "Không, Weiding, tôi không muốn chết ngoài đường như một con chó". Binh lính của chúng ta đã chết trên đường phố Châu Âu trong sáu năm qua - dưới quyền chỉ huy của ông ấy! Ngụ ý của ông ta bây giờ về những

cái chết ấy là một sự sỉ nhục đáng tởm". Weidling giận dữ đến mức không còn cảnh giác. Nếu có ai đó nghe được và báo cáo những gì ông nói với tôi, mạng sống của ông sẽ bị nguy hiểm.
Nhưng binh lính chúng tôi đang chết trên đường phố Berlin hàng ngày hàng đêm từ khi chúng tôi đến thành phố, và họ đã chết trên đường phố của biết bao nhiêu thành phố khác trước Berlin. Những lời nói của Hitler đã tỏ ra không tôn trọng đến những người đã hy sinh cuộc sống của họ hàng ngày chỉ để giữ mạng sống của ông ta thêm một ngày làm cho tôi tức giận. Nhiều người phục vụ dưới quyền của tôi đã chết từ đầu cuộc chiến. Đứa em ruột của tôi cũng đã ngã xuống cho "Fuhrer và đất mẹ". Làm sao Weidling không giận dữ. Cả hai chúng tôi đã tham dự chiến tranh từ những ngày đầu, và chúng tôi đã nhìn thấy vô số những cái chết trong sáu năm qua. Là người lính, chúng tôi chấp nhận cái chết - ngay cả của bản thân nếu nó đến - như một phần tự nhiên của cuộc sống chúng tôi. Chúng tôi chấp nhận nó như một cái giá phải trả cho lý tưởng, ít ra ở đầu cuộc chiến. Có lẽ đến bây giờ, ít nhất là giờ phút này, chúng tôi bắt đầu thấy rõ con người mà chúng tôi đã theo bấy lâu.
Khi tôi báo cáo ở hầm Quốc Trưởng ngày hôm sau với bản đồ tình hình hàng ngày và thấy Hitler đi từ phòng này sang phòng kia, tay tôi tự nhiên đưa lên bao súng. Một cảm giác mạnh mẽ thôi thúc tôi giết ông ta và chấm dứt hết tất cả. Tôi có thể làm điều đó dễ dàng, vì ông ta không có cận vệ bên trong hầm. Tôi sẽ không sống sót bước ra ngoài, vì lính SS canh gác ở mọi cửa ra vào, nhưng tôi có thể giết ông ta dễ dàng. Chắc chắn không phải nỗi sợ chết ngăn cản tôi rút súng. Với kế hoạch vượt thoát không được chấp thuận, số phận của tôi không thể tránh thoát. Quân Nga bắn tù binh sĩ quan Đức sau mỗi trận đánh khi họ tràn vào nước Đức. Cuộc sống của tôi sẽ chấm dứt trong vài ngày nữa. Trong khoảnh khắc tôi không quyết định được, bản năng tôi kết luận rằng tôi không nên mạo hiểm làm ra chuyện "thế thiên hành đạo" và có thể tạo ra "dolchstosslengende"(1) một lần nữa.
Cuối tháng 4, chúng tôi không còn có cơ hội nào phòng thủ Berlin. Những trận đánh kinh hoàn, tuyệt vọng trên đường phố Berlin vẫn tiếp tục, nhưng mỗi sư đoàn của chúng tôi chỉ còn lớn hơn một tiểu

đoàn, tinh thần xuống thấp, đạn dược gần cạn. Theo lý thuyết, chúng tôi có 4 sư đoàn để phòng thủ, sự thật thì sức mạnh của mỗi sư đoàn ít hơn 1/2, và đó là bao gồm luôn thương binh. Cộng luôn thanh niên Hitler và dân quân chiến đấu, chúng tôi có thể có quân số đầy đủ cho 4 sư đoàn, nhưng dân quân chiến đấu là những người già và thanh niên Hitler là những đứa trẻ (mặt dù lực lượng thanh niên Hitler phòng thủ khá hữu hiệu). Và cho dù chúng tôi có đầy đủ 4 sư đoàn với đầy đủ nhân lực, sĩ quan, kinh nghiệm, khoẻ khoắn, chúng tôi vẫn là một quân đoàn chiến đấu chống lại 2 phương diện quân! Và trên hết, chúng tôi biết rằng chúng tôi không còn nhận được tiếp tế, đạn dược.

Ở ngoài đường lúc này trở nên nguy hiểm hơn bao giờ hết. Xe tăng Nga chạy vòng vòng quanh thành phố, các nhóm chống tăng Đức đuổi theo với panzerfausts(2), và bọn họ bắn nhau tứ tung về mọi hướng. Đi bất cứ nơi nào trong thành phố có nghĩa là phóng từ chỗ nấp này qua chỗ nấp kia, từ cửa này sang cửa kia, leo qua các đống đổ nát và xác chết đang thối rửa nằm khắp nơi trên đường phố. Khi một người lính phải tiếp xúc với xác chết hàng ngày, các cảm xúc của anh ta dần tê liệt. Tôi bắt đầu tự hỏi chúng tôi có còn là người! Tiếng rền của chiến trường lấp đầy không gian cả ngày lẫn đêm. Chúng tôi thường biết được vũ khí nào bắn qua tiếng rít của đạn. Tiếng đạn cối chậm chạp, đạn pháo nhanh hơn, đạn pháo hạng nặng nhanh hơn nữa. Dĩ nhiên, tiếng nổ của đạn pháo hạng nặng nổ to hơn đạn pháo hạng nhẹ và cối. Chúng tôi cũng biết đạn bay từ hướng nào đến qua tiếng súng, và cũng biết tiếng rít thì đạn bay qua đầu hay sẽ nổ trong khu vực. Sau một thời gian, giác quan của chúng tôi tự động biến chuyển theo tiếng đạn đi, và phản ứng cũng trở nên bản năng.

Chúng tôi vẫn không bỏ suy nghĩ vượt vòng vây Berlin. Điều rõ ràng là cuộc vượt vòng vây chỉ có thể thành công khi chúng tôi đến được cầu Pichelsdorf mà không đánh nhau to. Các sư đoàn thúc hối chúng tôi vượt thoát. Tinh thần binh lính lại trỗi dậy khi họ tìm thấy cơ hội thoát thân. Weidling tiếp tục thúc hối Krebs thuyết phục Hitler, nhưng Krebs nói rằng Hitler sẽ không đổi ý. Sự từ chối của Hitler đã phung phí những phút, những giờ quý giá trong

khi quân Nga không ngừng tăng cường vòng vây xung quanh Berlin - đặc biệt là phía Tây thành phố.
(1) dolchstosslengende: thuyết tuyên truyền của đảng Quốc Xã, có tính mị dân, cho rằng nước Đức thua trận trong Chiến Tranh Thế Giới Thứ Nhất là vì những lý do khác nhau trong nước và người dân Đức chưa "yêu nước tuyệt đối" chứ không phải thua trận vì thất bại quân sự. (theo hiểu biết của Khikho007)
(2)Panzerfausts: súng chống tăng cá nhân.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 1: Chương 6

Ngày 29 tháng 4, quân Nga còn cách dinh Quốc Trưởng chưa đến 500 mét. Tôi gần như không có một giấc ngủ quá 1 giờ. Lúc nào cũng công việc: nhận và tổng kết các báo cáo, viết mệnh lệnh, hướng dẫn chỉ thị, vẽ sơ đồ, bản đồ tình hình, gọi và nhận điện thoại, và hàng trăm công việc không tên khác. Tôi được biết rằng Tập Đoàn Quân Thứ 12 của tướng Wenck bị đẩy lùi thê thảm, và với tin đó, mọi hy vọng về quân sự coi như tiêu tan. Mọi người bay giờ chỉ còn hy vọng về một thay đổi chính trị vì sự xích mích giữa Nga và quân Đồng Minh đang gia tăng. Nhưng điều đó giúp được gì cho chúng tôi ở thời điểm này, cho dù nó xảy ra? Weiss, Freytag-Loeringhof, và Boldt trả lời câu hỏi này một cách tiêu cực khi họ rời khỏi một chiếc tàu bị chìm vào buổi chiều, vượt qua đường hầm tàu điện ngầm và hồ Wannsee, để mang di chúc và chúc thư của Hitler ra khỏi Berlin. Tuy nhiên, họ không nói gì về kế hoạch của họ với tôi, mặc dù tôi nói chuyện với họ hàng ngày; tôi được biết sự ra đi của họ sau khi họ rời khỏi.

Ở Bendlerstrasse, một số nhân viên không có nhiệm vụ đang mở tiệc ăn nhậu với các nữ nhân viên truyền tin. Ở khu vực khác, một "cơn sốt" khác ra đời: ai cũng muốn lợi dụng sự gần gũi với phòng nhân sự của Bộ Tư Lệnh tối cao để được huy chương, huân chương, và cả việc thăng chức. Von Dufving được thăng chức đại tá, và ông ta xứng đáng được thăng chức. Nhưng những việc thăng chức khác đươc ban ra quá rộng rãi ở những giờ phút cuối. Huân chương cũng được duyệt xét nhanh chóng nếu nó liên quan đến sự dũng cảm trong chiến đấu cho Berlin. Vài lần tôi thấy những cậu bé thanh niên Hitler 14-15 tuổi được nhận huân chương chữ thập sắt vì có chiến công bắn cháy xe tăng Nga.

Weidling toan tính kế hoạch tự phá vòng vây nếu tổng Hành dinh không đi theo. Đó là một quyết định khó khăn cho ông, tuy nhiên,

ông không thể im lặng giữ nó. Chúng tôi hầu như bỏ hết các hy vọng vượt thoát ra khỏi đống gạch vụn Berlin thì bỗng nhiên sáng này 30 tháng 4, một cú điện thoại từ dinh Quốc Trưởng gọi đến, đề nghị tôi đến ngay lập tức và báo cáo một lần nữa các tính toán về thời gian của kế hoạch vượt vòng vây. Tôi đi ngay lập tức.
Đạn pháo xuyên qua các tàn lá khu vườn Tiergarten, tàn phá hết mọi thứ xung quanh nó, và tiếng súng bộ binh nổ khắp nơi. Ánh nắng trải lên 1 khung cảnh khủng khiếp. Bên những thân cây cổ thụ ở Tiergarten, tôi nhận ra những mãnh vụn của một khẩu pháo bị trúng đạn, các pháo thủ nằm xung quanh, xác của họ bị xé ra không còn nhận được là những xác người. Khắp nơi trên đường phố, xác chết nằm ngổn ngang trên các đống đổ nát. Những chiếc giày nằm rải rác. Tối nhớ lần đầu tiên tôi thấy người chết vì chiến tranh ở Pháp, nó đã làm tôi sốc như thế nào. Bây giờ, cảm súc của tôi như tê liệt, xác người không khác gì một chướng ngại cần phải bước qua. Những khi tôi dừng lại để thở hay để chờ một loạt pháo bay ngang, tôi có thể thấy những chi tiết ghê rợn của những xác người giữa những gạch, những đá, những bê tông. Tuy nhiên, tôi không thể để những cảnh vật ấy làm rối trí tôi. Tôi phải cố gắng vượt qua Hermann-Goring-Strasse nguyên vẹn với giấy tờ. Có thể Hitler đã quyết định phá vòng vây sau tất cả mọi việc!.
Lần này tôi không phải kiên nhẫn với thái độ lịch sự của Bormann. Tướng Krebs chờ tôi trong phòng họp. Tôi trải bản đồ và trình bày kế hoạch. Rồi Krebs hỏi nhiều câu hỏi chi tiết về thời gian. Ông ta đặc biệt để ý đến số lượng của việc thông báo trước cho các sư đoàn về thời điểm cuộc hành quân. Tôi nói với ông ta là tất cả đều được chuẩn bị để chúng tôi có thể bắt đầu ngay tối hôm nay nếu mệnh lệnh được đưa ra ngay từ bây giờ. Một quyết định nhanh chóng là cần thiết để cuốt vượt thoát thành công - tối mai có thể quá trể. Krebs nói rằng Hiter vẫn không đồng ý việc phá vòng vây, nhưng Krebs muốn thử lại lần nữa để thay đổi ý kiến của ông ta. Chúng tôi sẽ nghe kết quả từ ông ta. Tất cả hy vọng của chúng tôi đều là số không. Krebs thậm chí đã không đệ trình kế hoạch lên Hitler!
Lòng nặng trĩu, tôi quay về Bendlerstrasse. Từng giờ qua đi, không

có gì xảy ra, không có một lời nào từ dinh Quốc Trưởng phát ra mật mã để các sư đoàn xuất phát. Rồi trưa - có thể đêm nay thì đã quá trể. Và đến ngày mai thì lại càng trể hơn.
Tuy nhiên, phòng tuyến vẫn giữ vững, hầu như không thể giải thích được. Tại sao quân Nga lại cứ tiếp tục tấn công những điểm khó nhất? Vượt sông Spree ở chỗ bệnh viện Charité và vượt kênh đào Landwehr ở Lutzowufer? Ở quãng trường Potsdam và đường Leipziger, nơi các đơn vị SS của tướng Mohnke phòng thủ quanh khu vực dinh Quốc Trưởng. Quân Nga hình như muốn chiếm toà nhà Quốc Hội (Reichstag) và dinh Quốc Trưởng càng nhanh càng tốt. May mắn là họ không biết những hướng có thể dẫn họ đến chiến thắng nhanh nhất. Mỗi lần tôi vẽ bản đồ tình hình, tôi lại ngạc nhiên tại sao ban tham mưu Nga lại không nhận ra.
Trong ngày 30 tháng 4, quân Nga chiếm được toà Quốc Hội và tập trung quân cách dinh Quốc Trưởng vài trăm mét. Lính SS của tướng Mohnke và phần còn lại của quân đoàn xe tăng 56 của chúng tôi chiến đấu phòng thủ khu vực rất dũng cảm; mặc dù họ biết chắc họ sẽ chết nếu họ còn chiến đấu, nhưng họ vẫn tiếp tục chiến đấu.
Khoảng 7 giờ tối, một sĩ quan tuỳ viên của tướng Krebs đến với lệnh tướng Weidling phải đến dinh Quốc Trưởng. Không cần biết điều này có ý nghĩa gì, đây là một thay đổi. Bây giờ, hầu như không có gì làm tình hình tệ hơn được nữa. Weidling quyết định von Dufving, một thư ký, và một sĩ quan liên lạc đi với ông. Tôi ở lại và chờ lệnh, ngày mai tôi sẽ đến với bản đồ mới nhất.
Khoảng 6 giờ sáng ngày 1 tháng 5, Thiếu Tá Kirsch, sĩ quan liên lạc của chúng tôi và tướng Monhke, đến từ dinh Quốc Trưởng. Anh tá báo những chuyện rất lạ. Khó tin, hình như Weidling bị giữ lại, hình như là bị bắt! Tôi lấy mấy tấm bản đồ và làm một chuyến đi khủng khiếp đến Voss-Strasse một lần nữa, như lời Weidling ra lệnh cho tôi trước khi ông đi.
Trong phòng họp của Bộ Tham Mưu quân đội, tôi gặp Weidling, von Dufving, và các sĩ quan khác của quân đoàn. Weidling hình như có điều gì khác hẳn. Có cái gì đó đã trải qua với ông, người chưa từng bị mất can đảm dù trong tình huống xấu nhất trong trận

đánh, hoàn toàn mất thứ tự. Ông ta lặng lẽ báo tôi biết rằng Goebbels nói ông biết rằng tối qua Hitler đã tự bắn vào đầu sau khi vợ ông ta, Eva Braun uống thuốc độc tự tử. (không ai trong chúng tôi biết về Eva Braun trước đây, nhưng bây giờ thì tôi biết bà ta chắc chắn là một trong những phụ nữ trong tầng hầm.) Xác của họ được bọc lại bằng mấy tấm thảm, tẩm xăng, và đốt ở sân dinh Quốc Trưởng để khỏi bị rơi vào tay người Nga. Goebbels muốn Weidling đến hầm để ông ta chỉ huy ở đó.

Tôi choáng váng. Với lý do nào đó, tôi không bao giờ nghĩ rằng Hitler tự sát. Nếu ông ta muốn tự sát, tại sao ông ta không làm trước đây, khi biết rằng chiến tranh đã thất bại? Tại sao biết bao người phải chết một các vô lý, và ngay lúc này khi quan Nga ở ngay ngoài cửa hầm? Sự ích kỷ (của ông ta) thật khó tin với tôi. Goebbels, với tư cách là bộ trưởng lớn nhất có mặt ở Berlin, nắm quyền và sợ rằng Weidling hành động một mình. Weidling nói với tôi rằng ông ta không được quyền rời khỏi hầm và khuyên tôi cố gắng ở lại căn cứ ở Bendlerstrasse để tôi khỏi bị hạn chế trong hầm. Tôi phải là sự liên lạc của ông với các sư đoàn. Ông nói ông cố gắng thuyết phục cuộc phá vòng vây tối nay. Ông nói với tôi rằng tối qua, von Dufving và Krebs đã đi qua phía quân Nga và đặt điều kiện đầu hàng (cả hai nói tiếng Nga), nhưng người Nga muốn sự đầu hàng vô điều kiện.

Sau đó Von Dufving nói với tôi chi tiết về chuyến đi qua tuyến bên kia. Sau khi Hitler chết, Krebs lập tức liên lạc với chỉ huy quân Nga bằng vô tuyến và đề nghị gởi đại biểu Đức có thể vượt qua ở Wilhelmstrasse để nói chuyện với họ. Krebs, trước đây là tùy viên quân sự ở Moscow, đi cùng với von Dufving dọc theo Wilhelmstrasse, qua một phần đường xe điện ngầm. Họ được đón bởi các sĩ quan Nga và được chở về Bộ tư lệnh Nga. Mặc dầu họ hành động đúng, nhưng người Nga cứng rắng yêu cầu đầu hàng không điều kiện và giao Hitler (chưa ai biết Hitler đã chết), Goebbels, và những người không phải quân nhân có trách nhiệm trong cuộc chiến tranh cho họ.

Sáng hôm sau, Krebs chấp thuận cuộc vượt thoát vào đêm 1 tháng 5. Weidling đưa lệnh cho Refior để viết mật mã cho các sư đoàn.

Bây giờ đã quá trể cho một cuộc phá vòng vây lớn về một hướng, nên cuộc phá vòng vây được mỗi sư đoàn thực hiện riêng lẽ, bắt đầu lúc 9:30. Weidling cũng cho mỗi người lính sự lựa chọn hoặc là tham gia cuộc phá vòng vây hoặc đầu hàng quân Nga.
Nói chuyện với thiếu tướng (generalmajor) Mohnke, Weidling và tôi được biết rằng Lữ Đoàn SS Mohnke sẽ bắt đầu lúc 9:30 tối, tập trung ở ga xe điện ngầm ở Friedrich-strasse, và đi về hướng Bắc. Weidling quyết định rằng ban tham mưu quân đoàn sẽ cùng đi với họ, và ông nói tôi cho các nhân viên chuẩn bị rời Bendlerstrasse lúc 8 giờ tối. Chúng tôi sẽ vừa đi vừa chiến đấu trên đường tới dinh Quốc Trưởng để nhập với nhóm Mohnke.
Nhân viên dinh Quốc Trưởng, và những người muốn ra đi, cũng gia nhập nhóm này. Krebs và Burgdorf quyết định ở lại và tự sát. Trong những chuyến đi đến dinh Quốc Trưởng những ngày vừa qua, tôi thấy những người bị thương đang được chăm sóc bởi các quân y và các y tá Hồng Thập Tự. Lính SS thì có khẩu phần ăn bằng những món ngon lành như thịt hộp, xúc xính, nước ngọt hoặc bia.
Sự chấm dứt cuối cùng đã đến. Kế hoạch được lập ra bởi chính bản thân mỗi người chứ không phải do sự chỉ huy. 7:30, tôi ăn tối với những người tuỳ tùng của Hitler đang còn trong hầm. Hình như tôi là người bên ngoài duy nhất. Ngồi xung quanh chiếc bàn lớn với tôi còn có Martin Bormann, Đô Đốc Voss (sĩ quan liên lạc đại diện cho Đô Đốc Donitz), Đại sứ Hewel (người liên đại điện Bộ trưởng Bộ ngoại giao Ribbentrop), và 4 hay 5 phụ nữ tôi không nhớ tên nhưng là những nữ thư ký. Có thêm 2 hay 3 người khác. Tôi uống trà, bánh mì quân đội, thịt bò muối, và liverwurst (xúc xích làm bằng gan?). Câu chuyện, tất nhiên, là về cuộc phá vòng vây. Vì tôi là một sĩ quan chiến đấu kinh nghiệm nên trở thành một "chuyên gia" trong nhóm này. Tôi bị hỏi dồn dập bởi đủ thứ câu hỏi. Diện mạo của nhóm này cũng lạ thường. Tất cả đều mặc đồ tác chiến. Bormann mập ú khó có thể cảm thấy dể chịu trong bộ đồ lính trơn ông đang mặc. Ngay cả phụ nữ cũng mặc đồ lính của nam giới. Dáng điệu của những phụ nữ cứ như họ đã chết rồi. Không có gì có thể giúp họ được. Hitler đã chết, và điều đó hầu như là cái sốc lớn

nhất quá sức chịu đựng của họ. Họ đã làm việc với ông ta bao năm nay, đầu óc họ bây giờ trống rỗng và không có khả năng đối phó với những gì sắp xảy ra.
Trong bữa ăn, khoảng 8 giờ, bác sĩ Goebbels bước vào với Frau Goebbels để nói vĩnh biệt với các nhân viên dinh Quốc Trưởng. Một nữ thư ký khẽ nói với tôi rằng mấy đứa con của Goebbels, lúc chiều còn chạy chơi trong hầm, đã bị bức tử. Thái độ của Frau Goebbels trông rất bình tỉnh, trong trường hợp như vậy, và bác sĩ Goebbels cũng trong bình tỉnh lạ thường. Tôi cảm thất kinh ngạc khi thấy họ còn có thể đi quanh và chào hỏi mọi người, khi họ biết rằng họ mới làm gì và sắp làm gì . Tuy nhiên họ đang kìm chế tình cảm của họ, và giọng nói hơi cứng. Với biểu hiện trang nghiêm, họ chúc may mắn từng người, bắt tay từng người và quay mặt di về phía hành lang đến văn phòng Bộ trưởng Bộ Tuyên Truyền và tự sát ở đó.
Mặc dù Weidling đã sắp xếp đi với Lữ Đoàn Mohnke, ông muốn đi về Bendlerstrasse một lần nữa để nói chuyện với các nhân viên và cho họ lựa chọn phá vòng vây hay đầu hàng. Trời vẫn còn sáng. Quân Nga đã chiếm được Toà Quốc Hội và dốc toàn lực vào dinh Quốc Trưởng. Tiergarten bây giờ là trung tâm của trận đánh, và chúng tôi trở thành mục tiêu của đạn pháo, súng máy, súng trường... Tôi không đợi Weidling, vì 2 người sẽ trở thành mục tiêu lớn hơn một người. Chúng tôi không có gì bảo vệ, và cũng thật vô nghĩa nếu chúng tôi bắn lại bằng khẩu súng lục tí teo. Cách tốt nhất là co người càng nhỏ, phóng nhanh, và tìm đến một điểm nấp kế tiếp. Tôi nhanh nhẹn nhảy từ điểm này sang điểm khác. Weidling, gấp 2 tuổi tôi, không thể di chuyển nhanh được.
Chuyến đi cực kỳ nguy hiểm và mệt nhoài, cùng với những sự kiện trong 24 giờ vừa qua, đã đưa bộ não Weidling đến cực điểm. Có thể ông bị ảnh hưởng bởi báo cáo của von Dufving nói rằng quân Nga đối xử đúng đắn. Trong hầm ở Bendlerstrasse, Weidling tuyên bố ông không muốn phá vòng vây mà muốn đầu hàng quân Nga. Tôi nói với ông ta rằng tôi muốn đi khỏi, vì tôi không muốn đầu hàng, và cuộc sắp xếp lúc sớm, là chúng tôi sẽ vượt vòng vây với Lữ Đoàn Mohnke. Ông quay sang tôi và bùng nổ cơn thịnh nộ.

Đây là lần duy nhất ông nỗi giận với tôi, có thể vì ông nghĩ rằng tôi đã rời bỏ ông trong lúc trở về từ dinh Quốc Trưởng, dù ông không nói thẳng ra. Nhưng rõ ràng ông không có quyền buộc tội một người lính đã tham gia biết bao trận đánh và bị thương nhiều lần như tôi là hèn nhát. Và tôi nói với ông những điều đó bằng những lời lẽ cứng rắn hơn. Cả hai có thể bên bờ sụp đổ tinh thần. Hệ thống con người chỉ chịu đựng đến một mức độ, và rõ ràng, chúng tôi đang bị thử thách đến mức độ đó.
Có thể ông ta lấy đi ước muốn vượt thoát của tôi là một đòn phạt, vì ông ta đã nói với Mohnke 1 giờ trước là ông ta muốn tham gia cùng với các nhân viên của ông. Tất nhiên, chúng tôi sẽ bị thiệt hại khi đi đến dinh Quốc Trưởng, nhưng phần đông sẽ đến được. Ông ta cấm tôi ra khỏi hầm cho đến lúc 10 giờ tối (cho đến đó, ông ta vẫn cần tôi), đương nhiên lúc đó đã quá trể để tôi gia nhập nhóm Mohnke. Với lệnh của Weidling, ông đã niêm số mạng của tôi và không cho tôi trốn thoát khỏi quân Nga. Tôi vẫn còn là một người lính để chấp hành mệnh lệnh thay vì đào ngũ và trốn đi một mình, mặc dù sự giận dữ vẫn còn diễn ra trong tôi.
Vẫn còn việc để làm: chuẩn bị cho sự đầu hàng, đốt các hồ sơ và tài liệu (nhật ký hành quân của quân Đoàn 56 và các hồ sơ cá nhân), viết lệnh buông súng đầu hàng cho các đơn vị còn có thể liên lạc được. Sau khi von Dufving nói sơ về "đối xử tử tế" của quân Nga trong đêm hôm trước, hầu hết các nhân viên đều ưng thuận đầu hàng và trở thành tù binh. Lệnh đầu hàng chính thức và tập trung quân sẽ được ban hành sau khi von Dufving thương lượng trực tiếp với quân Nga một lần nữa.
Không mất nhiều thời gian để bắt liên lạc vô tuyến với quân Nga. Lúc nửa đêm, von Dufving được người Nga đón đi ở cầu Bendler. Ông ta yêu cầu binh lính chúng tôi được đầu hàng trong danh dự, ngừng bắn ngay lập tức, bảo vệ thường dân với các hành động khủng bố, bắt bớ, mỗi người lính được quyền giữ thức ăn và đồ dùng cá nhân, và sĩ quan và binh sĩ được quyền giữ nguyên trong đơn vị của họ.
Trong sân, các đám lửa đốt tất cả mọi hồ sơ và tài liệu của chúng tôi và của Bộ Tư Lệnh tối cao quân đội. Tôi đặc biệt tiếc cho các

chồng hồ sơ bị tiêu huỷ trong ngọn lửa, vì tôi luôn hãnh diện về các báo cáo quân sự của tôi. Nhưng tất cả những năm tháng của một người lính chuyên nghiệp đến đây là chấm dứt.
Khi von Dufving quay về từ cuộc thương lượng, Weidling cho tập họp các nhân viên lại và nói rằng sự đầu hàng đã được dàn xếp, sẽ bắt đầu và sáng ngày mai.
Tôi viết thơ cho Lilo và đưa các bản sao cho nhiều người khác nhau, vì tôi không biết ai sẽ còn sống sót. Tôi đưa mấy lá thư cho các nữ nhân viên điện thoại và các nữ y tá Hồng Thập Tự, những người mà người Nga hứa sẽ phóng thích. Và, cho lần cuối, tôi đặt một bữa ăn: đậu xanh hầm, ham luộc, và khoai tây chiên. Tôi uống 2 ly champagne. Và lo xa, tôi ra lệnh đổ đầy thức ăn trong xách và rượu cognac đầy bi đông của tôi.
Tôi cẩn thận coi lại đồ dùng của tôi để chắc rằng những thứ gì tôi cần trong thời gian bị cầm tù. Điều so đo nhất là nên đem theo túi ngủ hay cái áo khoát bằng lông. Với kinh nghiệm của tôi trong quá khứ, mùa đông nước Nga vẫn còn hằn trong trí nhớ của tôi, tôi chọn cái áo lông thú, dù mùa hè vẫn chưa thật sự bắt đầu. Tôi thay bộ đồ đặt may của tôi bằng bộ quân phục thường để khỏi gây chú ý và thoải mái hơn. Tôi mặc một cái quần bên ngoài cái quần có sọc đỏ phòng khi hữu sự. Tôi chọn mấy cái áo tôi thích nhất, áo quần lót, thêm một ít đồ ăn, hình ảnh và thư từ, và vài gói thuốc lá cho hành lý của tôi. Tôi tiếc nuối bỏ đi nhiều thứ quý giá, các xách nhà binh của tôi nặng hơn 30 lbs, bên cạnh đó, tôi còn phải mang cái áo khoát da thú nặng nề. Tôi có thể quăng vài vật khi thật sự cần thiết.
Dĩ nhiên, tôi không cảm thấy buồn ngủ chút nào. Tôi đã ngủ trong lúc bị pháo kích và tôi đã ngủ trong mỗi cuộc tấn công - nhưng bây giờ, nằm xuống lại không ngủ được. Tôi bước ra ngoài, trong bóng đêm Berlin. Cái lạnh nhè nhẹ của đêm xuân trái ngược với các ngọn lửa từ các đống đổ nát xung quanh tôi. Một sự im lặng ma quái bao trùm sau những tuần lễ lúc nào của âm vang những tiếng động của chiến tranh. Tôi quan sát sự đổ nát xung quanh, câu hỏi "Bằng giá nào?" chạy ngang trong đầu. Cái giá của cuộc chiến này đã vượt quá sự tưởng tượng của nhân loại để phân loại, để tính toán. tôi có cảm thấy trách nhiệm với sự đổ nát đêm nay không?

Tôi có ân hận? Lúc này thì không, dù những cảm giác đó đến sau này khi tôi biết ra nhiều điều mà đêm nay tôi chưa biết. Bây giờ, tôi chỉ ân hận là chúng tôi thua trận, và mối ưu tiên hàng đầu của tôi là làm sao tôi có thể sống sót được trong những ngày sắp đến. Hàng ngàn câu hỏi về số phận của chính mình chạy qua đầu tôi trong bóng đêm Berlin. Cuộc sống của tù binh như thế nào trong tay người Nga hay là tôi sẽ bị bắn? Sẽ bị tù bao lâu? Khi nào mọi sự sẽ chấm dứt? Tôi đã biết mỗi khi phản công chiếm lại một thành phố hay thị trấn Đức từ tay quân Nga, chúng tôi thường biết rằng quân Nga xử bắn các sĩ quan Đức họ bắt được. Tôi cảm thấy cuộc đời của tôi chấm dứt và tôi sẽ bị bắn. Câu hỏi lớn nhất của tôi là điều gì sẽ xảy ra ở nhà. Những người thân có sống sót được qua những trận đánh ở Leipzig?

Câu hỏi này gợi lên câu hỏi khác, mỗi lúc một gấp gáp: tôi có nên tránh bị bắt? Tôi có nên len lỏi qua những đống hoang tàn và cố gắng về nhà? Tôi nghĩ có thể trốn trong các đổ nát, tôi có đủ đồ ăn thức uống trong vài ngày cho đến khi mọi thứ lặng xuống, rồi trốn về Leipzig. Nhưng tôi biết chắc rằng người Nga sẽ tìm những kẻ trốn tránh. Tôi biết vòng vây của quân Nga bao quanh Berlin, tôi biết những nút cổ chai tạo ra ở chỗ những cây cầu sập. Tôi biết, không 1 tí nghi ngờ, tôi hoàn toàn không có cơ hội rời khỏi Berlin mà không bị tóm.

Tôi rút súng lục ra khỏi bao, tháo nó ra, và vứt từng mảnh ra xa về mọi hướng. Tôi không muốn nó trở thành một vật lưu niệm cho một người lính Nga nào đó. Đây là hành động biểu tượng về việc từ chức cuối cùng và đầu hàng.

Tôi đứng trong bóng đêm và lắng nghe một cách sửng sốt tiếng chim (thrushes) gần đâu gần đây. Tôi đã không nghe những tiếng này khá lâu, và hầu như khó tin khi thấy chúng vẫn còn sống sót trong trận đánh cuối cùng này. Bây giờ là mùa xuân, loài chim này đang chuẩn bị sinh đẻ một thế hệ mới. Làm sao chúng có thể lớn lên được giữa đống tro tàn này? Trong đầu óc tôi bây giờ, tôi không thể tin được. Vì trong khía cạnh nào đó, cuộc đời của tôi đã chấm dứt.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 1: Chương 7

Bình minh đến mau, và chúng tôi phải nuốt viên thuốc đắng ngắt của việc đầu hàng. 5: 55 sáng ngày 2 tháng 5 năm 1945, súng ống được chất lại và mọi người sắp hàng trong mưa phùn xám xịt của Berlin. Chúng tôi là các nhân viên bộ tư lệnh quân đoàn và các nhân viên thông tin (nhân viên vô tuyến và điện thoại) đang có mặt tại Bendlerstrasse và một số nhân viên của Bộ Tư Lệnh tối cao còn sót lại. Sự tàn phá xung quanh chúng tôi. Thành phố vẫn cháy dưới cơn mưa phùn, và khói cay xồng tấn công mắt và mũi chúng tôi. Widling đã đi bằng xe đến tổng hành dinh của tướng Chuikov gần sân bay Tempelhof. Tôi bận rộn sắp lính vào hàng và chắc chắn không một ai mang vũ khí. Đại tá von Dufving, Đại tá Refior, Thiếu tá Wolff và tôi dẫn đầu hàng lính kéo dài đến đường Bendlestrasse, phía khu phố bên kia, quân Nga chờ đợi chúng tôi bên kia kênh kào Landwehr. Kênh đào rộng khoảng 100 ft (30 mét) với dốc xi măng dốc 2 bên bờ. Nó được dùng cho xà lan đi ngang thành phố. Cây cầu bắt qua kênh đào đã bị phá huỷ, nhưng bó các dây cáp lớn treo ngang vẫn còn lơ lững. Đây là bó dây điện, điện thoại - đủ các loai dây lớn nhỏ đủ màu. - chúng bắt xuống đất ở hai đầu cầu. Với đường kính khỏang 3 ft, bó dây được cột lại với nhau tạo thành một cây cầu có thể đi qua lại được. Và một sĩ quan Nga cao cấp bước qua phía chúng tôi. Von Dufving chào và báo cáo với ông ta.

Vị sĩ quan Nga nói chuyện với von Dufving rồi quay về bên kia cầu. Khoảng 2 tá binh lính Nga với súng máy đợi bên kia cầu, bên cạnh mấy chiếc xe Jeep của Mỹ. Chúng tôi bước qua cầu dây điện theo một hàng thẳng. Khi tôi bước qua bên kia cầu, tôi có cảm giác cuộc đời của tôi đã chấm dứt. Tất cả những người lính Nga đều mở to nụ cười nhạo báng khi chúng tôi qua bên kia. Một trong số họ nói "Hitler Kaput" (Hitler tiêu rồi) và cả bọn cười hể hả. Họ vui

mừng chiến thắng hả hê, như bất cứ người lính thắng trận nào. Von Dufving nói chuyện với viên sĩ quan Nga rồi nói với Refior, Wolff và tôi là chúng tôi sẽ được đưa tối chỗ tướng Chuikov cách đó khoảng 3 cây số. Nhưng trước hết, chúng tôi được đưa đến bộ tư lệnh sư đoàn và các nhân viên ở đó tò mò nhìn chằm chặp vào chúng tôi. Tổng hành Dinh của tướng Chiukov nằm trên một con đường gần sân bay Tempelhof, trong một khu nhà giàu.
Văn phòng nằm ở tầng dưới của một chung cư lớn được xây dựng khoảng đầu thế kỷ. Vài sĩ quan trẻ đưa chúng tôi và môt căn phòng rộng nơi tướng Weidling chờ chúng tôi, và von Dufving báo cáo lại việc đầu hàng ở chỗ cây cầu. Cuối cùng, sĩ quan tham mưu của Chuikov bước vào, và vài phút sau tướng Chuikov đi vào phòng. Chúng tôi đứng lên chào, và ông ta chào lại. Chuikov nói tướng Weidling viết một mệnh lệnh cho các binh sĩ Đức vẫn còn chiến đấu trong thành phố ngừng bắn. Một máy đánh máy bằng tiếng Đức được mang ra, và tôi đánh máy theo lời đọc của Weidling (tác giả người Nga Iiya Ehrengurg đã viết sai trong một bài mà tôi đọc được sau này là một nữ thư ký tóc vàng đánh máy mệnh lệnh - Tôi cũng tóc vàng, nhưng là nam và là một thiếu tá tham mưu). Tôi làm thêm vài bản than (carbon copies), theo lời yêu cầu của người Nga, tướng Weidling ký chúng. Người Nga giữ 1 bản và đưa số còn lại cho Wolff và tôi. Weidling, von Dufving, và Refior được mời vào buổi tiệc với Chuikov trong khi Wolff và tôi đem lệnh của Weidling đến những nơi quân Đức còn chiến đấu. Đó là buổi tiệc mừng chiến thắng. Tôi chắc là Weidling, von Dufving và Refior không còn lòng dạ nào để ăn, và họ ở vị trí khó từ chối lời mời.
Tôi đi trên một chiếc xe Jeep Mỹ, với một viên đại uý Nga, đến bộ tư lệnh một quân đoàn, rồi sau đó đến một sư đoàn. Cả hai nơi, tôi bị nhìn chằm chặp và tò mò cao độ. Một sĩ quan Nga nói tiếng Đức ở bộ tư lệnh quân đoàn hỏi về Hitler và Goring, tôi trả lời là Hitler đã chết và tôi không biết Goring ở đâu. Tôi có ấn tượng là họ cũng mất thời giờ để nhận ra rằng họ đã thật sự đánh bại nước Đức và Berlin đang nằm dưới chân họ.
Một sĩ quan ở bộ tư lệnh sư đoàn hỏi tôi bằng tiếng Đức, "Anh phải nói thế nào về Auschwitz?". Khi tôi hỏi anh ta về ý nghĩa của

câu nói đó, anh ta nói giận dữ "Còn Bergen-Belsen thì sao? Và Treblinka? Và Buchenwald nữa" Mặt anh ta đỏ lên vì giận. Tôi không biết những tên này, và tôi không hiểu tại sao anh ta lại giận dữ. Cuối cùng anh hét lên "Đừng giả vờ là anh không biết!" Rồi bước nhanh ra khỏi phòng.
Người đại uý Nga và tôi đi đến một bộ chỉ huy tiểu đoàn ở ga xe lửa Anhalter, nơi vẫn còn đánh nhau. Tôi được đưa đến một nhóm tù binh Đức, tôi chọn ra 2 người tron số họ để chuyển đạt lệnh của Weidling và nói họ đưa đến những người lính còn chiến đấu. Người Nga hứa với họ là sẽ thả họ ra sau khi họ chuyển lệnh. Tôi sau này nghiệm ra rằng không nên tin vào những lời hứa này, nhưng bây giờ tôi không có lý do gì để không tin họ. Với sự khích lệ này, có nhiều người xung phong đi, tôi chọn ra hai người feldwebels (thượng sĩ?) Tôi đưa 1 bản sao của lệnh đầu hàng và một lá cờ trắng cho họ. họ đem nó đến vị chỉ huy Đức ở Europa Hause, một toà nhà lớn gần đó. Tôi nhìn họ khuất sau đoạn đường rầy ở ga xe lửa, hướng đang có tiếng súng. Sau đó người đại uý và tôi đi đến một tiểu đoàn khác, và chúng tôi lại làm tương tự, và tiếp tục. Ngày nay tôi chắc chắn rằng người Nga không bao giờ thi hành lời hứa đối với những người lính đó, vì sau này tôi nhanh chóng nhận ra rằng người Nga sẽ hứa bất cứ điều gì khi họ muốn ai đó làm gì họ muốn và sau đó lờ đi lời hứa đó. Và đó là một công việc nguy hiểm, vì những lính Đức còn chống lại có thể là lính SS đã quyết định chiến đấu đến người cuối cùng và họ có thể bắn bất cứ ai cố ngăn chặn.
Sau đó người đại uý đưa tôi về lại chỗ tướng Chuikov. Trên đường đi, chúng tôi đi ngang qua một khu vực đánh nhau dữ dội ngày hôm trước. Đường phố đầy những xe tăng bị cháy, ngựa, người chết. Xác lính Đức và Nga nằm lẫn lộn vào nhau. Tôi đặc biệt nhớ hai người lính Nga chết ở một ban công nhìn trừng trừng vào chúng tôi bằng những đôi mắt vô hồn, máu của họ chảy loang xuống bức tường bên dưới ban công. Vì ngồi bên người đại uý Nga, nên tôi cảm thấy rất khó chịu, trong một mức độ nào đó, tôi có trách nhiệm đến cái chết của 2 những lính Nga kia; dù tôi không trực tiếp chiến đấu ở ngoài đường phố, sĩ quan tham mưu chúng tôi

là những người tổ chức và thêm dầu vào bộ máy chiến tranh để nó hoạt động. Tôi cảm giác khó chịu hơn bao giờ hết, nhưng người sĩ quan Nga hình như khoong để ý đến những cảnh tượng đó. Nhìn chung, thái độ của người sĩ quan Nga khá đứng đắn. Dĩ nhiên, họ thấy tướng Chuikov và cấp trên của họ đối xử tốt với chúng tôi, và họ cũng làm theo như vậy.
Khi chúng tôi đến nơi, Weidling không có đó, nhưng Refior và von Dufving vẫn còn. Tôi được đưa vào phòng tiệc, trên bàn la liệt những thức ăn ngon, và họ mời tôi ăn. Các món ăn có champagne, caviar (trứng cá Nga), bánh trái cây, đủ loại thịt và cheese, và vô số các món khác. Thiếu tá Wolff đã về trước tôi, và chúng tôi tranh thủ tận hưởng các món ăn, vì chúng tôi không biết khi nào mới được ăn lại. Sau đó, chúng tôi được lấy các vật dụng cá nhân, và chở đi bằng xe Jeep đến một đoàn tù binh. Chúng tôi xuống xe và nhập vào đoàn người.
Wolff và tôi đi cùng đoàn tù binh suốt ngày hôm đó. Tôi bị 1 phen sợ khi một lính canh Nga gọi tôi ra khỏi đoàn và đi vào lùm cây và ra hiệu bắt tôi tháo giày. Tin rằng tôi không thể nào sống sót nếu không có giày, tôi liều mạng la mắng anh ta, tôi nói anh ta là nếu là một người lính Đức sẽ không bao giờ làm những chuyện đó. Có tác dụng! Anh ta lật đật đứng nghiêm cứ như tôi là sĩ quan Nga, tôi lập tức phóng về đoàn người trước khi anh ta trấn tỉnh trở lại. Đây là "ván bài thấu cáy" - và có thể ngu ngốc nữa- bởi vì anh ta có thể bắn tôi và lấy đôi giày mà không ai quan tâm đến.
Đến tối, chúng tôi đến một trạm tù tạm thời khá lớn rào bằng dây thép gai. Đây là một nhà máy xi măng cũ và có một hầm đá lớn. Nó nằm ở ngoại ô Berlin, trong khu vực Ruderdorf. Hơn 1000 tù binh được đưa vào trại. Trong trại có vài toà nhà lớn, và chúng tôi có thể chạy vào nếu trời mưa. Wolff và tôi chọn một góc và đợi để xem điều gì sẽ xảy ra. Cả hai chúng tôi mang theo lương thực nên có đồ ăn (người Nga không cung cấp thực phẩm trong vài ngày đầu).
Trại tù khá lớn, chúng tôi được cung cấp nước và nhà vệ sinh. Không thật vệ sinh hoàn toàn, nhưng người Nga ráng làm những gì họ có thể, vì họ rất sợ bệnh dịch phát sinh. Dù chúng tôi không có

phòng tắm và xà phòng, nhưng chúng tôi được cung cấp nước máy không hạn chế, và lửa được đốt để có nước nóng.
Wolff và tôi đi khắp nơi trong trại tù. Sau đó thì không có gì làm cả. Sau những nhịp sống chóng mặt mấy tháng vừa qua, bỗng nhiên lại ăn không ngồi rồi thì gần như là một sự hành hạ thần kinh. Tôi phải chống chọi với sự thôi thúc tìm sự bận rộn. Gần như không thể chấp nhận được rằng không có việc gì để làm. Tôi cố gắng đè nén những suy nghĩ về sự thất trận, về tương lai gần, về những điều sẽ đến.
Wolff và tôi hiểu nhau nhiều hơn về tính cách của nhau. Anh ta cỡ 28, 29, dưới 6 feet 1 chút, tóc nâu, mắt xanh và cười luôn miệng. Wolff mang theo cà phê và một hộp cigar, buổi chiều lúc 4 giờ, chúng tôi lấy 1 ít nước sôi pha cà phê và hút cigar. Chúng tôi cảm thấy thích thú nên quyết định chiều nào cũng làm vậy trong thời gian ở đây. Chúng tôi không biết điều gì sẽ đến, bao lâu chúng tôi sẽ ở đây, và chúng tôi còn sống được bao lâu - nên cứ 4 giờ chiều, chúng tôi lại lấy nước nóng pha cà phê và hút cigar Dutch Rittmeester. Đó là giờ yên tịnh nhất trong ngày, chúng tôi nói chuyện về gia đình, về quê hương, về tương lai - chuyện gì sẽ đến, khi nào chúng tôi được về nhà. Tôi không hút thuốc, nhưng những ngày đầu tiên trong tù, trong giờ đó, với những kỷ niệm và những câu chuyện về nhà và tương lai, nó trở thành một điều gì đó thật đặc biệt. Nếu không, cuộc sống trong trại sẽ đơn điệu và nhàm chán. Chúng tôi nói chuyện với những người tù khác, rồi điểm danh... Chúng tôi ngủ trên đất, nhưng được vào nhà khi trời xấu. Không có trách nhiệm với bất cứ công việc gì, tôi bổng thích ngủ và cảm thấy không ngủ đủ.
Khoảng 2 tuần sau, loa phóng thanh gọi tên tôi: "Thiếu tá Knappe, trình diện ở cổng." Tôi nghĩ: "Thế là hết! Tôi bị đem đi bắn." Tôi hoàn toàn không cảm thấy gì đặc biệt về viễn cảnh của cái chết. Quá nhiều người đã chết, và tôi chỉ là một người nữa. Tôi bắt tay Wolff và lấy đồ dùng. Anh có địa chỉ của tôi trong trường hợp anh được thả. Tôi xách túi đi ra cổng. Người trưởng trại và một thiếu tá đợi tôi bên 1 chiếc xe Jeep. Người trưởng trại chỉ nói: "Đi với Thiếu tá." Chúng tôi lên xe và đi đến Kopenick. Ngoài viên thiếu

tá và tôi, còn có người tài xế và một người lính bảo vệ với súng tiểu liên.
Họ dừng xe ở trước một khi chung cư 5 tầng. Tôi được đưa lên tầng 3 hay 4 gì đó, với một dòng chữ, hình như "Nhà tù Nam" cho sĩ quan Đức. Tôi không biết có bao nhiêu người, nhưng có thể khoảng 1 tá. Vài tướng lãnh,vài sĩ quan tham mưu, và sĩ quan thông tin. Ở đây, chúng tôi được đối xử rất tốt. Có giường ngủ và có bếp ở từng chung cư, và chúng tôi được cung cấp thức ăn để tự nấu. Ở đây tốt hơn trại hầm đá rất nhiều, nơi có hàng nghìn tù binh và bụi bặm cũng như tình trạng đông đúc nên ít có cơ hội tắm rửa. Tất cả chúng tôi đều khó hội nhập vào tình trạng thụ động sau nhiều tháng hoạt động như điên. Chúng tôi nói chuyện với nhau về những ngày tháng cuối cùng, nhưng hầu như không có việc khác để làm ngoại trừ nấu nướng và làm quen. Mỗi ngày chúng tôi được phép đi dạo xung quanh sân khoảng 1 tiếng đồng hồ. với vài lính canh trông chừng. Tôi thay quần lính bộ binh và mặc quần sĩ quan tham mưu với vạch đỏ 2 bên quần. Lính gác luôn chào tôi khi tôi đi ra ngoài, có lẽ họ nghĩ tôi là một sĩ quan cấp tướng. Chắc họ phải ngạc nhiên lăm khi thấy 1 tướng Đức trẻ đến như vậy!
Một trong những tù nhân ở đây là một viên tướng già khoảng 70, ông đã về hưu nhiều năm trước. Ông sống ở Berlin, và có ai đó hàng xóm của ông báo cho người Nga là ông là một tướng lãnh, nên họ bắt ông mặc quân phục vào và đưa đến đay. Cũng may mắn cho ông, thấy ông tuổi cao, họ đưa đến đây, nơi có điều kiện thoải mái. Và hình như họ đối đãi sĩ quan cấp tướng tốt hơn các trường hợp khác.
Từ cửa sổ chung cư, chúng tôi có thể nhìn xuống đường phố. Phía sau của toà nhà là sông Spree, giữa con sông và toà nhà là một khu vườn. Từ toà nhà ra đến sông khoảng vài trăm mét. Đoạn sông chỗ này rộng khoảng 200 mét. Tôi quyết định cố trốn thoát và bơi qua sông. Tôi không biết những gì sẽ chờ đợi ở phía bên kia, nhưng cũng có thể quân Nga không có bên đó. Từ đó, tôi có thể ẩn nấp ban ngày và di chuyển vào ban đêm (khoảng chừng 200 km từ đây đi Leipzig). Có nhiều nông trại bên kia sông, và các nông trại đều có nhà kho, tôi nghĩ tôi có thể nấp trong các nhà kho trong ngày

đầu. Tôi hy vọng có thể tìm được vài bộ đồ dân từ những người sống ở đó. Chung cư của tôi là căn chung cư cuối cùng của khu chung cư. Chúng tôi được tự do đi lại trong toà nhà, nên tôi bắt đầu quan sát để lên kế hoạch trốn thoát. Trên gác mái, tôi tìm được mấy sợi dây đủ để thòng xuống đất, và tôi có thể tháo vài viên ngói - có chỗ để tôi cột dây và thả dây dọc theo bức tường cuối toà nhà. Tôi bắt đầu theo dõi lính gác để biết giờ giấc của họ. Họ cắt 1 người gác phía trước và 1 người gác phía sau. Tôi để ý nhiều lần 2 người lính gác đến 1 góc nhà vào một lúc và để trống phái bên kia. Tôi cũng để ý rằng họ thay lính gác trước và sau cùng một lúc và lính gác thường nói chuyện với nhau vài phút. Lính gác đi lại phía trước và phía sau, nhưng không đi ra 2 bên. Tôi theo dõi họ cẩn thận và tính thời gian. Tôi thấy nếu tôi chọn đúng thời điểm, tôi có thể leo xuống dây, nấp vào bụi cây cao ở cuối toà nhà cho đến khi 2 người lính đi qua phía bên kia, hay đến khi thay gác, rồi chạy đến bờ sông, bơi qua bên kia, rồi trốn trong nhà kho, và phải là đêm không trăng. Nhưng không may, lúc này là lúc trăng sáng. Tôi chỉ có thể đợi đến khi đêm không trăng. Mọi thứ khác đều được chuẩn bị.

Cuối cùng, thời gian sắp đến, đêm mai là đêm không trăng. Sáng hôm đó, khi chúng tôi đang ăn điểm tâm. Người sĩ quan Nga bước vào với nụ cười lớn trên môi. Khi anh ta thấy tôi, mặt anh ta rạng rỡ hơn. "Thiếu tá Knappe, anh là người may mắn," anh ta nói, "Anh sẽ đi Moscow!"

Với người Nga, được đi Moscow là niềm hạnh phúc, tuy nhiên, với tôi thì không hẳn vậy. Thay vào việc bơi qua sông để tìm tự do đêm mai, tôi lại phải có mặt tại Moscow. Anh ta nói tôi chuẩn bị để đi lúc 10 giờ sáng. Tôi vội viết 1 lá thư cho Lilo và đưa cho người tướng già, ông được tha và hứa sẽ đưa thư cho tôi.

Ở sân bay tempelhof, tôi được đưa lên một chiếc máy bay vận tải Mỹ DC-3 chất đầy đồ đạc lấy từ Đức đem về Moscow. Hành khác, khoảng chừng 1 tá sĩ quan và binh lính Nga và tôi. Ngồi xuống 1 cuộn thảm đắt tiền (tôi tự hỏi có phải là bộ thảm mà tướng Weidling và tôi từng bước lên trong hầm của dinh Quốc Trưởng). Những người lính Nga nhìn chằm chằm vào tôi thi họ bước lên

máy bay, nhưng sau đó thì họ không ngó ngàng gì đến nữa.
Chiếc máy bay cất cánh trong ánh nắng tháng sáu rực rỡ và bay về hướng Đông, về hướng nước Liên Bang Sô Viết rộng lớn. Tim tôi trĩu nặng khi thấy cơ hội vượt thoát cuối cùng của tôi tắt ngấm, và hình như máy bay càng bay cao, hy vọng tự do càng lu mờ. Chặn dừng kế tiếp là Moscow - và số mạng mờ mịt.
Chúng tôi bay trên cùng mặt đất mà tôi đã đi qua khi chúng tôi tấn công nước Nga tháng 6 1941 - 4 năm về trước - vớ tư cách là pháo đội trưởng pháo binh, một trung uý. 1941, Chúng tôi mất 6 tháng để vượt qua khỏi vùng đất trên lưng ngựa và đi bộ, vùng đất mà bây giờ chỉ mất vài tiếng đồng hồ máy bay. Chúng tôi vừa đi vừa chiến đấu, tất nhiên, nhưng những trận đánh rời rạc cho đến khi chúng tôi vượt qua Smolensk trên đường đi Moscow.
Tôi suy nghĩ tôi còn có cơ hội trở về không? Vì tôi nghĩ rằng chắc chắn tôi sẽ bị bắn sau khi người Nga lấy được những gì họ cần từ tôi.
Đầu óc tôi quay trở về quá khứ, về năm 1936. Năm tôi tốt nghiệp trung học từ trường trung học Petri, chuyến đi trượt tuyến ở khu núi Sudeten với 4 người bạn sau khi tốt nghiệp...

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
Phần 2: Chương 8
Thời Kỳ Nắng Ấm

1936-1939

Con đường trở nên dốc và quanh co hơn, quang cảnh qua mỗi khúc quanh thêm càng ngoạn mục. Năm chúng tôi trên xe - Werner Friedrich, Hans Liebelt, Siegfried Ebert, Ernst Michaelis, và tôi - vừa tốt nghiệp trung học (nguyên văn: gymnasium) mới tuần qua, ngày 6 tháng 3 năm 1936. Chúng tôi cùng vào trung học với nhau 9 năm trước, lúc 10 tuổi, và 2 năm trước chúng tôi đã bắt đầu bàn về chuyến đi trượt tuyết để mừng tốt nghiệp trung học.
Friedrich hớn hở, như mọi khi, luôn miệng thách đố chúng tôi đua khi đến nơi trượt tuyết và chắc ăn rằng chúng tôi sẽ thua cuộc. Chúng tôi đã háo hức mong đợi chuyến đi này từ lâu. Cuối cùng, chúng tôi lượn khúc cua rất dốc và gấp, và đằng kia, hơi phía dưới chúng tôi, ẩn mình trong sườn núi Sudeten, vùng Silesia, là ngôi làng trượt tuyết. Chúng tôi tìm chỗ đậu xe, một chiếc xe 4 cửa của Bố Liebelt, và vừa chạy vựa quăng tuyết vào nhau đến văn phòng. Mặt chúng tôi chắc phải đỏ rực, vừa do không khí lạnh vừa do chạy, đối với người đàn ông chúng tôi chạm phải khi chạy bổ vào văn phòng.
"Xin chào," Ông nói. "Tôi có thể làm gì cho các cháu?" Ông chăm chú nhìn chúng tôi qua chiếc mắt kính rộng vành.
"Chúng cháu có đặt thuê một phòng cabin của ông," Ebert nói. "Tên cháu là Siegfried Ebert."
"Để coi..." Ông ta lật cuốn tập trong như một mớ giấy lộn. "Đây rồi!" ông nói. "Tên tôi là Hoffer." Ông chìa tay ra, và chúng tôi lần lượt bắt tay. Cái bắt tay khá chặt so với tuổi và dáng dấp của ông. Chúng tôi để tiền lên quầy. Ông ta chậm rãi đếm tiền và cẩn thận để vào một hộp gỗ và khoá lại, rồi lục từng cái trong 1 đống chìa

khoá cho đến khi tìm được chìa khoá ông muốn tìm. "Mày đây rồi," Ông mỉm cười, đôi mắt già nua lấp lánh sau mắt kiếng khi ông lúc lắc chiếc chìa khoá trước mặt Ebert. "Chúc các cháu vui vẻ"
Ebert đón lấy chìa khoá, và chúng tôi chen nhau ra khỏi phòng, nôn nóng bắt đầu chuyến "phiêu lưu". Chúng tôi tháo dụng cụ trượt tuyết ra khỏi xe, quăng xuống đất thành 1 đống.
"Này, mang cái này," có tiếng ra lệnh, tiếp theo là 1 cái thúc vào lưng tôi.
Tôi biết đó là Friedrich mà không cần quay người lại. Như mọi khi, anh ta dẫn đầu nhóm và chia từng thứ để mang vào cabin. Sau khi mang vác mọi thứ lên vai theo ý của Friedrich, chúng tôi bắt đầu leo lên núi, về phía cabin. Mặc dù nhiệt độ khoảng 28 độ F, nhưng leo núi làm chúng tôi mồ hôi đầm đìa.
Cabin là 1 căn phòng hình chữ nhật lớn với 2 cửa sổ, một quay về hướng đông, hay phía trước, và 1 hướng về dốc núi phía tây. Bức tường phía Bắc là một lò sưởi khá lớn, cái xiên nướng thịt, đồ treo ấm nấu nước, một cái vĩ sắt, nồi, chảo, và các dụng cụ làm bếp để trên mặt lò sưởi. Tường phía Nam là 2 cái giường tầng. Chúng tôi được báo trước là phải đem theo túi ngủ và gối.
"Đi trượt tuyết đi!" Friedrich hét lên.
Vội vàng, chúng tôi lấy đồ trượt tuyết ra. Chỉ vài đoạn là đến ngay dốc trượt. Chúng tôi phóng xuống, rồi lại bò lên, rồi không thể dằn lòng, lại phóng xuống thêm lần nữa. Chúng tôi cứ thêm lần nữa cho đến khi lết hết nỗi. Cuối cùng, chúng tôi quay về cabin. Chúng tôi quyết định ăn trong làng vì quá mệt để nấu ăn.
Mùi thức ăn từ quán ăn lập tức trêu chọc cơn đói từ những cái bụng lép xẹp. Không có khách hàng, và cũng không có nhân viên. Tất cả chúng tôi đều bồn chồn vì đói. Friedrich và tôi ngã người lên ghế và dựa vào tường trên 2 chân ghế.
"Coi chừng gãy ghế!" tiếng nói quen thuộc vang lên cùng lúc với Herr (Ông) Hoffer thình lình vọt vào phòng như từ đất chui lên. Chúng tôi lập tức ngồi ngay ngắn trên 4 chân của ghế. "Chào các cháu. Không chịu được đồ ăn tự nấu à? Không sao, Bà Hoffer sẽ cho các cháu ăn." Một giây sau đó, bà Hoffer ào vào phòng và hỏi

chúng tôi muốn ăn gì.
Trong khi chờ đợi thức ăn, chúng tôi ổn định trở lại. Tôi nhìn ra cửa sổ. Từ chỗ bàn, chúng tôi chỉ thấy chân núi mờ mờ và im lặng trong ánh đèn nhạt nhoà của vài ngọn đèn đường. Một màng tuyết lười biếng rơi xuống, với những bông tuyết thoảng bay trong không gian. Trong quán ăn ấm cúng, với mùi thức ăn thơm lừng, chúng tôi thích thú với cảm giác dễ chịu. Bên ngoài, một cậu nhà quê khoảng tuổi chúng tôi ngồi trên một chiếc xe ngựa chổ rơm đi chậm chạp trên đường. Ông già Hoffer và một người đàn ông khoảng tuổi ông bắt đầu chơi cờ bên bàn gần đó, vừa chơi vừa nói chuyện chính trị.
Bà Hoffer đẩy một xe đầy thức ăn từ bếp lên. Bà khéo léo để những tô thức ăn lên bàn và đưa mỗi đứa một cái đĩa và dao nĩa. Không ai nói ai, chúng tôi tận lực ăn mọi thứ bà mang ra. Đến khi chúng tôi dựa lưng ra ghế và vẻ mặt thoả mãn, Bà Hofer lại hiện ra với chiếc xe đẩy. Bà nhanh chóng dọn bàn và để chúng tôi trò chuyện. Bỗng chúng tôi nghe tiếng ông Hoffer trở nên lớn hơn.
"Hitler sẽ đem chúng ta vào một cuộc chiến khác!" Ông nói một cách chắc chắn.
"Tại sao ông nói vậy?" Người bạn chơi cờ hỏi lại.
"Vì Hitler là một con bạc, và một con bạc thì sẽ không nghỉ chơi cho đến khi hắn ta thua."
"Tôi không biết làm thế nào ông có thể nói như vậy," người kia nói. "Ông ta đã đem tới cho nhân dân việc làm, ông ta đã tái lập nền kinh tế, ông ta chấm dứt các cuộc cãi vã chính trị trên đường phố, ông ta xây dựng xa lộ (autobanhs), ông ta xé tan hiệp ước Versailles và vực vậy niềm hãnh diện quốc gia, và ông ta còn lấy lại vùng Rhineland." Ông ta dừng lại để lấy hơi thở.
"Và làm thế nào để ông ta làm những điều đó?" Herr Hoffer hỏi lại. "Ông ta đem tới việc làm bằng cách xây dựng công nghiệp chiến tranh. Anh nghĩ ông ta sẽ làm gì với những vũ khí đó? Ngắm nhìn chúng à? Và ông ta tái lập trật tự trên đường phố bằng cách bỏ hết các đối thủ chính trị - và nhiều dân Do Thái - vào trong các trại tập trung."
Tất cả chúng tôi liếc nhanh về phía Michaelis, anh ta là người Do

Thái.
"Thế thì tại sao anh nói Hitler là một con bạc?" Người đàn ông hỏi.
"Anh nghĩ điều gì sẽ xảy ra nếu người Pháp cản trở lính chúng ta tiến vào Rhineland?" Herr Hoffer hỏi. "Lực lượng tội nghiệp của chúng ta sẽ bị quét sạch. Nhưng Hitler đang chơi xì phé, và ông ta đang chắc là đối thủ của ông ta không biết ông ta đang thấu cáy. Ông ta thắng ván bài đó, và ông ta có thể thắng thêm nữa - nhưng ông ta sẽ đi quá đà, vì một con bạc không bao giờ ngừng chơi khi hắn ta đang thắng. Chúng sẽ tiếp tục tố cho đến khi chúng thua."
"Nhưng ông ta chỉ lấy lại những gì hiệp ước Versailles lấy đi từ chúng ta," người bạn phản đối.
Herr Hoffer đứng lên và đi về phía lò sưởi, ông ta rảy tàn từ ống điếu. "Ông ta sẽ không dừng lại ở đó," ông nói, "Ông ta sẽ tiếp tục cho đến khi ông ta mang chúng ta vào một cuộc chiến. Và ở cái giá nào?" Ông quay lại và đưa tay về phía chúng tôi. "Cái giá là mạng sống của những đứa trẻ này, không những thế, mà còn sinh mạng của hàng triệu người khác."
"Một ông già bẳn tính!" Friedrich thì thầm với chúng tôi.
"Tôi không chắc là ông ta không đúng," Michaelis lên tiếng nói nhỏ.
Không ai trả lời. Michaelis là người Do Thái làm chúng tôi cảm thấy khó chịu về nội dung của câu chuyện kia.
Chúng tôi quay về cabin, mau chóng đốt lửa lò sưởi, vì trời khá lạnh.
Sáng sớm hôm sau, chúng tôi ăn sáng, uống trà, rồi leo lên núi với đồ trượt tuyết gần 1 giờ. Từ trên đỉnh núi nhìn xuống, cảnh vật cả hai phía Tiệp và Đức đều mê hồn. Chúng tôi trượt tuyết suốt ngày, hết lao xuống dốc tuyết trắng lấp lánh rồi lại bò lên với bộ đồ trượt. Sau đó chúng tôi trượt theo tuyến mà chúng tôi đã lên kế hoạch tối qua.
Đến chiều, chúng tôi quyết định dừng và trượt về phía cabin. Đốt lửa lên, chúng tôi đổ đậu vào ấm, đổ đày nước, và treo lên bếp lửa. Rồi gọt vỏ khoai tây và luộc. Nửa tiếng đồng hồ sau, khoai tây đủ mềm và ăn được, nhưng đậu thì vẫn cứng đơ. Chúng tôi lấy khoai tây ra và chờ món đậu, nhưng 1 giờ sau nữa đậu vẫn không mềm

chút nào.
"Bạn mua đậu kiểu gì vậy Knappe?" Friedrich hất hàm
"Thì đậu chớ đậu gì. Mà sao? Có đậu khác à?" Tôi lúng túng.
"Tôi không biết, nhưng mà bạn có chắc là loại đậu này nấu được không? Nảy giờ đã hơn 1 tiếng rưỡi rồi"
"Ăn khoai tây đi," Ebert đề nghị, "chúng ta sẽ ăn đậu khi chúng chín".
Chúng tôi chia đều khoai tây và ăn ngốn nghiến với bánh mì, bơ, và uống trà. Chúng tôi cảm thấy khỏe hơn sau khi ăn, dù khoai tây không đủ cho mấy cái bụng đói. Chúng tôi chậm chạp dọn dẹp, cho thêm củi, và thêm nước vào nồi đậu.
"Muốn ăn bắp nổ Mỹ không?" Liebelt lên tiếng, tay đưa ra một gói hạt nhỏ và cái chảo. "Chú của tớ ở Mỹ gởi về từ Chicago. Đun hạt trên chảo và chúng sẽ nổ ra. Ngon lắm. Đem món đậu ngu ngốc đó qua 1 bên đi. Không bao giờ ăn được đâu." Cậu ta bỏ một ít bơ vào chảo, tráng, và đổ những hạt màu vàng lên 1 nửa chảo.
Liebelt cẩn thận để cái chảo lên lò. Một lúc sau, bắp bắt đầu nổ, lúc đầu 1 vài hạt, sau đó nổ rất nhanh.
"Lấy nắp ra," Liebelt kêu lên khi thấy bắp nổ văng ra khỏi chảo. Tôi vội đậy lại, nhưng đã quá trể, bắp nổ quá nhanh và dâng đầy miệng chảo và tràn vào lò. Liebelt đã đổ quá nhiều bấp vào chảo. Những hạt bắp văng vào lò lửa và khói bốc ra và làm cabin đầy mùi bắp cháy.
"Mở cửa ra," ai đó nói. Libelt kéo cái chảo ra khỏi lò, nhưng bắp vẫn tiếp tục nổ và văng tung toé khắp sàn. Dù sao, cũng còn ăn được. Chúng tôi bắt đầu thọc tay vào.
"Ngon quá" Friedrich khen.
Có tiếng gõ cửa. Ông Herr Hoffer.
"Bà Hofer nghĩ là các cháu có thể thích loại bánh này," ông nói. Khi ông nhìn thấy nồi đậu, ông cười to. "Các cháu định nấu món đậu mà không ngâm nước à?"
Chúng tôi nhìn ông ta "Ngâm nước?"
"Các cháu phải ngâm đậu qua một đêm trước khi nấu chúng," ông nói, "sai lầm cơ bản."
Chúng tôi nhìn nhau và rủa thầm.

Sáng hôm sau, chúng tôi dậy sớm và leo lên núi. Bửa nay là cuộc thi trượt tuyết. Chúng tôi đua nhau phóng xuống núi, coi ai trở lên đỉnh núi nhanh nhất. Và khi mặt trời xuống núi, chúng tôi mệt nhoài nhưng hồ hởi. Về cabin, chúng tôi ăn đồ nguội và uống trà, nghỉ ngơi bên cạnh lò lửa ấm áp.
"Mai là ngày cuối rồi." Ebert nói giọng tiếc nuối.
Chúng tôi im lặng nhìn ngọn lửa. Một ngày nữa, và chúng tôi bắt đầu cuộc sống của một người lớn. Tôi sẽ đi phục vụ lao động (Labor Service), Friedrich đi lính (và trở thành sinh viên sĩ quan sau một năm lính, anh ta tránh phục vụ lao động), Michaelis vào đại học (anh ta không phải phục vụ lao động vì là người Do Thái), và Ebert và Liebelt sẽ vào trường y khoa, cũng được miễn lao động.
Ngày cuối cùng, chúng tôi trượt tuyết theo sở thích. Tôi trượt xa, chậm, ngoằn ngoèo, cố gắng kéo dài những giây phút cuối. Có lúc, tôi dừng lại, lắng nghe tiếng chim trên những cành thông, trong khi chúng bận rộn xây tổ. Nước Đức là một nơi thật đẹp. Với tất cả những lộng lẫy kia, làm sao Herr Hofer có thể đúng được? Làm sao có chuyện sai lầm? Tôi hít sâu vào phóng xuống dốc.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 2: Chương 9

Sáng chủ nhật, ngày 4 tháng 4 năm 1936, tôi dậy sớm với sự mong đợi háo hức. Tôi có mặt ở quảng trường Augustus vào 9 giờ và di chuyển bằng xe bus đến nơi nào đó vùng Bavaria, nơi tôi phục vụ 6 tháng cho Reich Labor Service.
Tôi ăn sáng với gia đình. Cậu em trai 14 tuổi, Fritz, lấy làm thích thù về chuyến đi của tôi. Chị tôi, Ingeborg, cao, ốm, tóc vàng và điềm đạm - đã cố thuyết phục tôi là tôi gây ra một sai lầm lớn vì không vào thẳng đại học thay vì tham gia phục vụ lao động hay quân đội. Mẹ tôi quanh quẩn bên tôi, thỉnh thoảng lại lau mắt. Khi chúng tôi ăn sáng, bà lại gắt gỏng với chị tôi khi nói tôi sai lầm. Inge bĩu môi và im lặng. Mọi người cảm thấy ngượng nghịu cho đến khi tôi đứng lên.
"Ba nghĩ đã đến giờ đi rồi" Cha tôi nói, không nhìn thẳng vào tôi.
"Vâng," Tôi trả lời, cảm thấy sự khó chịu của ông nên không tìm ra lời. Cổ họng khô rang, tôi nuốt nước bọt, hy vọng tìm ra hành động thích hợp. Không biết làm gì, tôi chìa tay ra; ông chậm rãi đưa tay và cầm chặt. Rôi ông cầm tay tôi bằng hai tay. Phía sau, mẹ tôi thút thít. Rồi bà choàng vào người tôi. Nói năng một vài lời. Vài lời cần thiết. Tôi nhìn quanh tìm chị tôi, nhưng chị không còn trong phòng. Fritz đấm vào vai tôi. Tôi nhấc túi xách và bước ra cửa. Ra đến đường, tôi bước thật mau, tiếng gia đình nói tạm biệt.
Ở quảng trường Augustus, tôi nhìn quanh trong đám đông, những thanh niên trẻ vào tuổi tôi, hy vọng tìm thấy một khuôn mặt quen, nhưng không tìm ra ai. Tôi thấy một người trong đồng phục phục vụ lao động đưng gần 3 chiếc xe buýt đang đậu. Trước 9 giờ 1 chút, ông ta gầm lên với một giọng lớn không thể tin được: "Được rồi! Chúng ta sẽ lên 3 chiếc xe này từ trước ra sau. Tôi muốn mỗi ghế trên chiếc đầu đầy trước khi có ai bước lên chiếc thứ 2. Khi tôi gọi tên, bước lên xe, 2 người một".

Khi rời Leipzig, chiếc xe chạy qua những con đường mà tôi biết suốt cuộc đời. Tôi cảm thấy chúng tôi lăn qua tuổi thơ và đi vào một cuộc sống người lớn mới. Tôi xa nhà vài lần trong các kỳ nghỉ, nhưng chưa bao giờ 6 tháng dài. Tôi đang chờ đón những kinh nghiệm mới của cuộc sống người lớn.
Đến nơi vào lúc 7 giờ, trời sập tối. Chúng tôi ở làng Burglengenfeld, gần biên giới Tiệp. Trại Phục vụ Lao động có vài toà nhà. Toà nhà chính là một biệt thự cũ được sửa lại làm nhà cho 160 người. Mấy chiếc xe buýt dừng lại trước toà nhà chính.
Một nhân viên phục vụ lao động ra lệnh chúng tôi tập trung ở hành lang trước toà nhà. Chiếc xe buýt bỏ đi, tôi cảm thấy cô độc trong 160 cậu bé lạ mặt. Khi chúng tôi im lặng, nhân viên kia thông báo, cũng bằng cái giọng to lớn như ông ta đã dùng ở quảng trường, "Thưa quý vị, đây là sĩ quan chỉ huy của trại phục vụ lao động Buglengenfeld, Abteilungsfuhrer Werner." Ông ta đứng nghiêm chào một người đúng tuổi trong bộ đồng phục bước ra.
Vị chỉ huy tác phong nghiêm chỉnh và rất nhà binh khi ông ta nhìn bao quát chúng tôi trong bộ đồng phục được đặt may vừa vặn và thẳng nếp, tôi có cảm giác ông nhìn vào tận mắt từng người. "Chúc mừng các bạn đến Bruglengenfeld," ông nói bằng giọng nói cũng rất ấn tượng như người phụ tá của ông. "Giờ đây các bạn tự hào là một thành viên của lực lượng phục vụ lao động" Ông ta tiếp tục bài nói, cho chúng tôi biết rằng 4 tuần đầu sẽ là việc tập quân sự, sau đó thì chúng tôi được phép làm việc cho đất nước. Ông kết thúc bằng lời nói "Tôi giao các bạn lại cho người chỉ huy trực tiếp của các bạn, Gruppenfuhrer Brandt." Rôi ông ta quay lưng và bước vào toà nhà.
Sau khi được phân chia số phòng, chúng tôi xếp hàng đi vào toà nhà. Tôi ở phòng số 7, có 4 cái giường, 4 tủ, 1 cái bàn lớn và 4 cái ghế. Những người cùng phòng một anh chàng béo tên Dietl, một cậu nông dân tên Fischer, và một cậu nhỏ con tóc hung tên Zimmermann.
Sáng sớm hôm sau, chúng tôi bị đánh thức một cách thô bạo lúc 5:30 sáng bởi "CÁI GIỌNG", la lớn bằng một to khủng khiếp "dậy, đứng lên!" Ông ta đứng trước phòng của ông ta, ngay bên

cạnh phòng chúng tôi, giọng của ông đánh thức cả toà nhà. Chúng tôi vừa tập trung, vừa ngái ngủ, ngơ ngác nhìn nhau. Brandt xuất hiện trước cửa. Dù lùn và bè, hình dáng ông trông rất lớn ở lối ra vào.
"Mỗi phòng một người đi đến phòng ăn lấy đồ ăn sáng về cho phòng mình." Ông ra lệnh.
Đúng 6:30, "CÁI GIỌNG" ra lệnh chúng tôi tập trung ở sân trước toà nhà. Chúng tôi được chia ra làm 4 đội và được giới thiệu người đội trưởng. Đội trưởng của chúng tôi tên Krupp, khoảng 21 tuổi, cao, ngực vạm vỡ, với mái tóc vàng và nét mặt vui vẻ.
Mỗi đội đến một góc sân bóng đá, đủ xa để lệnh của mỗi đội không ảnh hưởng đến đội khác. Krupp hình như dễ dãi và đằm tính trong cương vị của mình, dễ chịu hơn nhiều so với Brandt lúc nào cũng la hét. Anh ta nhẫn nại dạy chúng tôi đứng nghiêm, nghỉ, giữ khoảng cách trong hàng. Sau đó là tập đi, đứng, rồi quay trái, quay phải, quay đàng sau.
Cuối cùng, chúng tôi đi đều đến nhà kho và nhận đồng phục. Chúng tôi nhận được đồng phục khác nhau: làm việc, diễn hành, tập luyện, thể thao. Sau đó thì đi đều đến phòng ăn để ăn trưa. Trong nửa giờ nghỉ, chúng tôi thử đồng phục vào trao đổi với nhau. Zimmermann đem cách đi đứng ra đùa giỡn, cách làm hề của anh ta làm mọi người thoải mái hơn.
Buổi chiều, chúng tôi học một giờ, chủ yếu là về "Đế Chế Đức mới vĩ đại" Những lời cảnh cáo của Herr Hoffer cứ trỗi dậy trong suy nghĩ của tôi trong giờ học, nhưng tôi gạt sang 1 bên. Sau đó chúng tôi học về kỷ luật, mệnh lệnh, thi hành lệnh. Tất cả đều bổ ích, và tôi cảm thấy thích thú về chúng.
Buổi tập đến, chúng tôi đi đến nhà kho và mỗi người nhận một cái thuổng sáng loáng (xẻng, xuổng ? không biết từ nào cho đúng. NV: spade). Krupp cho chúng tôi đi đều về sân bóng đá. Tôi cảm thấy tôi gần giống 1 người lính hơn, bây giờ tôi có cái gì đó trên vai khi diễn hành. Krupp hô nghiêm và bắt đầu nói về chiếc thuổng.
"Đây là phục vụ lao động, và chiếc thuổng này là biểu tượng cho công việc và sự miệt mài. Cái thuổng này các bạn sẽ mang và không bao giờ được chạm đất; nó chỉ được dùng cho diễn hành và

thao diễn. Trong mọi tình huống, cái thuổng phải sáng loáng như chúng làm bằng chrome. Nhưng nó làm bằng thép chứ không phải chrome, nên bị gỉ dễ dàng. Chắc chắn sẽ có những cuộc kiểm tra bất ngờ." Tiếp đó, Krupp bày cách giữ sạch và đánh bóng cây thuổng bằng cát ướt, và anh ta đề nghị là đánh bóng hàng ngày thay vì chờ cho đến khi thép có vết gỉ.
Sau 1 giờ tập luyện với cách diễn hành với cái thuổng trên vai, chúng tôi về phòng và có 1 giờ để tắm rửa và làm quen với nhau. Trong bữa ăn tối, chúng tôi được thông báo phải có mặt ở hội trường lúc 7 rưỡi. Buổi họp thông bao thời khoá biểu ngày mai và những việc phải làm. Sau đó, các đội trưởng tập hát. Sau đó, chúng tôi có 1 giờ nghỉ ngơi trước khi đèn tắt lúc 10 giờ.
Chúng tôi trải qua 4 tuần để tập quân sự và các nề nếp. Chức năng quan trọng của việc phục vụ lao động là để quân đội khỏi mất thời gian huấn luyện quân sự căn bản. Bất cứ ai qua khỏi thời gian phục vụ lao động đều có thể bị kêu gọi nhập ngủ, và họ sẽ nhập ngủ với 1 phần huấn luyện.
Chúng tôi không được phép ra khỏi trại trong 4 tuần đầu. Tuy nhiên, chúng tôi có thư viện, phòng sinh hoạt với bàn bóng bàn, cờ, và bài. 4 tuần huấn luyện trôi qua nhanh với tập dượt, thao diễn, và lớp học. Chúng tôi bắt đầu quen với cuộc sống nhà binh. Cuối phần huấn luyện, chúng tôi được kiểm tra bởi chỉ huy trại, sau đó bắt đầu công việc.
Ngày đầu tiên sau thời gian huấn luyện, chúng tôi đi bộ 40 phút đến mỏ than với "thuổng diễn hành" trên vai. Chúng tôi để dựng nhứng cái thuổng với nhau, như súng trường, 4 "khẩu" theo hình kim tự tháp. Tôi hơi lo lắng về cái thuổng của tôi, vì tôi giữ nó hoàn toàn bóng loáng. Tôi ghét phải để chung nó với những người khác trong đội vì sợ có ai đó lấy cái của tôi và để cái của họ lại cho tôi chùi. Sau đó thì chúng tôi được phát 1 cái thuổng làm việc. Công việc của cúng tôi là đào những lớp đất sát lớp than đá và đổ đất vào những toa (loại toa xe lửa nhỏ ở hầm mỏ) và chúng được kéo đi bởi một đầu máy nhỏ. Brandt không theo đến chỗ làm việc, nhưng chúng tôi được cảnh cáo là ông ta có thể xuất hiện bất cứ lúc nào để kiểm tra. Chúng tôi có 45 phút nghỉ trưa, Chiều đến,

chúng tôi bi bộ về trại, đến nơi lúc 5 giờ. Sau đó tăm rửa, ăn tối, đến hội trường tập hát hay học lịch sử. Chúng tôi thay phiên nhau trực, làm bếp và gác, như trong quân đội.
Những ngày làm việc đầu tiên rất mệt nhọc, vì thời tiết nóng và ẩm. Cái thuổng làm tay tôi phồng rộp lên, và mồ hôi chảy đầy người, trở thành mục tiêu cho muỗi, ruồi, bọ. Tồi tệ hơn nữa, Brandt xuất hiện trên chiếc xe đạp khi chúng tôi đang ăn trưa. Ông ta bước xuống xe đạp và đi thẳng đến nơi dựng thuổng diễn hành. "Các anh goi thế này là sạch à?" Ông ta gào lên, đá đổ những cái kim tự tháp-thuổng. Chúng nằm lẫn lộn trong bùn.
Tôi thở gấp, biết rằng cái của tôi được giữ sạch, và tôi cố ý làm dấu vị trí để biết cái nào của tôi. Nhưng bây giờ tất cả như những que diêm giống nhau lẫn trong đống bùn.
"Tối nay, tất cả chúng ta sẽ chùi sáng mấy cái thuổng từ 10 giờ đến nửa đêm. Và chúng ta sẽ làm như vậy hàng đêm cho đến khi chúng sáng lên." Ông ta nói.
Nhiều tiếng thở dài, chúng tôi mệt nhọc nhìn nhau vì biết rằng chúng tôi còn nửa ngày làm việc trong nóng và ẩm.
Đúng mười giờ, như đã hứa, chúng tôi được lệnh chùi thuổng. Bắp thịt đau nhừ, bàn tay phồng rộp và đau, và tôi đang cầm cái thuổng cáu bẩn của ai đó. Cặm cụi chùi bằng cát ướt, khuôn mặt của Inge hiện ra trước mặt tôi, cười lớn theo kiểu "nói rồi mà không chịu nghe". Tôi "đuổi" chị ta đi, rồi thì khuôn mặt của Friedrich cũng hiện lên y như vậy. Chỉ duy nhất một điều "tốt" trong 2 giờ lê thê đó là tôi không thấy mặt Brandt.
Trong tháng 6, chúng tôi được 5 ngày nghỉ phép. Chúng tôi đi xe buýt từ Burglengenfend về Leipzig. Không ai trông chừng chúng tôi ngoài người tài xế, và chuyến đi này thì chúng tôi đều biết nhau. Chúng tôi đùa giỡn ầm ĩ trong xe cho đến khi đến Leipzig. Đến ngoại ô, chúng tôi bắt đầu thấy những chiếc xe điện quen thuộc, với màu xanh-cà phê sữa rất đặc trưng của Leipzig. Tôi không cảm thấy nhớ nhà suốt 3 tháng qua ở trại, nhưng hình ảnh đầu tiên chiếc xe điện làm cổ họng tôi bất ngờ nghẹn lại. Và lần đầu tiên tôi nhận ra tôi nhớ nhà đến dường nào.
Xe buýt đổ chúng tôi xuống ở quảng trường Augutus, và tôi đón xe

điện về nhà, đến nhà lúc chập choạng tối. Tôi không thể diễn tả cảm giác ấm cúng và an toàn ào đến khi tôi lại ở giữa gia đình. Mặt mẹ tôi tươi cười đến mang tai và bà tiếp đồ ăn cho tôi cho đến khi bụng tôi muốn vỡ ra. Fritz liên lục hỏi làm tôi không có cơ hội trả lời chúng, và đồng phục của tôi làm cho cậu bé chộn rộn chờ đủ lớn để tham gia. Dù có thành kiến, Inge cũng ngạc nhiên về tôi. Chị làm tôi thoáng nhớ đến lúc lau chùi thuống. Ba tôi thì cười vui vẻ và mãn nguyện.

Sau 3 ngày ở nhà, chúng tôi lại đi xe buýt từ quảng trường Augustus. Chuyến đi Burglengenfeld không còn hăng hái như trước. Tôi không biết làm sao chỉ vài ngày lại khác nhau đến thế, nhưng tôi cảm giác rằng tôi lớn và chững chạc hơn.

Chúng tôi mau chóng trở lại đời sống thường nhật, tập thể dục, chạy bộ sau buổi ăn sáng, đi bộ 40 phút đến mỏ than, vừa đi vừa hát, làm việc suốt ngày, đi về trại, tắm rửa, ăn tối, đến hội trường, đi ngủ.

Cuối tuần, chúng tôi được nghỉ từ 4 giờ chiều thứ bảy đến 10 giờ tối chủ nhật. Ba bốn đứa chúng tôi đi xe lửa đến những thành phố quanh đó mà chúng tôi thích. Chúng tôi tham quan nhà thờ hoặc viện bảo tàng hoặc một số kiến trúc tiêu biểu. Sau đó đi ăn ở một nhà hàng rồi đi xem phim hay đi nhảy đầm và gặp gỡ các thiếu nữ. Với tiền ba mẹ cho, chúng tôi có thể tiêu dùng trong những việc đó. Lương của chúng tôi được trả nửa mark một ngày, chỉ đủ để ăn vặt. Chúng tôi được trả mỗi tuần 1 lần.

Lực lượng Phục Vụ Lao Động tuyển một số thành viên tham gia một cuộc diễn hành ở một cuộc biểu dương chính trị lớn được chính phủ tổ chức ở Nuremberg ngày 8 tháng 9 năm 1936. Quân Đội, SA, SS, Phục Vụ Lao Động, Thanh Niên Hitler đều tham gia diễn hành trong cuộc biểu dương chính. Hàng chục nghìn người sẽ tham gia vào cuộc diễn hành. Mục đích của cuộc biểu dương chính trị, gọi là Reichsparteitag, là đoàn kết nhân dân Đức và gây ấn tượng với các nước Châu Âu với sức mạnh quân sự và tinh thần thượng võ của nước Đức.

Chỉ những ai hăng say lao động và có kỹ năng tập luyện mới được chọn. Tôi và Fischer được chọn trong số 10 phần trăm của phân

khu (Abteilung). Những người được chọn đi Nuremberg làm việc ít lại để tập dược cho ngày biểu dương. Chúng tôi tập luyện trong 2 tuần, sau đó đi Amberg tập luyện với các nhóm được tuyển chọn từ các phân khu khác - số người tương đương với một đại đội.
Chúng tôi đi Nuremberg, cách đó không xa, bằng xe buýt. Chúng tôi đến nơi một ngày trước ngày diễn hành. Xuống xe, chúng tôi đi đều 2 dặm từ Nuremberg đến "thành phố" lều được dựng sẵn cho những người tham gia, qua những con đường được đánh dấu bằng cờ hiệu, hai bên đầy những người cười nói vui vẻ và các ban nhạc được bố trí ở các góc đường chính đều đánh những bản nhạc quân hành cho chúng tôi đi qua.
Hơn 15 nghìn căn lều, mỗi lều cho 6 người, được dựng lên thành những hàng thẳng tắp, với con đường cỏ giữa những hàng lều. Hàng chục nghìn người sẽ tham gia diễn hành, dài suốt 5 ngày. Mỗi người chúng tôi đều được chỉ định số lều, ngay cả vị trí trong căn lều. Chúng tôi đến nơi vào lúc chiều tối, đến khi vào lều, bóng đêm bắt đầu phủ xuống. Chúng tôi đi dến một căn lều rộng lớn làm nhà ăn để ăn tôi. Sau đó đi về lều, và được tự do.
Fisher và tôi rủ nhau đi vòng vòng trong thành phố lều. Không khí như là một ngày hội. Mọi người đều phấn khởi khi được tham gia như một cơ hội tốt lành. Mọi người đều biết rằng Hitler, Goring, Goebbels, và tất cả những nhân vật quan trọng đều có mặt trên khán đài coi chúng tôi diễn hành. Sự phấn khởi được nhìn thấy họ làm tôi cảm thấy hãnh diện.
Lồng đèn được thắp lên ở các lều. Một số người chơi bài trong lều. Nhiều nhóm thanh niên hào hứng hát những bài hát quân hành. Mùi Kerosense (1 loại sáp - làm chất đốt) bay trong không khí từ những ngọn nến trên những cột cao chừng 3 mét cách khoảng 15-20 mét khắp cả khu trại. Những thanh niên trẻ nói, cười, tập luyện diễn hành. Ai cũng hăng hái và háo hức. Chưa chưa bao giờ thấy đông người như vậy tập trung ở một nơi. Chúng tôi đi ngủ với sự nôn nóng và hồi hộp nghĩ đến ngày hôm sau.
Mười giờ sáng, chúng tôi bước đều nghiêm chỉnh vào sân vận động. Chúng tôi đứng trong hàng ngũ và xem cuộc trình diễn của các vận động viên thể thao vừa đi vừa biểu diễn những động tác

phức tạp ngang qua khán đài. Sau trưa, sự căng thẳng dâng dần trong chúng tôi vì sắp đến lượt chúng tôi. Chúng tôi vẫn đứng trong tư thế nghỉ, nhìn về khán đài, nơi có một chữ vạn bằng đá hoa cương khổng lồ bên dưới con ó.
"Achtung!" Tiếng gọi lớn vang lên trong loa, và chúng tôi lập tức đứng nghiêm. Lệnh kế tiếp, hàng nghìn chiếc thuổng được đưa lên cao, với ánh nắng phản chiếu sáng rực. Những chiếc thuổng được xoay theo mỗi động tác, và ánh phản chiếu di chuyển theo. Theo mệnh lệnh, chúng tôi tạo một hình chữ nhật rộng lớn, rồi biểu diễn một màn với những cái thuổng (xoay, chuyển, đưa lên, rút xuống...) Chúng tôi phải thật cẩn thận để cái thuổng không đụng người phía trước; nó khá nặng, chiếc thuổng khó cầm và thao diễn hơn khẩu súng trường. Đó phải là một cuộc biểu diễn vĩ đại, và những báo cáo sau đó, cuộc biểu diễn của lực lượng phục vụ lao động là cuộc biểu diễn ấn tượng nhất năm đó.
Chúng tôi trở lại đội hình, sau một bản nhạc là một bài nói của ai đó. Từ chỗ tôi đứng, tôi khó khăn lắm mới nhìn rõ khán đài, nhưng tất cả chúng tôi đều biết là có Quốc Trưởng Hitler, Thống Chế Goring, và tất cả những viên chức quan trọng của chính phủ đang nhìn xuống chúng tôi. Điều đó đem lại một cảm giác háo hức kỳ lạ trong chúng tôi. Chúng tôi cảm thấy to lớn và bất diệt! Đó là sự phô trương cao độ nhất, và là sự kiêu hãnh lớn lao về tinh thần quốc gia của chúng tôi. Đó là một cuộc biểu dương với một thông điệp rõ ràng là nước Đức đang hồi sinh. Tôi cảm thấy hết sức tự hào.

Về khu lều, chúng tôi không thể ngôi yên một chỗ. Chúng tôi muốn khuấy động những cảm xúc nóng bỏng này bằng cách làm lan rộng những sự việc xảy ra trong buổi lễ. Tuy nhiên, chúng tôi không được phép rời khỏi trại, vì cấp trên chúng tôi không muốn cho hàng nghìn thanh niên lang thang trên đường phố Nuremberg. Chúng tôi sắp hàng đi đến nơi đậu xe và quay về.
Sau cuộc biểu dương tại Nuremberg, chúng tôi quay về Burglengenfeld và kết thúc nghĩa vụ với Phục Vụ Lao Động. Những ngày tháng sau này không có gì đáng kể sau những ngày

huy hoàng ở Nuremberg.
Cuối cùng, ngày 24 tháng 9 năm 1936, chúng tôi làm lễ kết thúc, và Abteilungsfuhrer Werner cảm ơn chúng tôi về sự phục vụ. Chúng ta trả lại đồng phục, thay quần áo dân sự, nhận tiền lương và giải tán. Tôi về nhà bằng xe lửa thay vì xe buýt của trại.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 2: Chương 10

Ba tuần sau, ngày 15/10/1936, tôi đi xe lửa từ Leipzig đến Jena, cách khoảng 40km, để bắt đầu một cuộc sống mới, một pháo thủ. Cha tôi là một sĩ quan Pháo Binh Hải Quân trong cuộc chiến tranh thế giới, và ông đã kể cho tôi nghe nhiều chuyện lúc tôi còn nhỏ về những khẩu hải pháo to lớn. Bất cứ khi nào tôi nghĩ đến việc đi lính, tôi đều nghĩ đến những khẩu pháo to lớn đầy quyến rũ. Hai năm qua, các tin tức báo chí luôn nói về những kỹ thuật quân sự mới nâng cấp và hiện đại hoá quân đội Đức, bao gồm cả pháo binh, và tôi tình nguyện vào lính với giấc mơ là một pháo thủ trên một khẩu pháo tự hành.

Khi xe lửa đến gần Jena, tôi thấy những doanh trại quân đội lớn. Quay qua một người đàn ông đứng tuổi ngồi cạnh, tôi hỏi ông có biết đó là doanh trại gì không? Ông đưa mắt khỏi tờ báo rôi nói tôi đó là những doanh trại bộ binh. Đến gần thành phố, một doanh trại khác hiện ra, tôi lại hỏi ông, ông nhìn ra rồi nói đó là doanh trại pháo binh. Rồi tôi mất hết cả tinh thần khi thấy những chuồng ngựa và ngựa, và tim tôi bắt đầu chùng xuống. Tôi quay lại hỏi người đồng hành.

"Ý ông nói là họ vẫn kéo pháo bằng ngựa?" Tôi hỏi, với hy vọng vớt vát.

"Vâng, tôi nghĩ vậy," ông nói nhỏ, biết tôi đang thất vọng.

Bỗng nhiên Pháo Binh mất hết sức lôi cuốn và quyến rũ. Thay vì ngồi trên một khẩu pháo tự hành, tôi lại phải đi chăn ngựa. Tôi chỉ muốn quay về nhà.

Vào doanh trại, một viên unterofizier (lance sergeant, sẽ có giải thích sau) ngồi sau bàn. Anh ta hỏi tên tôi, tìm thấy trong danh sách, đánh dấu bên cạnh tên tôi, rồi nói cộc lốc, "Phòng 29". Anh ta trông nhàm chán với công việc đơn điệu này. Khi tôi nhìn anh ta với cặp mắt dò hỏi, anh ta phản ứng, "Tầng 2". Cửa phòng 29 mở,

một người lính ngồi trong phòng, thấy tôi bước vào, anh đứng lên và chìa tay ra.
"Tôi là Oberkanonier Baresel," (binh nhất, pháo binh) anh nói, "Tôi sẽ là trưởng phòng"
Tôi bắt tay anh ta rồi tự giới thiệu. Anh để tôi chọn giường, tôi đặt túi xách xuống và sắp đồ vào tủ ngay sát giường. Phòng có 6 giường, 6 tủ, và 1 cái bàn, 6 ghế. Những người khác lần lượt đến. Người đầu tiên là Ernst, một công nhân ở một nhà máy, tiếp là Peter Wohlthat, một cậu nông dân, kế đến là Boris Weinreich, khá đẹp trai từ Đông Phổ, con một thầy giáo. Cuối cùng là một anh chàng dân thành phố tên Vogel.
Tôi đi ngủ với đầy thất vọng về pháo binh với xe ngựa kéo, nhưng cuối cùng ngủ thiếp đi.
Tiếng còi huýt lên thô lỗ dựng chúng tôi dậy lúc 5 giờ sáng. "Ra khỏi giường!" Baresel hét lên.
"Trời, mới nửa đêm mà," Vogel càu nhàu.
"Công việc ở chuồng ngựa trước sẽ mang buổi sáng đến nhanh hơn." Baresel nham nhở, "Các anh có đúng 1 phút để xếp mền và tập trung trước nhà nếu không muốn có thêm công việc."
Chúng tôi đều ngẩn mặt lên nhìn anh ta, sửng sốt, rồi cuống quít mặc đồ.
Rùng mình trong cơn lạnh buổi sáng sớm và bóng tối, chúng tôi sắp hàng trước nhà. Baresel dẫn chúng tôi đến một khu vực và sắp xếp chúng tôi và đội hình cùng với những người từ các phòng khác. Baresel và những người lính mặc quân phục khác đứng bên ngoài đội hình. Một obergefreiter (hạ sĩ) xuất hiện, kêu chúng tôi đứng nghiêm, và dẫn chúng tôi ra chuồng ngựa. Tôi vẫn không tưởng tượng là tôi đang ở trong đơn vị pháo binh dùng ngựa kéo. Nó quá lạc hậu với thời đại hiện đại!
"Mỗi người một ngăn," Viên hạ sĩ chỉ dẫn. Chúng tôi chậm chạp đi về chuồng ngựa.
"Nhanh lên!" anh ta hét lên.

Chúng tôi chạy vào chuồng ngựa, mỗi người chọn một ngăn. Tiếp đó, anh ta ra lệnh chúng tôi tập trung. "Tôi là hạ sĩ Sebastian, và đây là chuồng số 1," Anh ta nói lớn. Anh ta vào khoảng ba mấy, râu quai nón. "Để ý con số trên tường khi các anh giải tán. Đó là số chuồng giao cho các anh dọn sạch từ nay trở đi. Cái xẻng được treo sau lưng các anh. Các anh sẽ không được tin tưởng để dùng chỉa trong vài tuần, cho đến khi chúng tôi chắc chắn các anh sử dụng chúng thành thạo và không đâm vào ngựa. Ngựa trong chuồng đã được tròng cổ và cột lại. Cẩn thận ghi xuống phải tròng cổ ngựa như thế nào và cột vào cái móc ở góc chuồng. Tôi làm cho các anh coi một lần".
Anh ta vào chuồng và dắt ra một con ngựa. Anh ta chỉ cho chúng tôi cách tháo tròng và tròng dây vào cổ ngựa, tiếp là cách thắt nút nhanh chóng vào cột, rồi chỉ chúng tôi làm sao đẩy ngựa từ bên này qua bên kia để chùi nền nhà bên dưới. Tôi chỉ hy vọng rằng những chú ngựa khác cũng dễ dàng như chú ngựa này.
Mỗi chuồng ngựa có 23 ngăn mỗi bên và một lối đi rộng ở giữa. Ngựa được cột xoay đầu vào tường và đuôi đưa ra ngoài. Mỗi ngăn được ngăn bằng mấy cây đòn từ trần xuống, mỗi con ngựa một ngăn. Chỉ có ngựa của sĩ quan mới được ngăn cách tốt hơn. Vài người lính đẩy 2 chiếc xe cút kít vào.
"Khi các anh dọn chuồng ngựa, đem phân đổ vào xe cút kít ở lối đi, rồi để xẻng vào chỗ treo," viên hạ sĩ chỉ bảo. "Nếu ai dọn không sạch nếu bị kiểm tra sẽ phải làm thêm công việc. Giải tán và dọn dẹp!"
Tôi quay lại và nhìn cái mông của con ngựa. "Sướng chưa," Tôi nghĩ bụng, "bây giờ tôi là thằng ở cho một con ngựa." Tôi chưa bao giờ đến gần một con ngựa. Nó nặng hơn tôi ít nhất là 1 nghìn pounds. Dường như không thể di chuyển con thú được bằng cách đơn giản là đẩy nó sang 1 bên. Tôi hy vọng con ngựa đã được thuần và cầm chiếc xẻng ngắn bước vào. Tôi nhích chậm đến gần con vật. Rướn người xúc một xẻng đầy phân ngựa rồi vội vã lui ra ngoài lối đi và đổ vào xe. Tôi thở phào khi thấy con ngựa phớt lờ sự có mặt của tôi. Nhớ lời cảnh cáo của viên hạ sĩ về chuyện làm thêm việc, tôi quay lại để chắc rằng không để rơi rớt chút gì trên

nền. Con ngựa quay đầu nhìn tôi, hít sâu vào, rồi quay lại đống cỏ. Tôi xúc sạch đống phân rồi treo xẻng và cái kẹp lên chỗ cũ. Chúng tôi sắp vào hàng và viên hạ sĩ dẫn chúng tôi về phòng.
Chúng tôi có 1 giờ tắm rửa và ăn sáng.
Sau khi ăn sáng, Baresel tập trung chúng tôi thành hàng, rồi dẫn tôi qua một khu nhà khác để cắt tóc. Tiếp đó, chúng tôi được phát mỗi người 2 bộ quân phục -1 bộ để tập dượt và lao động, bộ kia để cho mọi việc khác. Chúng tôi cũng được phát giày đi ngựa và yên ngựa bằng da. Chúng tôi rất hãnh diện khi được phát nón sắt và túi đạn. Chúng làm chúng tôi cảm thấy giống "lính thật" hơn. Họ cố gắng phát cỡ áo quần vừa cho chúng tôi, nhưng một số đồ không vừa, chúng tôi phải nhận chúng và trao đổi với nhau sau.
Mặc dù chúng tôi bận rộn trong ngày đầu tiên, nhưng không có gì quan trọng, hầu hết để chúng tôi làm quen. Mọi việc bắt đầu từ sáng hôm sau.
Sau khi dọn chuồng ngựa và ăn sáng, chúng tôi tập trung vào đội hình và trình diện với Unteroffizier Max Krall. Anh ta nhỏ con và khoảng 23, tóc vàng xỉn, khỏe mạnh, mặt có sẹo, và mắt xanh lơ. Anh ta bước lên một cái bục gỗ, hít mạnh, hết sức nhướng người lên đến mức cao nhất mà anh ta có thể nhướng với khổ người 1m 62, rồi nhìn xuống chúng tôi qua cái mũi (đang nhướng cao) một lúc lâu.
"Tôi là Unteroffizier Krall," anh ta nói không hở răng. da phía sau gáy tôi bắt đầu dựng lên. "Trách nhiệm của tôi là nặn ra những người lính từ những đống rác trước mặt tôi. Rõ ràng họ đòi hỏi một phép lạ từ tôi. Nhưng tôi sẽ làm nên điều đó nếu tôi phải làm việc với các anh ngày đêm trong 365 ngày đến. Từ ánh mắt của các anh, tôi biết tôi phải làm lâu đến thế." Anh ta dừng lại. Rồi ráng ưỡn người lên, anh ta hỏi "Có bao nhiêu trong số các anh là Abiturenten?" anh ta nói sai chữ Abiturient, tiếng Đức cho gymnasium graduate (tốt nghiệp trung học).
Tôi đưa tay lên; tôi thấy Weinreich cũng đưa tay lên, và 2 người khác. " Nhìn kỹ tôi đi," anh ta đe dọa. "Tôi có kế hoạch lo thật chu đáo cho các Abiturenten."

Krall chia chúng tôi ra thành từng tiểu đội rồi giao chúng tôi cho các viên hạ sĩ, kiểu cách và tính cách của họ cũng không khác hơn anh ta bao nhiêu. Họ luyện tập chúng tôi, luôn tỏ ra với chúng tôi rằng phục vụ lao động không là cái gì cả. Chúng tôi không biết đi đều, thậm chí đi cũng không biết luôn. Rồi họ luyện tập cho chúng tôi bằng cách của họ. Những tập luyện từ vụ phục lao động không được công nhận ở đây, họ tập cho chúng tôi các động tác căn bản từ đầu đến cuối thêm lần nữa. Chúng tôi được phát súng trường và được dạy cách lau chùi và bảo quản, cũng như tháo rắp sung. Họ miệt thị chúng tôi bằng cách nói rằng trên vai chúng tôi không phải là cái thuổng nữa. Mặc dù chúng tôi không bao giờ đồng tình với các huấn luyện viên, nhưng cũng hãnh diện được vác súng thay vì vác thuổng. Chiều đến, chúng tôi vào lớp và học về các cấp bậc trong quân đội và lịch sử nước Đức trước khi ra sân tập luyện một lần nữa cho đến tối.

Chúng tôi cật lực tập luyện trong 6 tuần lễ. Bao gồm sử dụng súng, tập bắn, thao tác, di chuyển trong chiến đấu, đào hầm... Tất nhiên, bênh cạnh đó là tập đi đều, thao diễn, diễn hành. Chúng tôi giữ nhịp đi bằng cách vừa đi vừa hát những bản quân hành. Chúng tôi cũng tập ném lựu đạn và bắn súng máy. Những bài tập này chủ yếu do Stabsgefreiter * Weizscker, một người rất thích hành hạ bọn gymnasium chúng tôi. Chúng tôi chỉ có thể ráng chịu đựng sự hành hạ của anh ta. Chúng tôi chỉ được huấn luyện bộ binh trong 6 tuần, thay vì 12 tháng như lính bộ binh. Nhưng sự huấn luyện này rất quan trọng, vì lính pháo binh nhiều khi theo các sĩ quan tiền sát ra tuyến trước với bộ binh.

Trong thời gian huấn luyện bộ binh, chúng tôi phải dậy vào lúc 5 giờ, dọn chuồng ngựa, ăn sáng, và huấn luyện suốt ngày cho đến tận 10 giờ đêm, lúc chúng tôi kiệt sức lăn ra giường. Việc huấn luyện rất thích thú, được chuẩn bị và tổ chức kỹ càng. Buổi trưa là bữa ăn chính trong ngày. Thức ăn ngon và nấu kỹ. Sau khi ăn, chúng tôi có 15 phút nghỉ ngơi, thay đồ (quân phục được thay đổi cho các hoạt động khác nhau) và đi học tình báo hay lịch sử nước Đức.

Chúng tôi thay phiên đi trực chuồng ngựa vào ban đêm. Chúng tôi

phải đem theo xe cút kít. Và bất cứ khi nào ngựa ị, chúng tôi phải đem xe đến và xúc ngay vì sợ ngựa nằm lên chúng. Trực chuồng ngựa thật chán và cực nhọc, cũng may là chỉ có hai tiếng đồng hồ cho 1 ca trực.
Chúng tôi tập thể dục thường xuyên, và bóng ném nữa; các pháo đội luôn tổ chức thi bóng ném với nhau hoặc với các đơn vị bộ binh bên cạnh.
Ngày 1 tháng 12 năm 1936, chúng tôi hoàn tất việc huấn luyện bộ binh và bắt đầu 3 tháng huấn luyện pháo binh căn bản. Chúng tôi được chia làm 2 nhóm: một nhóm lo về ngựa (thường là những người ở thôn quê) và một nhóm lo súng (thường là bọn ở thành phố), nhưng các nhóm phải biết các công việc của nhau. Chúng tôi phải học mọi thứ từ ngựa cho đến súng. Cơ bản là những người lo về ngựa phải học cách chăm sóc ngựa và thắng cương, lái ngựa. Bọn chúng tôi lo về súng thì học cách lăn súng, tháo súng ra khỏi xe, đặt hướng súng, lắp đạn (giả) và thuốc súng (bao đất) vào súng, ngắm mục tiêu, điều chỉnh, và bắn theo lệnh. Chúng tôi luyện tập hàng ngày trong quân trường, thao tác các động tác với đạn giả. Các nhóm tập về ngựa (fahrers) và súng (kanoniers) được tập luyện riêng biệt.
Nhóm súng gồm có khẩu dội trưởng (một unteroffizier hoặc một unterwachtmeister (thượng sĩ pháo binh), 5 pháo thủ, và 3 người "ngựa thủ". Người hướng súng là pháo thủ chủ chốt, vì anh ta phải điều chỉnh và ngắm mục tiêu. Những người khác khiêng đạn, lắp đạn, và giúp nguỵ trang súng. Sau vài tuần huấn luyện riêng rẽ, chúng tôi được huấn luyện với nhau lần đầu tiên. Từ đó kanoniers và fahrers tập với nhau hàng ngày, và mỗi tuần một lần, cả 4 khẩu đội tập chung với nhau trong đội hình pháo đội.

Giáng Sinh đến gần, chúng tôi bắt đầu chờ được nghỉ phép. Một nửa được nghỉ 1 tuần trong tuần lễ Giáng Sinh, nửa kia được nghỉ phép trong tuần đầu năm. Rausche, Wohlthat, và Baresel nghỉ Giáng Sinh, Weinreich, Vogel, và tôi nghỉ đầu năm.

Sau khi nhóm đầu đi, chỉ trước ngày Giáng Sinh, mọi vật bỗng dưng rất lạ, vì đội hình của chúng tôi đột nhiên bị vỡ. Chúng tôi phải canh gác và giữ mọi thứ như trước, nhưng hầu hết các hoạt động huấn luyện được dừng lại cho đến sau Tết, và chúng tôi có thì giờ rãnh để nằm dài ra và lười biếng. Hầu hết các sĩ quan đều nghỉ tuần Giáng Sinh, để gần như các stabsgefreiters trông coi. Stabsgefreiters là một cấp bậc có 1 không 2 của quân đội Đức, vì cấp bật này dành cho nhưng kẻ thất bại: những người lính-nghề (career soldier) không đủ trách nhiệm và không bao giờ được thăng cấp cao hơn stabsgefreiters. Kỳ nghĩ lễ là một cơ hội cho họ thao túng, và họ tận dụng nó một cách triệt để.
Người stabsgefreiters phụ trách chúng tôi thay thế Krall là Weizsacker, và chúng tôi lo sợ điều đó nhất. Anh ta luôn bày ra những trò quái ác bất cứ lúc nào có cơ hội. Vì Weinreich và tôi là "trí thức", chúng tôi biết chúng tôi sẽ hứng những phiền toái nếu vô phước bị anh ta dỡ trò.
Weinreich và tôi trực chuồng ngựa đêm Giáng Sinh. Lúc này chúng tôi đã được phép sử dụng chỉa. Công việc trực nhật là dọn sach chuồng và thay rơm. Rơm không được để quá dơ, nên lớp rơm mới phải được để chồng lên lớp rơm cũ. Lớp rơm cũ dưới cùng phải được chận xuống và phủ lớp rơm mới lên trên để ngựa không bị dơ khi nằm. Nền chuồng ngựa tráng xi măng, và chúng tôi phải biết nên lấy ra bao nhiêu rơm và chừa lại bao nhiêu rơm. Cứ 3 tuần 1 lần, tất cả rơm đều được dọn và nền nhà được rửa với nước, và bỏ rơm mới xuống. Một số lớn rơm sẽ được dùng để làm nệm cho ngựa. Sau khi dọn dẹp lớp rơm củ hôi thối, mùi thơm của rơm mới làm chúng tôi có cảm dễ chịu.
Weinreich và tôi vừa chuẩn bị dọn rơm và đang lau chùi nền nhà thì thấy Weizsacker dẫn Vogel bước vào, la hét phạt anh ta làm thêm công việc. Weinreich và tôi dừng lại và nhìn họ coi việc gì xảy ra.
Chúng tôi vừa đứng lên, lập tức Weizsacker quay sang chúng tôi. "À! Mấy nhà trí thức lười biếng," anh ta reo lên sung sướng, tạm quên Vogel. "Được rồi, nếu các anh rãnh quá, tôi có 1 giải pháp hoàn hảo cho các anh - đặc biệt dành cho các nhà trí thức và lanh

miệng." Quay sang Vogel, anh ta ra hiệu cho Vogel đi về phía chúng tôi. "Bây giờ, để coi các anh lau chỗ này bằng tay không!"
Chắc vẻ mặt của chúng tôi lộ vẻ hoảng hốt, vì anh ta có vẻ thích chí hơn. "Đúng vậy," anh ta nói. "Treo mấy cái chỉa lên."
Vogel định phản đối, nhưng mau chóng thay đổi ý định. Khuông mặt "nửa vầng trăng" Weizsachker lộ vẻ khoái trá, với cái mũi cũ hành to tướng dính trên mặt, và đôi mắt híp. Rõ ràng anh ta đang tận hưởng cơ hội hiếm hoi này.

Tôi gặp Liebelt, Michaelis, và Ebert và được biết rằng Friedrich cũng đang nghỉ phép. Tôi rất vui là chúng tôi gặp nhau vào buổi tối trước ngày Friedrich đi Dresden trở lại, nơi anh ta đang học trường sĩ quan. Tất nhiên, vì anh ta đã là fahnenjunker-unteroffizier (1 cấp bậc của sinh viên sĩ quan) và tôi chỉ là một pháo thủ nhỏ nhoi, và anh ta khoái chí ra lệnh tôi.
"Chúng ta nên ra kế hoạch cho 1 chuyến trượt tuyết nữa ở núi Sudeten sau khi Knappe và Friedrich giải ngũ." Liebelt đề nghị.
"Tôi không biết ông già Herr Hoffer còn ở đó không," Friedrich nói.
"Tôi không biết lúc đó tôi còn ở Đức không," Michaelis buồn rầu lên tiếng. "Ba tôi đang nghĩ đến việc dọn qua Anh. Ông không tin Đảng Quốc Xã lắm, vì chúng tôi là người Do Thái."
"Lạy trời, hy vọng lúc đó anh cũng còn ở đây," Ebert nói. "Không có anh thì mọi thứ không còn như xưa nữa."
"Cạn ly cho cả 5 chúng ta," Michaelis nâng ly rượu lên. "Cho chúng ta, và cho tương lai."
Chúng tôi đều cạn ly.
Sau kỳ nghỉ phép tuyệt vời, chúng tôi mau chóng quay lại nề nếp. Tôi cảm thấy thích ứng với những nếp sống quân đội. Chúng tôi hăng say huấn luyện suốt năm qua, với các cuộc thao diễn hàng tháng. Những bài học về kéo súng, hành quân, lúc đầu thì trên đường cái, sau đó là đường đất, rồi đặt súng. Khẩu đội trưởng, một đại uý, sẽ chỉ định nơi đặt súng và người thiếu úy sẽ sắp đặc nhân sự vào các vị trí, sắp đặt từng khẩu pháo một cho các khẩu đội, và

nguỵ trang.
Cuối tháng 1 năm 1937, Weinreich và tôi được huấn luyện thông tin vì chúng tôi có bằng trung học. Lính tiền sát (những người luôn luôn ở tuyến trước với bộ binh) và các khẩu đội liên lạc với nhau bằng máy vô tuyến và điện thoại. Điều này yêu cầu một nhân viên mang máy và một người trải dây từ đài quan sát đến các khẩu đội. Máy truyền tin vô tuyến là kỹ thuật mới mẽ vào năm 1937, tôi rất tự hào khi trở thành người mang máy vô tuyến, ngay cả cho một đơn vị pháo binh-ngựa.
Huấn luyện truyền tin bao gồm việc đo đạc góc, ước lượng khoảng cách, và tất cả mọi việc mà người sĩ quan tiền sát phải biết, để tôi có thể thay thế việc của người sĩ quan trong trường hợp anh ta bị thương hay bị chết. Trong chiến đấu, lính truyền tin đã phải làm việc này khá nhiều, nên chúng tôi luyện tập ngày đêm.
Bây giờ tôi là một chuyên viên truyền tin, tôi phải tập cưỡi ngựa. Là dân thành thị, tôi phải làm quen với con thú to lớn này, nhưng không mất nhiều thời gian lắm. Chúng tôi phải tập chải bờm, cho ăn (mỗi người phải lo cho 2 con ngựa) và tháo lắp yên ngựa. Chúng tôi tập cưỡi ngựa mỗi ngày một tiếng đồng hồ trong vòng 10 tuần, dưới dự hướng dẫn của binh nhất Sebastian. Đang mùa đông, nên chúng tôi dẫn ngựa vào trong trường đấu có mái che, và hầu hết chúng tôi đều mới và không có kinh nghiệm về ngựa. Trên sân, chúng tôi đứng cách nhau một khoảng cách trên một đường thẳng ở chính giữa sân. Chúng tôi học cách leo lên yên ngựa, cách cầm cương, những gì nên và không nên làm.
Đến hè, cả tiểu đoàn tập chung với nhau (cả ba pháo đội), và cuối hè, chúng tôi tập chung với bộ binh. Khi tập chung, chúng tôi phải rời khỏi Jena, và di chuyển đến khu quân sự ở Juterbog, gần Berlin, nơi chúng tôi có thể tập bắn đạn thật. Tập chung với bộ binh là đỉnh cao nhất của việc huấn luyện.
Chúng tôi hiếm khi huấn luyện chung với bộ binh ở doanh trại vì không gian giới hạn, với ruộng đồng xung quanh. Chúng tôi có thể huấn luyện vào mùa thu, sau khi hoa màu thu hoạch, nhưng chúng tôi vẫn gây các thiệt hại cho nông dân và họ không thích. Chúng tôi phải tháo hàng rào xuống rồi lại dựng lên sau khi tập, rất mất

thời gian và nhiều khó khăn.
Chúng tôi hành quân từ Jena đến Juterbog. Chúng tôi thức dậy từ 4 giờ 30 sáng và có 1 giờ để cho ngựa ăn uống và ăn sáng. Sau đó chia ra cột súng vào xe rồi di chuyển. Bộ binh đi trước, pháo binh theo sau. Bộ binh đi bộ, pháo thủ chúng tôi hoặc cưỡi ngựa, hoặc ngồi trên xe ngựa. Pháo được kéo phía sau, nòng đưa ra phía sau. Pháo đội trưởng cưỡi ngựa dẫn đầu pháo đội 8 của chúng tôi, tiếp theo là sĩ quan tiền sát với các binh sĩ thuộc bộ chỉ huy (BCH) pháo đội, tiếp đến là sĩ quan pháo đội và 4 pháo đội rồi đến các xe chở đạn và quân nhu.
Bỗng nhiên chúng tôi nhận lệnh là cánh bộ binh phía trước chạm địch và chúng tôi phải triển khai đội hình và yểm trợ bộ binh. Pháo đội trưởng, sĩ quan tiền sát và binh sĩ của BCH pháo đội tiến lên phía trước và nhập vào quân bộ binh. Sau khi được thông báo kế hoạch tác chiến, pháo đội trưởng quay lại để hướng dẫn sĩ quan pháo đội và chỉ định nơi đặt pháo cho từng khẩu đội. Pháo được tháo ra khỏi xe và kanoniers lo hướng nòng pháo, lính lo ngựa khiêng đạn xuống rồi dẫn ngựa ra phía sau. Người sĩ quan đại đội chọn điểm có thể thấy từ vị trí súng làm điểm tác xạ. Sĩ quan tiền sát chọn mục tiêu tác xạ khác và báo cho sĩ quan pháo đội, viên sĩ quan này ra lệnh cho khẩu đội 2 bắn 1 phát làm đích. Sau mỗi phát đạn, sĩ quan tiền sát gọi về và điều chỉnh. Khi khẩu đội 2 bắn trúng mục tiêu, tất cả các pháo đội đều khai hoả. vào mục tiêu - lần đầu tiên bắn đạn thật- tiếng súng làm tai chúng tôi điếc đặc!
Rồi chúng tôi được thông báo tuyến địch rút lui, lính ngựa dắt ngựa quay lại và gắn pháo vào. Nhân viên truyền tin chúng tôi lo xếp dây nhợ và các thiết bị vào thùng và để lên ngựa. Sau đó tiếp tục hành quân, nhưng bây giờ thì hăng hái và kích thích hơn nhiều vì thật sự đi qua các hoạt động phối hợp và được bắn đạn thật lần đầu tiên; chúng tôi cảm thấy ít bị bó buộc trong kỷ luật như trước. Nhưng chỉ 1 thời gian rất ngắn, chúng tôi lại phải trở lại với kỷ luật như trước.

Trong thời gian chúng tôi ở Juterbog, Hitler ra lệnh tổ chức một cuộc diễn hành lớn chào đón Mussolini, đang viếng thăm nước Đức và Hitler muốn gây ấn tượng với ông ta bằng sức mạnh quân sự. Đây là một trong số ít lần toàn sư đoàn thao diễn. Trong đợt thao diễn này, không may, chúng tôi chỉ thấy toàn bụi, vì một trung đoàn pháo binh với 4 tiểu đoàn, 48 khẩu pháo, mỗi khẩu được kéo bởi 6 con ngựa. Gần 300 con ngựa và 100 bánh xe làm bụi mịt mù. Chúng tôi không chỉ không thấy đường, mà còn thở không muốn nổi.

Một tuần sau khi về Jena, chúng tôi được phép ra phố chơi ngoại trừ lúc gác hay dọn chuồng ngựa. Weinreich và tôi trở thành một đôi bạn thân và thường đi chơi với nhau. Cũng như thời phục vụ lao động, cuối tuần chúng tôi thường đi thăm những kiến trúc lịch sử, đi nhảy và gặp gỡ các cô gái trẻ.

Một ngày trong mùa xuân năm 1937, tôi được lệnh trình diện ở văn phòng Thiếu Úy Badstubner. Đây là lần đầu tiên tôi được tiếp xúc với sĩ quan. Tôi đến trình diện ông ta, ông thân mật mời tôi ngồi.

"Tôi hiểu là anh có kế hoạch học đại học sau nghĩa vụ quân sự," ông ta hỏi.

"Jawohl, thưa thiếu uý", tôi trả lời.

"Anh nghĩ như thế nào nếu anh được đi học học viện sĩ quan và trở thành sĩ quan dự bị?" Ông ta hỏi. "Thay vì phục vụ 2 năm, anh sẽ phải phục vụ quân đội 3 năm, nhưng anh không phải bị đòi hỏi phải làm bổn phận của lính dự bị và dành toàn bộ thời gian đó cho việc học đại học."

Những điều đó có lý, và tôi thích đời quân nhân, tại sao không? " Jawohl, thưa thiếu úy," tôi trả lời. "Tôi thật sự thích điều đó."

Weinreich và 2 người có bằng trung học khác cũng được mời vào học viện sĩ quan. Chúng tôi bắt đầu được huấn luyện thêm, và một số công việc của hạ sĩ quan. Thiếu Úy Badstubner nhận trách nhiệm huấn luyện và giao một số công việc đặc biệt cho chúng tôi. Anh ta chỉ lớn hơn chúng tôi 2 tuổi và tốt nghiệp học viện quân sự không bao lâu.

Việc huấn luyện quân sự của chúng tôi được nâng cao. Thông thường, năm thứ hai trong quân đội sẽ lặp lại việc huấn luyện

ngoại trừ chúng tôi được giao thêm một số công việc kiểm tra lính mới. Nhưng vì chúng tôi là sĩ quan-huấn thụ, chúng tôi bắt đầu học về chiến thuật quân sự. Chúng tôi bắt đầu học các công việc của sĩ quan tiền sát và sĩ quan pháo đội.
Chúng tôi được đặt vào vị trí chỉ huy để học cách chỉ huy và dùng giọng như thế nào để chỉ huy lính. Trong việc huấn luyện lính mới, chúng tôi làm việc như một hạ sĩ quan. Một số hạ sĩ quan rất vui vẻ, nhưng một số khác khó chịu ra mặt vì biết rằng một năm sau, chúng tôi sẽ là thiếu uý, còn họ vẫn là hạ sĩ quan năm năm về sau.
Có 4 cấp bậc cho sinh viên sĩ quan. Nhỏ nhất là fahnenjunker-gefreiter (tương đương với hạ sĩ), tiếp đó là fahnenjunker-unteroffizier (tương đương với trung sĩ) trước khi chúng tôi đi học ở học viện sĩ quan. Ở giữa khoá học, chúng tôi sẽ đương thăng cấp lên fahnric, và sau khi tốt nghiệp, sẽ là oberhanhrich, gần như là sĩ quan.
Ngày 1 tháng 6, với tư cách sinh viên sĩ quan, tôi được thăng chức fahnenjunker-gefreiter (nếu không tôi phải chờ đến tháng 10, đúng một năm sau mới được lên hạ sĩ). Stabsgefreiter Weizsacker rất tức giận vì chỉ sau một thời gian tôi đã ngang lon với anh ta, và anh ta biết rằng chỉ trong vài tháng nữa là tôi sẽ cao hơn anh ta. Tất nhiên, anh ta sẽ không bao giờ lên lon cao hơn Stabsgefrieither không cần biết bao lâu anh ta ở trong quân đội. Tôi có thể thông cảm anh ta, nhưng lúc đó anh ta thật là quá quắt.
Fahnenjunker-gefreiter vẫn ở trong chung với những người lính khác như cũ trừ một số giờ giấc chúng tôi được huấn luyện riêng. Những cuộc huấn luyện đặc biệt làm đời sống chúng tôi thích thú hơn. Chúng tôi được tiếp xúc với sĩ quan nhiều hơn. Họ có những cuộc giao tiếp xã hội, thỉnh thoảng chúng tôi được mời theo. Một số cuộc khiêu vũ được tổ chức bởi các thương gia hoặc những người tiếng tăm trong vùng và chúng tôi được phép khiêu vũ với các cô con gái của các sĩ quan hoặc các thương nhân. Những cuộc khiêu vũ hoặc giao tiếp xã hội kia tạo cho chúng tôi có cơ hội học hỏi và phát triển những khả năng giao tế.
Cuối tháng 7 năm 1937, chúng tôi cùng với các binh lính ra đồng giúp các nông dân thu hoạch mùa màng. Thật là vui và là một sự

giải lao nho nhỏ, và cũng là một sự giúp đỡ lớn cho các nông dân. Tất nhiên, chúng tôi đã quen thuộc với ngựa, và nhiều người lính quen thuộc với việc đồng áng. Chúng tôi vừa làm vừa hát, và thật sự thích thú khi được giúp họ. Họ cũng cảm kích chúng tôi nhiều và đãi chúng tôi ăn no nê.

Ngày 1 tháng 9 năm 1937, tôi được thăng cấp lên fahnenjunker-unteroffizier. Ngày 1 tháng 10, đúng 1 năm trong quân ngũ, tôi được 10 ngày nghỉ phép trước khi lên đường đi học viện quân sự ở Potsdam. Weinreich và tôi được gởi đi học ở Kriegsschule Potsdam gần Berlin.

"Tôi sẽ quay lại trong 30 phút," anh ta nói, "và cái chuồng này phải được sạch sẽ và không có dấu." Anh ta quay đi và bệ vệ bước ra cửa.

Vogel bốc một cục phân ngựa và ném theo Weizsacker, may mắn là anh ta không thấy cử chỉ thách thức này. Chúng tôi bắt đầu hốt rơm bằng tay không, ráng tránh mùi hôi của nước đái ngựa bốc ra từ đống rơm, và đem chúng đến xe cút kít. Với sự cố gắng cực độ, chúng tôi dọn sạch sẽ chuồng ngựa và rửa ráy khi Weizsacker quay lại 30 phút sau đó. Anh ta oai vệ đi vào chuồng ngựa, làm ra vẻ quan trọng và tự mãn, trông giống như nhà độc tài Ý, Mussolini, trên một cuốn phim thời sự nào đó. Khi nhìn thấy chuồng ngựa sạch sẽ, anh ta lộ vẻ thất vọng. Dường như anh ta chắc chắn rằng chúng tôi không thể làm được và chuẩn bị bắt chúng tôi làm thêm việc. Anh ta lúng túng vì không tìm ra được lý do để phạt thêm chúng tôi.

"Giỏi lắm!" Anh ta lẩm bẩm, ráng không để mất mặt, và bước ra khỏi chuồng ngựa.

Năm ngày khốn khổ với bọn stabsgefreiters làm tôi thật sự sẵn sàng cho chuyến nghỉ phép của mình. Được về nhà thật là một niềm hạnh phúc, nhưng quá ngắn. Thiếu vắng các điều luật quân đội lúc đầu làm tôi cảm thấy không tự nhiên và khác lạ. Nhưng nhìn mẹ tôi lăng xăng cung phụng cho tôi bất cứ điều gì tôi muốn làm tôi cảm thấy đang sống trong một thế giới khác, thế giới mơ!. Cha tôi vui vẽ so sánh những kinh nghiệm của tôi và của ông trong hải quân hai mươi năm về trước. Fritz, dĩ nhiên, bị thôi miên với

những câu chuyện của chúng tôi. Inge thân thiện với tôi hơn. Ông bà tôi ghé thăm, và tất nhiên, khoe với khắp thiên hạ về đứa cháu lính đẹp trai của ông bà. Ba tôi đã bán đi tiệm tạp hoá, và mở một nhà hàng và nightclub.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 2: Chương 11

Tôi đến Kriegschule Potsdam vào giữa tháng 10 năm 1937, nôn nóng chờ đợi những kinh nghiệm mới. Tôi đi xe lửa đến Potsdam, một thị trấn nhỏ gần Berlin, rồi đón xe buýt đến trường.
Kriegschule Potsdam rất lớn và hiện đại, được bao quanh bằng hàng rào sắt, bệ bê tông. Toàn bộ ngôi trường nhìn rất quân đội và chính quy.
Lính gác kiểm tra giấy tờ rồi chỉ tôi đến văn phòng. Nhân viên hành chánh chỉ tôi đến phòng 1-C. Trong phòng, 1 viên thiếu úy đang ngồi ở bàn.
"Tôi là Thiếu Uý Breker," anh ta nói. "Chào mừng anh đến Rriegschule Potsdam. Tôi sẽ là trung đội trưởng của anh trong thời gian anh học ở đây," Anh ta ngồi xuống, nhìn qua hồ sơ trong khi tôi đứng đợi. Một tấm hình Quốc Trưởng Hitler phía sau bàn, bên cạnh là hình Thống Chế von Blomberg, tổng tham mưu trưởng quân đội. "Thành quả của anh rất tốt ở Jena," cuối cùng anh ta nhận xét. "Tôi chắc chắn anh cũng đạt được như vậy ở đây. Anh sẽ ở trong dãy nhà 3, căn L. Lớp học sẽ bắt đầu ngày mai."
Tôi đi qua sân diễn tập rồi đến 4 dãy nhà, tôi tìm dãy số 3, căn L. Mỗi căn có một phòng học lớn với 4 bộ bàn ghế và 4 phòng ngủ, 4 giường, 4 tủ và 4 chỗ giặt đồ riêng biệt.
Weinreich bước vào, nụ cười rạng rỡ trên mặt. "Chào mừng bạn đến "trang viên", ông Knappe ".
Tôi nhìn anh ta vừa nhạc nhiên vừa ngờ vực. "Chúng ta ở cùng phòng với nhau lại à?"
"Không, tôi có hỏi thiếu uý xem ông ta có để chúng ta ở cùng phòng," anh vừa nói vừa nhún vai, đưa tay ra diễn tả. "Nhưng ông ta không cho, vì mỗi phòng phải có người từ các đơn vị và binh chủng khác nhau. Nhưng tôi ở phòng bên cạnh."

Những người đồng phòng lần lượt đến vào buổi chiều. Một người lính bộ binh tên Hans Bottler, một người kỵ binh tên Gustav Hoffmann, tôi không nhớ tên người thứ 4.
Vì không làm gì ngày hôm đó, chúng tôi quyết định đi vòng quanh trường cho biết. Sân thao diễn nằm ngay trung tâm trường. Một bên sân là 4 dãy nhà cho học viên, phía bên kia sân là văn phòng. Cuối sân là dãy nhà ăn, bao gồm câu lạc bộ, nơi học viên có thể uống rượu. Phía sau dãy nhà ở của học viên là bãi tập và chuồng ngựa. Phía sau văn phòng là các lớp học, tiếp đó là hồ bơi, khu thể thao, vài sân tennis. Nói chung, trường được thiết kế có ấn tượng với những sân cỏ đẹp và những toà nhà gạch mới, gọn gàng.
Sau bữa ăn sáng ngày hôm sau, chúng tôi được lệnh tập trung. Chúng tôi được chào đón bởi chỉ huy trưởng của tường, Đại Tá Wetzel. Chúng tôi được biết rằng có 4 học viện quân sự. Bên cạnh Potsdam, còn có những trường ở Munich, Hannover, và Dresden. Bất cứ sĩ quan nào thời bấy giờ cũng đều tốt nghiệp từ 1 trong 4 trường này, mỗi trường có khoảng 1000 sinh viên.
Sau đó chúng tôi được chia ra 2 nhóm, mỗi nhóm 500 người, gọi Nhóm A và Nhóm B. Phòng chúng tôi thuộc về Nhóm B. Mỗi nhóm được một trung tá chỉ huy. Chỉ huy nhóm A là Trung Tá Eduard Burkhardt và nhóm B là Trung Tá Erwin Rommel. Lúc đầu chúng tôi không biết Rommel là ai, nhưng sau đó được biết ông ta là 1 anh hùng trong cuộc thế chiến 1 cho đến lúc đó, ở tuổi 45, ông là 1 trong những quân nhân nỗi tiếng trong quân đội. Những chiến công về lòng dũng cảm và mưu lược của ông làm chúng tôi kinh ngạc. Chúng tôi được biết rằng ông được trao tặng Pour-le-Mérite, huân chương cao quý nhất nước Đức, trong Chiến Tranh Thế Giới (thứ I) khi còn là 1 trung uý trong Quân Đoàn Alpine ở mặt trận Ý. Mới trung uý, ông đã có những chiến thuật tuyệt vời. Mới năm nay, 1937, ông xuất bản một cuốn sách, Bộ Binh Xung Kích, được dùng như sách giáo khoa cho chúng tôi. Mỗi tuần một lần, chúng tôi tập trung cả hai nhóm, và Rommel dạy chúng tôi về chiến thuật. Mỗi nhóm có 16 trung đội, mỗi trung đội có 32 người. Mỗi trung đội được chỉ huy bằng một thiếu tá, và một thiếu úy giúp việc. Chỉ huy trung đội tôi là Thiếu Tá Kassnitz, khoảng 40 tuổi, hói đầu và

tóc bắt đầu bạc. Ông nói với chúng tôi vài lời giới thiệu. Trong trường, chúng tôi sẽ được huấn luyện chỉ huy một tiểu đoàn trong chiến đấu. Mọi người đều là lính bộ binh, mặc dù chúng tôi từ đủ các đơn vị khác nhau, pháo binh, kỵ binh, tăng....
Các lớp học và tập luyện bắt đầu ngay sau đó cho đến lễ Giáng Sinh. Chúng tôi tập trung vào các bài học quân sự bởi vì tất cả chúng tôi đều đã tốt nghiệp trung học sau 13 năm mài miệt ở học đường. Môn học chính là chiến thuật, và chúng tôi bỏ nhiều thời gian cho môn này. Các môn khác bao gồm địa hình và coi bản đồ, công binh (hầu hết là xây hay phá cầu), pháo binh, cưỡi ngựa, thao diễn, cộng tác với không quân, và tập thể lực. Chúng tôi bỏ ra 6 giờ mỗi ngày trong lớp và 3 giờ ngoài sân. Chúng tôi học tất cả những gì mà một tiểu đoàn trưởng cần phải biết trong trường các tình huống đánh nhau. Sau khoá học, về lý thuyết, chúng tôi có thể nắm tiểu đoàn.
Mỗi tuần có một bài kiểm tra và chấm điểm. Chúng tôi ít có bài tập nhà. Mỗi buổi tối, chúng tôi ôn lại bài học hoặc chuẩn bị cho bài hôm sau.
Chúng tôi có bài tập nhà cứ 2-3 tuần một lần. Để tạo sức ép tương tự như tình huống chiến tranh, họ cho chúng tôi rất ít thời gian để chuẩn bị. Họ đưa ra một tình huống và chúng tôi là tiểu đoàn trưởng. Tiểu đoàn có một số mục tiêu trong ngày và chúng tôi phải hành quân, thực tập để đạt các mục tiêu đó. Rồi chúng tôi nhận được thông báo phát hiện địch, tiếp đó nhận được các thông tin trái ý nhau. Chúng tôi phải phân tích và nhìn nhận vấn đề. Những nghi vấn được viết ra và chúng tôi đọc kỹ để suy đoán. Từ những thông tin có được, chúng tôi ra quyết định. Có 3 hay 4 câu trả lời đúng. Chúng tôi phải nhìn nhận tình huống và quyết định dựa theo những điều chúng tôi học được. Chúng tôi viết lệnh để thi hành quyết định đó. Chúng tôi phải giải thích tại sao ra quyết định đó; và làm thế nào để thực hiện quyết định.
Chúng tôi ra sân tập và "chơi" tiểu đoàn trưởng. Một người được chỉ định làm tiểu đoàn trường, một số người khác trở thành nhân viên tiểu đoàn. Nhân viên bào gồm một sĩ quan phụ tá, 3 đại đội trưởng, sĩ quan thông tin... Một cuộc tấn công đang được chuẩn bị

và các lệnh lạc được đưa ra. Thiếu Tá Kassnitz ra đề và cung cấp luật chơi. Rồi ông ghi chép hành động của những sinh viên. Thỉnh thoảng, chỉ huy trường, Đại Tá Wetzel cũng đến xem. Sau khi tập luyện, chúng tôi trở về trường bằng xe.
Về chiến thuật, chúng tôi học làm sao để tấn công, để rút lui, hành quân v.v.. Chúng tôi học về lịch sử quân sự, những trận đánh ở Prussian vào thế kỷ 17 và 18, và những trận đánh trong chiến tranh thế giới. Chúng tôi học những chiến lược, chiến thuật đã được dùng.
Thường thì chúng tôi có 3 giờ một ngày ở ngoài để luyện tập bộ binh, chúng tôi mặc đồ tác chiến, đội nón sắt, mặt nạ. Chúng tôi đi bộ khoảng 20 phút từ trường, với súng máy và đạn. Chúng tôi tập di chuyển rồi dàn quân. Chúng tôi đi 3 người ngang với nhau, rồi khi "bị bắn", một người lăn qua trái, một người lăn qua phải, và một người chúi người về phía trước. Chúng tôi tập tấn công, phòng thủ, rút lui, phục kích... Chúng tôi tập để chắc chắn ai cũng có những kỹ năng tác chiến bộ binh ngay cả anh ta là lính pháo binh hay tăng, vì chiến thuật thường xác định kết quả của chiến trường. Chúng tôi cũng ôn lại một ít luyện tập cơ bản, như tập bắn bia, bắn súng máy, quăng lựu đạn... Thỉnh thoảng trong những buổi tập về công binh, chúng tôi cũng tập lập hàng rào kẻm gai, làm các chướng ngại vật cản xe tăng. Chúng tôi học cách đặt mìn trên cầu để khi nỗ, cầu sẽ không sử dụng được. Chúng tôi cũng học về cách hoạt động của mìn và thuốc nổ. Chúng tôi học tất cả những thứ đó trong lớp học hay ngoài thao trường. Chúng tôi cũng phải tập cưỡi ngựa, ngay cả những người biết cưỡi cũng phải tập lại.
Cuộc sống của chúng tôi khá thoải mái ở Kriegsschule Kotsdam. Chúng tôi có thể học tại phòng ngủ, có sẵn 4 bàn học và ghế ngồi. Phòng ăn không khác gì mấy so với phòng ăn ở Jena: một phòng rộng với những cái bàn rộng cho 12 người ăn. Phòng ăn chỉ được dùng cho buổi trưa. Chúng tôi được phát mỗi người 2 pound Kommissbrot, hay "bánh mì nhà binh", 2 ngày 1 lần. Buổi sáng, chúng tôi ăn Kommissbrot, bơ, mứt, và cà phê. Một người sẽ đi đến nhà ăn mỗi sáng đem về cho mỗi phòng. Buổi tối, một người khác lại đến nhà ăn để nhận bơ và cheese về ăn với Kommissbrot,

và chúng tôi cũng ăn tối tại phòng. Chúng tôi có câu lạc bộ ngay cạnh phòng ăn, nơi có thể tạt qua vào buổi tối hay cuối tuần để uống rượu nếu có thì giờ. Thỉnh thoảng, một vài người uống say, nhưng tập uống rượu xã giao mà giữ không cho say cũng là một phần của việc huấn luyện. Một sĩ quan quân đội không biết kiểm soát tửu rượu của mình có thể đem đến một hình ảnh không đẹp về quân đội. Thỉnh thoảng, chúng tôi uống khá nhiều nếu có dịp gì đó, nhưng thường thì mọi người đều biết kiểm soát.

Lá sinh viên, thỉnh thoảng chúng tôi cũng đi tham quan ngoài khu vực Potsdam. Thiếu tá Kassnitz sẽ đi với chúng tôi trong chuyến đi, vì ông ta phải quan sát chúng tôi trong những môi trường khác nhau. Một vài chuyến đi trượt tuyết (1 kỹ năng được cho là cần thiết trong chiến đấu vào mùa đông), và một vài chuyến đi đến vài bãi chiến trường cũ. Chúng tôi đi đến Đông Phổ trong 2 tuần cuối cùng. Một chuyến đi khác là 1 tuần lễ trượt tuyết ở vùng núi Sudeten, và tôi nhớ đến chuyến đi của tôi với Michaelis, Liebelt, Ebert, và Friedrich.

Ở các trận đánh, chúng tôi học về chiến dịch và đi đến bãi chiến trường để cảm nhận trận đánh đã xảy ra như thế nào - đánh bọc sườn, rút lui, phòng thủ, phản công... Chúng tôi học trong lớp, rồi đi đến tận nơi, một trong chúng tôi sẽ được chỉ định để tường trình trận đánh. Sau đó Thiếu Tá Kassnitz sẽ mổ xẻ và phân tích trận đánh. Đó là hoạt động nguyên ngày, trên đường đi đến bãi chiến trường, chúng tôi có thể tham quan một lâu đài hay một pháo đài nào đó, buổi tham quan cho chúng tôi hiểu thêm về khía cạnh lịch sử bên cạnh khía cạnh quân sự. Chúng tôi học về các chiến thuật của Alexander và Caesar, của người La Mã và người Hy Lạp. Chúng tôi học cả thành công và thất bại của các bên.

Thể thao là một phần rất quan trọng trong đời sống học viện. Chúng tôi có sân tennis nếu ai đó thích chơi. Vài môn thể thao coi như bắt buộc, như bơi lội, nhảy xuống nước từ trên cao, đấm bốc, đấu kiếm, cưỡi ngựa. Bên cạnh việc nâng cao thể lực, thể thao còn tập trung trong việc đánh giá lòng can đảm và thi đua. Tôi bắt đầu tập dượt cho 5 môn phối hợp: đấu kiếm, bắn súng, cưỡi ngựa, chạy 10 cây số đường trường, và bơi 1 nghìn mét. Mỗi ngày tôi chạy 10

cấy số và bơi một nghìn mét trước khi đi ngủ. Một số khác chơi tennis hoặc đi bơi, một số chỉ đến câu lạc bộ và uống rượu.
Thỉnh thoảng, vào dịp cuối tuần, khi không có bài tập, chúng tôi thuê ngựa và dã ngoại. Potsdam là một nơi đẹp đẽ và có chiều sâu lịch sử, vài những buổi dã ngoại luôn luôn thú vị.
Các buổi giao tiếp xã hội được tổ chức để chúng tôi có thể luyện tập tác phong giao tiếp và được quan sát và đánh giá. Chúng tôi khiêu vũ với các thiếu nữ, con cái của các sĩ quan trong trường. Những ai chưa biết nhảy đúng bài bản thì phải học trong thời gian này. Có nhiều trường học nhảy trong thành phố nếu ai đó cần đến. Các buổi khiêu vũ được tổ chức trong các phòng tiếp tân rộng rãi, với băng nhạc sống. Nhiều vị sĩ quan của học viện và gia đình họ cũng đến dự. Họ ăn mặt sang trọng và lịch sự; đàn ông trong lễ phục và phụ nữ trong dạ-yến phục. Tôi nhớ hình như có 4 cuộc khiêu vũ như vậy trong 9 tháng tôi ở Potsdam. Thiếu Tá Kassnitz luôn theo dõi và đánh giá chúng tôi. Vợ ông và 2 cô con gái đang tuổi dậy thì của ông cũng đến dự. Trong một buổi khiêu vũ, tất cả 32 người trong trung đội của chúng tôi được giới thiệu với vợ của Rommel. Chúng tôi lễ phép hôn tay bà và trao đổi vài câu xã giao.
Giáng sinh, chúng tôi được nghỉ phép. Liebelt, Michaelis, và Ebert vẫn học đại học, và Friedrich đã lên thiếu úy. Dĩ nhiên, anh ta tận dụng điều đó vì bây giờ anh đã là 1 sĩ quan thực thụ còn tôi chỉ là sinh viên sĩ quan. Tôi bắt đầu tự hỏi quan hệ của chúng tôi sẽ như thế này cho đến hết cuộc đời hay sao?
Trước khi tốt nghiệp, tôi được lệnh trình diện ở văn phòng Thiếu Tá Kassnitz. Khi tôi đúng nghiêm chào, ông vui vẽ cười và mời tôi ngồi.
"Knappe, trong tất cả các học viện quân sự, có khoảng 4000 sĩ quan mới tốt nghiệp tuần sau," ông ta nói.
"Jawohl," tôi trả lời lúng túng.
"Trong số 4000, điểm của anh đứng thứ 24," ông tiếp tục. "Đây không phải là một thành tích nhỏ, và tôi chúc mừng anh."
"Cảm ơn, thưa Thiếu Tá."
"Nhưng bênh cạnh điểm của anh, thành tích thể thao và sự chứng tỏ khả năng lãnh đạo của anh đã làm tôi đề cử tên anh trong danh

sách "Bằng Khen Thành Tích Xuất Sắc" đến ban thanh tra của trường, ông tiếp tục. Rồi ông đứng lên và chia ta ra, "Tôi rất vinh dự được thông báo cho anh là anh đã đoạt được giải thưởng đó," ông nói "Chúc mừng anh!"
Tôi ngơ ngác, nhưng vô cùng hãnh diện và hạnh phúc. "Cảm ơn Thiếu Tá," tôi nói, bắt tay ông. "Tôi rất vui mừng, và tôi hoàn toàn không biết là Thiếu Tá đã đưa tên tôi lên."
Tôi được viết 1 bài và đăng hình lên tờ báo "Sunny Time at Potsdam." Tôi rất thích thú đến sự kiện này. Việc học tập cực nhọc, và cũng khá khó khăn, nhưng cũng là niềm vui lớn. Hầu hết chúng tôi có nhiều giống nhau: đầu óc thể thao, trình độ và đầu óc ngang nhau. Chúng tôi cùng ngang địa vị xã hội và cảm thấy thoải mái với nhau.
Ngay trước ngày tốt nghiệp, chúng tôi được hỏi có ai trong số chúng tôi muốn tình nguyện gia nhập Không Quân, mới được thành lập như một quân chủng riêng biệt và được tách khỏi lục quân. Bây giờ tôi đã thích pháo binh, thậm chí đam mê ngựa, và ở lại với binh chủng này. Vì không đủ người tình nguyện, một số sinh viên sĩ quan bị điều động vào Không Quân. Trong số họ là Weinreich, làm 2 chúng tôi khá buồn vì chuyện này. Đến lúc này thì chúng tôi vẫn hy vọng được về chung một đơn vị.
Có nhiều tiệm may xung quanh học viện, và tất cả chúng tôi đều may một quân phục. Chúng tôi được phép mang huy hiệu sĩ quan trên mũ, nhưng cầu vai vẫn của sinh viên sĩ quan.
Ngày lễ tốt nghiệp, mọi người tập trung ở sân trường. Chúng tôi nghe một vài bài phát biểu ngắn. Đại tá Wetzel, chỉ huy trưởng, đọc một bài phát biểu tẻ ngắt rằng chúng tôi là 1 phần của một quốc gia kiêu hãnh, 1 dân tộc tự hào, 1 quân đội kiêu hùng. Ông ta nói rằng chúng tôi học xong khoá học quân sự, mà còn tốt nghiệp khoá học "số phận", rằng chúng tôi phải ngẩn cao đầu và làm cho đất nước tự hào. Tôi muốn rùng mình vì tính "quốc gia cực đoan" trong giọng ông ta.
Buổi lễ dài hơn 1 giờ. Rồi trung đội tôi liên hoan với nhau. Thiếu Tá Kassnitz không còn giữ khoảng cách như trước, và chúng tôi nói chuyện với Thiếu Úy Breker gần như ngang hàng. Cả hai đều

tỏ ra thân thiết, điều mà chúng tôi không thấy từ trước.
Trung Tá Rommel ký giấy tốt nghiệp cho tôi. Ông viết "Tôi đồng ý rằng Knappe nên nhận được từ ban giám sát của nhà trường " Bằng Khen Thành Tích Xuất Sắc".
Tôi tốt nghiệp học viện sĩ quan Potsdam ngày 2 tháng 7 năm 1938, mặc dù tôi vẫn chưa phải là một sĩ quan thực thụ cho đến tháng 9. Học viện là một kinh nghiệm to lớn đối với tôi, và đã nhận được bằng khen như một niềm tự hào lớn lao.
Ngoại trừ những người tham gia Luftwaffe, chúng tôi về lại binh chủng cũ: bộ binh, pháo binh, thiết giáp, công binh, hay các đơn vị khác, nhưng chúng tôi được chia đến các đơn vị mới, nơi không ai biết chúng tôi khi chúng tôi còn là binh lính.
Tôi được nghỉ phép và về nhà ngay đúng ngày kỷ niệm ngày cưới lần thứ 25 của ba mẹ tôi. Tôi mặc lễ phục sinh viên sĩ quan, đầy đủ với kiếm, dây biểu chương, và tất cả mọi người đều vui vẽ và tự hào về người lính trẻ.
Đơn vị mới của tôi là trung đoàn pháo binh 24.

Trung Tá Rommel ký giấy tốt nghiệp cho tôi. Ông viết "Tôi đồng ý rằng Knappe nên nhận được từ ban giám sát của nhà trường " Bằng Khen Thành Tích Xuất Sắc".
Tôi tốt nghiệp học viện sĩ quan Potsdam ngày 2 tháng 7 năm 1938, mặc dù tôi vẫn chưa phải là một sĩ quan thực thụ cho đến tháng 9. Học viện là một kinh nghiệm to lớn đối với tôi, và đã nhận được bằng khen như một niềm tự hào lớn lao.
Ngoại trừ những người tham gia Luftwaffe, chúng tôi về lại binh chủng cũ: bộ binh, pháo binh, thiết giáp, công binh, hay các đơn vị khác, nhưng chúng tôi được chia đến các đơn vị mới, nơi không ai biết chúng tôi khi chúng tôi còn là binh lính.
Tôi được nghỉ phép và về nhà ngay đúng ngày kỷ niệm ngày cưới lần thứ 25 của ba mẹ tôi. Tôi mặc lễ phục sinh viên sĩ quan, đầy đủ với kiếm, dây biểu chương, và tất cả mọi người đều vui vẽ và tự hào về người lính trẻ.
Đơn vị mới của tôi là trung đoàn pháo binh 24.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 2: Chương 12

Bộ Chỉ Huy trung đoàn 24 pháo binh đóng ở Altenburg, khoảng 30 miles từ Leipzig. Tám chúng tôi về trình diện trung đoàn từ các trường khác nhau. Sáng hôm sau, cả tám người được giới thiệu với Đại Tá Hartmann, trung đoàn trưởng. Tôi nghe tiếng của ông ta, vì tôi đã phục vụ dưới quyền ông ta lúc còn ở Jena, mặc dù khoảng cách rất xa. Ông ta được biết khắp trung đoàn 24 "Cục (nước) Đá Xám" vì ông ta tóc bạc và lối cư xử nghiêm khắc của ông.
Sau vài lời chào đón của Hartmann, chúng tôi được bổ nhiệm về các đơn vị. Tiểu Đoàn 1 đóng ở Plauen, tiểu đoàn 2 ở Altenburg, tiểu đoàn 3 ở Jena. Tôi được về Tiểu Đoàn 1 ở Plauen, một thành phố công nghiệp với dân số khoảng 90 nghìn người. Tôi có đến Plauen trước đây, nhưng không để ý đến các doanh trại quân đội. Nên tôi đến sớm hơn để làm quen với doanh trại. Các thiết kế cũng giống như đồn ở Jena. Khu nhà BCH hướng mặt ra cổng chính. Ba dãy nhà phía sau là chỗ lính ở, mỗi dãy là một pháo đội. Cả ba dãy nhà hướng mặt ra 1 sân tập trung rải sỏi. Một bãi tập rất lớn nằm phía sau doanh trại. Phía sau bãi tập là 2 dãy chuồng ngựa dài, và phía sau chuồng ngựa là 2 sân cưỡi ngựa, một có mái che và một ngoài trời.
Tôi được đón bởi Thiếu Úy Gerald Niebergall, sĩ quan phụ tá tiểu đoàn, anh ta đưa tôi về pháo đội 1, chỉ huy trưởng là Đại Úy Dornberg.
Đại Úy Kurt Dorngerg đón tôi ở Pháo Đội 1. "Anh về ngay lúc chúng ta chuẩn bị di chuyển," anh ta nói. "Anh sẽ là sĩ quan quan sát mới của chúng tôi, nhưng anh sẽ không có thì giờ làm quen với mọi người trước khi chúng ta lên đường. Tôi sẽ giới thiệu anh cho sĩ quan pháo đội của chúng ta, Thiếu Úy Witzleben, vào lúc ăn tối. Hai anh cần phải hiểu biết nhau nhiều để làm việc chung, nhất là lúc huyấn luyện cũng như hành quân.

Thiếu Úy Erik Witzleben khoảng 23 tuổi, tóc vàng, cắt ngắn, và có nụ cười vui vẻ, anh có khuông mặt thân thiện, đã ở pháo đội được 2 năm. "Rất vui khi có anh về với chúng tôi," anh nói khi chúng tôi gặp nhau. "Anh sẽ thích ở đây, nhất là sau khi chúng ta xong việc di chuyển. Cuộc sống ở đây khá dễ chịu."
Chúng tôi hành quân 3 ngày sau khi tôi về Pháo Đội 1. Tôi thức dậy lúc 5 giờ sáng để kiểm tra binh lính trong pháo đội và kiểm tra mọi thứ. Bóng tối vẫn còn bao phủ mọi vật, nhưng binh lính đang náo nhiệt sửa soạn. Người đầu bếp đã đốt lửa lên cả tiếng đồng hồ trước, nấu trên bếp di động, và đang pha cà phê và trà. Tách trà ngon miệng buổi sáng, mùi ngựa, tiếng xích cột ngựa vào các cỗ xe, súng từ từ đưa tia sáng đầu tiên trong ngày đến. Tôi coi lại các dụng cụ của máy bộ đàm và điện thoại của lính truyền tin và ngựa của họ, cũng như các thiết bị, ngựa của các binh sĩ trong pháo đội. Đúng 7 giờ, chúng tôi nhận lệnh di chuyển và tiến về phía Grafenwohr, muc tiêu của cuộc hành quân. Chúng tôi sẽ phải đi suốt ngày.

Trung Đoàn 18 Bộ Binh hành quân bộ, theo sau là Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh. Pháo đội tôi có 4 khẩu 105 ly và mang tất cả đạn dược và thiết bị theo. Xe ngựa cũng chở đồ tiếp tế, và bếp dã chiến, rơm và lúa mạch cho ngựa, lương thực cho người. Chúng tôi có một thợ rèn, với xe ngựa riêng và lò rèn dã chiến, để thay thế đế ngựa và sửa chữa dụng cụ hư hỏng. Khoảng 3-4 người lính lo sức khoẻ cho ngựa, họ cũng như y tá cho ngựa.
Trên đường đến mục tiêu, chúng tôi di chuyển trên đường. Đến chỗ lên dốc, lính ngồi trên các xe ngựa phải nhảy xuống đi bộ để ngựa khỏi bị mệt. Cứ khoảng mỗi tiếng, chúng tôi nghỉ mười phút để ngựa và lính bộ binh nghỉ giải lao. Đến trưa, chúng tôi dừng lại cho ngựa uống nước và ăn trưa. Mỗi pháo đội và đại đội bộ binh có bếp dã chiến riêng, Một cái nồi lớn được nấu trong khi chúng tôi di chuyển. Chúng tôi dừng lại cho ngựa ăn uống và ăn chiều lúc 5 giờ chiều. Sau đó tiếp tục hành quân cho đến mục tiêu lúc vừa tối. Chúng tôi phải bố trí các ụ súng và các thiết bị, tháo ngựa ra khỏi xe và tháo yên cương, chải ngựa, và cho ngựa ăn uống. Sau đó

dựng lều. Chúng tôi thật sự nghỉ ngơi lúc nửa đêm. Sau một ngày dài, mọi người mệt mỏi lăn ra ngủ trong các lều.
Cuộc thao dượt bao gồm 2 sư đoàn, một gọi là Sư Đoàn Đỏ, một là Sư Đoàn Xanh. 2 sư đoàn sẽ giao chiến với nhau trong cuộc tập trận. Mỗi sư đoàn có 3 trung đoàn bộ binh, mỗi trung đoàn có 3 tiểu đoàn và được yểm trợ bởi một tiểu đoàn pháo binh. Tư lịnh sư đoàn, một trung tướng, thường giữ 1 trung đoàn dự bị, dùng 1 trung đoàn để nhử địch ra khỏi vị trí, rồi dùng trung đoàn còn lại tấn công. Tất cả pháo binh, tất nhiên, được dùng yểm trợ cho trung đoàn tấn công. Chúng tôi làm mọi việc trong cuộc tập trận như đánh nhau thật, kể cả việc bắt cầu tạm qua sông. Có trọng tài xem xét trận đánh, họ quyết định đơn vị nào bị loại ra khỏi trận đánh, các thiệt hại, và đơn vị nào thắng trận.
Trong cuộc tập trận, khi có thể được, sĩ quan sẽ ở trong nhà trong các làng (dân chúng nhường phòng khách cho họ và được trả tiền). Nếu chúng tôi ở một nơi lâu và có quán ăn trong khu vực, chúng tôi sẽ cung cấp thực phẩm cho quán ăn và trả tiền công cho họ để họ nấu cho chúng tôi ăn hàng ngày. Binh lính phải ở trong các nhà kho, nông trại, trường học, nhà thờ, hoặc bất cứ chỗ nào có mái che. Nếu không có, họ phải ngủ trong lều. Nếu không có làng mạc trong khu vực, sĩ quan sẽ ngủ lều và ăn ở bếp dã chiến cùng với lính. Trong khu vực tập trận, nơi chúng tôi hành quân qua, hoặc tập đánh nhau, nông dân sẽ được trả tiền đền bù vào các thiệt hại.
Tôi biết nhiều hơn về Dornberg và Witzleben trong cuộc tập trận, vì chúng tôi dựa dẫm rất nhiều vào nhau. Dornberg, trong cương vị pháo đội trưởng, sẽ chấp thuận (hoặc thay đổi) vị trí tiền sát của tôi và vị trí đặt súng của Witzleben. Nếu anh ta không chấp thuận, anh ta sẽ giải thích lý do tại sao và chuyển đến vị trí khác.
Cuộc tập trận ở Grafenwohr rất có ích cho chúng tôi vì chỉ nơi đây chúng tôi mới được bắn đạn thật. Thao tác các động tác bắn ở bãi tập ở Plauen cũng tốt, nhưng binh lính cần được biết cảm giác bắn đạn thật cũng như sống trong điều kiện chiến trường. Tất nhiên, chúng tôi rất cẩn thận rằng không có "kẻ địch" trong khu vực đạn rơi. Cuộc tập trận kéo dài một tuần, sau đó chúng tôi quay về Plauen.

Sau cuộc tập trận, tôi thấy rằng cuộc sống ở Plauen rất an nhàn. Căn hộ của tôi ở doanh trại rất thoải mái, và tôi được cấp cho một người giúp việc để dọn dẹp và nấu nướng khi tôi có khách. Chúng tôi làm việc 10 đến 12 tiếng 1 ngày trong tuần. Thứ 7 chúng tôi làm việc đến trưa rồi nghỉ cho đến sáng thứ hai trừ khi phải làm sĩ quan trực, công việc đôn đốc việc canh gác và các công việc chung. Chúng tôi trực cuối tuần mỗi 4 tuần 1 lần, các buổi cuối tuần khác thì ai làm gì thì làm. Nơi đóng quân chỉ cách khoảng 100 cây số và thỉnh thoảng tôi về thăm nhà, nhưng thường thì tôi thấy thích hơn khi ở lại Plauen.

Sau cuộc tập trận không lâu, Witzleben tình nguyện dẫn tôi đi quanh thành phố. Chúng tôi mặc thường phục, chui vào xe của Witzleben, và đi quanh Plauen suốt buổi chiều. Mỗi khi đến nơi mới lạ, tôi luôn muốn tham quan những di tích lịch sử, nhà thờ, và những kiến trúc tiêu biểu. Witzleben tỏ ra là một hướng dẫn viên xuất sắc, vì anh ta đã ở Plauen được 2 năm và tìm hiểu khá nhiều về nơi này. Chúng tôi ngang dọc khắp thành phố, dừng lại bất cứ nơi nào chúng tôi thấy thích. Khoảng 5 giờ, Witzleben đưa tôi đến một quán ăn mà anh ta rất thích. Đó là một nhà hàng có nhạc khiêu vũ từ một máy hát vào buổi chiều, có lúc có 2 hay 3 nhạc công đến chơi nhạc khiêu vũ. Thanh niên nam nữ thường đến những nhà hàng này để có cơ hội gặp gỡ. Nếu một thanh niên muốn làm quen với cô gái nào đó, anh ta có thể mời cô ta nhảy; sau đó nếu thích cô ta, anh có thể mời cô ta ngồi chung bàn với mình. Quán bán cà phê, trà, bia, rượu và thức ăn. Witzleben lái xe đến đó và đậu xe gần quán. Khi chúng tôi vào bên trong, một ban nhạc gồm 3 người đang chơi nhạc khiêu vũ. Witzleben lập tức nhận ra một cô gái quen và kéo tôi đến bàn cô ta.

"Bettina, rất vui gặp lại em," anh ta nói với một cô gái cao, tóc màu hung, mỉm cười với anh ta một nụ cười dễ thương với đôi mắt màu xanh lục nhạt lúng liếng.

"Chào Erik," cô trả lời. "Cho phép em giới thiệu bạn: Gisela." Bạn của cô là một cô gái nhỏ người, tóc vàng cắt ngắn, mắt xanh lơ, với nụ cười nhẹ. Witzleben giới thiệu tôi, và các cô mời chúng tôi ngồi chung.

Tôi thấy Gíela rất lôi cuốn. Tôi nhảy với cô và nhận thấy rằng cô là người rất vui và dí dỏm. Cô nói chuyện rất có cảm tình và hơi nhẹ dạ. Bettina hơi chững chạc hơn, mặt dù cả hai đều rất vui vẻ. Chúng tôi thích thú ngồi cùng họ và có một buổi tối vui vẻ.
Ngày 1 tháng 9 năm 1938, tôi được lệnh đến gặp tiểu đoàn trưởng, Thiếu Tá Kordt. Tôi cảm thấy chắc chắn rằng giấy tờ lên chức thiếu úy thực thụ đã được phê chuẩn. Tôi đến trình diện và gặp 2 người sĩ quan tập sự khác của tiểu đoàn cũng đang ở đó. Thiếu Tá Kordt tươi cười và chúc mừng chúng tôi được lên thiếu úy. Chúng tôi đã làm việc như một sĩ quan bấy lâu nay, điều khác nhau là trên cầu vai của tôi thay đổi từ sinh viên sĩ quan sang lon thiếu úy. Sau đó, chúng tôi cùng đến câu lạc bộ sĩ quan ăn mừng với các tân sĩ quan khác và bạn bè.
Có nhiều dịp xã giao ở Plauen chúng tôi có thể tham dự. Plauen là một thành phố công nghiệp với nhiều người thuộc giai cấp trung và thượng lưu và có những câu lạc bộ tư nhân, nơi chúng tôi luôn được chào đón. Chúng tôi không phải là thành viên của các câu lạc bộ xã hội dân sự, vì chúng tôi không khả năng tài chính để đóng hội phí, nhưng nhiều gia đình giàu có con gái và luôn thích con họ cùng đi với một sĩ quan trẻ. Trong hầu hết các cuộc hội hè chính trong thành phố, các sĩ quan chúng tôi đều nhận được giấy mời tham dự. Một bản thông báo dán trên bản tin tiểu đoàn báo cho chúng tôi biết các hoạt động sắp đến. Chúng tôi là một phần của cuộc sống xã hội trong thành phố. Sĩ quan quân đội được coi như một bộ phận của thành phần ưu tú trong xã hội vì những truyền thống lâu đời, hầu hết giới quý tộc đều là hoặc từng là sĩ quan quân đội. Những sĩ quan không có gốc gác quý tộc vẫn được chấp nhận do truyền thống. Vì vậy, chúng tôi cảm thấy trách nhiệm đặc biệt khi chúng tôi mặc quân phục. Khi mặc quân phục, chúng tôi chấp nhận những quy ước đó. Nếu muốn thoải mái, chúng tôi sẽ mặc thường phục khi ra đường. Nếu là một buổi hội chính thức, hoặc nếu có tiểu đoàn trưởng của chúng tôi ở nơi nào đó, chúng tôi sẽ mặc quân phục nếu đến nơi đó.
Tôi tham gia buổi giao tiếp xã hội đầu tiên vào cuối tháng 9. Witzleben và tôi đón Gisela và Bettina và lái đến chỗ tiệc. Vì đây

là một buổi giao tiếp quan trọng ở một câu lạc bộ tư nhân, và vì Thiếu Tá Kordt và Đại Úy Dornberg sẽ có mặt ở đó, chúng tôi mặc lễ phục. Câu lạc bộ nằm ở ngoại ô Plauen, vài dặm từ đơn vị, trong một toà nhà bằng gạch rộng lớn. Hai bên lối vào là hàng cột điện lớn với những cánh tay cong vươn ra, trên đó được treo những ngọn lồng đèn soi sáng lối đi. Khi bước vào bên trong, chúng tôi nghe dàn nhạc giao hưởng đang chơi. Vào bên trong, Witzleben chỉ cho tôi Đai Úy Dornberg và Thiếu Tá Kordt. Họ ngồi ở một cái bàn tròn lớn và mời chúng tôi ngồi chung.
Trong buổi khiêu vũ, tôi nhảy với bà Bornberg và bà Kordt. Bà Dornberg khá lịch sự và ít nói. bà Kordt vui vẻ và nói nhiều hơn. Trong lúc nhảy, bà bỗng nhảy vài bước Lambeth Walk, một kiểu nhảy của Anh rất phổ biến trong giới trẻ nhưng bị cấm bởi chính quyền như là điều "lạc hậu". Tôi hơi giật mình nhưng bà nháy mắt và cười tinh nghịch. Bà ta có vẻ thích làm cho bọn sĩ quan trẻ chúng tôi giật mình vì sự nghịch ngợm của bà.
Như những người trẻ tuổi khắp mọi nơi, chúng tôi mê nhạc và thích nhảy. Bên cạnh Lambeth Walk, một vài điệu nhạc khác cũng bị cấm vì "lạc hậu", nhất là nhạc pop Mỹ và Anh. Chúng tôi không thể nhảy nhạc cấm ở những sàn nhảy công cộng, nhưng ở những câu lạc bộ tư nhân, chúng tôi chờ chỉ huy tiểu đoàn ra về và chúng tôi nhảy tất cả các điệu chúng tôi thích. Lúc nào cũng có ban nhạc, và họ luôn biết chơi nhạc gì.
Tôi dẫn Gisela đến nhiều buổi giao tiếp ở Plauen. Là một cô gái 18 tuổi đầy quyến rũ và là con gái của một ông chủ hảng giàu có, Gisela được rất nhiều sĩ quan trẻ theo, và tôi có nhiều cạnh tranh để được sự để ý của cô. Cô ta và tôi thường cưỡi ngựa với nhau vào cuối tuần và đi thi cưỡi ngựa với nhau. Chúng tôi cũng thường đi xem phim và ca nhạc. Đó là thời gian rất vui vẻ và vô tư.
Quân đội trả lương đủ để giữ cuộc sống tương đối đầy đủ. Một thiếu úy lãnh 300 Reichsmarks 1 tháng, trung úy được 400, đại uý 500, thiếu tá lãnh 600. Chỗ ở và ăn uống được cung cấp. Với số lương, chúng tôi có thể mua được một chiếc xe không đắt và một con ngựa. Tôi thấy rằng làm một sĩ quan Đức trong thời bình thật dễ chịu.

Lớp huấn luyện mới bắt đầu vào tháng 10. Tân binh năm trước đã được thăng cấp lên oberkanonier hay gefreiter, và họ giúp chúng tôi huấn luyện tân binh mới dưới hai viên thượng sĩ nhất của pháo đội, Schmundt và Ritter, và các nhân viên của họ.
Những binh sĩ đã hoàn tất 2 năm phục vụ quân đội và không muốn ở lại quân đội như một nghề nghiệp thì được giải ngũ và về nhà.
Thiếu Úy Wizleben và tôi chia trách nhiệm huấn luyện với nhau. Tôi có trách nhiệm huấn luyện lính giữ ngựa, và Witzleben huấn luyện pháo thủ. Witzleben và tôi dạy lý thuyết, và các hạ sĩ quan huấn luyện ở thao trường.
Tôi dạy từng nhóm khác nhau suốt ngày, hết cưỡi ngựa rồi diễn hành, và quan sát các hạ sĩ quan huấn luyện ngoài bãi. Thường thì tôi quan sát, nhưng thỉnh thoảng tôi cũng ra bãi với họ. Có một lần tôi đang quan sát một nhóm tập bắn trong bãi tập bắn súng ngắn, một hạ sĩ huấn luyện mời tôi biểu diễn. Tôi rút súng ngắn và bắn 3 phát trúng ngay "mắt bò". Dù cho tôi là người bắn giỏi, đây chỉ là điều may mắn. Mọi người đều phục, nhưng với tôi thì chỉ là sự may mắn.
Mỗi sĩ quan pháo binh có 2 con ngựa và một binh sĩ gọi pferdehalter chăm sóc chúng. Khi hành quân hay trong trận chiến, viên sĩ quan cưỡi 1 con và người pferdehalter cưỡi con kia. Khi người sĩ quan xuống ngựa trong chiến đấu, người pferdehalter dẫn cả 2 con ngựa đi giấu. Nếu dừng lại lâu, anh ta sẽ làm chuồng cho ngựa.
Mỗi năm, nhiều sĩ quan và bác sĩ thú y từ các tiểu đoàn đi đến các nơi đấu giá ngựa để mua. Họ là những người rất rành về ngựa. Ngựa mua sẽ là khoảng chừng 3-4 tuổi. Mỗi tiểu đoàn có ngân sách riêng của họ, và nếu chúng tôi cần 1 con ngựa cưỡi và 12 con ngựa kéo, chúng tôi phải cố gắng làm sao mua cho vừa số tiền đang có. Ngựa phải hoàn toàn chưa được thuần, và quân đội sẽ tập chúng. Chúng tôi có những viên trung sĩ tập ngựa liên tục dưới sự hướng dẫn của sĩ quan hoặc thượng sĩ.
Sĩ quan bỏ ra 1 ít thì giờ để huấn luyện ngựa của họ. Chúng tôi có thể mua ngựa cho mình, huấn luyện chúng, rồi bán đi kiếm lời. hầu hết các sĩ quan pháo binh và kỵ binh đề làm như vậy hàng năm.

Chúng tôi mua một con ngựa chưa huấn luyện khoảng 1500 Reichsmarks và bán một con ngựa được huấn luyện kỹ với giá 4000. Chúng tôi có 1 khoảng lời lớn, và quân đội cũng vui vẻ trả cho chúng tôi. Chúng tôi huấn luyện ngựa như là một phần của công việc.
Tôi không biết cách mua ngựa, nên nhờ một đại úy chuyên gia coi ngựa mua dùm tôi một con ở gần Hannover. Tôi chỉ cần mua ngựa và bộ yên cương; chính phủ sẽ trả tiền chăm sóc nó, và tôi sẽ có một người lính lo cho nó.
Khi con ngựa của tôi rời khỏi xe, tôi có ấn tượng ngay. Đó là một chủ ngựa chừng 4 tuổi màu hạt dẻ tên Schwabenprinz (hoàng tử vùng Swabian). Đang sợ vì lần đầu tiên đi xe lửa, chú ta bước xuống xe người đầy mồ hôi, mắt mở to, và thở mạnh. Tôi nói nhẹ nhàng với nó và đưa tay vút vai và cổ làm nó bình tỉnh lại một chút. Tôi ở với chú ngựa trong chuồng thêm một thời gian, để trò chuyện và dỗ dành cu cậu.
Trong thời gian luyện tập, tôi đến với nó hàng ngày, nói chuyện, chải lông, và dẫn ngựa đi vòng vòng 1 chút. Tôi tập cho nó những điều cơ bản, nhưng cũng dạy thêm vài bước nhảy 1 chân nhỏ. Tôi muốn đưa ngựa đi thi, nên tôi bắt đầu luyện tập cho nó sớm hơn. Vài người trong chúng tôi đem ngựa của họ đến sân đua ngựa để chúng làm quen với những con ngựa khác. Đến lúc phải bắt yên cương cho ngựa, cậu ta chấp nhận tôi nhảy lên mà không phản ứng gì dù cậu ta hơi hồi hộp một tí. Cậu biết tôi rõ và tôi chuẩn bị kỹ cho giây phút này. Sau đó tôi bắt đầu chương trình cưỡi ngựa mỗi ngày 1 tiếng.
Rồi đến sự kiện tấn công Sudetenland, một phần của Đức trước chiến tranh bị cắt cho Tiệp trong hiệp ước Versailles và người Đức vẫn chiếm đa số trong cư dân vùng này. Đầu tháng 5, khi tôi còn trong học viện quân sự Potsdam, báo chí bắt đầu tung tin về những cuộc đàn áp dân gốc Đức ở Sudetenland bởi chính phủ Tiệp. Những tin như vậy tiếp tục được đưa ra trong suốt mùa hè và ngày càng nặng nề hơn. Dĩ nhiên chúng tôi không biết chúng được tạo ra bởi bộ máy tuyên truyền của Goebbels. Chúng tôi chỉ nhận được tin tức qua báo chí đã bị kiểm soát, và họ không bao giờ cho phép

chúng tôi thắc mắc điều gì. Trong cuộc diễn hành Nuremberg năm 1938, Hitter là đe doạ chính quyền Tiệp về vấn đề người Đức ở Sudetenland. Thủ tướng Anh, Neville Chamberlain, vẫn đang thương lượng với Hitler từ giữa tháng 9. Trong một bài diễn văn ở sân vận động Berlin, Hitler tuyên bố rằng ông ta muốn lấy lại Sudetenland vào ngày 1 tháng 10, kể cả khả năng lấy lại nó bằng vũ lực.

Chúng tôi nhận lệnh chuẩn bị hành quân và tiến tới biên giới Tiệp vào ngày 26 tháng 9. Tôi nhớ lại lời tiên đoán của Herr Hoffer về cuộc chiến 30 tháng về trước trong khi chúng tôi đang chuẩn bị tấn công Sudeten gần nơi tôi đã gặp ông ta. Tôi nhìn thấy một vài vị trí phòng thủ của quân Tiệp trên khu trượt tuyết vùng núi Ore (Plauen chỉ cách biên giới Tiệp chừng 35km). Ngày 29 tháng 9, Hitler và thủ tướng Chamberlain gặp nhau môt lần nữa, cùng với Daladier của Pháp và Mussolini của Ý. Ngày 30 tháng 9, một bản tuyên bố được ban ra rằng Tiệp chấp nhận sự chiếm đóng của Đức ở vùng Sudetenland. Việc bàn giao bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 và kết thúc vào ngày 10 tháng 10. Chúng tôi cảm thấy chúng tôi làm đúng vì hiệp ước Versailles là sai trái đối với chúng tôi.

Chúng tôi được lệnh sẵn sàng tiến quân lúc 7 giờ sáng ngày 1 tháng 10. Tôi dậy lúc 5 giờ để chuẩn bị mọi việc đúng thời biểu và trơn tru. Tách trà nóng buổi sáng đẩy lùi cái lạnh sáng sớm trong thời gian này trong năm. Ngựa được cho ăn và uống, tiếp đó mọi người ăn sáng. Sự khác nhau lớn nhất giữa cuộc hành quân lần này và các cuộc thao dượt trước đây là binh lính được cấp phát đạn thật cho súng. Chúng tôi không chờ đợi sự chống trả, nhưng việc được phát đạn làm mọi người yên tâm hơn.

Tất cả các đơn vị đều trong hàng lối, và đúng 7 giờ, chúng tôi được lệnh tiến quân. Chúng tôi theo đường cái thay vì băng qua các cánh đồng, có nghĩa là chúng tôi đi về hướng Nam, rồi chuyển qua hướng Đông vào Tiệp. Mặc dù không mong có sự chống trả, nhưng chúng tôi được trang bị đầy đủ, huấn luyện kỹ càng, và có thể nhập trận ngay nếu cần thiết. Như dự đoán, dân Đức ở Sudetenland nồng nhiệt chào đón chúng tôi, và chúng tôi hoàn toàn không gặp một đơn vị Tiệp nào. Họ đã rút khỏi Sudetenland trước

ngày 1 tháng 10. Tôi không thấy lạ ở đây, vì tôi đã đi trượt tuyết ở đây nhiều lần. Chúng tôi chỉ tiến vào Tiệp từ 35 đến 75km từ biên giới.
Ngày 5 tháng 10 năm 1938, chúng tôi dừng chân ở một ngôi làng gần Karlsbad, Tiệp. Mọi thứ đều im ắng, các tin tức đều tốt đẹp. Tôi ngồi cùng một số sĩ quan, có cả Niebergall, Dornberg, và Witzleben. Cả 4 chúng tôi gặp nhau trong một quán ăn trong làng vào buổi trưa.
"Cho đến giờ phút này thì mọi thứ đều tốt đẹp," Dornberg nói với vẻ tự mãn. "Đây là sự biểu hiện tố cho việc luyện tập hàng ngày. Cứ như là một cuộc thao diễn."
"Tôi nghĩ chúng ta nên ăn mừng chiến thắng này," Witzleben đề nghị, luôn sẵn sàng tiệc tùng. "Chưa bị thiệt hại nào!"
"Hay lắm," Niebergall cười đồng tình. "Tôi đề cử Knappe đi tìm Champagne hay rượu cho buổi ăn mừng, vì tất cả chúng ta đều là cấp trên hơn anh ta."
"Chắc đó là cái giá phải trả vì anh là người trẻ nhất ở đây, Knappe ạ," Dornberg nói.
Sau buổi ăn trưa, tôi cố gắng tìm mua rượu khắp làng nhưng không tìm thấy. Ngôi làng quá nhỏ, và tôi phải đi đến thị trấn lớn hơn để mua rượu hay champagne. tôi quyết định lấy một chiếc mô tô và đi ra thị trấn, khoảng chừng 30 phút cưỡi mô tô. Tôi lấy vài cái xách bỏ lên xe, và phóng ra con đường nhựa đi ra thị trấn.
Điều tiếp đó là tôi thấy mình nằm trên giường bệnh. Tôi không thể hiểu tại sao cho đến khi một y tá bước vào phòng và tôi hỏi cô ta. Tôi được biết là tôi đang ở bệnh viện ở Grafenwohr, Đức. Sau này tôi được biết những gì xảy ra. Sau đó, vị bác sĩ thú y tiểu đoàn nhìn thấy tôi nằm bất tỉnh gần một ống cống khi đi ngang qua, chiếc mô tô nằm gần đó. Ông ta quay lại và kêu xe cứu thương. Họ đưa tôi về bệnh viện quân sự ở Grafenwohr, khoảng 90km về phía đông bắc Nuemberg. Người y tá nói với tôi là tôi đã bất tỉnh 36 giờ.
Điều cuối cùng tôi có thể nhớ là lái mô tô ra khỏi làng. Con đường tráng nhựa, và tôi bị mất kiểm soát tay lái ở chỗ nhựa đường bị tróc. Một cột mốc cây số gần ở chỗ họ tìm thấy tôi, chắc đầu tôi va vào đó, tôi đội nón sắt, hay có thể tôi đã chết. Tôi không bị gãy

xương hay thương tích gì nặng, chỉ vài vết trầy. Thậm chí không thấy đau đầu. Thật khó tin chuyện như thế có thể xảy ra.
Bác sĩ từ chối không cho tôi về đơn vị, vì tôi đã bất tỉnh, để theo dõi bệnh tình, tôi phải nằm tại chỗ trong 3 tuần. Sau đó tôi được phép về Plauen, nhưng chưa được làm việc. Tôi về Leipzig vài ngày vào cuối tháng 10, khi tôi được phép đi lại.
Em trai tôi, Fritz, hầu như thất vọng vì chúng tôi không đánh nhau trên đươcng vào Sudetenland. "Thậm chí anh không thấy một tên lính Tiệp nào à?" Anh chàng hỏi một cách chán chường.
"Không," tôi khẳng định với cậu ta. "Nếu anh không lao đầu vào cột cây số đó, có lẽ không có một sự bạo lực nào cả."
Trung đoàn chúng tôi trở về lại Plauen đầu tháng 11 và tổ chức lễ chiến thắng. Lúc đó, tôi đã ra khỏi bệnh viện và về chung cư trong đơn vị, nhưng chưa được phép làm việc nên phải coi buổi lễ từ cửa sổ. Witzlenben và một số người khác tặng tôi băng (ribbon) chiến thắng.

Chỉ sau khi tôi trở lại với công việc, sự kiện Kristallnacht ("Đêm pha lê") xảy ra. Một thanh niên Đức gốc Do Thái, gia đình anh ta bị bắt vào trại tập trung, đã bước vào tòa đại sứ Đức ở Paris và bắn chết một nhân viên người Đức. Để trả thù, Đám áo nâu Nazi đã tấn công, đốt cháy giáo đường, phá hủy cửa hiệu, nhà cửa của người Do Thái trên khắp nước Đức vào đêm 9 thang 11. Ở vài nơi, nhiều người Do Thái bị giết và bị thương khi họ cố gắng chống lại. Sự kiện đó được gọi là Đêm Pha Lê vì những cửa kiếng cửa sổ bị vỡ.
Tôi thật sự hy vọng rằng Michaelis không có trong số họ. Radio và báo chí miêu tả là hành động tự phát vì sự lăng nhục tinh thần của người Đức. Tất nhiên, không có điều đó, và ai cũng biết vậy.
Chúng tôi không nói về sự kiện này trong đơn vị, vì chúng tôi cảm thấy nhục nhã vì chính quyền đã cho phép những điều đó xảy ra. Chúng tôi không muốn thừa nhận điều đó, ít ra đối với người xung quanh, nên chúng tôi không nói về những điều này. Một làn sóng bài chống Do Thái luôn luôn chảy dưới mặt nước trong dân Đức, nhưng không có ai trong số người tôi biết ủng hộ những hành động này. Chúng tôi cảm thấy Hitler làm việc rất tốt cho nước Đức - giải

quyết nạn thất nghiệp, dẹp hết những bất ổn chính trị trên đường phố, tái lập niềm tự hào quốc gia - nhưng có những sự thô lỗ của ông ta mà chúng tôi ghê tởm ngấm ngầm. Sự thù ghét của ông ta về người Do Thái không có ý nghĩa gì đối với chúng tôi, và chúng tôi chỉ muốn tránh xa với những mặt xấu của ông ta. Khuông mặt của Herr Hoffer lại hiện lên trong tôi trong giấc mơ đêm đó - giấc mơ luôn theo tôi với điệp khúc "Với giá nào?".

Ngày thánh Barbara, 4 tháng 12, luôn là ngày hội với chúng tôi (Saint Barbara là vị thần hộ mệnh của thợ mỏ và lính pháo binh). Các sĩ quan dựng một vở kịch về cuộc hành quân Sudetenland và tính tôi trong số "thiệt hại", cùng với gà và thỏ con, những con vật bị xe chở đạn cán chết. Thật xấu hổ, nhưng cũng rất vui.

Giáng sinh năm 1938, tôi ở Plauen để trực - một cái giá khác phải trả vì là sĩ quan nhỏ tuổi nhất trong pháo đội.

Trong kỳ nghỉ phép năm mới, Friedrich, Ebert, Liebelt, Michaelis, và tôi gặp nhau. Nhưng đây là một buổi hội ngộ buồn tẻ. Lúc đầu tương đối vui, nhưng càng lúc Michaelis càng ít nói. Cuối cùng tôi hỏi lý do tại sao.

"Chúng tôi phải rời khỏi nước Đức," anh nói nhỏ. "Và đây là quê hương duy nhất của tôi."

"Tại sao phải đi?" Friedrich hỏi.

"Vì chúng tôi là người Do Thái. Bọn Áo Nâu phá hủy văn phòng khám bệnh của ba tôi trong đêm Kristallnacht, và bệnh nhân của ông ấy sợ không dám đến nữa. Họ sợ bọn Áo Nâu trả thù."

Sự im lặng rơi xuống. Chúng tôi tránh không nhìn thẳng vào mắt nhau, cố gắng nghĩ cách nói không làm nặng nề hơn.

"Thật tệ," Ebert cất tiếng. "Cảm thấy rất khó chịu khi nó xảy ra đến với những người quen biết."

"Đừng để những điều ấy làm chúng ta mất vui đêm nay," Michaelis nói, lắc đầu và cố gượng cười. "Đêm cuối cùng của bạn bè chúng mình. Hãy vui lên."

Đây là lần cuối cùng chúng tôi nhìn thấy Michaelis. Gia đình anh ta dọn qua Anh, nơi đó anh ta có thể học tiếp.

Tháng 2 năm 1939, tôi nhận lệnh trình diện thiếu tá Kordt.

"Vào đi," ông trả lời tiếng gõ cửa. Ông chào trả tôi và ra hiệu cho

tôi ngồi. "Cái này mới đến cho anh bửa nay," ông nói và đưa tôi một tờ giấy.
Đó là lá thư mời đến bữa tiếp tân của Hitler ở Dinh Quốc Trưởng ở Berlin!
"Thành tích của anh ở học viện Potsdam đã mang đến cho anh vinh dự này," Kordt nói và mĩm cười. "Chỉ có những người tốt nghiệp xuất sắc từ bốn học viện được mời. Chúc mừng anh!" Kordt rất hài lòng khi có một sĩ quan của mình được mời đến buổi tiếp tân.
Thật là một kinh nghiệm lý thú. Các sĩ quan trẻ chúng tôi tập họp trong một phòng giải lao bên cạnh phòng tiếp tân lớn trong dinh Quốc Trưởng mới và chờ ở đây. Ở phòng để áo khoác cho khách có một cây gậy thống chế và một cái mũ lớn với nhiều viền vàng của Hermann Goring. Một sĩ quan trẻ câm lấy cây gậy, đội mũ lên, và bắt đầu bắt chước dáng điệu Goring. Mọi người đều cười và dọa anh chàng ta. Tất nhiên không có ai ngoài chúng tôi, và chúng tôi chờ cho đến khi được gọi vào một căn phòng lớn. Chúng tôi được mời uống champagne.
Căn phòng lớn được bày với những ghế da mà xanh lá cây, có rất nhiều đá hoa cương. Nó được trang hoàng rất đẹp với những bức tượng, phù điều và tranh. Tất cả các nhân vật cao cấp của quân đội đều đã có mặt: Goring, von Brauchitsch (tổng tham mưu trưởng), và nhiều tướng lãnh khác. Himmler và những người lãnh đạo chính trị cũng có mặt. Tất cả các nhân vật nổi tiếng ăm mặt như trong những phim thời sự. Thật là một kinh nghiệm đáng tự hào cho một sĩ quan trẻ 22 tuổi. Chúng tôi đứng trong phòng, nói chuyện với nhau. Khi Hitler bước vào, mọi người đều đứng nghiêm và ông ta bắt đầu đi đến từng nhóm, trò chuyện mỗi người một chút. Chúng tôi đã đưa tên của mình cho sĩ quan tùy viên của Hitler, một thiếu tá, bây giờ ông giới thiệu từng người cho Hitler.
"Thiếu Úy Knappe," ông ta nói với HItler khi họ đến chỗ tôi.
Hitler cười thân mật và chìa tay ra. "Chào thiếu úy", ông nói. "Tôi rất vui được gặp anh, anh từ đâu đến?"
"Tôi từ Leipzig, mein Fuhrer," tôi trả lời.
"Anh đóng quân ở đâu?"
"Ở Plauen, Trung Đoàn 24 Pháo Binh, mein Fuhrer."

"Chúc mừng anh về những thành tích ở học viện." Hitler ta nói xong rồi bước qua người kế tiếp.
Hitler đang ở đỉnh cao của quyền lực. Mọi việc đều xảy ra theo ý ông: chiếm lại Rhineland, xây dựng quân đội, sáp nhập nước Áo, thôn tính Sudetenland. Ông toả ra sự nhiệt huyết và sinh lực cho mọi người trong phòng. Mọi việc ông đã làm ngoại trừ sáp nhập Áo đều là sự "lấy lại công đạo" cho chúng tôi từ hiệp ước Versailles(*), và nước Áo được sáp nhập bởi cuộc bỏ phiếu từ chính dân Áo. Ông ta làm chúng tôi vô cùng tự hào khi là một sĩ quan Đức, và tôi chắc rằng ông cũng cảm thấy sự từ hào đó của chúng tôi.
Đám thiếu úy chúng tôi đều thích thú buổi tiếp tân. Mặc dù chúng tôi thật sự cảm thấy hãnh diện khi được đến đó, nhưng chúng tôi đều tỏ ra "trò đùa" với nhau. Vài thiếu uý trẻ uống quá nhiều champagne, và mọi người phải canh họ vì không muốn làm quân đội mất mặt.
Ngày 15 tháng 3 năm 1939, quân Đức tấn công toàn bộ lãnh thổ Tiệp nhưng không gặp sự kháng cự nào, đơn vị tôi không tham gia chiến dịch. Lần đầu tiên, tôi chứng kiến sự không ủng hộ ngấm ngầm từ dân chúng đối với hành động của chính phủ.
Sudentenland là của Đức trước kia, nhưng sự chinh phục toàn bộ nước Tiệp hoàn toàn không có lý do chính đáng.
Tháng 5 năm 1939, cuộc thi cưỡi ngựa toàn quốc được tổ chức ở Bad Elster, gần Plauen, nên nhiều người trong chúng tôi tham gia. Chúng tôi đem ngựa đến đó tập dượt vài ngày trước khi tổ chức. Đây là một cuộc thi rất phổ biến, và cơ hội cho mọi người thử tài huấn luyện ngựa. Cuộc thi 2 ngày, được chuẩn bị suốt năm của giới thượng lưu. Mặc dù tôi bị loại một cách nhanh chóng, nhưng tôi rất thích cuộc thi này.
Tháng 6, tôi nhận được thư của em tôi, Fritz, cậu ta đang học nghề với một thương gia ở Hamburg, muốn đến thăm tôi dịp cuối tuần. Tôi mời cậu em tôi đến và lập ra một kế hoạch 2 ngày cuối tuần cho cậu. Tôi lấy một xe ngựa - 2 ngựa kéo, có lính lái, và mặc lễ phục ra đón cậu ta. Em tôi tới vào chiều thứ bảy. Năm nay đã 17 tuổi, và mặt anh ta đờ ra khi thấy xe ngựa, lính điều khiển, và lễ

phục tôi đang mặc. Tối đưa cậu đến khoe con ngựa của tôi. Cậu ta rất khoái chuyện tôi tự huấn luyện ngựa và đi thi nhảy ngựa. Chúng tôi thay thường phục và đi ăn tôi cùng với Witzleben và Niebergall. Fritz rất khoái mấy cô gái ở đây, cậu ta liên tục khiêu vũ, và cố gắng uống một chút rượu giữa các bản nhạc để lấy hứng. Anh em chúng tôi có một thời gian đáng nhớ bên nhau.
Sau bữa ăn trưa ở câu lạc bộ sĩ quan, tôi mượn xe của Witzleben và đưa Fritz ra ga xe lửa. Cả hai chúng tôi đều thích một cuối tuần bên cạnh nhau.
Ngày càng có nhiều dấu hiệu chiến tranh sắp đến. Hành lang Ba Lan, một dải đất thuộc Đức đã được trao cho Ba Lan trong hiệp ước Versailles để cho nước này có hải cảng trên biển Baltic, đã ngăn vùng Đông Phổ ra khỏi nước Đức, và Hitler tỏ ra muốn lấy lại vùng đất này, cùng với thành phố một thời thuộc Đức Danzig, đã trở thành một "thành phố tự do" bởi hiệp ước Versailles. Tuy nhiên, cuộc tấn công vào Balan hình như không dễ dàng như như chiến dịch trước đó. Pháp và Anh đều lên tiếng họ sẽ nhảy vào cuộc nếu chúng tôi tấn công Ba Lan, và ngày càng có dấu hiệu cuộc tấn công không thể tránh được. Tôi nhớ lại lời nói của Her Hoffer. Liệu Hitler có nhảy vào ván cờ để đổi lấy sự thất bại?
Mọi người chúng tôi đều giật mình, nếu không nói kinh ngạc, khi nghe công bố hiệp ước không tấn công nhau giữa Đức và Liên Xô tối ngày 21 tháng 8. Chính phủ xưa nay luôn rao giảng những điều chống Liên Bang Xô Viết, bỗng dưng - qua một đêm - hai nước là bạn. Chúng tôi không biết cái gì làm nên chuyện này. Bộ máy tuyên truyền của Goebbel cố gắng tạo ra những mặt tốt của hiệp ước bằng cách nói lên sự quan trọng của những nguyên liệu nhập từ Liên Bang Xô Viết, nhưng chẳng có một lời giải thích hợp lý nào của sự thay đổi đột ngột này. Chúng tôi, những sĩ quan trẻ nghi ngờ về thái độ lạ này của chính phủ, nhưng chúng tôi biết rằng đây không phải là nơi để hỏi những câu hỏi về quyết định chính trị.
Ngày 27 tháng 8 năm 1939, chính phủ công bố chế độ hạn chế thực phẩm, xà phòng, giày dép, vải và than đá. Báo chí và truyền thông Đức đăng tin tức về những sự xúi giục quá khích của chính phủ Ba Lan; họ làm như thể Ba Lan chuẩn bị tấn công Đức, và

chúng tôi không có lý do gì để nghi ngờ những điều được nghe. Ngày càng nghiêm trọng, bây giờ chúng tôi cảm thấy rằng cuộc chiến tranh chắc chắn sẽ đến. Tuy nhiên, nếu nó đến thì chúng tôi phải nhận lấy và đối mặt; chúng tôi đã được huấn luyện rất kỹ và đã rất sẵn sàng.

Tôi đã quen với cuộc sống quân đội, và tôi thích nó. Tôi đã bỏ suy nghĩ đi học hoặc giai nhập trường đại học như lúc mới tốt nghiệp trung học. Tôi đã quyết định chọn quân đội làm nghề nghiệp của tôi.

Cuối tháng 8 năm 1939, chúng tôi được đặt trong tình trạng báo động chiến tranh.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
Phần 3: Chương 13
Con Đường Đến Sự Hủy Diệt

1939 - 1944

Chiếc máy bay vận tải Mỹ DC-3 đưa tôi về Moscow hạn cánh ở Minsk dừng lại nghỉ sau 3 giờ bay. Những người lính Nga rời máy bay và để lại một người lính gác với khẩu tiểu liên.
Tôi ngồi trên những cuộn thảm, và những hình ảnh về con đường đến Minsk trong cuộc tấn công của chúng tôi năm 1941 lại trở về. Lúc đó, không ai nghĩ rằng 4 năm sau đó, chúng tôi thua trận và tôi bị đưa về Moscow với tư cách là tên tù binh...
Bằng cuộc tấn công nước Nga năm 1941, chúng tôi đã biến đất nước này từ một nước nghèo đói và lạc hậu trở thành một cường quốc thế giới! Tôi ngồi lạc trong những suy nghỉ trong khi tôi và người lính gác chờ phi hành đoàn và hành khác trở lại máy bay, chiếc máy bay cất cánh lại và hướng về Moscow.
Trong khi chiếc máy bay bay trên bầu trời Liên Bang Xô Viết vô dài vô tận, tôi suy nghĩ về những ngày đầu tiên của cuộc chiến tranh năm 1939...
Lính dự bị được triệu tập vào cuối tháng 8, và lực lượng đồn trú ở Plauen được đặt trong tình trạng báo động ngày 28 tháng 8 - tất cả các cuộc nghỉ phép bị bãi bỏ và không ai được rời đơn vị.
Tám giờ sáng ngày 31 tháng 8, Thiếu Tá Kordt chủ trì cuộc họp, các sĩ quan tiểu đoàn và các sĩ quan của cả 3 pháo đội tham dự.
"Quý vị," ông ta bắt đầu mà không vòng vo, "chúng ta nhận được lệnh lên xe lửa tối nay. Tôi không chắc là tôi phải nói các anh ý nghĩa của điều này không." Ông dừng lại để chúng tôi nhận thấy sự quan trọng của câu nói, rồi nhanh chóng tiếp tục. "Tiểu đoàn chúng ta gần như là đơn vị chiến đấu hoàn hảo sau những đợt huấn luyện, mỗi sĩ quan, mỗi người lính, mỗi con ngựa đã được huấn luyện cho

mỗi chức năng riêng, và đã thực hành những chức năng đó cho đến khi thành bản năng. Tôi tin rằng chúng tôi sẽ hoàn thành nhiệm vụ thật tốt trong chiến đấu Tuy nhiên, chúng ta phải bỏ lại 20 phần trăm nhân sự phía sau để làm nhân tố cho tiểu đoàn pháo binh mới. Có nghĩa là 20% nhân viên, mỗi pháo đội một sĩ quan. Thếu Uý Niebergall cũng sẽ ở lại phía sau để tiểu đoàn trưởng mới có một người phụ tá kinh nghiệm. Tiểu đoàn trưởng mới sẽ được chọn trong lính dự bị.

"Ngựa cho tiểu đoàn mới được trưng dụng từ dân chúng. Cả ngựa mới và lính dự bị sẽ đến ngày mai. Những ai sẽ lên đường phải ngay lập tức chuẩn bị lên đường vào chiều nay. Những ai ở lại phải giúp chúng tôi chuẩn bị và lo nhận người và ngựa sáng mai. Tôi đề nghị chúng ta nên bắt đầu ngay lập tức. Kordt đứng lên. "Chúc quý vị may mắn."

Ngay lập tức doanh trại bùng lên với những hoạt động sôi nổi. Tôi được chọn là sĩ quan ở lại trong pháo đội, tôi giúp Witzleben và Dornberg tách 20 phần trăm nhân sự pháo đội ở lại và cùng với họ giúp chuẩn bị ngựa và thiết bị để lên đường.

Trước rạng đông ngày hôm sau, ngày 1 tháng 9, một triệu rưỡi quân Đức tràn qua biên giới Ba Lan và nhanh chóng giao chiến. Tiểu đoàn trưởng và pháo đội trưởng mới đến nơi vào hay hôm sau. Người đến đầu là Thiếu Tá Raake, thay thế Kordt làm tiểu đoàn trưởng. Pháo đội trưởng mới của tôi là một sĩ quan dự bị vào khoảng 40 tên lài Đại Uý Wimmer. Ông cao hơn 6 feet (hơn 1,82 mét) và ốm, tóc đậm và lông mày đen rậm làm cho khuông mặt khá diễn cảm.

Buổi chiều, Thiếu Tá Raake cho gọi tất cả các sĩ quan đến họp. Ông nhìn bao quát chúng tôi. "Quý vị, chúng ta có đúng 3 ngày để sẵn sàng tiến quân," ông nói. "Chúng ta sẽ di chuyển bằng xe lửa, xuất phát lúc 7 giờ sáng ngày 4 tháng 9. Tôi biết rằng qúy vị chưa biết nhau, và đây sẽ là cuộc hành quân khó khăn. Tôi đề nghị quý vị làm quen với nhau nhanh chóng."

Thiếu Uý Rehberg là sĩ quan tiền sát mới. Anh ta mới vừa ra trường từ học viện quân sự Dresden. Đại Úy Wimmer cũng gọi một buổi họp với Rehberg, tôi, và viên thượng sĩ nhất mới,

Schnabel, tối hôm đó.
"Quý vị, chúng ta chưa quen nhau, nhưng chúng ta phải trở thành một nhóm làm việc ăn ý với nhau thật nhanh," Wimmer bắt đầu. Ông ngậm một ống điếu bằng ngà được chạm trổ cầu kỳ. "Không những chúng ta phải nhận khoảng một trăm rưỡi lính mới, mà còn nhận khoảng chừng đó ngựa. Người thì ít ra đã được huấn luyện từ trước nên chỉ cần làm việc ăn ý với nhau. Chúng ta phải huấn luyện ngựa - Nếu chúng ta có đủ thời giờ huấn luyện chúng trước khi chiến đấu."
Một cảm giác lạnh chạy dọc xương sống của tôi khi ông nói câu đó. Tôi đã luyện tập cho chiến trận 3 năm qua, nhưng bây giờ tôi giáp mặt với nó chỉ trong vài ngày, từ "chiến đấu" gần như có một ý nghĩa mới - một ý nghĩa với sự khẩn trương và nghiêm trọng nhiều lần. Nhưng nó cũng mang đến cảm giác kích thích với một thanh niên trẻ như tôi, và tinh thần quốc gia đang còn cao độ.
"Tối nay cố ngủ ngon," Wimmer kết luận, khói từ ống điểu vòng quanh mặt ông ta. "Chúng ta sẽ có những ngày gian khổ trước mặt." Lông mày đen, rậm của ông hình như làm tăng thêm sự trang nghiêm của lời nói.
Sáng hôm sau, người và ngựa lần lượt đổ đến. Tôi cưỡi Schwabenprinz vòng doanh trại và sáng sớm. Ngựa được đưa vào chuồng không theo thứ tự nào. Tiếng lộp cộp của móng ngựa bằng sắt trên đá vang lên khắp nơi. Schwabenprinz cảm thấy kích thích, và tôi phải gìm cậu ta lại. Lính dự bị đến từng nhóm đông, họ tụ tập quanh quẩn và chờ lệnh, họ nói chuyện với nhau rì rầm trong không khí sớm mai. Thiếu Úy Niebergall cố gắng lập trật tự trong sân, kêu kính tập trung trong hội trường cho đến khi được chia đơn vị. Wimmer và Schabel bắt đầu tổ chức người và ngựa. Tôi bắt đầu tổ chức nhân sự cho từng khẩu đội, và Rehberg bắt đầu liệt kê ngựa.
Chúng tôi bổ sung toàn bộ số nhân sự và ngựa đã lên đường đi Ba Lan. Chính phủ trưng dụng ngựa của sĩ quan chúng tôi và trả tiền ngựa, yên cương, và chúng tôi được quyền tiếp tục giữ chúng. Mục đích của việc này là nếu ngựa bị giết trong chiến đấu, chính phủ sẽ gánh phần mất mát đó chứ không phải người sĩ quan. Tôi rất vui

khi được giữ Schwabenprinz. Tôi đã huấn luyện cậu ta và chúng tôi đã trải qua nhiều cuộc tập trận với nhau, và tốt hơn là có con ngựa cưỡi quen. Lammers, người giúp việc cho tôi cũng ở lại, và tôi cũng không muốn đổi người giúp việc.
Quá trình để chuẩn bị hành quân trong một thời gian ngắn thật bận rộn. Tôi dùng thời gian của tôi để trông nom việc chuẩn bị di chuyển súng ống, đạn dược, xe chở đạn, bếp dã chiến, xe lò rèn di động, và các thiết bị khác. Rehberg trông nom ngựa. Tôi hầu như không gặp Wimmer, Rehberg, và Schnabel, họ bận những việc khác.
Ngày 3 tháng 9, tin xấu nhất bay đến: Anh và Pháp tuyên chiến với Đức. Nó đã trở thành một cuộc đại chiến khác. Herr Hoffer đã nói đúng, và chúng tôi không thể phủ nhận là chúng tôi gây lên cuộc chiến này. Chúng tôi đã chiếm đóng Tiệp mà không ai trả đủa, và bây giờ chúng tôi tấn công Ba Lan, dù với lý do chiếm lại Danzig và hành lang Ba Lan, những nơi chúng tôi bị mất do hiệp ước Versailles.
Sau khi xong việc với ngựa và thiết bị tối hôm đó, Rehberg và tôi đến câu lạc bộ sĩ quan kiếm gì uống và nghỉ ngơi trước khi đi ngủ. Chúng tôi gặp Wimmer và Schnabel đang ngồi ở bàn, đang bàn bạc kế hoạch di chuyển vào sáng hôm sau. Chúng tôi nhập vào và cùng bàn bạc. Sau một lúc, tôi nhận ra một việc mà không ai lên tiếng, thậm chí không ai nghĩ đến, sự có mặt của một hạ sĩ quan trong câu lạc bộ sĩ quan, say sưa tranh luận với những sĩ quan cấp trên. Tôi nghĩ, một điểm tốt cho tương lai. Một đơn vị quân đội làm việc thật gần gũi với nhau thì thật là tốt, với tôi, và một thượng sĩ nếu chấp nhận trách nhiệm ngay từ đầu thì chắc chắn anh ta sẽ là một quân nhân sáng giá.
Sáng sớm hôm sau, toàn trung đoàn bộ binh chuẩn bị di chuyển lúc 6 giờ sáng. Ba tiểu đoàn bộ binh đi trước, đi bộ, đến ga xe lửa. Xe lửa được lên thời khoá biểu mỗi giờ 1 chuyến, và mỗi tiểu đoàn bộ binh lấy 10 toa trên đoàn tàu. Mạc dù 2 đoàn tàu có thể chở hết cả 3 tiểu đoàn bộ binh, nhưng mỗi pháo đội pháo binh phải chờ một chuyến tàu khác vì ngựa và các quân trang, quân dụng. Bộ binh được khởi hành ở Ga lúc 7 giờ, và xe lửa cho 3 pháo đội lúc 8, 9 và

10 giờ sáng. Xe lửa, và tất cả các đồ hậu cần khác, đều được lên kế hoạch và thời gian bởi các sĩ quan hành quân của sư đoàn. Chúng tôi chỉ cần đến đó đúng giờ và xe lửa đã có sẵn.
Vì pháo đội chúng tôi đi đoàn tàu thứ 2, chúng tôi rời khỏi doanh trại lúc 7 giờ và đến ga lúc 7giờ 45. Do đoán trước, đưa ngựa lên tàu là vấn đề khó nhất, vì hầu hết là ngựa từ các đồng quê, chúng chưa bao giờ thấy xe lửa và hoảng sợ vì tiếng ồn ào và sự di chuyển. Tôi giúp Rehberg và lính anh ta đưa ngựa lên. Vài con ngựa quá hoảng sợ, chúng tôi phải che mắt chúng và 2 người phải giữ chặt chân nó và đưa lên tàu. Đưa được chúng lên tàu mà không làm chúng bị thương là một kỳ công. Cuối cùng, mọi thứ đều lên các toa, xe lửa rời ga đúng 8 giờ sáng. Đoàn tàu có 24 toa: 15 cho ngựa, 3 cho lính, và 6 toa để súng và xe ngựa.
Sau khi tàu chạy, cuối cùng tôi cũng được ngồi xuống thở và xét lại những hoạt động điên cuồng hai ngày qua. Tương lai nhanh chóng bị đẩy ra khỏi đầu óc tôi, thay vào đó, tôi suy nghĩ về những việc huấn luyện chúng tôi phải làm khi đến vùng hành quân, tôi được biết là biên giới Luxembourg - nếu người Pháp và Anh cho chúng tôi thời gian cho nó. Lũ ngựa cũng cần phải được xem lại. Đeo cầy và những nông cụ hoàn toàn khác xa với huấn luyện chúng trở thành 1 bộ phận của xe ngựa kéo súng gồm 6 con ngựa 1 xe. Nhân sự cũng là một mối lo khác. Kinh nghiệm của những lần thao diễn trước cho tôi biết rất nhiều thứ có thể xảy ra nghiêm trọng nếu các nhân viên không làm đúng chức năng trong một đơn vị. Tuy nhiên, tôi nghĩ nếu chúng tôi bị tấn công, binh lính cũng đã được huấn luyện và chiến đấu một cách hiệu quả.
Đến sông Mosel, gần Koblenz, khoảng 6 giờ chiêu, xuống xe lửa dễ hơn lên xe rất nhiều. Mặc dù lũ ngựa hoảng sợ, nhung cũng đem chúng xuống dễ dàng hơn. Chúng tôi xuống tàu ở Cochem, thung lũng Mosel, và đi bộ đến núi Eifel. Chúng tôi sẽ tiếp tục cuốc bộ nguyên ngày hôm sau sau khi dựng lều nghỉ đêm ở đây. Chúng tôi buộc ngựa sau khi cho chúng ăn uống, cắt người canh gác, dựng lều và ăn uống trước khi đi ngủ khoảng 10 giờ đêm. Chúng tôi ngủ dưới bầu trời đầy sao, tiếng nước chảy róc rách của con sông cạnh bên, và trong tiếng dế, tiếng ếch nhái. Những con đom đóm bay

chập chờn trong bóng đêm. Nnững tiếng động, tiếng thở phì phò, tiếng dậm chân, mùi ngựa quen thuộc làm tôi cảm thấy như ở doanh trại, và tôi chìm vào giấc ngủ.
Chúng tôi thức giậy vào lúc 5:30 sáng, sau những lễ nghi buổi sáng, chúng tôi tiếp tục hành quân vào lúc 7 giờ. Mặc dù núi Eifel không cao, con đường dài lê thê với đường núi dốc, người phải đi bộ thay vì cưỡi ngựa hay ngồi trên xe ngựa. Cảnh vật trên núi khá đẹp, nhưng chúng cũng làm cho cuộc hành quân khó khăn vì nhiều chỗ đường rất hẹp.
Dự đóan leo dốc khoảng 3 giờ, nhưng đi được 2 giờ thì một bánh xe chở đạn đi đầu bị gãy. Tôi sai lính liên lạc lên trước báo cho Đại Uý Wimmer là chúng tôi sẽ bị trể, vì các xe sau không thể vượt qua chiếc xe bị gãy. Tiếp đó tôi cho gọi hạ sĩ - thợ rèn Max Knecht lên sửa. Trong khi Knecht và những phụ tá sửa xe, tôi đến bếp kiếm trà uống và chờ. Người đàu bếp là Trung Sĩ Josef Boldt, anh ta có một bộ lông mày chạy từ bên này qua tới bên kia.
Sau gần một tiếng đồng hồ, chúng tôi tiếp tục lên đường, lên dốc được khoảng 1 giờ thì bị dừng lại thêm 1 lần nữa. Tôi gởi lính liên lạc lên phía trước và được biết vài cây lớn bị gãy nằm cản đường. Những cây này bị đốn ngã vài ngày trước đây để cản đường nếu quân Pháp và Anh tấn công. Chúng tôi tiếp tục chờ cho đến khi người ta dọn sạch các chướng ngại.
Cuối cùng chúng tôi đến vị trí vào khoảng trưa. Chúng tôi ở vào khoảng 5km về phía Đông từ biên giới Luxembourg, hướng tây bắc của Bleialf và Winterspelt, trong một khu rừng khá dày. Một con suối chảy qua, chúng tôi có thể dùng nó để cho ngựa uống và tắm rửa. Đại Uý Wimmer chỉ định chỗ đặt súng, chĩa về phía biên giới, và nguỵ trang chúng. Chúng tôi đem ngựa ra phía sau và đặt dây điện thoại đến các vị trí tiền sát và các ổ súng.
Chúng tôi không được cung cấp thông tin về tình hình: chúng tôi có bao nhiêu sư đoàn hoặc có bao nhiêu sư đoàn Anh - Pháp có thể tấn công chúng tôi. Luxembourg và Belgium nằm giữa Đức và Pháp, nhưng chúng tôi không nghi ngờ rằng Pháp - Anh sẽ băng qua những nước ấy để tấn công chúng tôi như chúng tôi đã nghi ngờ trong cuộc chiến tranh trước. Có thể họ sẽ làm như vậy, vì nếu

họ cố gắng vượt qua sông Rhine, Không Lực Đức (Luftwaffe) sẽ là mối đe dọa cho họ (họ sẽ phơi mình ra giữa dòng sông rộng, và các cầu sẽ bị phá hủy; họ sẽ bị kẹt ở các cổ chai (bottleneck) và trở thành những mục tiêu lý tưởng cho không quân). Chúng tôi nghỉ trận chiến sắp sửa xảy ra, và nhiệm vụ của chúng tôi rất nặng nề trong sự trông chờ đó.
Chúng tôi lập các chu vi phòng thủ và lập tức đào hầm. Mùi đất mới hòa lẫn với mùi lá cây mục toả ra trong buổi chiều tháng 9 nóng nực. Và mùi mồ hôi tiếp tục thêm vào những mùi đó. Sau khi đào xong hố chiến đấu (foxholes), binh lính bắt đầu đào hầm (bunker) Chúng tôi không biết sẽ ở đây đến khi nào, nhưng không ai thích ở trong các hố cá nhân hay trong lều cả. Họ chặt các cây nhỏ để làm hầm. Họ chặt các nhánh cây, rồi cắm sát vào nhau, và trám bùn vào giữa các cây. Mùi bùn rất khó chịu. Trước hết, binh lính làm hầm cho các vị trí quan sát, hầm sĩ quan, rồi hầm cho họ. Những cái hầm được đào sâu vào vách núi, cửa và cửa sổ xoay về hướng địch. Khoảng 7-8 người ở một hầm.
Rehberg dọn lên căn hầm quan sát. Là sĩ quan pháo đội, hầm của tôi phía sau các vị trí tiền sát chừng 3 cây số với các pháo đội. Pháo và các căn hầm được nguỵ trang kỹ lưỡng để không bị phát hiện từ máy bay. Chúng tôi chỉ mất 2 ngày để chuẩn bị cho vị trí chiến đấu. Lammers xây căn hầm của tôi rất khá so với điều kiện hoang sơ chung quanh. Thiếu Tá Raake đến để kiểm tra vị trí và khen ngợi công việc hoàn thành nhanh chóng.
Ông của mang đến tin thiệt hại đầu tiên ở Ba Lan của những người đã cùng phục vụ với chúng tôi ở Plauen. Một trong số họ là sĩ quan tiền sát, anh ta bị thương nặng vì đạn pháo của chính pháo đội anh ta khi một trái đạn ngắn tầm và nổ ngay vị trí quan sát của anh ta. Tin tức làm cho tôi cảm thấy tê tái, không chỉ vì tôi biết anh ta mà vì người đó có thể là tôi nếu tôi đi Ba Lan với pháo đội của mình. Những tin đó làm chúng tôi thấy chiến tranh là "thật" hơn.
Chúng tôi lập tức bắt đầu chương trình huấn luyện để tập ngựa và để cho nhân viên làm việc ăn ý với nhau. Chúng tôi thực tập suốt ngày, mỗi ngày, để cố gắng lập ra sự nối kết cần có để chiến đấu trong một đội hình tấn công nếu có lệnh. Áp lực vì không biết khi

nào chúng tôi bị tấn công cũng thúc đẩy chúng tôi làm việc cật lực để trở thành một đơn vị chiến đấu hiệu quả. Chúng tôi được huấn luyện chiến đấu, và với sự tự tin của tuổi trẻ và ngây thơ, tôi không hề nghĩ đến cái chết hay bị tàn tật trong chiến đấu.
Công việc hàng ngày của chúng tôi là miệt mài tập dợt. Địa thế đồi núi làm cho việc huấn luyện rất khó khăn; không có mặt bằng nên người ngựa đều phải làm việc nhiều hơn. Ít ra, thời tiết cuối hè khô, nên chúng tôi không phải lo mưa và trợt té. Ngày qua ngày, và quân Pháp vẫn không tấn công. Wimmer, Rehberg, và tôi - cũng như biết bao người khác, tôi chắc vậy - đều mừng là quân Pháp - Anh để cho chúng tôi đủ thì giờ để người ngựa sẵn sàng trước khi họ tấn công. Cứ mỗi ngày huấn luyện, sự tự tin của chúng tôi càng cao hơn. Và nhiều ngày nửa trôi qua, vẫn không tấn công. Sau 2 tuần, binh lính bắt đầu bày trò cười về nó.
Một đêm, Niebergall ghé ngang và nhập bọn cùng Wimmer, Rehberg, và tôi uống rượu. Anh cho chúng tôi biết những tin mới nhất từ Ba Lan. Các diễn biến đều tốt đẹp. "Một chiến thuật gọi là Blitzkrieg," anh nói. "Xe tăng vượt qua phòng tuyến địch, và tấn công phá hủy liên lạc và đường tiếp vận. Sự xuất hiện của xe tăng trong hậu phương còn làm cho quân địch hoảng sợ. Chiến thuật này rất có hiệu quả ở Ba Lan". Niebergall ngay ngất vì sự thành công của chiến thuật mới này.
"Tốt lắm," Wimmer nói. "Bất cứ cái gì cũng tốt hơn chiến tranh hầm hố mà chúng tôi bị lún xuống trong cuộc chiến tranh vừa qua."
Ngày 17 tháng 9, quân Nga tấn công Ba Lan từ phía đông. Lúc đó, quân Ba Lan đã bị quân Đức tiêu diệt gần hết, và quân Nga hầu như không gặp sự kháng cự nào. Rõ ràng, đó là một phần của cái giá phải trả về quan hệ mới giữa Đức và Liên Bang Xô Viết. Nó giống như một sự nhạo báng đối với tôi. Thái độ của tôi đối với chính phủ bắt đầu lung lay về sự tin tưởng.
Binh lính bắt đầu gọi sự có mặt phòng thủ biên giới của chúng tôi là chiến thuật "sitzkrieg," một từ giễu được truyền từ mấy tay lái xe ngựa từ đơn vị này qua đơn vị khác. Một vài khu vực, quân Pháp và Đức thỉnh thoảng rót đạn pháo qua biên giới, nhưng nơi

chúng tôi thì im lặng, vì Belgium và Luxembourg không đặt các cứ điểm bên biên giới của họ, vì chúng tôi không tuyên chiến với họ.
Cuối tháng 9, chúng tôi nhận lệnh rút vào làng mạc xa biên giới hơn, nơi chúng tôi có thể sinh hoạt khá hơn, sống trong nhà hoặc các trang trại thay vì hầm. Chắc là Bộ Tư Lệnh Tối Cao biết rằng quân Pháp sẽ không tấn công, mặc dù họ tuyên chiến với chúng tôi.
Pháo đội của tôi rút về một ngôi làng ở Eisenschmitt. Người ta bố trí người ngựa chúng tôi bố trí trên khoảng đất của Bismarck, ngay phía bên ngoài ngôi làng. Bismarck, "Thủ Tướng Thép", là thủ tướng của Đế Chế thứ 2 cuối thế kỷ trước. Đất đai được truyền cho người cháu trai của Bismarck, anh ta đã nhập ngũ và vợ anh ta cùng với đứa con trai 2 tuổi là những thành viên duy nhất của dòng họ Bismarck còn ở trên khu đất này.
Các sĩ quan ở trong các căn nhà trong làng. Có quân đội đóng quân trong làng là một kinh nghiệm mới với các cư dân ở đây, đây là vùng đất nghèo của nước Đức, và dân chúng vui mừng khi có thêm 1 ít tiền mà chúng tôi mang đến cho họ. Chế độ "tem phiếu" làm cho cuộc sống của họ khó khăn hơn.
Tôi nhận được thư của Fritz và biết rằng em tôi cũng bị kêu nhập ngũ. Cậu ta ở Jena, chỗ tôi ở 3 năm về trước, nhưng là bộ binh chứ không phải pháo binh.
Ngày 6 tháng 10, Sự chống trả của Ba Lan chấm dứt và cuộc chiến ở Ba Lan coi như xong. Mặc dù Pháp Anh tuyên chiến với Đức, họ đã không làm gì trong nổ lực chống lại chúng tôi, và chúng tôi vui mừng cho rằng cuộc chiến đã chấm dứt.
Thiếu Úy Niebergalll ghé ngang một đêm với vẻ mặt buồn bã. "Chúng tôi vừa nhận được tin Dornberg bị chết ở Ba Lan. Anh ta ở tuyến trước với bộ binh để điều chỉnh pháo binh."
Mặc dù tôi biết là chiến tranh thật sự xảy ra, tôi vẫn chưa chứng kiến đánh nhau thật sự, và tôi cảm thấy khó khăn để chấp nhận cái chết của Dornberg. Hình ảnh ông ta và bà Dornberg ở buổi khiêu vũ ở Plauen hiện lên suốt đêm đó.
Ngôi làng ở Eisenschmitt tổ chức ngày hội ăn mừng chiến tranh chấm dứt ở Ba Lan. Binh sĩ chúng tôi tham gia vui vẻ, vì họ được

uống bia miễn phí, ban nhạc chơi thật khuya, và sau những tuần lễ căng thẳng trên núi nên binh lính tận tình tham gia. Với tôi, tôi nghĩ rằng chúng tôi thật sự ăn mừng vì không phải đánhh nhau với Anh - Pháp hơn là chiến tranh chấm dứt ở Ba Lan. Cứ mỗi khi tôi hòa mình vào cuộc vui, lập tức tôi nghĩ về Dornberg và cuộc vui bỗng nhiên mất ý nghĩa.

Sáng hôm sau, Thiếu Tá Raake và tất cả các sĩ quan nhận được thiệp mời đến chỗ gia đình Bismarck để mừng thắng trận. Thiệp mời từ vợ của cháu trai Bismarck. Đây là một dịp khá lý thú. Chúng tôi được đi tham quan toà lâu đài, có cả chỗ chơi bowling dưới tầng hầm. Frau von Bismarck là một phụ nữ trẻ trung xinh đẹp và hoạt bát vào khoảng giữa của tuổi hai mươi. Với cách ăn nói có duyên và sự chủ toạ xuất sắc, cô đã làm cho tất cả chúng tôi cảm thấy rất thoải mái, cô đem đứa con trai 2 tuổi ra giới thiệu đến từng người một.

Thời gian trôi qua và không có dấu hiệu của cuộc tấn công từ Pháp, chúng tôi tập luyện nhẹ nhàng hơn và cho lính nghỉ ngơi nhiều hơn. Dù vẫn còn đang tình trạng chiến tranh với Pháp và Anh, mọi người đều cảm thấy cuộc chiến đã thật sự chấm dứt sau khi Ba Lan thua trận. Tháng 10 và tháng 11 trôi qua mà không có gì xảy ra ngoại trừ thời tiết mùa đông khắt nghiệt hơn mọi năm. Chúng tôi bắt đầu huấn luyện chiến đấu mùa đông, để giữ binh lính bận rộn và nhanh nhẹn. Chúng tôi thực hành thành thạo hơn và hợp tác với bộ binh và các pháo đội khác trơn tru hơn. Gần đến Giáng Sinh, có quyết định cho binh lính nghỉ phép mùa lễ. Các lãnh đạo cao cấp chắc chắn không thấy có sự đe doạ từ Pháp, Một nửa quân số được nghỉ lễ 5 ngày trong Giáng Sinh và một nửa kia được nghỉ năm mới như thường lệ.

Niebergall nghỉ Giáng Sinh, và tôi được chọn làm những công việc của anh với cương vị sĩ quan phụ tá tiểu đoàn, người phụ tá quản lý của tiểu đoàn trưởng. Sĩ quan phụ tá phải gặp gỡ tất cả các pháo đội trưởng và cần phải hoà hợp với những người khác.

Tôi có một người khách bất ngờ trong dịp này. Liebelt, người bạn học lớp trung học của tôi, bỗng nhiên bước vào văn phòng của tôi trong bộ đồ bộ binh.

"Liebelt!" Tôi la lên khi trong thấy anh. Tôi nhảy lên và ôm lấy anh ta. "Gặp bạn vui quá!"
"Tôi được phân bổ đến đơn vị bên cạnh, " anh vừa nói vừa cười cười toe toét. "Tôi hy vọng là tìm được cậu ở đây."
Cậu ta và Ebert đang học ở trường Y Khoa, nhưng thỉnh thoảng sinh viên bị nhập ngũ để làm công việc cứu thương vài tuần. Liebelt bị động viên, nhưng sẽ quay trở lại trường sớm.
"Anh có tin tức của mấy đứa kia không?" Tôi hỏi.
"Friedrich bị thương ở Ba Lan."
"Có nặng không?"
"Rất nặng." Liebelt trả lời buồn bả. "Không biết anh ta có qua khỏi không."
Tim tôi chùng xuống, và hình ảnh của Herr Hoffer lại hiện lên trong trí tôi thêm 1 lần nữa.
Đêm Noel, những người còn lại ở pháo đội tập trung lại trong một ngôi nhà lớn bằng gỗ được đặt những bàn dài Mỗi người lính được mọt chai rượu và một cái bánh Noel nhỏ. Chúng tôi hát những bài hát Noel, và Đại Úy Wimmer phát biểu ngắn về lý do tại sao chúng tôi phải ở phòng thủ ở đây. Những buổi tương tự cũng tổ chức ở các đơn vị khác dọc theo biên giới Đức - Bỉ và Luxembourg, Hoà Lan, và Pháp. Mục đích của chúng tôi là vui giáng sinh với nhau. Tôi đi vòng và chúc Giáng Sinh với mọi người. Tôi ngồi xuống 1 bàn cùng với Boldt, Lammers, Schmitt, và Knecht. Những người lính đã giúp tôi thật nhiều, và tôi nói cảm ơn họ. Họ cười và đùa với tôi. Trừ những người phải canh gác và lo cho ngựa, không có nhiệm vụ nào trong đêm và ngày giáng sinh. Mọi thứ đều yên bình và đẹp đẽ trên vùng núi Eifel.
Sau buổi tiệc Giáng Sinh ở pháo đội, Thiếu Tá Raake mời các sĩ quan uống rượu ở BCH tiểu đoàn đóng trong một nhà nghỉ của thợ săn.
"Quý vị," ông nâng ly, "vì hoà bình. Nếu quân Pháp không tấn công chúng ta trong khi chúng ta tấn công Ba Lan, tôi chắc chắn rằng họ sẽ không tấn công nữa."
Tôi nghĩ phép 5 ngày trong dịp đầu năm. Đây là lần đầu tiên tôi về nhà kể từ khi chiến tranh với Ba Lan bắt đầu. Fritz cũng được về,

và thấy là lạ khi nhìn cu cậu trong quân phục. Cậu ta vui vẻ chào tôi và đùa với tôi là không được dùng vẻ mặt cấp trên ở nhà. Tôi chọc cậu ta lại là với vai anh, tôi luôn luôn cao cấp hơn cậu. Mẹ tôi lo cho hai chúng tôi, tôi cố gắng trấn an mẹ bằng lập luận của Raake: nếu Pháp không tấn công trong thời gian chúng tôi tấn công Ba Lan, họ chắc chắn sẽ không dám tấn công bây giờ. Fritz thì luôn hăm doạ.
"Nếu họ dám, chúng ta sẽ cho họ nếm nùi như bọn Ba Lan."
Cha tôi chỉ nhìn và không nói gì, mặc dù hình như ông khó chịu với lời nói của Fritz. Chị Inge cau mày và im lặng.
Tháng Giêng năm 1940 trôi qua với những hoạt động huấn luyện tiếp tục. Tháng 2, chúng tôi nhận lệnh lên xe lửa đi đến miền Trung nước Đức, có thể là một thành phần của lực lượng dự bị chiến lược. Kinh nghiệm đưa ngựa lên xe lửa lần trước làm cho lần này dễ dàng hơn. Ngựa cũng đã biết người chăm sóc, và đã được di chuyển, nên dễ dàng sai bảo. Chúng tôi xuống ở Magdeburg và tiếp tục đi bộ đến Leitzkau, một ngôi làng nhỏ gần đó, và tiếp tục huấn luyện.
Thời tiết mùa đông rất lạnh, nhưng chúng tôi được trang bị áo ấm. Chúng tôi phải đập băng để lấy nước cho ngựa hầu như hàng ngày, và cuối tháng giêng binh sĩ có thể trượt băng trên mặt sông mà không sợ làm vỡ mặt băng.Mặc dù mùa đông 1939-1940 rất lạnh so với mọi năm, chúng tôi có chỗ ở tốt nên không việc gì. Leitzkau là một ngôi làng khá vui, nên chúng tôi thích ở đây. Chúng tôi di chuyển từ khu vực nghèo nhất nước Đức trong vùng núi Eifel đến một trong những nơi thịnh vượng nhất. Mặc dù lương thực vẫn bị trong chế độ tem phiếu, nhưng những nông dân địa phương có rất nhiều thịt, sữa, trứng, và bơ.
Các sĩ quan ăn uống trong một khách sạn nhỏ. Chúng tôi đưa thức ăn cho nhân viên khách sạn, họ nấu nướng cho chúng tôi và lấy tiền công. Người quản lý khách sạn, Willy Kurtz, một người rất cao, khoảng 50. Ông có vẻ nặng nề và đầu hói, và là một người rất dễ mến với đôi mắt xanh. Bố ông ta cũng đã làm quản lý ở đây, và ông ta không biết bất cứ ở đâu trừ 2 năm phục vụ quân đội trong chiến tranh thế giới. Ông và Wimmer thường hay nói về cuộc

chiến hầm hố.
"Có những lúc chân của tôi không bao giờ khô suốt cả mấy tuần," có một lần Kurtz nói. "Cả thân tôi cũng ướt suốt ngày. Chúng tôi chỉ ngồi chịu khổ sở ngày này qua ngày khác, cuộc sống dường như dừng lại, và chờ đợi cái lệnh khủng khiếp là xung phong xáp la cà."
Nghe họ nói chuyện, tôi bắt đầu thấm thía nỗi lo sợ của Wimmer về 1 cuộc chiến tranh hầm hố.
Tư lệnh sư đoàn, Thiếu Tướng von Studnitz, đến Leitzkau kiểm tra trong tháng 3. Ông có vẻ như một người khá lý thú, mặc dù với lon thiếu uý, tôi chưa có dịp tiếp xúc ông. Trong lúc ông kiểm tra, ông cùng ăn tối với chúng tôi ở khách sạn Kurtz. Tôi không ngồi cùng bàn với ông, nhưng tôi có thể nhìn thấy hoạt bát so với một vị tư lệnh. Và ông đi vòng quanh các bàn để chuyện trò.
Ngày 3 tháng 4, chúng tôi di chuyển nữa, lần này đến Overath gần Cologne, ngay phía đông sông Rhine. Một lần lửa, chúng tôi lên xe lửa. Bây giờ thì chúng tôi thành thạo lắm rồi. Chúng tôi tiếp tục huấn luyên, tập vượt sông, bảo vệ pháo từ các cuộc tấn công, và các hoạt động khác.
Ngày 1 tháng 5 năm 1940, tôi được lệnh trình diện Thiếu Tá Raake. Ông chào lại tôi và mời ngồi.
"Niebergall được thăng cấp lên pháo đội trưởng ở một tiểu đoàn khác," ông đi thẳng vào vấn đề. "anh có thích làm sĩ quan phụ tá của tôi không?" Tôi trả lời một cách tự động, tất nhiên, vì trở thành sĩ quan phụ tá tiểu đoàn là một bước lớn và theo hướng tốt nhất đối với tôi.
"Tôi rất làm hân hạnh, thưa Thiếu Tá,"
Tôi rộn ràng và vui mừng. Sự nghiệp của tôi tiến lên một cách đẹp đẽ. Thường thì một sĩ quan tiến thân từ sĩ quan tiền sát lên sĩ quan pháo đội, rồi đến phụ tá tiểu đoàn, tiếp là pháo đội trưởng. Tiếp đó là sĩ quan phụ tá trung đoàn - hoặc vào trường Đại Học Tham Mưu nếu tỏ ra xuất sắc.
Là sĩ quan phụ tá của Thiếu Tá Raake, tôi phải biết ông rõ hơn. Ông hiểu biết và say mê chiến thuật Blitzkrieg, như nó đã xảy ra ở Ba Lan. Mặc dù biết rõ về chiến tranh hầm hố (trench warfare) và

rất sợ nó. Ông thấy được làm chiến thuật Blizkrieg làm cho chiến thuật cũ bị lạc hậu đi như thế nào. Tôi rất phục Raake và thường cố gắng học tập tính cách của ông ta.
Trong thời gian này, tôi thắng giải thi bắn súng ngắn ở Overath. Đầu tháng 5, ngay sau khi tôi trở thành sĩ quan phụ tá tiểu đoàn, chúng tôi bắt đầu lên kế hoạch tổ chức một cuộc thi bắn súng toàn sư đoàn. Thiếu Tướng von Studnitz là một người lính kỵ binh, và ông ủng hộ kế hoạch của chúng tôi. Đây chắc chắn làm một cuộc tranh tài thú vị.
Nhưng nó không bao giờ xảy ra. Sáng ngày 10 tháng 5 năm 1940, Đức tấn công nước Pháp.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 3 : Chương 14

Ở địa vị của tôi, tôi không biết cuộc tấn công Pháp sắp xảy ra. Chúng tôi di chuyển đến Overath, gần biên giới phía tây, không mang đến cho tôi một nghi ngờ gì vì rất bình thường khi chúng tôi di chuyển. Sẽ không tốt cho binh lính khi họ ở một chỗ, vì binh lính sẽ trở nên trễ nãi và không huấn luyện nghiêm túc. Ở nơi mới, chúng tôi có địa hình mới và tình huống mới để chúng tôi có thể khai thác huấn luyện. Trong trường hợp này, chúng tôi di chuyển trong kế hoạch chiến lược lớn, những cấp bậc dưới tư lệnh sư đoàn đều không biết điều này.

Thiếu Tá Raake nhận lệnh tối ngày 9 tháng 5 năm 1940, sẵn sàng hành quân vào lúc 8 giờ sáng vào sáng hôm sau. Ông gọi tôi vào văn phòng.

"Sẵn sàng báo động vào lúc 5 giờ sáng," Ông nói. "Đây không phải là luyện tập. Đây là chuyện thật. Chúng ta tấn công Pháp vào ngày mai. Chuẩn bị các mệnh lệnh tối nay, đưa ra vào sáng mai. Người hạ sĩ quan đánh máy không được phép rời văn phòng cho đến khi báo động lúc 5 giờ sáng."

"Jawohl, thưa Thiếu Tá," Tôi trả lời. Mặc dù ngạc nhiên vì những thay đổi, tôi lập tức làm việc. Công việc của tôi, một sĩ quan phụ tá, phải chắc chắn các chi tiết phải rõ ràng và mọi việc đều đúng kế hoạch.

Tôi ra với Schwabenprinz trước khi báo động, kiểm tra các pháo đôi để chắc chắn bếp núc chuẩn bị và binh sĩ được đánh thức. Mọi thứ đều phải chính xác về thời gian, vì thời biểu xe lửa rất đúng giờ. Và đây là cuộc báo động toàn phần, chúng tôi không được để lại bất cứ vật gì.

Đúng giờ, các pháo đội đều tập hợp hàng ngủ và sẵn sàng hành quân. Chúng tôi đợi lệnh từ sư đoàn để tiến quân - nhưng chúng tôi không nhận được lệnh từ họ suốt ngày hôm ấy. Chúng tôi chỉ đợi.

Qua radio, chúng tôi được biết là Nước Đức đã xâm lăng nước Pháp. Tôi nói chuyện suốt ngày với Thiếu Tá Raake và các chỉ huy pháo đội trong khi chờ lệnh. Chúng tôi nghĩ rằng vì số lượng quá lớn về binh sĩ, xe tăng, pháo tự hành, và các đơn vị khác quá đông trong cuộc tấn công nên chúng tôi phải đợi cho đến khi đến lượt mình.
Thiếu Tá Raake quả quyết rằng lần này cũng sẽ là chiến thuật blitzkrieg như ở Ba Lan. Wimmer thì chắc rằng chúng tôi sẽ phải lặp lại một cuộc chiến tranh hầm hố như thời chiến tranh thế giới. Đại Úy Witnauer, pháo đội trưởng pháo đội 2, và Đại Uý Wagner, pháo đội 3, đồng ý với Raake. Vì cả hai đều chưa đến 30, và không ai có nổi lo sợ của Wimmer.
Ngày hôm đó thật dài, chỉ ngồi và đợi lệnh hành quân. Văn phòng Raake, trung tâm đầu não của tiểu đoàn, luôn tấp nập với những hoạt động, các thiếu úy từ các pháo đội chạy lên chạy xuống để tìm tin tức mới nhất. Tất cả tin tức chúng tôi nhận được đều tích cực. Quân đội tiến đều đặn ở Luxembourg, Bỉ và Hà Lan. Tôi đi theo Raake vào buổi chiều đến các pháo đội trò chuyện với lính để coi tinh thần của họ đến đâu. Tinh thần của họ rất cao, nhất là với những tin tức có lợi, mặc dù cũng như chúng tôi, họ mệt mỏi chờ đợi và nôn nóng chờ đợi tiến quân. Nếu họ có sợ viễn cảnh chiến tranh, thì tôi không nhận thấy điều này. Họ chơi đùa, cứ như họ đang ở Plauen. Những sĩ quan dự bị chúng tôi trò chuyện với những người có kinh nghiệm để biết chuyện gì sẽ xảy ra. Tất cả các sĩ quan trẻ đều chắc rằng cuộc tấn công Pháp sẽ tương tự như cuộc tấn công Ba Lan.
Cuối cùng chúng tôi cũng nhận được lệnh hành quân vào sáng hôm sau, 11/5/1940. Tôi hơi thất vọng lần nữa vì pháo binh - ngựa kéo thay vì pháo binh cơ động. Chúng tôi phía sau mặt trận ít nhất là một ngày hành quân, và với ngựa kéo, chúng tôi ngày càng tụt hậu xa hơn. Chúng tôi cột ngựa vào xe, súng và đi khoảng 25km đến ga xe lửa. Kế hoạch di chuyển đã được chuẩn bị từ các sĩ quan hành quân sư đoàn. Công việc của tôi là chỉ định vị trí các pháo đội vào các thời điểm cần thiết, pháo đội nào đi trước, và các công việc về hậu cần.

Mất khoảng 45 phút để lên tàu, vì chúng tôi đã làm công việc này khá thành thạo. Chúng tôi lên tàu ở ngoại ô Cologne. Với 3 pháo đội, cần 3 chuyến tàu lửa để di chuyển cả tiểu đoàn. Chúng tôi đi tàu chỉ 18 cây số, vượt qua sông Rhine. Chúng tôi được đi xe lửa vì chắc đường đường được giành cho xe tăng và pháo binh cơ giới. Chúng tôi xuống tàu ở Euskirchen, tây nam của Cologne, chúng tôi tiếp tục hành quân bộ đến biên giới Bỉ.
Chúng tôi thuộc Phương Diện Quân A, Tư lệnh là Đại Tướng von Rundsted; Tập Đoàn Quân 4, do Đại Tướng von Kluge tư lệnh, và Quân Đoàn 8 bộ binh (BB), tư lệnh là Tướng Heitz. Chúng tôi vào Bỉ ngày 13 tháng 5. Trung đoàn BB mà chúng tôi yểm trợ tiến phía trước chúng tôi, theo đội hình hành quân, vì chúng tôi phải sẵn sàng chiến đấu bất cứ lúc nào. Chúng tôi đi qua rừng Ardennes, địa hình đồi và cây cối rậm rạp. Chúng tôi hành quân liên tục 7 ngày trước khi được nghỉ ngơi một ngày.
Chúng tôi phải sẵn sàng tiến quân lúc 6 giờ sáng. Trong tiểu đoàn tôi, những người giữ ngựa, đầu bếp và sĩ quan trực nhật của các pháo đội phải dậy lúc 4:30 sáng. Giờ đó, trời còn rất tối. Buổi sáng sớm còn lạnh, và thường rất ẩm ướt vào sáng sớm vì sương hay mưa. Chim chóc cũng bị đánh thức khi đầu bếp nổi lửa nấu cà phê hay trà và 2 cái nồi thật lớn của bếp dã chiến. Đầu bếp bỏ tất cả những gì cần nấu vào trong nồi và nấu cho đến khi chúng tôi rời chỗ lúc sáu giờ. Và những cái nồi đó tiếp tục được nấu trên bếp di động trong khi hành quân.
Một ly trà nóng thường giúp tôi đẩy lùi cái lạnh buổi sáng. Binh lính bắt đầu dậy và vệ sinh cá nhân và làm cho khu vực sống lên và ánh sáng bình minh chậm chạp đẩy lùi bóng đêm. Mọi người đến các bếp kiếm trà hay cà phê, bánh mì, bơ và thịt nguội, thỉnh thoảng có Pate hay những món khác. Rồi thì tiếng xích, tiếng bánh xe nặng nhọc trên con đường ghập ghềnh, một ngày mới lại tiếp tục.
Sau 4 giờ hành quân, chúng tôi dừng lại cho buổi ăn chính trong ngày. Chúng tôi luôn dừng lại ở những nơi có nước cho ngựa, có khi chỉ là 1 khe nước nhỏ. Chúng tôi cho ngựa ăn uống và coi chúng có bị trầy sướt hay sưng tấy và kiểm tra móng trước khi ăn.

Vì không có phản ứng của địch, nên bếp núc được bày ra và bữa ăn nóng được nấu lên. Chúng tôi có khoảng 45 phút để ăn. Đây là bữa ăn nóng duy nhất trong ngày, mặc dù đầu bếp có thể nấu soup cho buổi tối. Họ cũng chuẩn bị cà phê và trà cho lúc giải lao. Sau khi ăn trưa, chúng tôi tiếp đi đi cho đến 5-6 giờ chiều, hoặc cho đến khi chúng tôi đến được vị trí chỉ định. Tất nhiên, thời tiết thỉnh thoảng ảnh hưởng đến cuộc hành quân. Trung bình chúng tôi đi được 40 km mỗi ngày, nhưng thay đổi từ 20 đến 50 km tuỳ thời tiết và địa hình.

Sư đoàn chỉ định mục tiêu hàng ngày cho chúng tôi, họ chỉ cho chúng tôi nghỉ đêm ở những đâu. Nếu được, chúng tôi cố gắng đến một ngôi làng nào đó, nơi có nước uống và chỗ ngủ. Nếu không có làng mạc, chúng tôi ngủ giữa đồng hoặc cắm lều. Việc đầu tiên sau khi dừng quân là đặt khoảng 10-15 trạm gác (trong làng hay trong rừng thì đặt trạm gác nhiều, ngoài đồng trống thì ít hơn) và đặt súng ở những vị trí mà chúng tôi có thể chiến đấu hoặc di chuyển ngay nếu cần. Chúng tôi đặt súng hướng về phía mặt trận. Ngựa được cho ăn uống, rồi đến lượt chúng tôi.

Các pháo đội trưởng tập trung 185 binh sĩ của mình và cho biết tình hình mặt trận, phòng tuyến ở chỗ nào... Lúc đó thì đã 7:30 - 8 giờ, mọi người nói chuyện, nghỉ ngơi hoặc viết thư rồi đi ngủ. Các sĩ quan có túi ngủ (sleeping bag) binh lính có mền. Mọi người tự tìm những chổ thoải mái rồi đặt lưng. Sau 12 giờ di chuyển và thêm 1 giờ kiểm tra xung quanh, tôi ngủ một cách dễ dàng.

Khi trời mưa, chúng tôi cố gắng tìm nhà hay nông trại để ngủ nếu có làng mạc. Nếu ngoài đồng trống, cứ 4 người một nhóm, họ nối lều của họ với nhau và làm thành 1 cái lều đủ cho 4 người ngủ. Các pháo đội trưởng luôn luôn có lều riêng vì phải giữ những thiết bị, tài liệu khỏi bị ướt.

Chúng tôi không nghe được tiếng súng từ mặt trận, vì bây giờ chúng tôi cách xa mặt trận ít nhất lầ 2 ngày đường. Nhưng chúng tôi thấy những chứng tích để lại. Khi chúng tôi đi qua những bãi chiến trường - xác xe tăng cháy, cầu sập, xác thú vật. Cây gãy ngang mặt đường cứ vài trăm mét. Hầu hết đã được dọn qua một bên, nhưng thỉnh thoảng chúng tôi phải dọn để lấy đường đi. Nơi

cầu sập, công binh đã làm các cầu phao tạm.
Đến Bra, Bỉ, chúng tôi phải để con ngựa đầu tiên lại vì nó đã kiệt sức. Sau một đêm trong 1 công viên, sáng hôm sau chú ngựa không bước nổi nữa. Tôi tự hỏi lúc đó tại sao bác sĩ thú y Lutzow không bị kiệt sức như lũ ngựa. Ông ta phải đi với chúng tôi suốt ngày, ban đêm lại phải loay hoay lo cho chúng. Ông ngủ rất ít và tôi thường thấy ông vừa ngồi trên ngựa, vưa đi vừa ngủ giật trên đường hành quân.
Một người khác là những thợ rèn của các pháo đội. Lúc đầu không đến nổi nào, nhưng khi đến Bomal, Bỉ, chúng tôi vượt qua cầu phao qua sông Ourthe. Đến dốc cầu bên kia, một bánh xe súng bị gãy và chúng tôi phải dừng lại chờ cho đến khi họ sửa xong. Từ đở trở đi, các thiết bị bắt đầu hư hỏng thường xuyên, và chúng tôi phải dừng lại nhiều lần để cho các thợ rèn sửa chửa.
Bonsin, Bỉ, bụi và nóng. Phía nam của làng Houx, chúng tôi vượt sông Maas. Ngày 17 tháng 5, tiểu đoàn thám báo của sư đoàn bắt được bảy trăm tù binh. Ngày 18 tháng 5, chúng tôi được biết Brussels đầu hàng. Ở Osternerée, chúng tôi dừng lại trong một công viên rất đẹp trên đất của Vua Bỉ. Ở đây, ngày 19 tháng 5, cả sư đoàn chúng tôi được nghỉ ngơi 1 ngày. Mọi người tắm rửa, giặt giũ, viết thư. Nhiều người lăn ra ngủ suốt ngày. Chúng tôi tiếp tục hành quân ngày 20 tháng 5 và tiến vào Rance, Bỉ, nơi chúng tôi phải cưa những cây lớn ngã chặn đường để lấy đường đi. Chúng tôi đi qua nhiều xe tải chở đầy sĩ quan Pháp bị bắt làm tù binh. Ngày 21 tháng 5, chúng tôi bắt đầu vào đất Pháp. Hôm đó, chúng tôi được lệnh bất ngờ tách ra khỏi Phương Diện quân A và nhập vào Tập Đoàn Quân Kleist (tên của Đại Tướng Kleist). Và chúng tôi đi thẳng đến sông Somme.
Đến bấy giờ, mọi việc đều giống như một buổi thao diễn đối với chúng tôi, ngoại trừ chúng tôi đi theo dấu của chiến tranh, đi qua những bãi chiến trường đã xảy ra vài ngày trước và thấy những gì còn lại của một trận chiến. Chúng tôi đã quen với bụi và mùi của thuốc súng và mùi xăng nhớt trong thao diễn, nhưng đây là lần đầu tiên chúng tôi ngữi thấy sự chết chóc. Súc vậy chết khặp nơi, chúng là những nạn nhân của đạn, cối, pháo, bom. xác chúng này

trương phình lên giữa đồng với chân chổng lên trời. Tôi được biết mùi thối rữa, bụi, thuốc súng, khói, xăng là mùi của chiến tranh. Đây là lần đầu tiên tôi hít phải mùi chiến tranh, và mùi này sẽ trở thành rất quen thuộc trong năm năm đến.
Lần đầu tiên nhìn thấy lính chết làm tôi bị kinh hoàn. Chúng tôi được huấn luyện đem đến cái chết nhanh và hiệu quả nhất, và tôi biết rằng người ta chết trong chiến tranh. Nhưng "biết" trong kiến thức hoàn toàn khác với thấy và trải qua nó. Chúng tôi có các sĩ quan trong trung đoàn bị chết ở Ba Lan, đương nhiên, chúng tôi cảm giác được tổn thất. Nhưng từ "bị giết" vẫn là một từ mang ý nghĩa "thụ động" nếu so sánh với ý nghĩa của nó khi thấy trước mặt mình là một cái xác máu me, không toàn thây, thối tha mà trước đây là một cơ thể sống khoẻ mạnh. Bây giờ là một xác ghê tởm, bất động nằm trên mặt đất.
Những người lính chết đầu tiên tôi thấy là lính Pháp - Marốc. Họ bị giết trong một nghĩa trang, và họ nằm ngổn ngang, tay chân họ trong những vị trí kỳ quái, mắt và miệng mở. Sự kiện mà tôi không thể nào quên được. Đây là những gì mà chúng tôi mang đến cho người khác và họ mang đến cho chúng tôi. Một điều khủng khiếp khi biết rằng đây là những gì mà chúng tôi sẽ thấy, sẽ làm hàng ngày cho đến khi chiến tranh chấm dứt. Từ giây phút đó, cái chết luôn lảng vảng quanh chúng tôi bất cứ nơi nào chúng tôi đi. Tuy nhiên, chúng tôi đã được huấn luyện cho chiến tranh, và chúng tôi phải học cách chấp nhận kề cận với cái chết.
Chúng tôi hành quân từ Englancourt đến Guise, nơi đã bị tàn phá hoàn toàn. Xác xe tăng cháy nằm khắp nơi trên đường phố, và con đường ra khỏi thị trấn dốc và hẹp và bị tắc nghẽn vì đủ loại xe của Pháp bỏ lại. Chúng tôi vượt sông Oise ở Proix, sông đào Somme ở Morcourt, và đóng quân trong một nông trại lớn ở Omissy. Rồi tiếp tục đến Moislains, và từ đó đi Hénencourt.
Những cuộc tập dượt không chuẩn bị cho chúng tôi về những người tị nạn và những ngôi nhà bỏ trống. Nên chúng tôi không đi vào những thành phố lớn với ngựa và pháo, mà ở nông thôn. Các nông trại bỏ trống và chúng tôi thường gặp những người chạy nạn. Họ rời bỏ nhà cửa vì họ thấy chiến tranh đến gần họ. Vì họ không

biết phải làm gì, họ hoảng hốt và bỏ chạy. Thật buồn khi nhìn họ: đàn bà, trẻ em, và những ông già trên xe đạp và xe bò chất đầy những gì họ có thể chở đi được, và họ không biết đi đâu. Người ta làm nghẽn đường bằng đủ loại xe cộ chất đầy các vật dụng. Đúng ra, chiến thuật tấn công blitzkrieg như một cơn lốc vượt qua rất nhanh, cách tốt nhất là cứ ở nhà và chờ cho mặt trận vượt qua. Chúng tôi luôn nói họ về nhà, chiến trận đã qua và không phải sợ hãi nữa, nhưng họ hình như cứ mê muội và không nhận thức được. tôi cảm thấy hối hận là chúng tôi đã phải làm như vậy đến với họ. Họ phải trả một giá khủng khiếp vì nước Pháp tuyên chiến với chúng tôi.

Chúng tôi kinh ngạc về tốc độ tiến quân của chúng tôi ở Luxembourg, Bỉ, Hà Lan và miền Bắc nước Pháp. Ngày 25 tháng 5, chúng tôi đến gần sông Somme, nơi quân Pháp đã xây một phòng tuyến mới để chận chúng tôi lại. Toàn bộ xe tăng của chúng tôi đã tiến về bờ biển eo biển nước Anh khu vực Dunkirk với cuộc hành quân blitzkrieg, nhưng quân đội Đức vẫn chưa vượt qua sông Somme. Bây giờ đang tập trung một lực lượng lớn để tấn công phòng tuyến Pháp để tiến về Paris.

Đến sông Somme, Raake, Wimmer, Wagner, Witnauer, và tôi lên phía trước, cùng với bộ các sĩ quan chỉ huy bộ binh, để quan sát toàn bộ khu vực. Khu vực của chúng tôi được chỉ định trên bản đồ bởi các sĩ quan hành quân sư đoàn, nhưng các vị trí riêng biệt cho các đại đội bộ binh và các pháo đội không được phân bố cho đến khi các chỉ huy quan sát địa hình. Trung đoàn trưởng bộ binh, Đại Tá Haushofer, chỉ định từng vị trí cho mỗi tiểu đoàn, và mỗi pháo đội yểm trợ từng tiểu đoàn. Các chỉ huy pháo đội tìm nơi tốt nhất để đặt các vị trí quan sát và các vị trí tốt nhất để đặt súng trong khu vực của họ. Sau khi chọn các vị trí cho toàn bộ các đơn vị, chúng tôi gởi các hạ sĩ quan về để họ đưa súng vào vị trí.

Chúng tôi có vị trí khá tốt bên bờ sông cao phía bắc con sông. Tiện lợi hơn, có một con đường chạy dọc theo bờ sông. Phía bên kia, bờ sông thoai thoải, và chúng tôi có thể nhìn xa khoảng 4 - 5km. Quân Pháp chỉ bố trí vài tiền đồn trong khu vực chúng tôi thấy được, ẩn mình trong các vườn cây hay những con rạch nhỏ chảy ra sông

Somme. Ngôi làng Proyart được bố trí đầy giao thông hào. Tuyến phòng thủ chính của họ sâu khoảng 4 - 5km trên những ngọn đồi gần làng Villers Bretonneux. Địa hình cao hơn của chúng tôi và phòng tuyến của họ cách xa sông khoảng 5 km làm chúng tôi có thể tấn công dễ dàng hơn. Chúng tôi biết chúng tôi sẽ không gặp sự chống đỡ cho đến khi chúng tôi tiến đến tuyến phòng thủ gần làng Villers-Bretonneux.
Sông Somme rộng khoảng 100 mét ở chỗ chúng tôi. Binh lính đào giao thông hào rồi đào hầm. Chúng tôi không biết chúng tôi sẽ ở đây bao lâu, nhưng biết chắc sẽ là một trận đánh lớn và chúng tôi sẽ tiến lên, nên đoán sẽ ở đây khoảng vài ngày.Điều kiện sống ở đây còn hoang sơ hơn ở vùng núi Eifel, nhưng binh lính làm cho họ cố gắng thích nghi hoàn cảnh mới. Chúng tôi đặt bộ chỉ huy tiểu đoàn trong một ngôi nhà bỏ trống phía sau một mô đất. Tôi có thể ngủ trong nhà thay vì trong hầm.
Ở đây, chúng tôi bắn phát súng đầu tiên của cuộc chiến và tham dự cuộc giao chiến trực diện đầu tiên. Buổi chiều hôm sau, quân Pháp tấn công bằng một trận pháo. Tiếng nổ của đạn pháo lúc đầu nhói óc, nhưng tôi ngạc nhiên khi thấy tôi làm quen với chúng khá nhanh. Cuộc đấu pháo của 2 bên dường như dài vô tận. Mặt đất như bùng nổ, mùi thuốc súng, đất đá văng cao, và những hoạt động cuống cuồng. các pháo thủ xung lên vì kích thích và cả vì sợ, dộng từng trái đạn về phía quân Pháp. Khi trận đánh ngưng, chúng tôi như choáng váng - vì mệt, vì kích động, và từ sự im lặng bất ngờ bao trùm ngay tiếp theo sau của những tiếng ầm vang của trận đánh. Chúng tôi cảm thấy đầu óc nhẹ hẫng.
Chúng tôi kiểm tra thương vong của các pháo đội và thấy mọi người đều hưng phấn cao độ. Tuy nhiên, chúng tôi có thương vong, Đại Uý Wagner, pháo đội trưởng pháo đội 3, bị thương nặng vì mảnh. Cứu thương băng bó ông rồi đưa về tuyến sau. Sau đó, khi tình hình vết thương cho phép di chuyển, ông ta sẽ được đưa về các bệnh viện ở Đức. Sĩ quan pháo đội của Wagner, Trung Úy Karl Schumann, thay thế ông làm pháo đội trưởng.
Chúng tôi kinh ngạc về tốc độ tiến quân của chúng tôi ở Luxembourg, Bỉ, Hà Lan và miền Bắc nước Pháp. Ngày 25 tháng

5, chúng tôi đến gần sông Somme, nơi quân Pháp đã xây một phòng tuyến mới để chận chúng tôi lại. Toàn bộ xe tăng của chúng tôi đã tiến về bờ biển eo biển nước Anh khu vực Dunkirk với cuộc hành quân blitzkrieg, nhưng quân đội Đức vẫn chưa vượt qua sông Somme. Bây giờ đang tập trung một lực lượng lớn để tấn công phòng tuyến Pháp để tiến về Paris.
Đến sông Somme, Raake, Wimmer, Wagner, Witnauer, và tôi lên phía trước, cùng với bộ các sĩ quan chỉ huy bộ binh, để quan sát toàn bộ khu vực. Khu vực của chúng tôi được chỉ định trên bản đồ bởi các sĩ quan hành quân sư đoàn, nhưng các vị trí riêng biệt cho các đại đội bộ binh và các pháo đội không được phân bố cho đến khi các chỉ huy quan sát địa hình. Trung đoàn trưởng bộ binh, Đại Tá Haushofer, chỉ định từng vị trí cho mỗi tiểu đoàn, và mỗi pháo đội yểm trợ từng tiểu đoàn. Các chỉ huy pháo đội tìm nơi tốt nhất để đặt các vị trí quan sát và các vị trí tốt nhất để đặt súng trong khu vực của họ. Sau khi chọn các vị trí cho toàn bộ các đơn vị, chúng tôi gởi các hạ sĩ quan về để họ đưa súng vào vị trí.
Chúng tôi có vị trí khá tốt bên bờ sông cao phía bắc con sông. Tiện lợi hơn, có một con đường chạy dọc theo bờ sông. Phía bên kia, bờ sông thoai thoải, và chúng tôi có thể nhìn xa khoảng 4 - 5km. Quân Pháp chỉ bố trí vài tiền đồn trong khu vực chúng tôi thấy được, ẩn mình trong các vườn cây hay những con rạch nhỏ chảy ra sông Somme. Ngôi làng Proyart được bố trí đầy giao thông hào. Tuyến phòng thủ chính của họ sâu khoảng 4 - 5km trên những ngọn đồi gần làng Villers Bretonneux. Địa hình cao hơn của chúng tôi và phòng tuyến của họ cách xa sông khoảng 5 km làm chúng tôi có thể tấn công dễ dàng hơn. Chúng tôi biết chúng tôi sẽ không gặp sự chống đỡ cho đến khi chúng tôi tiến đến tuyến phòng thủ gần làng Villers-Bretonneux.
Sông Somme rộng khoảng 100 mét ở chỗ chúng tôi. Binh lính đào giao thông hào rồi đào hầm. Chúng tôi không biết chúng tôi sẽ ở đây bao lâu, nhưng biết chắc sẽ là một trận đánh lớn và chúng tôi sẽ tiến lên, nên đoán sẽ ở đây khoảng vài ngày.Điều kiện sống ở đây còn hoang sơ hơn ở vùng núi Eifel, nhưng binh lính làm cho họ cố gắng thích nghi hoàn cảnh mới. Chúng tôi đặt bộ chỉ huy tiểu

đoàn trong một ngôi nhà bỏ trống phía sau một mô đất. Tôi có thể ngủ trong nhà thay vì trong hầm.
Ở đây, chúng tôi bắn phát súng đầu tiên của cuộc chiến và tham dự cuộc giao chiến trực diện đầu tiên. Buổi chiều hôm sau, quân Pháp tấn công bằng một trận pháo. Tiếng nổ của đạn pháo lúc đầu nhói óc, nhưng tôi ngạc nhiên khi thấy tôi làm quen với chúng khá nhanh. Cuộc đấu pháo của 2 bên dường như dài vô tận. Mặt đất như bùng nổ, mùi thuốc súng, đất đá văng cao, và những hoạt động cuống cuồng. các pháo thủ xung lên vì kích thích và cả vì sợ, động từng trái đạn về phía quân Pháp. Khi trận đánh ngưng, chúng tôi như choáng váng - vì mệt, vì kích động, và từ sự im lặng bất ngờ bao trùm ngay tiếp theo sau của những tiếng ầm vang của trận đánh. Chúng tôi cảm thấy đầu óc nhẹ hẫng.
Chúng tôi kiểm tra thương vong của các pháo đội và thấy mọi người đều hưng phấn cao độ. Tuy nhiên, chúng tôi có thương vong, Đại Uý Wagner, pháo đội trưởng pháo đội 3, bị thương nặng vì mảnh. Cứu thương băng bó ông rồi đưa về tuyến sau. Sau đó, khi tình hình vết thương cho phép di chuyển, ông ta sẽ được đưa về các bệnh viện ở Đức. Sĩ quan pháo đội của Wagner, Trung Úy Karl Schumann, thay thế ông làm pháo đội trưởng.
Chúng tôi kinh ngạc về tốc độ tiến quân của chúng tôi ở Luxembourg, Bỉ, Hà Lan và miền Bắc nước Pháp. Ngày 25 tháng 5, chúng tôi đến gần sông Somme, nơi quân Pháp đã xây một phòng tuyến mới để chận chúng tôi lại. Toàn bộ xe tăng của chúng tôi đã tiến về bờ biển eo biển nước Anh khu vực Dunkirk với cuộc hành quân blitzkrieg, nhưng quân đội Đức vẫn chưa vượt qua sông Somme. Bây giờ đang tập trung một lực lượng lớn để tấn công phòng tuyến Pháp để tiến về Paris.
Đến sông Somme, Raake, Wimmer, Wagner, Witnauer, và tôi lên phía trước, cùng với bộ các sĩ quan chỉ huy bộ binh, để quan sát toàn bộ khu vực. Khu vực của chúng tôi được chỉ định trên bản đồ bởi các sĩ quan hành quân sư đoàn, nhưng các vị trí riêng biệt cho các đại đội bộ binh và các pháo đội không được phân bố cho đến khi các chỉ huy quan sát địa hình. Trung đoàn trưởng bộ binh, Đại Tá Haushofer, chỉ định từng vị trí cho mỗi tiểu đoàn, và mỗi pháo

đội yểm trợ từng tiểu đoàn. Các chỉ huy pháo đội tìm nơi tốt nhất để đặt các vị trí quan sát và các vị trí tốt nhất để đặt súng trong khu vực của họ. Sau khi chọn các vị trí cho toàn bộ các đơn vị, chúng tôi gởi các hạ sĩ quan về để họ đưa súng vào vị trí.
Chúng tôi có vị trí khá tốt bên bờ sông cao phía bắc con sông. Tiện lợi hơn, có một con đường chạy dọc theo bờ sông. Phía bên kia, bờ sông thoai thoải, và chúng tôi có thể nhìn xa khoảng 4 - 5km. Quân Pháp chỉ bố trí vài tiền đồn trong khu vực chúng tôi thấy được, ẩn mình trong các vườn cây hay những con rạch nhỏ chảy ra sông Somme. Ngôi làng Proyart được bố trí đầy giao thông hào. Tuyến phòng thủ chính của họ sâu khoảng 4 - 5km trên những ngọn đồi gần làng Villers Bretonneux. Địa hình cao hơn của chúng tôi và phòng tuyến của họ cách xa sông khoảng 5 km làm chúng tôi có thể tấn công dễ dàng hơn. Chúng tôi biết chúng tôi sẽ không gặp sự chống đỡ cho đến khi chúng tôi tiến đến tuyến phòng thủ gần làng Villers-Bretonneux.
Sông Somme rộng khoảng 100 mét ở chỗ chúng tôi. Binh lính đào giao thông hào rồi đào hầm. Chúng tôi không biết chúng tôi sẽ ở đây bao lâu, nhưng biết chắc sẽ là một trận đánh lớn và chúng tôi sẽ tiến lên, nên đoán sẽ ở đây khoảng vài ngày.Điều kiện sống ở đây còn hoang sơ hơn ở vùng núi Eifel, nhưng binh lính làm cho họ cố gắng thích nghi hoàn cảnh mới. Chúng tôi đặt bộ chỉ huy tiểu đoàn trong một ngôi nhà bỏ trống phía sau một mô đất. Tôi có thể ngủ trong nhà thay vì trong hầm.
Ở đây, chúng tôi bắn phát súng đầu tiên của cuộc chiến và tham dự cuộc giao chiến trực diện đầu tiên. Buổi chiều hôm sau, quân Pháp tấn công bằng một trận pháo. Tiếng nổ của đạn pháo lúc đầu nhói óc, nhưng tôi ngạc nhiên khi thấy tôi làm quen với chúng khá nhanh. Cuộc đấu pháo của 2 bên dường như dài vô tận. Mặt đất như bùng nổ, mùi thuốc súng, đất đá văng cao, và những hoạt động cuống cuồng. các pháo thủ xung lên vì kích thích và cả vì sợ, dộng từng trái đạn về phía quân Pháp. Khi trận đánh ngưng, chúng tôi như choáng váng - vì mệt, vì kích động, và từ sự im lặng bất ngờ bao trùm ngay tiếp theo sau của những tiếng ầm vang của trận đánh. Chúng tôi cảm thấy đầu óc nhẹ hẫng.

Chúng tôi kiểm tra thương vong của các pháo đội và thấy mọi người đều hưng phấn cao độ. Tuy nhiên, chúng tôi có thương vong, Đại Uý Wagner, pháo đội trưởng pháo đội 3, bị thương nặng vì mảnh. Cứu thương băng bó ông rồi đưa về tuyến sau. Sau đó, khi tình hình vết thương cho phép di chuyển, ông ta sẽ được đưa về các bệnh viện ở Đức. Sĩ quan pháo đội của Wagner, Trung Úy Karl Schumann, thay thế ông làm pháo đội trưởng.
Sau khi Wagner bị thương, tôi bắt đầu coi cái chết một cách nghiêm trọng hơn. Rõ ràng là có thể là tôi, hay bất cứ ai, và mọi người đều có thể là người kế tiếp. Thật khó chịu khi thật sự nhận thấy mình không phải là bất tử.
Tối hôm ấy mưa rất lớn, và binh lính bỏ hố các nhân dựng lều trú mưa. Tôi cảm thấy may mắn khi khô ráo ngồi trong nhà và nghe tiếng mưa rơi trên mái mà không phải đội mưa. Pháo binh cơ giới của chúng tôi tiếp tục quấy nhiễu quân Pháp suốt đêm. Tình hình sáng hôm sau khá yên tỉnh ngoại trừ chúng tôi bắn pháo thăm dò về phía con đường và các vị trí quan trọng phía sau phòng tuyến địch - và pháo thăm dò của địch cũng làm như chúng tôi.
Ngày 28 tháng 5, quân Pháp tấn công chúng tôi lần nữa, lần này không chỉ pháo binh, mà còn máy bay cường kích và tiêm kích, và xe bọc thép. Pháo đến trước, và chúng tôi lập tức phản pháo. Tiếng súng bắn và tiếng động của chiến tranh lại nỗi lên, và sự kích thích lại đổ đến. Bỗng nhiên chúng tôi để ý đến các tiếng nổ xung quanh chúng tôi, làm đất đá bắn cao lên không, và mạnh hơn đạn pháo, và chúng tôi nhận ra vài chiếc máy bay Pháp đang ném bom vào vị trí chúng tôi. Chúng tôi tiếp tục tác xạ, máy bay ném bom rồi khoảng 1 tá hay hơn máy bay tiêm kích tiếp tục bắn phá. Tiếng động cơ may bay làm thêm tiếng ầm vang và rối loạn của trận đánh. Sau đó, khoảng 20 xe bọc thép cố gắng tấn công chúng tôi, nhưng họ không đọ lại pháo binh nên nhanh chóng quay lui về phía Proyart. Chúng tôi đã bắn 361 viên đạn để chặn đứng cuộc tấn công. Chúng tôi tiếp tục bị pháo suốt đêm hôm hôm ấy, và chúng tôi trả lời bằng 3 loạt mỗi giờ. Chúng tôi đã quen với tiếng đạn pháo và cảm thấy không bình thường nếu không nghe chúng. Định nghĩa của từ "bình thường" thay đổi một cách nhanh chóng chỉ trong vài ngày.

Tôi nhận thấy chiến đấu vừa phấn khởi vừa sợ. Phấn khởi vì trong những tiếng bom đạn và các hoạt động làm chúng tôi sống trong trạng thái cao độ của sự kích thích. Sợ vì bất cứ lúc nào một tiếng nổ cũng có thể đưa chúng tôi vào thiên thu. Không ai biết một phút sau anh ta còn sống hay không.
Vì xe tăng của Pháp cũng như của chúng tôi đều đã đến eo biển Anh, nên các trận đánh chỉ có pháo binh, thỉnh thoảng có thêm không quân và xe bọc thép, và các toán tuần thám được tung ra khoảng trống giữa con sông và dãy đồi. Mục đích của các toán tuần thám là dò xét tình hình, bắt tù binh, và dọn sạch khu vực để quân Pháp không thấy chúng tôi xây cầu phao qua sông và cố phá việc xây cầu. Các cuộc tuần thám thay đổi quân số từ 5 người cho đến một đại đội 180 người, tuỳ vào mục đích của cuộc tuần thám. Từ tù binh, chúng tôi biết rằng đối đầu chúng tôi là Sư Đoàn Thuộc Địa Số 4 với các trung đoàn lính Senegalese và Sư Đoàn Bắc Phi Số 7 với Trung Đoàn 10 Ma Rốc và Trung Đoàn 3 Algerian.
Công việc của tôi là giữ liên lạc với các pháo đội, tiếp vận cho tiểu đoàn, chuẩn bị lệnh cho các pháo đội di chuyển nếu bộ binh chọc thủng phòng tuyến. Nếu bộ binh chọc thủng, pháo binh phải di chuyển theo để bộ binh không tiến ra khỏi tầm để chúng tôi có thể yểm trợ. Chúng tôi không di chuyển cả 3 pháo đội cùng một lúc, vì pháo binh phải luôn có sẵn bất cứ lúc nào để yểm trợ nếu địch tấn công vào bộ binh. Các pháo đội sẽ di chuyển từng đơn vị một, và BCH Tiểu Đoàn sẽ đi với pháo đội đầu để họ có thể tìm vị trí đặt súng ở nơi kế tiếp.
Trong thời gian này, chúng tôi đấu pháo với pháo binh Pháp. Chúng tôi bắn phá những mục tiêu quan trọng để quấy phá địch, không cho họ nghỉ ngơi, bắn vào đường xá, cầu cống và hệ thống thông tin liên lạc. Thỉnh thoảng, chúng tôi bắn khoảng 100 đến 150 quả đạn dọc theo một đoạn giao thông hào dài khoảng 2 cây số, hoặc chúng tôi bắn vào tuyến sau của địch để quấy phá. Hoặc bắn hú họa vào bất cứ chỗ nào, đôi khi cũng làm địch bị thiệt hại.
Chúng tôi ở sông Somme 9 ngày trước khi mở cuộc tấn công vào vị trí phòng thủ Pháp. Khi chiến dịch vào Dunkirk chấm dứt với cuộc di tản của quân Anh và lực lượng tăng của chúng tôi rảnh

rang cho các hoạt động sắp tới, chúng tôi chuẩn bị cuộc tấn công để chọc thủng phòng tuyến Pháp để tiến về phía Nam đến Paris. Đêm 4 tháng 6 khá căng thẳng. Mọi người không ai ngủ được. Thiếu Tá Raake đến bàn trực nơi tôi làm việc và ngồi xuống. Ông mồi một điếu thuốc và hút một cách chậm chạp, rít vào thật sâu và từ từ nhả khói.
"Làm việc khuya hả Knappe", ông lên tiếng.
"Tôi phải làm xong mấy cái giấy tờ này."
"Bọn Pháp đào hầm như lũ chuột chùi," ông nói những gì đang suy nghĩ. "Và rõ ràng bọn chúng có hàng khối đạn pháo. Cuộc tấn công sẽ không dễ dàng. Tôi linh cảm bọn chúng biết được cuộc tấn công ngày mai cũng chúng ta."
"Chúng ta yểm trợ bộ binh hết mình," Tôi nói. "Chúng ta biết chính xác địch ở đâu, và chúng ta sẽ tập trung tác xạ vào những nơi đó." Tôi tin rằng cuộc tấn công sẽ thành công.
"Proyart được bảo vệ bằng những ngọn đồi chắn trước mặt. Quân Pháp sẽ bắn xuống quân ta từ những điểm cao đó, và lính Ma Rốc và Senegale là những người lính thiện chiến. Chúng ta sẽ sai lầm rất lớn nếu đánh giá thấp họ." Ông đứng lên và gạt tàn. "Chúc ngủ ngon Knappe, đêm nay sẽ rất ngắn và ngày mai sẽ rất dài." Nói xong, ông bước ra. Tôi hơi lo âu khi thấy ông ta lo sợ. Bình thường ông rất cứng rắn.
Làng Proyart là mục tiêu của bộ binh trong ngày đầu tiên. Chúng tôi khai hoả vào phòng tuyến Pháp lúc 5 giờ sáng. Chúng tôi biết chắc khoảng cách và có thể điều chỉnh bằng mắt thường để bắn bất cứ các mục tiêu nào. Chúng tôi biết đường xá phía sau tuyến địch, và chúng tôi biết những giao lộ và những chỗ quan trọng.
Khi bộ binh bắt đầu tấn công, chúng tôi chuyển làn đến các vị trí pháo binh và cối của địch. Chúng tôii biết các vị trí này từ các vị trí quan sát và từ máy bay trinh sát. Thiếu Tá Raake chỉ định từng mục tiêu cho các pháo đội và cơ số đạn bắn vào mỗi mục tiêu. Luftwaffe (không quân) cũng ném bom vào các vị trí quân Pháp. Bộ binh chiếm được các ngọn đồi trước Proyart, nhưng họ bị dừng lại vì sự bắn phá của pháo binh hạng nặng nên không thể chiếm Proyart. Khi không thể với đến mục tiêu của ngày đầu tiên, họ đào

hầm trú ẩn; đương nhiên họ sẽ tấn công lại, nhưng đã mệt mỏi và quyết định tấn công vào sáng hôm sau. Chúng tôi phải biết các vị trí phòng thủ để khỏi bắn lầm. Chúng tôi tiếp tục giao chiến ác liệt suốt ngày hôm đó và suốt đêm.
Đến tối, tôi đang làm bản báo cáo các hoạt động trong ngày cho Raake, Đại Úy Wimmer bỗng nhiên bước vào văn phòng. Khuông mặt ông cho tôi thấy có việc gì đó không ổn.
"Chuyện gì vậy, thưa Đại Úy?"
"Rehberg, anh ta chết rồi. Tôi nghĩ phải cho anh biết tin này, vì anh ta lạ bạn của anh."
Tôi nghe những lời đó, nhưng ý nghĩa của chúng không thấm vào ngay. "Ý ông là sao?" Tôi hỏi ngớ ngẩn.
"Đồi 84, phía tây Proyart," Ông nói thêm, như điền vào một bản báo cáo. "một tay súng bắn tỉa đã bắn anh ta. Bọn Senegal thích nấp trên cây và bắn tỉa. Anh ta bị trúng đạn."
Những lời nói bắt đầu thấm. Tôi có cảm giác trống không lẫn bàng hoàng. Một sự thù hận tê tái dâng lên trong tôi. Wimmer vẫn đứng trong tư thế đau khổ, nhìn tôi với vẻ mặt đau đớn.
"Sau hơn hai mươi năm, tôi đã quên cảm giác như bây giờ." Ông nói. Rồi bất ngờ biến mất khỏi căn phòng nhanh chóng như khi bước vào.
Tôi làm xong bản báo cáo, mặc dù đầu óc của tôi không tập trung được nữa. Rồi bước ra ngoài trong bóng đêm, cố gắng làm dịu đi nỗi rối loạn trong tôi. Ánh chớp của đạn pháo, và tiển nổ tiếp theo ánh lửa khi các pháo đổi bắn trong đêm, hình như nhấn mạnh cái chết của Rehberg. Người ta bị giết trong chiến tranh, tôi tự nói. Nó sẽ xảy ra và tôi sẽ mất bạn bè trong chiến trận.
Tôi muốn nói chuyện với Raake về điều này. Có thể ông ta kinh nghiệm hơn và có thể giúp tôi thích ứng. Tôi vào nhà và bước vào văn phòng ông ta.
"Chuyện gì vậy Knappe?" Ông hỏi khi nhìn tôi.
"Thiếu Úy Rehberg đã chết rồi." Tôi buông giọng.
Ông nhìn thẳng vào tôi trong vài giây. "Tôi nghĩ là anh nên uống một chút gì đó." Ông vớ lấy cái tủ. Ông rót cho tôi một ly cognac và tôi uống một ngụm. Ngụm rượu mạnh thật hiệu nghiệm cho đầu

óc tôi. Raake đốt thuốc lá và hút một hơi dài.
"Cái giá của chiến tranh rất cao," ông vừa nói vừa đúng dậy và bước đến cửa sổ, nhìn ra ngoài bóng đêm. "Nước Đức không thể lấy lại vị trí của nó trong lòng Châu Âu nếu không có chiến tranh, vì kẻ thù phía Tây chúng ta sẽ không cho phép điều đó. Chúng ta không thể chiến đấu mà không có thương vong." Ông quay lại và nhìn tôi. "Cuộc sống của Thiếu Úy Rehberg là một trong những cái giá mà chúng ta phải trả để tái lập cho nước Đức vị trí đứng đắn của nó ở Châu Âu."
"Tất nhiên." Tôi đáp. Trong 1 khoảnh khắc, Hình bóng Herr Hoffer lại thoáng qua đầu óc tôi. Ông ta, trong 1 phương diện nào đó, đã đoán trước cái chết của Rehberg.
"Tất cả chúng ta đều sẽ mất bạn bè trước khi cuộc chiến này chấm dứt. Có lẽ cách tốt nhất là đừng làm bạn với ai hết, nhưng điều đó sẽ không xảy ra. Chúng ta cần tất cả bạn bè đẻ có thể đương đầu với những gì ở phía trước. Chúng ta không thể dừng với người Pháp. Chúng ta chỉ phải chịu đựng mất mát như những con người thật sự."
"Ông nói đúng," tôi uống cạn ly rượu. "Cảm ơn Thiếu Tá."
Tôi nhỏ nước mắt cho bạn trong bóng đêm muôn trùng. Cái chết đã lảng vảng quanh đây. Nhưng đây là lần đầu tiên nó chạm đến tôi thật gần. Đại Úy Wagner bị thương nặng, nhưng ông ta còn sống để về nhà. Rehberg thì không bao giờ trở về. Vĩnh viễn. Anh đã biến mất trên mặt đất này. Là một người bạn, cái chết của anh đã mang đến một sự hủy diệt tàn bạo nhất với tôi trong cuộc chiến này. Đây không phải trò chơi, như những cuộc tập trận lúc trước. Chiến tranh có nghĩa là sự sống của những người bạn thân thiết bị hủy hoại trong tích tắc.
Xác của Rehberg được mang về trong đêm đó. Chúng tôi chôn anh vào 7 giờ sáng hôm sau, trong một nghĩa trang từ cuộc chiến trước. Tôi dự buổi tang lễ cùng với Wimmer và 15 người khác trong pháo đội. Xác của anh vẫn còn nguyên vẹn. Mặc dù đã 22 tuổi, anh trông trẻ hơn khi chết - Nếu như anh còn ở nhà, chắc hẳn đang tràn ngập sự sống của một thanh niên trẻ trung, thay vì phải nằm đây, một nạn nhân chiến tranh lạnh ngắt và tái nhợt. Cái chết trở thành

1 phần của tư tưởng tôi từ giây phút ấy. Thấy cái chết của những người lính Ma Rốc là một kinh nghiệm ghê gớm - nhưng đó là cái chết của kẻ thù. Khi các xác nằm trước mặt là ai đó bạn biết và làm việc chung với nhau, ai đó bạn thích và làm thân, ai đó mà cuộc đời chỉ vừa mới bắt đầu...
Đời lính không còn là những ngày vô tư như lúc đóng quân ở Plauen. Chúng tôi phải học cách chấp nhận và cố gắng vượt qua với các nhiệm vụ.Chỉ có 1 điều làm chúng tôi cảm thấy dễ chịu khi chúng tôi chôn Rehberg và vài người lính bộ binh khác trong nghĩa trang của cuộc chiến trước - những ngôi mộ trong nghĩa trang cho thấy cuộc chiến tranh trước tệ hại hơn nhiều. Chúng tôi có thể nhìn thấy hàng trăm người được chôn trong nghĩa trang này trong chiến tranh thế giới, và chúng tôi chỉ có vài người. Chiến thuật mới đem lại thương vong ít hơn. Dù sao, cảm giác này làm tôi thấy nhẹ nhàng đôi chút.
Rehberg được thay thế bởi Thiếu Úy Jaschke, một người nhỏ con và tóc vàng, mắt xanh lơ, và nước da khá đẹp. Và anh ta chứng tỏ là biết học hỏi và cầu tiến.
5:30 sáng hôm sau, chúng tôi mở màn bằng một cuộc tác xạ tập trung 15 phút vào Proyart. Rồi chuyển làn và bộ binh tấn công lại. Sĩ quan tiền sát theo dõi bộ binh và địch để điều chỉnh pháo vào tuyến quân Pháp. Chúng tôi tiếp tục bắn chặn vào tuyến sau, cầu cống, giao lộ, và các vị trí quan trọng. Nhưng quan trọng nhất là yểm trợ bộ binh.
Khi di chuyển qua sông Somme và tìm chỗ đặt súng, chúng tôi phát hiện quân Pháp đã đặt mìn trên đường nên chúng tôi phải tránh chúng. Trước khi pháo vào vị trí, chúng tôi được tin bộ binh đã chiếm Proyart, nên chúng tôi tiếp tục hành quân. Chúng tôi quay về hướng Nam, hướng Paris, và tiếp tục đội hình hành quân. Bộ binh bắt 314 tù binh Ma Rốc ở Proyart.
Trong 9 ngày chúng tôi ở sông Somme, quân Pháp đã đặt mìn các cầu về Paris, và bây giờ họ phá hủy chúng khi rút. Ngày 8 tháng 6, ở sông Avre, địch lợi dụng địa thế địa hình dễ phòng thủ phía bên kia bờ sông và dừng lại chiến đấu. Lần này, toàn trung đoàn pháo binh vào vị trí- tất cả 36 khẩu 105mm và 12 khẩu 150mm - tạo

thành một rào lửa trên vị trí quân Pháp ở bờ bên kia. Địch rút lui, chúng tôi vượt sông qua các cầu phao.
Ở Sacy le Grand, chúng tôi tập trung ở sông Oise. Quân Pháp 1 lần nữa quay lại chiến đấu ở các vị trí phòng thủ thiên nhiên bên kia sông và các cầu bị phá hủy. Ở đây, chúng tôi đem vài khẩu pháo đến sát bờ sông và bắn thẳng vào cái ổ súng máy bên kia sông. Bộ binh tung ra các cuộc đột kích, tiếp đó thì đổ bộ qua bên kia sông. 9 giờ tối, công binh làm xong cầu phao, và chúng tôi đưa 1 pháo đội qua sông. Đêm hôm đó, sư đoàn bắt được một tin liên lạc của Tập Đoàn Quân só 4 Pháp ra lệnh cho quân của họ đoạn chiến. Chúng tôi ngừng bắn và để cho họ rút lui để tránh thương vong, quân Pháp để lại vài ổ súng máy và một số quân để chúng tôi nghĩ rằng họ vẫn còn ở đó. Khi chúng tôi đưa toàn bộ pháo binh qua sông, một cầu phao bị sập và chúng tôi phải dừng lại 4 giờ để công binh sửa cầu. Cuối cùng thì chúng tôi vượt hết qua cầu và tiếp tục hành quân về hướng Paris. Quân Pháp cho ngã rất nhiều cây cối cản đường để làm cuộc hành quân chậm lại. Bộ binh mất 12 người ở cuộc tấn công bên sông Oise.
Chúng tôi vào vị trí ở Verneuil và Fleuriné. Đêm 11 tháng 6, quân Pháp tấn công chúng tôi ở Senlis lúc 10 giờ đêm. Cuộc tấn công diễn ra suốt đêm và ngày hôm sau. Tiếng nổ liên lục của trận đánh - những âm thanh trộn với nhau, tiếng nổ của pháo binh và cối, tiếng giòn giã của súng máy, từng tiếng 1 của súng trường trộn lẫn vào nhau tạo thành âm thanh của một cơn giông tố - bây giờ hình như gắn liền với cuộc sống. Ba lần trong trận đánh, chúng tôi phải thay đổi vị trí quan sát vì vị trí bị pháo địch bắn phá dữ dội. Năm giờ chiều ngày 12 tháng 6, chúng tôi đưa các pháo đội về lại khu rừng phía Bắc của Senlis khi bộ binh rút lui và chấn chỉnh đội hình, và quân Pháp lập tức tấn công chúng tôi bằng không quân và pháo binh. 4 giờ chiều ngày 13 tháng 6, bộ binh mở cuộc tấn công thứ 2 vào Senlis. Pháo địch pháo mãnh liệt vào vị trí các pháo đội, vị trí quan sát bị súng máy của lính Senegal bắn từ các cây cao, và máy bay Pháp oanh tạc vào các vị trí phía sau. Chúng tôi rút tiền sát viên về một căn hầm lớn, và suốt đêm, vị trí cũ bị pháo binh Pháp trực xạ. Cuối cùng chúng tôi chiếm được Senlis và tiếp tục

tiến về Paris. Đó là trận đánh dữ dội và đẫm máu, với thiệt hại nặng nề của cả 2 bên, nhưng đó là trận đánh lớn cuối cùng trên con đường đến Paris.
Ngày 14 tháng 6, từ 8 giờ đến 3 giờ chiều, chúng tôi hành quân một mạch 45km không nghỉ và vào vị trí gần sông Marne, trong một công viên tuyệt đẹp, khoảng 45km đông bắc từ trung tâm Paris. Chúng tôi có thể nhìn thấy tháp Eiffel từ công viên. Chúng tôi đã hành quân tổng cộng 800 km từ Overath đến Paris. Chúng tôi được nghỉ ngơi vài giờ để tắm rửa, nhu cầu quan trọng nhất của chúng tôi lúc này, vì bụi đất bám đầy sau những ngày chiến đấu. Tuy nhiên, khoảng 9 tối thì có báo động và chúng tôi được lệnh di chuyển vào vị trí chỉ phía nam của Tremblay, sông đào Ourcq, nằm giữa chúng tôi và sông Marne. Paris đã tuyên bố mở cửa (nghĩa là quân phòng thủ sẽ không chống cự để thành phố không bị hư hại) ngày hôm trước, nhưng đơn vị Pháp trong khu vực sông đào là lính thủy vừa tòng quân để bảo vệ Paris đã không nhận được lệnh và tiếp tục chiến đấu. Cây cầu bắt qua sông đào chưa bị phá hủy, và lính thủy bảo vệ nó với súng máy.
Cây cối khá nhiều trong khu vực này, xen lẫn với những ngôi làng nhỏ. Con sông đào nằm ngay phía nam của một ngôi làng. Con đường chạy xuyên qua làng, hai bên là các cửa hiệu và nhà cửa. Khoảng 30 mét sau một khúc cua là cây cầu. Bộ binh bị ghim lại ở cây cầu vì súng máy của quân Pháp từ bên kia cây cầu bắn qua, con sông đào rộng khoảng 12 mét. Bộ binh cố gắng làm câm khẩu súng máy bằng đạn cối nhưng không thành công, họ yêu cầu pháo binh trợ giúp. Chúng tôi không thể bắn từ tuyến sau bằng sự điều khiển của tiền sát viên, vì cây cối quá nhiều và khoảng cách quá ngắn. Cách duy nhất là đưa pháo lên tuyến trước và trực xạ vào vị trí súng máy, như chúng tôi đã làm ở sông Oise.
Tôi lên phía trước với bộ binh, và khi họ yêu cầu, tôi gọi một khẩu 105mm từ Pháo Đội 1 lên. Người chỉ huy bộ binh chỉ tôi căn nhà phía bên kia sông đào, ở đó khẩu súng máy đang bắn ra. Chúng tôi đi đến khẩu pháo và nói các pháo thủ chuẩn bị. Tôi phải lắp sẵn đạn vào súng, đẩy nó qua khúc cua (bây giờ chúng tôi đang ở sau một căn nhà), ngắm, và bắn vào ổ đại liên cách khoảng 25 mét.

trước khi họ bắn vào chúng tôi. Đây không phải là việc của tôi, nhưng tôi muốn chắc là nó phải có hiệu quả. Bảy người chúng tôi đẩy khẩu súng. Khẩu đội trưởng là một thượng sĩ thay vì 1 trung sĩ như thường lệ, có lẽ vì người thượng sĩ cũng muốn chắc chắn. Họ đặt viên đạn vào buồng đạn, và tôi kiểm tra để biết chắc mọi việc đã sẵn sàng.
"Theo hướng dẫn của tôi, chúng ta sẽ đẩy khẩu pháo vòng qua góc đường, và tôi sẽ ngắm và hô lệnh bắn. Các anh nghe rõ không?"
Tôi nhìn xung quanh, cả 6 người gật đầu.
"Lên!" Tôi ra lệnh.
Chúng tôi đẩy khẩu súng vòng qua góc tường nhà ở khúc cua. Ánh chớp của khẩu súng máy từ trong hầm ngầm của ngôi nhà bên kia sông đào khi chúng tôi nhắm và giật giây súng. Quân Pháp bắn chúng tôi trước, khi viên đạn được bắn đi, cả 7 chúng tôi đều nằm dài trên mặt đất. Tôi biết tôi bị trúng ở cổ tay trái, nhưng tôi cố nhìn qua bên kia sông đào xem chúng tôi có tiêu diệt khẩu súng máy không. Chỉ thấy khói bốc lên từ chổ đặt khẩu súng, và bộ binh đã tràn qua cầu.
Tôi bò đến chỗ nấp phía sau góc tường và kiểm tra vết thương. Một viên đạn đi vào phía sau bàn tay và đi ra chỗ cổ tay. Máu rỉ ra chỗ vết thương. Tôi cảm thấy tê; cơn đau sẽ đến sau. Tôi nhanh chóng kiểm tra thân thể. Mặc dù không bị trúng đạn chỗ nào khác, nhưng tôi tìm một lỗ bên thân áo, một qua tay áo, và một qua túi đựng bản đồ. Tôi cầu nguyện cảm ơn trời đất cho vết thương duy nhất này. Xạ thủ súng máy bắn khá hay, nhất là khi họ chỉ là thủy thủ! Và 3 pháo thủ khác cũng bị trúng đạn, may mắn là không ai chết.
Cây cầu đã mở, và sáng hôm sau sư đoàn vào Paris.

Y tá lập tức băng bó cho những người trúng đạn. Họ xức thuốc vào vết thương của tôi và quấn băng xung quanh bàn tay và cổ tay. Vết thương vẫn tê; cơn đau vẫn chưa đến. Lính bộ binh đưa chúng ta ra xe cứu thương và cho lên 2 hàng ghế sau xe. Viên thượng sĩ bị trúng đạn ở vai, một pháo thủ bị trúng đùi, và một người bị trúng vào người bên phải. Với vết thương của chúng tôi, chúng tôi đã thành công trong việc mở đường cho bộ binh.
Chiếc xe cứu thương chở chúng tôi đến bệnh viện dã chiến vài cây số ở phía sau, bác sĩ xem xét vết thương. Họ băng bó kỹ càng hơn, chích thuốc ngừa tetanus (uốn ván) và cho uống thuốc kháng sinh. Sau đó chúng tôi được đưa lên xe buýt với những người lính bị thương khác chở về bệnh viện ở Noyen, từ đó, đưa về Bonn bằng máy bay vào sáng hôm sau. Đi bằng xe buýt thật không dễ chịu chút nào, vì chúng tôi bắt đầu tỉnh táo sau cơn sốc bị thương và cơn đau bắt đầu đến. Mọi người im lặng, chỉ có tiếng rên rỉ từ ai đó. Xe chạy xóc lên xóc xuống làm vết đương càng đau hơn. Cơn đau làm tiêu tan cảm giác chiến thắng.
Đến bệnh viện ở Noyen gần nửa đêm, chúng tôi mau chóng được đưa vào giường bệnh. Chúng tôi được cho thuốc giảm đau để có thể ngủ được. Và tôi nằm suy nghĩ về hành động ngu ngốc vì nhận lấy sự nguy hiểm không cần thiết. Tôi có thể mất mạng như chơi. Tôi tự hỏi là tôi hành động điều đó một cách tự nhiên hay hành động để tỏ ra can đảm. Tôi rùng mình khi suy nghĩ về điều đó. Tôi có thể bị giết trong cơn mưa đạn. Nhưng nhiều người khác cũng bị chết trong chiến dịch này, và tôi chỉ là một người nữa mà thôi. Tôi chìm vào giấc ngủ với cảm giác vui sướng là vì mình còn sống, dù cơn đau vẫn đang hành hạ.
Y tá thức chúng tôi dậy sáng sớm hôm sau, cho chúng tôi ăn điểm tâm, rồi đưa ra xe buýt rồi đưa đến máy bay đi Bonn. Bây giờ thì

cổ tay tôi nhức nhối và bàn tay bắt đầu sưng. Máy bay không có ghế ngồi, nhưng tổ lái cho chúng tôi nệm để ngồi. Chúng tôi cố gắng tạo ra chỗ ngồi thoải mái trên sàn máy bay. Chúng tôi đều có thể đi lại; những người bị thương nặng phải nằm lại bệnh viện ở Pháp.
Mọi người nói chuyện râm ran với nhau trên suốt chuyến bay, hầu hết về hành động của họ lúc bị thương. Đó đây có những tiếng cười trong câu chuyện. Tôi bắt đầu nhận thấy đầu óc con người cố gắng đương đầu với sự khinh hoàng của chiến tranh như thế nào. Đến Bonn, y tá lại đưa chúng tôi lên xe buýt và chở đến bệnh viện. Một bác sĩ khám cổ tay tôi, thay băng, và nói tôi là ông ta phải đợi cho đến khi vết sưng xẹp xuống rồi mới để nẹp lên cổ tay. Tôi được biết sư đoàn của tôi diễn hành ở Paris và tôi bị lỡ nó, như tôi đã bỏ lỡ cuộc diễn hành ở Plauen sau chiến dịch Sudetenland. Tôi gọi ba mẹ và cho họ biết tôi đang về nhà và tôi không bị thương nặng lắm.
Tôi ở Bonn gần 3 tuần, chỉ đợi vết sưng xẹp xuống. Ngày 19 tháng 6, trong khi ở Bonn, tôi được tặng huân chương Chữ Thập Sắt hạng nhì và Verwundeten-Abzeichen màu đen (huy hiệu cho binh lính bị thương - màu đen là bị thương 1 lần, bạc: bị thương 3 lần, vàng: bị thương 5 lần). Vì tôi không bị bắt phải nằm một chỗ, tôi nghĩ ngơi, đi ăn bên ngoài, đi xem phim, và dạo phố. Bonn, nơi sinh của Beethoven, lúc ấy còn là một thành phố nhỏ đang ngái ngủ.
Cuối cùng, sau gần 3 tuần, vết sưng hầu như đã tan, và bác sĩ đặt nẹp lên cổ tay. Tôi xin chuyển về bệnh viện Leipzig, quản trị bệnh viện mua vé xe lửa đi Leipzig cho tôi.
Tôi chuyển về bệnh viện Leipzig ngày 9/7/1940. Bác sĩ tháo băng và khám tay tôi. Viên đạn đã phá vài mảnh xương nhỏ ở bàn tay và làm hư hại dây thần kinh cảm giác vài ngón tay. Tuy nhiên, mạch máu chính và dây thần kinh vận động không bị hư hại, tôi thật may mắn. Bác sĩ băng bó lại. Cổ tay phải tự nó lành. Điều mà bác sĩ làm được là chống nhiễm trùng.
Tôi không bị bắt phải ở lại trong bệnh viện, và nhà bố mẹ tội chỉ 20 phút bằng xe điện. Màu xanh quen thuộc của xe điện Leipzig

làm tôi cảm thấy như ở nhà. Tôi nhảy lên bậc tam cấp nhà tôi ở tầng hai của chung cư và cảm thấy hạnh phúc khi về nhà. Nục cười rạng rỡ của mẹ tôi khi bà trông thấy tôi làm tôi có cảm giác bị thương cũng đáng giá vì được về nhà.
Tôi nhìn mọi người và mọi thứ trong nhà kỹ hơn. Có lẽ tôi đã cận kề với cái chết nên có cảm giác cận kề gia đình nhiều hơn. Tôi ra nhà hàng và hộp đêm của bố tôi ngay ngày đầu về đến nhà, vì không muốn ngồi nhà đợi ông về. Ông ngạc nhiên và xúc động không kém gì mẹ, hai bố con ngồi xuống nói chuyện với nhau suốt 2 giờ. Chị Inge về nhà trể từ bệnh viện, nơi chị làm y tá. Chị cũng vui mừng khi tôi về nhà và lo lắng cho vết thương của tôi. Tôi cảm thấy rất sung sướng khi về lại với gia đình, trừ Fritz, cậu ta ở Jena. Bố tôi rất tự hào về những gì nước Đức đã đạt được, và ông tự hào là tôi là một phần trong đó.
Tôi tìm Leibelt và Ebert ở Leipzig. Và tôi không phải đợi lâu, vì họ cũng nghe tôi về. Chúng tôi gặp nhau ở hộp đêm. Họ đã ở đó khi tôi đến. Rất vui mừng gặp lại bạn bè và họ đều bình an. Cứ như lúc trước.
"Friedrich ra sao rồi?" Tôi hỏi.
"Bạn không biết à?" Ebert, giọng nhỏ hẳn xuống.
"Biết gì?" Mắt tôi phóng từ Ebert sang Liebelt. Rồi sự im lặng của họ như một cái tát vào mặt tôi. Cả hai cùng thở dài.
"Tôi tưởng bạn biết," Liebelt trả lời.
Cảm giác tuyệt vọng, chán chường tôi đã trải qua khi Rehberg chết lại ào đến với tôi. Friedrich chết vì vết thương ở Ba Lan. tôi nhớ lại lời khuyên của Raake khi Rehberg chết. Tính mạng của Friedrich là một cái giá khác chúng tôi phải trả.
Tôi đến thăm mộ của Friedrich ngày hôm sau. Tôi đứng dưới cơn mưa, trên mặt đất ướt sủng và đầy bùn đất bên cạnh mộ anh ta, dưới bầu trời xám xịt, chỉ thấy trống vắng. Tội nghiệp Friedrich. Anh đang sống một cuộc sống tràn đầy ước vọng, và chắc chắn mọi sự tốt đẹp sẽ đến với anh. Kỷ niệm về chuyến trượt tuyết sau khi tốt nghiệp trung học tràn đến. Mới chỉ 4 năm về trước. Biết bao chuyện xảy ra từ đó, và tôi cảm thấy già dặn đi nhiều. Tôi thấy tốt nhất là không nhớ về những điều đó nữa, mà cố gắng tập trung vào

những điều có thể làm được để quên đi.
Tôi điều trị ở bệnh viện hàng ngày, cuối tuần thì được phép ở nhà. Hàng ngày, tôi đi coi phim hoặc đến những tiệm ăn có nhảy nhót. Khiêu vũ nơi công cộng bị cấm một thời gian vì đang thời chiến và binh lính đang chết ở Pháp. Nhưng bây giờ đã được phép trở lại. Tôi không nhảy, vì tay tôi phải đeo băng, nhưng thích thú nhìn người khác nhảy.
Một buổi, tôi nhìn thấy một sĩ quan hải quân và 2 cô gái trong quán ăn. Cô gái nhìn quyến rũ hơn hình như không phải là đào của anh ta, mặc dù anh ta nhảy với cả hai người. Khi nhạc ngừng chơi, tôi đi đến một quán khác và tìm món gì ăn. Một lúc sau, người sĩ quan hải quân và 2 cô gái cũng đến đó. Vì là 2 quán đẹp nhất ở Leipzig, nên đó không phải là một sự ngẫu nhiên lớn. Họ nhận ra tôi khi bước vào quán, và tôi cười chào lại. Họ ngồi xuống cách tôi vài bàn, và tôi cảm thấy khó mà rời mắt khỏi cô gái dễ thương đó. Tóc cô màu hung rất đẹp, thân hình nhỏ nhắn nhưng có dáng, khuôn mặt dễ thương với gò má cao.
Khi ban nhạc chơi bản nhạc cuối cùng, tôi quyết định mời cô nhảy. Đôi mắt màu xanh dương lấp lánh khi cô cười. "Được chứ," vào đứng lên. Cô ta không hề nhìn đến cánh tau băng bó của tôi.
Tôi nhảy hơi cứng ngắt vì tay phải đeo băng. Chúng tôi vừa nhảy vừa nói chuyện, cô thật thân thiện và tế nhị. Tôi bắt đầu phải lòng cô ta. Tôi nói đến buổi biểu diễn piano vào tuần sau và hỏi cô ta có định đi không. Cô ta hơi làm dáng và không hứa chắc, nhưng tôi cảm thấy tôi có lý do để hy vọng rằng cô sẽ đến.
Tuần sau đó, ở buổi hoà nhạc, tôi đến và tìm cô ta trong số mấy trăm người đến xem. Tôi thấy cô bước vào hành lang và đến phía sau cô ta và vỗ nhẹ vai cô.
"Chào đằng ấy," Tôi nói khi cô quay lại.
"Ồ", cô mĩm cười tinh nghịch. "Ngạc nhiên quá!"
Chúng tôi ngồi với nhau trong buổi hoà nhạc. Và từ đó, chúng tôi gặp nhau hàng ngày cho đến khi tôi trở lại đơn vị. Cô tên Lieselotte, gọi ngắn là Lilo, và cô là nhiếp ảnh gia 19 tuổi, có riêng cho mình một tiệm chụp hình.
Tối nào Lilo và tôi cũng hẹn nhau đi ăn tối, coi hát, nghe nhạc, đi

khiêu vũ. Tôi đón cô ở tiệm hình khi đóng cửa, và chúng tôi đi chơi suốt buổi tối. Cô là một cô gái nhẹ nhàng và vui nhộn, lúc nào cũng tươi cười. Cô ta có vẻ như luôn yêu đời. Chúng tôi hẹn hò với nhau được một tháng rồi trở về với nhiệm vụ.
Thái độ của mọi người tôi gặp khi dưỡng thương đều tích cực. Sự đầu hàng của nước Pháp là một chiến thắng to lớn cho nước Đức. Chúng tôi có hiệp ước thân thiện với nước Nga, nên nước Anh là nước thù địch duy nhất. Nhưng chúng tôi biết rằng Anh có thể là vấn đề nghiêm trọng đối với chúng tôi. Mặc đù chúng tôi đẩy quân Anh ra khỏi Châu Âu, chúng tôi biết răng chúng tôi không thể tấn công nước Anh mà không thiệt hại nặng. Lúc này, mọi sự để trở lại bình thường ở Đức ngoại trừ tình trạnh chiến tranh vẫn còn hiện hữu giứa Anh và Đức. Tất nhiên, chế độ tem phiếu vẫn còn, nhưng mọi người đề thoải mái hơn, và đó là thời gian mà mọi người có tinh thần quốc gia cao nhất.
Bác sĩ nói tôi là tôi không thể trở về đơn vị nếu không thế nắm tay lại thành quả đấm. Tôi đang thích thú trong kỳ dưỡng thương này ở Leipzig, nhất là có Lilo bên cạnh. Nhưng tôi cũng muốn quay lại đời quân nhân. nên tôi bắt đầu tập cánh tay bất cứ lúc nào có thể, trong rạp phim, trong quán ăn, bất cứ nơi nào. Tháng 9 năm 1940, tôi có thể nắm tay lại và bác sĩ cho tôi xuất viện. Đến lúc này, tôi đã ở quân đội được 4 năm.
Tôi rời Leipzig vào sáng ngày 5 tháng 9 năm 1940. Lilo tiễn tôi ra ga xe lửa. Tôi thật sự không muốn xa rời Lilo. Gặp được cô là điểm sáng nhất trong thời gian bị thương, và cô là liều thuốc làm nhẹ bớt cái chết của Friedrich. Cứ mỗi lần nghĩ đến Friedrich tôi lại buồn lòng, và tôi cố gắng nghĩ đến Lilo.
Tôi đã xa đơn vị khoảng 3 tháng, từ tháng 6 đến tháng 9. Tôi đi Plauen, hậu cứ của tiểu đoàn. (Mỗi đơn vị Đức ở nước ngoài đều có một hậu cứ ở Đức). Plauen vẫn như trước. Tôi mới rời nơi này chỉ một năm. Nhưng không hiểu sao tôi có cảm giác rời nó lâu lắm rồi. Có quá nhiều điều xảy ra trong năm đó - núi Eifel, Leitzkau, Overath, Proyart bên sông Somme, và thất cả những thành phố, sông ngòi, nơi quân Pháp quay lại chiến đấu trong cuộc hành quân qua Pháp. Tôi cảm thấy tôi thay đổi hẳn và già đi so với lần trước ở

doanh trại. Tôi nhìn ra sân thao diễn nơi chúng tôi tập dượt biết bao lần. Chúng tôi tập trận giả, bàn cãi về chiến thuật, hậu cần, rồi ăn uống, nghỉ ngơi. Một khoảng cách rất xa, rất xa giữa lý thuyết và thực tế - không về sinh lý, vì chiến đấu gần như tập dượt, mà là cái giá phải trả qua lớn lao về mạng người, về nỗi đau. Ước gì tôi có thể xoá hết trí nhớ của tôi khuông mặt của Rehberg trước lúc chôn anh ấy, và những khuông mặt của bạn bè lúc tôi biết được cái chết của Friedrich.

Tôi trình diện với sĩ quan chỉ huy của tiểu đoàn cũ ở Plauen, Thiếu Tá Brundt.

"Anh sẽ về lại tiểu đoàn của anh bên Pháp," ông nói. "Nhưng anh sẽ trình diện với lon trung úy." Ông cười. "Xin chúc mừng!"

"Cảm ơn thiếu tá." Tôi ngạc nhiên và vui mừng.

Tôi nhận phòng ngủ và đến câu lạc bộ sĩ quan ăn tối. Tôi không biết ai ở đó cả. Ăn tối xong, tôi đi ra Plauen. Tôi đi qua các cửa hiệu, nhìn mội người ngồi ăn uống, cười nói. Tôi chỉ đứng coi họ một cách vui thích. Mới đó mà cứ như lâu lắm. Tôi có cảm giác tôi trở về lại với thời vô tư một năm về trước. Thời gian hình như dừng lại. Chiến tranh hình như chưa giờ xảy ra! Mọi người trông hạnh phúc và không biết gì về những cái giá phải trả ở Pháp. Họ nhìn giống y như trước, còn tôi thì già đi và .... Những Donberg, những Rehberg, những Friedrich. Cái giá của chiến tranh thật cao.

Tôi đi Pháp vào ngày hôm sau và đến Paris ngày 7 tháng 9 năm 1940. Tôi ở đó vài ngày để tham quan thành phố nổi tiếng này. Tôi đi coi kịch, tham quan Panthéon, Notre-Dame, Arc de Triomphe (Khải Hoàn Môn), Champs Elysées, và leo lên tháp Eiffel. Ở Paris, tôi say sưa với những kiến trúc tuyệt vời và sự giàu có về văn hoá của thành phố này.

Tôi đến tiểu đoàn ở Montlhéry-Linas, khoảng 35km về hướng Nam Paris. Raake và Wimmer mời tôi ăn tối đêm đầu tiên. Họ thay nhau kể về cuộc diễn hành ở Champs-Elysées sau khi chiếm Paris. Tổng cộng cuộc hành quân từ Cologne đến Paris, chúng tôi đi bộ khoảng 800km. Tôi trải qua tất cả những giây phút ngoại trừ ăn mừng chiến thắng. Ai đó thay vào vị trí sĩ quan phụ tá tiểu đoàn của tôi trong cuộc diễn hành chiến thắng khi tôi nằm bệnh viện ở

Bonn. Tôi nhất quyết tôi sẽ không bị mất dịp diễn hành ở London. Raake và Wimmer có những tin khác nữa. Wimmer được giải ngũ. Rõ ràng quân đội nghĩ rằng quân Anh sẽ không tấn công và chúng tôi sẽ không cần lực lượng dự bị. Tôi vui cho Wimmer, ông là một sĩ quan chỉ huy giỏi và là một người lính tận tụy, nhưng ông có trái tim của một người dân sự. Và tôi bỗng nhớ ra là Pháo Đội 1 cần phải có người thay thế chức Pháo Đội Trưởng của Wimmer.
"Rôi bao giờ pháo đội trưởng mới sẽ đến?" tôi hỏi.
"Anh ta mới vừa đến." Raake nói, cười. "Anh không những được lên lon, mà còn lên trách nhiệm nữa. Anh sẽ là pháo đội trưởng mới của Pháo Đội 1. Chúc mừng anh."
Tôi rất phấn khởi. Tối hôm đó khi đi ngủ, đầu óc tôi quay cuồng với những tin tức. Nhiều việc xảy ra quá nhanh và tôi chưa nhập vào kịp.
Thiếu Úy Jaschke, người thay thế Rehberg ở sông Somme, vẫn là sĩ quan tiền sát của pháo đội. Sĩ quan pháo đội là Thiếu Úy Steinbach, một người to lớn cao 6 foot 6 và cân nặng 250 pounds (cao khoảng 1,98 met và khoảng 113 kg.) Thật tức cười khi nhìn Steinbach và Jaschke đi với nhau, vì sự khác nhau giữa 2 người, 1 foot chiều cao và 100 pounds trọng lượng.
Sau khi Paris thất thủ, nước Pháp bị chia làm 2 phần. Phía Bắc do quân Đức chiếm, và phía Nam do chính phủ Vichy quản lý. Khi tôi đến, tiểu đoàn đã di chuyển đến ngay phía Bắc của đường ranh giới phía Nam sông Loire. Chúng tôi đến vùng Blois, có thể để canh chừng những gì có thể xảy ra ở đường ranh giới. Tiểu đoàn đã được bổ sung đầy đủ sau chiến dịch Pháp và bổ sung người, ngựa, trang bị. Chúng tôi hoàn toàn sẵn sàng cho bất cứ chuyện gì xảy ra, nhất là chúng tôi gần chư chắc chắn là sẽ tấn công nước Anh.
Mỗi đơn vị trong sư đoàn được chỉ định một khu vực trách nhiệm trong khu vực chiếm đóng. Trong tiểu đoàn, mỗi pháo đội đóng trong một làng, bộ chỉ huy tiểu đoàn đóng ở một làng trung tâm. Candé-sur-Beuvron, một ngôi làng nhỏ, như một bức tranh, có khoảng 2500 người, là nơi pháo đội chúng tôi đóng quân. Nó khoảng 18 cây số phướng tây nam Blois, nơi sông Beuvron đổ vào sông Loire.

Tôi không biết thái độ của người Candé ra sao. Khi pháo đội tiến vào làng, chúng tôi nhìn thấy dân làng bắt buộc phải chờ chúng tôi đến. Chúng tôi dừng lại, tôi xuống ngựa và đưa dây cương cho người lính giúp việc. Một người đàn ông lớn tuổi chống gậy bước đến. Ông ta thấp người, dáng người bệ vệ, và nước da rám nắng. Ông mặc một bộ comle màu đen.
"Monsieur Leclerc, thị trưởng Candé," ông nói bằng tiếng Pháp.
"Trung Úy Knappe, được chỉ định của quân đội Đức quản lý làng ông". Tôi trả lời bằng tiếng Pháp.
Hình ông ta có cảm giác e dè như tôi, thì ông ta đã che dấu nó rất kỹ. Tôi nói với ông là chúng tôi cần chỗ trú quân, chuồng ngựa, và bộ chỉ huy. Ông ta dàn xếp ngay và nói tôi biết là ông ta đã được thông báo và đã chuẩn bị.
Ông đưa tôi đến một lâu đài gần ngã ba sông Beuvron và Loire. Nó đã được xây dựng khá lâu bởi một người quý tộc, và người chủ hiện nay đã trốn ra nước ngoài khi chiến tranh lan đến. Nó có chuồng ngựa và sân tập cho ngựa, chỗ ở cho binh lính và kho đựng các trang bị. Đây là chỗ ở quá tốt cho vị trí đóng quân. Tôi cám ơn ông và mời ông đến ăn tối. Ông nhận lời mời và ra về.
Toà lâu đài có 15 phòng lớn có đầy đủ bàn ghế. Tôi dùng vài phòng cho bộ chỉ huy và phòng làm việc cho Thiếu Úy Jaschke, Thiếu Úy Steinbach, và Thượng Sĩ Nhất Schnabel. Tôi chọn một ngôi nhà nhỏ gần bờ sông làm chỗ ngủ. Nó có phòng ngủ, phòng khách, phòng tắm và bếp. Lammers, như mọi khi, dọn dẹp ngôi nhà rất đẹp cho tôi.
Tôi sai Lammers nhắn tin đến cho Thị Trưởng Leclerc ăn tối lúc 7 giờ. Lammers quay về vớ một tin nhắn là chúng tôi sẽ ăn tối ở nhà Leclerc. Có thể đây là sự cố gắng hợp tác của ông ta. Chúng tôi ăn tối ở ngôi nhà cổ kính của ông ta. Vợ ông phục vụ buổi ăn như là một người làm hơn là ngồi ăn với chúng tôi. Đây là một buổi ăn tối vui vẻ và thích thú. Tôi giải thích cho Leclerc là ông ta nên tiếp tục với chức vụ của ông ta như trước đây, ông sẽ đảm trách nhưng công việc dân sự. Tôi nói ông thông báo đến dân làng giao nộp hết vũ khí của họ ở chỗ chúng tôi sáng ngày mai. Tôi cũng thông báo cho ông biết nếu mọi người cần ra khỏi làng, sẽ phải xin phép và

tôi sẽ cấp giấy nếu có lý do chính đáng. Ông đồng ý những điều đó, và ngày hôm sau, một số súng đạn được giao nộp cho chúng tôi.
Người Pháp ở Candé có cuộc sống khá thoải mái, nếu so với dân Đức ở các thành phố. Tôi sống ở Candé tốt hơn ở nhà khi tôi bị thương. Ở Đức, mọi thứ đều phải có khẩu phần - lương thực, áo quân, xăng nhớt, v.v.... Nhưng ở Candé, chúng tôi có thể mua bất cứ món gì mà không phần tem phiếu. Chúng tôi có thể mua thức ăn từ các nông trại. Tôi đến một tiệm may và đặt một bao súng và mua giày cưỡi ngựa rất đẹp - và họ có da để làm chúng. Dân Pháp sống thưa hơn dân Đức và dân Pháp không bị kiểm soát chặt như dân Đức. Ví dụ, ở Đức, một nông trại gà phải giao nộp một số phần trăm nào đó số lượng trứng cho chính phủ, ở Pháp thì hoàn toàn không có điều đó.
Tôi bố trí hầu hết pháo đội trong khu vực lâu đài, vì nó rất thuận lợi. Jaschke, Steinbach, và Schnabel cũng ở và làm việc trong lâu đài.
Chúng tôi trở lại với thời khóa biểu như trước chiến tranh. Phương châm của chúng tôi là luôn giữ lính bận rộn. Bên cạnh đó, chúng tôi phải sẵn sàng cho những tình huống có thể xảy ra. Chúng tôi có kế hoạch hàng ngày từ 5 giờ sáng đến 8 giờ tối. Mặc dù binh lính vẫn là những người cũ (trừ một số thay thế), tôi giữ họ luôn hoạt động và luyện tập. Chúng tôi muốn kỹ năng của họ luôn sắc bén và tập cho họ những chức năng khác để trong trường hợp có người bị thương, chứng tôi có người khác làm công việc đó. Binh lính cũng bỏ nhiều thời giờ để lau chùi và giữ các thiết bị hoạt động tốt. Chúng tôi rút kinh nghiệm trong cuộc hành quân vừa rồi là các quân trang, quân dụng luôn hư hỏng dễ dàng trong khi hành quân. Chúng tôi không cảm thấy chiến tranh kết thúc, vì nước Anh vẫn chưa thua trận. Dù chúng tôi nghĩ cuộc tấn công nước Anh có thể xảy ra, nhưng pháo binh - ngựa kéo không thể là một phần trong chiến dịch. Chúng tôi có thể lên đường sau khi đầu cầu được mở một cách chắc chắn. Chúng tôi biết cuộc tấn công sẽ không dễ dàng. Eo biển nước Anh là vấn đề rất lơn của chúng tôi và chúng tôi biết rõ khả năng tham chiến của quân Anh rất cao, vì họ được

trang bị rất tốt và cuộc chiến trước đã cho thất điều đó. Chúng tôi cũng biết nước Anh có lực lượng không quân và hải quân rất ghê gớm. Chúng tôi lại không được biết rằng Luftwaffe đã thua trận, vì hệ thống thông tin bị kiểm soát chặt và không báo cáo về cuộc tấn công này - Sau này, chúng tôi được biết hệ thống báo chí của Đức chỉ đăng những tin thắng trận.
Nhiệm vụ chiếm đóng là một thời gian nghỉ ngơi dễ chịu. Candé và vùng phụ cận nơi tôi có trách nhiệm rất yên ổn. Chúng tôi không gặp sự đối kháng hay phá hoại nào, mặc dù chúng tôi được báo rằng những hoạt động này xảy ra khắp nơi và chúng tôi phải canh gác cẩn mật. Có thể chúng tôi ở xa các trung tâm. Ông thị trưởng và tôi giữ được hoà khí với nhau trong khi làm việc. Ông chỉ đến với tôi khi cần sự giúp đỡ. Nếu ai đó muốn đi Blois để bán nông sản, ông mới đến để xin giấy phép đi đường cho nông dân và tôi ký ngay. Thường thì tôi chỉ làm việc qua ông thị trưởng, những người khác chỉ đến gặp tôi nếu có vấn đề gì lớn hơn.
Tôi nghĩ phép đầu tiên vào Giáng Sinh năm đó (tôi luôn luôn về nhà vào dịp tết). Tôi đi xe lửa dài 900km từ Blois đến Leipzig. Các chuyến xe lửa và các nhà ga đầy nhóc những hành khách đi lại, binh lính chiếm một phần lớn trong số hành khách. Mọi người đều vui vẻ và có tinh thần vì là mùa lễ. Tôi đón đêm trước Giáng Sinh đổi quà với gia đình. Fritz cũng về nhà từ Jena, và chúng tôi vui thể kể chuyện cho nhau nghe. Cậu ta có vẽ không thích kỷ luật quân đội và các hình phạt của quân đội. Tôi đến với Lilo và gia đình cô ấy vào ngày Giáng Sinh. Lilo và tôi bên nhau bất cứ lúc nào có thời gian, và tôi trở lại Candé với sự say đắm đối với cô.
Mặc dù các pháo đội đóng ở các làng khác nhau, nhưng chúng tôi phối hợp với nhau rất chặt chẽ. Mỗi tháng 1 lần, Thiếu Tá Raake mời tất cả các sĩ quan dưới quyền ăn tối với nhau. Chúng tôi thỉnh thoảng cũng săn bắn hoặc đi câu dọc theo sông Loire, dùng súng săn mà chúng tôi tịch thu được từ dân địa phương. Tôi làm quen với một số các sĩ quan các pháo đội khác trong những dịp này.
Cứ vài cuối tuần 1 lần, 2-3 đứa lại đón xe lửa đi Paris, chúng tôi xin phép Raake và kêu tài xế chở chúng tôi ra ga xe lửa. Xe lửa đi từ Blois đến Paris mất khoảng 1 giờ, và xe lửa miễn phí cho lính

Đức chúng tôi. Chúng tôi đi vào sáng thứ 7 và trở về vào tối chủ nhật.
Blois và Orléans là những thành phố khá hay. Chúng là những nơi lịch sử, với nhiều pháo đài thời trung cổ chưa bị hư hại bởi chiến tranh. Những nơi này rất tự hào với những nhà hàng sang trọng và ngon, và trường kỵ binh nỗi tiếng nước Pháp Saumur cũng ở khá gần Candé.
Đầu tháng 3, tôi nhận được 16 ngày phép. Lilo và tôi viết thư với nhau, thỉnh thoàng bằng tiếng Pháp cho vui. Chúng tôi hẹn nhau gặp nhau ở núi Alps bên Áo để trượt tuyết. Chúng tôi dậy trể, ăn điểm tâm, rồi đến các sườn trượt. Buổi tối, chúng tôi ăn tối ở những nhà hàng sang trọng rồi đi coi phim. Sau đó nắm tay nhau đi bộ về khách sạn, thỉnh thoảng lại hát hoặc nói cười trong ánh trăng bao phủ các một vùng núi tuyệt mỹ. Chúng tôi cảm thấy đó là thời gian thần tiên để sống bên nhau.
Chúng tôi về Leipzig và tôi thăm gia đình Lilo. Tôi đi chơi với Liebelt và Ebert trong thời gian ở nhà. Chúng tôi thấy những sự kiện đã xảy ra đúng như lời Her Hoffer tiên đoán, mặc dù lời tiên đóan của ông ta chỉ là một ngụ ý.
Sau khi tôi trở lại Candé 1 thời gian ngắn, sư đoàn được lệnh di chuyển - không phải về phía eo biển nước Anh, mà đến Đông Phổ (East Prussia). Tôi không hiểu chúng tôi có hủy bỏ kế hoạch tấn công nước Anh hay không. Nếu như vậy, thì lạ thật, vì nước Anh tuyên chiến với Đức và tình trạng chiến tranh vẫn còn đó.
Với lý do nào đi nữa, chúng tôi được lệnh đến Đông Phổ, đi xa dần eo biển Anh. Là chỉ huy một pháo đội, tôi chỉ tập trung với pháo đội của tôi và những trách nhiệm trước mắt để di chuyển và đóng quân ở vị trí mới. Cuộc di chuyển dài 1200km, và mất hơn 100 đoàn tàu để di chuyển 1 sư đoàn với 18.000 quân và 2500 con ngựa và toàn bộ pháo binh và các trang thiết bị.
Pháp là một nơi sung sướng, với những cảnh đẹp vùng thôn quê, thức ăn ngon, dân chúng thân thiện, và chúng tôi không muốn đi. Nhưng Đông Phổ cũng rất đẹp. Đó là một nơi nông nghiệp, nhiều đồi, với đất cát rất tốt cho việc trồng khoai tây và lúa mạch. Vùng này có rất nhiều hồ, những bãi cát đẹp, và những khu rừng đầy

bạch sồi. Nơi đây có nhiều giống ngựa tốt, những nông trại giàu có và nông dân thân thiện.
Chúng tôi xuống tàu ở Osterode và đi đến Marwalde, một ngôi làng gần đó, khoảng 270km từ biên giới Nga (lúc trước là biên giới Ba Lan). Đến nơi, chúng tôi ở ngoài đồng và tập luyện các thao tác, như bảo vệ ngựa, đóng lều trại, ngụy trang súng, đặt súng... Đây chỉ là những tập luyện thời bình, với nhiều thao tác và di chuyển trên các cánh đồng. Là một trung uý pháo đội trưởng, tôi có 2 thiếu uý và khoảng 180 binh sĩ. Chúng tôi luôn thao luyện với mấy khẩu pháo. Sau buổi tập, binh lính lại dẫn ngựa xuống sông và tắm cho chúng, hoặc cột ngựa ở bờ sông rồi nhào xuống tắm. Mọi người có một thời gian "vô tư" thoải mái ở đây.
Chúng tôi dự lễ Phục Sinh với dân địa phương, ban nhạc của trung đoàn tổ chức văn nghệ. Chúng tôi chơi đá bóng và đô vật với nhau. Trong làng có một sân khiêu vũ, các buổi khiêu vũ được tổ chức vào đêm thứ 7, và binh lính hẹn hò với các thiếu nữ địa phương. Trong vài tháng ở Marwalde, chúng tôi hay đến nhà và chuyện trò với những người dân địa phương. Cho đến nay thì họ chưa bị ảnh hưởng gì, vì, giống như bên Pháp, họ là nông dân và họ có đầy đủ thức ăn. Họ không bị bực mình vì chế độ tiêu chuẩn, vì họ có thịt thà và trứng, mặc dù có sự kiểm soát. Họ phải xin phép để mổ heo hay bò, nhưng họ không khai tất cả súc vật họ nuôi. Nên lương thực không bao giờ là vấn đề ở dây như ở các thành phố, nơi mà bạn không thể nào có được một buổi tiệc nếu như không dư vài cái tem phiếu.
Và ở đây lại càng không lo lắng gì về chiến tranh. Mọi việc chúng tôi được nghe từ báo chí là chiến thắng. Khi có những sự kiện không mang đến chiến thắng, như cuộc tấn công bằng không quân vào nước Anh, báo chí không nói đến trận chiến này. Nên cuộc sống của chúng tôi thoải mái cho đến lúc này.
Đầu tháng 6 năm 1941, chúng tôi nhận lệnh di chuyển đến Proskten, một làng khác ở Đông Phổ chỉ cách biên giới Nga vài cây số. Prostken không lớn như Marwalde, và điều kiện sống cũng không bằng vì không đủ nhà cho binh lính nên họ phải sống trong lều. Chúng tôi cũng phải rời những người bạn mới ở làng kia, và

chúng tôi không khoái di chuyển chút nào. Tuy nhiên, chúng tôi phải chấp nhận nó - không chỉ vì chúng tôi phải đi, mà còn vì chúng tôi biết rằng binh linh sẽ trể nãi nếu ở một chỗ quá lâu. Bất cứ đơn vị quân đội nào cũng sẽ mất sức mạnh của nó khi binh sĩ cảm thấy quá thoải mái quá lâu.
Khi đến làng mới, chúng tôi khảo sát địa hình để luyện tập như mọi khi, và chúng tôi bắt đầu huấn luyện như thường lệ. Một ngày, Thiếu Tá Raake ra lệnh Schumann, Witnauer và tôi - các pháo đội trưởng của ông - đến văn phòng. Ông ta mở một tấm bản đồ lớn và treo lên tường.
"Quý vị, phải nghiên cứu kỷ tấm bản đồ này. Chúng ta phải tìm những vị trí pháo tốt nhất trong trường hợp tấn công Nga."
"Chúng tôi sửng sốt nhìn ông, á khẩu. Chúng tôi có hiệp ước hoà bình với nước Nga, và chúng tôi đang chiến tranh với Anh. Làm sao có thể thêm vào như thế này được.
"Tại sao chúng ta lại tấn công Nga?" Tôi hỏi.
"Đây chỉ là một cuộc tập trận," Raake trả lời. "Một tình huống xấu nhất."
Chúng tôi cùng nghiên cứu bản đồi với Raake, xác định các vị trí súng cho các pháo đội. Sau đó chúng tôi ra ngoài và đi đến các vị trí được phân chia. Nó có thể chỉ là một cuộc tập trận, nhưng không ai trong chúng tôi tin vào điều đó. Chúng tôi không được lệnh di chuyển súng vào vị trí, chỉ đến để quen với khu vực xung quanh và sẵn sàng đưa súng vào. Đây là biên giới cũ giữa Đông Phổ và Ba Lan, nhưng bây giờ Đức và Nga đã chia Ba Lan và nó trở thành biên giới Đông Phổ và Nga. Người Nga tạo khu vực biên giới thành chỗ không người bên phía họ bằng cách di chuyển mọi thứ để có một tầm nhìn không bị giới hạn. Rồi họ dựng giây thép gai và các tháp canh. Bên phía chúng tôi thì không thay đổi gì; các cánh đồng lúa mạch và khoai tây, những rừng birch và fir (là cây gì nhỉ?) ra đến tận sát biên giới.
Schumann, Witnauer, và tôi được lệnh đến văn phòng Raake một lần nữa. Lần này Raake nhìn chúng tôi có vẻ nghiêm trọng và căng thẳng.
"Các anh ra lệnh cho lính mặc đồ dân sự đem 300 viên đạn cho

mỗi súng bằng xe bò của nông dân vào các vị trí súng," ông nói. "Lính của các anh phải nhìn giống nông dân làm việc, và đạn phải được ngụy trang sau khi bỏ xuống.
Chúng tôi không ai nhìn ai. Rõ ràng là chúng tôi sẽ tấn công Nga cho dù chúng tôi có hiệp ước hoà bình.
"Bao giờ chúng ta tấn công, thưa thiếu tá?" Schumann hỏi.
"Đây chỉ là một cuộc tập luyện, Schumann. Một tình huống khó xảy ra. Nhưng chúng ta phải làm như thật."
"Jawohl, thưa thiếu tá." Schumann nói. Raake rõ ràng là không được phép nói cho chúng tôi biết sự thật và cũng cảm thấy khó xử trong vị thế của ông ta.
Tôi trở về và gọi Schnabel vào.
"Anh chọn 12 người và giao việc cho họ," tôi nói. "Nói lính mượn áo quần làm việc của dân . Họ cũng cần mượn xe bò nữa. Đem 300 viên đạn ra các vị trí súng cho cuộc diễn tập. Họ phải làm cho lính Nga tưởng rằng nông dân Đức làm việc bình thường. Tất nhiên, đạn phải được ngụy trang cẩn thận."
"Jawohl, thưa trung uý."
Chúng tôi đã ở Prosken được 3 tuần rồi, và những lính coi ngựa là gốc nông dân nên biết công việc đồng án. Mượn đồ của dân cũng dễ. Chỉ cần hỏi mượn áo quần và xe bò. Nhiệm vụ này làm cho họ thích thú vì nó khác với những việc hàng ngày. Đám người ăn mặc một cách tức cười này đẩy xe ra đồng, giả vờ làm việc, bỏ đạn xuống chỗ chỉ định, và lấy cây che lại.
Ngày hôm sau, 21 tháng 6 năm 1941, các pháo đội trưởng cuối cùng được thông báo những gì sắp xảy ra.
"Trước khi trời sáng vào ngày mai, chúng ta sẽ tấn công Liên Bang Xô Viết." Raake nói một cách đơn giản. "Tôi bị cấm không cho các anh biết cho đến bây giờ."
"Tại sao lại đánh Nga?" Wittnauer hỏi.
Raake nhún vai. "Chúng ta là lính, chỉ làm theo lệnh."
Tôi không giải thích cho mình được lý do để đánh Nga. Chúng tôi có chiến tranh với Anh; có hiệp ước thân thiện với Nga, và chưa có những tin tức chống Nga gì từ guồng máy tuyên truyền của chính phủ. Tuy nhiên, bộ máy tuyên truyền ngay lập tức bắt đầu, ngay

trong cả lệnh chính thức trong quân đội mà chúng tôi vừa nhận được: "Chế độ C.S ở Nga đã đàn áp tàn bạo những người dân Baltic, các dân tộc thiểu số, và ngay cả dân tộc Nga; Cho nên, chúng ta phải lật đổ chính quyền tàn ác này và Đảng Cộng Sản". Lời biện hộ này đơn giản là họ là Cộng Sản và chúng tôi phải đánh họ. Chính quyên Đức lúc này dùng chữ "Cộng Sản" để bào chữa bất cứ điều gì muốn làm với nước Nga, như Liên Xô và các nước phương Tây sau này dùng chữ "Nazi" hay "Phát Xít" để biện hộ cho bất cứ điều gì họ làm với nước Đức.

Tôi không biết nhiều về Liên Bang Xô Viết: tôi biết đó là một nước lạc hậu, tôi biết nhà nước Cộng Sản hành hạ những người chủ đất, tôi biết về cuộc chiến giữa Bạch Vệ và Hồng Quân trong cuộc cách mạng Nga, tôi biết về sự bắt buộc tập thể hoá và nạn đói lớn trong dân Nga, và tôi biết về việc thanh trừng trong hàng ngũ sĩ quan cao cấp trong quân đội Soviet. Tô không nghĩ Hồng Quân là một quân đội mạnh, không những vì sự thanh trừng trong hàng ngũ sĩ quan, mà vì họ có các sĩ quan chính trị trong mỗi đơn vị, người có thể gạt bỏ quyền hành của chỉ huy trưởng - và tôi không thể thấy được làm sao có thể làm như vậy được. (mỉa mai thay, chuyện tương tự xảy ra trong quân Đức năm 1944, sau khi cuộc ám sát Hitler không thành, ngoại trừ sĩ quan chính trị không thể gạt bỏ quyền hành của đơn vị trưởng.) Tôi cũng biết rằng xe lửa chạy qua lại giữa Nga và Đức hàng ngày chở vật dụng được trao đổi giữa hai nước trong sự đồng ý trao đổi của hiệp ước làm bạn của nhau. Mọi thứ dường như một giấc mơ - nhưng đó là sự thật.

Mặc dù tôi khó chấp nhận việc tấn công vào một nước chúng tôi ký hiệp ước thân thiện, tôi kết luận rằng có những điều tôi không được biết, tôi cũng có thái độ xa cách đối với chủ nghĩa Cộng Sản và thâm tâm cũng nghĩ rằng dân tộc Nga sẽ sống tốt hơn nếu chúng tôi lật đổ chính quyền Cộng Sản của họ. Có thể tôi đã hành theo duy lý, hoặc có thể chỉ là sự bồng bột của tuổi trẻ. tôi không bao giờ hoặc bất cứ ai nghĩ rằng chúng tôi sẽ không đẩy lùi quân đội Nga. Sự tự tin của chúng tôi là tuyệt đối.

Pháo vẫn để trong làng cách đó vài km. Khi bóng đêm đổ xuống, chúng tôi di chuyển pháo ra khỏi làng và đưa chúng vào vị trí.

Tiếng động của súng di chuyển và bộ binh vào vị trí chắc chắn nghe được từ các vọng gác của Nga. Các tháp canh của họ cách các ổ súng chưa đến 4 km, và bộ binh di chuyển đến gần hơn. Tất nhiên, có lẽ họ đang ngủ. Đây là một công việc rất chán, chỉ ngồi trên tháp canh hết ngày này sang ngày khác. Không có đường xá quan trọng, không đường xe lửa, không có gì quan trọng đặc biệt gần bên, và họ đã gác hai năm trời và chẳng có gì xảy ra.
Chúng tôi đặt dây điện thoại giữa súng và các vị trí quan sát và hoàn tất việc chuẩn bị chiến đấu.
Tôi đi tuần đêm quanh pháo đội, chắc chắn mọi việc đều chuẩn bị và mọi người đều ở vị trí. Giờ này chắc những việc tượng cũng xảy ra hàng trăm cây số dọc theo biên giới. Các khu rừng dọc mặt trận đông nghẹt lính Đức đang nghỉ ngơi, ngủ, hoặc chờ đợi cuộc tấn công.
Ánh trăng soi sáng những khu rừng ở Đông Phổ, ánh trăng xuyên qua những tàng lá. Cũng ánh trăng này đã theo dõi biết bao cuộc chiến tranh qua các thời đại; ánh trăng đã soi đường khi quân Ba Tư hành quân đến Hy Lạp, khi Napoleon tấn công vào Nga, khi quân của Kaiser đánh nhau ở Pháp. Cách vài cây số, ngôi làng mục tiêu đầu tiên của chúng tôi ngủ say trong ánh trăng dịu dàng. Cảnh vậy như một bức tranh tuyệt đẹp, nhưng tôi biết rằng mọi vật sẽ thay đổi rất nhanh. Chiến tranh sẽ lấp kín ngày mai với những tiếng nổ, khói bụi, đổ nát, xác người, và bông băng đẫm máu. Những người lính đang ngủ say sẽ không còn ngủ được với cảm giác thanh bình.
Mùi lá thông thơm ngát trong khi tôi thơ thẩn đi từng vị trí của pháo đội. Tiếng cú kêu từ đâu đó trong đêm từng hồi thê lương. Tôi nghĩ ngợi nhiều hơn về từng người lính nhiều hơn lúc nào hết. Người thì nhút nhát, người thì ồn ào; người thì buồn rầu, người vui vẽ, có người cầu tiến, người thì thụ động, người này phóng khoáng, người kia keo kiệt. Những suy nghĩ khác nhau của họ nằm phía sau những cái nón sắt trong khi chờ đại trận đánh. Lòng ái quốc và nỗi sợ chết chắc chắn không thiếu trong tư tưởng của họ. Một người lính ngồi thiền và lẩm bẩm cầu nguyện. Có người lo lắng về những điềm gỡ, có người thì suy nghĩ về gia đình và người

thân.
Binh lính mạnh khỏe và biết công việc của họ. Họ đã được thường xuyên huấn luyện, và họ biết họ có thể làm việc một cách tốt nhất. Lòng tự tin mạnh mẽ, như người thợ bạc câm một miếng đá và sẽ biến nó thành một viên ngọc. Họ ngồi từng nhóm với nhau, cười đùa về mọi chuyện, ngoại trừ những gì sẽ sắp xảy ra. Tôi tin tưởng ở họ, sự thông minh, dũng cảm, và kỹ năng của họ sẽ đúc kết thành một sự liên kết và khi điều đó xảy ra thì không thể chặn đứng họ. Thiếu Úy Steinbach cũng quanh quẩn bên binh sĩ, vui đùa khích lệ họ.
Tôi ra vị trí quan sát, nơi Jaschke và vài binh sĩ tiền sát đang ở đó. Jaschke hình như hơi cau có, nên tôi bắt chước Steibach cười đùa họ. Người lính mang máy truyền tin, hạ sĩ Seldte, và người lính điện thoại, binh nhất Hugenberg trông có vẻ bình tỉnh hơn Jaschke. Vào giờ định sẵn lúc sáng sớm ngày 22 tháng 6 năm 1941, pháo đội của tôi nổ súng vào ngôi làng nhỏ Sasnia, vài cây số từ pháo đội. Tôi không ở tuyến trước với bộ binh nhưng ở trên một ngọn đồi khoảng nửa cây số gần đó, nơi tôi có thể nhìn rõ và theo dõi việc tác xạ. Tôi có thể nhìn thất đạn nổ rõ ràng từ nơi này, từng cụm khói đen-vàng tung lên. Mùi khét khó chịu từ thuốc súng mau chóng tràn ngập bầu không khí khi pháo binh tiếp tục bắn, và tiếng tạch tạch và ánh chớp rộ lên khắp nơi khi bộ binh nổ súng và tấn công.
Khi bộ binh xung phong, bóng đêm của buổi sáng sớm ngập trong tiếng la, tiếng súng trường, từng loạt ngắn của súng máy, và tiếng nổ chát chúa của lựu đạn. Tiếng súng trường nghe như một chiếc xe với bánh xe bằng kim loại lăn nhanh trên mặt đường bằng đá. Bộ binh vượt qua hàng rào kẻm gai mà quân Nga dựng lên cả hai phía của khu đất không người và ào đến các tháp canh và các công sự của Nga ngay phía sau đoạn đường chết. Mặc dù chúng tôi gặp một số chống cự, quân Nga đã hoàn toàn bất ngờ và hoảng hốt. Bộ binh gặp sự chống trả mạnh mẽ nhưng rất ngắn ngủi vì quân Nga bị bất ngờ. Họ bắt làm tù binh những ai đầu hàng, và giết những ai chống cự. Một số quân Nga cố rút lui và bị dồn vào ở cây cầu. Máy bay ném bom Stuka tiêu diệt họ. Họ nằm ngổn ngang, trong

quân phục nàu nâu đất, những cái chết trong chiến đấu tôi đã gặp trong cuộc tấn công Pháp. Mặc dù tôi không còn kinh hoàng, nhưng vẫn không quen được với cảnh tượng này.
Chúng tôi chiếm Sasnia và Grąewo ngày đầu tiên, và bắt đầu cuộc hành quân dài đến Moscow. Chúng tôi là một bộ phận của Phương Diện Quân Trung Tâm, Tập Đoàn Quân 9, Sư Đoàn BB 87. Các sư đoàn xe tăng và bộ binh cơ giới. Phương Diện Quân Bắc - em tôi, Fritz theo hướng đó - tiến về Leningrad, và Phương Diện Quân Nam theo hướng Stalingrad.
Chúng tôi đi theo xe tăng và bộ binh cơ giới, vì chúng tôi không thể theo kịp họ. Vì chiều dài của mặt trận Nga, pháo binh - ngựa kéo là bộ phận của thành phần tấn công chứ không phải là lực lượng dự bị như ở Pháp. Chúng tôi không đủ lực lượng cơ giới để bao hết mặt trận dài 2500km, cho nên pháo binh - ngựa kéo phải được dùng; tuy nhiên các đơn vị cơ giới tiến quá nhanh. Cũng là một blitzkrieg, nhưng không như Ba Lan hay Pháp, mà toàn bộ mặt trận tiến nhanh. Ở Nga, lực lượng cơ giới như những mũi tên phóng ra xa trước chúng tôi.
Sau trận đầu tiên ở Sasnia, tôi ở gần với tiểu đoàn trưởng bộ binh mà tôi yểm trợ, Thiếu Tá Kreuger, để chúng tôi có thể thấy và hợp tác làm việc với nhau tại chỗ. Từ ngày đó trở đi, bất cứ khi nào chúng tôi vào trận, tôi ở bên cạnh ông ta. Sau Sasnia và Grąewo, chúng tôi chiếm Osơiec, Bialystok, Grodno, và Lida trong tuần đầu, tiến chừng hơn 200km. Khi chúng tôi tiến qua Bialystok, trước đây thuộc Ba Lan, dân Ba Lan từ trong các nhà thờ ra chào đón chúng tôi; họ vui mừng vì người Nga không cho họ đi lễ nhà thờ và họ cảm thấy được giải phóng.
Vì tăng và các đơn vị cơ giới vượt xa phía trước, pháo binh ngựa kéo và bộ binh không cơ giới, sư đoàn 87 bộ binh tự động trở thành lực lượng dự bị. Khi các đơn vị phía trước gặp một phòng tuyến và dừng lại, chúng tôi lại có cơ hội theo kịp và giúp họ tấn công tiêu diệt phòng tuyến. (quân Nga thườngdừng lại chống cự khi nào họ ở các khu vực cao hơn hay gặp một con sông). Khi không gặp phản ứng, chúng tôi lại tụt ra phía sau. Không quân Nga hầu như bị tiêu diệt vào ngày đầu tiên, nên chúng tôi có thể hành

quân suốt ngày mà không bị quấy nhiễu.
Lính trinh sát - thường là lính mô tô, mặc dù chúng tôi có kỵ binh (ngựa) - được tung ra phía trước và trinh sát. Nếu họ bị bắn, tiểu đoàn đi đầu lập tức tản ra. Các đơn vị đi sau cũng tản ra khỏi con đường cái. Khi chúng tôi biết được sức mạnh của lực lượng chống cự, chúng tôi bắt đầu chuẩn bị tấn công. Chúng tôi biết được sức lực của quân chống cự bằng loại vũ khí bắn vào chúng tôi. Người bắn đầu tiên thường là súng trường, thỉnh thoảng súng máy, nhưng tiếp theo đó - cối, tăng, pháo - và chúng tôi biết họ mạnh hay yếu. Và chúng tôi quyết định theo những thông tin đó.
Thật lạ, lính trinh sát ít khi bị giết, thậm chí ít khi bị trúng đạn. Những người lính Nga bắn họ thường không phải ở đó để chiến đấu, mà chỉ tạm thời dừng chân chúng tôi rồi quay về báo cho chỉ huy của họ những gì họ thấy. Những người lính Nga này chắc là hoảng sợ và sẵn sàng rút lui, vì họ biết rằng vị trí của họ sẽ bị lộ khi bắn, và chúng tôi sẽ bắn lại. Họ dễ bị trúng đạn hơn là lính trinh sát của chúng tôi. Vì họ phải bắn và rút lui thật nhanh, nên họ không nhắm chính xác.
Khi chúng tôi gặp một tuyến phòng thủ, chúng tôi không những tản ra mà còn bắt đầu đào hầm phòng thủ. Sau đó chúng tôi thăm dò coi thử tuyến phòng thủ đó dài bao xa và mạnh cỡ nào. Chúng tôi xem bản đồ coi thử có sông và cầu cống trong khu vực không, hoặc địa hình có những chướng ngại vật hay thuận lợi nào. Quân đoàn cũng lấy các báo cáo của những sư đoàn bên cạnh, một bức tranh lớn hình thành. Nếu đây là một tuyến phòng thủ dài và chúng tôi phải chọc thủng, tiểu đoàn tiên phong được tăng cường và một cuộc tấn công được chuẩn bị. Chúng tôi tấn công vào sớm ngày hôm sau. Tuyến phòng thủ thường được lập bởi vài thuyến giao thông hào. Khi lực lượng tấn công chiếm được chiến hào đầu tiên, lính Nga còn sống sót đứng lên và đưa tay lên cao. Đợt kế tiếp của quân tấn công sẽ tập trung họ lại và đưa về tuyến sau. Điều này được tiếp tục cho đến khi các tuyến phòng thủ bị chiếm.
Khi bóng đêm đổ xuống, trận đánh tiếp tục hay tạm dừng tuỳ thuộc vào có ánh trăng để tiếp tục hay không, cũng như căn cứ vào địa hình, thời tiết và tin tình báo từ các cuộc do thám. Thỉnh thoảng,

chúng tôi thận trọng mở cuộc tấn công đêm, nếu bộ binh quen với địa hình khi chiến đấu ngày hôm đó và nếu pháo binh biết được các vị trí và có thể bắn trúng vào ban đêm. Tuy nhiên, các trận đánh thường chấm dứt khi đêm đến. Trong bóng đêm, bộ binh sẽ mở các cuộc do thám để biết các vị trí mới nhất của địch và cố gắng bắt tù binh để chúng tôi biết đơn vị nào đang chiến đấu đối mặt chúng tôi. Lính do thám tiến lên cho đến khi bị bắn, rồi họ bọc cánh cố gắng thọc sườn vị trí bắn họ. Nếu may mắn, và nếu họ không trúng đạn, họ có thể làm bất ngờ lính địch và bắt làm tù binh. Tù binh được đem lêm sư đoàn, có thông dịch viên hỏi cung và cố gắng tìm ra thông tin về đơn vị đang phòng trú, trang bị của họ, và họ đã chiến đấu được bao lâu.

Lúc đầu chúng tôi tiến khoảng 30-40km một ngày. Tôi ngồi trên yên ngựa suốt ngày, từ mờ sáng cho đến chiều tối trong thời gian này. Nếu không có chống cự, chúng tôi có 3 hoặc 4 người đi xe đạp hay mô tô di phía trước cho đên khi gặp làng hay nông trường làm mục tiêu hành quân trong ngày để chuẩn bị cho chúng tôi đến. Bộ binh ở trong ngôi làng phía trước pháo binh để cuộc tấn công ngày mai chuẩn bị đúng thời gian.

Chúng tôi lập những vị trí canh gác quanh làng để không ai có thể thâm nhập vào.

Thỉnh thoảng, thay vì dừng đêm, chúng tôi chỉ dừng nghĩ ngơi 1 giờ vào lúc tối, rồi tiếp tục hành quân suốt đêm, vì nó sẽ tiếp tục đẩy lùi quân địch và không cho phép địch dừng lại để tổ chức phòng thủ. Sau một lúc, binh lính mệt nhoài, nhưng họ cũng tỉnh táo nhanh chóng nếu đụng trận. Hành quân đêm không xảy ra nhiều, nhưng khi cần, mọi người đều cố gắng, vì chúng tôi biết rằng nó giảm được thương vong về lâu dài.

Khi chúng tôi còn ở trong vùng Ba Lan bị Nga chiếm đóng, một sự kiện xảy ra chứng minh với tôi những gì hệ thống tuyên truyền của đảng Quốc Xã đã làm cho dân Đức. Một buổi tối, trong khi đang làm việc, tôi bỗng nghe tiếng la hét. Tôi nghe giọng của Thượng Sĩ Nhất Schnabel và bước ra xem. Tôi thấy anh ta trong một trường học với một người Ba Lan trung niên. Anh ta không những la mắng người đàn ông, anh còn tát vào mặt ông ta.

"Schnabel!" Tôi hét lên.
"Jawohl, trung uý," anh ta lập tức đứng nghiêm.
"Anh nghĩ anh đang làm cái gì vậy?" Tôi hỏi.
"Nhưng hắn ta là Do Thái, thưa trung úy," Schnabel quả quyết.
"Tôi không cần biết ông ta là ai, chừng nào anh còn làm việc dưới quyền tôi, anh không được ngược đãi bất cứ ai," Tôi ra lệnh.
Hành động của anh ta rõ ràng là kết quả của sự tuyên truyền chống Do Thái liên miên của chính phủ Nazi. Sự việc làm tôi phải ra lệnh cho binh lính là tôi sẽ không chấp nhận những thái độ đó, và nó đã không xảy ra lại trong đơn vị của tôi.
Những ngôi làng bốc cháy, những xác chết của lính Nga, xác ngựa, xe tăng cháy, những trang bị bỏ trống là những biển chỉ đường cho cuộc hành quân. Bộ binh phải đi bộ, nhưng chúng tôi cưỡi ngựa hay ngồi trên các xe ngựa chổ hàng. Thỉnh thoảng, khi có sự chống cự phía trươc, quân đội đưa xe tải về chớ bộ binh lên phía trước cho nhanh.
Tuyến cung cấp hậu cần đi theo chúng tôi cung cấp đạn dược, rơm hay lúa mạch cho ngựa, lương thực cho người, và xăng nhớt cho các đơn vị cơ giới. Nếu chúng tôi vượt qua giới hạn của tuyến tiếp vận, chúng tôi phải kiếm những vật xung quanh, nhưng hầu hết, dòng tiếp vận luôn luôn theo kịp. Trung sĩ Boldt bổ sung cho khẩu phần của chúng tôi bằng cách lục lọi xung quanh chỗ đóng quân và đem về gà, heo, hay bất cứ thứ gì anh ta tìm được. Anh ta luôn luôn cho chúng tôi ăn no.
Thỉnh thoảng, chúng tôi dừng lại nghỉ một ngày, vì người ngựa mệt mỏi và không thể đi tiếp được nữa. Trong khi chúng tôi dừng, lực lượng xe tăng và cơ giới vẫn tiếp tục đẩy sức ép về phía địch.
Chúng tôi nghỉ lần đầu tiên trong 1 làng Nga vào cuối tháng 6 sau 15 ngày hành quân cực nhọc. Thời tiết rất nóng, và chúng tôi thấy rất thoải mái ngồi ngâm nước, chân cởi giày, và chỉ nghỉ ngơi. Chúng tôi đặt súng trong vị trí chiến đấu, nhưng quân Nga đã chạy xa và không có gì nguy hiểm cho chúng tôi.
Trong ngày nghỉ, binh lính có cơ hội tắm giặt và viết thư. Chúng tôi được ăn ngon hơn vì có nhiều thì giờ chuẩn bị thức ăn, và nhất là khi Boldt có thể tìm được chú heo hay vài chú gà xổng chuồng.

Trong một ngày nghỉ, lính tráng tìm được mấy chiếc thuyền dọc bờ sông và tổ chức cuộc đánh thuyền. Chiếc thuyền hẹp có 2 mái chèo hai đầu. Một người chèo và một người đứng, cùng với 1 thuyền khác, họ "đánh nhau" với 1 cặp thuyền phe bên kia, đội này phải tìm cách làm cho đội kia ngã xuống sông. Những người khác đứng coi và cổ vũ. Những hoạt động như vậy làm cho binh lính thoải mái và lên tinh thần. Họ luôn luôn tìm mọi cách vui chơi và nghỉ ngơi.

Trong một ngày nghỉ khác, chúng tôi tổ chức buổi nhận huân chương. Tôi được nhận huân chương Chữ Thập Sắt Hạng Nhất trong ngày này, vì giúp chọc thủng tuyến phòng thủ địch trong tuần lễ đầu tiên của cuộc tấn công. Thiếu Tá Kreuger tiến cử tôi vì ông cảm thấy tôi sẵn sàng mạo hiểm ra đến tuyến trước để điều chỉnh pháo binh giúp lính ông ta ít thương vong hơn.

Chúng tôi bắt tù binh từ ngày đâu tiên của cuộc tấn công. Bộ binh dẫn về hàng ngàn người, hàng chục ngàn người, thậm chí cả trăm ngàn người. Càng đi sâu vào nội địa Nga, dòng tù binh Nga đi ngược chiều càng nhiều. Tôi tự hỏi chúng tôi có chuẩn bị lo cho con số nhiều như vậy không, và con số càng cao thì tôi càng chắc là không. Hệ thống tiếp vận làm tốt chỉ để giữ cung cấp cho quân Đức, và chúng tôi không thể nào lo hết cho tù binh. Họ tỏ vẻ thờ ơ và không biểu lộ tình cảm. Quân phục đơn giản của họ tạo nên cảm giác là một đám đông đần độn.

Họ không được chăm sóc đúng đắn, thật sự là vậy, nhiều người họ bị chết đói. Họ được phát lương thực từ các nông trại và thịt từ ngựa bị chết trong chiến trận, nhưng không đủ để cung cấp cho họ. Đây là tình huống tệ hại, nhưng không phải là sự bỏ bê - mà chỉ không cách nào cho họ ăn uống vì con số khổng lồ trong khi phải lo cho chính binh lính chúng tôi.

Chúng tôi đã được nghe về các tiếng xấu của các chính uỷ. Những chính uỷ Cộng Sản trong quân Nga được coi là đặc biệt nguy hiểm vì họ kích động và xúi giục người khác, nên chúng tôi tách họ ra những tù binh khác và giao cho sư đoàn. (Chúng tôi không biết là sư đoàn giao cho đảng Quốc Xả, và bị xử tử.) Chúng tôi không có ý kiến gì về việc này, vì các pháo đội pháo binh hiếm khi bắt được

tù binh.
một buổi tối vào giữa tháng 7, pháo đội được bố trí nghỉ đêm ở cùng một làng với BTL sư đoàn. Họ đến đây vì đây có nhà đẹp, và tôi ở đây vì có nhiều chỗ tốt cho ngựa. Thiếu Tướng von Studnitz được thông báo là có pháo đội cùng đóng trong làng, nên ông cho người đến mời ăn tối với ông.
Ông vào khoảng giữa 50 và tướng hơi mập. Ông là một người lính chuyên nghiệp một cách hoàn hảo với hiểu biết sâu rộng về nghệ thuật chiến tranh và là người làm việc rất hiệu quả. Ông là người thông minh, có suy nghĩ về chính trị và triết lý, và là người luôn thèm thuồng sách. Ông rất được tôn trọng và kính nể bởi những người dưới quyền và xung quanh.
"Trung Uý Knappe, Pháo Đội Trưởng Pháo Đội 1, Trung Đoàn 187 PB, xin trình diện Thiếu Tướng." Tôi trình diện ông ta.
"Chào anh, Knappe," ông cười tươi và bắt tay tôi. "Ngồi xuống", ông bước đến bàn ra ra hiệu cho người phục vụ rót rượu. "Mọi thứ ra sao với anh hả?"
"Đều tốt, thưa thiếu tướng."
"Tinh thần mọi người ra sao?"
"Tốt lắm, họ là những người lính giỏi, và thái độ của họ không thể tốt hơn được"
"Bọn ngựa thì sao, có đủ sức không?"
"Chúng cũng tốt. Nếu chúng được nghỉ ngơi đều và được chăm sóc, chúng sẽ khoẻ."
"Anh có nhận đủ lương thực cho binh lính và ngựa không?"
"Thưa thiếu tướng, chúng tôi nhận được đầy đủ."
Ông đang kiểm tra các hoạt động tiếp vận. Chúng tôi là lực lượng của ông, và ông phải dùng chúng tôi để đạt được kế hoạch. Tôi trung thực cung cấp cho ông về tình trạng của chúng tôi. Đến lúc đó, tôi bị thương vong ít, và ông rất vui về điều đó.
Ông có vẻ trầm ngâm một lúc. "Anh thấy chiến dịch tiến hành như thế nào?"
"Rất tốt ạ," tôi nói với sự nhiệt tình. "Mọi thứ hình như theo kế hoạch."
Ông không nói gì, suy nghĩ của ông dường như đâu đó khá xa.

"Tôi đã ở Nga trong cuộc chiến trước," cuối cùng ông lên tiếng. "Tôi đã trải qua mùa đông ở Nga. Nó rất khủng khiếp, không giống bất cứ ở đâu. Nó sẽ đến, và nó sẽ đến sớm. Chúng ta chỉ mới ở trong 1 phần nhỏ của nước Nga. Chúng tôi còn cả một khoảng trống mênh mông phía trước, và nếu chúng ta không chiếm được Moscow trước khi thời tiết trở lạnh, tôi lo sợ điều đó sẽ xảy ra." Rõ ràng ông ta không lạc quan. Tôi sửng sốt, vì mọi việc đều thuận lợi cho đến nay, nhưng tôi biết ông là người thông minh, kinh nghiệm và có năng lực, và tôi bắt đầu bớt lạc quan từ đó. Nếu có ai đó nghe lén câu chuyện của chúng tôi và báo cho đảng Quốc Xã, nó có thể làm cho sự nghiệp của tướng von Studnitz chấm dứt. Nhận xét của ông có thể bị dịch thành kẻ chiến bại, và Đảng Quốc xã đối xử với những người này một cách nghiêm trọng.

Trong thời gian này, hầu hết thời giờ của chúng tôi là hành quân, rất ít khi gặp sự chống trả. Tiếp tục hành quân, chúng tôi đi trên con đường đất đầy những vết lún khá sâu, qua những hố đầy đá và đầy bụi. Chân chúng tôi chìm trong đất và cát, rồi tung bụi vào không khí và chúng bay lên và bám chặt vào người. Ngựa ho trong bụi làm bốc thêm mùi hăng hắc. Cát lún làm cho ngựa mệt như đi trên bùn lầy. Mọi người im lặng bước, người đầy bụi, môi và cổ họng khô rang. Điều kiện như thế này làm cho người ngựa kiệt quệ nếu không thận trọng.

Trong vài ngôi làng, Những đồ trang trí hội tháng 5 vẫn còn treo và chúng tôi lúc đầu tưởng là dân làng chào đón chúng tôi. Chúng tôi nghe đồn là dân Nga chào đón quân Đức như những người giải phóng, nhất là vì chính quyền Cộng Sản cấm họ không được đi lễ nhà thờ. Chúng tôi đi qua xác xe tăng của Đức và Nga cũng như xác máy bay bị bắn rơi.

Trên đường đi băng qua nước Nga, chúng tôi bắt đầu thấy được sự mênh mông của đất nước này. Trong những khu rừng, mặt đất cọt kẹt dội lên như lò xo theo tường bước chân. Lá cây trên mặt đất khô và giòn, nhưng phía dưới là những lớp lá rụng từ nhiều năm trước và tạo thành những đống mùn màu nâu với đầy côn trùng. Nơi khác, những bụi cây chết gãy giòn dưới chân chúng tôi. Những khu rừng đầy mùi mốc với lá cũ, và cây cối đầy tiếng chim

ồn ào. Cây sống có mùi tươi và ẩm ướt, và mùi cây chết khô và nồng.
Ngoài đồng trống, ánh nắng mặt trời hun nóng mặt đất, cùng với nút, đai nịt, dây xích, và những vật kim loại. Bướm vàng, bọ hung màu xanh-đen, và kiến nâu khá nhiều. Rắn cỏ len lỏi qua những bụi cỏ, rất khó thây. Châu chấu rất nhiều và coi những người lính như những cái cây và thường đậu vào họ để "đi ké". Từng đàn muỗi nhỏ li ti và ruồi tấn công chúng tôi..
Chúng tôi tiếp tục đi, những ngọn đồi nhỏ xuất hiện từ chân trời phía trước rồi từ từ chìm xuống chân trời phía sau chúng tôi. Cứ như là cùng một ngọn đồi cứ tiếp tục xuất hiện phía trước, từng cây số một. Chúng tôi đi ngang qua những cánh đồng không một bóng cây và tầm mắt phóng xa tít, cánh đồng trống trải mọc đầy một loại cỏ cao. Rồi chúng tôi gặp những đồng lúa bất tận thỉnh thoảng che giấu lính Nga trong đó. Hoặc những cánh đồng hoa hướng dương dài hết cây số này đến cây số khác. Trong một chỗ khác, chúng tôi gặp những khu rừng rộng lớn như rừng nhiệt đới với cây cối chen chúc nhau mọc lên. Chúng tôi khó khăn vượt qua đầm lầy vùng Byelorussia rộng bằng hai tỉnh ở Đức. Những con sông đều chảy hướng bắc - nam, nên chúng tôi phải vượt qua chúng và chúng tạo thành những vị trí phòng thủ thiên nhiên cho quân Nga đang rút lui.
Sau bữa ăn với Thiếu Tướng von Studnitz, chúng tôi đến Minsk, thủ đô và là thành phố lớn nhất của Byelorussia. Quảng trường trung tâm của thành phố có bức tượng của Lenin cao khoảng 10 mét. Nó đã bị kéo xuống và đầu Lenin đã bị lấy mất. Chúng tôi không biết lính Đức hay dân Nga đã làm điều này sau khi quân Nga rút đi. Minsk bỏ trống như một thành phố ma. Dấu hiệu duy nhất của sự sống là giao thông của quân Đức. Chúng tôi không dừng lại ở đây.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 3 : Chương 16

Từ Minsk trở đi, chúng tôi đi theo con đường bưu điện chạy từ Warsaw đến Moscow, đi qua Grodno, Minsk, Smolensk, và Vyazma. Đây chính là con đường Napoleon đã tiến đến Moscow. Con đường gây cho tôi một cảm giác sợ sệt, có thể vì nó quá cũ và vì sự kiện quân của Napoleon đã bước trên một con đường tráng đá mà bây giờ chúng tôi đang bước trên nó. Đây là một quốc lộ 2 làn xe ngược nhau được đắp cao lên với vệ đường khá cao. Đường được lát đá, không phải là đường tốt cho ngựa, vì nó gập gềnh và đá có thể làm sưng chân ngựa.
Tổng cộng, chúng tôi đi theo con đường này khoảng 700 km, từ Minsk đến Moscow. Cũ hơn hai trăm năm, con đường này chỉ đủ cho 2 xe vượt nhau. Xe không thể chạy hơn 45km một giờ vì đá. Vì chúng tôi là pháo ngựa kéo nên không có vấn đề gì, ngay cả tăng và xe tải cũng không gặp trở ngại nếu chúng chạy chậm. Chúng tôi không thể rời khỏi mặt đường vì 2 vệ đường rất cao so với mặt đất. Tất cả các con đường khác đều là đường đất và chúng sẽ lầy lội khi có mưa. Cầu cống hầu hết đã bị phá hủy, nên chúng tôi phải lội qua suối và sông. Đó là lý do chúng tôi cần 6 con ngựa để kéo xe.
Ở sông Berezina, chúng tôi đến một chỗ rất chật hẹp. Cây cầu bắt qua sông đã bị phá hủy, và chúng tôi phải đợi cho công binh làm cầu phao. Điều này làm tôi lo lắng, vì tôi biết chỗ đầu cầu là chỗ duy nhất có mặt đường cứng trong vùng và trở thành mục tiêu lý tưởng cho pháo binh bắn phá đường giao thông - địch chỉ cần pháo chỗ này thường xuyên là có cơ hội bắn trung một đơn vị nào đó đang bị kẹt cầu. Và bây giờ cả sư đoàn 18000 người đang ở trong cổ chai! Nếu chúng tôi bị pháo, bộ binh có thể rời khỏi con đường và ẩn nấp, nhưng với ngựa móc vào xe, pháo binh không thể làm gì được, chỉ có thể đứng đó chịu trận.

Và khi chúng tôi đợi, nó đã xảy ra. Tiếng rít kinh sợ của đạn pháo xoáy vào tai tước khi nổ tung lên gần đó với tiếng nổ dữ dội của đạn pháo hạng nặng. Một cơn lốc lửa quét sát mặt đất, mang theo mùi khét nghẹt của thuốc súng. Trước khi chúng tôi hoàn hồn lại, không khí lập tức tràng ngập tiếng kêu la, sau những tiếng nổ rung chuyển mặt đất và tung lên những đám khói đen và cơn mưa đất đá. Đây là trận pháo nặng nề nhất chúng tôi hứng chịu. Đoàn xe của chúng tôi đang đậu dọc trên đường dẫn đến cầu, và chúng tôi chỉ có thể ở đó. Lính giữ ngựa phải đứng kiềm ngựa, các pháo thủ thì nằm dọc theo các vệ đường.
Có thể là pháo bắn từ các xe lửa cách đó khoảng 30 -40 km. Chúng tôi không biết họ biết chúng tôi đang ở đó hay chỉ bắn là loạt đạn bắn may rủi. May thay, trận pháo chấm dứt nhanh chóng, chắc họ không biết chúng tôi ở đó. Chúng tôi có 3 người chết và 21 người bị thương. Tuy bị thiệt hại, nhưng cũng còn may, vì nó có thể tệ hại hơn.
Làng mạc ở Nga lớn nhỏ khác nhau. Ngôi làng nhỏ có chứng 30 "căn lều" (nguyên văn: huts) và ngôi làng lớn có đến vài trăm mái nhà. Thường thì ngôi làng nằm dọc theo hai bên đường. Đây là những căn nhà gỗ rất hoang sơ, với mái cỏ hay rạ. Bên trong, giấy báo được dùng để dán tường.. BÀn ghế thì hết sức thô sơ, , được chủ nhà tự làm, các căn nhà luôn luôn có những lọ đất và chậu gỗ. Một thùng gỗ thay thế cho tủ. Người ta dùng đèn dầu hay nến để thắp sáng nếu có, mà chỉ những khu khá mới có, những khu nghèo hơn, người ta phải sống trong bóng tối từ khi mặt trời lặn cho đến sáng hôm sau - và trong mùa đông, bóng tối chiếm 17 giờ một ngày! Một hàng rào được dùng bằng những cọc gỗ hay bất cứ thứ gì. Một nông dân bình thường sống được hơn súc vật của anh ta một chút. Chúng tôi cứ như gặp phải một cuộc sống hoang sơ của xã hội loài người cách đây hàng thế kỷ.
Thường thì những căn nhà này là nơi ở của những người lao động làm ở các nông trường được thành lập sau cuộc cách mạnh của CS năm 1918. Một căn nhà có một cái lò lớn bằng gạch hay đá - chắc làm luôn lò sưởi - đặt giữa căn phòng duy nhất. Phần trên rất dày, và đá hay gạch được ấm lên bởi hút nhiệt vào ban ngày. Cái lò lớn

đủ để một gia đình 6 người ngủ trên đó trong mùa đông. Nó có chỗ cho nấu ăn, nhưng chủ yếu, nó được dùng làm lò sưởi và để ngủ. Hầu hết nông dân Nga sống trong những căn nhà xây trước cuộc cách mạng; vì có nơi cũng có dấu hiệu của sự sung túc, thường thì có 1-2 nhà lớn trong những làng này. Tuy nhiên, hầu hết vẫn còn là những ngôi nhà 1 phòng hoang sơ. Phía sau ngôi nhà là nhà xí và chỗ đựng nông cụ. Mỗi nhà có vài cửa sổ nhỏ. Bên cạnh lò sưởi, họ cũng dùng tuyết để giữ ấm bằng cách xúc tuyết đổ cao xung quanh nhà như một lớp cách nhiệt, đến ngang cửa sổ hay cao hơn. Súc vật được nuôi ở một nơi gần làng, có khi đi đến đó mất 1 giờ. Chỉ có gia cầm duy nhất được nuôi trong làng là gà.
Không may, nhiều ngôi nhà ở trong các làng chúng tôi ở lại có rận, và chúng tôi bị lây. Và chúng ở trên người chúng tôi cho đến khi chúng tôi được tẩy gội, và trong tình hình di chuyển nhanh như chúng tôi thì không có thời gian tắm rửa - tẩy gội. Chỉ khi nào dừng lại thì một cơ sở tẩy rửa được dựng lên. Thật là một sự hành hạ khi bị rận ở trong người hàng tháng. Chúng tôi gãi liên tục, tay chân, bụng, lưng, và lúc nào cũng ngứa nách. Ban đêm thì càng tệ hơn nữa, và lính tráng cứ phải cựa quậy liên tục trong chăn.
Trên đường sau khi qua khỏi Minsk, đường xe lửa chạy dọc theo đường quốc lộ, và chúng tôi luôn luôn có xe lửa mang tiếp tế đến; tuy nhiên, khi quân Nga rút lui, họ cố gắng phá huỷ đường xe lửa, và sửa đường sắt là công việc liên tục. Vì vậy, xe lửa luôn luôn khoảng 25 km phía sau, cho dù đường sắt được sửa rất nhanh.
Khoảng giữa Minkssk và Smolensk, chúng tôi gặp sự chống cự, và người chỉ huy trung đoàn bộ binh gọi một cuộc họp gồm các tiểu đoàn, đại đội và chỉ huy các pháo đội trong một khu rừng và lập kế hoạch tấn công. Đây không phải là việc khôn ngoan, vì tất cả các sĩ quan quan trọng đều tập trung ở một khu vực nhỏ. Ông ta không nên làm như vậy, nhất là trong rừng, nhưng vì sự chống cự khá bất ngờ và đã lâu chúng tôi không bị pháo. Khoảng 15 người chúng tôi đang lên kế hoạch, tiếng rít của đạn pháo làm chúng tôi nằm xuống, chúi đầu xuống đất. Tiếp đó là những tiếng nổ dữ dội. Một loạt đạn pháo nổ trên đầu chúng tôi, cách mặt đất chừng 10 mét khi trúng các ngọn cây, và cơn mưa mảnh ào xuống chúng tôi như một

làn súng máy bắn từ trên trời. Tôi không bị gì, nhưng người nằm bên cạnh tôi giật nẩy người lên và tôi biết anh ta bị trúng đạn. "Cứu thương!" Tôi là lên, và nhào đến bên anh ta, nhưng anh ta đã chết. Anh ta bị 2 vết thương trên đầu và sau lưng. Mồ hôi tôi vã ra như tắm và một cơn lạnh chạy dọc trên sống lưng tôi.
Chúng tôi nhanh chóng tản ra, vì chúng tôi không biết địch có tiền sát viên trong khu rừng và biết vị trí chúng tôi hay không, hay chỉ là một loạt đạn vu vơ. Chúng tôi có 2 chết và 5-6 người bị thương. Y tá chạy đến và đem những người chết và bị thương đi. Vì không bị bắn thêm, chúng tôi biết đó là loạt đoạn hú họa như đã bị ở cầu trước đó.
Người trung úy bị chết bên cạnh tôi là một sĩ quan trừ bị. Chúng tôi đang thảo luận với kế hoạch với nhau, chỉ một giây phút sau, một người chết và một người vô sự. Chúng tôi cùng nhào xuống đất cách nhau chỉ một khoảng, một người nằm lại và một người có thể đứng lên bước đi. Số mạng của tôi giữ tôi sống được bao lâu nữa? Tôi biết có thể lần sau, tôi là người không may mắn khi ở không đúng chỗ.
Tôi phải tin vào số mạng về chuyện này và nghĩ rằng nếu nó đến với tôi thì tôi chẳng làm gì được để tránh né. Tôi không đợi nó đến qua những việc như đứng thẳng và làm một mục tiêu lớn - Tôi cố gắng làm mình nhỏ được chừng nào tốt chừng đó - nhưng tôi biết rằng không sớm thì muộn tôi sẽ chết hay bị thương. Tỉ lệ tôi trở về mà không bị thương rất nhỏ, và tôi phải chấp nhận cái chết hay tàn phế như là định mệnh. Chỉ khi nào tôi bắt tôi phải chấp nhận nó, tôi mới có thể để nó ra khỏi suy nghĩ và tiếp tục nhiệm vụ; Tôi sẽ không làm việc được nếu không chấp nhận nó.
Ở Orsha, giữa Minsk và Smolensk, quân Nga lập một phòng tuyến và chúng tôi phải chọc thủng để đến được Smolensk. Tuyến phòng thủ luôn có vài tuyến giao hào, tuyến chiến đấu và hầm hố tiếp nhau, và khi tấn công, chúng tôi phải chiếm được tất cả. Cách đánh tiêu tuẩn của tất cả các trận đánh, cho đến lúc ấy, là khi quân bộ binh tấn công chiếm được tuyến phòng thủ đầu tiên, lính địch nếu chưa bị chết hay bị thương nặng đứng lên tại chỗ và đưa hai tay lên trời, đợt thứ hai từ phía sau lên sẽ bắt họ làm tù binh và đưa về

phía sau.
Trong khi tiến lên trong một khu rừng khá rộng gần Orsha, chúng tôi dàn hàng ngang. Tôi đi cùng với đại đội mũi nhọn, gần trung tâm hàng quân. Quân Nga ở tuyến đầu tiên đứng dươi giao thông hào, chỉ nhô đầu lên nên rất khó trông thấy. Chúng tôi bị bắn bằng súng trường, chúng tôi bắn trả và tiếp tục tiến. Tiếng súng mạnh dần. Một lúc sau, xung quanh tôi đủ mọi tiếng súng: tiếng lộp bộp của súng trường, bùm của cối, và từng tràng của súng máy.
Chúng tôi chiếm được tuyến thứ nhất và tấn công tuyến thứ 2 thì bỗng dưng bị bắn từ phía sau cũng như phía trước. Lính Đức ở tuyến đầu bị bắn chết vào lưng. Lính Nga ở tuyến đầu, sau khi bị chiếm, thay vì đứng lên đầu hàng thì họ cầm súng và bắn chúng tôi từ phía sau, và nhiều người trong chúng tôi bị chết vì kiểu bắn này. Tất nhiên, đất nước của họ đang bị xâm lược bởi quân Đức và họ đang tuyệt vọng. Tuy nhiên, ở địa vị của chúng tôi, và không có lính Đức hay lính Nga nào phá hủy lòng danh dự của người lính - bắn vào phía sau - bởi vì niềm hy vọng sống sót hiếm hoi trong lúc chiến đấu đã bị tướt đi. Nếu niềm hy vọng bị mất, cái chết sẽ là chắc chắn - và không ai muốn chết! Trong tình huống chiến đấu, người lính luôn bị một áp lực rất tàn bạo, và khi anh ta thấy bạn bè của mình bất ngờ ngã xuống vì bị bắn từ phía sau, nó vượt quá sức chịu đựng. Những người lính trong chiến trận trở thành anh em, và tình anh em này rất quan trọng với họ nên họ sẵn sàng hy sinh cho nhau. Đó không phải chỉ là tình bạn, và nó cao hơn bất cứ lá cờ nào hay đất nước nào.
Lính chúng tôi nổi điên lên, và từ điểm đó, khi tấn công, họ không bắt tù binh và không để ai sống sót trong các hầm hố họ chiếm được. Tôi không ngăn cản họ, và không sĩ quan nào ngăn cản họ, vì chúng tôi cũng sẽ bị bắn vào lưng. Binh lính trong cơn thịnh nộ. Trước đây, nếu người lính Nga nào bỏ vũ khí và đứng lên với hai tay đưa cao, họ được dồn lại và đưa về tuyến sau. Nếu không bị chết, họ sẽ bị bắt làm tù binh, nhưng bây giờ, người Nga đã đánh mất lý lẽ đó. Kết quả là , tất cả đều bị giết mà không có sự tha thứ hay hối hận.
Mọi thứ hỗn loạn trong tôi đêm hôm đó, vì tôi chưa bao giờ trải

qua những kinh hoàng của chiến trận. Đêm thật yên tỉnh sau những hành động man rợ nhất của loài người, với khói xám-xanh bay lên từ các bếp núc. Bụi và khói làm mờ đi cảnh vật xung quanh. Và người lính bộ binh ngồi uống cà phê hay trà và hút thuốc gần các bếp lửa. Người khác ăn tối từ lương khô, người sửa giày, người viết thư cho vợ, bạn gái, hay gia đình họ - Đêm này, tôi không thể suy nghĩ hay cảm giác bất cứ điều gì ngoài sự khủng khiếp và kiệt sức. Chắc họ đã quen với những ghê rợn của chiến tranh hơn tôi. Có thể họ cảm thấy muốn trả thù. Chúng tôi chôn đồng đọi đã chết bên những chiến hào và hầm hố nơi những người sống sót viết thư, cạo râu, ăn uống... Những người lính trẻ này chỉ vui mừng là được sống thêm một ngày; sự thật, mỗi đêm họ lại ngạc nhiên khi thấy mình sống thêm 1 ngày. Tôi cố tìm hiểu để biết thêm về họ, và tôi viết rằng khi một người bạn bị chết, một phần trong cuộc sống của họ cũng chết theo, và trong những âm thanh cuồng loạn của trận đánh ngày hôm sau, họ vẫn nghe được tiếng của các đồng đội đã chết trong một vài giây phút lạ lẫm.
Tôi đi đến lều chỉ huy của Kreuger và lên kế hoạch tấn công ngày mai như mọi khi.
"Chào anh," Ông nói khi tôi bước vào. Ông ngẩn đầu lên từ tấm bản đồ và chỉ chiếc ghế. Ông nhìn tôi một lúc. "Anh không thích những gì anh nhìn thấy ngày hôm nay," cuối cùng ông lên tiếng. Nó không phải là câu hỏi.
"Không, nhưng tôi hiểu."
Ông lại nhìn tôi một hồi lâu, như thể ráng tìm ở tôi một phản ứng hay một cử chỉ. "Tốt, rất quan trọng. Anh hay tôi đều không làm được gì hơn trong trường hợp này. Người Nga đã chiếm lấy sự kiểm soát từ trong tay chúng ta."
"Jawohn, Herr Major," tôi đồng tình.
Thời tiết khô và rất nóng. Ngày dài và đêm ngắn trong suốt mùa hè. Tháng 6, 7, 8 cho chúng tôi thời tiết tốt nhưng rất nóng, và chúng tôi cứ hành quân mãi trong vùng đất cứ kéo dài ra, vùng đất mà không ai trong chúng tôi có thể mường tượng được. Và nó càng nóng về cuối hè, cái nóng và côn trùng cũng không biến đi vào ban đêm. Ngày càng nhận thức về sự rộng lớn của nước Nga, ngày

càng đem đến sự xuống tinh thần trong chúng tôi. Một sự nghi ngờ rất nhỏ bắt đầu len lỏi chúng tôi. Làm sao vùng đất rộng mênh mông này lại có thể chiếm được bằng lính đi bộ?
Thỉnh thoảng cũng có dân chúng còn sống trong các làng mạc chúng tôi đi qua, họ không có thời gian để chạy trốn. Toàn là phụ nữ, trẻ em, người già, vì những người khác đều bị đăng lính. Chỉ khi nào chúng tôi tiến thật nhanh mới thấy được họ. Hoặc là họ chưa kịp chạy, hoặc không muốn đi. Dân chúng không bao giờ bị ngược đãi bởi lính chiến đấu, và họ cũng không tỏ thái độ ghét bỏ chúng tôi. Họ tỏ ra trung lập, và có người còn chào chúng tôi. Tất nhiên, những ai theo Cộng Sản đã rời theo quân Nga khi họ rút, và những người ở lại thường là những người bị Cộng Sản áp bức. Chỉ một lần tôi chứng kiến về thái độ thù nghịch của người dân Nga với chúng tôi khi vài người lính cười khi họ nhìn 2 đứa trẻ đang gãi vì bị rận. Người mẹ trở nên giận dữ.
"Đó là những con rận Đức. Các người mang chúng đến đây."
Chúng tôi hiểu tiếng Nga đủ để biết bà nói gì. Nó không đúng, vì chúng tôi cũng bị từ những ngôi nhà Nga, nhưng tôi xin lỗi cho những người lính kia.
Thỉnh thoảng trong các trận đánh, người Nga pháo vào các làng mạc của chính họ nếu chúng tôi ở đó. Khi nó xảy ra, thường dân Nga cũng chung xuồng với chúng tôi, và trong trường hợp như vậy, quốc gia không còn là vấn đề - sống còn là trên hết. Chúng tôi cố gắng tự bảo vệ mình và những người khác nếu có thể. Họ cũng hợp tác với chúng tôi dập tắt lửa vào ban đêm và đóng kín các cửa sổ. Sau vài lần, nó trở thành như một sự hợp đồng làm việc, tôi nhớ có một lần tôi nằm xuống đất tránh pháo gần một ngôi nhà, tôi bỗng thấy một bà cụ Nga nằm gần tôi, khi thấy tôi nhìn bà, bà cười trấn an với tôi. Bà làm tôi cảm giác không gì hơn là bà đang trấn an con của bà.
Smolensk gần như bị phá hủy khi chúng tôi đến đó. Ga xe lửa bị xóa sạch vì nó được phòng thủ rất kỹ càng. Hàng trăm nghìn quân Nga bị bắt làm tù binh ở đây. Mặc dù chúng tôi không ở trong thành phố, nhưng chúng tôi ở trong khu vực Smolensk khoảng 1 tuần, nghỉ ngơi, sửa chữa và thay thế các trang thiết bị, thay móng

ngựa, và lấy lại sức.
Hạ sĩ Knecht và những người giúp việc của anh ta làm việc không ngừng sửa chữa các vật dụng và thay móng ngựa. Quốc lộ đá gây nhiều khó khăn cho thiết bị và chân ngựa. Knecht và nhân viên làm việc có ngày 16 tiếng. Công việc của họ không dễ dàng chút nào.
Tôi viết thư cho Lilo gần như hàng ngày ở Smolensk và cố gắng bù lại những ngày tôi không viết được trong thời gian hành quân. Tôi không kể cho cô ấy nghe về những chết chóc và giết nhau, hay về sự nóng nực hay bụi đường. Tôi chỉ kể cho cô ấy nghe về những cảnh đẹp của đất nước mà chúng tôi đang đi qua và những con người hay ho mà tôi đã gặp. Lilo tượng trưng cho sự đẹp đẽ, văn minh, và những gì tốt đẹp trong cuộc sống đối với tôi. Tôi không muốn cho cô biết được những chuyện dã man, mất hết tính người của chiến tranh. Tôi đã nhìn thấy qua nhiều trên đường đi, qua những quốc gia khác nhau, con người bị buộc phải sống như thú vật. Viết thư co Lilo cũng giúp tôi giữ được thăng bằng trong tinh thần: nhiều việc tốt đẹp vẫn được tìm thấy ngay cả trong những trường hợp khủng khiếp nhất.
Chúng tôi mở đợt tấn công mới vào đầu tháng 9. Từ Smolensk trở đi, sự chống trả của quân Nga mạnh dần khi chúng tôi tiến đến Moscow gần hơn. Khoảng giữa Smolensk và Vyazma, tăng và bộ binh bao vây một số lớn quân Nga, mặc dầu lúc đầu chúng tôi không biết. Quân bộ binh mà chúng tôi yểm trợ đụng trận, nên pháo đội của tôi vào vị trí chiến đấu để yểm trợ họ. Tôi ở phía trước với Thiếu Tá Kreuger. Khi đêm xuống, chúng tôi dừng lại nghỉ đêm và định tấn công vào sáng sớm ngày hôm sau. Đây là một tình huống bình thường, tình huống mà chúng tôi đã được học ở trường quân sự và đã xử dụng quá nhiều lần. Chúng tôi hành quân, lính thám báo bị bắn, tiểu đoàn mũi nhọn dàn quân và cố gắng tìm hiểu thực lực của địch. Tôi lên trước với bộ binh, và goi về pháo đội cho Thiếu Úy Steinbach, để đưa súng vào vị trí và tác xạ và sớm hôm sau.
Khoảng 1 giờ sau nửa đêm, Mọi người đều ngủ ngoại trừ các trạm gác. Thiếu Tá Kreuger và tôi vẫn còn làm việc để chuẩn bị cho cuộc tấn công ngày mai và chúng tôi giật mình nghe tiếng súng nổ

phía sau chúng tôi, hướng đại bác đang đặt. Chúng tôi nhìn nhau một cách lo ngại. Có nghĩa là trận đánh xảy ra phía sau chúng tôi chứ không phải phía trước, nơi mà chúng tôi nghĩ là địch đang đóng quân - phía sau khoảng chỗ chúng tôi đặt súng. Điện thoại reng. Đó là Steinbach, sĩ quan pháo đội.
"Thưa trung úy, chúng ta bị tấn công từ phía Nam," anh ta nói với giọng hoảng hốt. "Nhưng hướng tấn công chính của địch về phía sau, nơi chúng ta để ngựa, trang bị và đạn đượt."
"Địch xử dụng vũ khí gì?" Tôi hỏi.
"Chỉ súng trường, không có súng máy hay cối."
"Được rồi, tiếp tục liên lạc với tôi, nhất là khi có tình huống gì xảy ra."
"Jawohl, thưa Trung Úy."
Quân Nga đang bị bao vây, mà chúng tôi không biết, quyết định phá vòng vây dưới bóng đêm. Họ tấn công pháo đội của tôi, vì nó nằm ngay trên đường đi của họ, và binh lính của tôi chống trả bảo vệ cho người ngựa, và họ chỉ có súng trường. Họ không thấy lính Nga để bắn, nhưng họ có thể nghe tiếng - và họ có thể ngửi thấy! Lính Nga có mùi thuốc lá Makhorka, một loại thuốc lá có mùi rất nặng. Chúng được làm từ các cọng thuốc lá thay vì lá thuốc (chỉ có sĩ quan Nga mới được phát thuốc làm bằng lá). Cai mùi khó chịu này bám vào quân phục dày cộm của họ và có thể ngửi thấy từ khoảng cách khá xa.
Tôi báo lại với Kreuger về báo cáo từ Steinbach, ông ta báo lên trung đoàn, và từ đó lên sư đoàn. Kreuger ra lệnh cho đại đội dự bị tấn công ngược lại phía sau. Họ chặn được quân Nga, nhưng trận đánh kéo dài cho đến sáng và thiệt hại nặng cho cả hai bên. Pháo đội của tôi mất vài người, bộ binh mất hơn 100, và quân Nga thiệt hại nhiều hơn. Họ bị mất tổ chức và lộn xộn, và đầu hàng khi bình minh đến vì họ không có vũ khí nặng và không thể trụ được vào ban ngày.
Chúng tôi kiểm tra thiệt hại, chôn những người chết, và bắt tù binh. Hàng trăm xác quân Nga nằm khắp nơi. Chắc họ phải có hơn một tiểu đoàn; có thể là một bộ tư lệnh quân đoàn nào đó hay đại loại là vậy. Đêm hôm sau, chúng tôi tổ chức phòng thủ đêm có tổ chức

hơn và nó lại xảy ra, và chúng tôi phải ở lại thêm 2 ngày nữa để bổ xung. Khi đó, sự chống cự mạnh mẽ của địch ngày hôm trước đã giảm xuóng còn những trận đánh lẻ tẻ, và khi chúng tôi tiến lên thêm, địch đã rút xa.
Vì sư đoàn đã bị tổn thất nhiều nên cần được nghỉ ngơi và bổ sung, chúng tôi dừng lại 3 ngày. Thư từ theo kịp đến chúng tôi, và tôi nhận được thư của ba mẹ và tin là em tôi, Fritz, đã bị thương trong Phuong Diện Quân Bắc trong tháng 9, khoảng nửa đường đi Leningrad. Một viên đạn đã trúng cổ và nằm lại trong cột sống. Em tôi bị liệt từ cổ trở xuống, và bác sĩ không thể lấy viên đạn ra vì khả năng tử vong quá cao. Em nằm ở bệnh viện Leizig, ba mẹ tôi và chị Inge đến bên em hàng ngày.
Cuối tháng 9, trời bắt đầu mưa, và bùn lầy bắt đầu trở thành trở ngại đối với chúng tôi. Gió tạt mưa vào mặt và làm ướt đẫm quần áo khi hành quân. Tuyết rơi vào đầu tháng 10, nhưng nó không đủ lạnh để đường xá đông lại và làm mọi thứ trở thành lầy lội. Từng vón bùn dính vào giày và mỗi bước đi tạo thành những tiếng ùng ục. Với ngựa càng tệ hơn. Chúng tôi cũng không chuẩn bị cho tuyết, vì chúng tôi không nhận được áo quần cho mùa đông.
Chúng tôi đến được Vyazma khoảng giữa tháng 10. Ở đây gần với Borodino, nơi xảy ra trận đánh lớn cuối cùng của Napoleon trước khi ông ta đến được Moscow. Lực lượng xe tăng của chúng tôi bị chận đứng vì quân Nga phòng thủ rất mạnh, và chúng tôi đuổi kịp họ và đánh nhau với quân Nga trên cùng những ngọn đồi mà Napoleon đã chiến đấu. Khác nhau ở chổ là sau Borodino, Napoleon không còn gặp kháng cự cho đến khi ông đến Moscow. Chúng tôi không có được sự may mắn đó.
Kreuger gọi các đại đội trưởng và tôi đến lều của ông ta sau khi chúng tôi đến Vyazma không lâu. Đây là chuyện hiếm khi xảy ra, nên chúng tôi biết là rất quan trọng. Khi 4 chúng tôi đều ngồi xuống, ông nói với chúng tôi:
"Quý vị, từ bây giờ trở đi, sư đoàn chúng ta sẽ ra tuyến đầu. Các sư đoàn panzer được lệnh rút ra cho các chiến dịch khác." (Sau này, chúng tôi được biết là họ được dùng để mở một cuộc tấn cong vòng quanh Moscow hòng cô lập Moscow từ các nguồn tiếp tế từ

các nơi trên nước Nga. Xe tăng của Tướng Hoth đi về hướng North, qua Kalinin, và Tướng Guderian về hướng Nam, hướng Tula.) Ông dừng lại, và chúng tôi lo lắng nhìn nhau. "Bắt đầu từ đây cho đến khi chiếm được Moscow, chỉ có bộ binh và pháo binh. Cho đến nay, các đơn vị xe tăng đã lấy tất cả mọi vinh quan của chiến dịch này. Hãy để cho họ thấy rằng bộ binh và pháo binh có thể làm được mà không cần có họ."
Từ Vyazma trở đi, SĐ 87 BB không bao giờ dứt lâm chiến, và chỉ với bộ binh và pháo binh, chiến đấu trên một bề rộng tiến về Moscow. Pháo đội của chúng tôi hành quân, lúc nào cũng cùng với tiểu đoàn BB mà chúng tôi yểm trợ. Chúng tôi chiếm 1 ngôi làng, và quân Nga sẽ ở ngôi làng kế tiếp. Trong đêm, bộ binh tuần tra do thám và tìm ra chỗ yếu của địch. Sáng hôm sau, chúng tôi tác xạ vào ngôi làng, khoảng 7-8 km. Rồi bộ binh bắt đàu tấn công. Hầu hết, chúng tôi chiếm được ngôi làng và ở lại đêm và mọi việc lặp lại vào ngày hôm sau, tùy thuộc vào địa thế như thế nào - bao nhiêu con suối, cái đồi... - và lực lượng phòng thủ như thế nào.
Âm thanh chiến đấu nghe điếc tai. Nó cứ như là trộn hết tất cả các âm thanh mà bất cứ ai từng nghe vào trong một tiếng gầm khổng lồ. Nó là một cơn giông bão của âm thanh, nhưng không qua đi như cơn bão; nó cứ ở đó cho đến khi hết trận đánh. Tiếng gầm của trận đánh được hoà vào nhau bằng tiến pháo hạng nặng, pháo hạng nhẹ, cối, súng máy, lựu đạn, súng trường - tất cả các loái súng được dùng trên chiến trường. Chỉ âm thanh cuồng nộ này không cũng đủ làm tan biến đi sức chiến đấu của người lính. Nhưng chiến trận không chỉ có âm thành. Nó như những cơn gió lốc bằng sắt và chì, gào thét vào mặt người lính, xuyên qua mọi thứ nó đâm vào.
Lạ thay, trong âm thanh cuồng nộ của chiến trận, người lính có thể nghe được tiếng "huýt gió" của đạn và vo ve của mảnh đạn, nhận thức từng thứ khác nhau - một viên đạn pháo binh nổ chỗ này, một tràng súng máy chỗ kia, một tên lính địch đang ẩn nấp ở nơi nọ.
Trong sự hỗn loạn của chiến trận, người lính vẫn có được những giác quan sáng suốt từ chính sức lực của mình và của người bên cạnh; người lính có thể cảm nhận rõ ràng được ý thức cứng rắn của người lính cạnh mình. Đó là tình đồng đội của một người lính

chiến đấu.
Sự sống tưởng chừng như không thật trong chiến đấu, sau một thời gian nó trở thành một thực tế duy nhất, và người lính trận sớm nhận thấy rằng khó mà nhớ được những thứ khác. Người lính cố gắng mường tượng khuông mặt của người thân và anh ta không thể nhớ ra. Người lính bên trái và người lính bên phải trở thành những thực tế duy nhất và hiện hữu, thậm chí, đó là những người thân duy nhất. Với người lính trận, cuộc đời trở thành những chuỗi công việc khó khăn không dứt, sự dũng cảm, vài nụ cười, và những cảnh vật khủng khiếp của cuộc sống hoàn toàn vô nhân bản mà luôn hút họ đến cái chết hay sự tàn phế. Một định mệnh khắc nghiệt đến với người lính trận. Lạ thay, những người vạm vỡ tráng kiện lại thường mất tinh thần trong chiến đấu hơn những người nhìn ốm yếu.
Cuối tháng 10, bùn lầy quá tệ hại làm không có thứ gì có thể di chuyển được. Tất cả mọi di chuyển phải dừng lại ngoại trừ đường xe lửa và đường tráng nhựa, làm cho quân Nga có thời giờ để tập trung quân vào các tuyến phòng thủ. Ngay cả lính bộ binh đi chân cũng khó khăn đi lại. Xe bánh hay xích đều không di chuyển được ngoài trừ con đường đá và đường sắt. Cách duy nhất chúng tôi có thể di chuyển xe cộ là làm một con đường bằng thân cây (corduroy) với những cây nhỏ đặt nằm bên nhau tạo thành một bằng cứng. Chúng tôi làm các đường cây từ súng đến chỗ chứa đạn và đường tiếp vận đến sư đoàn. Những con đường này có hại cho chân ngựa, và xe cộ bị xóc nhiều, nhưng ít ra chúng tôi có thể di chuyển đồ tiếp vận cũng như đạn dược.
Thời tiết đông đá đến vào ngày 7 tháng 11, đem cả lợi lẫn hại. Chúng tôi di chuyển được trở lại, nhưng bây giờ thì lạnh cứng vì không có quân phục mùa đông. Chúng tôi vẫn mặc quân phục đã mặc trong suốt mùa hè, cộng thêm cái áo khoát. Dường như không giải thích được tại sao họ không cung cấp đồ ấm cho chúng tôi. Lính tiếp vận làm tốt công việc của họ trong việc cung cấp bất cứ món gì cho chúng tôi - trừ việc cung cấp quân phục mùa đông. Chúng tôi cố gắng ngủ đêm ở trong các làng mạc để chúng tôi có thể sưởi ấm. Tháng 11 xa về hướng bắc này, chúng tôi chỉ có 7 giờ

ban ngày. Chúng tôi bắt đầu làm việc trước khi trời sáng và tiếp tục sau khi trời tối vì không đủ giờ. Và khi di chuyển, tất nhiên, sự cử động làm cho chúng tôi không bị đông lạnh.
Lính coi ngựa giữa ngựa phía sau các ngôi nhà vào ban đêm, đắp chăn lên người chúng, cố gắng tránh hướng gió. Ngựa có lông dày, nên giúp được chúng chống lạnh, mặt dù vài con chết vì lạnh.
Ngày 12 tháng 11, nhiệt độ tụt xuống 12 độ F dưới 0 (-24oC). Ngay cả ban ngày chúng tôi luôn tìm cách đi qua các làng mạc để được sưởi ấm trong nhà. Khi đến được căn làng mục tiêu trong ngày, tôi rời tiểu đoàn bộ binh và về pháo đội để kiểm tra. Tôi gặp Steinbach trong 1 ngôi nhà, đang cố gắng sưởi ấm.
"Mọi người như thế nào hả?" Tôi hỏi anh ta.
"Họ lạnh cóng rồi, thưa trung úy, tôi thật sự lo ngại về chứng tê cứng các ngón chân nếu cứ tiếp tục thế này."
Tôi bước ra và đến với các binh lính khi họ đưa súng vào vị trí phòng thủ đêm - vị trí mà chúng tôi có thể chiến đấu được - và cho ngựa ăn uống. Tô cố gắng nâng tinh thần họ lên một chút bằng sự có mặt của minh. Tôi gặp Jaschke đang đắp chăn cho ngựa.
"Anh sao rồi hả Jaschke?"
"Chúng ta phải đưa người vào trong nhà, thưa Trung Úy," anh ta trả lời. "Ít ra là 1 phần đêm. Nếu không, họ sẽ chết trong cái lạnh này nếu họ phải ngủ ở ngoài."
Tôi gọi Jaschke và Steinbach đến, và chúng tôi lên thời khoá biểu thay cho binh lính thay phiên nhau vào nhà ngủ. Quân Nga lợi thế hơn chúng tôi rất nhiều, vì họ có giầy và áo quần ấm hơn chúng tôi, và chúng tôi chỉ có áo khoát mỏng và không giúp được gì nhiều trong cơn lạnh như thế này. Lý do duy nhất chúng tôi nhận được là vì chúng tôi di chuyển quá nhanh nên không nhận kịp áo quần mùa đông. Lời biện hộ lúc nào cũng có vẻ hợp lý. Nhiều người lính lấy giày của lính Nga chết để mang, nhưng không ai dám mặc đồ lính Nga chết để mặc bên ngoài vì sợ bắn lầm. May thay, chúng tôi có thể kéo miếng vải hai bên của cái mũ xuống che tai để tai khỏi bị cóng. Lính quấn chăn mền lên người, bên ngoài áo quần và mũ, và luôn miệng chửi rủa những kẻ có trách nhiệm không cung cấp đủ áo quần cho họ.

Tuyết thổi mất đường chân trời và thỉnh thoảng rơi suốt ngày, với những cơn gió thổi như đâm vào mặt bởi hàng ngàn mũi kim. Cái lạnh tê tái chết người bắt đầu từ chấn lên cho đến khi toàn thân nhức nhối khổ sở. Để giữ ấm, chúng tôi mặc, đội tất cả áo quần chúng tôi có. Mỗi người phải tự chiến đấu với cơn lạnh, co ro, và gồng người chịu đựng. Chúng tôi giảm giờ gác xuống 1 giờ, rồi 30 phút, và cuối cùng là 15 phút. Cái lạnh, rất đơn giản, là một tên giết người. Tất cả chúng tôi đều trong tình trạng nguy hiểm là chết cóng.

Chúng tôi học được điều mới là sưởi ấm trong cái mái nhà cũng khá nguy hiểm. Hỗn hợp giấy báo và tường gỗ khô có thể tạo nên tai họa. Tôi và vài người nữa trong một căn nhà đang sưởi ấm và bàn kế hoạch cho trận đánh kế đến thì căng phòng bỗng bùng lửa. Mặc dù chúng tôi đều chạy được ra ngoài qua cửa và cửa sổ, chúng tôi học được là nếu ngọn lửa trong lò đốt lên từ tuần này qua tuần khác làm cho cả căn nhà trở nên rất nhạy lửa. Cái lò nóng và bức tường cũng trở nên nóng, và nếu các bức tường đạt đến điểm cháy và chỉ cần ai đó bật lửa đốt thuốc, tất cả mọi thứ sẽ bùng lên.

Chúng tôi dừng lại trong 1 ngôi làng để nghỉ chân. Người giúp việc của tôi, Schmitt, đem mấy con ngựa ra một chuồng ngựa gần đó. Lúc đó đã sắp tối thì chúng tôi bị pháo. Tuyết tung lên và một loạt các tiếng nổ rung chuyển mặt đất. Căn nhà tôi đang ở không bị gì. Tôi ra ngoài xem xét, cái chuồng ngựa bị trúng đạn và cả 2 con ngựa của tôi nằm chết trên tuyết.

Mặc dù mất Schwabenprinz (tên con ngựa của Knappe) là một mất mát về tinh thần đối với tôi, nhưng không phải là một thiệt hại lớn, vì chúng tôi chiến đấu liên tục và phải lội bộ với bộ binh tiện hơn đi ngựa và phải bỏ công bảo vệ chúng. Ngựa bây giờ chỉ dùng để kéo súng, đạn đượt và tiếp vận.

Sự chống đỡ của quân Nga ngày càng mạnh hơn khi càng đến gần Moscow, thương vong của chúng tôi ngày càng cao. Lúc đầu, chúng tôi chỉ bị thiệt hại nhẹ, và chúng tôi bắt vô số tù binh. Nhưng bây giờ thì chúng tôi tiến quân rất chậm, sự chống trả ngày càng mãnh liệt, tù binh ngày càng ít, và thương vong ngày càng cao. Stalin hiểu được tinh thần yêu nước nồng nàn của người Nga,

nên tuyên bố cuộc chiến này là "cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại" và thuyết phục họ không phải chiến đấu cho chủ nghĩa Cộng Sản, mà là chiến đấu cho đất mẹ Nga. Và điều đó hiệu quả.
Tháng 12, chúng tôi ở không quá 20 km từ Moscow, nhưng nhiệt độ làm tê liệt. Tuyết rơi nặng trong ngày 1 tháng 12, và cái lạnh trở nên không thể chịu đựng được nữa. Thế giới trở thành một vực thẳm đông cứng. Tuyết lấp lánh trong ánh chớp của súng và có màu hồng hay xanh lục trong ánh sáng của đạn hiệu (signal flares). Đạn cối không còn hiệu lực vì nổ nghẹt trong lớp tuyết dày.
Mặc dù đang lạnh cóng, chúng tôi cũng cung cấp đủ ấm cho bọn rận đang hút máu chúng tôi. Chúng tôi đã trở nên mệt mỏi và lạnh cóng và luôn bị tra tấn bởi bọn ăn hại này. Chúng tôi giống súc vật hơn người. Tuyết dường như bao phủ không gian với một màng mỏng, đem mặt đất và bầu trời lẫn vào nhau trong một cảnh mập mờ. Tuyết dồn lại trên mặt đất, bị gió cuốn đi và tạo thành những mô hình kỳ lạ. Tê ngón chân đã bắt đầu gây thiệt hại, đưa về tuyến sau những người bị cắt cụt ngón chân, tay. Tôi chưa được thay đồ hơn 2 tuần. Tôi cố gắng tưởng tượng nó sẽ như thế nào khi được tắm nước nóng và chà lưng. Ý tưởng đó làm tôi muốn phát điên, và tôi lập tức cho nó ra khỏi đầu óc.
Ngày 4 tháng 12, chúng tôi đến Rasskazovka, một làng chỉ bên ngoài Moscow. Chúng tôi lập tuyến phòng thủ quanh làng vào đêm trước. Vào sáng sớm của một ngày rất lạnh, pháo đội của tôi là chướng ngại duy nhất với làng bên, chúng tôi thấy một nhóm chưng 30-40 lính Nga tiến đến chúng tôi qua một khoảng trống. Bộ binh nổ súng với cối và súng máy đẩy lùi họ. Một lúc sau, họ tấn công lại, làn này khoảng 1 đại đội với khoản 150 người. Một lần nữa, bộ binh đẩy lùi họ. Rôi họ tấn công với khoảng 1 tiểu đoàn, với khoảng 500 người. Chúng tôi có thể thấy họ di chuyển khoảng cách đó khoảng 3 cây số. Chúng tôi cho tác xạ pháo binh vào họ, nhưng họ vẫn tiếp tục tiến lên. Đó là hành động tự sát, vì họ ở ngoài đồng trống và không có xe tăng hay pháo binh hay bất cứ một sự bảo vệ nào. Họ đến gần khoảng 200 mét thì toàn bị tiêu diệt hoàn toàn. Vì tôi không thể tin được thái độ vô lý của họ, tôi đi ra để tìm hiểu lý do về hành động tự sát của họ. Hàng trăm người chết

và bị thương nằm đỏ tuyết, những mảnh thân thể văng tung toé đầy máu, mắt họ mờ dần đi khi cuộc sống rời khỏi họ. Lính cứu thương chúng tôi đi tìm cứu những người sống sót.
"Họ trông như người Mông Cổ," một tiếng nói vang lên phía sau tôi. Đó là Kreuger. Hình như ông cũng tìm kiếm câu trả lời. "Tất cả lính Nga tôi thấy cho đến nay đều là người da trắng."
"Đúng vậy," tôi đồng tình. "Thiếu Tá cho điều này ý nghĩa như thế nào? Và nhân danh thượng đế nào mà họ bỏ mạng sống của bộ binh đi đấu với pháo? Điều đó còn tệ hại hơn sự ngu ngốc - Đó là tội ác khi hoang phí mạng sống con người như vậy."
"Có thể họ nghĩ chúng ta đã qua yếu vì lạnh và họ có thể đi đến và tiêu diệt chúng ta vì họ có quân mới," Kreuger suy đoán.
Nếu họ đợi đến đêm, có thể họ có cơ hội nhiều hơn, nhưng họ không có bất cứ một cơ hội nào giữa ban ngày khi chúng tôi có thể dùng pháo chống lại họ.
Khi chúng tôi đến ngoại ô của Moscow, môt cơn lạnh ghê hồn đổ xuống, và nhiệt độ tụt xuống xa dưới 0 độ và ở đó. Xe tải không thể nổ máy, ngựa bắt đầu chết hàng loạt; chúng chết trong cơn lạnh cực độ vào ban đêm, và chúng tôi thấy chúng nằm chết vào sang hôm sau. Người Nga biết thích ứng với thời tiết như thế này, nhưng chúng tôi thì không; xe của họ được thiết kế cho những điều kiện như thế này, xe chúng tôi cũng không. Chúng tôi quấn mình trong những tấm chăn. Mọi người đều bị cơn lạnh đối xử thô bạo. Mặt trời mọc trể vào buổi sáng, thô thiển dưới những cơn gió mùa đông, và không một dấu chân trên tuyết. Bệnh đông ngón bây giờ gây lên thiệt hại lớn cho chúng tôi. Ngày càng có nhiều người bị đông ngón tay và chân. Nhiều đại đội bộ binh còn lại chừng trung đội.
Ngày 5 tháng 12, nhiệt độ lao xuống 30 độ dưới 0. Cơ thể con người hầu như không hoạt động ở độ lạnh này. Chúng tôi chiếm được mục tiêu, Peredelkino, và buổi trưa. Chân chúng tôi như một khối đá và chúng tôi khó khăn lê từng bước chân. Tôi bật nghĩ bây giờ thì cái gì cũng có thể tốt hơn điều kiện này. Mặt và tai sẽ bị đông nếu chúng tôi tiếp tục đưa mặt ra ngoài lâu, và chúng tôi cố gắng quấn lấy bất cứ cái gì tìm được để chống đông. Tôi không thể

không nghĩ đến lúc quân đội Napoleon rút quân ra khỏi Moscow. Ngón tay chúng tôi đông cứng ngay cả trong vớ và dấu trong túi áo khoát; chúng quá tê và không chịu cử động nửa. Chúng tôi không thể bắn được. Và tôi không thể không suy nghĩ về những người ở Berlin có ý kiến gì mà đưa chúng tôi qua đây. Tôi biết đó là những ý nghĩ của kẻ chiến bại, nhưng ít ra nó có chút ý nghĩa trong lúc này.

Thay vì tiếp tục di chuyển sau khi chiếm được Peredelkino, chúng tôi đi vào nhà dân để sưởi, vì cái lạnh chắc chắn sẽ giết chúng tôi nếu không vào. Trung Úy Schumann, pháo đội trưởng pháo đội 3, tôi và sĩ quan tiền sát và một thiếu úy bộ binh vào một nhà. Chúng tôi không nên tụ họp các sĩ quan chủ chốt của 2 pháo đội vào một chỗ mà chúng tôi có thể cùng bị chết một lúc, nhưng cái lạnh đã vượt qua sự chịu đựng của con người nên chúng tôi phải sưởi ấm nếu muốn sống sót.

Chúng tôi đang ngồi trên lò sưởi, mới vừa bắt đầu ấm, thì nghe tiếng nổ đanh của đạn pháo xe tăng bắn ra. Chúng tôi không nhận được thông báo của bộ binh, và chúng tôi chỉ vừa đứng lên quan sát thì một viên đạn nổ tung ở góc tường. Mảnh đạn văng tung toé trong phòng, căn phòng đầy những vật bể, thân người máu me, khói mịt mù, mùi thuốc súng, và tiếng la hét của người bị thương. Hai người bị chết tại chỗ, Mặc dù còn sống, nhưng mặt Schumann đầy máu từ vết thương nặng ở đầu, và máu từ tay và cổ cũng trào ra. Cú nổ làm tôi té xuống, tôi cố gắng đứng lên nhưng lại té xuống. Tôi nhận ra là đầu tôi bị thương và tôi mất cảm giác thăng bằng. Thấy máu trên cánh tay, tôi khám và tìm ra tôi bị mất một miếng thịt bằng khoảng đồng xu lớn phía trên cánh tay. Tiếp tục khám mình thì thấy một mảnh đạn dính vào phù hiệu kim loại trên cổ áo, chút nữa tôi bị một vết thương ở cổ.

Mọi người trong phòng đều bị thương hay bị chết. Tôi gọi y tá và lo cho Schumann. Schumann vẫn còn nói được, nhưng anh ta bị thương nặng. Anh ta là người lớn con, 6 feet 5 và nặng hơn 200 pounds; có thể anh ta quá lớn con nên trở thành mục tiêu dễ dàng. Y tá băng bó vết thương của chúng tôi.

8 - 10 xe tăng Nga đã vượt qua hàng rào bộ binh rã rời của chúng

tôi mà không bị phát hiện. Chúng tôi không thấy xe tăng Nga xuất hiện một thời gian nên cũng không cảnh giác. Chúng tìm được một vùng thấp hơn địa hình và vượt qua mà không bị phát hiện. Để chúng vượt qua mà không phát hiện là hoạt động yếu kém về phía chúng tôi. Nếu chúng tôi không quá lo về cơn lạnh thì nó cũng đã không xảy ra. Xe tăng không có bộ binh tùng thiết, nên họ chỉ đến gần và bắn vào làng rồi rút lui, vì tăng mà không có bộ binh tùng thiết thì rất dễ bị tấn công.
Lần đầu tiên tôi bị thương, ở Pháp, tôi đã nhạc nhiên, nhưng lần thứ hai, tôi chỉ nghĩ *"bị nữa những tôi vẫn còn sống, tôi may mắn, và tôi hy vọng là sẽ may mắn lần sau."*

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 3 : Chương 17

Sau khi biết rằng mình không bị thương tật vĩnh viễn, tôi cảm thấy vui vì bị thương và ra khỏi chiến đấu - và nhất là ra khỏi mùa đông khủng khiếp của nước Nga. Dù sao chúng tôi không được trang bị, hay chuẩn bị cho nó.

Y tá băng bó vết thương. Schumann và tôi được đặt trên xe trượt tuyết và đưa về pháo đội. Tôi trao quyền cho sĩ quan pháo đội, Thiếu Úy Steinbach, anh ta báo lên tiểu đoàn, cộng thêm việc 2 pháo đội trưởng đều bị thương. Thiếu Úy Jaschke chỉ bị thương nhẹ.

Schumann và tôi được đưa lên xe tải và chở về bệnh viện dã chiến ở Vyazma. Xe tải chở đồ tiếp vận lên phía trước và chở thương binh về phía sau. Chúng tôi đáng ở ngoại ô Moscow, chỉ khoảng 20km là đến Kremlin, và đường đi Vyazma dài 120km. Chín người chúng tôi phía sau thùng xe, tài xế và người lính bảo vệ phía trước. Trên mặt đường đóng băng, chuyến đi rất lạnh, xóc và đau đớn cho những người bị thương, nhưng không có cách nào khác hơn.

Tôi cố gắng làm cho Schumann được thoải mái. Vết thương ở đầu và cổ rất nặng, và nhưng cơn xóc làm anh ta đau đớn kinh khủng. Tôi gấp chăn của tôi và để dưới đầu anh ta để đầu khỏi đập vào thùng xe bằng kim loại. Sau 3-4 giờ dài vô tận trong đau đớn vì xóc, chúng tôi đến được bệnh viện dã chiến ở Vyazma.

Người ta băng bó lại vết thương cho chúng tôi. Vết thương ở cánh tay khá nhẹ, nhưng vết thương ở đầu làm tôi bị mất giác quan thăng bằng nên tôi không đứng lên được. Tôi ở bệnh viện dã chiến chỉ một đêm, vì người Nga tung ra một đợt tấn công lớn, nhiều

người bị thương được đem đến, và nhân viện bệnh viện phải chuyển những người trước đi. Khi được đưa lên xe lửa cứu thương về Warsaw vào sáng hôm sau, rận đã chui vào lớp băng - cảm giác khó chịu khủng khiếp vì tôi không thể tháo băng ra được.

Schumann quá yếu để di chuyển, nên người ta giữ anh lại bệnh viện ở Vyazma, và sau đó anh chết ở đó.. Tôi biết anh từ lúc ở Pháp, đã được hơn 1 năm - 1 thời gian dài trong chiến đấu. Chúng tôi không thân nhau lắm, nhưng là những chiến hữu tốt với nhau. Là pháo đội trưởng trong cùng tiểu đoàn, chúng tôi đã chiến đấu cùng nhau ở Nga, như đã chiến đấu ở Pháp. Ở tuổi 31, tuổi anh lớn hơn so với cấp bậc, vì anh được thăng cấp qua chiến đấu chứ không vào học viện quân sự. Không may, người ta thường coi thường những sĩ quan này. Nhiều người trong số họ chiến đấu giỏi, thậm chí giỏi hơn nhưng sĩ quan khác, vì họ có nhiều kinh nghiệm chiến trường hơn, nhưng họ không qua trường lớp hay không bài bản. Đôi khi có những trò đùa xấu về họ. Họ bị gọi là "vomags," một từ được ghép bởi những chữ cái đầu của "Sĩ quan nhà quê với khuông mặt nông dân." Đó là một lối đùa rất khinh miệt. Schumann đã bị những sự khinh miệt này, nhưng anh ta đã chịu đựng nó một cách can đảm và không tỏ ra cay đắng hay tức giận. Anh đã tỏ là một người lính can trường và một sĩ quan giỏi - và anh đã cho hết để phục vụ cho đồng đội, cho đất nước.

Chúng tôi không được biết vào ngày 5 tháng 12, ngày tôi bị thương, quân Nga đã tung ra hàng trăm nghìn quân mới, có lý tưởng, được huấn luyện kỹ, và được trang bị tốt đến từ Siberia tấn công vào chúng tôi. Và họ đẩy lùi chúng tôi ra xa Moscow. Tôi tránh được cảm giác của sự rút lui vì bị thương ngay từ lúc đầu. Khủng khiếp nhất là bị thương trong lúc rút lui, vì lính đang rút chạy ít khi đem theo thương binh với họ; người bị thương chỉ còn cách nằm đó, chết vì vết thương, vì lạnh, vì đói, hay bị bắt.

Lúc đó, tôi chưa biết là quân Đức đang rút lui toàn bộ. Tôi không biết là lực lượng tăng không chiếm được Kalinin và Tula, phía bắc

và nam của Moscow. Tôi chỉ biết những gì xảy ra ở phần nhỏ của chúng tôi, và không thấy gì xảy ra về dấu hiệu của cuộc rút lui. Những xe tăng đã tấn công chúng tôi không có bộ binh, nếu như bắn cháy vài chiếc, thì chúng sẽ rút lui ngay vì không có bộ binh bảo vệ. Tôi không những không biết về thảm họa đó đang xảy ra, mà ngược lại, tôi cứ nghĩ rằng cũng giống như mấy lần trước ở Sudetenland và Paris, lần thứ 3, sư đoàn của tôi sẽ diễn hành chiến thắng trước điện Kremlin và tôi không có mặt vì bị thương.

Chuyến xe lửa cứu thương chạy 2 ngày từ Vyazma đến Warsaw, khoảng chừng 800km. Lúc này thì tôi đã có thể ngồi dậy được; những người bị thương nặng không ngồi được ở trong những toa khác với sự chăm sóc của y tá. Tất cả chúng tôi đều tạ ơn trên khi được ra khỏi địa ngục chiến tranh và mùa đông giết người ở Nga. Chúng tôi nói chuyện với nhau về những gì trải qua ở Nga, về nhà, và về thức ăn chúng tôi được cung cấp trên xe lửa, những chuyện mà chúng tôi không biết đến trong một thời gian dài. Và chúng tôi cũng được ngủ bù. Đó là một cảm giác rất hạnh phúc của sự bình yên.

Ngồi trên xe lửa ấm áp, thoải mái, và nhìn cảnh vật của nước Nga trôi qua, một lần nữa, chúng tôi rất ấn tượng với những vùng đất bao la mà chúng tôi đã vượt qua bằng đôi chân. Chúng tôi đi 2 ngày để vượt qua một khoảng cách mà chúng tôi đã mất 5 tháng gian khổ để đi bộ qua. Nhưng chúng tôi đã đi qua trong mùa hè khi còn có thể chịu được, và bây giờ nó đang đắp một tấm thảm tuyết mênh mông chết chóc. Chúng tôi kinh ngạc khi thấy khả năng của người Nga khi họ tiếp tục tung ra các sư đoàn mới, bất kể chúng tôi giết và bắt được bao nhiêu quân.

Đến Warsaw, chúng tôi được đưa đến một bệnh viện của quân đội Đức, trước đây là bệnh viện dân sự. Ở đây, họ rửa sạch vết thương và băng bó lại và cuối cùng cũng bắt được những con rận chết tiệt bám đầy trong băng. Chúng tôi cũng được tẩy rửa và không phải khổ sở về những con vật hút máu hèn hạ kia cho đến khi quay lại

chiến trường. Cứ như là món quà của thượng đế khi được tắm và chà xà phòng khắp người. Bác sĩ khám tôi cẩn thận để chắc rằng những di chuyển trong tương lai sẽ không có hại đến sức khoẻ; bác sĩ luôn luôn lo lắng đặc biệt về các vết thương ở đầu.
Tôi ở Warsaw chỉ vài ngày. Tôi gọi điện cho ba mẹ và Lilo để họ biết là tôi bị thương và sắp trở về. Quân đội thông báo gia đình khi một người lính bị chết, nhưng không thông báo khi bị thương; vì sự thương vong xảy ra thường xuyên, nên không thể thực hiện được.

Trong khi tôi ở bệnh viện Warsaw, tôi được biết là Nhật tấn công Hoa Kỳ ở một nơi gọi là Trân Châu Cảng. Nên bây giờ nó là một cuộc chiến tranh thế giới khác. Tôi không nhận ra ý nghĩa của sự kiện này, tuy nhiên, khi Hitler tuyên chiến với Hoa Kỳ, tôi cũng không thấy nó có ý nghĩa gì với nước Đức. Ở trường học, tôi không học nhiều về kinh tế và ý nghĩa chính trị của Hoa Kỳ đối với thế giới hiện đại. Tôi chỉ nghĩ rằng Hoa Kỳ giúp đỡ Anh và Nga về vật chất và bây giờ chúng tôi phải phản ứng với họ. Với suy nghĩ là Hoa Kỳ sẽ bận rộn với Nhật, tôi không nhận thức là với sự góp mặt của họ trong chiến tranh, với nguồn tài nguyên vô tận, viễn cảnh chúng tôi phải chiến đấu ở cả hai mặt trận - nỗi ám ảnh của bất cứ tướng Đức nào vì kinh nghiệm từ cuộc chiến tranh thế giới trước.

Sau khi ở Warsaw, tôi được chuyển về Olmutz rồi Brunn (Brno), Tiệp, trước khi chuyển về bệnh viện ở Leipzig. Mặc dù tôi rất thận trọng vì vết thương ở đầu, bây giờ tôi có thể đi bộ được từng đoạn ngắn. Tôi làm giấy nhập viện và về thăm nhà ngay ngày đầu.

Được về nhà sau những tháng ngày dài chiến đấu ở tận đất Nga cứ như một đứa trẻ sợ hãi được nằm trong vòng tay người mẹ. Mẹ tôi ôm chặt tôi thật lâu như không muốn buông ra. Tôi biết điều này vì những gì đã xảy ra với Fritz và bây giờ tôi lại bị thương. Cha tôi cũng làm như vậy. Những gì xảy ra với hai đứa con là những mất mát to lớn trong đời cha mẹ tôi.

Ngày hôm sau, tôi cùng ba mẹ đi thăm Fritz. Nhìn em tôi thật tội nghiệp. Em đau đớn đến tột độ, nhân viên bệnh viện phải cho morphine để giảm đau. Em có thể nói chuyện với chúng tôi khi thuốc chưa ngấm, nhưng cơn đau lại hành hạ nó. Nó không cử động được, thân người được đắp trong tấm ra bệnh viện. Fritz biết rằng mình sẽ chết, và bỏ mặc mọi sự cho số mệnh. Chúng tôi cố gắng làm cho em mang hy vọng, nhưng chỉ làm em giận dữ hơn. Nếu viên đạn giết chết em nhanh chóng, có lẻ mọi sự sẽ dể chịu hơn.

Tôi đến thăm Lilo ở tiệm chụp hình và gây cho cô sự bất ngờ. Cô kêu lên vui sướng và ôm lấy cổ tôi, ôm tôi trong sự lo lắng về vết thương. Thật là hạnh phúc khi gặp lại cô và để biết rằng cô cũng có những cảm giác đó. Trí nhớ của tôi về cô không sai. Cô vẫn xinh đẹp và sung sướng như tôi vẫn nghĩ. Vẫn như xưa, tôi đón cô sau khi cô làm việc, đi ăn tối và đi xem phim, nhạc, hay khiêu vũ. Với tôi, cô là liều thuốc an thần của cuộc chiến.

Noel năm ấy khá buồn thảm với gia dình tôi. Chúng tôi thăm Fritz hàng ngày, và em tôi luôn vui mừng khi thấy chúng tôi. Trước Noel, em nhận được huân chương Chữ Thập Sắt Hạng 2 và huy hiệu bị thương. Em nhận huy hiệu bị thương bằng bạc vì vết thương nặng (thường thì màu đen cho lần bị thương đầu tiên). Việc nhận huân chương làm em tôi tự hào và vui sướng, vì chúng tượng trưng cho thành tựu duy nhất mà em đạt được trong cuộc sống ngắn ngủi của mình. Ngày Giáng Sinh, chúng tôi mang quà vào bệnh viện và tổ chức lễ giáng sinh ở đó, nhưng vì hoàn cảnh, chúng tôi không thể đi sâu vào tinh thần của dịp lễ.

Tôi rất vui vì được cùng Lilo trong suốt thời gian trị thương. Tình trạng của Fritz ngày càng tệ, và tin tức từ Phương Diện Quân Trung Tâm cũng không tốt. Tôi vẫn nhớ về lòng tự tin quá cao lúc bắt đầu tấn công nước Nga và nhận ra chúng tôi đã tự cao tự đại về mình. Chúng tôi không biết gì về sự mênh mông của Liên Bang Xô

Viết và dân số đông đúc cũng như tiềm lực, tài nguyên. Được ra ngoài ăn tối và coi phim hay ca nhạc với Lilo vào những buổi tối giúp tôi phần nào quên đi về Fritz và những chuyện về pháo đội ngoài mặt trận. Khi tôi còn một mình, mọi việc lại ào ạt trở về trong tôi.

Tinh thần dân chúng Đức không đến nổi tệ. Từ cuộc tấn công Pháp, hầu hết mọi người chỉ nghĩ rằng Hitler chỉ lấy lại những gì đã mất từ cuộc Chiến Tranh Thế Giới. Cuộc chiến với Pháp được sự ưng thuận của người dân, vì chúng tôi chuẩn bị rất kỹ và vì người Pháp tuyên chiến trước. Và, tất nhiên, sự việc chúng tôi đã thắng nên người dân ủng hộ. Dân Đức hình như rất hài lòng với những gì xảy ra trong thời gian đầu của chiến tranh. Ngay cả cuộc tấn công Nga, tinh thân rất tốt khi mọi việc trôi chảy ở lúc đầu. Nhìn chung dân Đức nhìn Cộng Sản như một xã hội tội lỗi vì những báo cáo bay ra từ nước Nga trước chiến tranh - báo cáo về nạn đói rộng lớn vì chính sách của chính phủ, về những cuộc giết người hàng loạt nhằm vào những người đối lập, và sự bắt buộc di dân đến với hàng triệu thường dân. Tất cả những thứ đó đều được biết ở Đức, và tất nhiên bộ trưởng bộ tuyên truyền nhấn mạnh và phóng đại ra. Và, tất nhiên, dân chúng, có thể bất đạo lý, không chống lại sự chiếm lấy vựa lương thực Ukraine và túi dầu Caucasus.

Vì thương vong ở Nga này càng nhiều và càng nghiêm trọng, mọi việc bắt đầu thay đổi. Trong những chiến dịch nhanh chóng ở Ba Lan, Pháp, Đan Mạch, Na Uy, Nam Tư, và Hy Lạp, chúng tôi có thiệt hại nhiều, nhưng những thiệt hại đó chấm dứt nhanh chóng vì chiến dịch diễn ra nhanh. Ở mặt trận Nga, thiệt hại hàng ngày bắt đầu rất nhẹ, nhưng không bao giờ dừng - nó tiếp tục ngày sau ngày, tuần tiếp tuần, tháng này qua tháng khác. Thời gian trôi quan, thương vòng càng nặng nề hơn. Thiệt hại không bao giờ được công báo ở hậu phương, nhưng ngày càng có nhiều gia đình có con bị chết hay bị thương nặng. Từ từ, người ta bắt đầu thấy bức tranh, không phải từ chính quyền, mà gián tiếp tuyền miệng từ

người này sang người kia. Những người không quen biết sắp hàng ở tiệm bánh mì hay mua sữa nói chuyện với nhau. Những gì xảy ra với gia đình tôi không khác lắm đối với nhiều gia đình khác, và bây giờ nó trở thành bằng chứng cho thấy mọi việc không thuận lợi ở nước Nga. Tất nhiên, mọi người hy vọng là với cuộc tấn công vào mùa xuân sẽ thuận lợi trở lại. Chúng tôi học cách "dịch" một bản tin, vì Bộ Tuyên Truyền luôn dùng những từ ngữ giống nhau để diễn tả những tình huống giống nhau. Ví dụ, từ "heroes" hay "horoic" luôn có nghĩa là chúng tôi bị thiệt hại nặng. Khi chúng tôi đọc "the heroes at Tula," tôi hiểu là chúng tôi đã thua trận ở Tula.

Nhưng chỉ ở Moscow mới bị, còn Phương Diện Quân Bắc bao vây Leningrad, và Phương Diện Quân Nam chiến đấu rất tốt khi quân Nga phản công ở Ukraine và ở Crimea. Khi cuộc tấn công bắt đầu lại vào mùa xuân, tôi biết thiệt hại sẽ cao hơn nhiều, vì lúc đó người Nga đã phòng thủ chặt chẽ hơn. Tinh thần của họ cao hơn rất nhiều so với đầu chiến tranh.

Tôi không biết rằng thế thượng phong đã qua tay người Nga. Lúc đầu, lính Nga mà chúng tôi đối mặt chỉ chạy dài. Nhưng binh lính bây giờ ở ngoại ô Moscow có chất lượng tốt hơn nhiều. Họ dứt khoát phải bảo vệ Moscow, và họ biết chiến đấu trong mùa đông giỏi hơn chúng tôi. Họ mới và còn sức lực, chúng tôi đã mệt mỏi; họ có thiết bị mới, trang bị chúng tôi đã bị mòn; họ có động cơ, và chúng tôi thì rã rời. Tôi không thể tránh khỏi sự khoe khoan quá trớn của quân đội Đức, đang được cả thế giới thán phục là đang làm chủ tất cả các chiến trường cho đến lúc này, bây giờ lại bị chặn đứng bởi những người mà chính phủ chúng tôi gọi là "chưa giống người"!

Tháng Giêng năm 1942, tôi được thưởng huân chương Sturmabzeichen về việc cận chiến với bộ binh. Trong mùa xuân năm 1942, đã đến lúc tôi phải quay lại mặt trận. Hai lần bị thương, và nhìn thấy hàng trăm khác bị giết hay bị thương, tôi không có ảo tưởng gì cho chính mình. Tôi sắp sửa trở về với địa ngục. Nhưng

không có cách nào khác hơn. Tôi cảm thấy chúng tôi phải chiến đấu cho đến lúc chấm dứt

Cha mẹ tôi và Lilo đưa tôi ra ga xe lửa. Tôi mặc đồ tác chiến, trong quân phục mùa đông tôi vừa nhận được ở hậu cứ. Cảnh chia tay buồn thảm. Tôi ôm chặt Lilo, có thể tôi không bao gặp lại cô ta. Tôi có bao nhiêu may mắn?

Tôi đến từ biệt Fritz ngày hôm trước. Cả hai đều biết đây là lần vĩnh biệt. Mặc dù em tôi cố không dùng morphine để nói chuyện, nhung cưới cùng phải yêu cầu chúng vì cơn đau đớn. Vài phút trước khi morphine ngấm vào, chúng tôi cố gắng tìm những gì có ý nghĩa để nói với nhau, nhưng những giây phút đau đớn này làm chúng tôi không thể suy nghĩ và nói gì được. Mắt em tôi đầy nước mặt, và tôi cũng vậy. Tôi nắm lấy tay em cho đến khi mắt em nhắm lại an lành. Và, sau cái nhìn cuối, tôi bước nhẹ ra khỏi phòng. Em tôi luôn hãnh diện về tôi và những thành tích của tôi, và bây giờ cậu ta sắp chết trước khi có một cơ hội thật sự để đạt được những thành quả cho chính mình.

Tôi rời pháo đội đầu tháng 12 ở ngoại ô Moscow, nhưng mùa xuân nó đã bị đẩy lùi đến tận tuyến phòng thủ chỉ phía đông của Smolensk. Pháo đội đóng ở trong những hầm mới làm trong một rừng cây. Mặt trận khá yên tỉnh. Mũi tấn công chính của quân Đức bây giờ đang được Phương Diện Quân Nam cố gắng chiếm toàn bộ Ukraine và Caucasus để lấy lương thực và dầu mỏ. Chúng tôi đấu vài loạt pháo với quân Nga chỉ để quấy rối lẫn nhau, nhưng không có những hoạt động chiến đấu lớn. Nó làm tôi nhớ thời gian "sitzkrieg" năm 1939 ở vùng núi Eifel. Trong mùa đông, Phương Diện Quân Trung Tâm đã không đủ sức mở một cuộc tấn công vì người ngựa đã mệt mỏi và trang thiết bị hư hỏng, và quân Nga cũng không đủ lực lượng để tấn công sau khi chúng tôi rút lui trong chiến dịch vào tháng 12. Họ đang chỉnh đốn hàng ngủ, và chúng tôi cũng vậy, và chỉ chờ xem chúng tôi sẽ tấn công chỗ nào.

Đã qua mùa xuân và tuyết bắt đầu tan, làm mặt đất lầy lội. Chỉ có loại xe nông trại của Nga, gọi là troika - được kéo bằng 3 chú ngựa nhỏ - có thể di chuyển được trên đường. Đường xá đã được lót gỗ từ pháo đội chúng tôi đến sư đoàn, để chúng tôi nhận được đạn dược và tiếp vận, nhưng hầu hết tất cả các xe cộ có bánh đều không di chuyển được. Hầm trú ẩn của chúng tôi được dựng lên bằng gỗ từ mùa thu trước, và khi tuyết tan, cả khu vực trở nên lầy lội như một đầm lầy. Gỗ làm hầm bắt đầu mọc chồi non!

Tôi đã trở về được và tuần và mới làm quen lại các hoạt động thường ngày thì được lệnh trở về Berlin để học lớp huấn luyện pháo binh đặc biệt. Tôi đi nhờ trong một xe cứu thương đến ga xe lửa ở Smolensk và lên xe đi Berlin. Đến Berlin, tôi gọi về nhà và để báo cho mọi người và Lilo tôi đã ra khỏi những nguy hiểm của chiến trường, sau đó tôi trình diện tại trường.

Học viên của trường đều là những pháo đội trưởng kinh nghiệm, gồm các trung úy và đại uý. Mục đích của khóa học là huấn luyện các sĩ quan cho một số tướng pháo binh để lập các đơn vị pháo binh lớn hơn.

Tôi thường gặp Lilo trong khóa học. Tôi về Leipzig, chỉ cách 175km trong vài dịp cuối tuần, và Lilo đến Berlin trong những cuối tuần khác. Chúng tôi cảm thấy đủ để nói về việc cưới hỏi, nhưng chúng tôi không muốn đám cưới trong khi chiến tranh đang xảy ra. Tất nhiên, chúng tôi không biết bao lâu cuộc chiến sẽ chấm dứt.

Tháng 5 năm 1942, tôi nhận được điện tín từ ba mẹ tôi: `FRITZ MẤT SÁNG NAY CHẤM ĐÁM MA VÀO NGÀY MỐT CHÂM CON VỀ ĐƯỢC KHÔNG CHẤM. Mặc dù tôi đã biết trước và Fritz chết cũng là điều tốt đối với cậu ấy, nhưng đó là sự mất mát rất to lớn. Tôi đã nhìn tháy nhiều người trẻ chết và tôi biết đó là cái giá chúng tôi phải trả cho tất cả các cuộc chiến thắng, nhưng đến khi nó trở thành mất mát của bản thân, thì thật đớn đau biết dường

nào. Thật khó mà đứng vững trước ngôi mộ của Fritz và mang nặng nỗi đau mất đi người em trai duy nhất. Và càng khó khăn hơn cho tấm lòng đang bị tàn phá của cha mẹ tôi.

Trước khi xong khoá học, vị hiệu trưởng giới thiệu tôi gia nhập khoá học trong một trường khác và chuyển qua ngành chế tạo vũ khí - trong chương trình hợp tác giữa quân đội và các nhà máy vũ khí về phát triển nhân sự và nghiên cứu. Đó là một công việc ngon và an toàn - tôi sẽ không bao giờ ra mặt trận nữa. Nó cũng mở đường cho tôi lấy một tấm bằng kỹ sư ở trường đại học Berlin với chi phí của chính phủ, và tôi có nghề nghiệp ổn định sau chiến tranh. Nhưng tôi từ chối, vì tôi hy vọng được đi học Học Viện Tham Mưu, và tôi nghĩ cách duy nhất để đạt đến đó là ra mặt trận cho đến khi được chọn vào trường. Tôi gần như chắc chắn rằng nếu nhận một công việc dễ dàng và an toàn, tôi sẽ không bao giờ được chấp nhận vào học viện. Được vào Học Viện Tham Mưu là tối cần thiết cho một sĩ quan nhà nghề. Bên cạnh đó, tôi vẫn còn trẻ và năng nổ: tôi nghĩ rằng là một người lính trẻ, tôi nên ở tuyến đầu.

Tôi không bao giờ có dịp thực hành những gì học ở khoá học. Chúng tôi không có những đơn vị pháo binh lớn, và khoá học là chuẩn bị thành lập những đơn vị đó. Họ muốn mọi người được học và chuẩn bị, nhưng hầu hết chúng tôi đều trở về đơn vị cũ sau khoá học cho đến khi đơn vị mới được thành lập.

Khi tôi tốt nghiệp trường pháo binh, Lilo và tôi lấy một kỳ nghỉ ngắn đến hồ Constance ngay biên giới Đức - Thụy Sĩ. Chúng tôi ở một khách sạn mà trước đây vốn là một tu viện. Chúng tôi đi bơi và đi thuyền quanh hồ và thư thả bên nhau trong những ngày ngắn ngủi. Tôi mặc đồ dân sự và cố gắng quên đi những gì đang chờ đợi tôi khi trở về mặt trận. Chúng tôi cố gắng sống vài ngày cứ như cuộc chiến chưa hề xảy ra và hai chúng tôi có những ngày nghỉ phép bên nhau trong một thế giới hoà bình.

Thật nhanh, Lilo phải đi làm trở lại. Sau khi Lilo về, tôi thăm mẹ

tôi, cũng đang nghĩ hè ở núi Alps gần đó, và rồi tôi lên xe lửa trở lại Smolensk và pháo đội ở tuyến đầu.
Mặc dù hầu hết những trận đánh trong suốt mùa hè đều do Phương Diện Quân Nam đảm nhận ở Ukraine, Caucasus, và Crimea, cũng có vài trận ở vùng chúng tôi gần Smolensk. Pháo đội của tôi vẫn yểm trợ tuyến phòng thủ, mặc dù không phải là tuyến mà tôi đã rời trước đó.

Tôi đến đúng ngay lúc chuẩn bị tấn công để lấy lại những khu vực đã mất. Chúng tôi làm thành một hàng rào pháo binh trước cuộc tấn công, và bộ binh tiến lên. Tôi đi theo họ, ngay sát đại đội mũi nhọn để có thể gọi pháo yểm trợ nếu quân Nga phản công. Tiếng ầm ĩ và lộn xộn của chiến trận, cúng như những kích động luôn đi cùng chúng, mọi thứ đều quen thuộc. Khi chúng tôi tiến lên, quân Nga bắn chúng tôi với súng cối. Một trái đạn cối nổ gần tôi, tôi ngã nhào xuống, và tiếp tục nằm đó vì đạn cối tiếp tục bắn, Thiếu Úy Jaschke nắm quyền chỉ huy và điều chỉnh pháo. Tôi nằm sát mặt đất và lắng nghe những tiếng rít của các loại đạn, mảnh, và tiếng kim loại bay sẽ trong không khí. Trận đánh kết thúc nhanh chóng, y tá băng bó vết thương cho tôi. Tôi bị trúng đầu gối vì một mảnh đạn cối. Y tá đưa tôi vào trạm y tế trung đoàn và đưa về trung tâm y tế sư đoàn. Mảnh đạnh đâm vào ngay dưới xương bánh chè. Một lần nữa, tôi gặp may - tôi về nhà với vết thương mà không bị tàn phế.

Xe cứu thương chở tôi đến một trạm xe lửa và về Warsaw, tôi ở đó vài ngày. Từ đó tôi về Bad Schandau gần Dreden, từ đó tôi gọi về nhà. Từ Dresden đến Leipzig chỉ hơn 100km, và cha tôi và Lilo đến thăm tôi (mẹ tôi phải ở nhà để lo lắng công việc vì bà biết tôi sẽ về nhà). Lúc đó là tháng 10 năm 1942.

Bác sĩ chụp quang tuyến đầu gối và thấy mảnh đạn còn nằm phía sau xương bánh chè bên trái, nhưng họ không muốn giải phẩu lấy nó ra, vì chỗ khớp xương sẽ không như cũ nếu giải phẩu, và họ cảm thấy mảnh đạn không có hại gì. Họ chỉ đặt chân tôi vào nẹp để

tôi khỏi cử động. Sau một tuần ở Dresden, tôi được chuyển về bệnh viện Leipzig, tôi ở đó cho đến tháng 11. Bi thương lần thứ 3, tôi nhận được huy hiệu thương binh màu bạc.

Đến lúc này, tôi cảm thấy cực kỳ may mắn. Biết bao nhiêu binh lính và sĩ quan Đức chiến đấu liên tục ở mặt trận Nga cả năm trời, hoặc lâu hơn, mà chưa được về nhà. Tôi bị thương và gởi về điều trị 2 lần và được về đi học. Tôi chưa bao giờ chiến đấu trong một thời gian dài liên tục như những người kém may mắn khác. Thần may mắn đã để mắt đến tôi.

Tôi gặp Lilo gần như hàng ngày trong thời gian ở nhà. như mọi khi, tôi đến chỗ làm của cô và đi ăn tối, xem phim, kịch, ca nhạc. Chúng tôi cảm giác rằng mọi việc đều không chắc chắn để lập kế hoạch cho tương lai. Chúng tôi cố gắng không nghiêm trọng hoá vấn đề hay nghĩ về điều gì đó nghiêm túc. Chúng tôi chỉ lo bây giờ là mua vé phim hay gặp bạn bè và vui đùa. Chúng tôi cố gắng tạo ra thời gian vui vẻ với nhau và không nhớ đến cuộc chiến ở Nga. Lilo thật tốt đối với tôi, vì cô ấy luôn vô tư và dễ thương, và tôi cần tiếng cười và những niềm vui. Tôi sẽ phải trở lại chiến trường trong thời gian ngắn, nhưng giờ cho đến đó chúng tôi không muốn nói đến điều đó hay để nó làm cướp đi thời gian của chúng tôi.

Lilo vẫn phụ trách ở tiệm hình, và chụp tôi và tấm hình trong lễ phục với lon trung uý, với các huân chương: Chữ Thập Sắt hạng nhất và hạng nhì, huân chương mùa đông (cho mùa đông đầu tiên ở Russia), Sturmabzeichen (cho việc cận chiến trong chiến đấu), và Verwundeten - Abzeichen (huy hiệu thương binh) bằng bạc (bị thương 3 lần).
Vì thiếu nhân lực và trang bị cho chiến trường, mọi thứ đều thiếu thốn ở hậu phương, nhất là vài mặt hàng thực phẩm (thịt, cà phê, trà, chocolate, ...), và mọi thứ bắt đầu tệ hơn. Lúc đầu, khi mọi thứ trong chiến tranh còn theo ý chúng tôi, người ta chấp nhận sự thiếu thốn mà không phàn nàn - nhưng bây giờ chiến tranh không như ý, người ta bực bội vì sự thiếu thốn nhiều hơn. Dân chúng hình như

sợ hãi và chán nản.

Chiến dịch nước Nga vẫn chưa chắc chắn trong thời điểm này. Nhìn vào bản đồ, chúng tôi có thể thấy cả một đất nước rộng lớn phía sau mặt trận. Chúng tôi chỉ chiếm được một phần nhỏ phía tây của cả nước. Đó là phần quan trọng nhất, với phần lớn nền công nghiệp, nhưng vẫn còn khá nhiều khu công nghiệp xung quanh Moscow mà chúng tôi chưa chiếm được - và người Nga đã dời nhiều nhà máy qua dãy Ural, quá khỏi tầm tay của chúng tôi. Tôi biết rằng chúng tôi không tiêu diệt được quân Nga. Tôi đã từng thấy binh lính mới từ Siberia, và tôi biết không còn hy vọng cho một cuộc chiến nhanh chóng.Tình hình ngày càng chán hơn, nhất là với cái chết của Fritz, và tôi biết tỉ lệ tôi sẽ chết trong chiến tranh rất lớn. Nhưng tôi vẫn muốn thấy cuộc chiến kết thúc bằng sự chiến thắng, và tôi nghĩ dân Đức cũng như vậy.

Tôi thăm Brunsbuttelkoog, nơi tôi sinh ra, với mẹ tôi tháng 11 năm 1942, trước khi trở lại mặt trận. Mẹ tôi chỉ tôi chỗ chúng tôi đã ở khi tôi sinh ra. Chú tôi bây giờ làm chủ việc buôn bán mà cha tôi đã lập ra. Tôi vẫn nhớ những con tàu đi qua con sông đào và hụ còi vào ban đêm. Cũng tốt cho chúng tôi khi hai mẹ con giành thời gian với nhau. Sau khi mất đi Fritz, bà chỉ còn bám bíu vào tôi, và tôi biết bà đã biết chắc rằng tôi sẽ chết ngoài chiến trường. Vì tôi cũng kết luận như vậy, nên tôi không chỉ làm vui lòng bà, mà còn giành thời giờ đi với nhau.

Chúng tôi đi vào một tiệm vào một buổi chiều. Bà tìm thấy một khăn quàng cổ bằng lông cừu và mua nó. Khi chúng tôi bước ra ngoài, bà nhấn nó vào tay tôi.
"Của con đó," bà nói, nước mắt trào ra và bà ôm chặt lấy tôi. Chúng tôi đứng đó, ôm chặt lấy nhau cho đến khi bà ngừng khóc.

Khi tôi trình diện với hậu cứ sau khi điều trị, tôi được tin là ai đó trong bộ chỉ huy tối cao quyết định là tôi lập ra một trường huấn luyện lính trượt tuyết thay vì trở lại đơn vị cũ. Hồ sơ của tôi từ Học

Viện Quân Sự Potsdam có lời khen rằng tôi trượt tuyết giỏi. Quân Đội cần một trường dạy truợt tuyết, và người ta bắt đầu lập hồ sơ và bỏ tên tôi vào đó. Mùa đông ở Nga cần lính biết trượt tuyết đường dài với đầy đủ trang bị trên người, và tôi phải lập một trường để dạy chúng. Nhiệm vụ của tôi là tìm một địa điểm tốt để mở trường.

Tôi đi đến Alpes, nơi có nhiều cơ hội tốt vì tuyết lúc nào cũng có, và bắt đầu tìm địa điểm. Tôi được chỉ vài chỗ. Tôi đến từng nơi và nhìn kỹ, kiểm tra để chắc có đủ chổ để dựng nhà và chỗ tập cho lính. Tôi bỏ 2 tuần ở Alps và trở về làm báo cáo.
Khi tôi mang báo cáo đến hậu cứ, tuy nhiên, tôi được biết rằng lệnh đã thay vì Stalingrad đang nghiêm trọng và cần viện binh. Lệnh mới cho tôi là trình diện với Tập Đoàn Quân Số 6 của Đại Tướng Paulus ở Stalingrad.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 3 : Chương 18

Ngày 17 tháng 12 năm 1942, tôi đón xe lửa đi Rostov, gần Stalingrad, nơi tôi nhận nhiệm vụ mới ở một đơn vị đặc biệt ở Stalingrad. Đó là một chuyến xe lửa chở hàng kèm thêm vài toa chở hành khách, tiêu chuẩn bình thường của những chuyến tàu đến và rời Stalingrad.
Tôi dừng lại Kiev một ngày để chuyển xe lửa, một thành phố cổ kính xinh đẹp và là thủ đô của Ukraine. Mặc dầu thành phố bị hư hại sau trận đánh, nhưng nó vẫn hoạt động như một thành phố và nhiều người Nga vẫn còn ở dây. Nhà hát thành phố vẫn hoạt động, và tôi vào xem trình diễn vào tối hôm đó. Diễn viên là người Nga, mặc dù hầu hết khán giả là người Đức.
Trên xe lửa từ Kiev đến Rostov, tôi vượt qua biển Azov trong đêm Giáng Sinh. Tôi ngồi trong toa hành khách trên một đoàn tàu hàng chậm chạp với một nhóm sĩ quan cũng đi Stalingrad. Tất cả chúng tôi đều biết đánh nhau dữ dội ở Stalingrad và chúng tôi đi đến trong tình trạng nguy hiểm, nhưng chúng tôi không biết tình trạng xấu như thế nào, vì tình trạng thực tế không được thông báo rộng rãi. Nhiệt độ bên ngoài cực lạnh, dưới 0 độ rất xa. Dưới ánh trăng sáng, biển Azov đóng băng như một ảo ảnh của một sa mạc trong bóng đêm màu xanh lạnh lẽo. Nhìn như một tấm tranh bức tranh siêu thực hơn là một địa hình địa lý có thật. Trong trực giác, tôi có thể tưởng thượng 3 người đang cưỡi trên lạc đà vượt qua biển Azov dưới ánh sao trăng trong bầu trời đêm. Tôi giật mình ra khỏi cơn mộng tưởng cảnh đẹp tuyệt vời của cảnh vật chìm trong ánh trăng lạnh giá cũng là cơn lạnh giết người ở ngoại ô Moscow. cả hai đều đẹp nhưng cũng chết người. Tôi rồi cửa sổ và đi vào bên trong. Tôi nhập bọn với các sĩ quan với những bài thánh ca.
Tôi đến Rostov, một thành phố rất cổ của nước Nga và không lớn bằng Kiev, vào ngày Giáng Sinh năm 1942. Thành phố cũng bị hư

hại vì chiến tranh, nhưng không đến nổi lắm. Xuống ga xe lửa, tôi được hướng dẫn đến trinh diện ở Bộ Tư Lệnh lực lượng phòng thủ Pháo Đài Rostov. Đến đó tôi trình diện Đại Tá i.G. Heisenberg, tham mưu trưởng, một người cao và gầy trong tuổi 40.
"Tôi sợ rằng anh phải ở lại đây một thời gian." ông nói, giọng buồn bã. "Quân Nga đã bao vây Tập Đoàn Quân 6, xe cộ không chạy đây đó được nữa. Chỉ có cách duy nhất là hàng không, và thời tiết làm tê liệt hết máy bay ngoại trừ tiếp viện đạn dược cho Stalingrad và tải thương."
"Jawohl, thưa Đại Tá".
"Cho đến khi thời tiết tốt hơn và anh có chuyến bay vào Stalingrad, anh sẽ giúp tôi vài công việc ở đây. Bộ Tư Lệnh lực lượng phòng thủ Pháo Đài Rostov cần báo cáo hàng ngày về Tập Đoàn Quân 6 ở Stalingrad cho Phương Diện Quân Nam. Tôi không có thì giờ cho chúng, và tôi không có ai để giao công việc đó. Tôi hy vọng anh là người làm báo cáo giỏi."
Heisenberg bố trí bàn làm việc cho tôi, và tôi làm việc cho ông ta trong phòng hành quân của lực lượng phòng vệ pháo đài. Văn phòng nằm trong một công sở chắc là của Đảng Cộng Sản trước đây, vì nó rất đẹp và bày biện sang trọng - những thứ mà tôi chưa từng thấy ở Nga cho đến giờ phút này.
Chúng tôi nhận được các báo cáo của Tập Đoàn Quân 6 và gởi cho Phương Diện Quân Nam, vì nó rất quan trọng với các chỉ huy ở Rostov để biết tình hình Stalingrad. Sông Đon chảy qua Rostov và chảy tiếp về biển Azov, và sông Volga chảy qua Stalingrad. Kế hoạch đầu tiên là giữ sông Don và Volga, cách nhau khoảng 150km, và để tạo mọt tuyến phòng thủ vững chắc khu vực giữa để bảo vệ vùng Caucasus khỏi bị phản công. Dầu từ núi Caucauss sẽ được an toàn. Nếu chúng tôi không chiếm được Stalingrad, tuy nhiên, chúng tôi phải bỏ kế hoạch này. Rostov, với những cây cầu bắt qua sông Don, trở thành rất quan trọng trong trường hợp rút khỏi Caucasus nếu không chiếm được Stalingrad - và tình hình ở Stalingrad ngày càng tệ đi. Rostov đã được tuyên bố thành một pháo đài (từ mà chính phủ bây dùng để đặt cho những thành phố mà lực lượng ở đó không được rút lui trong bất cứ tình huống nào)

vì nó là chìa khoá của đường tiếp tế duy nhất của chúng tôi vào Caucasus và là đường rút lui duy nhất của lực lượng trong đó. Dù tôi không muốn vào trong khi tình trạng nguy kịch ở Stalingrad, lệnh của tôi là phải vào đó. Tôi gọi đến sân bay hàng ngày để coi có chuyến bay nào không, nhưng thời tiết vẫn xấu. Cuối cùng, ngày 1 tháng 1 năm 1943, bầu trời trong và sáng - thời tiết rất tốt cho các chuyến bay. Tôi đến sân bay, chắc chắn là tôi sẽ có chuyến bay hôm nay, nhưng được nói là có lệnh từ Fuhrerbefehl (lệnh trực tiếp từ Hitler) vừa đến từ Berlin là không một người lính nào được gởi đến Stalingrad nữa. Chính phủ cuối cùng cũng nhận thấy tình hình hết hy vọng - và tôi một lần nữa nhận được một giải thoát mới trong cuộc đời.

Vì không thể vào Stalingrad, tôi được bổ sung và lực lượng phòng thủ pháo đài Rostov. Rõ ràng là tôi tự tạo cho mình một công việc, và tôi lại lăn vào công việc mới.

Nhiều thường dân ở Rostov làm việc cho quân Đức, làm công việc như lúc trước, hầu hết là dọn dẹp và giúp việc. Trong số những người Nga làm việc ở đây, tôi gặp một phụ nữ trí thức người Nga biết nói tiếng Đức. Một đêm, tôi làm việc khuya và mê mải với bản báo cáo tôi đang thảo và tôi quên mất thời gian và không biết đã quá khuya cho đến khi người dọn dẹp bước vào văn phòng.

"Xin lỗi," bà ta nói bằng tiếng Đức. "Tôi không biết ông còn ở đây."

"Bà nói được tiếng Đức à?" tôi hỏi, hoàn toàn ngạc nhiên.

"Vâng, tôi học ở đại học." Bà ta vào khoảng ngoài 30, hơi mập, mái tóc vàng được cột bím, mắt xanh dương, và nụ cười nhẹ nhàng.

"Vậy là tôi nghĩ bà không phải là người dọn dẹp chuyên môn."

Những chỗ đi qua, tôi luôn cố gắng làm quen với người địa phương, và bà ta là một cơ hội tốt để làm quen.

"Tôi là một cô giáo." Bà nhún vai. "Nhưng trường học đã đóng cửa. Tôi phải sống, và tôi làm bất cứ việc gì."

Tên bà ta là Olga Malenkov, và tôi trò chuyện với bà tìm hiểu về cuộc sống ở Nga. Rõ ràng, chính quyền Cộng Sản nhúng tay vào mọi khía cạnh cuộc sống của người dân Nga và thu nhận nhiều

người làm dò xét cho chính quyền nên người dân Nga không tin bất cứ ai - kể cả thân nhân của họ. Một nhận xét vu vơ cũng có thể bị dịch thành lời phê phán chính quyền và có thể bị bắt và gởi đến trại lao động vài năm. Bà ta hoàng toàn không có cảm tình vớ chính quyền của bà, và hình như bà ta không quan tâm về việc chúng ta hay người Nga sẽ thắng trận, một việc dường như rất lạ đối với tôi.
"Ít ra Cộng Sản cũng là người Nga," bà nói khi tôi hỏi điều đó. "Tôi không tin là nước Đức Phát Xít sẽ tốt hơn."
Từ vài cuộc chuyện trò với bà ta, tôi rút ra nhận xét là cuộc sống trong Liên Bang Xô Viết thật là khắc nghiệt, ngay cả những người sống trong đô thị. Nhưng bà ta vẫn nhất quyết không tin rằng người ta sống cuộc sống tốt hơn bên ngoài nước Nga.
Tin tức hàng ngày từ TĐQ 6 về cho PDQ Nam về con số binh lính bị chết hàng ngày, số bị thương, số đạn dược được tiếp, lương thực, và vũ khí. Báo cáo cũng cho biết vị trí các đơn vị và các hoạt động họ đối mặt (pháo, tăng, súng nhỏ....) Tôi có thể nhìn thấy tình hình trên bản đồ của chúng tôi, và các bản báo cáo tạo nên một bức tranh ác liệt cực độ và ngày càng tệ đi. Cảm giác rợn người rằng nếu tôi đi vào Stalingrad chỉ để bị chết hay bị bắt. Rõ ràng không có sự vượt thoát từ đó ra ngoài vào thời điểm này. Các báo cáo cho thấy tiếp vận đạn dược lương thực tiếp tục giảm hàng ngày và thương vong càng cao. TĐQ 6 cuối cùng không còn chịu được tổn thất hơn được nữa. Lệnh của Hitler phải chiến đấu đến người cuối cùng còn hơn rút lui rõ ràng trở thành một kết quả bi thảm.
Vì các bản báo cáo được đưa thẳng đến Hitler, nên chúng phải được lựa từ ngữ cẩn thận. Chúng không bao giờ nói tình hình thật vô vọng, vì điều đó chỉ đem cái tiếng "sợ hãi" đến cho viên sĩ quan trách nhiệm. Một sĩ quan không thể nói rằng mọi sự đều thất bại và anh ta chuẩn bị đầu hàng. Anh ta chỉ báo cáo những sự thật và để chúng tự nói lên. Thật sự là ngu dốt để giữ quân chúng tôi ở lại Stalingrad mà không có cách gì giải thoát họ thay vì cho phép họ rút lui. Nhưng họ có lệnh phải ở lại, và họ đã ở lại. Và tôi được lệnh nhập với họ, và tôi đã phải đến đó nếu như thời tiết không xấu. Những lỗi lầm quân sự một cách ngu ngốc chắc chắn là từ

HItler - người hoàn toàn không có kiến thức quân sự và kinh nghiệm không quá cấp bật hạ sĩ - nắm lấy quyền chỉ huy quân đội hàng ngày. Đành rằng chúng tôi phải tỏ ra "chủng tộc thượng đẳng", theo sự tuyên truyền của tiến sĩ Goebbels, và người Nga - những người có trí tuệ dẫn quân đội họ chạy dài - là những kẻ "dưới con người". Sự mỉa mai của vấn đề là tất cả biến thành một sự cay đắng.
Người Nga đúng ra chỉ cần vòng qua Tập Đoàn Quân 6 sau khi bao vây họ, để họ chết khô, và tiến đến Rostov để cắt đứt con đường duy nhất từ Caucasus. Sau này trong chiến tranh, họ có thể làm điều đó. Bây giờ thì không, có thể vì họ không có đủ sức để thực hiện điều đó.
Là một phần của bộ tham mưu của pháo đài Rostov, tôi giúp ra kế hoạch rút lui lực lượng chúng tôi từ vùng núi Caucasus về Ukraine. Công việc của chúng tôi là sao quân Đức có thể rút lui thành công ra khỏi Caucasus trước khi quân Nga có thể chiếm Rostov và cắt đứt độc đạo này. Tuy nhiên, sự thật là ngoài lý do là chỉ thời gian biển Azov đóng băng thì mọi người mới rút ra được ngoại trừ tăng hạng nặng. Chỉ với 2 - 3 cây cầu bắt qua sông Don rộng 200 mét, không cách nào để cho tất cả các đơn vị rút lui có trật tự.
Giúp đỡ vạch ra kế hoạch nắm chắc thất bại và rút lui, bên cạnh việc đọc những bản báo cáo từ Stalingrad, là một sự chán nản cực độ. Chúng tôi không biết chắc những gì xảy ra ở các mặt trận khác, vì chúng tôi biết chính phủ không phát tin thua trận. Sau những thành công về quân sự, từ việc chiếm đóng Rhineland năm 1936 cho đến việc hành quân đến ngoại ô Moscow năm 1941, thật lạ và có linh tính báo trước của sự bất lực để biết rằng chúng tôi đang bên bờ thảm hoạ thua trận. Nó tổn thương lòng tự hào của tôi để nhìn thấy sự nghiệp quân sự tốt đẹp của tôi bị mất đi vì sự lãnh đạo vô lý của một người không được huấn luyện quân sự, kiến thức, hay kinh nghiệm. Mặt trận vẫn xa biên giới Đức, và chúng tôi vẫn hy vọng - có thể bỏ cuộc ở đây - cho một thay đổi tốt hơn. Tôi trở nên cay đắng về lệnh ngu ngốc và dã man của Hitler, chết thay vì rút lui và tập họp lại - như tất cả các quân đội khác.
Đúng ra tôi phải ở lại Rostov cho đến khi lực lượng của chúng tôi

rút hết ra khỏi Caucasus và Rostov bị tấn công, nhưng sự may mắn đã xen vào một lần nữa. Một buổi sáng đầu tháng 2 năm 1043, khi tôi đến làm việc và được báo là Đại Tá Heisenberg muốn gặp tôi. Tôi trình diện ông ta, ông chào lại tôi và cười, một việc ít thấy ở ông ta.
"Chào buổi sáng, Đại Uý Knappe," ông nói. "Chúc mừng anh. Anh không những được thăng chức đại úy, mà còn được chuyển qua Pháp để giúp thành lập và huấn luyện TĐQ 6 mới."
Tôi không thể tin ở tai mình được nữa. Một lần nữa, tôi lại may mắn: tôi được kéo ra khỏi sự chết chóc ở giây phút cuối, trước khi quân Nga tấn công và chiếm Rostov.
Ngày hôm sau, tôi chào tạm biệt Đại Tá Heinsenberg và mọi người và đón xe lửa trở về Đức. Xe lửa chạy thường xuyên giữa Đức và Rostov, mang đồ tiếp tế vào và mang thương binh, lính đi phép, và lính thuyên chuyển ra. Tôi là người đầu tiên trình diện ở hậu cứ tại Altenburg.
Khi tôi trình diện ở đó ngày 17 tháng 2 năm 1943, tôi được phép nghĩ 3 tuần nghỉ phép "về từ mặt trận phía đông", mặc dù tôi chỉ ở Rostov chỉ vài tuần. Tôi về Leipzig, về đúng ngay lúc radio thông báo - trước khi làm lễ mặc niệm - sự chiến đấu anh dũng cho đến viên đạn cuối cùng" của lực lượng chúng tôi ở Stalingrad. Chính phủ bị buộc phải thông báo việc thua trận ở Stalingrad, vì không thể dấu một tai hoạ quá lớn. Tất cả chúng tôi đều cay đắng về những cố gắng không ngừng của chính phủ đánh lừa dư luận và che dấu sự thật.
Stalingrad là điểm ngoặc của cuộc chiến đối với chúng tôi. Đã có những Stalingrad nhỏ trước đây, tất cả những nơi đó đều bị xảy ra bởi những mệnh lệnh ngu ngốc không thể tin được của HItler bắt binh sĩ phải chiến đấu đến người cuối cùng, mặc dù nó chỉ mang đến sự tàn sát những thanh niên Đức, thay vì sáng suốt rút lui và tái tổ chức và tiếp tục chến đấu. Những trận đánh tuyệt vọng kiểu này xảy ra ngày càng nhiều, tổn thất của chúng tôi tiếp tục tăng lên, và quân Nga bắt đầu chọc thủng phòng tuyến của chúng tôi thường xuyên hơn. Không những chúng tôi bị thương vong trên trận địa, mà tù binh Đức còn bị bắt bởi những con số lớn. Nguyên

một TĐQ đã bị bao vây và thua trận, là một ví dụ, với tất cả các trang thiết bị. Nó đã xảy ra ngày càng tệ trong một thời gian, nhưng sự tan rã của Tập Đoàn Quân 6 ở Stalingrad với cuộc rút lui của Phương Diện Quân Nam ra khỏi vùng núi Caucasus đã làm cho tôi thấy rõ là chúng tôi không thể đánh bại quân Nga. Hệ thống tuyên truyền của Goebbel tiếp tục cố gắng để đưa ra một bộ mặt tốt đẹp về sự việc, nhưng sau khi Stalingrad mọi người biết suy nghĩ đều biết rằng chúng tôi không thể thắng trong cuộc chiến chống người Nga. Bây giờ chúng tôi phải bỏ vùng đất màu mỡ Ukraine và túi dầu Caucasus, những thứ nếu chúng tôi thiếu thì chúng tôi không thể thắng Liên Bang Xô Viết. Đến mức đó, chúng tôi không bao giờ nghĩ rằng có ngày Liên Xô sẽ có thể tấn công vào nước Đức. Sự kiêu ngạo của sự thượng đẳng vẫn chưa bị sức mẻ - cho dù sau khi bị tất bại có tầm cỡ ở Stalingrad!

Kỳ nghỉ phép của tôi không vui như trước đây vì cuộc thất bại ở Stalingrad. Một màu tang bao trùm nước Đức. Khiêu vũ nơi công cộng bị cấm đoán, nên Lilo và tôi chỉ còn đi coi nhạc và kịch. Chúng tôi đi trượt tuyết ở Alps, Áo, một phần để tránh xa những tin tức u ám và những buổi truy niệm liên tục được phát ra từ radio. Chúng tôi nhận thấy không khí trên cao, bầu trời xanh, tuyết trắng sạch mang lại sinh lực cho chúng tôi sau khi nghe những tin tức chán chường.

Lilo và tôi bây giờ quyết định sẽ làm đám cưới trong kỳ nghỉ phép kế đến. Cuộc chiến rõ ràng là không kết thúc sớm, và chúng tôi không muốn chờ lâu hơn nữa.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 3 : Chương 19

Trên đường đi nhận nhiệm vụ mới ở Pháp, tôi dừng lại 1 ngày ở Paris. Tôi đi thăm viếng Paris một lần nữa, nhưng tôi đi thang máy lên đỉnh tháp Eiffel lần này thay vì leo lên từng bậc thang như lần trước. Thành phố không cho tôi cảm giác phởn phơ như tôi đã cảm giác trước đây. Tôi cảm thấy ít nồng nhiệt hơn, có thể, vì tôi đã lớn hơn hay có thể vì cuộc thất bại vô nghĩa ở Stalingrad. Những kinh nghiệm ở Moscow và Stalingrad đã làm tôi trở nên già dặn đến mức ấy? Ở tuổi 26, tôi vẫn còn rất trẻ. Nhưng chứng kiến quá nhiều cái chết, và bây giờ thất bại, tôi không còn cảm thấy trẻ trung như tuổi của mình, và tôi cảm thấy không còn lý thú với Paris như lúc trước.

Tôi đóng tại một ngôi làng gần một thành phố Pháp Quimper, tỉnh Brittany, nơi đây chúng tôi tổ chức lại Tập Đòan Quân 6 mới. Quimper gần bờ biển Atlantic và hệ thống tường phòng thủ Alantic bảo vệ cuộc tấn công từ Anh của quân Đồng Minh.

Tôi trình diện với tiểu đoàn trưởng mới, Thiếu Tá Nickisch. Ông ta bị thương ở Stalingrad và được chuyển về điều trị phía sau trước khi TĐQ 6 bị bao vây. Ông ta rất nghiêm túc trong thời khoá biểu các công việc huấn luyện trước mặt, vì ông biết chắc chúng tôi sẽ được tung vào chiến đấu ở Nga trở lại sau khi chúng tôi được huấn luyện đầy đủ.

Pháo đội mới của tôi là Pháo Đội 9, TĐ 3, Trung đoàn 194, SĐ 94 BB. Người thượng sĩ nhất mới của tôi, Naumann, đã đến từ trước, và anh ta và tôi chuẩn bị đón tiếp người và ngựa. Sĩ quan pháo đội, Thiếu Úy Duestenberg, và sĩ quan tiền sát, Thiếu Úy Euringer, đến ngay sau đó, và cả 4 chúng tôi bận rộn khi người, ngựa, thiết bị bắt đầu đổ đến. Trong khi tôi tạo nên pháo đội mới, tôi vẫn nghĩ về pháo đội cũ tôi đã bỏ lại ở Nga - Lammers, Boldt với đôi lông mày rậm, người y tá thú y, người thợ rèn, có thể tất cả đã chết. Con

người có thể sống sót bao lâu trong tình trạng chiến đấu liên tục? Khoảng chừng 10 phần trăm binh lính là những cựu quân nhân từ TĐQ 6 cũ được phục hồi sau khi bị thương hay đang nghỉ phép khi Stalingrad bị bao vây. Những người còn lại đều là tân binh. May thay, Duestenberg, Euringer, và Naumann đều là những lính cựu đầy kinh nghiệm, làm cho công việc của tôi dễ dàng hơn rất nhiều. Cả 4 chúng tôi đều quen với công việc và chuẩn bị công việc phía trước.

Chúng tôi dùng những lính cũ để huấn luyện tân binh. Vì chúng tôi nghĩ là phải trở lại mặt trận ngay sau khi tân binh được huấn luyện, chúng tôi thi hành nhiệm vụ rất nghiêm chỉnh vì chúng tôi muốn binh lính được huấn luyện cẩn thận khi quay lại Nga. Công việc hàng ngày và hàng tuần tương đối giống như ở Plauen khi thuấn luyện, pháo thủ, lính giữ ngựa, và lính thông tin. Mỗi ngày bắt đầu từ 5 giờ sáng cho lính coi ngựa và 6 giờ sáng cho những người khác về tất cả các công việc mà tân binh phải học. Ngay cả cựu binh cũng phải tập luyện lại, vì họ phải học để làm việc với nhau và trở thành một đơn vị liên kết với nhau. Chúng tôi chỉ có thể dạy cho tân binh những thao tác và kỹ năng và hy vọng là những cựu binh trong số họ có thể dạy cho họ những gì đang chờ đón ở chiến trường. Bên cạnh việc huấn luyện, chúng tôi là lực lượng phòng thủ chính ở Bức Tường Atlantic nếu quân Đồng Minh tấn công từ Anh, nên chúng tôi đẩy mạnh việc huấn luyện đến giới hạn mà binh lính có thể chịu đựng được.

Khu vực Quimper chưa bị chiến tranh đụng đến. Tôi không nghĩ là có đơn vị nào được đưa đến đây trước đây, nên sự có mặt của quân đội là cái gì mới đối với dân chúng. Không xa lắm là bờ biển nơi có các công sự của Bức Tường Atlantic và các căn cứ tàu ngầm ở St. Nazaire và Lorient. Những nơi đó bị quân Đồng Minh ném bom, và dân chúng ở Quimper nhìn thấy máy bay ném bom bay ngang và nghe tiếng bom nổ, nhưng họ chưa trải qua trực tiếp những tàn bạo của chiến tranh.

Tôi đến thăm Bức Tường Atlantic và căn cứ tàu ngầm Lorient trong một dịp cuối tuần. Những tàu ngầm được chứa trong các kiến trúc như một cái lô cốt lớn mà Hải Quân gọi là "pens" (tạm dịch là

bến), và những cái bong bóng rất lớn được treo lơ lững phía trên để bảo vệ chúng khỏi bị máy bay bay thấp tấn công (máy bay địch có thể bắn hạ các bong bóng, nhưng làm như vậy họ sẽ phơi mình ra cho các súng phòng không). Quân Đồng Minh ném bom các "bến" tàu ngầm nhiều lần từ trên cao, nhưng không làm hư hại nhiều. Nếu họ có thể ném bom từ các cao độ thấp hơn thì kết quả đã khác hơn nhiều.

Brittany là một nời rất đẹp, với những ngôi làng xinh xắn. Chúng tôi làm nhiệm vụ chúng tôi, huấn luyện binh lính, ngày này sang ngày khác. Dân địa phương không cần thứ gì. Họ tự trồng trọt lấy, và họ cũng vui lòng bán cho chúng tôi bất cứ thứ gì chúng tôi muốn.

Mọi việc hình như yên ắng ở mặt trận phía tây, nên tôi xin nghỉ phép về đám cưới. Đề nghị được chấp thuận, và gia đình chúng tôi chuẩn bị cho lễ cưới.

Ở Đức vào lúc đó, một buổi tiệc mừng được tổ chức đêm trước ngày cưới cho gia dình và bạn bè cô dâu chú rể. Khác khứa, đem chén đĩa cũ để đập xống sàn nhà để chúc may mắn - và cô dâu phải dọn sạch các mảnh vỡ.

Tuy nhiên, khi tôi chuẩn bị đi phép, lệnh đưa ra hủy bỏ tất cả các cuộc đi phép vì tình trạng khẩn cấp. Tệ hơn nữa là tôi không thể gọi điện thoại hay đánh điện tín để báo cho Lilo, vì mọi việc đều bị giữ bí mật. Họ tiếp tục buổi tiệc đêm trước ngày tôi mà không có tôi, nghĩ rằng tôi không thể về vì lý do quân sự và tôi không thể báo cho họ.

Mười ngày sau, lệnh cấm nghĩ phép được hủy bỏ và tôi lên thời biểu đám cưới lại. Lần này, tôi thấy cô đẹp hơn, nhất là trong áo cưới. Chúng tôi làm nghi lễ dân sự rồi làm lễ ở nhà thờ. Buổi lễ ở nhà thờ được tổ chức ở ngôi nhà thờ lịch sử Thomas ở Leipzig, nơi Martin Luther rao giảng bài thuyết giáo đầu tiên của ông ta, nơi nhạc sĩ nỗi tiếng Richard Wagner rửa tội, và nơi Johann Sebastian Bach chơi đàn organ suốt 27 năm và viết hầu hết các bản nhạc của ông. Lilo mặc bộ đồ cưới thật đẹp và tôi mặc lễ phục và mang kiếm. Trung đoàn bộ binh đóng ở Leipzig cho mượn một xe ngựa để đưa chúng tôi đến nhà thờ làm lễ và đưa đến khách sạn cho buổi

tiếp tân. Chúng tôi không đi đâu cho tuần trăng mật, vì thời giờ quá ngắn. Cũng không cần thiết, vì chúng tôi đã có thứ mà chúng tôi muốn - có nhau.
Rất mau, tôi phải trở lại với công việc huấn luyện ở Pháp. Từ biệt Lilo bây giờ là người vợ thật khác với những lần giả biệt trước, nhưng ít ra lần nay tôi không phải trở lại ngay đến với chiến trường.
Tháng 6 năm 1943, sau hơn 3 tháng huấn luyện cật lực, các đơn vị của Tập Đoàn Quân 6 bắt đầu thao diễn, tập trận, thực tập phòng thủ chống quân Đồng Minh đổ bộ vào bãi biển. Rommel đến để quan sát cuộc tập trận. Đây là lần đâu tiên tôi gặp lại ông ta kể từ khi ông chỉ huy ở Trường kriegschule Pótdam, và cũng là lần cuối cùng tôi thấy ông.
Tháng 7 năm 1943, sau khi cuộc tập trận chấm dứt, tôi nhận được 3 tuần nghỉ phép. Lilo đang có bầu đứa con đầu lòng, và tôi rất nóng lòng trở về. Cô vẫn xinh đẹp và vui vẻ. Một lần nữa, chúng tôi lại đi coi phim, kịch, hoà nhạc - cố gắng tận hưởng những thời gian ngắn chúng tôi có bên nhau.
Một đêm khi Lilo và tôi đang coi hoà nhạc, mẹ tôi nhờ người đến kêu tôi về ngay lập tức vì cha tôi bị đau tim. Ông đã chết khi tôi về đến nhà. Ông được 58 tuổi và bị tim đã một thời gian. Tôi nghĩ cái chết của em trai tôi Fritz đã làm cái chết đến nhanh hơn. Cha tôi đã đau đớn tột cùng khi nhìn Fritz đau đớn hàng ngày suốt 7 tháng ròng rã, và tôi nghĩ nó đã làm tổn thương đến sức khoẻ của ông. Vết thương lòng để lại bởi chuyện đó trở thành vĩnh viễn, và biết rằng đứa con trại duy nhất còn lại gần chắc chắn sẽ chết vì cuộc chiến trở thành gánh nặng về tình cảm, nó quá nặng để cha tôi gánh vác. Và nó đã vật đổ cha tôi tháng 7 năm 1943.

Tôi đã ở Quimper 5 tháng, từ giữa tháng 3 đến giữa tháng 8 năm 1943. Chúng tôi được lệnh lên đường.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 3 : Chương 20

Quân Đồng Mịnh đổ bộ lên Sicily vào ngày 10 tháng 7 năm 1943, và đến tháng 8, tình hình không thuận lợi cho chúng tôi. Sư đoàn mới của tôi được tách ra khỏi Tập Đoàn Quân 6 và được lệnh đi Ý để đề phòng. Chúng tôi lên xe lửa ở Quimper. Tiến trình lên tàu của lũ ngựa không kinh nghiệm, sơ hãi với sự vụng về của lính mới là mọi việc khó khăn. Chúng tôi cũng vượt qua các khó khăn, và đi từ Quimper đến Modane, Savoy, biên giới Pháp - Ý. Chúng tôi xuống xe lửa ở Modane và hành quân bộ đến Alps, và nghỉ đêm ở đó. Tôi được lệnh đến lều của tiểu đoàn trưởng, Thiếu Tá Nickisch, sau khi chạng vạng. Đến nơi, tôi thấy 2 pháo đội trưởng kia cũng đang ở đó.

"Chúng ta phải đi bộ vượt qua núi Alps," Nickisch nói. "Cấp trên sợ du kích Ý có thể đặt mìn trong hầm xe lửa chui qua núi Alps và có thể cho nổ khi xe lửa đi qua. Họ nghĩ tốt hơn đi bộ qua núi, chúng ta có thể tự bảo vệ mình nếu cần thiết."

Đây sẽ là một kỳ công to lớn! Tôi trở lại lều của mình và gọi 2 sĩ quan lại, Thiếu Úy Duestenberg và Thiếu Úy Euringer. Tôi cho họ biết tình hình. Chúng tôi sẽ đi theo con đường mà Hannibal đã đi qua núi Alps với đoàn voi của ông ta. Ngựa của chúng tôi phải kéo những khẩu súng rất nặng và những xe chất đầy đạn và vật dụng. Chúng tôi sẽ đi bộ qua đèo ở đỉnh Mont Cenis và đi xuống bên kia núi vào Ý. Mont Cenis cao khoảng 2100 mét. Rõ ràng đây là công việc "herculean" (hercule: người có sức mạnh vô địch) cho ngựa của chúng tôi và cho những ai quan tâm.

Tôi dậy lúc 5 giờ sáng và kiểm tra việc chuẩn bị cho cuộc hành quân. Chúng tôi bắt đầu đi lúc 6 giờ và bắt đầu gian khổ leo qua

đèo. Chúng tôi không ngồi trên ngựa, hay ngồi trên các xe ngựa, nhưng đi bộ và giúp kéo ngựa đi. Chúng tôi đi trên con đường mới hiện đại, nhưng thỉnh thoảng cũng thấy con đường Roman cũ mà Hannibal đã đi qua, vì nó chạy song song với con đường chúng tôi đang đi.

Những con ngựa gồng sức trong bộ yên cương kéo những chiếc xe nặng nề qua núi. Ít ra con đuòng được tráng nhựa và bánh xe có thể quay dễ dàng; nếu phải vượt qua địa hình để đi, tôi không nghĩ chúng tôi có thể vươt qua được. Chúng tôi ngừng lại cứ 30 phút 1 lần để nghỉ ngơi thay vì 1-2 giờ như bình thường. Thời tiết rất đẹp, nắng, không khí trong lành, và bầu trời trong xanh. Khu vực cũng rất đẹp, với những ngọn núi cao bao xung quanh chúng tôi. Nhưng leo lên con đường núi dốc và phải kéo nặng là công việc cực kỳ khó nhọc với lũ ngựa. Sau 9 giờ, lúc giữa chiều - chúng tôi đến được đỉnh đèo và biên giới Ý.

Chúng tôi dừng lại ở một hồ nhỏ với mặt nước trong như pha lê, cho ngựa ăn uống và nghỉ ngơi 2 giờ đồng hồ trước khi đi xuống núi. Phải công nhận đây là chiến công tinh thần khi đem được tất cả súng ống và thiết bị qua khỏi đèo. Từ đây, chúng tôi có thể nhìn thấy toàn bộ con đường đi xuống phía bên kia, với con đường uốn khúc, những khúc cua gấp, và những con suối nước chảy ào ạt.

Chúng tôi biết đi xuống cũng không dễ dàng; tất nhiên nó dễ và nhanh hơn lúc đi lên, nhưng cũng dễ bị tai nạn. Với ngựa, đi xuống núi cũng khó khăn và nguy hiểm. Mạc dù súng và xe có thắng, nhưng chúng là những cái thắng thô sơ chỉ gồm có một khúc gổ cọ sát vào bánh xe. Không những nó không có hiệu quả trên đường dốc, mà chúng còn mòn mau chóng. Mặc dù 2 con ngựa phía sau đội 6 con ngựa có thể giúp kéo chiếc xe lại, nhưng chúng sẽ không chịu nỗi nếu toàn bộ sức nặng của chiếc xe đẩy vào chúng.

Chuyến đi xuống núi thật căng thẳng đối với mọi người, vì chúng tô biết sự nguy hiểm luôn kề cập. Đến khi xuống hết núi, chuyến đi

vượt núi Alpss trở thanhf một cuộc luyện tập khó khăn nhất mà chúng tôi đã từng trải qua. Chúng tôi xuống hết dốc sau khi tối. Chúng tôi dựng lều gần một thị trấn Ý tên Susa, ở một đồng cỏ được bao quanh bởi những rừng cây. Một con suối chảy ngang qua đồng cỏ, và lính coi ngựa lấy nước cho ngựa uống và tắm ngựa ở con suối. Pháo đội có 180 người đã rất mệt và 165 con ngựa đã kiệt sức đêm đó. Khi mọi việc xong xuôi đã là nửa đêm, mọi người chỉ đổ vào trong các lều và ngủ như chết.

Chúng tôi ở Susa thêm một ngày để cho người ngựa mệt nhừ nghỉ ngơi. Binh lính tắm rửa giặc giủ và viết thư. Thời tiết rất dễ chịu nên ngủ trong lều không có vấn đề gì.

Trong lúc này, xe lửa lại được cung cấp cho sư đoàn, và ngày hôm sau chúng tôi lên xe lửa ở Susa và đi về phía Piacenza. Chúng tôi xuống xe ở Alessandria và đi bộ đến Piacenza. Con sông Po chảy qua Piacenza, và những cây cầu trên sông Po là những điểm quan trọng chiến lược vì chúng tôi cần chúng để tiếp tế cho lực lượng ở miền Nam nước Ý. Nhiệm vụ của chúng tôi là bảo vệ những cây cầu đó. Lính Ý canh gác các cây cầu; chúng tôi ở đó để canh chừng, trong trường hợp quân Ý bỏ rơi chúng tôi và rút ra khỏi cuộc chiến. Chúng tôi không thể để cho họ làm điều đó, vì nó sẽ để hở toàn bộ miền Nam Châu Âu cho quân Đồng Minh tấn công.

Các đơn vị tiền phương đã đến đó trước chúng tôi, và tất cả các đơn vị đều được cấp chỗ ở. Pháo đội của tôi ở trong một ngôi làng bên ngoài Piacenza. Trong vài ngày đầu, chúng tôi ngủ trong lều. Lực lượng chúng tôi trong khu vực Piacenza gồm một trung đoàn bộ binh và tiểu đoàn pháo binh chúng tôi. Các thành phần khác của sư đoàn ở các cây cầu khác bắt qua sông Po. Sau vài ngày ở lều, chúng tôi được có chỗ ở tốt hơn. Chúng tôi được phát quân phục khaki (ka ki) của Afrika Korp thay cho bộ quân phục màu xám (Bắc Phi đã mất về tay quân Đồng Minh và quân phục của họ bây giờ được dùng ở Ý).

Piacenza là thành phố như một bức tranh, một thành phố tiêu biểu cho các thành phố Ý thời trung cổ với các pháo đài, tường thành. Các pháo đài được xây dựng cách đây vài thế kỷ vì sự quan trọng của các cầu. Giống như hầu hết các thành phố cổ ở Ý, Piacenza có nhiều lối đi có mái vòm và những quảng trường buôn bán trong trung tâm thành phố nơi người dân địa phương hay tụ tập.

Chúng tôi ở khu vực Piacenza chỉ 2 tuần thì nhận được lệnh vào một đêm là chính phủ mới của Ý có kế hoạch giản hoà với quân Đồng Minh và quay lại chống chúng tôi và chúng tôi phải tước vũ khí quân Ý trước khi chúng được dùng để chống lại chúng tôi. Chúng tôi ra kế hoạch tập dượt pháo binh vào ngày hôm sau, và tiểu đoàn pháo binh chúng tôi mời tất cả các sĩ quan của trung đoàn pháo binh Ý đóng ở Piacenza tham gia quan sát cuộc tập dượt. Chúng tôi đã đến tham gia vài cuộc tập dượt của họ, và những sự trao đổi kiều này là rất bình thường. Bây giờ, khi họ đến để quan sát buổi thao dượt của chúng tôi, chúng tôi sẽ tước vũ khi của họ và bắt họ như tù binh. Đây là nhiệm vụ rất phiền hà mà chúng tôi không muốn làm. Chúng tôi đã có quan hệ rất thân thiết với họ, và nhiều người trong số họ mang huân chương chữ thập sắt vì họ đã phục vụ dưới sự chỉ huy của quân Đức trong chiến dịch Châu Phi. Chúng tôi cảm thậy, về phương diện cá nhân, là chúng tôi có lệnh để làm một hành động phản bội. Nhưng đó là mệnh lệnh, và chúng tôi phải thi hành chúng.

Khi những chiếc xe buýt chở khoảng 30 người đến nơi và sáng hôm sau, chúng tôi nói xin lỗi họ về lệnh tướt khí giới của họ cùng với tất cả các lực lượng của quân đội Ý. Chúng tôi đã có hầu hết các sĩ quan của trung đoàn pháo binh. Trung đoàn bộ binh của chúng tôi đã ở trong các vị trí xung quanh Piacenza, và pháo đội của tôi chỉ ở cách đó khoảng 2 km.

Tuy nhiên, các lực lượng Ý nhận lệnh không để cho chúng tôi tước vũ khí, và khi bộ binh chúng tôi đến gần họ, họ nổ súng. Bộ binh rút lui và yêu cầu chúng tôi yểm trợ pháo binh. Sau đó vài chiếc xe

bọc thép Ý tiến đến gần và tỏ ra đe doạ chúng tôi, chắc họ nghĩ rằng sự lui quân của bộ binh là một cuộc rút lui. Bộ binh nổ súng vào họ, mấy chiếc xe bọc thép quay lại và biến mất. Tình hình có lẽ chúng tôi phải chiếm Piacenza bằng vũ lực, dù cho dân chúng vẫn còn ở trong thành phố. Vì chúng tôi muốn tránh để dân chúng không bị thương vong, người tiểu đoàn trưởng bộ binh và tôi quyết định bắn một loạt pháo vào quảng trường thương mại của Piacenza để họ thấy thành phố sẽ bị thiệt hại như thế nào nếu chúng tôi dốc toàn lực lượng. Quảng trường vắng tanh, vì dân chúng biết xung đột có thể xảy ra và họ ở trong nhà. Quân Ý không có cơ hội chặn được chúng tôi nếu chúng tôi tấn công, vì họ không sử dụng được pháo binh - pháo chưa được bày trận, và chúng tôi bắt giữ hầu hết các sĩ quan pháo binh.

Tôi chuẩn bị và bắn 1 loạt 4 trái đạn vào quảng trường. Rồi chờ đợi. Khoảng 20 phút sau, một xe gắn máy chở một sĩ quan cao cấp trên thùng xe đi ra, vẫy lá cờ trắng, thành phố đã đầu hàng. Loạt pháo làm cho họ hiểu được họ không cách gì chống lại. Chúng tôi tạm giam giữ binh lính Ý trong các doanh trại của họ, và bộ binh giữ an ninh các cây cầu bắt qua sông Po.

Không phải ở đâu cũng thuận tiện như ở Piacenza. Ở Genoa và Sanova, Hải Quân Ý nắm các hoạt động quân sự, và họ từ chối đầu hàng; hai thành phố này bị chiếm bằng vũ lực và thiệt hại cho cả 2 bên. Sư đoàn của tôi tham dự ở Genoa, bộ binh được đưa đến nhanh chóng bằng xe tải; pháo binh theo sau, nhưng khu vực này có nhiều núi nên trận đánh đã kết thúc khi chúng tôi đến nơi. Toàn bộ sự việc tước vũ khí quân Ý chỉ kéo dài vài ngày.

Rất khó khăn khi sử dụng ngựa kéo pháo ở Ý vì nhiều núi và thời tiết nóng, nên tôi lấy xe chiếm được của đơn vị pháo binh cơ giới của Ý ở Piacenza và lần đầu tiên trở thành cơ giới hoá. Quân Đức ở Ý bây giờ trở thành 100% cơ giới hoá; ở Nga khoảng chừng 25%; ở Pháp, khoảng 60%. Được cơ giới hoá sau bao năm dùng ngựa kéo xe cứ như hai cuộc sống khác nhau. Với ngựa, mọi

người, từ lính coi ngựa cho đến pháo thủ, lúc nào cũng phải chăm sóc cho ngựa - cho ăn, uống, chải lông, và nhưng công việc khác - bây giờ, chúng tôi chỉ cần dừng xe lại, tắt máy, và quên chúng đi cho đến sáng hôm sau. Chúng tôi để ngựa lại cho nông dân địa phương và trả họ tiền để chăm sóc ngựa cho đến khi chúng được đưa về Đức. Cuối cùng giấc mơ của tôi trở thành pháo binh cơ giới trở thành sự thật sau 7 năm trong quân đội!

Sau trận đánh ở Genoa, chúng tôi bắt đầu nhiệm vụ chiếm đóng. Sư đoàn phân chia khu vực chiếm đóng cho từng đơn vị. Pháo đội của tôi được giao ở một khu vực trong vùng Riviera dài khoảng 75km. Đơn vị chúng tôi có trách nhiệm khu vực chung với một tiểu đoàn kỵ binh - mô tô, chỉ huy là Đại Úy Otto Beloff.

Nhiệm vụ của chúng tôi là canh chừng quân Đồng Minh có thể đổ bộ vào khu vực Italian Riviera. Quân Ý đã xây các vị trí pháo vào trong núi, tôi tịch thu súng của họ thêm vào súng của chúng tôi. Tôi có đủ pháo cho một tiểu đoàn pháo binh thay vì một pháo đội, mặc dù quân số vẫn chỉ là một pháo đội. Nếu xảy ra việc đấu pháo giữa chúng tôi và Hải Quân Đồng Minh, chúng tôi sẽ bị yếu thế hơn nhiều. Nếu quân Đồng Minh đổ bộ ở đây, chúng tôi sẽ không đủ mạnh để cầm chân họ lâu dài, nhưng dãy Alps phía sau chúng tôi sẽ là một lá chắn thiên nhiên. Tất cả các cầu, đèo, hầm qua Alps đều đã được quân Ý đặt mìn trước đây, và nó trở thành một phần trách nhiệm của chúng tôi phá hủy chúng nếu chúng tôi không chặn được quân Đồng Minh đổ bộ.

Khu vực của tôi chạy từ Ventimiglia, biên giới Pháp đến Savona (căn cứ Hải Quân), với Imperia nằm ngay giữa. Tôi chịu trách nhiệm về pháo binh và Beloff trách nhiệm về bộ binh. Tôi chọn Imperia để làm bộ chỉ huy, và Beloff chọn một ngôi làng gần đó. Tôi tìm được một biệt thự bỏ trống, của một người bạn của Mussolini tên Faravelli và dọn vào đó. Tôi được biết chủ nhà đang ở một căn nhà khác của ông ta trên núi.

Căn biệt thự có 25 phòng. Phòng tắm có cả nước biển và nước ngọt, và tôi có thể chọn tắm bất cứ loại nào. Biệt thự nhìn ra Địa Trung Hải, ở giữa biệt thự và biển là đường quốc lộ và đường sắt. Tôi ở trong biệt thự với người giúp việc và người lính mô tô liên lạc và văn phòng làm việc gần đó.

Thời gian ở Imperia là thời gian sung sướng nhất của tôi trong suốt cuộc chiến. Ngoại trừ làm quen với súng và đạn dược Ý, chúng tôi ít có việc gì để làm, vì phòng ngừa một cuộc tấn công hầu như không xảy ra. Trước đây, công việc phiền nhất là chăm sóc cho lũ ngựa nhưng bây giờ chúng tôi không phải lo nữa, cuộc sống thật an nhàn. Có lần Đại Úy Beloff và tôi thay đồ dân sự và lái xe đến sòng bài Monte Carlo để đánh bạc (vì Monte Carlo đứng trung lập trong chiến tranh). Từ Monaco, chúng tôi đi Nice, và trở về Imperia.

Nhiệm vụ sung sướng ở Imperia quá ngắn. Quân Đồng Minh đổ bộ ở Salerno vào tháng 9 năm 1943, và Thống Chế Kesselring, tư lệnh toàn bộ lực lượng Đức ở khu vực Địa Trung Hải, quyết định dùng sư đoàn của tôi làm đơn vị phòng thủ chiều sâu băng qua chiếc giày Ý (hình dáng nước Ý giống chiếc giày), phía Nam Rome, rõ rằng ông nghĩ là quân Đồng Minh không thể tấn công Salerno và miền bắc Ý trong cùng một lúc. Chúng tôi nhận lệnh lên xe lửa vào lúc 6:30, và nhận ra lên tàu với các phương tiện cơ giới nhẹ nhàng hơn ngựa rất nhiều. Chúng tôi lại đi qua Piacenza và qua ngoại ô Rome.

Phần của tuyến phòng thủ, gọi là tuyến Gustav, đươc giao cho chúng tôi là ở phía bắc Naples. Hai sư đoàn khác nhận các phần còn lại ở tuyến phòng thủ. Chúng tôi xuống xe lửa ở Vallerti và đi bộ vài cây số đến vị trí, như mọi khi. Chúng tôi chuẩn bị tuyến phòng thủ, vẫn còn cách xa mặt trận 95km. Tuyến phòng thủ đi ngang qua thị trấn Castelforte, nhưng chúng tôi tránh thị trấn vì nó sẽ trở thành một mục tiêu mời mọc cho đồng minh và thay vào đó là lập tuyến phòng thủ phía nam của thị trấn.

Công việc đầu tiên là làm quen với địa hình trong khu vực. Chúng tôi phải chuẩn bị sẵn sàng phòng khi tuyến trước gần Naples bị chọc thủng, bộ binh có thể rút về tuyến chúng tôi. Lúc đó quân Đồng Minh sẽ phải đối mặt với những đơn vị mới và nghỉ ngơi đầy đủ phòng thủ sâu, được yểm trợ bởi pháo binh quen thuộc với địa hình và biết những nơi có thể trở thành mục tiêu trong khu vực. Khi chúng tôi giữ phòng tuyến, các đơn vị từ phía trước sẽ rút về phía sau và được nghỉ ngơi cũng như chuẩn bị phòng tuyến mới và làm lực lượng trừ bị. Rất khó để quân đang rút lui dừng lại và quay trở lại chiến đấu, nhất là khi đối phương ép mạng ngay sau lưng, và địch luôn làm điều đó. Nên chức năng của chúng tôi phải là quân rút lui vượt qua phòng tuyến rồi đóng lại và chặn đứng quân địch đang đuổi theo. Chúng tôi có một quân đoàn, với 3 sư đoàn trên phòng tuyến và một sư đoàn dự bị. Sư đoàn chúng tôi ở phần sát với Tyrrhenian sát Địa Trung Hải. Sư đoàn ở giữa ở khu vực sòng bài Monte, và sư đoàn thứ ba ở biển Adriatic.

Hàng ngày chúng tôi bận rộn quan sát địa hình. Bộ binh lo canh chừng mọi khe suối hay hẽm núi trong khu vực và xây các tuyến tiền duyên, bao gồm giao thông hào và hố chiến đấu. Tôi phải lập ra các khu vực có thể trở thành mục tiêu cho việc yểm trợ pháo binh. Tôi đi đến các khu vực với bộ binh và tìm hiểu nơi nào họ cần phải cố thủ, và lập ra các kế hoạch theo đó. Chúng tôi có thì giờ làm hết tất cả mọi việc vì mặt trận vẫn ở xa về phía Nam. Chúng tôi ở trong một đất nước nhiều núi đồi, rất dễ phòng thủ, vì xe tăng địch không thể hoạt động được. Cơ bản là, cách tấn công duy nhất vào chúng tôi là bằng bộ binh.

Sau khi hoàn tất tuyến phòng thủ mới, chúng tôi chỉ chờ đến phiên chúng tôi nhập trận. Bộ binh đào hầm hố trú ẩn. Tôi đặt súng trong một vườn cam phía sau môt con rạch nhỏ, và mọi thứ đều sẵn sàng. Chúng tôi có thể nhìn thấy ngọn núi Vesuvius từ đây. Khu vực và thời tiết thật đẹp, và chúng tôi có rất nhiều cam từ các vườn cam. Phụ nữ ở các ngôi làng lân cận thường ra giặt giủ gần vị trí của

chúng tôi. Chúng tôi nghĩ rằng sẽ mất khoảng 2-3 tuần trước khi mặt trận sẽ lùi đến chỗ chúng tôi.

Ngày 19 tháng 11 năm 1943, tôi nhận được điện tín là Lilo đã sinh con trai vào ngày 12 tháng 11, tên Kláu-Jurgen. Bản điện tín cũng báo rằng Lilo và đứa bé phải chạy ra khỏi Leipzig sau một cuộc ném bom dữ dội và đứa trẻ đang nằm trong bệnh viện nhi đồng ở Braunschweig trong điều kiện tồi tàn. Vì tình hình ở đây yên nên tôi xin nghỉ phép để về thăm Lilo và con. Khi rời đơn vị, tôi chở cam và gà tây đầy cốp xe, những thứ rất hiếm ở Đức.

Đến Leipzig, tôi choáng váng vì sự tàn phá bởi không quân Đồng Minh. Leipzig thật tương phản khi so với Rome không bị hư hại, nơi mà tôi vừa rời khỏi. Vì phải đổi xe lửa để đi Blankenburg, nơi Lilo đang ở tạm nhà ngời chú, tôi ghé về nhà mẹ, thay đồ dân sự, để lại một số cam và gà tây cho bà, và đi Blankenburg, với số thức ăn còn lại mang theo.

Khi thấy tôi, Lilo nhào vào vòng tay tôi và khóc sướt mướt. Cô kể tôi nghe toàn bộ câu chuyện về việc sinh Klaus-Jurgen. Sau khi sinh vài ngày ở một bệnh viện tư nhân nhỏ, Leipzig bị một trận bom tệ hại nhất cuộc chiến vì nó là môt trung tâm xe lửa quan trọng. Quân Đồng Minh ném bom cháy trên một khu vực rộng và một phần lớn của Lepzig đã bốc cháy. Bệnh viện nơi Lilo và Klaus ở bị trúng bom và bốc cháy. Lilo và Klaus ở dưới tầng hầm khi người ta cố dập lửa ngay phía trên. Lửa được dập tắt, nhưng điện nước bị cúp - không chỉ riêng bệnh viện, mà hầu hết Leipzig. Không điện và nước, không thể sống nổi. Lilo không thể cho Klaus bú, vì không có sữa, và cô bị nhiễm trùng nên không thể cho bú bằng sữa mẹ. Cô phải rời khỏi thành phố ngay nếu không thì Klaus sẽ chết. Mẹ cô đề nghị nên đi nhà anh của bà, cậu của Lilo, ở Blankenburg, trên vùng núi Harz.

Bình thường, xe lửa đi Blankenburg mất khoảng 4 tiếng, những

chuyến đi này mất 24 tiếng, không chỉ vì trận bom đã làm ngưng trệ dịch vụ xe lửa và đường sắt bị hư hại, mà rất nhiều người dân Leipzig phải di tản ra khỏi thành phố. Trong suốt thời gian đó, Klaus không được bú và không được sưởi ấm. Khi Lilo đến được Blankenburg, Klaus bệnh rất nặng, và cô biết cô không thể giữ con ở Blankenburg. Cô phải đi đến bệnh viện gần nhất, cách khoảng 60km. Cô đón được một xe cứu thương và đưa con đến một bệnh viện nhi đồng trên con đường đóng băng nguy hiểm.

Khi họ đến bệnh viện, một nữ bác sĩ khám Klaus. Nó gần chết và bác sĩ ráng cứu sống nó. Nó cân nhẹ hơn lúc mới sinh. Mặc dù không chết, nó trong tình trạng thập tử nhất sinh trong vài tuần. Lilo cuối cùng phải để Klaus ở bệnh viện và quay về Blankenburg. Những thử thách mà cô phải chịu đựng thật khủng khiếp, và chỉ đến bây giờ tôi mới được biết câu chuyện. Tôi an ủi cô và thầm nguyền rủa cuộc chiến tranh đã gây ra những gì đến cho vợ con.

Chúng tôi đón xe lửa từ Blankenburg đi Braunschweig, nơi Klaus nằm bệnh viện, và ở đó, ngày 8 tháng 1 năm 1944, lần đầu tiên tôi được nhìn con tôi. Nó đã 8 tuần tuổi, những vẫn thiếu cân trầm trọng và nhìn thật tệ. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy trẻ sơ sinh trước đây, ngoại trừ những đứa trẻ trông khoẻ mạnh, mập mạp trong tranh ảnh, và con tôi nhìn nhỏ thó và bệnh hoạn.

Trước khi quay lại Ý, chúng tôi may mắn tìm được cho Lilo một chỗ để ở. Chú của cô ở Blankenburg có 3 đứa con và cô không muốn làm phiền ông nếu như không thật cần thiết. Chúng tôi tìm được một căn phòng ở nhà một viên bác sĩ (chính phủ bắt buộc những ai có dư phòng để phải cho những nạn nhân bị mất nhà thuê). Klaus vẫn phải ở bệnh viện thêm vài tuần nữa sau khi tôi đi, nhưng không trong tình trạng nguy hiểm nữa. Cu cậu đã bắt đầu hồi phục lúc tôi đi, mặc dù mất thêm nhiều thời gian để trở nên mập mạnh.

Tôi lên đường trở lại Ý ngày 24 tháng 1 năm 1944. Khi đi qua

Leipzig và thấy cảnh hoang tàn của thành phố, tôi biết những trận bom đã làm thoái chí dân chúng. Hệ thống tuyên truyền nói rằng những trận bom chỉ làm nhân dân đoàn kết và ý chí cứng rắn hơ. Nó cũng đúng vì người ta sẽ ghét những ai gây ra điều này đến với họ, nhưng việc ném bom cũng có hiệu quả làm người ta thoái chí - nhất là những người lao động, họ không có đủ giấc ngủ hay nghỉ ngơi vì họ phải đi tránh bom suốt đêm. Người dân bắt đầu mong muốn chiến tranh chấm dứt càng sớm càn tốt.

Khi đoàn xe lửa đến ga Florence và tôi đi xuống, nhiều sĩ quan Đức đang có mặt trong sân Ga và hướng dẫn tất cả những ai mặc quân phục Đức đến một chỗ. Quân Mỹ đã đổ bộ lên Anzio (chúng tôi gọi đây là chiến dịch đầu cầu Nuttuno vì Nettuno là địa danh ngay chỗ đổ bộ), và tất cả các sư đoàn chủ lực đều bị cột chặt vào các mặt trận chống lại quân Đồng Minh đang tiến về phía bắc từ khu vực Salerno, không có quân sẵn sàng chống lại địch ở khu vực này. Nên tất cả các quân nhân nghỉ phép hay điều trị trở về đều được chặn lại và thành lập các đơn vị tạm thời để chặn quân Mỹ ở Anzio/Nettuno cho đến khi các sư đoàn chủ lực đến nơi. Là sĩ quan, tôi được hướng dẫn đến một khách sạn gần đó. Tất cả các sĩ quan đều được phỏng vấn về kinh nghiệm của họ, và tôi được giao chỉ huy một tiểu đoàn gồm 3 đại đội tạm thời, kể cả lính hải quân và không quân.

Florence cách Anzio khoảng 370 km. Chúng tôi đến Rome bằng xe buýt và chuyển qua xe tải. Các sĩ quan đợi ở Anzio và hướng dẫn chúng tôi vào tuyến phòng thủ đã được thành lập. Tiểu đoàn tôi được phân một phần của phòng tuyến về phía đông nam của tuyến phòng thủ vòng quanh khu vực đổ bộ. Tôi chỉ định mỗi đại đội phụ trách một phần nhỏ, giữ một số lính trừ bị, và chờ những gì sẽ xảy ra. Tuyến phòng thủ dài khoảng 45km, tạo thành nửa vòng tròng bao quanh đầu cầu của quân Mỹ. Chúng tôi có súng cá nhân, nhưng không có tăng, pháo, hay súng máy. Với binh lính không kinh nghiệm và chưa bao giờ làm việc với nhau trước đây và được chỉ huy bởi những sĩ quan xa lạ, chúng tôi không phải là những

đơn vị chiến đấu có hiệu quả, và không có súng máy, súng cối, xe tăng, pháo binh, chúng tôi không chịu đựng được lâu nếu quân Mỹ tấn công. Nhưng họ không tấn công. Họ chỉ phòng thủ. Chúng tôi đợi họ tấn công, nhưng rõ ràng là họ cũng đang đợi viện binh. Một trận đánh yên lặng nhất tôi được chứng kiến. Chúng tôi thấy tàu chiến đậu ngoài khơi, với khinh khí cầu bay phía trên để bảo vệ tàu không bị máy bay bay thấp tấn công.

Hai kẻ thù chỉ ngồi và đợi đối phương. Vài ngày sau, quân chính quy đến nơi và thay thế chúng tôi và chúng tôi trở về đơn vị của mình. Tôi mừng vì tướng chỉ huy Mỹ không phải là Patton, vì với một tướng lãnh xông xáo đã có thể chiếm được Rome mà không cần những nỗ lực lớn. Một khi họ để cho chúng tôi có quân chính quy vào các vị trí đối đầu, họ phải chiến đấu trên từng bước tiến.

Khi tôi đến gần phòng tuyến Gustav trên đường về pháo đội, chiến trận đã đến gần Casino. Đến gần khoảng 35 km, tôi bắt đầu nghe tiếng pháo hạng nặng, âm thanh như sấm sét ở đâu đó khá xa. Và khi đến gần hơn, tôi bắt đầu nghe tiếng pháo hạng nhẹ. Cuối cùng, âm thanh chiến tranh trở nên quen thuộc với những tiếng gầm rú hỗn loạn, với tiến đạn cối, súng máy và súng trường bên cạnh tiến pháo. Như trước đây, ở Pháp và Nga, tiếng gầm rú liên tục này đã trở thành một phần tự nhiên trong cuộc sống của tôi ở mặt trận và tôi không suy nghĩ về nó, nhưng lần này rất khác lạ, và tôi bỗng suy nghĩ với chính mình, "Trời! Lại nó, với những trận đánh từ ngày này qua ngày khác." Lúc trước, tôi chưa bao giờ suy nghĩ hay cảm thấy kiểu này, và nó cũng không bao giờ xảy ra nữa. Tôi luôn kiểm soát được nỗi sợ hãi trong khá khứ. Có thể lần này vì tôi mới được nhìn Klaus lần đầu, và cuộc sống bây giờ có nghĩa hơn lúc nào hết, và nó ảnh hưởng đến tâm lý tôi hơn bao giờ. Có thể vì tôi đã không chiến đấu trong một thời gian, hay có thể vì chúng tôi chắc chắn sẽ thua trận. Lý do gì đi nữa, trở lại chiến trường lần này tôi không có tinh thần chút nào.

Khi tôi trình diện với tiểu đoàn trưởng, Thiếu Tá Nickisch, ông chào tôi với nụ cười rạng rỡ.

"Anh mong ước thứ gì nhất, Knappe?" ông ta hỏi.

"Chiến tranh kết thúc," tôi nói một cách mệt mỏi.

"Sau đó," ông ta đưa đẩy.

Tôi nhìn ông. Hình như công có tin gì đó cho tôi.

"Anh đã được chọn huấn luyện thành sĩ quan tham mưu", ông nói. "Xin chúc mừng".

Tôi vui sướng và hãnh diện tột độ, vì được chọn huấn luyện sĩ quan tham mưu là vinh dự lớn nhất của các sĩ quan trẻ trong quân đội Đức. Bạn không thể yêu cầu điều đó; bạn chỉ có thể được chọn. Có thể một trong những lý do tôi được chọn là tôi đứng thứ 24 trong khoá huấn luyện năm 1938 trong số 4 nghìn sinh viên của 4 học viện quân sự. Đến lúc đó, số của tôi được đổi từ 24 thành 12, có nghĩa là những người phía trên tôi hoặc đã chết hoặc đã bị thương nặng. Một thống kê ớn lạnh! Có thể hầu hết họ đã chết ở Ba Lan, Pháp, Nga, Bắc Phi, hay Ý.

Người thay thế tôi đã nắm lấy pháo đội, và tôi được chỉ định vào ban tham mưu của sư đoàn bộ binh 17 ở bênh cạnh để bắt đầu được huấn luyện tại chỗ. Việc huấn luyện sĩ quan tham mưu có 3 giai đoạn. Giai đoạn đầu là huấn luyện tại chỗ, trong thời gian này người được huấn luyện sẽ được nhận vào một sư đoàn, quân đoàn, tập đoàn quân, hay phương diện quân để học bằng cách khảo sát trực tiếp các công việc của sĩ quan tham mưu như thế nào. Giai đoạn 2 là qua một loạt các lớp huấn luyện đặc biệt ngắn về chiến thuật xe tăng, pháo binh, công binh, v.v..., để cung cấp cho người được huấn luyện có kiến thức rộng về tất cả các loại hoạt động quân đội cần thiết cho một sĩ quan tham mưu. Giai đoạn 3 là

Trường Tham Mưu, trường lập ra để huấn luyện việc chỉ huy cấp sư đoàn.

Trong thời gian huấn luyện tại chỗ, một trong những điều đầu tiên tôi học được là một phần trong những trách nhiệm của tôi là phải biết tất cả những người quan trọng trong sư đoàn. Là pháo đội trưởng, tôi chỉ cần biết tiểu đoàn trưởng của tôi và các pháo đội trưởng trong tiểu đoàn bên cạnh người chỉ huy bộ binh mà chúng tôi phải yểm trợ. Nhưng bây giờ tôi được biết một sĩ quan tham mưu sư đoàn phải biết tất cả các trung đoàn trưởng, tiểu đoàn trường, chỉ huy pháo binh, v.v... Tôi bỏ ra ngày đầu tiên để biết mọi người, coi vị trí chúng tôi trên bản đồ, và xem lại các kế hoạch phòng thủ của sư đoàn trong tuyến phòng thủ Gustav. Một vài trận đánh đang xảy ra, và sĩ quan hành quân sư đoàn tóm tắt cho tôi những gì đang xảy ra, các vị trí, và các chỉ huy ở đó. Tôi được chỉ định bỏ vài ngày với sĩ quan hành quân, chỉ quan sát các nhiệm vụ và chức năng của anh ta. Tôi có thể nghe điện thoại, nhưng hầu hết chỉ quan sát. Sau đó tôi đi vài ngày với sĩ quan tình báo, và sau đó với sĩ quan tiếp vận, chỉ quan sát nhiệm vụ và chức năng của mỗi người. Tiếp đó tôi làm việc với sĩ quan hành quân, tham gia quan hệ trực tiếp với các trung đoàn trưởng. Tôi quan sát những người khác nhau làm việc, họ nhận báo cáo từ các trung đoàn ra sao, và họ tổng kết các báo cáo như thế nào và gởi lên quân đoàn. Thỉnh thoảng tôi giúp ai đó làm việc, nhưng hầu hết là quan sát và học hỏi. Mặc dù tôi đã từng là sĩ quan phụ tá tiểu đoàn và làm việc một thời gian với các sĩ quan cao cấp ở Rostov, tôi vẫn luôn là sĩ quan tuyến trước và không biết chút gì về công việc của sĩ quan tham mưu.

Trong khi tôi ở bộ tham mưu sư đoàn, trận đánh Cassino xảy ra. Quân Đồng Minh cố gắng chọc thủng phòng tuyến ở đó để tiến vào Rome, và trận đánh xảy ra nhiều ngày. Từ Bộ tư lệnh sư đoàn có thể nhìn được toàn cảnh của toàn bộ thung lũng, và nhìn quân Mỹ ném bom vào tu viện ở Monte Cassino như là đang xem phim. Tu viện trên một chỏm núi chạy xuống trung tâm thung lũng. Chỏm

núi trong giống pháo đài kiểm soát toàn bộ thung lũng, nên nó trở nên quan trọng. Vì nó ở ngay chính giữa, chỏm núi là một vị trí lý tưởng để phòng thủ thung lũng, và quân Đồng Minh tin chắc chúng tôi dùng nó cho mục đích trên. Máy bay bay đến từng đợt, thả bom xuóng tu viện và chỏm núi. Không có lính Đức trong tu viện, chỉ có trên chỏm núi bên dưới. Sau 2 ngày ném bom, toàn bộ chỏm núi bao phủ bởi khói, và tu viện hoàn toàn bị hủy diệt.

Sau 3 tuần với bộ tham mưu sư đoàn, tôi được nhận vào bộ tham mưu Quân Đoàn 14 xe tăng, nơi tôi lặp lại các công việc, tìm hiểu các tư lệnh sư đoàn... Là một phần của bộ tham mưu quân đoàn, tôi gặp tất cả các sĩ quan chủ chốt của từng sư đoàn, và tôi gặp các sĩ quan tham mưu của quân đoàn bên cạnh. Tôi thấy rằng các tham mưu của quân đoàn nên biết ai đó trong các quân đoàn đóng bên cạnh, vì họ phải làm việc với nhau rất thường xuyên. Nếu tôi biết ai đó, nó khác với chỉ nói chuyện trên điện thoại - và biết mặt người mình làm việc là rất quan trọng trong công việc tham mưu. Tôi cũng được biết rằng cũng rất quan trọng khi nhìn các huân chương chiến đấu người ta đeo, vì chúng nói tôi biết rất nhiều về tính cách và khả năng của họ: một tư lệnh sư đoàn có huân chương Chữ Thập Hiệp Sĩ với thanh kiếm là rất kinh nghiệm và là tư lệnh ở tuyến trước nếu so sánh với những ai chỉ đeo Chữ Thập Sắt. Tôi xuống bộ tham mưu các sư đoàn với sĩ quan tham mưu quân đoàn khi họ kiểm tra các vị trí để chắc rằng mọi việc đều sẵn sàng cho chiến đấu.

Tháng 4 năm 1944, tôi tham gia bộ tham mưu của Thống Chế Kesselring, người cầm đầu toàn bộ các lực lượng Đức (bộ binh, hải quân, không quân) trong khu vực Địa Trung Hải. bộ tư lệnh của ông ta nằm trong một đường hầm trong các dãy núi phía bắc Rome. Đến giờ hẹn, tôi trình diện với Tham Mưu Trưởng, Tướng Westphal, ông chúc mừng và chúc tôi may mắn. Sĩ quan hành quân tìm chỗ ở cho tôi trong đường hầm và giao việc cho tôi. Có ai đó đang nghỉ phép, nên họ để tôi làm việc cho anh ta (dưới sự giám sát của một sĩ quan, vì tôi chưa biết công việc). Ở đây, tôi phải làm

việc thay vì quan sát. Công việc của tôi là nhận các báo cáo của các đơn vị khác nhau và tổng kết chúng lại thành một bản báo cáo và đưa cho sĩ quan hành quân và tham mưu trưởng. Ở bộ tham mưu cao cấp, đây là công việc ban đêm, vì ở càng cao, họ sẽ nhận báo cáo càng trễ. Cuối ngày, tiểu đoàn báo cáo lên trung đoàn, rồi lên sư đoàn, rồi lên quân đoàn, tập đoàn quân, và cuối cùng lên phương diện quân - và tất cả phải được chọn lọc và tóm tắt rồi giao lên trên.

Nhiều đường hầm khác nhau được nối với nhau qua đường hầm chính, và những đường hầm nối nhau này được ngăn ra bởi những bức tường bằng gỗ và chia ra thành văn phòng và chỗ ngủ. Những trại kiểu này lại có cửa sổ và mái, cứ như ở bên ngoài, vì chúng được làm sẵn. Thỉnh thoảng tôi nhìn thất chuột chạy bên ngoài cửa sổ, sát với tường hầm. Bên ngoài những nhà gỗ là lối đi, sát lối đi là bức tường bên kia của đường hầm. Tôi có một phòng nhỏ để ngủ, và tôi dùng chung phòng làm việc với vài sĩ quan khác. Khoảng 250 người sống và làm việc trong đường hầm. Đó là thời gian lý thú đối với tôi. Lần đầu tiên, tôi biết những gì xảy ra, không chỉ với riêng 1 đơn vị mình, hay một phần nào đó, mà là toàn bộ mặt trận.

Tôi cũng bỏ ra một thời gian với cục hậu cần của phương diện quân. Chúng tôi thỉnh thoảng đi Rome vì công việc, nên tôi có cơ hội biết một ít về thành phố này. Trước đó, tôi chỉ đi qua ga xe lửa Rome. Tôi được đi thăm một vài địa điểm du lịch, như Colosseum và chợ.

Mỗi buổi tối, tôi phải làm việc để tóm tắt tất cả các bản báo cáo để các lệnh mới được đưa ra vào sáng sớm. Sau đó, lúc ban ngày, tôi thường ra ngoài, lêu lên phía trên cổng đường hầm vài chục mét, phơi nắng và hít thở không khí. Nhiều người khác cũng làm như vậy.

Một buổi sáng sau khi ở đây được 3 tuần, tôi làm xong việc vào lúc

6 giờ sáng. Tôi ăn sáng rồi đi ra ngoài, leo lên núi như mọi ngày. Tôi định ở ngoài khoảng 1-2 giờ, ngủ một giấc và phơi nắng cùng một lúc. Địa hình đá lởm chởm, vài bụi cây. Một ngày đẹp trời, bầu trời xanh và nắng đẹp, khoảng chừng mươi người khác cũng tản bộ trong khu vực.

Khoảng nửa tiếng sau, còi báo động máy bay nổi lên. Chuyện này thường xảy ra, vì máy bay đồng minh thường bay qua khu vực, và vì máy bay đồng minh luôn bay qua và ném bom ở đâu đó nên tôi không để ý đến tiếng còi. Rồi tôi nhận thấy tiếng còi nổi lên liên tục, có nghĩa là ngiêm trọng hơn. Tôi ngửa người và nhìn lên trời. Máy bay bay rất cao, tôi nghĩ là họ trên đường bay đến đâu đó - cho đến khi tôi nhìn thấy những vật lấp lánh dưới chúng. Tôi nhận ra là chúng đang thả bom! Tôi chồm dậy và cố gắng chạy vào hầm, nhưng đã trể. Bom bắt đầu nổ xung quanh tôi. Tôi phóng người xuống đất và nằm sát xuống, mặt đất rung lên dữ dội khắp nơi với những tiếng nổ chát chúa, tôi cảm thấy hơi nóng tạc vào tôi theo từng tiếng nổ. Tôi áp sát mặt xuống mặt đất, cố chui vào đó, mắt nhắm nghiền và nghiến chặt răng. Tôi nghĩ sự may mắn của tôi đến đây đã hết.

Bỗng nhiên mọi sự im lặng. Tôi mở mắt ra và thấy cả thế giới đều tối - khói, bụi và thuốc súng bao mờ mít trời đất. Tôi biết tôi sống sót vì tôi có thể ngửi thấy mùi khói và mùi thuốc súng và tôi suy nghĩ bình thường, nhưng tôi không thể thấy một điều gì. Rồi đất đá bắt đầu mưa xuống, tôi đưa tay che đầu và chịu đựng cơn mưa đất đá. Từ từ, một chút ánh sáng bắt đầu xuyên qua bóng tối, và tôi bỗng nhớ lại là máy bay ném bom luôn luôn ném 2 đợt (đợt thứ 2 có thể thấy kết quả của đợt thứ nhất và điều chỉnh mục tiêu). Tôi biết tôi phải chạy càng nhanh càng tốt để thoát khỏi địa ngục này. Mặc dù tôi không thể nhìn thấy xa hơn 3 mét trong bóng ối, tôi biết cửa hầm ở đâu đó dưới chân đồi, và tôi nhạy bổ xuống dồi. Đến khi gặp con đường dẫn đến miệng hầm, tôi biết tôi phải quẹo trái; rồi tôi thấy được cửa hầm và phóng về phía nó, nhưng chân tôi bỗng không theo sự điều khiển của tôi và tôi ngã nhào vào miệng

hầm.

Ai đó đở tôi lên và khiêng tôi và trạm y tế. Và đợt bom thứ hai đến, và cả đường hầm rung động trong tiếng bom. Tôi không cảm thấy đau, mặc dù người tôi đầy máu. Tôi biết là tôi bị đá bay trúng phải, và có thể bị phỏng, nhưng tôi không để ý gì hơn. Trong tình huống như thế này, người lính chỉ muốn an toàn, và anh ta không cần biết gì hơn điều đó. Anh ta phản ứng trước, và cơn đau đến sau. Chỉ khi nào anh ta ra khỏi sự nguy hiểm thì anh ta bắt đầu cảm thấy đau đớn.

Y tá rữa và chăm sóc vết thương sau lưng, có lẽ là đá và vết phỏng, và họ tìm thấy một mảnh bom phá một lỗ lớn ở chân trái tôi. Nó rất sâu, gần đến xương, nhưng tôi may mắn vì xương không bị gãy, mạch máu không bị đứt, và dây thân kinh không bị hư hại. Khi tôi thấy máu màu đỏ đậm và không tuôn ra theo đợt, tôi biết đó là dấu hiệu tốt.

Khoảng hơn nửa tá người phía trên kia, có hai người không được tìm thấy. Chắc họ bị bom rơi ngay tại chỗ. Toàn bộ còn lại đều bị thương. Y tá làm việc một cách tốt nhất họ có thể làm để đưa chúng tôi vào bệnh viện dã chiến cách đó khoảng 3 km.
Khi đến bệnh viện, tôi được chích thuốc tetanus, đó là thủ tục tiêu chuẩn cho bất cứ ai bị thương vì mảnh hay trúng đạn. Trước đây tôi đã được chích và không bị phản ứng - nhưng lần này thì bị! Tôi bị phản ứng với dung dịch của thuốc, và tôi bắt đầu đổ bệnh. Ngứa, bỏng, rát, đau - và chúng đến khắp nơi trên người. Tôi không thể ngủ vì đau đớn và ngứa; tôi không thể nằm thoải mái dù ở kiểu nào. Tôi không thể ăn hay uống suốt 4 ngày, vì cổ họng nóng rát. và cơn đau rát tràn vào hốc mũi! Đây là kinh nghiệm y tế tệ hại nhất đời tôi, và bác sĩ cũng bắt đầu lo lắng. Họ tiêm thuốc Calcium để hạ dị ứng, và 2 ngày sau, những vết dị ứng bắt đầu tan.

Quân đồng minh đã bắt đầu cuộc tấn công và lúc này đang đe doạ xuyên qua tuyến phòng thủ của chúng tôi. Những trận bom và

oanh kích xung quanh bệnh viện ngày càng tăng. Tất nhiên, dân địa phương theo dõi chúng tôi, và vị trí bộ tư lệnh của Thống Chế Kesselring không dấu được quân Đồng Minh. Họ biết xe quân sự nào có thể chở sĩ quan hay đồ tiếp vận, nên máy bay chiến đấu rượt đuổi xe cộ và bắn từng chiếc một.

Từ cửa sổ bệnh viện, tôi có thể nhìn thấy con đường và cổng đường hầm, và tôi có thể nhìn thấy những hoạt động này. Mặc dù phi công Đồng Minh tôn trọng chữ thập đỏ lớn trên mái của bệnh viện, họ tấn công bất cứ cái gì di chuyển trên đường. Bây giờ họ ném bom đường hầm thường xuyên hơn, cố gắng phá sập nó.

Quân đội quyết định di tản thương binh ở bệnh viện dã chiến, vì mặt trận mỗi lúc một gần, nên họ đặt 4 người vào xe cứu thương và đưa về Florence cùng với người tài xế và người lính cứu thương. 4 chúng tôi, 2 người bị thương nặng và nằm trên cáng, một người bị điên loạn vì chiến đấu qua lâu hay một trái đạn nổ quá gần anh ta. Tôi là người đỡ nhất với chân bị thương.

Khi chúng tôi chạy khoảng nửa đường đến Florence, tôi bị 2 chiếc tiêm kích Mỹ tấn công. Chiếc xe cứu thương được sơn chữ thập đỏ phía trên nóc, nhưng không biết phi công không tin là xe cứu thương hay họ chỉ bày trò vui làm sợ hãi chúng tôi. Khi họ bắn tràn đầu tiên, tài xế dừng xe và cùng người lính cứu thương phóng ra khỏi xe tránh đạn. 4 thương binh chúng tôi bị bỏ mặc trên xe, chỉ ngồi đó không làm được gì. Hai người bị thương nặng không thể đứng lên, và tôi chỉ có thể nhảy cà thọt. Anh chàng bị điên loạn lại hoảng hốt lên, và tôi phải ôm anh ta xuống và giữ anh ta khỏi làm hại đến những người kia. Tôi cố gắng nói chuyện và bình tỉnh anh ta lại. Anh ta chỉ là một cậu bé mới lớn, và đang rất hoảng sợ. Hai chiếc máy bay bay qua bay lại bắn vài loạt. chúng tôi có thể nhìn thất đạn .50- caliber nổ trên mặt đường xung quanh chúng tôi, nhưng không một viên đạn nào trúng xe. Phi công có thể bắn dỡ hay chỉ muốn chơi trò mèo vờn chuột với chúng tôi mà không muốn bắn trúng chúng tôi. Mặc dầu có thể họ vui, nhưng chúng tôi

thì sợ gần chết.

Bệnh viện ở Florence được cải đổi từ học viện không quân Ý. Đó làm một chỗ rất đẹp, với những toà nhà trắng lện và hồ nước thập đẹp. Bây giờ nó là một bệnh viện quân sự bình thường, với nhiều thương binh đem về từ mặt trận. Những thiếu nữ Ý đến thăm chúng tôi - dù chính phủ Ý đã đứng về phía Đồng Minh chống lại chúng tôi, nhưng một phần dân Ý vẫn có thiện cảm với chúng tôi và không thích những gì chính phủ của họ đã làm. Tôi thực hành tiếng Ý với họ. Tôi nằm chung phòng với 12 thương binh khác.

Ở đây, tôi được biết quân Đồng Minh đổ bộ lên Normandy ngày 6 tháng 6 năm 1944. Đây là mặt trận thứ 3 của chúng tôi. Tất nhiên, tin tức đến với chúng tôi là quân Đồng Minh đã "bị đánh lui" với thiệt hại lớn. Sau vài ngày, chúng tôi có thể cảm thấy mọi việc không suôn sẻ ở đó. Chúng tôi không được biết chi tiết trừ việc Cherbourg bị mất, và đó là những lừa dối, vì Cherbourg ở sát bờ biển. Nhưng rồi chúng tôi bắt đầu nghe "sự chống lại dũng cảm," và tôi biết là mọi việc chuyển biến xấu ở Pháp. Bên cạnh đó, chúng tôi bị đẩy lùi ở bán đảo Ý và quân Nga đang tiến về phía Tây. Đó là những bằng chứng về sự chấm hết đang đến gần.

Sau khoảng 4 tuần, Florence bị đe doạ vì mặt trận đang đến gần, và quân đội quyết định di tản bệnh viện này. Lúc này tôi có thể đi lại, mặt dù vẫn còn nẹp ở chân, và tôi được phép đi xe lửa về điều trị ở Leipzig.

Lilo đã quay về Lepzig với mẹ. Tôi về đến nới vào cuối tháng 6 năm 1944. Klaus cuối cùng nhìn khoẻ mạnh, như những đứa trẻ khác, và tôi rất vui khi thấy vậy. Lilo, đương nhiên, rất hạnh phúc khi có tôi ở nhà. Cô gần như học cách chờ tôi bị thương, miễn là không nặng, để có thể về nhà. Tôi khám bệnh ở bệnh viện thường xuyên, như mọi khi, để bác sĩ theo dõi và điều trị và luyện tập. Vết thương đã lành ở bên ngoài nhưng bên trong thì chưa. Bởi vậy, tưởng như nó đang lành lặng trong một thời gian, rồi lại vỡ ra. rõ

ràng vết thương lớn như vậy thì phải nên để mở cho đến khi nó lành từ trong ra ngoài thay vì để lành từ ngoài vào trong.

Lớp huấn luyện vũ khí đặc biệt (phần thứ hai của việc huấn luyện tham mưu) được đưa ra vào đầu tháng 7 nhưng bị dời lại vài ngày. Tôi không thể trở về với nhiệm vụ sớm, nhưng huấn luyện sĩ quan tham mưu là một vinh dự rất lớn và là cơ hội lớn không thể đánh mất, nên tôi thuyết phục bác sĩ là vết thương vẫn có thể lành khi ngồi ở nhà được thì nó cũng sẽ lành nếu ngồi trong lớp học. Thực tế là chúng tôi sắp sửa thua trận và tôi không thể theo binh nghiệp lâu dài không làm cho tôi bỏ ý định vào trường tham mưu. Tôi không bao giờ nghĩ đến việc gì khác ngoài binh nghiệp, ngay cả khi biết là chúng tôi đang thua trận. Nghề nghiệp của tôi là một sĩ quan quân đội nhà nghề và phải tham gia vào trường tham mưu nếu có thể. Vì sự nóng vội của tôi nhưng vết thương chưa lành. Tôi đã có thể ở nhà để chân lành lại, nhưng tôi đã không ở nhà. Cho nên, dù phải chống gậy, tôi bắt đầu lớp học vũ khí đặc biệt.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 3 : Chương 21

Lớp học được bắt đầu vào giữa tháng 7 năm 1944. Có nhiều trường khác nhau mà chúng tôi phải học: trường xe tăng, trường thông tin, trường pháo binh, công binh... Chúng tôi không phải đi học trường chuyên môn của mình, nên đến khi học lớp pháo binh, tôi được về nhà.
Trong các khoá học, tôi vẫn phải đi khám bệnh ở Leipzig, mặc dù trường vẫn cung cấp các dụng cụ y tế để tôi thay băng.
Chúng tôi có hai tháng để học qua các ngành khác nhau, vì khoá học chính ở trường tham mưu bắt đầu vào tháng 9. Mặc dù tất cả chúng tôi đều là các sĩ quan có kinh nghiệm chiến đấu, chúng tôi cần phải tiếp cận với những việc mà chúng tôi chưa có điều kiện làm việc trực tiếp. Lilo đi với tôi đến vài trường và ở lại đó trong khoá học, bao gồm lớp đầu tiên, trường xe tăng ở Bergen, gần Celle.
Chúng tôi đang ở trường xe tăng thì vào ngày 20 tháng 7 năm 1944, Đại Tá i.G. Klaus von Stauffenberg mưu sát Hitler, và các lãnh đạo đảng Nazi điên lên. Những ngày kế tiếp là những ngày hỗn loạn trên khắp nước Đức. Không ai biết những gì sẽ đến hay những ai sẽ bị bắt. Chính phủ và quân đội đều nằm trong tình trạng náo động; những tin đồn không ngừng tung ra, những tên tuổi được nhắc đến; và vài tuyên bố từ radio. Mất một tuần trước khi mọi việc bắt đầu xẹp xuống.
Von Stauffenberg, người ra kế hoạch đặc bom dưới bàn của Hitler trong một buổi họp ở văn phòng Hitler ở Đông Phổ rồi lập tức quay về Berlin để lật đổ chính quyền, là một sĩ quan tham mưu, và nhiều người trong nhóm âm mưu cũng là sĩ quan tham mưu.
Không may cho ông ta và những người khác, trái bom không giết chết Hitler, và Stauffenberg bị bắt và xử tử ở Berlin.
Ngay lập tức, mọi người trong hàng ngũ sĩ quan tham mưu đều bị

nghi ngờ. Các lãnh đạo đảng Nazi đặc biệt lớn tiếng bôi xấu và kết tội các sĩ quan tham mưu. Họ không thích quân đội, và họ đặc biệt ghét ngành tham mưu. Bộ trưởng bộ lao động, Robert Ley, đặc biệt ghê tởm. Ông ta huênh hoang và nói như điên và nôn ra nhưng lời chửi rủa thù hận trên radio, trên báo chí, và những bài diễn văn trong các nhà máy. Ông ta gần như căm thù một cách bệnh hoạn các sĩ quan tham mưu có nguồn gốc quý tộc, và khi chúng tôi nghe những lời chửi rủa về ngành tham mưu "máu xanh và ngu ngốc bẩm sinh", chúng tôi nghĩ là chúng tôi có rất ít hy vọng để khoá học có thể tiếp tục và có thể là may mắn nếu chúng tôi không bị bắt vì chúng tôi đang huấn luyện tham mưu. Chúng tôi hầu như chắc chắn là trường tham mưu sẽ bị đóng cửa, chúng tôi sẽ trở về mặt trận, và ngành tham mưu không còn tồn tại nữa.
Nhiều giảng viên ở trường tham mưu lo sợ cho số phận của họ, vì họ biết vài người trong số những người âm mưu. Đó là thời gian rất khó khăn cho các sĩ quan tham mưu, nhất là những người đã làm việc sau một thời gian. Một sĩ quan có thể bị bắt vì anh ta là người quen hay có quan hệ đến những người bị bắt. Tôi an toàn, vì tôi luôn luôn ở mặt trận và rất mới trong ngành tham mưu, nhưng có nhiều sĩ quan mới cũng bị bắt vì họ bị lôi kéo vào ngành tham mưu và đã tỏ ra được sự tin tưởng trong ngành.
Vì tôi đã làm việc cho bộ tham mưu của Thống Chế Kesselring được 3 tuần, nhiều tên tuổi được nói đến nghe rất quen với tôi. Ai cũng biết một ai đó bị bắt. Và với hệ thống của Quốc Xã là bắt cả gia đình liên lụy nếu ai đó làm điều gì, cả gia đình đều bị bắt và gởi đi trại tập trung. Von Stauffenberg và một số người khác bị bắt và bị bắn ngay lập tức. Bây giờ đến phiên toà của những người khác, và tin tức về phiên toà liên tục đưa lên radio và báo chí. Cái chết của Rommel được công bố, nhưng quy là ông bị máy bay bắn ở Pháp, vì ông rất nổi tiếng trong lòng dân Đức, cái chết của ông không được nối với việc ám sát trên tin tức.
Sau khoảng 1 tuần, tình hình bắt đầu lắng xuống. Phần còn lại của khoá học ở trường xe tăng bị hủy bỏ và không được mở lại, nhưng chúng tôi được thông báo khoá học kế tiếp sẽ được tiếp tục, cá nhân tôi, tôi cảm thấy nó sẽ tốt hơn nếu cuộc ám sát thành công, vì

nó có thể chấm dứt cuộc chiến tranh dưới một ngôn ngữ tốt hơn là "đầu hàng vô điều kiện" mà quân đồng minh một thời nhấn mạnh. Đó là ý kiến mà tôi chỉ chia sẽ với một người - Đại Úy Heiner Engel, một người bạn học tôi vừa gặp nhưng mau chóng thân thiết và tin tưởng.

Sau âm mưu ám sát, quân đội bị bắt buộc làm theo cách chào của đảng Quốc Xã. Lối chào đó được dùng trong nhà, khi chúng tôi không đội mũ, từ khi tôi gia nhập quân đội vào năm 1936. Tuy nhiên, bây giờ chúng tôi bị bắt buộc phải bỏ cách chào thuần tuý quân đội và chào theo đảng Quốc Xã. Nó được dựng lên bởi đảng Quốc Xã, họ muốn chứng tỏ với quân đội Đức họ là người cầm quyền, và Hitler đồng ý với họ.

Sĩ quan chính trị cũng được lập ra trong quân đội sau cuộc ám sát. Cách lãnh đạo đảng Quốc Xã muốn biết những gì xảy bất cứ ở đâu trong quân đội, và đó là cách mà họ lấy được mục đích. Họ tuyển mộ các sĩ quan trừ bị cho các vị trí này (sĩ quan quân đội chính quy bị cấm các hoạt động chính trị). Các sĩ quan chính trị đều là đảng viên Quốc Xã trước khi gia nhập quân đội. Tên gọi chính thức là Sĩ Quan Chỉ Đạo Xã Hội Quốc Gia (nguyên văn: National Socialist Guidance Officers). Họ được đặt vào vị trí để theo dõi các đơn vị trưởng. Nếu người chỉ huy không theo lệnh chiến đấu đến người cuối cùng, sĩ quan chính trị sẽ báo về đảng Quốc Xã, họ sẽ có hành động cách chức anh ta. Trách nhiệm chính thức của họ là kéo lên tinh thần, tư tưởng của binh lính. Họ dùng cách lôi kéo lòng yêu nước thay vì chính trị, mặc dù nếu điều kiện cho phép, họ lên mặt dạy bảo về chính trị và những lúc cần hô khẩu hiệu.

Trường Tham mưu được bắt đầu ngày 20 tháng 9 năm 1944, sau những khoá học đặc biệt hoàn tất. Trường di chuyển từ Berlin đi Hirschberg, trong vùng núi Sudeten ở Silesia. Chúng tôi được phép dẫn theo gia đình. Các sĩ quan có gia đình được cấp 2 phòng, với 1 cái bếp cho 3 gia đình; vì chúng tôi đều ăn ở câu lạc bộ sĩ quan, nên cũng không thoải mái lắm. Hầu như tối nào cũng có bài tập nhà, nhưng thỉnh thoảng cũng có nhửng buổi tiệc cho các sĩ quan. Tất nhiên, thời gian này mọi thứ đều thiếu thốn, nhưng Hirschberg gần như là một ốc đảo của chiến tranh; không có báo động máy

bay, và nó là một thành phố nhỏ nhắn xinh đẹp.
Trường tham mưu cũng giống như Học Viện Potsdam, ngoại trừ học viên là các sĩ quan. Ở Hirschberg, hiệu trưởng trường là thiếu tướng, trong khi ở Potsdam là một đại tá. Ở Hirschberg, một lớp học có khoảng 20 đại uý và thiếu tá và dẫn đầu là một đại tá trongkhi ở Potsdam có 24 hạ sĩ quan và dẫn đầu là một thiếu tá. Ở Hirschberg chúng tôi học để điều khiển một sư đoàn trong chiến đấu, trong khi ở Potsdam là một tiểu đoàn. Viên đại tá chủ nhiệm lớp tôi tên là Klostermann.
Chúng tôi học cách chỉ huy một sư đoàn trong các tình huống chiến đấu khác nhau: tấn công, rút lui, phòng thủ, giữ tuyến sau, tấn công qua một cây cầu, tấn công trong địa thế đồi núi, thiết lập một đầu cầu, tấn công đầu cầu, ... Tất cả các tình huống này được học trên bản đồ hay mô hình, và làm các bài kiểm tra. Mục đích là làm cho chúng tôi có khả năng giúp đỡ các tướng lãnh nắm quyền sư đoàn. Chúng tôi học cách viết lệnh, lập kế hoạch tấn công, tính toán chiều dài của sư đoàn khi hành quân, bao lâu thì cả sư đoàn vượt một cây cầu, cách tập trung quân, giữ quân dự bị như thế nào, phòng thủ một đợt tấn công cường tập ra sao, cách cường tập vào vị trí phòng ngự của địch, lập các vị trí chiến đấu cho bộ binh, pháo binh, bố trí công binh ở đâu khi tấn công vượt sông và khi nào đưa họ lên tuyến đầu để làm cầu. Chúng tôi cũng học cách tình báo và phản gián: làm thế nào để biết được lực lượng địch đang đối mặt chúng tôi và làm gì với những thông tin đó - hành xử như thế nào với tất cả các chi tiết trên cho tư lệnh sư đoàn.
Trong tập trận, chúng tôi được cho biết tình huống và những gì đang xảy ra. Rồi bỗng nhiên một việc gì đó xảy ra ngoài ý muốn, và chúng tôi phải học cách báo cáo, gởi liên lạc, hay điện thoại. Rồi chúng tôi phải phản ứng với tình hình mới. Trong luyện tập bình thường, chúng tôi phải lấy các thông tin và phải tìm ra cách giải quyết qua đêm hay qua dịp cuối tuần. Trong tất cả các tình huống, sức ép luôn xảy ra, vì trong chiến đấu bạn luôn bị áp lực rất nặng. Nó cũng như Potsdam, nhưng ở mức cao hơn, và rất lý thú.
Trong thời bình, việc huấn luyện sĩ quan tham mưu - bao gồm huấn luyện tại chỗ, các khoá học đặc biệt, và trường tham mưu - là

một chương trình 2 năm. Trong trường hợp chúng tôi thì cô đọng hơn nhiều. Tôi bỏ ra khoảng 3 tháng rưỡi để huấn luyện tại chỗ, 2 tháng cho các khoá đặc biệt, và 4 tháng trong trường tham mưu, tổng cộng chưa tới một năm. Cuộc sống hoàn toàn khác trong thời chiến. Một phần, tất cả chúng tôi đều có kinh nhiệm chiến đấu rất nhiều mà người sĩ quan không có được trong thời bình. Một phần, không có khía cạnh xã hội trong khoá học, quan hệ xã hội chiếm một phần quan trọng trong khoá huấn luyện trong thời bình. Hoạt động xã hội duy nhất của chúng tôi là các buổi họp mặt toàn trường mỗi tháng 1 lần ở hội trường, ở bữa ăn tối.
Mặt trận phía đông cách Hirschberg không xa lắm , và ngày càng đến gần trong khi lớp học tiếp tục. Bây giờ, rất rõ ràng là chúng tôi sẽ không kéo dài đời binh nghiệp. Chúng tôi biết rằng chiến tranh sẽ không kéo dài lâu và chúng tôi không thể thắng, nhưng cho đến khi chính phủ quyết định chấm dứt chiến tranh - hay đến khi thua trận toàn bộ - thì quân đội vẫn còn tiếp tục hoạt động bình thường, trong đó có việc huấn luyện sĩ quan tham mưu. Chúng tôi cũng nghĩ đến việc các thế lực phương tây có thể cùng chúng tôi đẩy lui quân Nga. Nó không có nghĩa với chúng tôi lắm là họ không muốn chặn đứng quân Nga như chúng tôi để chống lại sự bá chủ của người Nga ở Châu Âu sau chiến tranh.
Đến Giáng Sinh, cha mẹ Lilo đến thăm chúng tôi. Cha cô ấy về nghỉ phép từ Ý, nơi ông ta phục vụ ở một đơn vị tiếp vận, và họ ở trong một khách sạn gần đó. Lễ giáng sinh không vui vì tình trạng chung. Không có nhiều quà cáp trong các cửa tiệm, nhưng ít ra, quân đội cung cấp thức ăn ngon, nên chúng tôi đón Giáng Sinh tốt hơn dân Đức rất nhiều.
Sắp thua trận, và bây giờ chúng tôi phải nghĩ đến những việc sắp xảy ra. Đối với chúng tôi, nền dân chủ tây phương không đe doạ như Liên Bang Xô Viết. Một phần là do hệ thống tuyên truyền của chính phú luôn trực tiếp chống lại nước Nga, và ít khi chống lại nền dân chủ phương tây. Một phần là vì chúng tôi đã tấn công nước Nga, và biết người Nga sẽ trả thù rất tàn nhẫn - ngay cả lúc đó chúng tôi chưa biết những điều độc ác tệ hại mà đảng Quốc Xã đã làm ở Nga trong vùng chiếm đóng. Một phần là những gì chúng

tôi khám phá những gì người Nga đã làm mỗi lầm chiếm lại một khu vực mà người Nga đã chiếm từ chúng tôi trước đó. Phía tây, mọi việc tồi tệ khi xảy ra trận chiến, nhưng chiến trận chỉ xảy ra vài ngày và chấm dứt. Tất nhiên, có sự thiệt hại về phía dân chúng, nhưng chúng chấm dứt khi trận đánh chấm dứt. Nhưng ở mặt trận Nga thì khác, sau trận đánh, những hành động tàn bạo với thường dân Đức bắt đầu, nhất là đối với phụ nử. Hảm hiếp và giết chóc xảy ra vô cớ. Cây viết người Nga nỗi tiếng và nhiều ảnh hưởng Ilya Ehrenburg đã viết, "các chiến sĩ Hồng Quân, phụ nữ Đức là của các bạn!" Vì Ilya Ehrenburg được chính thức thừa nhận bởi chính phủ Nga, binh lính Nga ghi nhớ điều đó khi họ rời Kremlin.

Năm 1945 bắt đầu, bóng đen đe dọa của sự chiếm đóng của quân Nga bao bọc nước Đức như một đám mây độc hại và đen tối, thấm vào đầu óc của chúng tôi và bám chặt vào như sương mù ẩm ướt trên bầu trời mùa đông. Lòng tin của chúng tôi về việc quan Nga không bao giờ có thể tấn công nước Đức bây giờ trở thành một lực lượng đáng sợ. Quân Nga đã tiến đến Vistula và chuẩn bị cuộc tấn công lớn nhất vào trái tim nước Đức. Đông Phổ đã rơi vào tây quân Nga, và trận tấn công ở Bulge đã thất bại ở phía tây. Sự chấm dứt của chiến tranh rất gần. Với cảm nghĩ của tôi thì chính phủ nên hoà đàm - kể cả việc đầu hàng vô điều kiện vẫn tốt hơn là nước Đức bị tàn phá. Nhưng tôi biết rằng người đã từng ra lệnh cho vô số quân Đức đứng lại chiến đấu đến chết còn hơn rút lui sẽ không thương lượng để chấm dứt chiến tranh.
Ngay cả việc học ở trường tham mưu và sống với Lilo và Klaus ở Hirschberg, nơi không bị ném bom, cũng không thể đưa cao tinh thần đang suy sụp của tôi. Chúng tôi đang chuẩn bị cho cuộc thi cuối cùng, trong đó có phần đi thực nghiệm ở Mecklenburg, nhưng chúng tôi biết chắc là đến lúc đó quân Nga đã đến đó trước khi cuộc tập trận được khai diễn. Đầu đề của tôi về cuộc thi là "Thiết lập một đầu cầu trong khi tiến lên." Lớp học ngày càng ảnh hưởng bởi những sự kiện ở mặt trận, tuy nhiên, những trận đánh thực sự đang xảy ra ở mặt trận tỏ ra lý thú với chúng tôi hơn là những cuộc tập trận trong lớp học.

Lũ chúng tôi ở trường tham mưu ngày càng trở nên dễ bị kích động khi chúng tôi tìm cách đương đầu với những gì xảy ra ở nước Đức. Thỉnh thoảng, tôi cúng đi nghe piano, hát hay đi xem phim.
Tháng giêng trôi qua và quân Nga đã tiến qua sông Vistula đến sông Oder, hoạt động trong lớp ngày càng ít đi. Ngày 20 tháng Giêng, Thống Chế Schorner nắm lấy quyền chỉ huy Phương Diện Quân Trung Tâm thay cho Tướng Harpe. Đến cuối tháng, các hoạt động bình thường trong lớp đều bị ngưng ngoại trừ các lớp học về ý tưởng Quốc Xã; thay vào đó, thời gian học chúng tôi nghe tin tức trên radio và thảo luận về tình hình các mặt trận. Quân Nga đang đổ vào Đông Phổ, vùng cao Silesia, và Pomerania. Không bao lâu họ tiến vào Breslau và Cổng Moravian. Ở Steinau, họ đạt được thành công đầu tiên vượt qua sông Oder, hầu như gây chấn động trong trường tham mưu.
Ngày 23 tháng Giêng, vì quân đội tuyệt vọng cần nhân lực, vài người được phân việc từ phòng nhân sự quân đội ở Berlin trước khi lớp học kết thúc. Tôi trong số họ, được phân bổ về Sư Đoàn Sơn Cước (mountain Division) số 6 ở Na Uy làm sĩ quan tiếp vận. Tôi được thông báo trước lúc ăn trưa là phải lên đường sáng hôm sau.
Tôi sợ nói với Lilo, cô đang có thai 3 tháng đứa con thứ 2. Không những có nghĩa là không làm được gì, và vấn đề riêng tư của chúng tôi rất nhỏ tôi phải rời một cách bất ngờ mà cô ây còn phải có trách nhiệm dọn nhà, bên cạnh bản thân cô và Klaus, về Leipzig. Khi tôi nói với Lilo, cô cố gắng cứng rắn nhưng rồi bắt đầu khóc. Cô không thể kiểm soát nổi tình cảm và khóc sướt mướt. Tôi đau tận đáy lòng khi nhìn cô. Tôi cố gắng an ủi, nhưng không có gì giúp được; thân người cô rung lên từng đợt. Chúng tôi thật nhỏ bé so với những gì đang xảy ra.
Đến chiều, Lilo bắt đầu bị xuất huyết. Sợ bị sẩy thai, tôi hoảng hốt gọi bác sĩ. Khi ông ta đến, ông cũng lo sợ việc sẩy thai. Ông cố gắng đưa Lilo nhập viện, nhưng bệnh viện đầy ắp thương binh. Tôi giải thích tình trạng này với Đại Tá Klostermann, người chỉ huy nhóm của chúng tôi ở trường tham mưu. Với tôi, việc rời bỏ Lilo trong khi cô đang bị bệnh và không có sự chăm sóc y tế, với

đứa trẻ 1 tuổi bên cạnh phải dọn mọi thứ về Leipzig, là rất nhẫn tâm. Đại Tá Klostermann đồng ý và gọi Berlin yêu cầu người khác thay thế tôi đi Na Uy. Họ chọn Đại Úy Weisser đi thay tôi, giúp tôi có vài ngày để lo cho Lilo. Tình trạng của cô ấy ngay lập tức tiến triển. Ngày 26 tháng Giêng, tôi sắp xếp đồ đạc vào thùng và xách và đưa mọi người về Leipzig bằng xe lửa.
Khoá học chính thức kết thúc vào ngày thứ 6, 26/1/1945, bằng một buổi điểm danh ngắn ngủi. Khoá học chấm dứt sớm, vì quân Nga chỉ còn cách khoảng 95 km và chúng tôi được cần ở mặt trận. Trường tham mưu sẽ được dọn về hướng tây, ra khỏi sự đe doạ của quân Nga và tiếp tục; Sự thật, nó không được tổ chức lại, mặc dù lớp học mới đã có mặt tại trường khi chúng tôi đi.
Thứ 7 ngày 27 tháng Giêng, chúng tôi được lệnh về PDQ Trung Tâm, tư lệnh là Thống Chế Schorner, đang cần sĩ quan tham mưu. Và tôi phải lại phải đánh nhau với quân Nga, lần thứ tư trong mấy năm nay! Đại Tá Klostermann từ chối yêu cầu 3 ngày phép của tôi để mang Lilo và Klaus về Leipzig. Ông là một người từ tâm, nhưng ông là một sĩ quan có trách nhiệm và ông ta nghĩ rằng tôi không nên rời khỏi lúc này.
Thứ hai, 29/1, tôi đưa Lilo và Klaus ra ga xe lửa và đón chuyến tàu đặc biệt cho thân nhân binh sĩ. Thời tiết rất lạnh, khoảng 50 F, và tuyết đang rơi. Sân ga đông nghẹt người tỵ nạn từ hướng Đông chạy khỏi quân Nga. May mắn, đoàn tàu chuẩn bị cho người lên khi chúng tôi đến và chúng tôi không phải đợi lâu. Ngăn của Lilo rất nhỏ cho cô và Klaus cùng với hành lý, nên tôi cột cái nôi trên trần của căn phòng. Chúng tôi muốn cô đem được càng nhiều đồ đạc càng tốt, vì những gì để lại sẽ mất, và cô phải tự sống với bọn trẻ sau chiến tranh, cho dù tôi sống sót hay không. Chúng tôi không thể bỏ lại đồ vật và nói không cần thiết vì thua trận. Chúng tôi phải tiếp tục sống cho tương lai.
Chuyến tàu chật ních. Hàng trăm thường dân cố gắn rời khỏi Hirschberg trước khi quân Nga đến. Họ biết rằng tiền quân của quân Nga đã làm gián đoạn đường xe lửa một lần và họ có thể gián đoạn nữa. Xe lửa là phương tiện giao thông duy nhất, vì chính thủ cấm tư nhân sử dụng xe cộ. Đây là đoàn tầu đặc biệt của quân đội.

Thường dân đã được thông bao ra đi từ trước, và đúng ra họ đã đi. Quân cảnh cố gắng giữ thường dân ra xa đoàn tàu, nhưng họ không phải lúc nào cũng thành công.

Rồi thì tạm biệt. Tôi chắc là không bao giờ nhìn thấy Lilo và Klaus lại. Chúng tôi xa cách nhiều lần, nhưng những lần trước không có ý nghĩ sẽ không bao giờ gặp lại. Tôi không ảo tưởng; sự kết thúc đã đến gần, và tỉ lệ sống sót của tôi rất ít. Rồi đoàn tàu bắt đầu di chuyển. Cái siết tay cuối cùng, nước mắt rơi, và tôi đứng lạc lõng trong đám đông trên sân ga. Tôi trở về căn hộ trống trơn ở trường tham mưu, bây giờ chỉ còn vài túi hành lý của tôi đi mặt trận. Tôi bị chôn vui bởi cảm súc cô đơn chưa bao giờ có trong đời.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 3 : Chương 22

Sau khi đưa Lilo và Klaus lên tàu, tôi trở về phòng ăn sĩ quan, cố gắng đẩy lùi cảm giác cô đơn, nhưng tôi không thể nuốt nổi thức ăn. Tôi cố gắng trò chuyện về quân Đồng Minh phía tây có thể giúp chúng tôi ngăn quân Nga bên ngoài nước Đức, nhưng tôi không thể tập trung được. Tôi không thể làm gì để qua thì giờ. Cuối cùng tôi đi ngủ sớm và cố gắng vào giấc ngủ, nhưng chỉ thức nguyên đêm nhớ về đoàn tàu Lilo và Klaus bước lên và hy vọng nó đến đích mà không bị quân Nga cắt đường. Sự không biết chắc và vô vọng thật là khó khăn cho tinh thần. Cho dù Lilo và klaus đến Leipzig bình an, họ cũng phải sống còn với những trận bom. Tôi đặt những suy nghĩ đó ra khỏi đầu óc - tôi không thể để tôi lo sợ những điều mà chúng có thể xảy ra. Đến đây, mọi thứ diễn ra tương đối tốt đẹp, và tôi chỉ hy vọng là sự may mắn không từ bỏ chúng tôi.

Sáng hôm sau, trường tham mưu tổ chức buổi lễ tốt nghiệp trong hội trường. Vài chai champagne được mang ra từ kho - trong điều kiện bình thường, lễ tốt nghiệp là lý do rất tốt để ăn mừng - và những ai được chọn về Schorner đi ra ga. Mặc dù chúng tôi phải đợi ở sân ga 2 giờ ở nhiệt độ 50F, vẫn không buồn thảm bằng lúc tôi đưa Lilo đi. Chúng tôi mở chai champagne đầu tiên, nó giúp thời gian đợi ngắn hơn. Chúng tôi uống hết chai và cố gắng giữ nét mặt bình thản và vui tươi, nhưng tuyết và cơn lạnh làm tôi nhớ lại mùa đông ở nước Nga năm 1941.

Chuyến đi ngắn đến Bộ Tư Lệnh của Thống Chế Schorner, vì mặt trận không xa lắm. Chúng tôi đến nơi lúc sập tối và ở lại khách sạn Waldenburgerhof. Đây là ngày chán nản nhất trong đời tôi. Tôi biết tôi phải rũ sự chán nản này ra khỏi đầu óc và hoạt động hiệu quả.

Sau buổi ăn sáng ngày hôm sau, một sĩ quan tham mưu đến và

phỏng vấn từng người. Rồi chúng tôi đi bộ qua khỏi thị trấn cho đến trưa. Buổi chiều, chúng tôi trình diện sĩ quan tham mưu trưởng, tướng Xylander. Xylander chọn 6 người dưới quyền trực tiếp thống chế Schorner và gởi những người khác xuống các Tập Đoàn Quân bằng xe liên lạc.
Sáu người chúng tôi được hướng dẫn trình diện sau buổi trưa để gặp Thống Chế Schorner. Sau buổi trưa, tôi xin phép Tướng Xylander gọi cho Lilo ở Leipzig. Cô đã về đến nơi bình yên sau 24 tiếng trên xe lửa, với những thường dân chen lấn xô đẩy lên tàu mỗi lần dừng lại. Được nói chuyện với Lilo giúp giải toả những suy nghĩ trong đầu.
Chúng tôi trình diện Thống Chế Schorner lúc 3 giờ chiều ngày 30/1/1945. Schorner là một người có khả năng và là một tư lệnh thành công, nhưng có tin là ông được thăng cấp mau chóng là vì ông là một tướng chính trị và là người "yes man" với Hitler. Ông là trường hợp hiếm hoi: một sĩ quan quân đội Đức cao cấp và là đảng viên Quốc Xã. Ông cũng được biết đến là ăn nói rành mạch và to tiếng (hầu hết những người đi theo đảng Quốc Xã đều thô lỗ). Ông bắt tay vào trao đổi ngắn đến từng người. Rồi mặt ông trở nên cau có khi đứng trước chúng tôi.
"Tôi mới trở về từ Breslau," ông ta như gầm lên. "Một cái chuồng lợn quân sự! Nó rất tệ đến nỗi tôi muốn đưa viên tư lệnh và bộ tham mưu của ông ta ra toà án binh. Quân Nga đã có mặt ở đó và thành phố không hy vọng phòng thủ chính mình trong tình trạng hiện nay. Tôi cần 2 sĩ quan tham mưu nhiệt huyết đến đó và giúp đỡ thành phố có sự phòng thủ hiệu quả cho chính nó." Ông dừng lại và như trừng chúng tôi. "Tôi cần một sĩ quan hành quân và một sĩ quan tiếp vận cho Quân Đoàn Bộ Binh Khu Vực VIII trong Breslau. Tất cả các anh có rất nhiều kinh nghiệm chiến đấu" - bây giờ nó giải thích tại sao 6 chúng tôi được chọn ra - "Nên tôi sẽ gởi người lớn nhất và người trẻ nhất trong các anh đi Breslau. Các anh sẽ bay đến đó ngay bây giờ." Ông xoay người và ào ra khỏi phòng.
Sau khi ông ta đi khỏi, tướng Xylander chọn người thiếu tá lớn tuổi nhất và tôi là người trẻ nhất. Schorner cho xe riêng của mình và 2 chiếc máy bay Fieseler-Storch đón chúng tôi đến Breslau.

Fieseler-Storch là loại máy bay có phòng lái mở chỉ đủ rộng cho phi công và 1 người nữa. Nó có thể hạ cánh và cất cánh ở các đường băng rất ngắn hoặc ngay cả một bãi cỏ. Chúng tôi được đưa đến chỗ máy bay. Người thiếu tá vào một chiếc và tôi vào một chiếc, rồi cất cánh. Chúng tôi bay thấp qua những khoảng đất đầy tuyết như những bức tranh của vùng Silesia.

Chúng tôi đáp xuống phi trường Gandau gần Breslau lúc 4 giờ chiều. Một lúc sau sĩ quan phụ tá Bộ Tư Lệnh Tổng Quát Quân Đoàn Bộ Binh Khu Vực VIII đến đón chúng tôi. Anh ta là Đại Úy von Wallenberg, một sĩ quan trẻ vào khoảng giữa hai mươi. Tôi phải biết rõ anh ta trong tuần tới. Anh ta từ một gia đình quý tộc giàu có với rất nhiều đất đai quanh vùng Breslau.
Chúng tôi trình diện tham mưu trưởng của Breslau, Thiếu Tướng von Lossberg. Ông là một người to lớn, 39 tuổi, khoảng 1,88 mét và nặng 100 kg, với tóc nâu cắt ngắn và mắt nâu với những nếp nhăn. Sau vài trao đổi ngắn với hai chúng tôi, von Lossberg chỉ định tôi làm sĩ quan hành quân và người thiếu tá làm tiếp vận - một sự ngạc nhiên, vì sĩ quan hành quân có nhiều trách nhiệm hơn, và người thiếu tá lớn tuổi hơn và cấp cao hơn.
Sau đó chúng tôi gặp tướng tư lệnh, tướng Koch-Erpach. Ông ta đã 62 tuổi, bệ vệ và bạc trắng, khuôn mặt tươi tỉnh và mắt xanh nhạt. Ông không có kinh nghiệm chiến đấu gì ở WW II, mặc dù ông đã từng chiến đấu lúc còn là một sĩ quan trẻ trong WW I. May mắn, Thiếu Tướng von Lossberg vừa kinh nghiệm, vừa có khả năng, và ông ta có thể bù đắp và sự thiếu sót của Koch-Erpach.
Viên sĩ quan hành quân trước tôi đã bị chết đâu đó ở phía đông thành phố, mặc dù mặt trận còn cách khoảng 85 km (với chiến tranh cơ động, chúng tôi không bao giờ biết được khi nào và ở đâu chúng tôi có thể đụng đầu với tiền quân Nga). Anh ta dẫn theo hai người lính mô tô đi đâu đó, những công việc thường lệ của sĩ quan hành quân, và một trong hai người lính sống sót trở về báo tin cái chết của viên thiếu tá và người lính kia. Thật ít cái được gọi là mặt trận ở đây. Chỉ có nhiều di chuyển trong một khu vực rộng lớn. Hitler đã tuyên bố Breslau là một thành phố - pháo đài, có nghĩa là

nó phải tử thủ cho đến người cuối cùng, ngay cả khi nó bị bao vây và hoàn toàn cô lập. Bộ tham mưu quân đoàn ở Breslau là bộ tham mưu khu vực, có nghĩa là nó là bộ tham mưu của thời bình, và đó là lý do Schorner muốn sĩ quan có kinh nghiệm chiến đấu đến để chuẩn bị cho việc bị bao vây.
Bộ tham mưu ở Breslau có khoảng 70 người. Vì Breslau là thủ phủ của Silesia và được tuyên bố trở thành pháo đài, trách nhiệm của bộ tham mưu được mở rộng hơn bộ tham mưu quân sự bình thường. Bên cạnh những vấn đề quân sự thuần tuý, nó còn phải có trách nhiệm cung cấp lương thực cho thành phố, cho dòng người tị nạn đi qua thành phố, và bất cứ những việc gì cần thiết cho một thành phố lớn hoạt động. Mặc dù thống đốc của Silesia, tên Hanke, có tất cả các trách nhiệm cho thành phố, về lý thuyết, nhưng nhân viên quân sự ở Breslau thật sự nắm toàn bộ.
Chúng tôi may mắn vì chúng tôi có tư lệnh pháo đài - tương đương với một tư lệnh sư đoàn, người cũng được Schorner gởi đến - báo cáo với bộ tham mưu. Thiếu Tướng von Ahlfen là một người rất nhiều kinh nghiệm chiến đấu, ông bị mất một cánh tay trong chiến trận, và sĩ quan hành quân cũng là một sĩ quan tham mưu kinh nghiệm. Thiếu Tướng von Ahlfen và sĩ quan hành quân tạo được một đơn vị thật sự có khả năng chiến đấu, nên chúng tôi chỉ tập trung và những việc bên ngoài sự phòng thủ trực tiếp Breslau như vận chuyển, thông tin và tiếp vận.
Tôi nhận nhiệm vụ sĩ quan hành quân ngày 31 tháng Giêng. Hầu hết các sĩ quan tham mưu ở đây chưa bao giờ ra trận và không biết phải chuẩn bị những gì cho chúng. Công việc đầu tiên của tôi là tạo một ban hành quân từ những người tôi có trở thành một ban có khả năng hoạt động trong tình huống chiến đấu. Đầu tiên, tôi tự viết tất cả các báo cáo, vẽ từng sơ đồ (phòng tuyến, vị trí các đơn vị, ranh giới giữa các đơn vị, vị trí bộ chỉ huy, nơi các trạm tiếp vận, ...), đánh dấu các thông tin trên bản đồ, gọi điện thoại, và viết các lệnh đến cho các đơn vị và đưa cho tướng chỉ huy ký. Tôi không thể ngủ được hơn hai giờ mà không bị đánh thức hay 4-5 giờ trong thời gian 24 tiếng.

Tôi được giao cho một sĩ quan phụ tá, Đại Úy Kafurke, giúp tôi làm nhiệm vụ. Anh ta được đưa đến đây sau khi bị thương nặng ở mặt trận. Anh có kiến thức tốt về công việc tham mưu và tình hình ở Breslau rất hữu ích. Anh ta rất có khả năng, và tôi có thể lệ thuộc vào anh.
Schorner đã đúng: đây là nơi có tình hình quân sự tệ hại. Tất cả các sĩ quan tham mưu đều lớn tuổi hay tật nguyền, và họ không biết chút nào về chiến đấu hay phòng thủ một thành phố lớn. Tuyến phòng thủ phải được thiết kế, hầm hố phải được đào, chuẩn bị trăm việc phải được làm. Thương binh từ mặt trận phải được chăm sóc. Một nhà máy nước nặng dùng cho thí nghiệm nguyên tử đã bỏ trống ở phía đông Breslau, và chúng tôi phải lên kế hoạch phản công và phá hủy nó để giữ các bí mật khỏi rơi vào tay quân Nga. Chúng tôi liên tục bận rộn với các chỉ thị cho các đơn vị chiến đấu dân sự, giảm bớt nhân viên, phân chia đạn dược và đồ tiếp tế, cung cấp vũ khí, thực hiện lệnh của Schorner là bất cứ ai không có khả năng chiến đấu đều phải rời Breslau, cung cấp lương thực cho người tị nạn và giữ họ di chuyển, tìm đầu máy cho các đoàn xe lửa tải thương, giữ điện nước hoạt động, canh chừng trộm cắp, chuẩn bị bãi đáp cho thành phố trong trường hợp bị bao vây - tất cả những thứ đó thêm vào những hoạt động quân sự thuần tuý báo lên Schorner.
Bệnh viện đầy ứ thương binh và cần phải tải thương, và chúng tôi phải tìm xe lửa cho họ và xe cứu thương di chuyển họ từ bệnh viện đến ga xe lửa. Chúng tôi di tản dân chúng càng lâu càng tốt. Khoảng hơn một nửa dân số rời khỏi thành phố.
Bên cạnh hoạt động quân sự, chúng tôi cũng cung cấp cho những người tị nạn, ai cần xăng dầu, thức ăn, cỏ cho ngựa, và bất cứ thứ gì. Tất cả người tị nạn từ hướng đông phải đi qua Breslau, dù họ đến từ đông bắc, đông, hay đông nam. Chúng tôi phải cố gắng giúp đỡ họ, cho họ ăn uống cùng với ngựa và bò (những súc vật mà họ thường mang theo), cung cấp những gì họ cần và giữ cho họ tiếp tục di chuyển. Hầu hết họ đi bộ, với xe ngựa hay bất cứ thứ gì họ đem theo được. Hàng ngàn phụ nữ, trẻ em, người già đi qua Breslau hàng ngày. Khu vực họ đi qua phía tây của Breslau có

nhiều đồi núi, khó khăn cho họ, và bây giờ là mùa đông và rất lạnh. Thật đau lòng khi nhìn họ đi qua và rất ít hy vọng cho họ. Mặc dù họ phải bỏ mọi thứ phía sau, họ không muốn rơi vào tay của người Nga. Họ đã nghe quá nhiều vào những lời tuyên truyền, và một số cũng đã trải qua.
Tôi nhanh chóng cải tạo được hệ thống điện thoại dân sự trở thành một mạng lưới quân sự, có cả hệ thống liên lạc điện thoại đơn giản và làm chúng an toàn hơn. Từ từ, mọi thứ bắt đầu hoạt động tốt hơn. Tôi làm việc chặt chẽ với Thiếu Tướng von Lossberg và có quan hệ rất tốt với ông. Một sĩ quan tham mưu với hồ sơ chiến tranh tốt, ông ta cũng sẵn sàng để cầm một sư đoàn. Ông là một người lính chiến đấu nhà nghề, và ông muốn quay lại mặt trận như là một tư lệnh sư đoàn. Ông nghĩ rằng chính phủ ngu ngốc không chịu kết thúc chiến tranh - bất cứ điều kiện nào - vì chỉ có một kết quả duy nhất để tiếp tục cuộc chiến là tàn phá nước Đức. Ông thích thoát ra khỏi những hiện thực, khi tình hình cho phép, để chơi bài bridge hay skat.
Von Losberg coi tình hình chung và để những chi tiết cho tôi. Ông nói chuyện rất cởi mở với tôi về tình hình quân sự vô vọng. Tuy nhiên, dù bất cứ chuyện gì xảy ra, ông nghĩ chúng tôi phải giữ mặt trận phía đông để ngăn không cho quân Nga tiến vào nước Đức càng lâu càng tốt.
Chúng tôi chỉ có một thời gian ngắn để đưa Breslau sẵn sàng cho chiến đấu trước khi nó bị quân Nga bao vây. Ngày tiếp ngày. Tôi ít khi được rời khỏi bàn làm việc và điện thoại. Giải trí duy nhất là vài ván bài. Ngày 8 tháng 2, một người bạn của tôi ở trường tham mưu, Đại Úy Dagel, đến để quan sát cho bộ tư lệnh Tập Đòan Quân 17. Cải trang thành một sĩ quan tình báo, anh ta thật sự "điệp viên" của Schorner (thủ đoạn ưa thích của Schorner). Nhưng Dagel rất nhạy bén và tôi có thể dùng anh ta cho công việc. Anh ta tỏ ra thích thú và hăng say, một sĩ quan rất khả năng với lý lịch công việc tốt và có kinh nghiệm chiến đấu.

Một việc mà cả Koch-Erpach và von Lossberg đều nghĩ là là vô cùng quan trọng là báo cáo lên Bộ Tư Lệnh Tập Đòan Quân là

pháo đài Breslau không thể phòng thủ với tình trạng tiếp tệ đạn dược hiện nay hơn vài tuần sau khi quân Nga bao vây. Cũng như, nhân sự cũng không đủ để phòng thủ hiệu quả. Mục đích của bản báo cáo này là để được cho phép bỏ Breslau trong trường hợp nguy hiểm và bị bao vây. Tất nhiên, nó không có kết quả, và lệnh cho chúng tôi ngược lại: các cầu cống phải được giữ thông cho một cuộc tấn công "có thể xảy ra" của quân Đức qua khỏi sông Oder. Có ai đó đang sống trong mơ! Các cây cầu chỉ bị phá huỷ trong trường hợp nguy hiểm cao độ. Bản báo cáo có kết quả duy nhất là sự tăng thêm về vũ khí và đạn dược - và có thể là chúng tôi được rời khỏi pháo đài bằng máy bay sau này.
Cùng với Thiếu Tướng von Ahlfen và bộ tham mưu của ông, chúng tôi tạo được những gì Schorner mong muốn. Khoảng ngày 10 tháng 2, quân Nga tấn công qua sông Oder phía nam Breslau, gần Grottkau, và phía tây nam gần Steinau. Mặt trận ở pháo đài, luôn có những hoạt động chiến đấu vừa phải, nhưng sư đoàn 609 bắt đầu dính vào những trận đánh lớn và bị đẩy lùi đến gần ngoại ô phía nam Breslau. 11/2, sư đoàn 7 bộ binh, đã hoàn tất nhiệm vụ chiếm lại và phá huỷ nhà máy nước nặng ở Dyhernfurth bên kia sông Oder, gởi xe cộ vào xe lửa chở đầy thiết bị vào Breslau và tiến về phía nam qua khu vực địch đang tiến về Breslau và tạo thành một tuyến mới trong vùng nam của Kant. ngày 12/2, 2 mũi dùi quân Nga vòng quanh Breslau ở Domslau. Với điều này, Breslau đã trở thành một pháo đài bị bao vây. Thông tin liên lạc với Tập Đoàn Quân bây giờ bằng radio hay bằng đường dây ngầm, có thể không an toàn vì bị địch có thể nghe lén. Với nhưng thông tin quan trọng, chúng tôi dùng những tin nhắn điện tín từ sĩ quan hành quân đến sĩ quan hành quân.
Không quân Nga hoạt động ngày càng nhiều. Một buổi trưa, trái bom đầu tiên rơi trúng sân trung tâm của Bộ Tư Lệnh, làm vỡ hết các cửa sổ. Tôi đã gắn gỗ lên cửa sổ để bảo vệ, nhưng từ đây trở đi tôi và các nhân viên phải mặc áo khoát . Tôi ra lệnh sĩ quan liên lạc chuẩn bị một trạm chỉ huy dưới hầm, vì trở nên nguy hiểm nếu ở phía trên mặt đất. Thật thế, tôi cũng phải nằm xuống vài lần chiều hôm đó khi bom nổ ngay trong khu vực.

Chúng tôi chuẩn bị một cuộc tấn công ra khỏi Breslau, được hợp tác bởi cuộc tấn công của Quân Đoàn Xe Tăng 24 từ phía nam, để mở đường và đường sắt gần Bomslau để chúng tôi đưa đoàn xe lửa tải thương ra khỏi Breslau. Cuộc tấn công bắt đầu ngày 13 tháng 2. Buổi tối ngày 12/2 tôi phải đi đến sư đoàn 609 bô binh, Bộ Tư Lệnh đóng ở một lâu đài phía nam thành phố. Đay là cơ hội đầu tiên tôi có ấn tượng thực tế của thành phố Breslau. Gia súc và cừu đi lang thang trên những trục đường chính, và người tị nạn với xe ngựa ở khắp nơi. Quân cảnh không thể mở đường cho giao thông quân sự. Tôi bị chặn lại và hỏi giấy tờ bởi các dân quân ở các trạm kiểm soát dù cờ hiệu quân đoàn được treo ở xe. Sau khi qua khỏi những khó khăn, người tài xế và người lính mô tô và tôi cùng cũng để thành phố phía sau và hướng đến mặt trận. Lúc này mặt trận im ắng, thỉnh thoảng vài loạt pháo nổ hay một tràng súng máy. Không bật đèn, chúng tôi chạy cẩn thận. Bất cứ sai lầm nào trên bản đồ cũng có nghĩa là định mệnh của tôi sẽ đi theo người tiền nhiệm. Cuối cùng, chúng tôi đến được Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 609.
Tôi thông báo tình hình chung cho bộ tham mưu sư đoàn, và họ báo cho tôi tình hình của họ. Sau đó tôi đưa lệnh cho họ tấn công và rời sư đoàn với lời chúc may mắn cho cuộc hành quân. Sư đoàn 609 hoặc sẽ chọc thủng vòng vây và thoát ra khỏi pháo đài hoặc bị đẩy lui về vị trí trong một trận đánh dữ dội. Nhưng vị tướng tư lệnh sư đoàn và bộ tham mưu của ông khá lạc quan, và binh lính của họ làm những gì họ có thể làm để vượt vòng vây, vì họ đã nghe quá nhiều về những "chiến đấu anh dũng" ở pháo đài Konigsberg, Elbing, Thorn, Póen, Graudenz, v.v... Họ không muốn trở thành những "anh hùng tử thủ Breslau".
Trên đường về, tôi gặp những dòng xe trên mọi tuyến đường. Xe cộ quân sự cũng như của dân chúng trộn lẫn vào nhau. Sư Đoàn 7 bộ binh đã nhận lệnh sẵn sàng và đang đợi rời pháo đài sau khi con đường được mở. Dân chúng biết được tin, và bây giờ mọi người ai cũng nắm lấy cơ hội này để vượt thoát. Ngay cả khi không bị kẻ thù bắn, phải mất ít nhất là 36 giờ để tất cả các dòng xe vượt qua con đường duy nhất này. Nếu dòng xe có 1 xe ngựa bị đổ, không cách nào vượt qua được, chỉ một lúc, mọi thứ đều tắt nghẽn. Vì

vậy, tôi phải chắc chắn tất cả các trạm quân cảnh nghiêm ngặt bắt các xe ngựa ra khỏi dòng xe.
Sau khi báo cáo về tham mưu trưởng, đọc các tin nhắn được đưa đến trong khi tôi đi vắng, và gọi những cú điện thoại cần thiết, tôi cuối cùng cũng ngủ được một chút. 5 giờ sáng, mọi việc sẽ bận rộn trở lại: cuộc tấn công bắt đầu, và các báo cáo đầu tiên khá thành công. Cuộc tấn công của Quân Đoàn 24 cũng vậy, được tiến triển thông suốt. Quân Nga ném bom thường xuyên hơn xung quanh toà nhà bộ tư lệnh (may là chỉ những bom nhỏ). Chúng tôi dọn văn phòng xuống hầm.
Trong suốt buổi sáng, cuộc tấn công đã mở ra được một lối hẹp ở Domslau. Xe cộ bắt đầu đổ ra thành phố đi về hướng Nam, nhưng với thiệt hại khá nặng vì quân Nga bắn rất mạnh vào hai bên sườn. Tuy nhiên, đường xe lửa bị nghẽn bởi một xe tăng hạng nặng hư hỏng và đứng ngay trên đường sắt ở Domslau. Mọi cố gắng dời nó đi đều thất bại, và không thể đưa hai đoàn xe lửa tải thương ra khỏi Breslau vì nó. Một cuộc tấn công mạnh của quân Nga ngay sau đó và hành lang hẹp chấm dứt các hoạt động giao thông vào buổi chiều, và đến tối thì Breslau lại trở thành pháo đài. Bây giờ là sự chống cự "can đảm", và sau này là "anh dũng" lại bắt đầu.
Khi quân Nga tiến đến gần hơn, họ ném bom nặng nề hơn; và họ bắt đầu pháo vào vị trí chúng tôi. Để phòng thủ Breslau, chúng tôi có 2 sư đoàn chiến đấu, cộng với dân quân chiến đấu và thanh niên Hitler. Mặc dù dân quân và thanh niên Hitler không được huấn luyện, nhưng họ có thể giúp đỡ được. Chúng tôi không thể dùng họ để tấn công, những có thể phòng thủ với lực lượng này, vì hầu hết họ đang bảo vệ chính nhà cửa của họ, họ chiến đấu can trường hơn khi họ đánh nhau ở nơi khác.
Ở Breslau, tôi nhận được tất cả các báo cáo từ mật trận, và tôi biết những gì xảy ra khi quân Nga chiếm một thành phố hay thị trấn. Khi chúng tôi chiếm lại một thành phố hay thị trấn từ quân Nga, chúng tôi phát hiện ra những sự giết người và hãm hiếp bừa bãi như là một quy tắc khi người Nga đến đó. Sĩ quan Đức đơn giản là bị bắn, ngay cả binh lính thỉnh thoảng cũng bị bắn chỉ để khỏi vướng. Những luật lệ của chiến tranh văn minh không tồn tại ở mặt

trận phía đông, và người Nga càng làm dã man hơn bằng sự cổ vũ của nhà báo người Nga Ilya Ehrenburg đòi hỏi từ người Đức "1 đôi mắt cho một con mắt" và "một hồ máu cho mỗi giọt máu."
Điều lợi nhất trong bộ tham mưu ở Breslau là tôi có thể điện thoại thường xuyên cho Lilo. Với cương vị sĩ quan hành quân quân đoàn, tôi được sử dụng điện thoại không giới hạn. Quân Nga có thể không muốn cắt dây điện thoại của chúng tôi, như họ đã cắt đờng, vì họ có thể bắt được tin tức.
Sau khi tôi ở Breslau được khoảng hai tuần, Schorner quyết định là ông cần một bộ tham mưu cho mặt trận hiện thời, bây giờ là khoảng 85 km phía tây của Breslau. Mục đích của chúng tôi ở Breslau đã hoàn tất, và Tướng von Ahlfen và bộ tư lệnh của ông ta đã nắm lấy việc phòng thủ Breslau, nên bộ tham mưu được lệnh rời Breslau và bổ sung cho các bộ tham mưu quân đoàn khác bị thiệt hại hay tiêu diệt ở mặt trận. Tôi hôm đó, von Losberg, Kafurke, và tôi ăn mừng vì nhiệm vụ của chúng tôi ở pháo đài đã chấm dứt bằng vài ván bài Skat. Tướng Koch-Erpach có thể ăn mừng ở trong căn hộ của ông ta, vì chúng tôi không thấy ông ta suốt đêm đó.
Sáng hôm sau, ngày 14 tháng 2, chúng tôi lái đến hầm của Tướng von Ahlfen. Cảnh vật của thành phố bị thay đổi kỳ quái. Xe điện chạy trên đường phố nhưng không có hành khách. Đạn pháo nổ đây đó. Tiếng rống của gia súc mỗi khi có tiếng nổ của đạn pháo hạng nặng đặt trên xe lửa cứ khoảng 5 phút một lần. Ở Bộ Tư Lệnh Tướng Ahlfen, chúng tôi trao đổi điện tín với Bộ Tư Lệnh Tập Đòan Quân và được biết rằng chúng tôi sẽ được bay ra khỏi Breslau tối hôm đó bằng 2 máy bay JU-52 và ngay lập tức nhận nhiệm vụ mới ở một quân đoàn bộ binh ở mặt trận.
Von Lossberg uỷ nhiệm cho tôi làm một nhiệm vụ không vui chút nào, chọn những ai trong bộ tham mưu bay ra với chúng tôi và ai phải ở lại. Mỗi chiếc máy bay chỉ có thể chở 25 người. Những người ở lại, tất nhiên, sẽ bị giết hoặc bị bắt làm tù binh bởi quân Nga. Hầu hết thì những ai rõ ràng phải ở lại vì họ cần thiết cho công việt, nhưng luôn có cách hợp lý hoá lý do ở lại của người đó và nói, "chúng tôi cần anh ta." Thật là không dễ dàng nói người ta

ở lại và bị giết. Vài người đến với tôi với đủ thứ lý do tại sao họ cần phải ra đi với mọi giá. Chỉ có một người tình nguyện ở lại, đó là một sĩ quan chính trị có trách nhiệm truyền bá Đảng Quốc Xã. Anh ta là một đại uý, khoảng 25 tuổi, và anh yêu cầu tôi để anh ta ở lại pháo đài vì công việc của anh ta là phải ở lại khi tình hình xấu nhất xảy ra. Tôi không dự định mang anh ta đi, nhưng tôi cảm ơn vì thái độ của anh ta. Những ai phải ở lại chấp nhận một cách miễn cưỡng.

Tôi lái xe đến sân bay Gandau lúc 7 giờ tối. Đại Úy Dagel (người "do thám" của Schorner) xin được hai đôi cầu vai với lon thiếu tá tham mưu, và miếng vải đỏ để may vạch quần cho chúng tôi, vì chúng tôi đã tới thời hạn thăng chức. Trong câu lạc bộ sĩ quan ở sân bay, chúng tôi dài cổ chờ đợi máy bay. Đường băng bị hố bom và pháo khá nhiều so với 2 tuần trước đây khi chúng tôi đến, và chúng tôi có thể nghe tiếng súng bộ binh về phía tây.

Sau khi đợi đến nửa đêm, tôi nằm dài ra ghế. Sáng sớm hôm sau, ai đó kêu tôi dậy và cho tôi vào một căn phòng trong trại lính trong sân bay. Tôi nằm xuống giường "thật" và ngủ say, mặc kệ đạn pháo nổ gần đó, sau 2 tuần thiếu ngủ. Máy bay chỉ có thể hạ cánh vào buổi tối, nên tôi phải đợi đến ít nhất là 7 giờ tối. Buổi chiều, người chỉ huy sân bay mời chúng tôi ăn với đồ ăn khá ngon và thức uống. Cuối cùng thì có lời thông báo là 2 máy bay đang trên đường đến Breslau.

Chiếc JU-52 đầu tiên hạ cánh lúc 7 giờ 15 phút, và chiếc thứ nhì hạ cánh một lúc sau. Đèn hạ cánh được bật lên một cách hạn chế nhất, và ngay khi máy bay chạm đất, pháo địch bắt đầu bắn vào sân bay. Tuy nhiên, sân bay rất rộng, và đạn pháo nổ khá xa. Tổ lái vội vàng đẩy các thùng đạn xuống và nhanh chóng đưa chúng tôi lên máy bay. Người phụ tá của Tướng Koch-Erpach bắt đầu khiên một số thùng và va ly lên máy bay, nhưng khi anh ta khiêng thùng kẹo chocolate lên, người phi công phản đối một cách giận dữ. May thay, Koch-Erpach không có ở đó, nên tôi cho phép các nhân viên trên máy bay lấy kẹo bao nhiêu thì lấy.

Khi chúng tôi sẵn sàng. Tiếng động cơ vang lên, đèn trên đường băng bật sáng, chúng tôi phóng nhanh trên đường băng, rồi bay

lên. Người phi công lập tức quẹo ngặt máy bay và cố gắng lấy độ cao trong khi bay vòng những vòng nhỏ bên trong Breslau để tránh đạn phòng không. Chúng tôi nhìn xuống một cảnh ngoạn mục của một thành phố lớn được bao quanh với những làng mạc đang cháy. Mặt trận được dễ dàng nhận thấy bở những ánh chớp của súng. Von Wallenberg nhận ra làng và lâu đài của ông ta - tất cả đều trong lửa!
Cuối cùng, chúng tôi bay cao đủ để tránh đạn phòng không hạng nhẹ, và máy bay bay về phía tây nam qua vùng đất địch. Súng phòng không hạng nặng bắt đầu bắn vào chúng tôi khi chúng tôi bay qua chúng. Chúng tôi có thể nhìn thấy ánh chớp của chúng bên dưới và ánh đỏ của đạn nổ gần hơn trên nên trời. Tiếp đó chúng tôi thấy những dãy đồi tối của vùng Zobten, một rặng núi nhỏ về phía nam, và chúng tôi thấy đèn sân bay. Chúng tôi hạ cánh ở Schweidnitz khoảng 8 giờ tối, với chiếc máy bay thứ nhì bay ngay phía sau. Chúng tôi đã vượt qua! Sự căng thẳng trong đầu óc tôi trong suốt chuyến bay bắt đầu tuột ra khỏi tôi. Tôi cũng cảm thấy nhẹ nhàng đi những cảm giác nặng nề khi được ra khỏi thành phố bị bao vây.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 3 : Chương 23

Ở sân bay Schweidnitz, chúng tôi báo cáo về cuộc vượt thoát thành công ra khỏi Breslau về Bộ Tư Lệnh quân đội. Sau đó chúng tôi nghỉ ngơi và chơi bài skat cho qua thời giờ cho đến khi von Losberg có thể liên lạc với phòng nhân sự của Quân Đội ở Berlin qua điện thoại. Ông ta muốn biết vị trí kế tiếp của ông ta và về việc thăng chức cho Dagel và tôi, đến hạn thăng cấp vào ngày hôm đó. Đến 10 giờ thì có điện thoại cho von Lossberg. Khi ông ta cúp máy, ông ta chúc mừng Dagel và tôi đã được tăng chức thiếu tá tham mưu. Chúng tôi tìm thấy một chai Martel ở sân bây và ăn

mừng. Khả năng chơi bài của tôi giảm đi ngay sau đó. Cuối cùng, sau nửa đêm, chúng tôi lăn ra ngủ ở khách sạn Schweidnitzerhof - nhưng chỉ sau khi Dagel và tôi ra lệnh cho người phụ tá có cầu vai mới trên áo vào sáng hôm sau.
Ngày hôm sau, tôi có rất nhiều việc phải làm để hoàn tất nhật ký chiến tranh của "Chỉ Huy Tổng Quát Quân Đoàn Bộ Binh Khu Vực VIII", mà tôi phải đưa lên cấp trên. 11 giờ đêm, chúng tôi lái đến Salzbrunn, nơi quân đôi đã dành một căn nhà đẹp cho chúng tôi, trên những con đường đầy người tị nạn. Nhiều người trong số họ đem bò đi theo, rôi sau đó phải bỏ. Cũng may cho họ, thời tiết không lạnh lắm như trước đó. Tôi chợt nhận ra là tôi đã nhìn họ như tôi đã từng nhì từ Bỉ hay Pháp hay Nga, và những gì đang xảy ra ở Đức thật sự không khác gì từ những gì chúng tôi đã làm cho những nước kia trước đây. Dường như chúng khác nhau, khi nó xảy ra với dân tộc khác, nhưng bây giờ nó xảy ra với dân tộc chúng tôi, và nó đánh mạnh vào cá nhân mình.
Trong khi đó, Dagel gởi quần chúng tôi đến một tiệm may để may vạch đỏ của sĩ quan tham mưu vào 2 bên chân quần. Người thợ may chưa bao giờ làm việc này, nên cần một quần mẫu, và Koch-Erpach cho chúng tôi mượn một cái quần đưa cho người thợ may. Sáng hôm sau, khi người giúp việc của tôi trở về từ tiệm may, chúng tôi được biết là người thợ may chỉ may được một cái quân, và cái quân đó của tôi. Tôi nghiệp Dangel phải mất một ngày nữa, trong khi tôi khệnh khạng với vạch đỏ của sĩ quan tham mưu lần đầu tiên.
Tướng Koch-Erpach và Tướng von Losberg báo cáo Thống Chế Schornor và được mời ăn tối. Tối đó, chúng tôi gặp nhau lại để von Lossberg chơi món bài ông rất thích- skat. Tôi đi ngủ sớm - tôi phải ngủ càng nhiều càng tốt để bù khi chúng tôi nhận nhiệm vụ mới ở mật trận. Ở đây chỉ có một cái điện thoại trong nhà, và nó không ở gần cái giường của tôi!
Sáng hôm sau, 17 tháng 2, von Lossberg nói chuyện điện thoại với tham mưu trưởng của Schornor, Tướng Xylander. Thay vì nhận một quân đoàn ở mặt trận, Koch-Erpach và nhân viên của ông ta nhận chỉ huy tổng quát quân quân đoàn khu vực Zwittau ở khu vực

Sudetenland. Koch-Erpach, gần như khóc vì ông ta muốn chỉ huy chiến đấu thay vì phải chỉ huy một đơn vị hậu phương, chào tạm biệt chúng tôi và ra đi với người phụ tá, von Wallenberg, trên chiếc xe thể thao BMW màu trắng của ông ta. Von Lossberg, Dagel, và tôi được chuyển qua sĩ quan trừ bị của quân đội - ít ra có nghĩa là được thăm nhà một chút, nếu như không phải là nghỉ phép. Vui mừng, chúng tôi ngồi đánh bài.
Cuối ngày, điện thoại đến và gọi chúng tôi cũng như gọi Koch-Erpach trở lại và nắm lấy một khu vực trên cả hai bên bờ sông Oppeln với sư đoàn 168 bộ binh và sư đoàn 20 SS (Estonian). Dagel trình diện với Phương Diện Quân. Tôi gọi đến Zwittau để Koch-Erpach nhận được tin ngay khi đến. Rồi von Lossberg và tôi được xe đón đi Oppeln. Koch-Erpach đến Erlenburg vào khoảng nửa đêm. Ông ta đã lái xe suốt ngày để nắm lấy quân đoàn chiến đấu, một việc mà ông ta ao ước bao lâu nay. Tuy nhiên, ông ta không cần phải gấp gáp, vì phải thêm mấy ngày nữa chúng tôi mới nắm quyền. Chúng tôi đến nơi vào ngày 18 tháng 2, nhưng công việc bắt đầu vào ngày 23. Tướng Sieler phải chấn chỉnh lại các sư đoàn tan nát của ông ta, nhưng người và thiết bị thiếu thốn. Vì vậy nên chúng tôi được nghỉ ngơi thêm. Chúng tôi phải tái lập một bộ tham mưu quân đoàn hoàn chỉnh bằng cách thay thế nhân sự mà chúng tôi không đưa ra được khỏi Breslau với chúng tôi. Chúng tôi cũng phải tìm xe cộ để chúng tôi được cơ giới trên chiến trường vì chúng tôi không lấy được thiết bị ra khỏi Breslau.

Mặt trận im lặng trong lúc này, trong khi quân Nga đang chấn chỉnh cho đợt tấn công kế tiếp. Khu vực của chúng tôi gần Neisse. Trong thời gian tạm lắng này, tôi làm việc 1 - 2 giờ mỗi ngày với sĩ quan hành quân hiện tại. Tôi cũng lái xe quanh khu vực để làm quen địa hình và các tư lệnh sư đoàn và các sĩ quan hành quân. Ngày 23 tháng 2, chúng tôi nắm lấy quân đoàn và tôi bị trói vào điện thoại trở lại. Bây giờ chúng tôi nhận được trang thiết bị và quân bổ sung. Mặc dù không đánh đấm gì, nhưng ngày trôi qua nhanh chóng. Tái tổ chức, đội hình mới, các cuộc tuần tra nhỏ, và các cuộc thanh tra của tư lệnh Tập Đòan Quân đẻ ra khá nhiều việc

và mất nhiều thì giờ. Tướng tư lệnh quân đoàn bênh cạnh, Quân Đòan 8, là Tướng Hartmann, "Ông Già Đầu Bạc" người đã từng là đại tá chỉ huy của tôi ở Trung Đoàn pháo binh 24 lúc còn ở Altenburg, Plauen, và Jena trước chiến tranh. Tôi trải qua một buổi tối vui vẻ trong hầm làm việc của ông ta sau khi đến đó liên lạc công việc. Tôi cũng đến quân đoàn bên phải của chúng tôi để làm quen. Ngoài những việc đó, trừ vài lúc đi dạo, tôi ít khi có thể rời khỏi bàn làm việc.

Ngày 10 tháng 3, chúng tôi được tái phân công. Thay vì là quân đoàn bên trái của Tập Đoàn Quân Xe Tăng Số 1, chúng tôi trở thành quân đoàn bên phải của Tập Đoàn Quân 17. Tên cũng đổi từ Quân Đoàn Pháo Đài Breslau thành Quân Đoàn Silesia một thời gian ngắn rồi thành Quân Đoàn Xe Tăng 56. Tôi lái đi Neisse với Tướng Koch-Erpach để gặp tư lệnh Tập Đoàn Quân mới, Tướng Schulze, và thảo luận về các cuộc tấn công của quân Nga sẽ đánh vào Grottkau. Kết quả của cuộc họp, chúng tôi tái phối trí và lập ra lực lượng dự bị mạnh hơn. Chúng tôi cũng bắt đầu xây các vị trí phòng thủ phía Tây Nam của rừng Tillowitz. Với công việc này, cộng với vị trí hiện tại, chúng tôi chỉ có các đơn vị phòng thủ dân sự. Các nhân viên Đảng Quốc Xã địa phương trì hoãn việc sơ tán dân chúng ra khỏi khu vực, mà chúng tôi đã yêu cầu, và cứ tiếp tục trì hoãn.

Vì Thiếu Tướng von Lossberg có cấp bậc quá cao để làm tham mưu trưởng của một quân đoàn, cuốc cùng ông ta được thay thế vào ngày 14 tháng 3 bởi Trung Tá i.G. von Dufving, người mang theo thiếu tá Wolff, sĩ quan phụ tá của ông ta. Chúng tôi tiễn von Lossberg với ván bài cuối cùng - ván bài cuối cùng của cuộc chiến.

Trung Tá i.G. Theodor von Dufving là người đầy năng lực, làm việc siêng năng, và tận tâm, và ông ta có sự khéo léo về chính trị mà một tham mưu trưởng tốt cần phải có. Ông ta mới được chuyển về từ Phòng Huấn Luyện của BTL Tối Cao.

Thiếu Tá Wolff, khoảng gần 30, là một sĩ quan bộ binh chiến đấu bị chuyển qua làm việc văn phòng vì bệnh viêm khớp. Chúng tôi trở nên đôi bạn tốt, có thể vì chúng tôi giống nhau nhiều thứ - cấp bậc, tuổi tác, và kinh nghiệm chiến đấu cao.

Quân Nga bắt đầu tấn công vào ngày 15 tháng 3, với các cuộc ném bom và pháo kích như thường lệ. Mũi tấn công chính là ở sông Neisse, nơi đó quân Nga áp đảo về quân số, pháo, và không quân yểm trợ. Trong khu vực của Quân Đoàn chúng tôi, chỉ khu vực cánh trái ngoài cùng bị uy hiếp, khu vực phòng thủ của một trung đoàn Estonian. Lỗ thủng đầu tiên trên tuyến chúng tôi xảy ra vào buổi chiều, và ngôi làng Kirchberg bị đổi chủ vài lần. Những khu vực khác của Quân Đoàn vẫn yên ắng trừ những cuộc tuần tra. Quả đấm chính nằm ở sư đoàn bên phải của tướng Hartmann, Quân Đòan 8, phía tây sông Neisse. Quân Nga tăng viện binh và đẩy lui toàn tuyến phòng thủ của chúng tôi ở khu vực đó và cánh trái của chúng tôi mất liên lạc với Quân Đoàn 8. Quân Nga cũng gia tăng áp lực phía cánh trải của Quân Đoàn chúng tôi, trong khi những nơi khác vẫn tương đối yên tỉnh ở phía trước chúng tôi hướng sông Oder. Máy bay chiến đấu của Không Quân phải bỏ sân bay Lansdorf, và Koch-Erpach cố gắng di tản trại tập trung ở Lansdorf nhưng không thành công.

Quân Nga đẩy QĐ 90 đến tận Neisse vào ngày 17 tháng 3, và xe tăng Nga vượt qua sông và tiến đến Zulz. Xe tăng Nga, cách Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn chỉ khoảng 1.5 km trong rừng, đi phía sau chúng tôi đến Zulz, nơi chúng gặp các đơn vị xe tăng khác đã chọc thủng từ phía Nam. Với điều đó, ngày 17 tháng 3, 1945, chúng tôi đã bị bao vây. Tuy nhiên, phía sau chúng tôi không phải là tuyến mạnh, và xe tăng Nga cũng đang ở trong tình trạng khó khăn, vì quân Đức vừa phía trước và phía sau họ.
Tôi mừng vì von Dufving có mặt ở đó, vì ông ta có tài ngoại giao mà chúng tôi cần để nhận được lệnh cho phép rút lui. Nếu không có tài của ông ta, chúng tôi sẽ bị ra lệnh dừng lại và chiến đấu cho đến người cuối cùng, điều này thật vô lý. Nếu chúng tôi dừng lại, chúng tôi sẽ mất cả 2 sư đoàn và không được thành quả gì. Ngay cả nếu quân Nga chỉ cần đi vòng qua chúng tôi, và chúng tôi chiếm giữ một vùng rừng vô dụng không đường xá, cầu cống, hay cái gì khác có giá trị. Chúng tôi chỉ ở đó, và sau 1 tuần là chúng tôi hết lương thực, đạn dược. Quyết định đúng đắn để rút lui và vượt qua

xe tăng địch phía sau, nhưng các đơn vị quân đội không bao giờ được phép làm như vậy vì lệnh của Hitler là quân Đức không rút lui. Von Dufving báo cáo là chúng tôi phải đưa người vào một tuyến phòng thủ phía sau chúng tôi - và người ta chấp nhận!
Chúng tôi di chuyển Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn đến một ngôi nhà trong rừng Tillowitz và chuẩn bị kế hoạch vượt vòng vây. Tôi lên xe mô tô có xích thay vì có bánh xe phía sau và đi đến Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 20 SS, vì chúng tôi không còn liên lạc bằng điện thoại được vì không có dây và vì chúng tôi không biết tình hình của họ ra sao. Đến nơi mà không bị chạm trán với quân Nga, tôi trao đổi tình hình với Tư Lệnh Sư Đoàn, Thiếu Tướng Augsberger, và trao lệnh chuẩn bị vượt vòng vây. Tôi đi về đến Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, tôi được biết là 2 sư đoàn của Quân Đoàn bên phải được đặt dưới sự chỉ huy của chúng tôi vì họ cũng bị bao vây với chúng tôi. Nghỉ ngơi ban ngày và di chuyển ban đêm, chúng tôi hy vọng là sẽ vượt qua khỏi tuyến quân Nga mà không bị phát hiện. Chúng tôi không biết quân Nga phía sau chúng tôi mạnh yếu ra sao, nhưng chúng tôi biết là lực lượng xe tăng và xe tăng chiến đấu không hiệu quả vào ban đêm. Chúng tôi chuẩn bị và đưa các lệnh cần thiết đến các sư đoàn, và đến buổi sáng tôi lại ngồi lên chiếc mô tô xích, với một mô tô bảo vệ, để tìm cách di chuyển các vị trí tiền duyên từ bờ sông Oder đến các vị trí tập kết. Tôi nhận thấy mọi thứ đều theo kế hoạch. Rồi tôi đến Bộ Tư Lệnh 2 sư đoàn được nhập vào chúng tôi cho cuộc vượt thoát. Họ đang bị tấn công và rất vui mừng khi nhận được lệnh rút mà tôi mang đến. Chúng tôi thảo luận những chi tiết cần thiết cho kế hoạch hành quân vào đêm đó. Sau đó tôi quay lại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, phải dừng lại tránh những chiếc máy bay chiến đấu Nga bay thấp và bắn vào đoàn người tị nạn trên đường.
11 giờ đêm, tôi lái đến Erlenberg để báo cho người chỉ huy tiểu đoàn tấn công đang đóng ở đó là anh ta có nhiệm vụ che chở cho bộ tham mưu Quân Đoàn. Tôi thảo luận từng chi tiết của cuộc hành quân với anh ta và chỉ rõ là Koch-Erpach không được gọi là "thưa Thiếu Tướng" trong suốt cuộc hành quân, sợ quân Nga nghe được.
12:30 sáng, chúng tôi bắt đầu tập trung. Sư đoàn 20 SS đi bên phải

của sư đoàn 168, và 2 sư đoàn mới sáp nhập đi phía sau chúng tôi. Chúng tôi đi dọc theo một tuyến hẹp, bề ngang khoảng dưới 1/4 dặm, theo tuyến đường đã vạch sẵn để tránh tập trung quá đông. Mục tiêu của đêm thứ nhất là đến được khu rừng Riegersdorf và sáng hôm sau. Kế hoạch của chúng tôi là đến được Altenwalde vào buổi sáng ngày thứ nhì và quay trở lại lập một tuyến mới. 2 sư đoàn mới sáp nhập sẽ đi tiếp về phía Nam và sẽ hội với Quân Đoàn cũ của họ.
Trời mưa lất phất khi chúng tôi tiến lên trong bóng tối lúc 1 giờ khuya, ngày 19 tháng 3. Chúng tôi đi theo hàng dọc, dùng bản đồ và địa bàn coi đường và tránh các làng mạc. Các trạm gác quân Nga vẫn giữ im lặng. Chúng tôi vượt qua xe cộ quân Nga mà không đụng đến chúng, và địch không phát hiện ra chúng tôi. Một người lính Nga cưỡi ngựa đi ngang vời thấy chúng tôi và chạy biến mất.

Sau một lúc, tôi vượt lên đầu và hướng dẫn đoàn quân, vì nhiều lần ở Nga tôi thấy lính bộ binh đọc sai bản đồ. Mặt đất ẩm ướt hút tiếng động trong một khoảng cách rộng. Những người đi trước hàng quân gần như đi theo cảm tính trong bóng tối. Có một lúc tôi nghe tiếng rên trong bóng tối. Cầm súng ngắn trong tay, tôi thận trọng đi lên phước trước. Khi tôi thấy vật gì đó cựa quậy trong một đường rãnh, tôi gọi nhỏ những chỉ nghe tiếng rên. Cuối cùng tôi nhận ra đó là một con ngựa bị ngã vào rãnh trong bóng đêm và có thể bị gãy chân. Tôi không thể làm cho chú ngựa giảm đau được, vì sợ quân Nga xung quanh biết được sự có mặt của chúng tôi. Rồi tôi suýt ngã vào một giao thông hào sâu mà ai đó đã đào. May mắn, giao thông hào bỏ trống.
Tiếng súng bất thình lình nổ phía bên phải chúng tôi. Sau đó chúng tôi được biết là sư đoàn 20 SS chạm địch, và một trong những người chết đầu tiên là Thiếu Tướng Augsberger, tư lệnh sư đoàn. Trời bắt đầu sáng vào lúc 5 giờ, nhưng chúng tôi vẫn phải đi 500 mét nữa đến đến mục tiêu, những phải vượt qua một con suối rộng và sâu. Kỳ lạ thay, chúng tôi đến mục tiêu mà không bị quân Nga phát hiện. Chúng tôi tổ chức các trạm gác và tung các toán tuần tra

đến Riegersdorf để tìm hiểu tình hình ở đó. Lúc này tôi có thể nhìn thấy lính Nga đi bộ và thỉnh thoảng có người cưỡi ngựa. Chắc chắn là chúng tôi sẽ bị phát hiện nếu chúng tôi rời khỏi khu rừng. Một lúc sau, các toán trinh sát trở về và báo cáo Riegersdorf đã bị xe tăng Nga chiếm.
Khoảng 8 giờ sáng, một pháo đội 105 ly pháo tự hành của sư đoàn 168 đến nơi, và chúng tôi thay đổi kế hoạch. Một tiểu đoàn bộ binh, cùng với các khẩu pháo tự hành, tấn công Riegersdorf ngay lập tức, vì xe tăng Nga sẽ chiến đấu kém hiểu quả khi chiến đấu trong làng. Koch-Erpach và von Dufving ở lại bìa rừng để quan sát trận đánh. Tôi và người sĩ quan phụ tá, Đại Úy Kafurke, đi theo người tiểu đoàn trưởng với đại đội trung tâm.
Một khẩu pháo tự hành bắn cháy một xe tăng Nga ngay đầu làng, và những xe tăng Nga khác, phân tán ra khắp làng, và chạy về hướng tây. Chiếc xe tăng thứ nhì bị bắn trúng và trượt xuống một đường rãnh, tổ lái nhảy ra khỏi xe và bỏ chạy. Chúng tôi tiếng vào trung tâm làng, và dừng lại ở nhà thờ. Xe tăng Nga không rời khu vực mà chiếm giữ một ngọn đồi ở phía nam, ở khoảng cách an toàn, từ đó, họ bắn vào một góc làng. Xui là pháo đội pháo tự hành của chúng tôi tăng tốc độ vượt qua khỏi làng và chạy mất về tuyến quân Đức, và chúng tôi không còn được họ yểm trợ và bảo vệ. Quân Nga liên tục bắn vào các nhà cửa, gây nhiều tổn thất cho chúng tôi.
Khi chúng tôi phát hiện khoảng một đại đội bộ binh Nga tiến đến từ hướng Bắc, tôi ra lệnh cho Tiểu Đoàn Trưởng tiểu đoàn xung kích phòng thủ phần ngôi làng mà chúng tôi đã chiếm được. Một vài binh lính hoảng sợ và bắt đầu bỏ chạy - chạy thẳng vào vị trí xe tăng Nga! Tôi rút súng ngắn và bắn vài phát lên trời. Một vài người đứng lại, nên tôi hét lên là phía đông của làng vẫn còn trong tay quân Nga - có thể tôi nói không đúng, nhưng những người lính nghe thấy và dừng lại. Bây giờ, mọi người bắt đầu đào hầm chiến đấu, và chúng tôi giữ ngôi làng cho đến tối.
Tôi quay lại và báo cáo cho Koch-Erpach, ông ta quyết định đợi đến đêm rôi cố gắng lén đi qua một lần nữa trong bóng đêm. Phía bên trái chúng tôi, khu vực sư đoàn 168, chúng tôi nghe tiếng súng

dữ dội, nhưng không thể liên lạc với họ được. Một xe tăng Nga chạy vài vòng quanh khu rừng nhỏ nhưng khá rậm của chúng tôi, nhưng chúng tôi không bắn vào nó, vì nếu bắn nó chúng tôi sẽ làm lộ vị trí có thể lôi kéo hàng đống tăng tấn công chúng tôi. Tôi nhớ lại lính Nga có lần cố gắng vượt vòng vây vào chỗ pháo đội của tôi lúc chúng tôi tấn công Nga năm 1941, và bây giờ tôi hiểu họ cảm giác như thế nào.

Khoảng 7 giờ tối, một đơn vị khoảng 8-10 chiếc xe tăng Nga tấn công từ phía Nam và cố gắng tiến vào làng, Sau khi 2 xe tăng bị bắn cháy bởi panzerfausts, chúng rút lui. Cuối cùng, 8 giờ tối, trời đã đủ tối và chúng tôi di chuyển qua một vùng đất trũng phía Bắc ngôi làng. Tôi lại dẫn đầu đoàn quân. Đến 11 giờ, chúng tôi đến gần Altenwalde. Lý thuyết thì chúng tôi đã thành công, nhưng chúng tôi không chắc là quân Nga chiếm Altenwalde trước chúng tôi không. Sau 3 ngày, tình hình đã thay đổi nhiều, nên tôi dừng lại và đưa lính đạp xe đạp vào làng quan sát, khoảng vài cây số phía trước. Tôi gởi tin về phía sau cho Koch-Erpach rằng chúng tôi phải dừng lại cho đến khi lính trinh sát quay về. Rồi tôi ngồi xuống một gốc cây nghỉ và chờ đợi. Khi toán trinh sát quay lại, họ báo là quân Đức vẫn còn kiểm soát Altenwalde. Khi tôi định đứng lên, tôi không thể đứng được. Tôi không biết vì trời lạnh hay sự căng thẳng của những ngày vừa qua, nhưng tôi không thể cử động tay và chân. Vài người lính đặt tôi lên xe đạp và đẩy tôi đi. Sau khoảng 15 phút, sự sống đến lại với tay chân tôi, và đến khi vào làng, mọi việc trở lại bình thường.
Chúng tôi đã vượt vòng vây, mặc dù vài đơn vị bị thất lạc. Chúng tôi đã vượt ra với hầu hết nhân sự, nhưng chúng tôi đã phải phá hủy các thiết bị nặng, vì chúng tôi không thể dùng đường để di chuyển vì sợ xe tăng Nga. Ngày 20 tháng 3, chúng tôi đặt Bộ Tư Lệnh tại một ngôi nhà của người cảnh sát địa phương, ông ta có khá nhiều gia súc.
Buổi sáng, tôi lấy xe và bắt đầu đi tìm những đơn vị thất lạc, cũng như nhiều sĩ quan khác. Thiếu Tá Wolff và 1 nữa Bộ Tham Mưu Quân Đoàn vẫn thất lạc, và nguyên sư đoàn 168. Vài người đi tụt

hậu đã báo tôi về sư đoàn 168. Từ lời của họ, tôi có thể đoán là toàn sư đoàn bị đẩy về phía Nam, nên tôi lái qua vài ngọn núi về hướng Đông Nam. Tôi biết không có tuyến tiên tục giữa quân Nga và Đức và tôi có thể đâm vào quân Nga bất cứ lúc nào, nhưng tôi phải tìm ra sư đoàn 168. Cuối cùng, sau một cuộc tìm kiếm lâu, tôi tìm được một số binh lính và sĩ quan của sư đoàn. Sau nhiều lần hỏi đường, tôi cuối cùng tìm được Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn trong một ngôi làng. Khi tôi bước vào Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn, Thiếu Tướng Schmidthammer nhìn tôi với cặp mắt ngơ ngác.
"Anh còn sống à!" Ông ta kêu lên. "Anh phải chết rồi mới đúng chứ!".
Có tin truyền trong sư đoàn là sĩ quan hành quân Quân Đoàn đã chết vì một trái đạn tăng. Tôi được biết là sư đoàn 168 rút ra được với 80% quân số, 70% xe xích và súng đạn, và 20% các phương tiện khác. Điều này, đối với tôi, có kết quả lớn hơn nhiều nếu toàn quân đoàn bị tiêu diệt ở rừng Tillowitz "chiến đấu anh dũng". Tôi cảm thấy chắc chắn là Schorner sẽ vui khi chúng tôi có thể cứu được 4 sư đoàn bộ binh, mặc dù chúng tôi mất gần như toàn bộ trang thiết bị ngoại trừ súng cá nhân. Tôi đưa lệnh cho sư đoàn liên lạc với phần còn lại của sư đoàn 20 SS bằng cách tung ra các toán do thám nhỏ trên một khu vực rộng. Rồi tôi quay về Quân Đoàn. Trong lúc đó, Thiếu Tá Wolff đã đên cùng với các nhân viên khác. Họ cũng trải qua những điều tương tự. Tôi bược biết Sư Đoàn 20 SS được dành cho vị trí phòng thủ của chúng tôi, nhưng họ bị suy yếu rất nhiều vì thiệt hại nặng. Khả năng chiến đấu của họ bị suy yếu vì cái chết của Thiếu Tướng Augsberger, người tư lệnh đáng kính và được lòng lính.
Chúng tôi thiết lập tuyến phòng thủ mới. Sau đó chúng tôi nhận đợc tin là các sư đoàn của chúng tôi được bổ sung cho một quân đoan khác và Bộ Tham Mưu được rút ra khỏi mặt trận để nghỉ ngơi và tái bổ sung, vì chúng tôi đã mất hết toàn bộ trang thiết bị.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 3 : Chương 24

Chuẩn bị bản báo cáo chiến đấu toàn diện và nhật ký chiến tranh (hoàn tất với bản đồ tình hình và tất cả các giấy tờ cần thiết khác) giữ tôi bận rộn trong thời gian "nghỉ ngơi". Sau vài ngày, chúng tôi di chuyển từ một ngôi trường đến một toà lâu đài, vì chúng tôi không nắm sư đoàn nào và không bị vi phạm lệnh của Schorner là các sĩ quan tham mưu không được ở trong các lâu đài, dinh thự. Cuối cùng, tất cả các báo cáo hoàn tất, và chúng tôi chỉ ngồi chờ các thiết bị mới. Vì chúng tôi không chỉ huy trực tiếp đơn vị nào, chúng tôi hầu như không nhận được cú điện thoại nào. Bộ Tham Mưu làm việc với nhau đủ lâu để hoạt động thông suốt. Trừ người phụ tá của tôi, Đại Úy Kafurke, bây giờ tôi là người sĩ quan tham mưu phục vụ lâu nhất. Von Dufving muốn một danh sách các công việc cần phải làm (Lệnh trực chiến, cách điều hành trong tình hình có báo động...). Tôi giao một số nhiệm vụ cho những người phụ tá và bỏ một phần thời gian để tập các phương tiện mới, đi bộ, và cưỡi ngựa (có 2 con ngựa của người Tư Lệnh Quân Đoàn trước đây để lại). Thời tiết tháng 3 đẹp, và tôi cố gắng hưởng thụ chúng ít nhiều, vì những gì chờ đợi chúng tôi phía trược rõ ràng là rất ác liệt.

Ngày 25 tháng 3, cuộc sống tà tà của chúng tôi chấm dứt khi có lệnh nhận một khu vực trong tuyến phòng thủ ở một vùng núi phía Đông Nam Ziegenhals. Koch-Erpach và von Dufving lên đường ngay lập tức để liên lạc. Tuy nhiên, trong vòng 24 giờ, một lệnh khác đến với lệnh di chuyển bằng xe lửa, đến Lobau để tái tổ chức. Tôi gọi Koch-Erpach và von Dufving quay về. Khi về đến, họ quyết đinh họ và Thiếu Tá Wolff đi ngay đến Lobau như là bộ phận đi trước. Bây giờ, với cương vị chỉ huy của nhóm di chuyển bằng xe lửa, tôi có vài ngày hoàn toàn yên tỉnh mà không có tham

mưu trưởng hay tư lệnh ra lệnh cho tôi làm việc. Suốt ngày, tôi cưỡi ngựa, đọc sách, ngủ, và nghe radio.

Cuối cùng, xe lửa đến và chúng tôi chuyển mọi thứ lên xe lửa và chạy về hướng Bắc. Sau đúng 2 tháng từ khi tốt nghiệp trường tham mưu ở Hirschberg, tôi đi qua nó lại khi xe lửa chạy ngang qua HIrschberg. Khoảng 6 giờ chiều ngày 31 tháng 3, chúng tôi đến Lobau. Tôi lập tức gọi điện thoại đường dài về Leipzig và nói chuyện với Lilo khi xe lửa đang bỏ hàng xuống. Mọi thứ bình thường ở nhà. Hai sư đoàn được đặt dưới quyền chỉ huy của chúng tôi vào ngày 1 tháng 4, và chúng tôi cho họ xây dựng các vị trí phòng thủ dự bị khoảng 13 km phía sau mặt trận.

Một lần khi đến Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn trong thời gian này, tôi chứng kiến một kiểu "Biểu Dương Schorner". Thống Chế Schorner là một hiện tượng hiếm hoi - một sĩ quan nhà nghề và cũng là người tham gia Đảng Quốc Xã, mặc dù Quân Đội Đức được huấn luyện một cách thận trọng để không dính đến chính trị và chúng tôi không được phép tham gia bầu cử. Với sự biểu dương chính trị như lần này, ông ta hy vọng củng cố sức chống cự của đất nước. Ông ta nói chuyện với binh sĩ, sĩ quan, dân chúng, và người lao động ở phòng tuyến và những khu vực gần mặt trận. Nó có thể làm nhiều người có ấn tượng khi thấy một thống chế với những huy chương chiến tranh cao nhất nói về Đảng Quốc Xã.

Tôi thăm Quân Đoàn 57, đang đóng ở khu vực này. Các sĩ quan của Quân Đoàn này dường như đã xác định là sống được này nào hay ngày ấy vì rằng sự kết thúc đang đến gần - ít nhất là ấn tượng từ những bánh kem ngon lành mà họ mua cho binh sĩ của họ hàng ngày (những thứ cực kỳ hiếm hoi và đắt đỏ trong thời điểm đó). Von Dufving từ chối yêu cầu đi phép 2 ngày của tôi vào dịp Phục Sinh, mặc dù chẳng có việc gì để làm (tất nhiên, mọi việc có thể thay đổi nhanh chóng). Trong một chuyến đi đến Bộ Tư Lệnh Tập Đoàn Quân 4, tôi gặp người thiếu uý cũ khi còn ở Trung Đoàn 24 Pháo Binh ở Jena, Thiếu Úy Badstubner. Anh ta bây giờ là thiếu tá

Tiếp Vận. Chúng tôi uống trà và hàn huyên về những kỷ niệm thời 1936.

Càng lâu càng tốt, và không nói cho von Dufving biết, tôi cho người phụ tá của tôi đi phép, Đại Úy Kafurke, anh ta nói vợ anh ta đến Lobau. Tôi không muốn Lilo đến đó, vì cô đang có bầu và vì chúng tôi ở quá gần mặt trận và quân Nga có thể tấn công bất cứ lúc nào.

Từ từ, Bộ Tham Mưu của chúng tôi (đặc biệt là đại đội thông tin của Quân Đoàn) trở lại hình dáng. Chúng tôi nhận được các sĩ quan trẻ, họ làm chúng tôi có khả năng chiến đấu hơn, nhưng 1/2 thiết bị điện thoại và 2/3 thiết bị vô tuyến vẫn thiếu. Những thứ khác, chúng tôi đã sẵn sàng nắm một quân đoàn ở đâu đó.

Thành phần còn lại duy nhất từ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn Bộ Binh khu vực (sẽ tạm dịch là quân khu) VIII là Koch-Erpach, vị tư lệnh 62 tuổi của chúng tôi. Cuối cùng, ông ta cũng rời khỏi chúng tôi, chỉ sau khi chúng tôi ăn mừng sinh nhật của ông ấy, có lệnh cho ông ta nắm lấy tư lệnh quân khu Kassel - một công việc không chiến đấu. Mặc dù chúng tôi đã vượt vòng vây thành công dưới sự chỉ huy của Koch-Erpach, Schorner quyết định đúng khi ông ta cần một tư lệnh Quân Đoàn với nhiều kinh nghiệm chiến đấu hơn. Schorner thay thế Koch-Erpach bằng Tướng Weidling, một tư lệnh có kinh nghiệm chiến đấu mặt trận cao và đã từng được tặng huân chương chữ thập hiệp sĩ với nhành lá sồi và cây kiếm - rõ ràng là rất ấn tượng cho một tư lệnh quân đoàn. Tuy nhiên, Weidling vẫn không đến cho đến ngày 13 tháng 4, vài ngày nữa.

Rồi chúng tôi nhận được lệnh tách rời Phương Diện Quân Schorner và nhập vào Phương Diện Quân của Heinrici. Chúng tôi nhập vào Tập Đoàn Quân 12 của Tướng Wenck, Tập Đoàn Quân này chưa được hình thành (nó chỉ là một Bộ Tư Lệnh Tập Đoàn Quân với vài Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn). Nó được thành lập ở vùng núi Harz, khoảng 400km phía tây nam Berlin. Ngày 11 tháng 4, tôi

được lệnh chỉ huy di chuyển bằng đường sắt. Tôi phải đưa Bộ Tham Mưu Quân Đoàn lên tàu, khoảng 300 người (bao gồm cả đại đội thông tin), và đi đến vùng núi Harz. Chúng tôi sẽ gặp Weidling ở đó. Von Dufving đi bằng xe, với toán người đi trước, và dự định ghé thăm nhà ở Wittenberg. Tôi gọi về nhà từ ga xe lửa báo cho Lilo biết có hy vọng là tôi tạt về nhà ngày hôm sau. Tôi nghĩ là tôi có thể xuống xe lửa ở Eilenburg và lái mô tô đến Leipzig rồi sau đó đón xe lửa đi Halle, Magdeberg hay Oschersleben - hay lái thẳng đến Blankenburg nếu cần.

Cuối cùng thì công việc chuẩn bị lên tàu cũng chấm dứt, và tôi cuối cùng cũng có cơ hội biết về Lobau. Cùng với vài sĩ quan khác, chúng tôi đi đến một nhà hàng và đợi lên đường. Nhà hàng vắng ngắt. Schorner đã ra lệnh nếu ai đó bị bắt phía sau mặt trận mà không có lệnh sẽ bị đưa ra toà và treo cổ nếu bị kết tội đào ngủ. Chúng tôi đã nghe nhiều câu chuyện khủng khiếp về những người vô tội bị treo cổ bởi những phiên toà di động này đơn giản vì họ nhận được khẩu lệnh thay vì lệnh trên giấy tờ. Vì lệnh của Schorner, không một binh lính hay sĩ quan nào dám ra phố ở phía sau mặt trận, ngay cả khi đang làm nhiệm vụ (tôi an toàn vì nhờ các vạch đỏ của sĩ quan tham mưu trên quần). Lệnh của Schorner dường như quá quắt đối với tôi lúc đó, nhưng sau đó tôi nhận thấy tầm quan trọng của bàn tay sắt của ông ta để giữ trật tự trong tình hình này.

Cuối cùng, khuya hôm ấy, tôi bước lên xe của tôi, được đậu trên toa xe lửa, và đoàn xe lửa di chuyển chậm chạp trong đêm.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
Phần 4: Chương 25
Ngày Mai Sẽ Tốt Đẹp Hơn

1945 - 1949

Trời đã chạng vạng khi chiếc máy bay đưa tôi đến một trại tù gần Moscow. Nhìn thành phố từ trên cao, tôi không thể không nhớ lại là chúng tôi gần chiếm được thành phố này vào tháng 12 năm 1941. Tôi nhớ là tôi bị thương chỉ bên ngoài Moscow và tôi đã nghĩ là mất cơ hội duyệt binh chiến thắng ở trước điện Kremlin. Những ý nghĩ đó bây giờ thật mỉa mai! Tôi cũng nghĩ đến những người lính can trường - Đức và Nga - đã nằm chôn vùi trong lòng đất trong những vùng mà chúng tôi đã bay qua.
Khi máy bay đáp xuống đường băng ở phía Nam Moscow (không có kiến trúc nào, chỉ vài đường băng), một sĩ quan Nga với một chiếc xe Jeep Mỹ, một tài xế, và một lính bảo vệ đến ngay cửa máy bay và đưa tôi đi mà hình như là điểm tới cuối cùng của tôi. Bằng cử chỉ, anh ta ra lệnh tôi ngồi lên xe bên cạnh tài xế, và anh ta và người lính bảo vệ ngồi phía sau. Bóng đêm đỏ xuống nhanh trong khi chúng tôi đi về hướng Bắc, ngang qua Moscow, đến một trại tù.
Đến trại, chúng tôi lái qua một cổng bằng gỗ được mở ra với một lính canh với khẩu súng máy vắt trên vai. Một tấm bảng phía trên cổng "Krasnogorsk 27/II". Con số như nói lên rằng có nhiều trại tù Krasnogosk khác nữa. Người sĩ quan bước vào một căn nhà sát bên cổng trong khi tôi đợi bên ngoài với người lính bảo vệ. Bên ngoài cổng, tôi có thể nhìn thấy 2 hàng rào kẽm gai với một khoảng trống bằng cát ở giữa. Hàng rào cao khoảng 4 mét, xen kẻ với các tháp canh bằng gỗ cao khoảng 10 mét cách nhau chừng 30 mét. Tôi đã thấy hàng rào kiểu nào 4 năm về trước ở biên giới Nga - Ba Lan. Cuối cùng, người sĩ quan áp tải trở ra cùng với một sĩ quan khác,

ông ta ra hiệu cho tôi đi theo ông ta. Trong bóng đêm, tôi nhìn thấy mờ mờ có khoảng vài dãy nhà gỗ khi chúng tôi đi dọc con đường trải nhựa đi đến một cổng rào khác. Người lính canh, đi theo chúng tôi, mở khoá cổng, và người sĩ quan và tôi đi vào trong hàng rào. Bên trong cũng có một dãy nhà giống như những dãy chúng tôi vừa mới đi ngang. Người sĩ quan dẫn tôi vào đó và chỉ một cái giường trống, mà tôi hiểu là sẽ ở lại đó. Một bóng đèn duy nhất treo gần cửa soi sáng lối đi ở giữa hai dãy giường 2 tầng, có nhiều giường đang có người nằm.

Tôi chỉ có áo khoát viền lông thú, bi đông nước, một túi xách đựng thức ăn nhà binh có dây đeo (chúng tôi dùng nó để đựng thức ăn trong chiến đấu). Tôi đặt tài sản ít ỏi của tôi xuống chân giường và mệt mỏi ngã lưng xuống, đắp áo khoát lên người, cho cảm giác an toàn hơn là ấm, vì bây giờ là mùa hè. Giấc ngủ đến nhanh, nhưng là giấc ngủ chập chờn, đầy lo sợ và không chắc chắn về tương lai. Tôi chắc là họ sẽ bắn tôi sau khi biết hết những gì tôi khai cho họ.

Khi tôi thức dậy vào sáng hôm sau, tôi cảm thấy đỡ hơn khi biết rằng trại chứa khoảng 15 sĩ quan Đức. Tôi giới thiệu mình với mọi người, và có ai đó đi đến chỗ được chỉ định trước và lấy thức ăn về cho mọi người. Tôi được đưa một tô canh cải bắp đầy nước có 1 con cá tí teo nổi trong đó và cà phê giả rất nhạt. Tôi thụt lui khi nhìn và ngửi mùi soup; nó rất tanh và khó chịu vì mùi cá. Lúc còn nhỏ, tôi đã một lần bị bệnh vì ăn cá, và tôi không bao giờ ăn cá lần nữa.

"Không có gì khác à?" tôi hỏi.

"Chừng đó thôi," người đại tá trả lời, cười méo mó. "Qua vài ngày, anh sẽ vui mừng khi có nó."

"Các bữa ăn khác thì sao?" tôi hỏi.

"Chúng cũng y chang như cái này. Bên cạnh, chúng tôi chỉ có 300 grams bánh mì một ngày."

Vậy là tất cả các món đứng giữa tôi và cái đói là món canh cải bắp thối tha này và một ít bánh mì! Tôi không thể biết cái gì dành sẵn cho tôi - hoặc là tôi bị bắn sau khi người Nga có những gì họ muốn biết từ tôi, hoặc tôi sẽ sống hết cuộc đời trong tù, hoặc tôi sẽ có ngày được về - nhưng bây giờ rõ ràng là tôi chỉ có một sự kiểm

soát duy nhất là làm thế nào để xử lý tình hình mới. Tôi quyết định là phải làm bất cứ điều gì có thể làm được để sống và cố giữ sức khoẻ và hy vọng có thể về nhà với gia đình. Tôi cầm lấy khẩu phần nghèo nàn của tôi và ăn, cố gắng không ngữi mùi. Tôi nuốt nguyên con cá.
Tôi trao đổi vài câu chuyện nhỏ với những người tù khác và được biết tôi đang ở dãy nhà thanh lọc và sẽ ở đây chừng 3 tuần. Tất cả các sĩ quan ở dãy nhà này là sĩ quan trung cấp (thiếu tá, trung tá, và đại tá) trừ một trung úy. Anh ta tên là Kurt von Burkersroda, và tôi nhớ có một người tên von Burkersroda ở trung đoàn tôi khi còn đóng ở Plauen.
"Anh ta là anh của tôi, Friedrich," người trung uý trả lời khi tôi hỏi. "Anh ta đang ở trong trại chính ở đây, theo lời người Nga, và họ đưa tôi từ trại lao động đến đây để ở với anh ấy. Tôi không biết tại sao họ tử tế như vậy, nhưng tôi cũng sung sướng nắm lấy nó."
Von Burkersroda em khoảng chừng 23 tuổi và rất ốm, gần như hốc hác. Và cũng tốt cho tôi để biết rằng ít nhất có một người quen ở trại chính. Tôi không biết nhiều về von Burkersroda anh, vì anh ta ở Altenburg và tôi ở Plauen, nhưng tôi nhớ anh ta qua các buổi họp sĩ quan toàn trung đoàn.
Sau buổi ăn sáng tôi di vòng ra ngoài dãy nhà, mặt trời chói chan tháng 6 làm thế gian nhìn vui tươi dù tôi đang ở trong tâm trạng buồn chán. Dãy nhà thanh lọc là thứ duy nhất phía bên trong hàng rào. Tôi không thể nhìn thấy nhiều bên ngoài. Tôi để ý thấy một ông lão đang chăm sóc hoa ở sát hàng rào. Ông ta mặc cái quần da kiểu Bavarian ngắn và cái mũ Bavarian truyền thống, cũng bằng da. Ông nhìn thấy quen quen, và rồi tôi nhận ra đó là Thống Chế Schorner trong thường phục.
Ông ta dừng tay và nhìn tôi một chút, rồi hỏi, "Tôi có biết anh không?"
"Jawohl, thưa Thống Chế," tôi trả lời. "Ông gởi tôi đến Breslau vào tháng giêng để giúp họ chuẩn bị cho việc bị bao vây."
"À, Breslau," ông nói, gật đầu. "Tôi nhớ rồi. Anh bị bắt ở đó à?"
"Thưa không, tôi đầu hàng ở Berlin. Tôi là sĩ quan hành quân của Quân Đoàn 56 Xe Tăng dưới quyền của tướng Weidling."

"Ồ, đúng rồi," ông nói. "Bọn Nga không bắt được tôi. Phương Diện Quân của tôi và tôi vừa đi vừa chiến đấu từ Tiệp về hướng tây và đầu hàng quân Mỹ. Tuy nhiên, bọn Mỹ lại trao tôi cho bọn Nga, làm mọi thứ cũng chẳng được gì. Nếu tôi biết bọn Mỹ làm như vậy, tôi đã không hy sinh nhiều binh sĩ để đánh mở đường về hướng Tây." Ông thở dài và nhìn xuống đất. "Anh có thể đã biết là bên trại chính ở đây, tôi bị lên án là tiếp tục chiến đấu sau khi đầu hàng để đưa Phương Diện Quân đi về hướng Tây. Họ nói là tôi hy sinh tính mạng nhiều người Đức không cần thiết. Nhìn vào những gì đã xảy ra, tất nhiên, họ đúng."
Hình như điều quan trọng cho ông ta là tôi hiểu được động cơ của ông về việc tiếp tục chiến đấu sau khi đầu hàng. Ông nói ông cũng muốn cho dân Đức cơ hội vượt qua hương Tây, và nhiều thường dân đã thật sự thoát được người Nga cùng với binh lính của ông. Schorner được biết trong lính Đức là "tên treo cổ" vì lệnh của ông ta trong những ngày cuối cùng rằng nếu ai bị thấy phía sau mặt trận mà không có lệnh rõ ràng và bị đưa ra toà án quân sự và bị treo cổ nếu phạm tội đào ngủ.
Người Nga chắc phải thù hận Schorner về sự tiếp tục chiến đấu và giết chết lính Nga sau khi đầu hàng và đưa quân đầu hàng tây phương, nhưng rõ ràng là họ đối xử tử tế với ông vì lý do nào đó. Họ giữ ông trong nhà tù tương đối rộng thay vì ở xà lim ở nhà tù Lubyanka hay Butyrka, nơi họ giam các tướng lãnh cao cấp khác. Thời gian sau của 3 tuần trong trại thanh lọc, tôi ít khi thấy Schorner, làm tôi tin là ông có phòng riêng ở đâu đó.
Và tù nhân ở trại thanh lọc đã từng ở các nhà tù khác, và tôi được biết từ họ về cuộc sống tù đầy ở Nga.
"Cảm ơn thượng đế là anh ở đây," von Burkersroda nói với tôi. "Ở trại lao động mà tôi ở, bọn Nga đều đặn bỏ đói và bắt tù binh Đức làm việc cho đến chết." Sự diễn tả của anh ta về trại lao động không vẽ lên một bức tranh đẹp: sự khủng hoảng chiếm lấy linh hồn con người trong khí hậu của 4 tháng tối tăm, 16 giờ làm việc một ngày và 7 ngày làm việc 1 tuần, sức khoẻ yếu kém vì làm việc cực nhọc và ăn uống không đủ, sự tàn bạo của lính canh Nga (anh ta kể tôi nghe chuyện lính canh Nga bẻ răng vàng của một tù binh

Đức, việc đem xác tù nhân chở đi chôn bằng xe đẩy mà không làm lễ an táng). Những ngày sau đó, bất cứ khi nào tôi nhận thấy chán nản vì hoàn cảnh hiện tại, tôi lại tìm đến Burkersroda và tìm vài sự an ủi vì được ở đây vẫn tốt hơn ở những trại lao động như địa ngục mà anh ta đã diễn tả sống động.
Trong 3 tuần ở trại thanh lọc, con số tù binh luôn vào khoảng 15 người, mặc dù có người được đưa ra trại chính và người khác được đưa đến, thường thì từ Đức, nhưng thỉnh thoảng từ các nhà tù khác.
Trại tù Krasnogorsk 27/II chỉ bên ngoài Moscow, khoảng 20 km từ điện Kremlin, làm thuận lợi cho NKVD (sau này là KGB) hỏi cung. Rõ ràng, người Nga giữ những người họ muốn hỏi cung thường xuyên, như Weidling và von Dufving, ở Lubyanka hay Buryrka ở Moscow và những người ít bị hỏi cung hơn ở Krasnogorsk.
Với sự ngạc nhiên, tôi được biết rằng trại chính quả thật được trong coi bởi những người Đức gọi là "Những người hoạt động", những người cộng tác với người Nga. Tôi được biết rằng, lính gác, nhân viên hỏi cung NKVD, và chỉ huy trại tù (người đếm tù nhân mỗi ngày 2 lần) là người Nga.
Tôi có thể nhìn một phần của trại chính từ trại thanh lọc. Nó bao gồm một số dãy nhà hai bên đường rải nhựa. Mặc dầu hầu hết các toà nhà là trại tù, một số bao gồm văn phòng, hội trường lớn mà sau này tôi được biết nó được dùng để chiếu phim tuyên truyền và các hoạt động khác, nhà xí, nhà tắm, một trạm xá nhỏ, nhà bếp và nhà giặt. Trại được bao quanh bằng hàng rào kẽm gai mà tôi đã thấy lúc đến, dây thép được đan vào thật gần để không ai có thể chui qua được. Khoảng trống ở giữa 2 hàng rào được chiếu sáng bằng đèn pha vào ban đêm và được rải cát để dấu chân có thể in lên rõ ràng.
Tôi được kể là có vài trường hợp vượt ngục, nhưng những người vượt ngục luôn bị bắt lại, và họ bị đánh đập và bị biệt giam hàng tuần. Ngay cả nếu ai đó thành công vượt ngục, anh ta vẫn cách các quốc gia khác hàng nghìn km. Sau này tôi nghe nói có vài tù nhân Đức vượt ngục từ các trại tù khác trốn ra được khỏi nước Nga. Chuyện một bác sĩ người Đức vượt ngục với sự giúp đỡ của một

bác sĩ người Nga. Câu chuyện là bà ta làm tất cả các chuyện giao tiếp, anh ta giả điếc và ngu. Tôi nghi là câu chuyện này là chuyện hoang đường tác dụng làm cho những người tù đang tuyệt vọng được sống còn.
Ngày trôi qua chậm chạp ở trại thanh lọc. Chúng tôi kể cho nhau những câu chuyện, nhưng 15 câu chuyện không đủ dài để kể. Chúng tôi đi dọc theo dãy nhà, nhưng hàng rào cách không quá 5 mét từ toà nhà, nên lối đi của chúng tôi bị bó chặt và chung cấp một khoảng trống ít ỏi giải toả sự đè nén của sự thiếu hoạt động và bị cầm tù. Trung Úy von Burkersroda thích thú vì được ngủ đủ giấc, điều mà anh ta không thể làm được từ khi bị bắt ở Stalingrad 2 năm rưỡi về trước. Nhưng với tôi, thật khó khăn khi bất ngờ từ một cuộc sống bận rộn, giúp đở các Tư Lệnh Sư Đoàn, đến một cuộc sống hoàn toàn không hoạt động, chưa nói đến những chuyện bình thường như bao giờ tôi được ăn uống. Thời gian, lúc trước thì hình như không bao giờ đủ, dường như bỗng nhiên trở thành thứ duy nhất còn lại của cuộc sống. Tôi khó tin là nó trôi qua chậm như thế nào, và càng cảm nhận về nó bao nhiêu, nó càng trôi chậm bấy nhiêu. Không hoạt động và không ngừng suy nghĩ là 2 kẻ thù mà tôi phải chiến thắng.
Cũng tệ như thức ăn - và nó không bao giờ thay đổi chất lượng cũng như số lượng - bữa ăn là những sự kiện nhỏ nhoi để giúp thay đổi thời gian trong ngày. Đói là một yếu tố nghiêm trọng mà ai cũng phải đối đầu từ ngày bị bắt.
Mỗi chúng tôi chìm trong suy nghĩ của chính mình hầu hết thời gian grong ngày. Lilo và Klaus và đứa con chưa sinh luôn trong đầu tôi. Tôi không thể biết họ tồn tại qua cuộc chiến như thế nào, nhưng mẹ tôi đã nói với tôi qua điện thoại là quân Mỹ chiếm Leipzig thay vì quân Nga, và tôi cố gắng tập trung trong sự kiện đó - nó có nghĩa là họ có cơ hội để sống tốt hơn. Nhưng ngay cả nếu họ còn sống sót, họ sẽ sống như thế nào đây? Tôi cố gắng để họ ra khỏi đầu óc, nhưng không thể được.
Việc thua trận cũng giày vò tôi. Bị bắt luôn là điều có thể đối với chúng tôi, nhưng sự đầu hàng của đất nước... Tôi cảm thấy sửng sốt, hầu như là tôi đang ở trong cơn ác mộng của ai đó. Cuộc chiến

phá vỡ cuộc sống của tôi và để lại một khoảng trống sâu đậm. Gia đình và cuộc sống bình thường là những điều mà có thể là tôi không bao giờ được thấy lại. Tôi phải học để điều chỉnh lại là chúng tôi đã thua trận và tình trạng của tôi là tù binh. Đó là cảm giác của sự tuyệt vọng hoàn toàn. Đất nước Đức bị chia đôi cả về địa lý và tư tưởng, và hầu như nó sẽ không tồn tại như một quốc gia nguyên vẹn một lần nữa.
Tôi bỏ nhiều thời giờ trong 3 tuần đầu tiên để nghiền ngẫm về những kinh nghiệm của nước Đức 6 năm vừa qua. Chúng tôi đã đi sai ở đâu? Tôi cảm giác là nước Đức chiếm lại Rhineland, Sudetenland, và hành lang Ba Lan vì những nơi đó bị tướt đi từ chúng tôi trong cuối WWI bởi hiệp ước Versailles. Hitler sáp nhập nước Áo là kết qua của cuộc bỏ phiếu toàn dân của dân tộc Áo. Tôi cảm nghĩ về cuộc tấn công Pháp là điều đúng vì Pháp tuyên chiến với chúng tôi. Bỉ, Luxembourg, và Hoà Lan không tuyên chiến với chúng tôi, tuy nhiên, chúng tôi đi qua nhưng nước này để vào nước Pháp. Chiếm đóng họ tạo ra sự tiện lợi cho chúng tôi; rõ ràng, nhìn lại, đó là những điều sai trái. Chúng tôi đã làm trong WWI và chúng tôi tự động làm lại lần nữa - và có thể bởi vì chúng tôi làm lần đầu, nên hình như được chấp nhận để làm lần thứ hai. Chúng tôi cần Na Uy vì tài nguyên của nó và để bảo vệ sườn Bắc từ người Anh - nhưng bây giờ tôi có thì giờ để suy nghĩ về hành động của chúng tôi, tôi phải thừa nhận là chúng tôi không có quyền để tấn công và chiếm đóng Na Uy. Bây giờ nó chỉ mới bắt đầu mở lối cho tôi thấy rằng các đối xử của chúng tôi đối với các nước khác là nhưng sự kiêu căng, ngạo mạn - và chỉ bào chữa rằng chúng tôi cảm thấy cần thiết là cho nhu cầu của chúng tôi. Đối với Liên Bang Sô Viết, chúng tôi thù hận khái niệm Cộng Sản và cảm thấy chính quyền Sô Viết là tàn bạo và nô dịch hoá dân Nga, nhưng điều đó không đủ để cho phép chúng tôi vi phạm chủ quyền của họ. Tất nhiên, chúng tôi không chỉ đánh Cộng Sản; khái niệm "Lebensraum", không gian sinh tồn, đã là sự biện hộ về việc sáp nhập Ukraine vì khả năng sản xuất lương thực và Caucasus về tài nguyên dầu mỏ. Chúng tôi đã hành xử dưới lý thuyết "có thể-làm cho-có lý".

Mọi việc đi qua suy nghĩ của tôi, tôi bắt đầu nhận thấy là tôi đã nên nghĩ về chúng trong thời gian chúng đang xảy ra - nhưng lúc đó tôi là người lính, và người lính không thắc mắc về lệnh của cấp trên. Tôi đã không đắn đo chấp nhận những triết lý tàn bạo "làm cho có lý"; sự kiêu ngạo của thái độ quốc gia chúng tôi chưa đến với tôi lúc đó. Mạc dù sự vâng lệnh mù quán có thể là cách quân sự duy nhất để giữ binh lính tập trung trong công việc trước mắt, và sự nhận thấy đó tôi đã để cá nhân tôi trở thành một bánh xe không suy nghĩ trong bộ máy quân sự của Hitler bây giờ làm tôi chán nản. Những gì đã bắt đầu - ít ra trong đầu óc tôi - là những cố gắng lấy lại công đạo của hiệp ước Versailles đã đưa lên quá xa, qua khỏi bất cứ thứ gì mà không ai trong chúng tôi có thể tưởng tượng. Trong hồi tưởng, tôi nhận ra rằng tôi - và vô số những người như tôi - đã giúp Hitler bắt đầu cuộc chiến tranh thế giới giết hại hàng chục triệu người và phá huỷ đất nước của chính mình. Tôi tự hỏi là tôi có bao giờ nghĩ đến những điều này nếu chúng tôi thắng cuộc chiến. Tôi phải kết luận chắc là không. Đây là bài học của sự thua trận, không phải chiến thắng.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 4: Chương 26

Sau ba tuần lễ dài lê thê, cuối cùng tôi được đưa qua trại chính. Một Thiếu Tướng Đức tên Bammler gặp tôi ở văn phòng quản trị và dẫn tôi về dãy nhà tôi được chỉ định. Bammler cao hơn tôi khoảng vài inches và lớn hơn khoảng 15 tuổi. Khi bước từ văn phòng về trại, ông ta liết nhìn quân phục của tôi.
"Anh nên khôn ngoan tháo mấy vạch đỏ trên quần ra đi," ông nói trong khi đang đi.
Tôi ngạc nhiên, vì vạch đỏ là biểu hiện của sự vinh dự của tướng lãnh hay một sĩ quan tham mưu. Tôi nhìn xuống và nhận thấy ông ta đã tháo vạch đỏ của ông.
"Tại sao?" tôi hỏi.
"Vì nguyên nhân duy nhất để đeo chúng là để đẩy anh vào hàng ngũ ưu tú, và không có cái hàng ngũ đó ở đây."
Tôi không trả lời, nhưng tôi tự hỏi tại sao một tướng lãnh Đức lại nói những câu như vậy. sĩ quan tham mưu là nhóm người ưu tú, và nhóm người đó rất lấy làm hãnh diện để xứng đáng là ưu tú. Tôi không tiếp tục cãi với ông ta, nhưng những ngày kế tiếp, những "người hoạt động" Đức, hay ai đó lên giọng tấn công tôi, cho đến khi tôi tháo vạch đỏ ở quần ra để được yên thân.
Vào đến chỗ giường, tôi giới thiệu tôi với người bên cạnh và trò chuyện với nhau. Tôi tìm Trung Uý von Burkersroda và thấy anh ta ở trong dãy nhà của tôi. Anh ta giới thiệu cho anh trai mình, Friedrich, người vẫn nhớ tôi từ năm 1938 khi chúng tôi phục vụ cùng trung đoàn. Đơn vị của anh ta đầu hàng quân Nga ở Crimea mùa hè năm 1943 và anh ta ở tù đã 2 năm. Chúng tôi trở thành bạn tốt. Anh ta nói với tôi là Tướng Bammler hợp tác với người Nga để được hưởng nhiều thức ăn và đối xử tốt hơn và cảnh giác tôi là phải rất cẩn thận khi nói chuyện với Bammler hay bất cứ ai khác mà tôi không biết rất rõ về họ.

Tôi bắt đầu quan sát người xung quanh tôi cẩn thận. Từ từ trong suốt những ngày, những tuần sau đó, tôi được biết nhiều về họ, không phải từ những gì họ nói với tôi hay từ cách họ tư cách của họ. Tôi nhận biết bằng cách quan sát họ phản ứng với những gì xảy ra xung quanh ọ bây giờ quan trọng hơn những gì họ đã làm trong quá khứ.
Bây giờ tôi có thể quan sát trại kỷ hơn. Mỗi dãy trại là một toà nhà dài và hẹp, khoảng 10 mét rộng và 24 mét dài. Hai lối đi chạy dọc theo mỗi dãy, với một dãy giường hai bên lối đi, và có lò nấu ăn bằng củi đặt cuối lối đi (các lò không được dùng vào tháng 6). Ở góc của mỗi dãy nhà có một phòng nhỏ riêng cho những "người hoạt động" Đức giám sát chúng tôi thay cho người Nga.
Chúng tôi ngủ trên "giường" ván được chia làm 3 tầng. Mỗi "giường" được dựng cho 2 người, Những sau một năm chúng tôi quá đông nên 6 người phải ngủ trên giường cho 2 người (khi đó, chúng tôi không thể xoay người vào ban đêm trừ khi tất cả chúng tôi xoay một lần). Chúng tôi có túi rơm thay nệm (quân đội Đức cũng dùng túi rơm cho nệm, nhưng đồ của chúng tôi đầy hơn). Một cái bàn nhỏ, thô và cửa sổ ngăn các giường ra. Cái bàn không có ghế, nhưng chúng tôi có thể ngồi trên giường tầng dưới. Dãy nhà tối tăm, chỉ có 4 bóng đèn treo từ trần nhà, 2 cái mỗi lối đi.

Việc đầu tiên mỗi ngày là điểm danh lúc 6 giờ sáng. Người trưởng trại, tương đương với chức đại úy, đếm chúng tôi hai lần mỗi ngày, một người hạ sĩ quan đi theo. Ông ta hay nói bằng tiếng Nga "Chào các tù binh buổi sáng." và chúng tôi phải trả lời bằng tiếng Nga "Chào buổi sáng". Tiếp đó là ông ta đếm chúng tôi. Nếu con số đúng, chúng tôi được đi ăn sáng, nếu không đúng, ông ta sẽ đếm lại. Viên đại úy người chắc nịch, dáng dấp của một nông dân - kiểu như Nikita Khrushchev nhưng nhìn không thông minh. (Người Nga phải chắc để những sĩ quan không ra gì coi tù, vì hầu hết họ rất ngốc, thỉnh thoảng, họ đếm bằng các ngón tay. Tất nhiên họ có nhiều người thông minh hơn nhiều.) Mùa hè, chúng tôi bị đếm trên con đường giữa trại. Chúng tôi đứng theo đội hình nhà binh, làm 3 hàng, trước dãy nhà, và người trưởng trại đi qua với một tấm bảng

nhỏ bằng gỗ. Không cố gắng nhớ mặt chúng tôi. Rồi ông ta làm như vậy với các dãy nhà khác. Mùa đông, chúng tôi ở trong nhà để đếm nếu bên ngoài quá lạnh. Thỉnh thoảng, việc điểm số rất nhanh nhưng thỉnh thoảng mất cả giờ.
Nếu có thông báo, người trưởng trại sẽ nói bằng tiến Nga sau khi đếm, rồi một người "hoạt động" Đức nói Tiếng Nga thông dịch lại. Bọn "hoạt động" sau đó đọc tiên tức mà người Nga muốn chúng tôi nghe - những thông báo in bằng chữ nghiên và được chọn lọc kỹ càng có giá trị cho chúng tôi chỉ khi nào chúng tôi đọc giữa các chữ. Thỉnh thoảng, tin tức cho chúng tôi vô tình cho biết họ có vấn đề với các nước phương tây; khi quan hệ của họ với phương tây giảm đi, họ đối xử chúng tôi tệ hơn; khi quan hệ tăng cao, họ đối xử chúng tôi tốt hơn.
Sau khi đọc tin, chúng tôi được ăn sáng. Mỗi gian nhà (thường từ 12 đến 18 người), các tù nhân thay nhau đi đến nhà bếp, lấy thức ăn cho cả nhóm. Mỗi nhóm cử ra một người thật tin cậy để lo về thức ăn, nhiệm vụ là chia thức ăn ra từng phần bằng nhau. Nếu dư ra, người phụ trách thức ăn sẽ cho người vừa được chuyển tới, và thức ăn dư được phân phối đều bằng cách này. Người phụ trách chia thức ăn là Đại Úy Pawelek, một chánh án cũ ở Bremen.
Sau khi ăn sáng, chúng tôi đi đến nhà không mái, ở đó có một ống nước bằng sắt chạy qua giữa. Nước phun ra thành tia từ những lỗ hai bên thành ống và chảy xuống một thùng gỗ đặc phía dưới. Chúng tôi đứng mỗi hàng 10 người hai bên ống, và rửa từ thắt lưng trở lên bằng nước lạnh. Nước được tắt và chúng tôi đánh răng (những ai không đem theo bàn chải lúc bị bắt dùng ngón tay để đánh răng), và nước được phun ra một chút nhữa. Tôi đem theo lược và bàn chải vào trại, nhưng tất nhiên là không có kem đánh răng. Sau đó chúng tôi nhường cho nhóm kế tiếp.
Nhà xí là một tấm ván có 12 lỗ phía trên một cái hố được dọn 2 tuần 1 lần. Nó ở ngoài trời, chỉ chắn ở phía sau nên rất lạnh vào mùa đông. Nhà xí cách các dãy nhà chừng 100 mét, và hoá chất được đổ vào thường xuyên để tẩy uế.
Sau khi điểm danh, ăn sáng, và tắm rửa, ai phải đi làm thì tập trung lại và đi làm. Các sĩ quan trung cấp không bị bắt làm việc, vì

Stalin, lý do nào đó mà chúng tôi không bao giờ biết, đã ra lệnh này. Tất cả các cấp đến đại uý phải làm việc, và vài người sĩ quan cao cấp hơn tình nhguyện đi làm để được đi ra khỏi trại. Hầu hết tù binh làm việc trong rừng, chặt cây, đốn gỗ, và một số cũng đi làm ở các nhà máy trong Moscow, và một số làm việc ở trại (lau chùi nhà tắm, giặt đồ, bếp...). Sĩ quan trung cấp được cấp 10 điếu thuốc cho mỗi ngày làm việc. Thuốc lá và thức ăn trở thành đơn vị tiền tệ trong trại.

Chúng tôi được cho ăn lúc 7: 30 sáng, 12:30 trưa và 5:30 chiều. Bữa ăn là một tô soup nhỏ 3 lần 1 ngày, và 2 trong 3 tô soup có 1 miếng cá hay thịt nhỏ nếu chúng tôi may mắn. Người Nga cho chúng tôi 2 loại soup khác nhau: 1 là soup cải bắp, và một loại là kasha, soup nấu từ lúa mạch đen, lúa mạch, hay một loại hột gì đó. Mặc dù kasha khá đặc, nhưng chúng tôi chỉ được 1 tô nhỏ. Soup cải bắp có ít khỏi tây, cải bắp, và thỉnh thoảng có cá nhỏ - đủ đầu và ruột! Tôi phải bắt buộc mình ăn vì nó tanh kinh khủng. Con cá nhỏ hay miếng thịt là nguồn đạm duy nhất, và chúng tôi nhận thấy đó là sự đối xử hiếm hoi sau vài tuần ở trại. Chúng tôi không có sự chọn lựa là phải ăn hoặc nhịn đói, vì thỉnh thoảng trong thời gian 3 tuần chúng tôi không được ăn gì cả, từ sáng đến tối.
Chính phủ Nga cung cấp trại môt số lượng thịt nào đó cho mọi người, nhưng cân sống, có nghĩa là xương, sừng, và ruột cũng được cân. Lính Nga thường chọn thịt ngon cho họ và cho chúng tôi đầu và phần xương của con bò, nên mặt dù chúng tôi có phần, nhưng hầu như là xương. Họ chỉ quăng cái đầu bò và trong thùng soup - lông, mắt, mũi, tất cả! Rồi họ vớt lông ra, nhưng chúng tôi nhanh chóng học bằng cách là không nhìn vào những thứ chúng tôi ăn. Nếu chúng tôi có được chút thịt là chúng tôi may mắn và không phàn nàn là có lông trong đó. Nhiều lần, tôi thấy có mắt bò trong soup của tôi. Thỉnh thoảng chúng tôi có thức ăn tốt hơn vì người Nga nhận được thịt lon spam chương trình Lend-Lease của Mỹ giúp cho Nga về tài chánh và vật chất cho Liên Bang Xô Viết trong cuộc chiến, nhưng người Nga không thích chúng, nên thỉnh thoảng họ bỏ chúng vào soup. Đó là những bữa ăn ngon nhất của chúng

tôi, và chúng tôi rất vui là họ không thích món đó.
Chúng tôi cũng được phát một loại trà loãng hay một loại cà phê rất nhạt làm từ loạt hạt nướng nào đó. Chúng giống cà phê và cũng có vị đắng, nên với một chút tưởng tượng chúng tôi có thể uống chúng như cà phê. Chúng tôi được cà phê hay trà trong mỗi bữa ăn. Bên cạnh soup và cà phê hay trà, chúng tôi được phân phối 300 gram (11 ounces) bánh mì mỗi ngày, nhưng bánh mì Nga có 2/3 là nước và 1/3 là bột, nên khi nó khô lại (hay được nướng lên ở các lò sưởi trong trại vào mùa đông) miếng bánh mì 300 grams còn 100 grams. Bên cạnh bánh mì, chúng tôi được 30 grams đường, và 20 grams mỡ (bơ, margarine, hay mỡ lợn). Chúng tôi được món khác nhau vào thời điểm khác nhau, luôn luôn trong khoảng thời gian 3 tuần. Khi xe lửa tiếp tế đến khu vực, chúng tôi ăn bất cứ món gì có sẵn cho đến khi hết. Nếu là cải bắp, chúng tôi ăn soup cải bắp cho đến khi hết; nếu là hạt, chúng tôi ăn kasha cho đến khi cạn.
Tôi mua thêm thức ăn với khẩu phần thuốc lá của tôi. Trong trại có lúc thiếu thức ăn, nhưng thuốc (hay ít nhất là lá thuốc) lúc nào cũng có, và lúc nào cũng có người muốn đổi phần ăn của họ để lấy thuốc; thực tế, có một số người ít ngày càng ít và hút thuốc ngày càng nhiều để sức khoẻ giảm xuống, hy vọng là người Nga sẽ thả họ về khi sức khoẻ xấu. Nó có tác dụng cho một số người lớn tuổi, nhưng hầu hết những người khác thì họ tự hại sức khoẻ của họ.
Vài người trong trại nói nhiều về thức ăn, vì mọi người ai cũng đói. Vài người kể về mẹ hay vợ con của họ nấu món này món kia, và những người không ngại tự hành hạ mình lắng nghe chăm chú và mơ những món theo nướng ngon lành và khoai tây. Một viên thiếu tá thích kể về món cải bắp cuốn mà mẹ anh ta thường làm; anh ta có thể diễn tả chúng làm bạn gần như có thể ngửi hay nếm được. Tôi tránh những cuộc nói chuyện như vậy, vì chúng chỉ làm mọi người cảm thấy đói hơn.
Tôi không biết bao nhiêu calories chúng tôi nhận được mỗi ngày, nhưng vì mọi người ai cũng đói, rõ ràng nó không đủ. Nếu chúng tôi nhận đủ khẩu phần chính phủ Nga phân phối và nếu lính Nga không gian lận bỏ đầu bò và những thứ tương tự, có thể chế độ ăn của chúng tôi không đến nỗi. Calories không đầy đủ và thiếu chất

đạm nghiêm trọng trong chế độ ăn uống. Nhưng cũng ngạc nhiên, ít khi có bệnh tật trong trại.
Buổi tối, người Nga thường để đài phát thanh Moscow qua loa phóng thanh ồn trong trại. Chúng tôi được nghe nhiều nhạc hay bằng cách ấy, và tôi cũng thích thú lắng nghe. Với tôi, âm nhạc làm cho thời gian trôi qua nhanh hơn. Tôi chắc là người Nga cố gắng làm cho chúng tôi ngoan ngoãn. Người Nga thích âm nhạc và thậm chí cho phép chúng tôi lập ban nhạc; họ chơi nhạc cho người Nga nhiều hơn là cho chúng tôi, nhưng chúng tôi cũng thỉnh thoảng được văn nghệ.
Một ngày cuối năm 1945, hoàn toàn bất ngờ, tôi bỗng đụng đầu với Thiếu Tá Wolff! Anh ta cũng ngạc nhiên khi tìm thấy một người bạn cũ trong nhà tù Nga. Đây là điều vui vẽ nhất xảy ra với tôi kể từ khi tôi rời nước Đức. Tôi được biết sau khi tôi rời khỏi trại tù ở mỏ đá, anh ta bị bệnh rất nặng - nặng đến nỗi người Nga động lòng và gởi anh đến bệnh viện. Anh nằm bệnh viện vài tuần, và trước khi rời bệnh viện, anh yêu một nữ y tá người Đức. Tôi vui mừng cực độ khi có một người bạn cũ xung quanh và tìm cho anh một chỗ ở trong dãy của tôi. Chúng tôi nương tựa với nhau bằng mối quan hệ thoải mái của 2 người đồng nghiệp cũ và là bạn thân nhau, mặc dù tôi gần như ước là anh đừng có tình yêu với người y tá ở Berlin, vì bây giờ anh ta có thêm một người nữa để lo lắng, và anh ta kể về cô nàng liên tục.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 4: Chương 27

Trại tù chứa tù nhân từ khắp các nước Châu Âu: Bulgarians, Rumanians, Tiệp, Ba Lan, Áo, Hung, Ý - những người từ các nước đã chiến đấu như là đồng minh của Đức. Mặc dù Tây Ban Nha đứng trung lập trong chiến tranh, nhưng chúng tôi cũng có và người Tây Ban Nha, vì Tây Ban Nha gởi đến 1 sư đoàn gồm những người tình nguyện để chiến đấu cho nước Đức để trả ơn sự giúp đở của chúng tôi cho Franco trong cuộc nội chiến Tây Ban Nha. Tất nhiên, hầu hết tù nhân là người Đức.
Khoảng 10 - 15% số tù binh là sĩ quan cấp thấp (dưới thiếu tá) ở đây vì họ thuộc dòng dõi quý tộc hay nổi tiếng, khoảng 5% là thường dân hay binh lính cũng vì lý do trên, và 80 - 85% là sĩ quan cấp cao hơn (từ thiếu tá trở lên). Hệ thống quân giai của Đức vẫn được giử trong trại. Chúng tôi không đeo lon hay dùng cấp bậc khi nói chuyện, nhưng mọi người đều biết cấp bậc của nhau và phần lớn chúng tôi giữa quan hệ đó với nhau.
Tôi khám phá nhanh chóng là Krasnogorsk có nhiều người rất lý thú. Người Nga tụ tập về đây nhiều người nổi tiếng về quân sự cũng như dân sự từ khắp Châu Âu và Châu Á: khoa học gia, các học giả, nhà ngoại giao, nghệ sĩ, tướng lãnh, quý tộc - nhưng người mà người Nga thấy có lợi hay thích thú. Tôi cảm thấy may mắn bị giữ chung với những người giỏi nhất và sáng giá nhất nước Đức, nhưng tôi cũng nghĩ là người Nga sẽ bắn hết chúng tôi sau khi họ khai thác hết những gì họ muốn từ chúng tôi, vì đây là những người có thể làm ảnh hưởng rất lớn cho xã hội nước Đức.
Tôi được biết rằng tôi ở đây là vì tôi là sĩ quan hành quân của Weidling và họ muốn biết những gì xảy ra ở Berlin, và nhất là trong hầm Quốc Trưởng. Họ cũng có Weidling, von Dufving, Refior, và những người đã ở Berlin vào phút cuối. Một cách khác, chỉ vì nơi tôi đã ở trong những tuần cuối cùng của chiến tranh đã

đưa tôi đến đây thay vì những trại lao động. Người Nga thấy tôi "thích thú" chỉ vì kinh nghiệm của tôi trong việc phòng thủ Berlin, và đó là sự may mắn. Vì nếu chúng tôi không mất liên lạc với Tập Đoàn Quân 9 khi lui về Berlin, nếu Weidling không quyết định đến hầm Quốc Trưởng để biết tình hình lúc đó thì Hitller đã không ra lệnh chúng tôi vào bên trong để phòng thủ Berlin.
Tôi cảm thấy khó để "bào chữa" cho sự may mắn của mình trong suốt cuộc chiến. Tôi phải chấp nhận nó như là định mệnh của mình mà không cảm thấy tội lỗi - tội lỗi là tôi đã nhập viện ở hậu phương và đi học trong chiến tranh trong khi những người khác phải ở mặt trận, tôi lỗi là tôi đã sống trong khi biết bao người đã chết, và tôi lỗi là bây giờ tôi trong nhà tù mà tôi không phải làm việc trong khi biết bao người lao động đến chết trong những trại tù lao động khổ sai.
Tôi kết luận là người Nga đưa tù nhân về Krasnogorsk hoặc vì những người này có thông tin mà họ cần hay vì họ hy vọng có thể tuyển mộ và huấn luyện những người này và đưa về Đức để gián điệp hay làm việc cho họ. Họ nghĩ là ai đó với tên tuổi nổi tiếng sẽ đặc biệt có ảnh hưởng ở nhà, và suy nghĩ của họ có thêm cái lợi: nếu họ đưa những người đó đến đây, những người đó sẽ không gây ảnh hưởng những người ở nhà chống lại họ ; và nếu có thể tuyển mộ được những người đó, họ sẽ đưa những người nổi tiếng về Đức để gây ảnh hưởng có lợi cho họ.
Vài người trong trại bị đưa đến đây chỉ vị tên của họ. Một người, một ví dụ, có tên là Truman có cửa tiệm cigar ở Potsdam. Người Nga hỏi anh ta có quan hệ gì với tổng thống Mỹ, và anh ta khoác lác là có thể vì anh em của ông nội anh ta di cư qua Mỹ. Sự khoác lác của anh ta thắng được một chiếc vé đi Krasnogorsk! Một người khác tên Ackermann. Cha anh ta là một nhà chính trị quan trọng của Đức từ trước WW I. Anh ta bị họ để ý chỉ vì cái tên, và họ đưa anh ta đến Krasnogorsk. Một người khác tên Hugo Dorpfeld. Cha anh ta, Wilhelm Dorpfeld, là giám đốc của viện khảo cổ học của Đức ở Athens và có tham dự một cuộc khai quật ở Olympia và Troy; anh ta đến Krasnogorsk đơn giản bởi vì người Nga nhận ra tên của cha anh ta. Anh ta vào khoảng 50, một dược sĩ. Thông

minh, chững chạc, và quý phái, anh ta tỏ ra xứng đáng là con của một người nổi tiếng, và tất cả chúng tôi đều thích anh ta. Anh ta chưa bao giờ là một mối đe doạ cho người Nga.

Người Nga có vẽ bị quyến rũ bởi giới quý tộc, mặc dù họ giết hoặc đuổi đi hết giới quý tộc Nga. Có thể khoảng 30% tù nhân là từ giới quý tộc Đức. Hầu hết là tướng lãnh hay sĩ quan tham mưu, nhưng cũng có một số thường dân. Hàng rào gỗ được dựng lên trong một phần trại che lấp làm chúng tôi không nhìn thấy một số tù nhân thường dân, đa số là gia đình của hoàng tử Ba Lan Radziwill. Người Nga đưa hoàng tử Radziwill đến Krasnogorsk để đề phòng ông ta có ảnh hưởng cho sự chống lại họ sau chiến tranh ở Ba Lan. Gia đình ông ta khoản 12 đến 15 người của cả 3 thế hệ. Họ có một nhà riêng cho họ, và người Nga xây hàng rào gỗ xung quan để cho họ sự riêng tư. Họ rõ ràng tỏ sự tôn kính của họ với hoàng tử Radziwill. Chúng tôi biết về gia đình Radziwill qua một linh mục công giáo, người ở trại chúng tôi và làm lễ cho họ. Tôi không biết là có phải một thành viên của gia đình hoàng tử Radziwill sau này làm xuôi gia với tổng thống Mỹ John F. Kennedy có từng ở trong trại không.
Một người thường dân quý tộc khác là Count Schwerin. Ông ta là một người goá vợ từ một gia đình rát nổi tiếng có nhiều đất đai ở Mecklenburg và Pomerania. Nhiều thành viên của gia đình ông ta là bộ trưởng của chính phủ, và một người là bộ trưởng tài chính của Hitler. Ông ta là một trong những người già nhất trong trại và một trong những người xứng đáng nhất của giới quý tộc. Ông ta rất giữ mình. Mạc dù ông ít khi đàn đúm, nhưng ông trở thành một người bạn hay khuyến khích tôi. Người Nga đưa ông đến Krasnogorsk vì ông ta nổi tiếng và có nhiều đất đai. Họ cũng có thể biết là người vợ đã mất của ông là một công chúa Nga đã trốn qua Đức sau cuộc cách mạng Nga. Tôi nghĩ người Nga muốn giữ những người như Schwerin và Radziwill như những con tin cho bất cứ những gì có thể xảy ra.
Cuối cùng, tôi biết hầu hết tất cả những người trong trại, có thể tên 1 nửa số người trong trại, và hầu hết những mặt mũi của họ

(thường thì khoảng 600 người). Tôi biết nhiều câu chuyện về họ và lý do họ ở Krasnogorsk. Tôi cũng biết, phần lớn, những ai hợp tác với người Nga và được thêm thức ăn và những ai không hợp tác. Những nhóm bạn hình thành nhanh chóng trong trại, gồm những người có chúng văn hoá hay sở thích. Các nhóm nhỏ lớn khác nhau từ nửa tá đến 1 tá. Những người tù cùng ăn, ngủ chung với nhau, chúng tôi biết nhau rất rõ, và chúng tôi không lo sợ nhiều về sự rình mò của những kẻ hợp tác bí mật (bên cạnh bọn "hoạt động"). Chúng tôi cùng tổ chức sinh nhật của nhau, và tổ chức các ngày lễ theo từng nhóm.

Wolff, tất nhiên, trở thành thành viên của nhóm chúng tôi. Tôi hoàn toàn tin ở anh ấy, và trong những năm tháng tù đầy, sự hoà nhã tự nhiên và sự lạc quan của anh giúp nhiều người qua được thời gian ảm đạm này.

Một người bạn tốt và thân tín khác là Thiếu Tá Friedrich von Burkersroda. Anh cũng rất thân thiện và hoà nhã, nhưng quan trọng hơn là anh rất trầm tỉnh và chững chạc, luôn toát ra một cá tính rất mạnh. Anh cũng rất thông minh, và anh ta gây sự tự tinh cho những người xung quanh. Anh ta là mẫu người mà ai cũng muốn có bênh cạnh trong bất cứ tình huống nào. Anh là một sĩ quan phụ tá sư đoàn và bị bắt bởi một lính Nga nữ, người mà anh diễn tả là tàn bạo hơn lính nam. Anh xuất thân từ một gia đình quý tộc cũ và có nhiều đất đai trước chiến tranh ở nơi bây giờ thuộc Đông Đức. Dĩ nhiên, gia đình anh mất hết tài sản dưới sự chiếm đóng của quân Nga.

Em trai của anh, Kurt, cũng là một phần của nhóm. Anh cháng qua ốm và xương xẩu nhìn già trước tuổi. Sau chiến tranh, người Nga bắt đầu tìm một số người, nhất là giới quý tộc. Khi họ tìm thất 2 anh em từ một gia đình quý tộc ở trại khác nhau, họ đưa 2 người về với nhau, có thể nghĩ rằng nếu họ làm như vậy hai anh em có thể hợp tác với họ. Điều đó không xảy ra trong trường hợp này, nhưng đó là sự may mắn cho Kurt. Là một trung uý, anh ta phải làm việc ở Krasnogorsk, những cuộc sống ở đây dễ chịu cho anh ta rất nhiều so với ở trại lao động. Kurt rất nhạy bén và có đầu óc tò mò. Với sự lạc quan tự nhiên của tuổi trẻ, and luôn nghĩ là sẽ được về.

Hai anh em von Wangenheims, một đôi anh em khác từ một gia đình quý tộc cũ, cũng trong nhóm chúng tôi. Người anh, Konrad, dã từng tham gia Olympics năm 1936 ở Berlin, môn cưỡi ngựa trong cuộc đua 3 ngày. Trong cuộc đua đường trường, anh bị té và gãy xương đòn, nhưng anh lên ngựa và mặc dầu bị thương và về đến đích trong cơn đau. Vì thế nên đội của anh được huy chương vàng, và anh là một anh hùng của nước Đức. Dĩ nhiên, người Nga biết điều đó.
Nhóm chúng tôi có một người là sĩ quan hành quân của Thống Chế Paulus, Tập Đoàn Quân 6, đã đầu hàng ở Stalingrad tháng 2 năm 1943. Anh là một đại tá tham mưu. Anh ta làm một người ít nói, và đau khổ về những kinh nghiệm ở Stalingrad. Anh ở khoảng cuối 30, tầm vóc bình thường, tóc đen và cặp mắt tư lự. Bên cạnh những trận đánh kinh hoàng với quân Nga ở Stalingrad, anh đã nhìn thấy quá nhiều người chết vô nghĩa vì đói, vì thiếu đồ ấm mùa đông, và thiếu chăm sóc y tế vì Tập Đoàn Quân 6 không được phép rút lui và không được tiếp tế đầy đủ. Anh hoàn toàn bỏ cuộc, dù anh còn vợ con ở nhà, và bây giờ anh chỉ sống lay lất qua ngày.
Chúng tôi có một người linh mục trong nhóm, người làm lễ cho hoàng tử Radziwill. Ông là một trong những giáo sĩ từng cộng tác với Cộng Sản bằng cách viết những bài báo và ký các văn kiện để chấp nhận Công Giáo cũng có thể là Cộng Sản. Người Nga đã đưa những giáo sĩ khác đến trại khác sau khi họ hợp tác, nhưng ông ở lại Krasnogorsk vì lý do nào đó. Chúng tôi biết những gì ông ta làm, nhưng ông ta rất hợp ý nên chúng tôi chấp nhận ông. Chúng tôi có những cuộc thảo luận với ông ta về lý do ông hợp tác với người Nga. Ông biện hộ là ông cần phải làm bất cứ điều gì để được sống để cầu nguyện cho các tù binh. Ông cũng nhận thức được là họ có thể tra tấn và bắt ông ký vào văn bản, nên ông hợp tác để họ không làm như vậy. Ông nghĩ là ông chỉ là người thực dụng. Nhưng Cộng Sản là những người vô thần đã được xác định; Làm sao một người vô thần cũng là người Công Giáo? Ông cũng lợi dụng lập luận "chúng ta không còn tổ quốc", điều mà nhiều tù binh Đức dùng nó làm lý do để hợp tác với người Nga để được thức ăn

tốt hơn và đối xử tốt hơn. Ông ta là một người đã vượt qua cái chết, một người có tài hùng biện, và rất giỏi để biện hộ bất cứ thứ gì ông ta muốn bào chữa.
Đại Úy Arthur Pawelek, nguyên chánh án, bây giờ được phân công chia thức ăn, ở Krasnogorsk vì công việc đầy ảnh hưởng trước đây và vì gia đình tiếng tăm của ông. Người Nga đặc biệt lo sợ những người này, vì họ có thể lôi kéo người khác chống lại. Ông ta cao và ốm, một người tốt, lịch sự, thân thiện, và giúp đỡ mọi người. Ông ta muốn sống và muốn mọi người cùng sống, nhưng ông ta không làm tổn thương đến lòng tự trọng của mình để làm việc đó. Ông ta luôn phản ứng với nhưng ai biện hộ sự hợp tác với người Nga vì họ "không còn tổ quốc." Ông cảm thấy mạnh mẽ rằng vì thế hệ của chúng tôi góp hần tàn phá đất nước, nên trách nhiệm của chúng tôi là xây dựng lại nó. Ông luôn rộng lượng đối với những tù binh có gia đình ở Đông Đức, cho chúng tôi địa chỉ của ông ở Bremen (Tây Đức) và đề nghị giúp đỡ tất cả chúng tôi làm lại từ đầu nếu chúng tôi có cơ hội ra khỏi nước Nga.
Count von Schwerin cũng là thành viên của nhóm chúng tôi. Mạc dù ông ta lớn hơn tôi hơn 20 tuổi, chúng tôi trở nên thân thiết. Với đôi mắt sâu, ông nhanh chóng trở nên hốc hác khi xuống cân. Ông ta đổi phần thuốc lá lấy thức ăn, cũng như tôi làm. (Người Nga đối xử với tù binh quý tộc lớn tuổi như với các sĩ quan cao cấp - họ được nhận phần thuốc lá và không phải làm việc.) Ông ta thích đi bộ, mỗi ngày đi quanh trại hàng cây số.
Trừ người giáo sĩ, tôi có nhiều người bạn để nói bất cứ chuyện gì. Chúng tôi có nhiều cuộc tranh luận dài với vô số đề tài khác nhau. Khả năng thảo luận việc này nọ giúp chúng tôi giử được sự cân bằng. Nó là một trong vài vũ khí chúng tôi có để chống lại sự tuyên truyền không dứt và sự áp lực và chán nản của tình hình chúng tôi.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 4: Chương 28

Mỗi tuần một lần chúng tôi được một xô nước ấm để tắm. Chúng tôi gọi đó là ngày banya (banya là tiếng Nga có nghĩa tắm, nhưng với chúng tôi từ đó có nghĩa là cho tất cả những thú vui nhỏ mà chúng tôi thiếu). Khi chúng tôi đến ngày banya, chúng tôi đi vào nhà tắm và được một miếng xà phòng bé tí mà chúng tôi phải dùng nguyên tuần, chờ đến ngày banya tới. Cục xà phòng là một miếng màu nâu không tác dụng mấy. Chúng tôi lấy một xô gỗ nước vào phòng, cởi đồ và tắm; sau đó dội lại bằng nước lạnh. Chúng tôi có một cái khăn nhỏ dùng từ lần tắm này cho đến lần tắm sau. Chúng tôi chỉ có thể tắm mỗi lần 1 tuần, vì phòng tắm chỉ chứa được một số người mỗi ngày. Mỗi tuần 1 lằm có thể là điều mà người Nga có thể làm được; vì vậy, chúng tôi phải gấp để mọi người đều được tắm. Chúng tôi cũng được cạo râu vào ngày banya; người Nga cất giữ dao cạo, tất nhiên, nhưng chúng tôi được cạo bởi người thợ cắt tóc (một tù binh Đức) sau khi chúng tôi được tắm.

Cắt tóc có nghĩa là bị cạo đầu bằng tông đơ. Điều này, ít nhất, là để tránh chí. Nếu một người bị chí, chúng sẽ lây cho mọi người. Lúc đầu là một điều sỉ nhục, nhưng chúng tôi quen dần đi. Tôi nhờ ai đó biết may để lấy miếng vải đỏ từ quần để may cho tôi một cái mũ chỏm giống như giáo hoàng, và khi nào họ cạo đầu tôi thì tôi đội cái mũ đó lên cho đến khi tóc mọc ra. Bọn "hoạt động" Đức không thích vậy, vì nó làm bằng miếng vải đỏ từ quân sĩ quan tham mưu, nhưng tôi không đếm xỉa đến họ.

Có lẽ điều khổ sở nhất của cuộc sống tù đày sau việc mất tự do và đói là rệp - hàng triệu con rệp. Vì chúng quá nhiều nên chúng ra cắn chúng tôi vào cả ban ngày. Cố gắng giết chúng không có nghĩa gì cả, vì chúng quá nhiều. Có con to như một con bọ rùa. Mùa đông, khi điểm danh trong nhà, chúng tôi có thể nhìn thấy lũ rệp bò trên tường khi chúng tôi đứng nghiêm. Cuối cùng chúng tôi thuyết

phục được bọn "hoạt động" báo lên cho người Nga. Sau đó, chúng tôi phải dọn ra cứ 2 - 3 tháng 1 lần để người Nga có thể xông khói dãy nhà để giết rệp. Sau đó chúng tôi cảm thấy dễ chịu được vài ngày, và chúng bắt đầu sinh sản trở lại. Người Nga không thể hoàn toàn giết chúng, và có nhiều người bị dị ứng với rệp thì coi như là tai hoạ. Trong thời gian tệ nhất, có người bị dấu rệp cắn khắp người.
Tôi tìm được một cách ngủ mà không bị chúng quấy rầy. Tôi đổi được cái tấm phủ cho ngựa bằng 10 điếu thuốc và may nó lại giống như một cái bao thư, với phần mở ra về phía trung tâm từ cả phải phía đầu và chân. Tôi chui vào qua chỗ mở, ở trung tâm, ngay dưới lưng tôi. Nó gây ra khó thở qua tấm mền dày, nhưng tốt hơn bị rệp cắn rất nhiều.
Chúng tôi mặc áo quần mà chúng tôi đem theo khi vào trại. Tôi có quân phục của tôi, với quần cưỡi ngựa, quần lễ phục và giày boot. Tôi cũng có một cái quần dài của lính cơ giới, tôi đã mặc nó ở ngoài quân phục khi đầu hàng. Bên cạnh đó, tôi có thêm 2 quần lót, 2 áo. Chúng tôi phải tháo hết quân hàm ra khỏi quân phục, và chúng tôi không được phép đeo các huân chương. Hội nghị Hague cho phép chúng tôi đeo huân chương, nhưng Người Nga không cho, vì tất cả các huân chương đều có hình chữ thập ngoặc, và chúng tôi hiểu họ cảm thấy điều đó như thế nào. Chúng tôi không cảm thấy Stalin hay CS tốt hơn Hitler hay Phát Xít, nhưng chúng tôi không muốn kích động họ một cách không cần thiết.

Lúc đầu, tôi chỉ có ủng cưỡi ngựa, nên tôi mặc quần đi ngựa. Sau đó, tôi mua một đôi guốc gỗ, tôi mặc quần dài và cất ủng và quần cưỡi ngựa. Đôi guốc là 2 tấm gỗ được đẽo có dạng như đôi guốc gỗ của dân Phổ, với 1 miếng vãi bọc phía trên và được đóng đinh 2 bên. Mang chúng khó mà đi được đường dài, nhưng chúng khá thích hợp để mang trong trại. Mùa hè, chúng tôi không mang vớ. Chúng tôi chỉ mang đôi guốc và để dành vớ cho mùa đông. Người Nga không cung cấp món gì lúc đầu.
Sau đó, khi áo quần của chúng tôi rách, chúng tôi nhận được đồ lót của quân đội Nga - quần lót dài giống như vải flannel (tiếng Việt là

gì nhỉ?), nhưng may rất thô sơ. Đồ lót được giặt mỗi tuần 1 lần. Chúng tôi không được giặc quần áo ngoại trừ đồ lót. Mùa đông, người Nga phát chúng tôi áo cũ và áo bông cũ đã mòn rách đã bị lính Nga bỏ đi. Chúng tôi nhận được chúng - đã bị vá, nhưng ít ra mặc chúng rất ấm. Áo Nga không có dáng và không có nút (cúc) (áo quần người Nga mặc không dùng nút) - chúng chỉ thẳng xuống và ngắn, với dây cột.
Không có lính Đức nào đến trại mà đang ở trong tình trạng cần săn sóc y tế. Những ai bị thương để đã được điều trị ở Đức trước khi đến trại. Nhiều người có những vết thương cũ (ví dụ, nhiều người không thể đi nếu không có gậy), nhưng không có ai có vết thương đang mở. May thay, không có vết thương nào của tôi trở chứng. Nếu ai đó bị bệnh, trại có trạm y tế hoạt động bởi các bác sĩ và y tá tù binh Đức. Người Nga sợ bệnh dịch và cố gắng phòng dịch. Chúng tôi được tẩy rận đều đặn, và chúng tôi có các cuộc kiểm tra sức khoẻ bởi người Nga cứ 3 tháng 1 lần. Tuy nhiên, khám bệnh không gì hơn là bị cởi truồng và đi qua một cái bàn có 3 bác sĩ Nga ngồi (2 trong số họ thường là nữ bác sĩ). Họ chỉ nhìn chúng tôi và coi chúng tôi có mạnh khoẻ không. Họ có thể chặn ai đó hỏi nếu như anh ta trông có vấn đề. Thỉnh thoảng, họ bắt chúng tôi xoay người, hoặc họ véo chúng tôi để coi chúng tôi có mỡ không. Nếu có ai đó có nhiều dấu rệp cắn, họ có thể lo sợ bệnh dịch về da. Nhưng thường thì các buổi khám không có gì nhiều.
Nhiều lần, viên trưởng trại cố gắng bắt các sĩ quan trung cấp trở lên làm việc. Tuy nhiên, chúng tôi biết số lệnh và ngày mà Stalin đã ký lệnh để các sĩ quan trung cấp trở lên không bắt phải làm việc, và khi bất cứ khi nào họ bắt chúng tôi làm việc, chúng tôi lại đem cái lệnh đó ra. Lần đầu tiên khi điều đó xảy ra, chúng tôi bị bắt ra ngoài và đứng trong đội hình. Rồi người trưởng trại nói chúng tôi phải làm việc. Chúng tôi trích dẫn lệnh của Stalin, và ông ta bắt đầu la hét chúng tôi "Các anh là tội phạm chiến tranh! Các anh sẽ làm việc khi được lệnh!" Một đại tá Đức biết các chi tiết của lệnh của Stalin đọc lệnh đó một lần nữa với nhiều chi tiết rõ ràng. Viên trưởng trại tiếp tục la hét thêm một hồi và họ chấm dứt. Chúng tôi nghi rằng anh ta được trả tiền cho mỗi tù nhân làm

việc. Anh ta không thể bắt buộc chúng tôi làm việc mà bất chấp lệnh của Stalin, nhưng anh ta có thể trút nỗi hằn học của mình. Và anh ta đã làm.
Không có ai bị làm việc quá sức ở trại chúng tôi, không như các trại tù khác trong các trại lao động Nga (nơi các sĩ quan bị bắt buộc làm việc). Chúng tôi làm việc 8 giờ một ngày, và họ được trả 1 bữa ăn và 10 điếu thuốc. Những người đi làm không bao giờ phàn nàn về điều này. Nếu họ làm trong rừng, họ mang gỗ về trại và bán cho các tù nhân khác. Nếu họ làm việc ở nhà máy, họ có thể ăn cắp những thứ như các mảnh kim loại nhỏ và cao su và bán trong trại cho những ai có thể làm được đồ từ những món này. Họ cũng làm quen với công nhân Nga trong nhà máy và bán những món được làm trong trại - như hộp đựng thuốc lá, khung hình nhỏ, cờ vua - như là những người trung gian cho người mua và người bán. Họ làm việc chỉ 6 ngày 1 tuần; chủ nhật không được chính phủ Nga chấp nhận là ngày có ý nghĩa tôn giáo, mà họ công nhận đó là ngày nghỉ. Nhưng ai không làm việc hay không tự làm cái gì đó - chỉ nằm dài ra và suy nghĩ đến thức ăn và nhà - bắt đầu trở nên xuống giá trị của mình. Nhiều người tù mất khả năng suy nghĩ hay chấp nhận ý kiến trong vòng vài tháng.

Những ai không phải làm việc thì có nhiều cách làm cho họ bận rộn. Chúng tôi có chuyên gia về bất cứ đề tài gì - thần học, chính trị, kế toán, luật sư, nhà văn, thương gia - nên chúng tôi tổ chức những buổi học không thủ tục. Có ai đó nói "nói chuyện về nghề làm vườn," và một người cựu giáo sư về môn làm vườn sẽ hướng dẫn một cuộc thảo luận về cây cối, hoa cỏ, và cách trồng chúng, săn sóc như thế nào... Những cuộc thảo luận khác về kế toán, kinh tế, lịch sử, hay một môn nào đó. Những nhóm thảo luận phân ra khắp trại, bên ngoài vào mùa hè, trong nhà vào mùa đông. Chúng tôi phải giữ ít người, vì người Nga, qua bọn "hoạt động", không cho phép tập trung đông. Bọn "hoạt động" luôn theo dõi chặt chẽ, vì người Nga luôn sợ nổi dậy.
Chúng tôi có thể ngồi trong một gian nhà, đủ chỗ cho 8 người, với 4 người một giường đối mặt với 4 người bên giường bên kia. Tuỳ

theo hứng thú, chúng tôi có thể tham gia vào những nhóm học kiểu này. Chúng tôi có thể có một loạt các buổi lý thuyết về một đề tài mỗi thứ 3. Có thể 10 đến 15 bài lý thuyết được dạy trong ngày. Những người tham gia các lớp học có thể giữ được đầu óc nhạy bén và nâng cao kiến thức. Người dạy giữ được khả năng cũng như kiến thức của họ. Họ dạy từ trí nhớ, tất nhiên, chúng tôi không có sách vở. Tôi tiếp tục học về ngôn ngữ, rèn luyện lại tiếng Anh và Pháp, bắt đầu học thêm tiếng Tây Ban Nha. Tôi thực hành tiếng Ý với các tù binh Ý. Tôi còn học thêm luật bằng cách tham gia nhóm học của Đại Úy Pawelek, cựu chánh án.

Chúng tôi cũng chơi bài, mặc dù đánh bài được coi là sa sút và cấm (bài bị cấm trong quân đội Nga, nên nó tự động bị cấm trong tù). Chúng tôi qua mặt họ bằng cách nói với họ rằng những con bài gỗ của chúng tôi là cờ domino. Họ không ngu ngốc đến mức phải tin chúng tôi, nhưng họ giả vờ, vì chời bài giúp giữ chúng tôi bận rộn và im lặng. Để làm lá bài, chúng tôi phải mua gỗ mỏng từ những người làm việc trong nhà máy. Chúng tôi làm lá bài lớn khoảng 2 x 4 cm. Rồi mài tấm gỗ cho đến khi nó láng (với giấy nhám ăn cắp từ nhà máy), rồi khắc số và ký hiệu lên gỗ và sơn màu chúng bằng mực đen và đỏ ăn cắp từ văn phòng bởi những người làm việc ở đó.. Lá bài có thể cong 1 chút, nhưng chúng quá cứng để cầm, nên chúng tôi làm một miếng đựng nhỏ và dựng lá bài lên đó.

Chúng tôi tổ chức các cuộc thi cờ vua và bài bridge cứ vài tháng 1 lần. Mặc dù cuộc thi cờ vua chỉ giới hạn trong trại, nhưng nhiều người nước khác tham gia nên chúng tôi gọi chúng là cuộc thi quốc tế. Một cuộc thi mất vài ngày, và mỗi "quốc gia" cữ người chơi cờ hay nhất. Một Đại Tá Hungarian và tôi vào đến chung kết nhiều lần, và tôi là vô địch ở Krasnogorsk trong suốt thời gian ở đó. Người Nga giúp tổ chức các cuộc thi này, vì họ cũng thích cờ vua và họ muốn làm chúng tôi bận rộn. Khi có khách quan trọng Nga viếng thăm trại từ Moscow, họ yêu cầu tôi đánh một ván cờ vua với người đó nếu họ biết người đó biết chơi cờ, và nhiều người Nga biết chơi cờ. Tôi luôn nhận được thêm thuốc lá và một ly trà ngon khi làm những điều trên, và thường thì diễn ra rất thân thiện

(chỉ một lần một người trở nên giận dữ và chửi rủa khi tôi thắng ông ta).
Một cách khác để giữ bận rộn là làm những tặng phẩm tặng cho nhau trong dịp Giáng Sinh và sinh nhật. Chúng tôi mua gỗ từ những người làm việc trong rừng, và mua thiết từ những người làm ở bếp. Một lon thịt Spam của Oscar Meyer phục vụ chúng tôi rất tốt trong nhiều mục đích. Tù nhân làm việc ở bếp lấy lon không, vì người Nga không biết chúng có giá trị đối với chúng tôi. Họ bán phần kim loại cho những người có khả năng làm đồ thủ công. Chúng tôi dùng lon không chỉ để đựng đồ, mà còn dùng chúng để làm dao khắc gỗ. (Người Nga cho phép chúng tôi dùng dao khắc gỗ nhỏ; lưỡi dao quá nhỏ để xếp vào hạng vũ khí nguy hiểm). Để làm con dao, chúng tôi cắt miếng kim loại ra những hình tam giác nhỏ, gắn vào một cán bằng gỗ, và mài nhọn nó trên đá.
Người ta khắc cờ vua, hộp đựng thuốc lá hay thứ gì đó. Một tù nhân thậm chí làm đồng hồ, với tất cả bánh xe và răng cưa đều làm bằng thiết từ lon thịt Oscar Meyer! Chúng tôi gọi là đồng hồ Oscar Meyer. Nhưng người có năng khiếu thủ công có thể làm được chúng. Và tù nhân làm việc ở nhà máy đem chúng vào nhà máy và bán cho người Nga và ăn hoa hồng. Tôi vẫn còn giữ một khung ảnh và một hộp thuốc là đã được tặng cho tôi và một hộp đựng thuốc lá bằng nhôm khi tôi được tặng trong một cuộc thi cờ vua.

Không có lý do nào để chúng tôi chán. Vài người tạo áp lực tâm lý nặng nề cho chính họ bằng cách chỉ nằm dài suốt ngày nghĩ đến thức ăn và sống chờ bữa ăn này đến bữa ăn khác. Tất cả chúng tôi luôn luôn đói, nhưng tôi giữ thời gian của tôi bận rộn để khỏi suy nghĩ về nó. Tôi cố gắng tạo cho mình bận rộn với việc học hỏi và các buổi nghe lý thuyết, với những việc thủ công, nhạc, với bài bridge và cờ vua. Tất cả những món đó nghe vui vẽ và nhàn hạ, nhưng thật ra chỉ là những cố gắng tuyệt vọng để tồn tại và không bỏ cuộc. Dù những việc này tiếp tục trong tù suốt gần 5 năm, tôi luôn chống lại không cho phép mình trở nên chán nản. Mọi việc trở nên xấu chỉ khi nào tôi nghĩ về quê hương; nhưng thường thì tôi giữ tôi bận rộn suốt ngày. Khi tôi cảm thấy chính mình trở nên

chán nản, tôi chỉ có thể tự nhắc nhở mình là tất cả những người lính Đức khác ở mọi cấp bậc làm việc đến chết ở các trại lao động tàn bạo.
Tôi luôn luôn tập thể thao, và tôi lập ra thời khoá biểu tập thể dục cho mình. Mùa hè, tôi đi bộ quanh trại trong 1 giờ, và tôi vặn người trong 30 phút. Trong thời gian lạnh nhất của mùa đông, tôi không đi bộ mà chỉ vặn người. Nhiều người khác cũng tập thể dục các cách khác nhau. Chế độ ăn uống hạn chế làm chúng tôi mệt một cách nhanh chóng, và vì lý do đó mà nhiều người không tập thể dục, nhưng tôi không sao vì nhờ ít thức ăn có thêm từ thuốc lá.
Giấy có giá trị kinh khủng trong trại tù. Không phải giấy được cung cấp thiếu - mà hoàn toàn không có. Ngay cả người Nga cũng không có. Khi họ đếm chúng tôi, họ làm dấu số lên một tấm bảng nhỏ bằng gỗ, vì họ không có giấy. Sau khi con số được báo cáo, họ cạo tấm bảng bằng dao và dùng lại tấm bảng.
Thỉnh thoảng, khi thuốc lá khan hiếm, chúng tôi nhận thuốc "rê" makhorka "Sao Đỏ". Nhưng, tất nhiên, chúng tôi không có giấy cuốn. Chỉ có những người có thể lấy được giấy báo là bọn "hoạt động" và những người làm việc thông dịch (báo được cố ý làm để nó có thể được gấp lại như giấy cuốn thuốc lá). Những người thông dịch được phép đọc báo Nga Pravda và Izvestia, nên họ có giấy để cuốn thuốc lá. Bọn "hoạt động" và thông dịch viên chia giấy với bạn bè họ, còn những người khác phải mua hoặc cố gắng làm ống điếu để hút thuốc. Một trang giấy có giá trị 600 gram bánh mì. Chỉ có 1 lần chúng tôi nhận được giấy cuốn thuốc - và nó gần như quý hơn thuốc. Nếu nhóm chúng tôi có 12 người, chúng tôi chia giấy ra làm 6 miếng và chia phiên nhau dùng nó. Chúng tôi giữ danh sách để ai cũng có phần. Giấy quá dày để cuốn thuốc, nhưng khá tốt để viết. Chúng màu trắng với một ngôi sao đỏ và hình búa liềm trên đó.
Thời gian trong trại tù khác với thế giới bên ngoài. Ở góc độ lớn, thời gian chi phối và chỉ đạo thế giới bên ngoài, trái lại, trong tù thời gian không có nghĩa gì cả, bởi vì không có gì xảy ra và không ai đi đâu hết. Ngoại trừ chủ nhật, khi không có ai đi làm, những ngày khác ngày nào cũng như ngày nào. Công việc hàng ngày của

chúng tôi đã được tổ chức cẩn thận. Thức ăn được cung cấp đúng giờ mỗi ngày, và trong sự trống rỗng đơn điệu của cuộc sống hàng ngày của chúng tôi, các bữa ăn, dù dở tệ hại, chúng tạo ra sự kích thích rõ ràng cho mắt và não.

Tháng 5 năm 1946, đúng 1 năm sau khi tôi đầu hàng ở Berlin, người Nga cuối cùng cho phép chúng tôi viết thư về nhà. Tôi được phép viết một cái bưu thiếp, và một tấm bưu thiếp khác được kèm vào để người nhà viết trả lời. Tôi được phép viết chỉ 15 chữ trên bưu thiếp, và Lilo cũng được viết 15 chữ trả lời. Tôi viết rằng tôi vẫn mạnh khoẻ và bình thường, chờ và hy vọng nhận được hồi âm thật là một nỗi thống khổ tuyệt đối. Cuối cùng, sau hơn hai tháng, tôi nhận được hồi âm của Lilo vào ngày 24 tháng 7. Đó là một ngày được lên thiên đàng! Chỉ khi tôi nhận được nó, tôi biết chắc chắn là Lilo và Klaus sống sót sau cuộc chiến. Cô đã biết rằng tôi còn sống, vì người tướng già được thả ra từ trại tù ở Kopenick đem lá thư tôi gửi cho cô . Lilo viết rằng cô và Klaus vẫn khoẻ và đứa con thứ 2, cô đặt tên Alexander và sinh đúng 1 năm trước đây - ngày 24 tháng 7 năm 1945! Cô đã may một tấm hình của cô và 2 đứa con vào phía sau tấm bưu thiếp, và tôi thán phục cho sự khéo léo của cô. Nhận được tấm ảnh cứ như sống trở lại. Tôi vẫn còn giữ một hộp nhỏ đeo cổ với tấm hình của Lilo mà tôi đã giấu được qua biết bao nhiêu đợt khám xét của quản trại. Khi tôi nhận được tấm bưu thiếp với tấm hình gia đình mới, tôi cắt nó cho vừa cái hộp, và để vào mặt bên kia bên trong cái hộp. Cái hộp nhỏ luôn ở trên cổ tôi trong suốt những ngày tù còn lại.
Sự phấn khởi khi biết rằng gia đình của tôi vẫn còn sống chấm dứt mau chóng khi mắt tôi nhìn lên hàng rào kẽm gai. Biết được họ vẫn sống làm tôi nhớ nhung nhiều hơn. Cho đến nay tôi luôn chống lại những tin nói rằng họ không sống sót qua cuộc chiến. Cho đến nay, tôi sống một giây phút chỉ để có thể sống thêm giây phút đến. Bây giờ tôi có cái gì đó để sống, không chỉ vì sự sống còn của mình. Cho đến nay, tôi nhìn một ngày mới như là một điều kỳ diệu nhỏ và là một món quà tặng. Bây giờ tôi biết tôi có một gia đình đang chờ đón tôi, mỗi ngày trở nên quý giá hơn.

Từ tháng 5 năm 1946 trở đi, chúng tôi được phép trao đổi bưu thiếp với gia đình 2 lần 1 năm, tôi được thêm một bưu thiếp giải nhất cờ vua trong các cuộc thi cờ vua. Những tấm bưu thiếp là động cơ để thắng. Tuy nhiên, khi mọi việc xấu đi cho phía Nga trong cuộc chiến tranh lạnh, họ giữ bưu thiếp trả lời từ gia đình mà không đưa cho chúng tôi, nên chúng tôi không còn nhận được. Không biết khi nào tôi mới được gặp lại Lilo và các con là phần tệ hại nhất trong sự tù đày. Thỉnh thoảng, người Nga nói chúng tôi, "Các anh là tội phạm chiến tranh - các anh sẽ không bao giờ được thả." Rồi đến khi mọi việc tốt đẹp hơn trong cuộc chiến tranh lạnh, họ nói chúng tôi là chúng tôi sẽ được thả trong dịp Giáng Sinh. Đôi khi họ chơi trò tâm lý để chúng tôi ngã lòng, nhưng với thời gian, tôi chấp nhận một câu triết lý của nông dân Nga: "Ngày mai sẽ tốt đẹp hơn." Nó giúp tôi chấp nhận sự vô chừng của tù đày.
Tôi cũng học được giá trị của sự nhẫn nại, một bài học tôi đã trải qua trong thời gian sau này. Nhẫn nại cũng là tính cách của nông dân Nga, và bây giờ tôi biết tại sao.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 4: Chương 29

Người Nga hỏi cung chúng tôi thường xuyên trong suốt thời gian ở tù. Một người lính đến vào đưa chúng tôi vào văn phòng cho cuộc hỏi cung.

Trong một cuộc hỏi cung bình thường, họ hỏi những câu hỏi như "Anh ở đơn vị nào?", "Anh đã làm gì?", "Anh đã ở đâu trong nước Nga?", "Thời gian nào?" Họ biết tên và phiên hiệu tất cả các đơn vị quân đội Đức, và họ cũng có khái niệm rất rõ về những gì đã xảy ra và ở đâu. Những tù binh Đức nào đã ở những người làng bị phá huỷ hay những nơi có thường dân bị giết là lãnh đủ từ người Nga. Bất cứ ai đã ở trong một đơn vị nào đã gây ra những hành động đó không có cơ hội thoát xử bắn, hoặc bị bỏ đói hay làm việc đến chết.

Các cuộc hỏi cung của tôi khác hơn từ lúc đầu, vì tôi là sĩ quan hành quân của Quân Đoàn xe tăng 56 trong suốt thời gian phòng ngự Berlin và đã ở trong căn hầm của của Dinh Quốc Trưởng trong cuối cuộc chiến. Người Nga muốn gắn lại hoàn toàn những gì đã xảy ra vào lúc cuối, nên họ dồn tất cả những ai mà họ tìm thấy đã ở đó. Tin tức đầu tiên mà họ muốn biết khi chúng tôi đầu hàng ở Berlin là về Hitler, Boebbels, Bormann, và những người quan trọng khác trong hệ thống Quốc Xã. Họ muốn tìm ra những người lãnh đạo mà họ tin rằng vẫn còn ở Berlin vào phút cuối. Điều kế tiếp là họ muốn nghiên cứu sâu vào lý thuyết chiến tranh và chiến đấu của Đức. Họ muốn biết về những điều đó từ bất cứ ai, cấp bậc nào.

Người Nga cũng nghĩ là chính quyền Đức đã thiết lập kế hoạch chóng đối ở Đức sau khi đầu hàng. Sự thật là, có những lời nói về

những cuộc chống đối du kích, và hình như có một số kế hoạch (du kích bị gọi là "chó sói"), nhưng những gì tôi biết là không có những chuyện đó. Người Nga cũng lo ngại về điều đó, và đó là một trong những việc mà họ hỏi tôi. Tất nhiên, tất cả mà tôi biết là những lời đồn đại.

Chuyện khác mà họ muốn biết là những gì mà họ cho là "tội phạm chiến tranh", chủ yếu là ở Nga những cũng bao gồm luôn những quốc gia Đông Đức mà họ chiếm đóng. Trong suốt tất cả các cuộc hỏi cung, họ muốn biết là chúng tôi có ở nhứng nơi mà du kích của họ bị xử tử hay bất cứ chuyện gì xảy ra. Nếu họ tìm thấy điều gì, họ đào xâu vào điều đó.

Người hỏi cung tôi ở Krasnogorsk trong hầu hết các cuộc hỏi cung là Đại Tá Stern. Ông ta cao hơn người bình thường 1 chút, ăn mặc rất chỉnh tề, có dáng dấp người Trung Âu, và hơi ốm. Ông ta khá đẹp trai, thông minh, học thức, và là một người có văn hoá và nói tiếng Đức không có giọng người nước ngoài và luôn luôn mặc đồ dân sự. Ông ta hoàn toàn khác với những sĩ quan trong trại, những người trông giống nông dân. Ông ta hỏi cung tôi khoảng 4 tuần 1 lần. Ông ta là người Do Thái, và trong cuộc hỏi cung đầu tiên, ông hỏi về Auschwitz.

"Ông là người sĩ quan Nga thứ hai hỏi tôi về điều đó," Tôi nói, có một chút tò mò. "Người đầu tiên, ở Berlin, đã trở nên giận dữ và nói, "Đừng giả vờ là anh không biết!" Có điều gì mà tôi không được biết hả?"

Stern tìm kiếm trong mắt tôi một lúc lâu rồi trả lời. "Trại tập trung ở Auschwitz là một trong vài trại giết người, nơi hàng triệu người Do Thái và Đông Âu đã bị giết chết," ông ta nói với một vẽ khinh miệt rõ ràng. "Và tôi không tin là anh không biết gì về nó. Sau cùng, anh đã ở ngày trong Dinh Quốc Trưởng."

Tôi chắc rằng những lời rõ ràng dối trá đó là cái bẫy gì đó. Những gì ông ta nói chưa chắc đã đúng, nhưng tôi quyết định đi hàng hai với ông ta cho đến khi tôi tìm ra ông ta muốn gì.

"Tôi không có thời giờ cho bất cứ việc gì ngoài chiến đấu ở Berlin." Tôi nói "thậm chí không đủ thời gian cho nó."

Mặc dù không dễ dàng, nhưng tôi đã làm cho ông ta tin rằng tôi không biết chút gì về Auschwitz cũng như các trại giết người khác.

"Nhưng anh biết về các trại tập trung?" Cuối cùng ông ta hỏi.

"Vâng, tôi biết về Dachau là nơi chính quyền giam giữ những người khích động chính trị, người Do Thái, và những người đồng tình luyến ái. Những điều này được đưa trên báo, nhưng không biết gì về việc người ta bị giết."

Sau đó, Stern không bao giờ đưa ra đề tài này. Ông ta hỏi những câu hỏi rất chi tiết về những sự kiện quân sự ở Berlin. Tôi không bao giờ bị chống đối không vui trong các cuộc hỏi cung. Ông ta không bao giờ ghi chép, nên tôi biết là ông ta chỉ theo những thông tin nhỏ. Ông ta muốn tìm hiểu về ngày giờ, về những trận đánh giữa sông Oder và Berlin, về trận đánh ở Berlin, và những người chỉ huy ở đó. Sau khi tôi thuyết phục ông ta là tôi không biết gì về những trại diệt chủng, những câu hỏi ông đưa ra chỉ là về lịch sử quân sự.

Sau khi những người hỏi cung thoả mãn về những gì xảy ra ở Berlin, họ muốn biết về cuộc chiến ở Nga năm 1941. Họ muốn biết tôi ở đâu, khi nào, và trong những đơn vị nào. Họ cũng tỏ ra thích thú để biết đến những người Nga hợp tác với chúng tôi. Tất nhiên, nhiều người Nga phía sau mặt trận làm việc cho chúng tôi ở bệnh viện, các trạm tiếp vận, và tương tự. Người Nga luôn luôn muốn biết tên tuổi của họ, nhưng họ biết là tôi luôn ở tuyến đầu trong thời gian tôi ở Nga và họ luôn bỏ chúng khi tôi nói tôi không biết

ai.

Tất cả các cuộc hỏi cung luôn bao gồm một loạt các câu hỏi chung chung, và nếu ai đó bị vấp và nói gì đó khác trước, người Nga trở nên nghi ngờ và buộc tội nói dối. Rồi họ thật sự tấn công để tìm ra những gì anh ta giấu diếm. Họ chộp được nhiều người bằng cách đó, và thật kinh hoàng cho những ai bị chộp. Những ai giấu diếm chuyện gì, những ai nói điều gì ngu ngốc, hoặc những đơn vị trong sự chú ý của người Nga, hoặc những ai họ nghĩ có thể hợp tác với họ bị hỏi cung thường xuyên hơn chúng tôi.

Những người hỏi cung đều là nhân viên NKVD, và tất cả bọn họ ngoại trừ Đại Tá Stern đều mặc quân phục Nga, nhưng mũ màu khác. Một lần tôi bị hỏi cung bởi một người khác, người phiên dịch là một nữ thiếu uý khá trẻ. Có một lúc, người hỏi cung để tôi ngồi một mình với cô gái. Tôi vừa nói tôi đã ở Ý, và trong khi người hỏi cung không có ở đó, cô ta nói với tôi là cô ta cũng đã ở Ý. Chúng tôi nói chuyện về Ý, và cô ta hỏi tôi có biết bài hát Ý "Parla mi d amore" ("Speak to Me of Love" - "Hãy nói lời tình yêu"), và cô ta hát vài lời về bài hát. Chúng tôi nói chuyện thân mật vài phút, nhưng khi người hỏi cung quay lại và cô ta trở nên điềm tĩnh và nghiêm túc trở lại. Rõ ràng là cô ta đã ở Ý để làm gián điệp, vì thường các sĩ quan Nga không đi Ý trước khi hay trong cuộc chiến. Đó là một trong vài ví dụ khi tôi thấy một vài tính cách con người bình thường từ người Nga, mặc dù Đại Tá Stern tỏ ra một ít tính cách con người trong trường hợp chỉ có 2 người với nhau.

Tôi nhanh chóng học tiếng Nga để hiểu những câu hỏi của người hỏi cung, mặc dù tôi không bao giờ cho họ biết điều đó, vì giả vờ không biết cho tôi nhiều thời giờ chuẩn bị câu trả lời trong khi người thông dịch chuyển ngữ câu hỏi. Điều này rất quan trọng, vì thỉnh thoảng chỉ cần 1 từ về việc chặt cây làm hầm hay để đốt lửa ở Nga, hay cho ngựa ăn từ lương thực Nga, hay cho nổ một cây cầu trong lúc rút lui ở Nga, có thể sau này là bản án 25 năm trong trại lao động. Đó là trò chơi nhỏ mà họ "sáng chế" sau này, khi họ

muốn có lý do để không thả một số người về. May mắn, chuyện của tôi đáng tin được và phù hợp. Tôi làm cho họ tin là tôi không bao giờ có vấn đề với tiếp vận trong suốt cuộc tấn công nước Nga vì chúng tôi luôn ở trên con đường quốc lộ và dòng tiếp vận của chúng tôi luôn được đưa đến nơi. Câu chuyện của tôi luôn lôgic và tôi không bao giờ bị vấp, nên họ tin nó. Tôi may mắn là tôi luôn nằm dọc theo tuyến tiếp vận chính trong suốt cuộc tấn công nước Nga, và tôi nằm bệnh viện và đi học khá nhiều, và tôi không bao giờ ở không đúng chỗ, không đúng thời gian - ví dụ, nơi một ngôi làng bị tiêu huỷ.

Tôi luôn vô cùng cẩn thận về những gì tôi nói ở các cuộc hỏi cung. Tôi tạo ra một đường lối là không bao giờ nhận rằng binh lính trong pháo đội của tôi giết một con gà hay dùng củi hay rơm rạ của người Nga, nhưng tôi luôn cẩn thận không nói dối với họ những chuyện khác. Họ sẽ hỏi lại câu hỏi đó vào năm tới, nhưng ở một góc độ khác, và họ sẽ chộp được ngay nếu bạn nói dối. Tôi không bao giờ nói lời nào hơn sự cần thiết tuyệt đối, nhưng cũng không ít hơn để cung cấp một câu trả lời có lý do. Tôi cố gắng không tỏ thái độ chống đối Liên Bang Xô Viết, nhưng khi bị hỏi, tôi luôn cho rằng nước Đức có những quan hệ tốt với các quốc gia khác để hợp tác với nhau sau chiến tranh, ngay cả khi nước Nga đang đứng trên đỉnh cao về quyền lực. Nếu bị đào sâu, tôi nói thẳng với họ là tôi không tin chế độ Cộng Sản là tốt cho 1 chính thể ở Đức, nhưng tôi cẩn thận không phê phán hệ thống của họ hay ca ngợi chủ nghĩa phát xít.

Sau mỗi cuộc hỏi cung, chúng tôi phải ký vào biên bản, và bất cứ cái gì trong đó đều có thể được dùng để chống lại chúng tôi. Có một lần, người hỏi cung bắt tôi phải ký một biên bản bằng tiếng Nga, và tôi không chịu ký vì tôi không thể đọc chúng. Người hỏi cung trở nên giận dữ và bắt đầu la hét, nên tôi viết "Tôi không hiểu tiếng Nga" và ký ở đó. Ông ta càng giận dữ hơn nữa, nhưng tôi từ chối ký thêm trong bất cứ hình thức nào, vì nếu tôi ký, nó có thể

bảo đảm cho cái chết của tôi.

Một chủ đề khác mà các cuộc hỏi cung của họ để lấy tin tức từ tù nhân để xem xét có nên dùng người đó làm gián điệp cho họ hay không.

Chúng tôi liên tục có tù nhân đến Krasnogorsk và đi từ nhà tù Lubyanka và Butyrka ở Moscow. Tôi may mắn là không bị đưa đến các nhà tù chính trị đó và ở tất cả các năm tù của tôi trong trại tù, nơi chúng tôi có thể đi lại trong khoảng 300 x 150 mét thay vì trong xà lim 4 x 5 mét có lúc cho 6 người. Trong trại, chúng tôi luôn bị giám sát bởi bọn "hoạt động" và lính gác Nga, nhưng chúng tôi ít nhất có thể đi lại. Những người tù đặc biệt quan trọng được giữ ở Lubyanka và Butyrka để người Nga có thể hoàn toàn kiểm tra họ. Khi người Nga nghĩ rằng họ đã có tất cả các tin tức mà ai đó có thể cung cấp cho họ, họ đưa người đó từ Lubyanka hay Butyrka đến Krasnogorsk. Họ vẫn hỏi cung mọi người trong những khoảng thời gian đều đặn, tuy nhiên, khi họ phát hiện được chuyện gì đó về ai đó mà trước đây không để ý đến, họ sẽ đưa người tù trở lại Lubyanka hay Butyrka.

Mỗi tuần, những người mới được đưa đến từ các nhà tù chính trị, luôn với khuông mặt xanh xao - trắng nhợt, vì họ không bao giờ thấy ánh mặt trời trong xà lim. Trong thời gian đầu , họ sợ bất cứ ai và việc gì. Họ rất im lặng và vô cùng cảnh giác. Những người này rất dễ làm mồi cho bọn "hoạt động" và "ăng ten". Họ thường thua cuộc trong những cố gắng của bọn "hoạt động" bắt họ hợp tác hay đi về hướng ngược lại là công khai chống lại bọn chúng - trường hợp này, họ có thể bị biến mất.

Von Dufving, Refior, và Weidling đều ở Butyrka, cũng như nhiều tướng Đức và sĩ quan tham mưu. Khi người Nga xong việc với họ, họ được đến trại chúng tôi nếu họ không bị coi là nguy hiểm; nếu không thì bị đưa đến trại lao động. Refior được đưa đến trại chúng tôi, và von Dufving bị đưa đến trại lao động. Ở trại lao động mà

von Dufving bị đưa đến, người Nga rõ ràng cố ý để tù nhân chết, bắt họ ở trong thời tiết khắc nghiệt, lao động nhiều giờ, phần còn lại, là không đủ thức ăn. Nó cũng gần Bắc Cực, nơi tối tăm vài tháng trong một năm và bị đẩy xuống tận đấy cùng cực. Von Dufving sống sót ở đó 2 năm.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 4: Chương 30

Mùa Giáng sinh đầu tiên trong tù, năm 1945, mọi người trong nhóm của tôi dành mỗi người 1 ít bánh mì, đường và mỡ hàng ngày trong 2 tuần để làm bánh. Vì bánh mì có 2/3 là nước, chúng tôi có thể ngâm nó vào nước với 1 ít đường để làm bánh. Rồi trộn đường với bơ hay mỡ - thứ gì mà chúng tôi nhận được trong thời gian đó - để làm kem cho bánh. Một người trong nhóm làm bánh, còn tôi làm kem và trang trí.
Đêm Giáng Sinh, chúng tôi tụ tập lại với nhau và làm lễ. Trong lúc đó chúng tôi phải canh giữ cái bánh cẩn thận vì sợ bị ăn cắp, vì ai cũng rất đói. Hương vị của cái bánh đưa chúng tôi đến tận thiên đường sau những bữa cơm tù. Chúng tôi ngồi với nhau trong trại và hồi tưởng lại những Giáng Sinh xưa ở nhà và gia đình. Chúng tôi hát vài bài hát Giáng Sinh, và người linh mục trong nhóm chúng tôi làm lễ (phải làm lễ một cách im lặng, vì người Nga không tha thứ cho việc phục vụ tôn giáo). Chúng tôi trao đổi quà với nhau, qua mà chúng tôi đã làm hay mua từ những người tù khác, như hộp đựng thuốc lá, trong sự cố gắng gìn giữ đời sống xã hội bên ngoài trong tù. (những ai có khá năng thì làm những món đó, và những ai không có khả năng thì mua chúng bằng thuốc lá hay thức ăn). Sau khi hát và làm lễ, đêm Giáng Sinh trôi qua rất im lặng và buồn tẻ, vì tất cả chúng tôi lạc lối trong những kỷ niệm vui ngày xưa. Giáng sinh là ngày tệ nhất trong năm, trong nỗi nhớ nhà.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 4: Chương 31

Trong thời gian xử án ở Nuremberg, người Nga muốn đổ tội việc tàn sát lính Ba Lan ở Katyn cho Đức mặc dù Hội Hồng Thập Tự quốc tế đã làm bản báo các là người Nga đã làm ra tội ác đó. Để chứng minh, họ cần nhân chứng "ngu ngốc" (foolproof), nên họ tìm một lính trơn Đức để có thể bắt anh ta nhận có phần trong tiểu đội hành quyết. Họ tìm được một người trong 1 trại lao động và đưa anh ta về Krasnogorsk để chỉ dẫn. Anh chàng là một anh nhà quê to lớn, thích vui và dễ tin. Anh ta không đủ thông mình để nhận ra rằng hành động đó là tính mạng anh ta nguy hiểm. Anh ta ở gần Nuremberg nên họ hứa với anh ta là sẽ được thăm nhà nếu hợp tác với họ. Thật dễ dàng để giải thích việc anh ta đã làm, nhất là khi người Nga chỉ ra rằng đất nước mà anh ta thề trung thành đã không còn tồn tại nữa. Họ cho anh ta ăn ngon hơn và quân phục mới để làm anh ta cảm thấy quan trọng.

Họ hướng dẫn anh ta vài tuần, có lẽ cho đến khi anh ta thành thật tin vào những gì mình nói. (Chúng tôi không biết về những điều này trong lúc đó, mặc dù anh ta kể với vài người bạn của anh ta về điều đó, đa số chúng tôi biết được việc này sau khi các sự việc xảy ra.) Rồi một ngày họ đưa anh ta đi, và vài ngày sau, chúng tôi đọc tin tức, và biết được là anh ta diện diện như là nhân chứng quan trọng cho người Nga ở phiên toà Nuremberg. Anh ta diễn tả rất chi tiết đơn vị bộ binh của anh gây ra cuộc tàn sát Katyn như thế nào. Tuy nhiên, các nước phương tây bác bỏ bằng chứng, vì hồ sơ của Hồng Thập Tự, vì vậy sự dối trá chu đáo của người Nga dựng lên xung quanh anh ta không có kết quả.

Mặc dù các tin tức về cuộc tàn sát Katyn tràn ngập và quân Đức tàn ác giết hơn 4000 sĩ quan Ba Lan vô tội ra sao, chúng tôi bổng

nhiên không nghe thêm gì nữa ở Katyn. Vài ngày sau, ngôi sao nhân chứng quay về trại. Anh ta vẫn vênh váo như trước - nhưng không im lặng vì anh ta không được phép thăm lại cha mẹ như họ đã hứa. Có thể nếu họ đã thành công trong việc lừa dối, họ đã cho cha mẹ anh ta đến thăm. Kết quả, anh ta không được gì cho sự phản bội của mình ngoại trừ việc đối xử tốt hơn trong trại. Có thể anh ta bị nhốt trong xà lim ở Nuremberg và bị giữ ở đó trừ những lúc anh ta ra làm nhân chứng. Họ cũng nói với anh ta là nếu anh ta làm tốt, họ có thể cho anh ta về sau khi làm nhân chứng. Anh ta nên biết rằng họ sẽ không thả anh ta sau khi anh ta nói láo cho họ.

Khi họ đưa anh ta về trại, anh ta vẫn nhận được thức ăn nhiều và ngon hơn, và anh ta vẫn giữ quân phục mới, nhưng những ngày sau đó anh ta bắt đầu phàn nàn với người khác rằng người Nga đã không giữ lời hứa. Khi những lời phàn nàn được báo lên người Nga, họ chấm dứt việc đối xử đặc biệt. Anh ta ăn những gì chúng tôi ăn, và họ lấy lại áo quân. Anh ta phàn nàn lớn tiếng hơn, một sự ngu ngốc không thể tin nổi. Và anh ta biến mất. Họ thích những gì những kẻ phản bội làm cho họ, nhưng họ khinh thường anh ta như là một con người.

Trong thời gian Nuremberg, chúng tôi nhận được thông báo hàng ngày về những gì đang xảy ra. Chúng tôi được biết chi tiết hơn về những trại huỷ diệt của đảng Quốc Xã và bắt đầu chấp nhận đó là sự thật hơn là sự tuyên truyền của người Nga. Có một sự hoài nghi được đồng tình trong chúng tôi về chuyện cái trại diệt chủng vì những cố gắng của người Nga trong việc đổ tội tàn sát sĩ quan Ba Lan ở Katyn cho chúng tôi. Sau đó, chúng tôi chỉ thừa nhận là những câu chuyện tàn ác kinh hoàng trong những trại tập trung của Đức chỉ có trong bộ máy tuyên truyền Nga. Nhưng khi nó trở thành rõ ràng mà phe Đồng Minh phương Tây và Nga đều điều tra trách nhiệm của Đức trong các cuộc tàn sát, nó là những chứng cứ về những sự thật trong các câu chuyện - mặc dù chúng tôi vẫn không thể tin được rằng 6 triệu người Do Thái đã bị giết.

Chúng tôi biết rằng người Do Thái bị ngược đãi bởi chính phủ Phát Xít, tuy nhiên, và rằng họ đã bị bắt và đưa vào các trại tập trung chỉ vì họ là người Do Thái. Bài chống Do Thái có lịch sử lâu dài ở Đức, và Hitler dùng nó để lấy lợi thế chính trị bằng cách đổ tội cho người Do Thái về bất cứ chuyện không hay ho nào. Nên nó không khó để chúng tôi tin rằng có nhiều người Do Thái bị giết, nhưng con số 6 triệu người thật là khó tin được. Tuy nhiên, chúng tôi từ từ, buồn bả, bắt đầu nhận thấy những gì đảng Quốc Xã quả thực đã gây ra những tội ác tày trời chống lại nhân loại.

Tôi biết về những trại tập trung chính trị như Dachau, nơi người ta bị gởi đến cho cái gọi là "cải tạo chính trị". Nhưng những người đó trở lại và hồi phục lại chỗ đứng của họ trong xã hội Đức, và khi họ trở về, họ không còn chống đối với chính quyền nữa. Đó là những kiến thức chung. Nước Đức không có truyền thống tự do ngôn luận mà người Mỹ kỳ vọng rất nhiều, và chúng tôi không thấy chuyện gì bất thường về những người bị đưa đến Dachau để "cải tạo" - nhất là vì nó giúp giữ được ổn định. Có những chuyện vui về Dachau lúc đó cũng như những câu chuyện vui về việc bị cho đi Siberia ngày nay. Các lãnh đạo công đoàn và CS chống lại các chương trình của Đảng Quốc Xã bị đưa đến đó, cũng như người Do Thái và những người đồng tình luyến ái. Nhưng không có ai bị giết, ít ra những người chúng tôi biết.

Khi suy nghĩ về những điều đó, tôi thường quay trở về những năm vị thành niên trong giữa thập niên 30, khi Hitler được lòng quần chúng Đức - khi mà không có người Đức nào có thể mơ những cơn ác mộng sẽ đến sau này. Hitler đưa sự ổn định chính trị và kinh tế đến cho nước Đức, những điều hết sức lôi cuốn dối với những người Đức bình thường. Với kết quả đó, ông ta đã đoàn kết được dân Đức vốn bị chia rẽ bởi hàng tá đảng phái chính trị trong suốt thời gian chế độ cộng hoà Weimar được thiết lập ở đức sau chiến tranh thế giới thứ 1.

Một nhân tố chính khác trong sự ủng hộ của quần chúng đối với Hitler là tái lập được lòng tự hào quốc gia. Trong suốt thập niên 20 và đầu thập niên 30, chúng tôi luôn bị nói bởi cả thế giới là chúng tôi đã bắt đầu cuộc Chiến Tranh Thế Giới thứ 1(mà chúng tôi cảm thấy là không đúng) và đó là những gì chúng tôi nhận lấy vì nó. Và chúng tôi luôn nghe từ chính quyền Đức và báo chí về Hiệp Ước Versailles lấy đi những phần đất lớn của Đức và đưa cho các nước khác. Hitler chối bỏ hiệp ước Versailles, hiệp ước làm thiệt hại nghiêm trọng cho nên kinh tế Đức, và những bước đi của ông ta lấy lại đất đai và cư dân cho nước Đức. Hiệp ước cũng giới hạn nước Đức chỉ có một đội quân 100000 người, làm chúng tôi không thể bảo vệ chúng tôi được. Nên sự mở rộng của Hitler đối với lực lượng quân sự sau khi xé bản hiệp ước Versailles cũng rất hợp lòng dân. Hitler thống trị nước Đức vì những kết quả của những năm đầu và ông ta lấy lại lòng tự hào dân tộc. Ngay cả trong những giấc mơ hoang dã nhất, chúng tôi không thể đoán trước được những tội ác mà chính phủ của ông ta nhúng tay vào.

Thua trận, mất tự do, và mất nước là những điều mà tôi có thể suy nghĩ qua và hiểu được. Chiến tranh là một bài toán mạo hiểm, với kẻ thắng người bại. Tôi có thể hiểu được những trừng phạt mà chúng tôi phải trả cho sự thua trận. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng sự tham dự của chúng tôi là cao thượng và vinh dự. Bây giờ chúng tôi chỉ có thể xấu hổ rằng sự mạo hiểm cao quý của chúng tôi để đòi lại những quyền lợi mà hiệp ước Versailles bất công đã lấy đi để lấy lại những gì chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi có quyền đã dẫn đến kinh hoàn vô nhân của những trại diệt chủng. Không có cách nào để bào chữa cho việc diệt chủng cả một sắc tộc. Tôi nhớ lại lời tuyên truyền của chính phủ rằng người Do Thái trên toàn thế giới âm mưu chiếm toàn bộ quyền lực trong tất cả các nước trên thế giới. Trong thập niên 20 và 30, người Do Thái nắm giữ nhiều chức cao trong chính quyền và họ là những ông chủ ngân hàng và công nghiệp - họ kiểm soát hầu hết sự giàu có của nước Đức, và Bộ trưởng bộ tuyên truyền lải nhải liên tục khi đảng Quốc Xã lên cầm quyền. Nhưng nếu chính quyền thật sự cảm thấy sự đe doạ bởi cái

gọi là "âm mưu" của người Do Thái, thật điên rồ khi nghĩ nguyên một sắc tộc nên cho diệt chủng. Tôi phát bệnh vì những tin này. Cuối cùng tôi quyết định rằng tôi không có khả năng giải quyết nó và nó sẽ lấy mất đi nghị lực của mình, những thứ đã bị thử sức khốc liệt, nên tôi để những chuyện đó ở một góc tối trong tâm trí của mình và không tham gia thảo luận về chủ đề đó. Tô phải chấp nhận sự thật là nó đã xảy ra nên tôi chỉ có thể coi nó như những điều xảy ra trong cuộc sống hàng ngày, nhưng tôi không nhất thiết phải thích nó hay thảo luận về nó. Tôi chỉ đơn giảng bắt buộc mình tập trung vào thời điểm và không gian hiện tại, để tôi có thể sống còn. Là người lính nhà nghề, tôi không thể thoát khỏi phần của mình về sự tội lỗi, vì nếu không có chúng tôi, Hitler đã không thể làm những việc khủng khiếp mà ông ta đã gây ra; nhưng về phần nhân bản, tôi không cảm thấy có tội, vì tôi không tham dự và không biết chút gì về những điều ông ta đã làm.

Chấp nhận việc chính quyền của tôi đã giết một con số quá lớn của người Do Thái đã đưa tôi vào chán nản sâu sắc. Tôi vẫn thấy khó mà tin rằng Hitler phải chịu trách nhiệm một mình những những hành động đó, nhưng họ (chính phủ Đức - KK) cũng không thể làm nếu không không có sự chấp nhận của ông ta. Trong tất cả những kinh nghiệm của tôi, chỉ có ông già Herr Hoffer có thể thấy Hitler đưa chúng tôi vào sự tàn phá. "Ở giá nào?" Có thể ông ta đã nhìn thấy cá giá kinh hoàn mà Hitler đã bòn rút không chỉ từ dân tộc Đức mà còn từ cả thế giới. Và đó là sự mù loà của chúng tôi và niềm tin mù quáng của chúng tôi, những thứ cho phép ông ta gây ra những tội ác.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 4: Chương 32

Tù nhân trong trại chia làm 3 nhóm: số đông giống nhau, những người chống đối, và những người "hoạt động".
Hầu hết các tù nhân thuộc nhóm số đông giống nhau. Dưới sự đè nén của nhóm "hoạt động" họ thường làm những gì nhóm "hoạt động" muốn, nhưng thường thì họ tránh va chạm và chọn hướng ít chống đối nhất.
Tôi thuộc về nhóm chống đối, nhưng chúng tôi phải giữ im lặng. Sự công khai chống đối có thể dẫn chúng tôi đến cái chết vì "hoạt động phát xít" hay "tội phạm chiến tranh". Nhưng chúng tôi từ chối tham gia bất cứ hoạt động chính trị nào và từ chối đưa ra lý do, và chúng tôi thoát được. Chừng nào chúng tôi còn giữ im lặng, chúng tôi không bị tra tấn hay bị tách rời để hành hạ, trừ khi bị phiền nhiễu từ bọn "hoạt động".
Bọn "hoạt động" (họ tự gọi họ là những người chống phát xít) là những người cộng tác công khai; họ chạy khu trại và kiểm soát các việc làm. Họ nhận lệnh từ người Nga, báo cáo cho người Nga, và do thám cho người Nga. Người Nga gọi họ là natchalnik, có nghĩa là "chief" hay "superior", và chúng tôi thỉnh thoảng cũng gọi họ như vậy. Nếu chúng tôi muốn gì từ người Nga, chúng tôi phải nói cho họ thay vì nói cho người Nga, vì chỉ có họ mới có thể nói chuyện với người Nga. Để duy trì chỗ đứng của họ như là "người hoạt động" và giữ các đặc quyền của họ là thức ăn nhiều và ngon hơn và được đối xử tốt hơn, họ được yêu cầu phải công nhận, chấp nhận, và tán thành quan điểm của người Nga trong bất cứ điều gì.
Vài người "hoạt động" không giống như những người kia và cố gắng giữ quan hệ tốt với những người chống đối bằng cách thảo luận một cách khách quan. Hầu hết những người này có gia đình sống ở khu vực bị Nga chiếm đóng và họ cảm thấy không có sự chọn lựa mà phải đi theo đến góc độ nào đó, nhưng họ muốn tránh

nhãn hiệu "phản bội", mà những người chống đối đặt cho những người "hoạt động". Một nhóm nhỏ những người "hoạt động" thật sự là những người khích động cho người Nga; họ làm công việc chính trị, trưởng trại, tuyên truyền, v.v... Họ ca tụng và bào chữa về bất cứ điều gì từ những người cầm quyền Nga. Chỉ có vài trường hợp hiếm hoi họ trở thành người Cộng Sản; họ đối xử như vậy vì họ được đối xử tốt hơn hay vì họ cảm thấy tội lỗi về việc gì đó (ví như như họ thật sự là tội phạm chiến tranh). Những người này nguy hiểm vì sự cuồng tín của họ.
Bất cứ khi nào phải làm một điều gì đó không vui, người Nga không tự họ làm - họ giao cho những người hợp tác cho họ, những người "hoạt động", đi làm. Ví dụ, nếu có một cuộc vượt ngục xảy ra, họ sẽ cho gọi bọn "hoạt động" và nói, "Nó đã xảy ra rồi, nên bây giờ các anh phải đứng ngoài trời lạnh 1 giờ." Và bọn "hoạt động" sẽ thực hiện, và tất cả chúng tôi phải đứng ngoài trời lạnh 1 giờ. Họ có tất cả các quyền, và tất cả chúng tôi dưới quyền của họ. Bọn hoạt động tổ chức các buổi lên lớp ủng hộ Cộng Sản và tất cả chúng tôi bị yêu cầu phải tham gia, họ biểu diễn các màn kịch chính trị và chúng tôi bị yêu cầu đến xem, và họ viết những bài viết khích động và chúng tôi bị yêu cầu phải đọc. Bọn "hoạt động" cũng lưu hành các nghị quyết chính trị về các đề tài mà người Nga có lợi thế hơn phương tây. Một nghị quyết khoảng 1 hay 2 trang ủng hộ vị trí của người Nga trong vấn đề nào đó. Bọn "hoạt động" ép mọi người ký vào các văn bản này. Họ nói "đây là cho hoà bình. Liên Bang Xô Viết muốn hoà bình trên toàn thế giới, và các thế lực phương tây là những kẻ hiếu chiến. Anh theo hoà bình hay chiến tranh? Nếu anh theo hoà bình, anh sẽ ký vào nghị quyết này. Nếu anh không ký, anh theo chiến tranh." Trong thời gian Berlin bị phong toả, ví dụ, khi người Nga cố gắng đóng các ngã đường đến Berlin từ các đồng minh phương tây, chúng tôi bị bắt phải ký một bản nghị quyết ủng hộ sự phong toả Berlin. Mục đích của các bản nghị quyết này là để kiểm soát đầu óc chúng tôi, vì các bản nghị quyết không có giá trị thực dụng nào với người Nga sau khi họ đã ký. Khoảng 80% tù nhân đã ký vì sợ hậu quả nếu họ không ký.

Bọn "hoạt động" không phải ai cũng cấp nhỏ hay không thông minh. Vài người trong số họ là tướng và Ph.D; thật sự, họ là những người đáng sợ nhất. Bác sĩ Nawrocki là một ví dụ, là một trong những người tích cực và nguy hiểm. Ông ta hô hào tù nhân ký bản nghị quyết và không ngừng làm việc để lay chuyển các tù nhân khác và thay đổi họ để họ hợp tác với người Nga. Một cựu giáo sư đại học, ông ta vào trại vì người Nga nhận thức rằng ông ta là người trí thức cho nên có thể gây nguy hiểm cho họ, và ông ta quyết định làm cho họ thấy là họ không phải sợ ông ta điều gì. Ông ta làm tốt hơn người Nga trong sự cố gắng tuyên truyền. Ông ta hoàn toàn tự nguyện, và có thái độ khinh miệt mọi người. Khinh bỉ và ngạo mạn, dường như ông ta không học điều gì từ việc thua trận của người Đức. Ông ta tìm cách vươn lên các công việc cao cấp hơn cho mình trong chế độ Cộng Sản ở Đông Đức sau khi được tha khỏi trại.

Một người "hoạt động" khác là trưởng khu nhà của chúng tôi, Thiếu Tướng Bammler, người đã từng là sĩ quan tham mưu về tình báo trong thời bình và lúc đầu chiến tranh. Sau khi Đức chiếm Na Uy, ông ta trở thành tham mưu trưởng của Bộ Chỉ Huy tối cao Đức ở Na Uy. Sau đó ông ta chuyển qua mặt trận phía đông với chức tư lệnh sư đoàn, và ông ta bị bắt năm 1944 khi Phương Diện Quân Trung Tâm sụp đổ. Bammler vào khoảng giữa 40 vào cao 6 feet. Ông ta luôn để ý cho lợi riêng của mình. Ông ta không những làm tất cả mọi việc người Nga yêu cầu, mà ông ta còn làm những gì ông ta nghĩ rằng họ có thể muốn. Ông ta không chỉ muốn được tha, mà như Nawrocki, có tham vọng nắm một vai trò trong chính phủ Đông Đức mới.

Ông ta trở thành 1 trong những người lãnh đạo và tổ chức tích cực nhất, xảo quyệt, vô lương tâm trong việc phục vụ cho NKVD. Ông ta ký tất cả những gì NKVD muốn ông ký và viết những bài viết khích động cho họ, và ông ta cố gắng hết sức ở khả năng của mình để bắt những người khác làm theo. Ông ta hợp tác với người Nga trong việc thu nhập hay bịa đặt các chứng cớ dùng để kết tội nhiều người, những người bị kết tội về sau bởi người Nga và bị tuyên án những án tù dài hơn. Nếu ông ta sống đến bây giờ, ông ta phải trả

số phận nhiều người cho chính lương tâm của ông ta.
Tất nhiên, tất cả chúng tôi đều biết rằng ông ta đã không bất ngờ thay đổi thành Cộng Sản, mà ông ta có điều gì đó day dứt trong lương tâm và ông ta cố giữ mạng mình- bằng cách trả giá tính mạng của người khác nếu cần. Và tất nhiên, người Nga cũng biết điều đó. Có thể là với tư cách tham mưu trưởng Bộ Chỉ Huy tối cao Na Uy, ông đã ra lệnh hành hình các du kích hay những người dân ủng hộ du kích. Điều này được coi là rất tội phạm chiến tranh rất nghiêm trọng đối với người Nga. Đương nhiên ông ta biết là người Nga biết những gì xảy ra ở Na Uy và ông ta ít nhất có phần trách nhiệm. Na Uý là nước dài, hẹp, núi non và rất khó kiểm soát. Nếu du kích phá nổ một đập thuỷ điện ở vùng trách nhiệm của ông ta, ông ta phải phản ứng. Là người lính, đó là công việc của ông ta để giữ khu vực hoạt động hiệu quả. Người Nga có thể không quan tâm vì họ cho rằng Na Uy là kẻ thù trong cuộc chiến tranh lạnh. Nếu ông ta là y như vậy ở một nước Đông Đức dưới sự chiếm đóng của họ, tôi chắc chắn là ông ta sẽ bị xử tử. Cho nên, ông ta sợ người Nga sẽ giao ông ta cho Na Uy để ra toà. Ông ta có thể nghĩ rằng hợp tác với người Nga có thể giữ được tính mạng. Bammler, để thay đổi cho thức ăn tốt hơn và các đặc quyền, đã hy sinh tất cả lý lẽ, phẩm chất, và lòng tự trọng. Mặc dù ông ta giả vờ gia nhập Cộng Sản, tôi chắc rằng người Nga không tin ông cũng như chúng tôi.
Chúng tôi cũng có một sĩ quan tham mưu làm "hoạt động". anh ta chơi bài brigde rất hay, và anh ta và tôi thường làm một phe vì 2 chúng tôi có thể thắng bất cứ phe nào. Anh ta là sĩ quan hành quân của một sư đoàn bộ binh và bị bắt ở Stalingrad năm 1943. Anh ta trở nên cay đắng vì Hitler từ chối không cho rút lui và tập trung ở Stalingrad, và anh ta đã quay lưng về phía chính phủ như Thống Chế von Paulus đã làm. Anh ta cảm thấy mình là người vô tổ quốc và không có bổn phận trung thành cho bất cứ ai, và anh ta không cảm thấy tội lỗi hay nhục nhã gì khi hợp tác với người Nga để đổi công việc cở nhà bếp và đối xử tốt hơn. Mạc dầu chúng tôi biết là anh không hề làm hại bất cứ chúng tôi, chúng tôi cũng cẩn thận khi tiếp xúc với anh và tránh không cung cấp cho anh bất cứ tin gì có

thể dùng để chống lại chúng tôi. Anh ta không phải là người buồn rầu hay chán nản trong việc thù hận của sự kết thúc đen tối của số phận mình. Thật sự, anh tỏ ra vui vẽ gần như mọi lúc. Anh thỉnh thoảng bị gọi lên hỏi cung vào ban đêm, và thường thì người bị "hỏi cung" vào ban đêm báo cáo cho người Nga.

Một người "hoạt động" khác là một sĩ quan trẻ tên Count von Waldersee, bị đến trại vì anh ta từ một gia đình quý tộc nổi tiếng. Ông nội của anh ta từng là Thống Chế Phổ và là Tổng Tham Mưu Trưởng. Cậu cháu nội khoảng 21-22, cao và tóc vàng. Mặc dù xuất thân từ gia đình quý tộc, anh ta dễ dàng bị lừa gạt và bắt nạt. Anh ta đặc biệt sợ người Nga không bao giờ thả anh va về vì ông nội của anh ta, nên anh ta hợp tác với họ để cho họ biết là anh ta đứng về phía họ.
Một hoạt động chống Phát Xít riêng rẽ (một nhóm của những người "hoạt động") được thành lập bởi người Nga cho tất cả các nhóm quốc gia khác. Mỗi nhóm thích ứng với lệnh từ phòng chính trị của NKVD theo tinh thần dân tộc nhóm đó và rồi tung ra ngoài. Mỗi nhóm hoạt động của mỗi quốc gia được kiểm soát bởi một lãnh đạo và vài người thân cận. Một nhóm "Hoạt Động Kéo Dài", bao gồm tất cả các nhóm hoạt động, kiểm tra tất cả các nhóm quốc gia. Qua nhóm này, người Nga biết hết mọi thứ xảy ra trong trại trong một thời gian rất ngắn. Các "hoạt động" viên tự nhận "trách nhiệm chống phát xít" của họ là theo dõi mọi người và tất cả những gì xảy ra trong trại và báo ngay lập tức đến cấp trên người Nga. Vài người "hoạt động" từ chối hợp tác với "hoạt động kéo dài" - một việc rất nguy hiểm mà họ có thể làm, vì với người Nga, đó là "ủng hộ bọn phản động" trong trại - một vi phạm rất nghiêm trọng. Mặt khác, vài người "hoạt động" khác dường như làm mấy cũng không đủ để lấy thực phẩm từ người Nga.
Người Nga thỉnh thoảng cũng dùng các nhóm dân tộc khác nhau để chống lại nhau. Một trong các nhóm quốc gia là nhóm "hoạt động" người Áo, họ dễ dàng quên rằng nước Áo đã bầu cử với 90% số phiếu thuận để sáp nhập vào Đế Chế năm 1938. Khuyến khích người Áo bịa đặt rằng họ bị biến thành nô lệ và rằng họ thù ghét

nước Đức tạo cho người Nga một nhóm người khá lớn để có thể giúp họ kiểm soát chúng tôi. Người Áo đeo lá cờ đỏ-trắng-đỏ nhỏ bên cánh tay áo để phân biệt với chúng tôi.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 4: Chương 33

Kiểm soát trại tù Krasnogorsk là phòng điều hành của NKVD, mặc dù người của họ hoạt động ở phía sau. Báo cáo cho phòng điều hành NKVD là phòng chính trị, nơi điều những người hỏi cung chúng tôi. Phòng này kiểm soát các hoạt động chính trị và "tình báo" trong trại bằng cách phát lệnh cho những người "hoạt động". Phòng cũng kiểm soát việc cung cấp báo Pravda và Izvestia, máy phát thanh, phim tuyên truyền mà chúng tôi được coi 4-5 lần 1 năm về tính chắc chắn của Chủ Nghĩa Cộng Sản, và các hoạt động văn hoá khác như hoà nhạc và kịch.
Tất cả mọi thứ người Nga làm là trực tiếp hướng về một mục tiêu to lớn - tăng cường sức mạnh cho trận chiến với "Chủ Nghĩa Tư Bản" (có nghĩa là những phần đất của thế giới không bị thống trị bởi Soviet) và làm suy yếu kẻ thù bằng mọi cách.
Dung lượng khổng lồ của việc tuyên truyền liên tục mà người Nga đổ lên chúng tôi có hiệu quả đè bẹp chúng tôi. Các khẩu hiệu chính trị được dán lên khắp nơi trong trại; hầu như không có chuyện mở mắt ra mà không thấy khẩu hiệu trên tường, không cần biết đang ở đâu - trong trại, trong nhà, trong nhà giặt, trong nhà tắm, nhà xí, văn phòng, khắp mọi nơi! Lý thuyết của họ là nếu cái gì đó lặp đi lặp lại và lặp lai, nó cuối cùng trở thành một sự thật không thể hoài nghi trong đầu óc. Đó là cách mà họ đưa người ta đến một điểm mà với họ "Liên Bang Xô Viết là hoà bình và Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ là chiến tranh" không còn là ý kiến mà là một sự thật không chối bỏ được. (Điệp khúc liên tục qua toàn bộ bộ mấy tuyên truyền của họ là Liên Bang Xô Viết yêu hoà bình như thế nào và Hoa Kỳ hiếu chiến như thế nào. Trong sự chán nản của tôi, cách tẩy não mạnh tay hình như hiệu quả. Họ quả thật làm người ta đến điểm mà nếu đưa ra câu hỏi thì cứ như là một sự phi lý điên rồ.)
Họ cũng chiếu cho chúng tôi coi những phim chính trị bị bóp méo

quá đáng để cố gắng ảnh hưởng đến suy nghĩ chúng tôi.
Có lần người Nga đưa một giáo sư từ trường đại học Moscow vào giảng cho chúng tôi nghe về lịch sử và triết lý chính trị theo lối của họ. Tuy nhiên, họ bỏ cuộc sau vài tháng vì chúng tôi đặt câu hỏi thay vì chỉ chấp nhận những gì họ nói. Nếu bạn áp dụng đầu óc phương tây vào học thuyết của họ, học thuyết sẽ không đứng vững được trước các câu hỏi. Nó cứ như tôn giáo: bạn phải chấp nhận học thuyết với niềm tin hoặc không chấp nhận chút nào hết. Không có sự nghi ngờ tồn tại trong đầu óc của rằng tất cả những gì Marx và Lenin nói là những sự thật hiển nhiên. Đó là điều không thể, vì trong đầu óc họ, ngay cả lúc những người kia (Marx & Lenin) nói sai. Chúng tôi nhận ra một cách kinh ngạc rằng họ đã sắp đặt suy nghĩ của họ và họ không thể chấp nhận là người khác có thể suy nghĩ khác đi. Khi chúng tôi chỉ ra chỗ sai lầm trong logic của họ, họ không thể đối phó với nó. Họ cảm thấy bị nhạo báng bởi các câu hỏi của chúng tôi và điểm nhấn mạnh của chúng tôi về logic. Chúng tôi có giáo sư ngang hàng với họ để đưa cấu hỏi mà họ không thể lĩnh hội được vì đầu óc bị trói buộc bởi chính mình. Nên họ chấm dứt cái bài giảng chính trị, mặc dù họ hình như đã thành công rao giảng cho Cộng Sản Đông Đức. Tất cả những ai tạo ra chính quyền đầu tiên của Đông Đức đã được họ theo kiểu "giáo dục" này ngay chính trại này trước khi nó được biến thành trại giam. Sự khác nhau là những người Cộng Sản Đức mù quán chấp nhận lý thuyết theo niềm tin, còn chúng tôi thì không.
Mục tiêu chính của người Nga hình như là sản xuất ra gián điệp làm việc cho họ sau khi được thả về. Họ đang nhìn về tương lai. Họ muốn những người họ có thể hăm doạ, những người sẽ trở về Tây Đức hay các nước phương tây và có vẻ như nằm bên ngoài của sự nghi ngờ để có thể ngồi vào các địa vị quan trọng. Vị trí truóc đây của nạn nhân càng quan trọng, quyền lực tình báo càng nhiều, và càng không bị nghi ngờ trong biểu hiện chính trị lúc bị bắt, càng có giá trị với họ hơn. Nhưng nạn nhân trước hết phải chịu hợp tác. Họ đặc biệt cố gắng tuyển mộ những người chưa bao giờ đồng tình với Chủ Nghĩa Cộng Sản, vì họ sẽ ít bị nghi ngờ khi trở về với cộng đồng. Chúng tôi có thể trau dồi sự sáng suốt của mình vào

sâu việc cách tuyển mộ được dùng bởi cơ quan tình báo Nga từ kinh nghiệm bản thân qua các cuộc hỏi cung, từ các cuộc nói chuyện với các tù nhân khác, và từ sự quan sát trực tiếp đến người và sự kiện.
Những người báo cáo bí mật (khác với những người "hoạt động") bị ép buộc phải nhập một vai trò khác bên cạnh việc làm chỉ điểm cho người Nga: chọn từ bạn tù những ai có thể thích hợp cho việc triển khai trong tương lai như nhân viên của Nga khi họ được về nhà. Trong vai trò này, họ cố gắng tìm ra gia cảnh và hoàn cảnh tài chánh cũng như thái độ tư tưởng của "nạn nhân" - tất cả những điều này để rút ra kết luận là người đó có thể bị bắt buộc làm việc cho Nga hay không. Quyết định cuối cùng về người đó được ban ra từ người Nga, tất nhiên, nhưng tất cả các việc chuẩn bị là từ người chỉ điểm Đức. Chỉ những người chỉ điểm rất thông minh có kiến thức thâm hậu và có lòng tin của người Nga mới thích hợp những công việc này.

Với sự giúp đỡ của những người "hoạt động" và các chỉ điểm khác, người Nga không có khó khăn trong việc thu nhập bằng chứng - giả tạo - chống lại bất cứ tù nhân nào, căn cứ vào những gì tù nhân có thể bị kết án là "tội phạm chiến tranh," không chỉ ở toà án Nga mà còn toà án ở đất nước của người tù! Sau khi họ chọn một nạn nhân bằng cách xem xét cẩn thận khả năng của người đó, người Nga đặt anh ta dưới áp lực ngày càng tăng cho đến khi anh ta nghĩ chỉ còn cách duy nhất để sống là ký giấy mà họ muốn anh ta ký. Văn bản luôn là một bản buộc tội từ người bạn tù vô tội nào đó về tội ác chiến tranh giả mạo nào đó, nhưng được giảm tội. Tất nhiên, nạn nhân biết rằng còn có những văn bản tương tự buộc tội anh ta (nếu cần thiết, người Nga sẽ đưa cho anh ta coi văn bản buộc tội giả tạo). Khi điều này hoàn tất, nạn nhân sẽ được hỏi là anh ta có đồng ý thực hiện những nhiệm vụ nào đó khi anh được về hay không. Nếu anh ta từ chối hợp tác lúc này, anh ta sẽ biến mất trong các trại chung thân, và không bao giờ được về; nếu anh ta từ chối sau khi về đến nhà, người Nga sẽ đưa ra văn bản buộc tội và anh ta sẽ bị kết tội ở đất nước mình.

Người Nga biết được là dễ dàng để đặt chúng tôi dưới áp lực. Chúng tôi đã tấn công nước Nga, và họ luôn rao giảng rằng chúng tôi là "tội phạm chiến tranh". Nó không bao giờ dừng: "Chúng tôi đã không mời các anh đến đây. Các anh xâm lược nước Nga; Tất cả các anh là tội phạm chiến tranh." Và đúng là chúng tôi xâm lược nước Nga; chúng tôi không thể chối bỏ. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về quyết định tấn công của chính phủ của chúng tôi, nhưng chúng tôi hiển nhiên không thể chối bỏ rằng nước Đức đã bắt đầu cuộc chiến tranh chống lại nước Nga và chúng tôi là phương tiện chiến tranh của chính phủ Đức. Chúng tôi biết họ có thể làm bất cứ điều gì họ muốn với chúng tôi; chúng tôi hoàn toàn nằm trong tay họ. Họ đã giết hơn 4000 sĩ quan Ba Lan ở Katyn là sự nhắc nhở lạnh xương sống là họ có khả năng làm điều gì, và cảm giác hoàn toàn bất lực của chúng tôi đang bị áp đảo. Tôi đã từng là đối tượng trong 2 nhà tù ở Đức, nhưng nó khó hơn nhiều để chịu đựng ở đây vì chúng tôi ở xa quê hương và cái gì cũng xa lạ đối với chúng tôi. Trong chiến đấu chúng tôi được tăng sức mạnh bởi cảm quan của nhiệm vụ và sự thống nhất của quân đội, nhưng trong tình hình mới không có gì rõ ràng, không luật lệ, và mọi thứ đều được học qua kinh nghiệm thử thách và sai lầm.
Họ cố gắng đặt một gánh nặng to lớn của tội lỗi lên mỗi chúng tôi, khoan vào chúng tôi tội lỗi của mỗi cá nhân và quyền của nước Nga tự vệ bằng mọi giá chống lại sự xâm lược và ngạo mạn nhiều lần của nước Đức. (Tất nhiên, nước Nga thực sự gây ra cho Ba Lan, Latvia, Estonia, và Lithuania những gì nước Đức đã gây cho nước Nga, Nhưng chúng tôi không chỉ điều đó ra cho họ thấy). Chúng tôi luôn bị nhắc nhở rằng đây là nhờ sự rộng lượng chưa hề có của chính phủ Nga là để cho chúng tôi được sống.
Người Nga tố cáo người ta mà không kết tội chính trị nặng. Mặc dù họ chưa bao giờ thèm khát chủ nghĩa Marx, họ cũng không cuồng tín về những điều họ chống lại chính sách và mục tiêu của nhà nước Xô Viết, nên họ không mạo hiểm để hại Liên Bang Xô Viết. Để áp lực họ chấp nhận hợp tác, người Nga làm những điều như biệt giam hàng tháng (thỉnh thoảng hoàn toàn trong bóng tối), không cho ăn trong một thời gian dài, và hỏi cung kéo dài suốt

nhiều ngày (24 giờ một ngày, với các ca hỏi cung khác nhau) mà không cho ngủ hay nghỉ. Thiếu ngủ và không được nghỉ ngơi cướp đi sự tỉnh táo của người tù, làm cho họ nửa mê nửa tỉnh. Và khi tất cả những điều dã man đó cộng lại, nó trở nên quá nhiều cho một con người. Nạn nhân cuối cùng đến điểm cùng của sự chịu đựng. Chúng tôi biết họ có thể gây ra cho bất cứ ai họ muốn.

Một người tù đã bị chọn cho cách đối xử này là Đại Tá Heigl, người đã làm công tác tình báo cho không quân. Cha của ông ta đã làm tuỳ viên quân sự Đức ở Madrid, Tây Ban Nha, trước chiến tranh, và ông ta nói tiếng Tây Ban Nha nhuần nhuyễn (tôi học tiếng Tây Ban Nha từ ông ta trong nhà tù). Người Nga nôn nóng muốn tuyển mộ ông ta làm gián điệp vì nền tảng tình báo của ông ta và vì lý lịch ngoại giao của cha ông ta. Ông ta có tính rất vui vẻ tự nhiên, nhưng người Nga làm cho cuộc đời của ông ta khốn khổ với những cố gắng tuyển mộ ông. Mặc dù tính tình vui vẻ, ông ta đã nản chí nhiều trong thời gian đó vì ông liên tục bị hỏi cung và những áp lực họ đặt lên ông.
Ông ta là một trong những người họ hỏi cung nhiều ngày - ngày sang đêm, mà không ngừng. Họ biệt giam ông trong bóng tối nhiều tuần lễ, từ đó ông trở ra da trắng nhợt và mất định hướng, cũng như chán nản và bị khuất phục. Ông ta đúng ra là một người bình thường nếu họ không để ý đến ông ta. Kết quả là, chúng tôi phải cẩn thận đối với ông ta, vì chung tôi biết rằng cuối cùng ông đã đầu hàng. Chúng tôi hiểu rằng áp lực về tâm lý mà ông ta đã là đối tượng và sự đau đớn cá nhân mà ông ta đã trải qua.
Đói, tuyệt vọng, sợ hải, và vô vọng làm nhiều người tù ngã gục. Có người bị ảnh hưởng của cái đói hơn người khác. Vài người không nghĩ đến gì khác ngoài thức ăn suốt cả ngày, và họ kết thúc bằng cách quăng đi lòng tự trọng của mình. Nhà ngoại giao, tướng lãnh, quý tộc, anh hùng - Không thể đoán trước được ai sẽ bán linh hồn để đổi lấy thêm một ít thức ăn. Tôi đã thấy những tướng lãnh đi lục những thùng rác phía sau bếp để tìm vỏ khoai tây! Tôi cũng đói. Tất cả chúng tôi đói. Nhưng tôi luôn có thể tìm được cách để đẩy nó ra ngoài suy nghĩ.

Lòng can đảm và tính hèn nhát rất khác nhau ở trong nhà tù với ngoài chiến trường. Trong tù, tôi chứng kiến thái độ từ những người mà tôi không bao giờ trông đợi từ những người có chiến tích. Nhưng không ai có thể đoán trước được anh ta sẽ phản ứng như thế nào trong chiến đấu hay trong cảnh tù đày.
Chúng tôi có một phi công máy bay chiến đấu trong trại, Trung Tá Graf, người đã bắn rơi gần 400 máy bay địch trong chiến đấu. Là một trong những phi công thành công nhất của Không Quân Đức, anh ta có tất cả các huân chương cao quý nhất về sự dũng cảm. Trong chiếc máy bay chiến đấu, anh ta không thể là một tên hèn. Nhưng anh ta không thể chống nổi sự căng thẳng tâm lý của đời sống tù đày, và anh ta chui đầu vào người Nga. Anh ta làm mọi việc người Nga yêu cầu anh ta làm, vì anh ta sợ họ không bao giờ thả về và sợ họ phạt anh ta nếu không làm. Một người lạnh lùng và xa cách nhìn như vừa ương ngạnh và biết lỗi cùng một lúc, anh ta đơn độc và không có bạn bè. Anh ta rõ ràng cảm thấy anh ta làm như vậy để sống còn và được về nhà. Anh ta làm trong bếp - phần thưởng của anh ta cho việc hợp tác với người Nga - nên anh ta ăn tốt hơn chúng tôi, mặc dù đồ ăn hình như không phải là động cơ chính của anh ta.
Anh ta không có thái độ thủ thế, và anh ta biện hộ hành động của mình nếu bị khiêu khích. Anh ta có thể tranh cãi rất tốt về việc không trung thành với một quốc gia không còn tồn tại, nhưng khi anh đầu hàng người Nga, anh ta đánh mất lòng tự trọng của chính mình và sự kính trọng của những người xung quanh. Là một người thông minh, anh ta có thể đi xa trong những chiến thắng của Không Quân Đức. Anh ta không bao giờ trở thành một tên "hoạt động", nhưng anh ta để tên mình trong một bài báo được xuất bản trên khắp nước Nga phê phán Không Quân Đức và không lực các nước phương tây và ca tụng Không Quân Nga.

Tất nhiên, sự chống đối là đúng, Không Quân Đức, Anh, và Mỹ có kỹ năng cao hơn và có hiệu quả hơn, trái với Không Quân Nga, bằng sự so sánh, là vô lý. Tôi nghĩ sẽ tốt cho anh ta hơn nếu anh ta nói "Không, không đúng. Tôi bắn rơi hơn 300 máy bay của các

ông và dưới 100 máy bay Anh và Mỹ. Tôi xin lỗi, nhưng tôi không ký bài viết trên và nói ngược lại." Họ sẽ nghĩ tốt hơn về anh ta nếu anh ta làm như vậy.
Tất nhiên, hồ sơ cho thấy sự khác nhau về kỹ năng của phi công máy bay chiến đấu của phương tây khi so sánh với phi công Nga, và nó không làm hại gì cho Không Quân Đồng Minh khi anh ta kỹ vào bài báo - nhưng nó làm tổn thương chính tự ái của anh ta trong sự tôn trọng của bạn tù. Nó cũng giúp tăng lên sự tự tin của phi công chiến đấu Nga (phi công Nga có ấn tượng vì họ biết anh ta là một trong những phi công Đức giỏi nhất). Quan trọng nhất, chữ ký của anh ta rên bài báo có giá trị cho nổ lực tuyên truyền của họ. Có thể anh ta nghĩ rằng họ sẽ tra tấn anh ta nếu anh ta không hợp tác, nhưng tất cả ác kinh nghiệm của chúng tôi chứng tỏ ngược lại.
Tôi không bao giờ đồng tình với những người "hoạt động" là bạn phải hợp tác với người Nga để được hoà thuận với họ. Những người hỏi cung biết vị trí của tôi. Tôi không có một đặc quyền nào, tất nhiên, nhưng tôi không nhận một sự ngược đãi nào. Tôi công nhận rằng Hitler là tai họa cho nước Đức, mặc dù điều đó không xảy ra cho đến cuối cuộc chiến. Nhưng tôi cũng nói với họ rằng với trình độ và nguồn gốc văn hoá của tôi, tôi không thể chấp nhận hệ thống của họ, và họ hình như tôn trọng điều đó. Một người Đức trở thành kẻ phản bội không đi đến đâu với người Nga. Thật tế, người Nga chỉ kết luận là họ có điều gì đó muốn giấu và sẽ bắt đầu đánh gục để tìm ra đó là điều gì.
Ví dụ, một viên đại tá trong trại chúng tôi đã ở Nam Tư suốt cuộc chiến và đã tham dự các hành động tiêu diệt du kích. Anh ta trở thành người "hoạt động" và hăng hái ủng hội người Nga và cố gắng bảo vệ mình, nhưng chỉ làm họ nghi ngờ, và họ quay qua áp lực anh ta và tìm hiểu về anh ta ở Nam Tư. Anh ta là một trung đoàn trưởng một trung đoàn đã tiêu diệt nguyên một làng vì họ đã ủng hộ du kích. Khoảng 40 tuổi, anh ta rất nghiêm túc và tận tâm, và anh ta cảm thấy là anh ta làm như vậy chỉ vì thi hành để trật tự được duy trì ở Nam Tư. Anh ta có vợ và 4 con ở nhà. Bỗng một ngày anh ta biến mất, và vài tuần sau chúng tôi nghe tin tức là anh ta bị kết tội "tội phạm chiến tranh" ở Nam Tư và bị tử hình.

Cách tốt nhất để tránh các trò nguy hiểm là làm cho người Nga tin rằng bạn không thích hợp cho mục đích của họ trong các cuộc thẩm tra, vì quan điểm chính trị, quan điểm triết lý, và thái độ tổng quát. Tất nhiên, không dễ dàng để làm điều đó mà cùng lúc không tỏ ra là "kẻ thù của Liên Bang Xô Viết" - điều mà họ trừng phạt rất nặng. Tôi tự điều khiển làm điều đó đơn giản bằng cách khai một cách trung thực và cởi mở về những điều tôi tin, nhưng cẩn thận không tấn công họ.

Tôi có thể nhận dạng những nhân viên gián điệp tương lai, bằng cách quan sát kỹ, những người được tuyển mộ bởi người Nga. Họ có công việc tốt và một ít đặc ân khác mà không bị phản đối từ những người "hoạt động" - và thậm chí có khi qua mặt luôn sự phản ứng của đám "hoạt động". Và rõ ràng là họ ở trong văn phòng nhiều lần trong khi không có những đợt hỏi cung. Nhưng dấu hiệu rõ nhất là sự gượng gạo và không cảm thấy an toàn khi họ chung đụng với các tù nhân khác nhất là đối với những người đã biết họ một thời gian. Với những người biết họ rõ, thì chỉ là cái gì đó khác thường về họ. Mặc dù người Nga ngụy trang tất cả những liên hệ với những vấn đề này một cách rất nguỵ biện, chúng tôi biết vậy.

Vì có nhiều chỉ điểm, chúng tôi phảii cẩn thận trong lời nói với những người không phải là bạn thân. Nếu chúng tôi nói gì xấu về hệ thống Liên Xô và nó bị báo cáo, chúng tôi sẽ bị kêu lên hỏi cung - và nó không vui tí nào. Tất nhiên, chỉ dại đột mới đụng đến hệ thống của người Nga khi chúng tôi nằm trong tay họ, nhưng có người nói điều đó. Với tôi, những người đó dại hơn là dũng cảm.

Nếu người Nga nghĩ là thái độ của ai đó là vấn đề nghiêm trọng, hay có thể nghiêm trọng, họ sẽ đe doạ đưa người đó đi trại lạo động. Họ đặc biệt thích đưa tù nhân qua trại lao động nếu họ nghĩ rằng anh ta là người có thể ảnh hưởng đến tâm trạng các tù nhân khác ở Krasnogorsk. Họ không tha thứ những hoạt động chống lại chế độ của họ. Ngay cả nếu ai đó chỉ phàn nàn về thức ăn hay không viết được thư và ai đó báo, người Nga sẽ triệu tập người đó để hỏi cung và đe doạ.

Người Nga chưa bao giờ cố biến tôi thành người Cộng Sản, mặc dù Thiếu Tướng Bammler đã làm. Ông ta biết là tôi không hề kính

trọng ông ta và tôi chống lại những gì ông ta làm, nhưng ông ta vẫn cố gắng. Ông ta gọi tôi vào căn phòng nhỏ của ông ta và bắt đầu nói về sĩ quan tham mưu và cố gắng cho tôi biết là tốt hơn nên chấm dứt chống đối vì mọi việc đã chấm dứt và người Đức phải làm việc với người Nga để nước Đức được tồn tại. Ông ta nói, "Anh phải nhìn ra là anh sẽ không đi đến đâu nếu anh tiếp tục thù địch. Thời đại của chúng ta đã qua, và nếu anh muốn về nhà thì tốt nhất là anh nên hợp tác. Tất nhiên, có những điều chúng ta không thích, chỉ vì chúng tôi không thích nước Đức" và đại loại như vậy. Nhiều lần các chức sắc người Nga đến trại từ Moscow để thấy tận mắt và để kiểm tra những chọn lựa. Trong những cuộc thanh tra của các viên chức này, các cuộc hỏi cung đông đảo được tung ra để che giấu những người được tuyển mộ không bị nhận diện. Hầu hết các cuộc hỏi cung này là về những điều vô giá trị.

Tôi cố gắng đặt thế giới gãy vụn của tôi và trong một bức tranh và hiểu về thế giới mới. Tôi học văn học Nga một cách có hệ thống. Tôi đi nghe họ giảng bài, tôi nói chuyện với những người Cộng Sản Đức, tôi đọc những cuốn sách trong thư viện được viết bởi Marx, Lenin, và Stalin. Tôi cũng đọc các văn học khác, nhưng tôi không thể làm cho mình hiểu được về Chủ Nghĩa Xã Hội Bolshevik là cái gì hơn sự sắp xếp có hệ thống để giữ một nhóm nhỏ của những người ưu tú nhất cầm quyền. Tôi cảm thấy nếu nước Đức chấp nhận hệ thống chính trị của họ, chúng tôi đã đổi một hệ thống tệ thành một hệ thống tệ hơn.

Tôi có những thảo luận về triết học với các tù nhân khác, những người đúng ra là chuyên viên về triết lý chính trị, một số trong số họ là những thành phần trí thức ưu tú nhất của Đức, về Cộng Sản và các triết lý chính trị khác, nhưng họ thường thất vọng. Hầu hết những người này trông như bỏ cuộc sau khi trải qua vài năm tù và điều kiện tù. Một số người trở nên thờ ơ. Một số khác trở nên mơ mộng, nghĩ về những điều không thật và mất hết khả năng phân tích. Tất cả chúng tôi đều bị nhiễm vì chúng tôi bị hoàn toàn ngăn cách và thiếu sự kích thích bên ngoài. Chỉ một số nhỏ kiểm soát để tranh khỏi ảnh hưởng của người Nga và giữ được đầu óc phán đoán.

Tình bạn là vị thần cứu tôi chống lại các nổ lực không ngừng của người Nga để chiếm đầu óc tôi. Giữ vững tinh thần là tối quan trọng đối với chúng tôi. Tôi có những người bạn thân mà tôi có thể nói chuyện hay thậm chí thảo luận về những điều nguy hiểm, những người thông minh chia sẽ xã hội, văn hoá, trình độ với tôi. Khi một trong chúng tôi có khả năng trở nên tiêu cực hay thua cuộc, tất cả chúng tôi đều cảm nhận được và lao vào giúp đỡ người đó vươt qua. Cũng rất quan trọng để giữ sức khoẻ và đầu óc độc lập để có sự sáng suốt và kích thich những người tù. Giá trị con người lúc này quý giá hơn nhiều so vời một khẩu phần thức ăn lớn.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 4: Chương 34

Trong suốt mùa đông 1946-1947, người Nga làm phim về trận đánh Moscow xảy ra vào tháng 12 năm 1941, và họ bắt tất cả chúng tôi mặc đồ lính để đóng vai lính Đức.
Đã tham dự trong trận đánh thật sự, tôi không muốn tham gia đóng phim, nhưng tất nhiên tôi không có sự chọn lựa. Họ đặt cánh quạt máy bay để thổi tuyết vào mặt chúng tôi và tạo ra gió mùa đông. Tất nhiên, quân phục tồi tàn của chúng tôi làm chúng tôi giống như một "đội quân" thảm não, những điều đó có thể rất thích hợp cho mục tiêu tuyên truyền của họ.
Một ngày đầu năm 1947, Refior đến Krasnogorsk từ nhà tù Butyrka. Ông là một người cao và khá mập, nhưng dĩ nhiên bây giờ ốm như tất cả chúng tôi. Ông ta nói tôi là Weidling và von Dufving vẫn ở Butyrka. Chúng tôi không nói chuyện với nhau nhiều. Chúng tôi chưa bao giờ thân nhau, và bây giờ ông ta mau chóng có dấu hiệu trở thành người "hoạt động", nên tôi tránh ông ta. Tôi nhớ sự ưa thích của ông ta về thịt ham và đọt măng, cùng với cà phê đậm và rượu mạnh. Tôi không nghi ngờ là ông đã trở thành "hoạt động".
Trại có một thư viện nhỏ cho chúng tôi đọc, và có lúc vào năm 1947 nó được mở rộng vì có một loạt sách được đưa đến từ một thư viện lớn ở Đông Đức. Những thùng lớn được đem vào trại, và bọn "hoạt động" bắt đầu có thái độ bí mật. Chúng tôi được biết những thùng đó đựng sách. Tất nhiên, người Nga phải lấy ra những cuốn sách không ủng hộ chế độ của họ, và những người "hoạt động" coi qua và lấy đi tất cả những cuốn sách mà chúng tôi không nên coi. Tuy nhiên, không phải ai trong số họ cũng thông minh, nên họ để vài cuốn sách lọt qua mặt họ; tất nhiên, họ cũng có thể loại ra một số sách không đụng chạm đến người Nga. Nhưng chúng tôi cũng có khá nhiều sách để đọc, hầu hết là văn học cổ

điển Đức và vài nhà triết gia viết dựa theo những gì Marx và Engels đã xây dựng.
Tôi bỏ ra nhiều thì giờ để đọc. Tôi cảm thấy là rất quan trọng để giữ đầu óc hoạt động và sáng suốt. Những người không làm như vậy rở nên lừ đừ và qua một thời gian cứ như người sống vô vị. Họ thường ngồi ôm đầu và nhìn sửng về phía trước. Chúng tôi nhận thấy là cứ để họ sửng và đừng để ý đến họ. Chúng tôi gọi là "ngủ gật". Tôi đọc sách tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, và tiếng Ý bất cứ khi nào có thể để trau dồi ngoại ngữ. Tôi cố gắng tìm hiểu nhiều về triết lý xã hội và kinh tế Nga. Triết lý "duy vật biện chứng" tỏ ra không hợp lý đối với tôi.
Tháng 6 năm 1947, người Nga quyết định đưa hầu hết chúng tôi từ trại tù Krasnogorsk đến trại khác. Chúng tôi đã được giữ gần Moscow để gần các tù nhân chính trị, những tù nhân quan trọng bị giam. Khi họ có hết những gì họ nghĩ là họ lấy được từ chúng tôi, chúng tôi bị gởi đi trại khác để lấy chỗ cho người mới bây giờ làm cho họ chú ý đến. Tất nhiên, họ có thể dễ dàng mang chúng tôi trở lại bất cứ lúc nào nếu họ cảm thấy cần chúng tôi.
Đêm trước khi đi, tên chúng tôi được gọi và chúng tôi được thông báo sẵn sàng lên đường vào sáng hôm sau, mặc dù chúng tôi không được nói đi đâu và tại sao. Họ khám chúng tôi trước khi rời trại, điều này chưa bao giờ xảy ra trong suốt 2 năm ở Krasnogorsk. Vấn đề không phải ở chỗ lính gác tịch thu nhẫn và những vật có giá trị (mặc dù có trường hợp lính gác thích món gì đó và anh ta lấy mất, nói "không được phép"). Họ tìm những gì được ghi chép. Người Nga luôn lo sợ sức mạnh của chữ nghĩa. Họ sợ đầu óc của chúng tôi.
Lính Nga giải chúng tôi đi đến nhà ga, và chúng tôi đợi xe lửa. Cuối cùng một tàu chở hàng đến và chúng tôi lên tàu. Toa chở hàng không có cửa sổ, nhưng chúng có những khe hở thông gió gần mái soi một ít ánh sáng vào. Rơm đã được trải trên sàn cho chúng tôi ngồi và nằm, và nhà xí (một cái xô để dưới sàn có một cái lỗ) nằm ở giữa toa. Khoảng 500 người lên tàu, khoảng 40 người một toa; toa tàu của Nga lớn hơn toa tàu ở tây âu vì đường sắt họ rộng hơn. Chúng tôi ngồi xe lửa 2 ngày, dừng lại ở các làng

mạc để lấy nước và thực phẩm.

Chúng tôi xuống xe lửa ở một ga trong vùng Tambov, khoảng giữa đường từ Moscow đi Stalingrad. Sau đó đi bộ 1 giờ rưỡi từ ga đến trại mới, tên là Morshansk. Chúng tôi bị khám một lần nữa và chia khu. Morshansk, nằm trong một khu rừng lớn, rộng hơn trại Krasnogorsk, nhưng cũng hoang sơ hơn. Tất cả các ngôi nhà được làm bằng gỗ. Kiểu trại cũng như ở Krasnogorsk: nó không phải là trại lao động, mà là trại chính trị được đặt biệt đàn áp về tâm lý. Các khu trại không đông lắm, vì trại rộng hơn, và có không gian rộng hơn để đi hay chạy bộ. Bên cạnh 500 người chúng tôi, Morshansk có vài ngàn tù Nhật Bản, khoảng 100 người Ba Lan, và khoảng 100 nữ tù nhân Đức (trong một khu riêng biệt).
Chúng tôi tiếp tục chuỗi ngày đói nữa với khẩu phần ăn giống như ở Krasnogorsk. Và tất nhiên, cũng những người "hoạt động" đã cầm đầu chúng tôi ở Krasnogorsk tiếp tục làm ở Morshansk. Cuộc sống hàng ngày ở Morshansk giống y như ở Krasnogorsk. Cuộc sống của chúng tôi tồi tệ không chỉ vì bị mất tự do mà con vì cuộc sống đơn điệu. Thời gian như ngừng lại, chúng tôi nhìn ngày, tuần, tháng, năm trôi qua vô nghĩa. Ở thế giới bên ngoài, một người bình thường đi qua những thay đổi, tiến thân trong cuộc sống. Trong trại, chúng tôi phải cố gắng giữ khỏi bị mụ mẫm, mặc dù so sánh với trại tù lao động, sự "mụ mẫm" của chúng tôi có thể là xa xỉ. Khi con người theo một trình tự giống nhau quá lâu, sự đơn điệu làm thời gian chán ngắt và mệt mỏi. Tôi bắt đầu một ngày vào sáng sớm, rồi chợt nhận ra là trời đã chiều. Rồi bóng đêm đổ xuống, và ban mai lại bất ngờ ập đến. Tôi tự hỏi là lam thế nào mà tôi có thể để ngày trôi qua trong trạng thái hôn mê, và có lúc tôi tìm cách thăng bằng. Rồi tôi bắt buộc tôi phải tập trung vào các hoạt động - cờ vua, bài bridge, các lớp học, thủ công.
Mặc dầu ngày có 24 giờ, nó bằng 0. Một tháng không có thời gian trong cuộc sống của chúng tôi. Một năm kết thúc và một năm mới bắt đầu giống nhau đối với chúng tôi như bất cứ ngày nào. Và năm tháng trôi qua. Chúng tôi không đếm thời gian như một người quý trọng nó. Cuộc sống của chúng tôi đã được tổ chức và trình tự nên

có nhiều lúc tôi tự hỏi là có ai trong số chúng tôi có thể hoạt động trong xã hội bắt buộc có trách nhiệm cho chính mình được không. Chúng tôi sống khép kín trong một khoảng không - không thời gian. Tôi học được ra những bài học. Tôi cảm thấy đạt được những hiểu biết về cuộc đời mà tôi không thể học được dưới hoàn cảnh bình thường, nhất là giá trị của sự nhẫn nại.
Cuối năm 1947, người Nga bắt đầu cho những người tù lớn tuổi về, và Count Schwerin trong số họ. Tôi rất vui mừng cho ông. Ông dự định sẽ về Bremen, và ông ta ngỏ lời giúp tôi bắt đầu cuộc đời ở đó nếu tôi được thả và có thể qua được Tây Đức.
Chúng tôi ở Morshansk cho đến giữa năm 1948, và chúng tôi di chuyển 1 lần nữa - lần này đến Kikhailovka, khoảng 400km về phía đông bắc của Moscow. Như mọi khi, chúng tôi không được nói tại sao chúng tôi bị đưa đến đó. Nó gần Gorki, bên sông Volga. Điều kiện sống ở đây tốt hơn ở Morshansk, nhưng đàn áp tâm lý tệ hơn; ví dụ, chúng tôi bị từ chối không được gởi bưu thiếp nửa năm một lần trong năm đầu tiên ở đây.
Mikhailovka chứa khoảng 1000 tù nhân, và không có thường dân hay binh lính ở đây - chỉ có sĩ quan Đức. Mikhailovka không rộng rải như Morshansk hay đông như Krasnogorsk. Mặc dù các cuộc hỏi cung vẫn tiếp tục ở Mikhailovka, nhưng không có gì khác thường lúc đầu.
Tôi không bị bắt đi làm việc trong trại nào, nhưng ở Mikhailovka người Nga thỉnh thoảng yêu cầu nếu như có ai muốn đi làm việc ở trên một đảo nhỏ giữa sông Volga để cắt sậy để đan giỏ. Vài người đi về và nói nó cũng lý thú, không làm gì nhiều và bạn có thể tắm trên sông Volga. Nên vài người bạn và tôi xung phong. Chúng tôi phải đi bộ khoảng 1 giờ, với vài lính canh, để đến đó. Nó giống như một cuộc đi chơi ngoài trời lúc còn đi học. Lính gác thân thiện, và khi đến nơi chúng tôi phải chỉ chặt sậy đủ để mang về và rồi chúng tôi được tự do tắm sông. Đó là một cái gì khác, và đó là lần duy nhất tôi làm như vậy.
Một lần trong suốt 1 năm rưỡi ở Mikhailovka, khoảng 40 sĩ quan bị đưa đến một trại nhỏ ở Ivanovo, không xa lắm. Tôi nằm trong số người bị chọn. Chúng tôi đi bằng xe lửa như mọi khi, nhưng vì 40

người quá ít để có một đoàn xe lửa đặc biệt nên chúng tôi đi bằng xe lửa thương mại. Khi chúng tôi đổi xe lửa, chúng tôi phải đợi khoảng 2 giờ cho chuyến xe thứ hai. Chúng tôi bị áp giải bởi một đại úy Nga và một hạ sĩ quan; người đại úy bỏ chúng tôi ở sân ga với người hạ sĩ quan và đi vào làng. Phía bên kia đường sắt là sân ga với khoảng 40 tù thường dân Nga - đàn ông, đàn bà, trẻ em. Họ có ít nhất là 12 người lính giải với súng máy và họ không được phép nhúc nhích - và bên này chúng tôi, tất cả là nam giới, chỉ với một lính canh. Tất nhiên, chúng tôi không thể chạy đi đâu, hàng trăm cây số từ biên giới gần nhất, và với giới hạn ngôn nghữ, trốn thoát là điều không xảy ra. Nhưng cũng ghê gớm khi thấy cách họ đối xử với chính dân của họ. Họ chắc là tù chính trị, vì có nhiều phụ nữ và trẻ em.

Rồi chúng tôi đến trại gần Ivanovo và được biết rằng chúng tôi đến đó để làm việc. Hầu hết chúng tôi từ chối, vì có lệnh của Stalin, và chúng tôi trích dẫn cho họ. Họ nghĩ là chúng tôi sẽ làm việc, vì trại chỉ có 1 khu với hàng rào xung quanh và chúng tôi không có bất cứ thứ gì để làm nếu chúng tôi không làm việc, nhưng hầu hết chúng tôi từ chối theo nguyên tắc. Người Nga không quấy nhiễu chúng tôi. Những ai muốn làm việc thì đi làm, và những người còn lại chúng tôi thì không. Nếu họ hỏi ở Mikhailovka, họ đã có thể chỉ lấy những người muốn làm việc, nhưng họ không hành xử cách đó. Hình như chỉ là một công việc tạm thời họ muốn làm, và chúng tôi ở đó ít hơn 2 tháng.
Đầu năm 1949, chúng tôi cuối cùng nhận được thư (chúng tôi không thể viết thư, nhưng có thể nhận được). Vì Lilo ở Đông Đức nên cô biết cô có thể viết thư cho tôi. vì người Nga đang quảng bá lòng quảng đại của họ. Trong một thời gian, cô có thể viết mỗi tháng 1 thư, nhưng tôi không bao giờ nhận được hết thư của Lilo, vì người Nga dùng nó như là vũ khí chống lại chúng tôi. Nếu ai đó làm điều gì họ không thích, họ sẽ nói là có thư đến từ gia đình, nhưng họ không đưa cho anh ta. Họ cũng dùng điều này để ép buộc, để bắt người ta hợp tác với họ - và họ dùng thư từ, bao gồm như thư họ không bao giờ đưa ra, để lấy thông tin về những gì

nhân dân nghĩ về nước Đức. Họ cũng kiểm duyệt thư của chúng tôi, xoá bất cứ điều gì tiêu cực về họ hay hệ thống của họ. Ví dụ, nếu Lilo viết về nạn đói ở Đông Đức, họ sẽ xoá chỗ đó hay không đưa lá thư đó cho tôi.
Sau khi ở Mikhailovka khoảng 1 năm, có lời đồn lan trong trại là uỷ ban quân sự sẽ đến từ Moscow để đưa một số người ra toà vì "tội phạm chiến tranh". Lời đồn khá đúng. Người trưởng trại rất lo lắng về sự có mặc của uỷ ban, vì những ai đến từ Moscow đều rất quan trọng. Mọi thứ phải sạch sẽ, như trại lính trước cuộc thanh tra.
Phiên toà bắt đầu vào mùa hè năm 1949. Tất nhiên, người Nga không đủ lòng nhân đạo để đưa tên những người bị ra toà để chúng tôi biết từ lúc đầu. Thay vào đó, họ chỉ gọi từng nhóm nhỏ, và những người trong nhóm đi từng người một. Nó kéo dài hàng tuần, mọi người ai cũng căng thẳng không biết tên mình có trong nhóm tới không. May mắn, tôi không bị gọi ra toà.
Trong số 1000 tù nhân ở Mikhailovka, khoảng một nửa bị gọi ra toà, hầu hết là sĩ quan cao cấp. Mọi người đều bị hỏi cung ít nhất một năm 2 lần từ năm 1945, và người Nga giữ hồ sơ của tất cả các cuộc hỏi cung. Họ luôn đặc biệt chú ý đến kinh nghiệm quân sự của chúng tôi ở Nga trong cuộc chiến. Họ so sánh hồ sơ chúng tôi trong các cuộc hỏi cung khác nhau, và nếu có sự khác nhau, họ muốn biết tại sao. Họ không công nhận rằng trí nhớ có thể bị mờ hay sự khác nhau giữa ngôn ngữ Nga và Đức có thể làm cho thông dịch có vấn đề. Những người họ gội đều bị kết án "tội phạm chiến tranh" và bị kêu án 5, 10, 15, 20 hay 25 năm trong trại lao động. Một "tội ác" đã ăn một con gà Nga trong cuộc chiến hay cho ngựa ăn rơm Nga. Điều đó bị cho là ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, và vì đó mà người ta bị kết tội ít nhất 5 năm trong trại lao động. Tất nhiên, Mikhailovka không giam giử tội phạm chiến tranh thật sự nào. Những người đã hành xử du kích hay những chuyện tương tự đã bị bốc ra và hành xử ở Krasnogorsk từ lâu.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
P 4: Chương 35

Tôi bắt đầu năm thứ năm trong trại tù Nga, tôi cuối cùng nghĩ rằng tôi không bao giờ được trở về. Những ai bị kết án bị đưa vào các trại lao động, và tôi kết luận là những người còn lại chúng tôi sẽ trải qua những ngày tháng còn lại ở trại tù. Nên tôi quyết định học tiếng Nga một cách đàng hoàng. Hầu hết chúng tôi biết một ít tiếng Nga, những điều thường ngày bạn phải biết để tồn tại. Ví dụ, nếu bạn đến trại khác, bạn phải hiểu những gì lính Nga muốn bạn làm để bạn khỏi bị bắn vì không theo lệnh. Bây giờ tôi quyết định học tiếng Nga một cách có hệ thống, ngữ pháp và tất cả. Chúng tôi có người Đức sống ở Estonia và những vùng Baltic khác, và nhiều người trong số họ nói tiếng Nga là ngôn ngữ thứ nhất. Tôi bắt đầu học tiếng Nga với họ một cách nghiêm túc.
Đã chấp nhận kết luận là tôi không bao giờ trở về, suy nghĩ của tôi tự động quay về phía 2 đứa con trai. Nó nảy ra rằng bây giờ chúng không có người cha để hướng dẫn chúng, chúng có thể bị tẩy não để lớn lên là người Cộng Sản. Đó là sự mỉa mai cuối cùng! Chúng tôi nói với nhau là một trong những lý do mà chúng tôi tấn công nước Nga năm 1941 là cho dân Nga được tự do khỏi áp bức của Chủ Nghĩa Cộng Sản. Có bao nhiêu đứa con của những người lính tham dự cuộc tấn công bây giờ bị lớn lên dưới sự cai trị của Cộng Sản? Tôi biết rất rõ sự tuyên truyền không ngớt tràn ngập và quỷ quyệt như thế nào. Nếu tôi ở nhà, tôi sẽ không làm gì được về sự chiếm đóng của người Nga ở Đông Đức, nhưng tôi có thể làm thăng bằng phối cảnh chống lại những gì gọi là giá trị của Cộng Sản.
Đầu tháng 10 năm 1949, chúng tôi bắt đầu nghe tin đồn về những người bị kết án và bị đưa đến trại lao động được tha về. Tôi không đặt niềm tin vào những lời đồn đại này, vì chúng tôi đã được hứa quá nhiều lần trước đây là chúng tôi sẽ được tha về trong dịp

Giáng Sinh và bây giờ sẽ là ngu ngốc để tin những lời đồn đại kia. Rồi, giữa tháng 12, người Nga đọc danh sách của những người được tha. Chúng tôi vẫn từ chối không tin vào đó, vì chúng tôi đã bị lừa dối nhiều lần trước đây, và đầy chính là một loại trò chơi tâm ly mà người Nga thích chơi. Dĩ nhiên chúng tôi không thể không hy vọng, nhưng chúng tôi sợ không dám tin. Rồi chúng tôi bị thanh tra, và người Nga thu lại áo quần rách rưới cho đồ tốt hơn. Áo quần của tôi vẫn còn tốt. Tôi có giày boot và quần cưỡi ngựa, và tôi vẫn có áo khoát da, nên tôi không cần áo quần. Dĩ nhiên, tất cả chúng tôi có mũ với nắp tai mà người Nga cung cấp.
Mặc dù chúng tôi sợ tin, nhưng rồi chúng tôi từ từ bắt đầu tin rằng chúng tôi thật sự được thả. Cuối cùng ngày đó đến khi họ bảo chúng tôi sẵn sàng đi vào sáng hôm sau. Chúng tôi đổ ra vào sáng hôm sau và bị khám. Người lính bảo vệ lấy hộp cờ vua mà tôi đã làm, vì tôi có 2 bộ và anh ta nói tôi chỉ được phép dùng 1 mà thôi. Họ đưa chúng tôi đi ra khỏi cổng trại, và một số ít lính canh là dấu hiệu tốt là chúng tôi không đi qua trại khác. Tôi không nhớ từ trại ra nhà ga bao xa, nhưng chúng tôi đi bộ ra xe lửa. Họ đưa chúng tôi lên toa hàng, như họ luôn làm mỗi lúc chuyển trại. Lính gác lần này thân thiện, thêm một dấu hiệu tốt, và trong toa có ván ngồi thay vì rơm trên sàn. Vì đang mùa đông, chúng tôi có thêm lò sưởi ở giữa toa. Và chứng minh cuối cùng là chúng tôi thật sự được về - họ không khoá cửa! Chúng tôi không thể giữ mình không kích thích. mặc dù trời rất lạnh, chúng tôi để cửa mở, với sự lo sợ là nó sẽ bị khoá nếu chúng tôi đóng.
Chuyến đi này thoải mái hơn bất cứ chuyến đi nào kể từ khi ở tù, và chúng tôi rất hồ hởi và ở tâm trạng phấn khởi. Chúng tôi nói với nhau về gia đình, và chúng tôi hát những bài ca quân hành cũ, hát về phụ nữ, và chúng tôi dừng lại ở các làng mạc để nhận thức ăn và nước như mọi khi.
Thỉnh thoảng, đoàn tàu dừng lại, người Nga đi đến và gọi vài tên - những người này bị đem ra khỏi xe lửa và quay lại nhà tù! Không phải lần nào dừng họ cũng làm, và không nhiều người bị gọi tên - nhưng nó được lên kế hoạch để chúng tôi khiếp sợ. Người Nga hình như bị cơn nghiện hành hạ tâm lý chúng tôi.

Tôi cố gắng hình dung Lilo, Klaus, và Alexander, nhưng tôi thất rất khó. Họ chỉ trong tấm hình trong cái hộp nhỏ, và tôi không thể hình dung ra như những người bằng da bằng thịt. Klaus không nhớ tôi, tất nhiên, và Alexander chưa bao giờ trông thấy tôi. Về nhà bầy giờ cứ như được tái sinh. Tôi định dừng lại một thời gian ngắn ở Đông Đức và rồi đi Tây Đức nếu tôi có thể tìm ra cách, và tôi không muốn sống trong khu vực chiếm đóng của người Nga. Tôi đã nhìn thấy tất cả về Chủ Nghĩa Cộng Sản mà tôi muốn thấy! Khi chúng tôi đến biên giới Ba Lan và Đông Đức, chúng tôi nhận giấy tha. Cùng lúc với xe lửa của chúng tôi, một đoàn tàu từ đâu đó đến nơi với tù nhân nữ. Đây là lần tiếp xúc đầu tiên với phụ nữ, ngoại trừ các nữ bác sĩ người Nga trong tù. Những phụ nữ đã làm việc trong hầm mỏ (mặc dù người Nga hứa ở Berlin là khi chúng tôi đầu hàng, tất cả phụ nữ được phép về nhà). Chúng tôi dùng hàng ngàn phụ nữ dân sự làm người điều khiển điện thoại trong các đơn vị thông tin, và người Nga bắt họ đến Siberia để làm trong các hầm mỏ. Họ đã trải qua những năm tháng tù đày trong những trại tệ hơn chúng tôi. Mặc dù họ là những phụ nữ trẻ, họ không còn nhìn như vậy. Họ không ăn đủ và làm việc khổ sai, và không ai trong số họ nhìn trẻ hay đẹp, ngay cả đối với chúng tôi, những người không nhìn thấy phụ nữ gần 5 năm.

Lính Đông Đức đưa chúng tôi vào một căn phòng lớn ở ga xe lửa, trong đó đặt những cái bàn cũ đã được bày sẵn. Họ tỏ ra thù địch. Chúng tôi đứng trong hàng trước dãy bàn, và khi đến phiên tôi, ngời lính ở bàn hỏi, "Anh từ đâu?" Tôi nói tôi từ Bremen, Tây Đức. Tôi đã có ý nghĩ đi Tây Đức, vượt ra khỏi tầm tay của người Nga, ngay cả khi phải việc đem Lilo và bọn trẻ ra sau khi tôi được tự do. Những người làm giấy tờ không có thông tin gì về chúng tôi, nên họ chỉ chấp nhận những gì chúng tôi nói. Khi anh ta hỏi địa chỉ ở Bremen, tôi đưa anh ta địa chỉ của chánh án Pawelek trong nhóm bạn của tôi. Nên anh ta viết cho tôi vé xe lửa đi Bremen. Anh ta cũng đưa tôi số tiền 300 deutsche marks "tiền ra tù", giấy tờ tha (viết bằng tiếng Nga, Đức, và Anh), trên đó nói là tôi đã được thả ra nhà tù Nga, và vé xe lửa về nhà.

Sau đó chúng tôi được ăn và lên một chuyến tàu khác. Đây là chuyến tàu đặc biệt cho tù nhân được thả, nó có toa hành khách thay vì toa chở hàng - một sự sang trọng cho chúng tôi! Tất cả chúng tôi mặc 1 phần quân phục Đức, phần áo quần Nga, như áo dạ. Và tất nhiên tất cả chúng tôi đội mũ Nga với cái nắp che tai. Tôi mặc bộ đồ mà tôi đã mặc ngày bị bắt (giày, quần cưỡi ngựa, áo khoát) trừ cái mũ. Bên cạnh hộp cờ vua tôi có, tôi cũng có hộp đựng thuốc lá có chạm trổ từ gỗ sồi, một khung ảnh gấp mà một người bạn đã cho tôi trong một Giáng Sinh, và cái hộp nhỏ bằng nhôm mà ai đó đã làm và tôi đã thắng trong cuộc thi cờ vua (nó được khắc "Vô Địch Cờ Vua của Krasnogorsk"). Lính Đông Đức làm việc không xuể, vì 2 xe lửa tù đến cùng 1 lúc, và họ có công việc rất nhiều để làm giấy tờ cho chúng tôi. Chúng tôi là nhóm đầu tiên của các sĩ quan trung cấp trở lên và nhóm sĩ quan tham mưu đầu tiên được người Nga thả ra.

Về đến Đức chưa cho chúng tôi cảm giác được tha, vì nó vẫn còn trong khu vực kiểm soát của người Nga; chúng tôi vẫn có thể bị kéo ra khỏi xe lửa và bị trả lại nhà tù. Xe lửa tôi đi chạy đến Helmstedt, biên giới Đông - Tây Đức, dừng lại ở Leipzig, vì nó là trung tâm đường sắt.

Vào ngoại ô Leipzig, chợt loé lên tuổi thơ của tôi. Mỗi khi trở về Leigzig sau mỗi lần nghĩ hè lúc còn nhỏ, việc phấn khởi nhất khi về nhà là những cảm giác quen thuộc khi nhìn thấy chiếc xe điện đầu tiên của Leipzig. Xe điện ở các thành phố khác nhau có màu sắc và hình dáng khác nhau, nên mỗi thành phố có thể được nhận ra bằng xe điện của nó. Xe điện của Leipzig vẫn là màu xanh và be! Khi tôi thấy chiếc đầu tiên, tôi bị tràn ngập bởi sự xúc động. Tôi biết là tôi đã về nhà, và tất cả kỷ niệm tuổi thơ chợt ào đến. Nhưng toà nhà quen thuộc lần lượt hiện ra, và cuối cùng là sân ga cũ quen thuộc ở ga xe lửa. Ga xe lửa, như hầu hết thành phố, vẫn còn đổ nát vì chiến tranh. Từ ngoại ô vào, chúng tôi nhìn thấy nhiều ngôi nhà bị phá huỷ hay bị hư hại - ngay đến bây giờ, 4 năm rưỡi sau khi kết thúc cuộc chiến.

Leipzig là nơi dừng lại 1 giờ cho các chuyến xe lửa đặc biệt chở tù nhân. Tôi nói chuyện với nhân viên xe lửa và biết rằng các chuyến

xe chở tù qua Leipzig đến Helmstedt mỗi ngày trong vài ngày tới, và tôi có thể đón trong bất cứ ngày nào. Nếu tôi có gắng dùng vé xe lửa đặc biệt (chỉ dùng cho tù chiến tranh) cho bất cứ chuyến xe nào, nó có thể nguy hiểm, nhưng tôi có thể dùng nó cho chuyến tàu sau. Vì không có lính gác trên xe lửa, tôi quyết định đón chuyến xe vào ngày khác - nhưng tôi phải đến ga hàng ngày để biết các xe lửa chở tù nhân tiếp tục đến.

Tôi đi về chung cư của mẹ tôi để tôi có thể tắm và thay đồ dân sự trước khi đến chung cư của Lilo. Mẹ tôi không trông chờ gặp tôi, tất nhiên. Tôi không có cách nào để báo cho ai biết tôi trở về. Tôi chỉ bấm chuông. Bà không thể tin khi bà thấy tôi. Bà thở gấp gáp, và tôi nghĩ trong một giây phút là bà có thể bị ngất đi. Rồi bà ngẩn đầu lên , và tôi cuối xuống ôm chầm lấy mẹ, bà bắt đầu khóc sướt mướt. Nước mắt chảy dài trên má trong khi chúng tôi ôm chặt lấy nhau. Cuối cùng, chúng tôi tìm được giọng của mình, và chúng tôi không ngừng nói chuyện với nhau khoảng 1 giờ, hầu hết về cuộc sống trong tù và cuộc sống trong sự chiếm đóng của Nga ở Đông Đức.

Tôi đi tắm và thay vào áo quần cũ của tôi vẫn còn ở nhà nhiều năm về trước. Nó cứ như không thật khi tôi nhìn thấy áo quần cũ của tôi, bây giờ rộng thùng thình. Toàn bộ những gì xảy ra cứ như mơ hơn là sự thật. Mẹ tôi dọn thức ăn lạnh và cheese với bánh mì, bơ và trà. Thức ăn chưa bao giờ ngon đến thế!

Vẫn chưa có dịch vụ điện thoại hoàn toàn ở Đông Đức - nhiều thứ vẫn chưa tái lập hoàn toàn - nên tôi không thể gọi cho Lilo. Tôi đi xe điện chừng 20 phút để đến chung cư. Khi cô nghe tiếng chuông, Lilo tưởng là ai đó trong ban kiểm tra xóm vì cố để đèn khi bị cấm (điện được phân phối hạn chế). Khi cô mở cửa và thấy tôi, cử chỉ của Lilo cũng không tin được như mẹ tôi. Tôi thật ngây ngất đến nổi tôi nghĩ tim tôi dừng đập! Tôi bước vào bên trong và chúng tôi ôm choàng lấy nhau. Có lại cô ấy trong vòng tay cứ như nghẹt thở, và tôi cảm thấy đầu nhẹ bỗng. chúng tôi bám cứng vào nhau, và cả hai cùng nghẹn ngào.

Rồi tôi thấy Klaus và Alexander đứng phía sau Lilo. Tôi quỳ xuống trước mặt Klaus và nói, "Chào con, Klaus," và cậu chợt biết

tôi là ai và xấu hổ để tôi ôm. Lilo quỳ xuống bên Alexander, đã 4 tuổi, và nói "Ba đó." tôi nói "Chào Alexander." và cu cậu nhìn Lilo và nói "Ba vẫn biết con!" Lilo và tôi nhìn nhau và bắt đầu cười, nhưng tiếng cười đột ngột biến thành tiếng khóc và chúng tôi ôm nhau như thể không bao giờ tách rời lại Rồi chúng tôi ngồi xuống và đặt bọn trẻ lên đùi và trở thành một gia đình trở lại.
Tôi có thể ở lại vời Lilo và bọn trẻ vài ngày, và nó như thiên đường. Tôi được biết rằng khi Alexander sinh ra, Lilo đã đến một bệnh viện tư nhân nhỏ, nơi cô quen một bác sĩ, và ở đó qua đêm và về nhà sáng hôm sau. Người Nga ra lệnh giới nghiêm vào buổi tối, và nếu Alexander sinh vào buổi tối thì cô không đến bệnh viện được. Chiến tranh mới chỉ chấm dứt 3 tháng vào lúc đó, và ở ngoài đường vào ban đêm rất nguy hiểm, vì lính tuần tra Nga có thể bắn mà không cần báo trước.
Lilo ở với mẹ cô lúc đầu. Họ sống bằng cách bán dần nữ trang và áo quần cho lính Nga. Nhưng người Nga thu dụng chung cư của mẹ Lilo và bắt buộc Lilo phải dọn ra, mặc dù mẹ cô vẫn được phép ở và giữ nhà cho người Nga. Sau đó, người Nga cố mở lại hội chợ trung tâm thời trang Leipzig (Leipzig có một trung tâm thời trang trước chiến tranh), và Lilo có được công việc làm mẫu áo quần ở đó. Từ đó trở đi, cô có thể kiếm sống bằng công việc làm mẫu.
Trước khi tôi về, có viên chức của Đảng Cộng Sản địa phương đến và nói với Lilo là tôi sắp được về và khi tôi về họ sẽ có một công việc tốt cho tôi trong nghề nghiệp của tôi trước đây. Điều đó làm tôi lo sợ, vì nó có nghĩa là họ đang chờ tôi và sẽ đến tìm tôi.
Lilo và tôi làm một kế hoạch đưa cô và bọn trẻ đi Tây Đức. Cô có thể xin hộ chiếu qua thăm tôi, miễn là phải để bọn trẻ ở lại Leipzig, nên chúng tôi ra kế hoạch là một khi tôi qua được, cô sẽ đi thăm tôi và rồi chúng tôi sẽ ra kế hoạch vững hơn để đưa cô và bọn trẻ đi.
Tôi muốn ở với Lilo và bọn trẻ thêm vài ngày trước khi đi Bremen. Klaus và Alexander được chỉ bảo là không được nói với ai tôi đang ở nhà. Tuy nhiên, ngày thứ 3 sau khi về nhà, khi mọi người sắp hàng ở tiệm sửa để mua sửa, và Klaus khoe với người bán sửa "Ba cháu ở nhà, nhưng không có ai được phép biết!" Một người hàng xóm nghe thấy và lập tức báo cho Lilo.

Tôi mau chóng thay bộ quân phục cũ bốc mùi và đón đoàn xe lửa kế đến. Tôi đem theo một cái vali sờn rách với tôi, và bỏ vào đó những phim âm bản mà tôi đã chụp từ hồi thơ ấu cho đến năm 1944. (Khi tôi được phân công về Bộ Tham Mưu của Schorner tháng 1 năm 1945, tôi không đem theo máy chụp hình của tôi, vì tôi tin là tôi sẽ không sống sót.) Tôi đang liều lĩnh, vì tôi có thể bị bắt trở lại nếu người Nga hay Đông Đức khám tôi và tìm thấy mấy tấm phim âm bản. Nhưng nếu để chúng lại cứ như để cả cuộc đời của tôi cho đến nay ở lại trong tay Cộng Sản.

Tôi lên chuyến xe lửa cho tù chiến tranh ở ga Leipzig. Chúng tôi rời khỏi Leipzig đến Marienborn/Helmstedt, biên giới giữa hai miền Đông -Tây Đức. Một con sông nhỏ chia Đông và Tây Đức, và một ga xe lửa ở mỗi bên bờ sông. Chuyến tàu dừng lại ở ga Đông Đức, và chúng tôi đi xuống. Tất cả chúng tôi có xách tay hay va li cũ, và chúng tôi mặc đồ trộn lẫn giữa quân phục Đức và quân phục Nga mòn rách. Họ gọi chúng tôi vào hàng, bắt đứng nghiêm, và bước qua cầu qua Tây Đức, vào thành phố Helmstedt.

Sự căng thẳng dâng lên trong mỗi người và khi chúng tôi từng nhóm bước qua cầu, vì một khi qua khỏi cầu chúng tôi biết rằng chúng tôi thật sự ra khỏi tầm kiểm soát của người Nga, và họ không thể bắt chúng tôi ra khỏi hàng và gởi về trại tù. Khi khi hàng đầu qua đến cầu bên kia, những người tù tự do tan hàng và mừng rỡ la hét. Và hàng phía sau cũng tan hàng và tan thành một đám đông vui mừng ở phía bên kia, tất cả chúng tôi tự động - gần như là có người chỉ huy - giật mạnh cái mũ Nga trên đầu , với một sự vui mừng điếc tai, quăng chúng xuống dòng sông.

Người Lính - Những suy ngẫm của một người lính Đức

Dịch giả: Hoài Phố
Phần Kết

Từ Helmstedt, Tây Đức, chúng tôi đi bằng xe lửa đến một bệnh viện gần Bremen để kiểm tra sức khoẻ. Tôi bị xuống cân 30 pounds (13,5 kg) và bị thiếu chất đạm nghiêm trọng. Von Burkersroda cũng nằm bệnh viện, đến đó trước tôi vài ngày. Chúng tôi ở bệnh viện 3 tuần để các nhân viên bệnh viện bồi bổ cho chúng tôi.

Lilo xin được hộ chiếu đi thăm tôi ở bệnh viện, và chúng tôi lập kế hoạch đưa cô và mấy đứa trẻ ra khỏi Đông Đức. Trẻ em không cần hộ chiếu để đi lại giữa Đông và Tây Đức, nhưng người lớn thì cần. Kế hoạch của chúng tôi là gởi Klaus qua trước, và tôi sẽ đánh điện cho Lilo là Klaus bị bệnh nặng và cô ta sẽ qua ngay. Theo kế hoạch, Lilo sẽ mang Alexander với cô.

Sau khi ra viện, tôi đi tìm Count Schwerin, người được thả 2 năm trước đây, đã tạo được một doanh nghiệp ở Bremen. Ông ta cho tôi làm ở chỗ ông ấy, và khi tôi có công việc và một chỗ ở, Lilo gởi Klaus sáng cho tôi. Vì tôi chỉ có phòng ngủ và Klaus phải đi học, tôi tìm được một gia đình cho tôi và Klaus ở cho đến khi Lilo và Alexander qua. Rồi theo kế hoạch, tôi gởi điện tín cho Lilo là Klaus bị bệnh nặng và cô cần phải đến ngay. Chính quyền Đông Đức từ chối cấp hộ chiếu cho đến khi cô trình giấy bác sĩ theo dõi bệnh tình của Klaus. Tôi tìm được một bác sĩ giúp tôi làm giấy chứng nhận, và Lilo được cấp hộ chiếu. Đến bấy giờ thì chính quyền Đông Đức đòi hỏi hộ chiếu cho trẻ em, và họ từ chối cấp cho Alexander. Nên Lilo phải gởi Alexander cho mẹ tôi khi cô đoàn tụ với chúng tôi ở Bremen.

Chúng tôi mất một năm để đưa được Alexander thoát khỏi Đông Đức. Mẹ tôi xin giấy hộ chiếu hàng ngày ở văn phòng từ lúc mở cửa cho đến khi đóng cửa trong suốt một năm cho đến khi bà xin được hộ chiếu. Họ cuối cùng tìm được một khe hở và cấp giấy cho

họ để thoát bà già luôn rầy rà - Sự thật là tôi sinh ra ở Brunsbuttelkoog, Tây Đức. Cuối cùng, chúng tôi được xum họp. Tháng 4 năm 1951, với chức trợ lý tài chánh cho chính phủ Tây Đức, tôi được đi học đại học ở trường đại học Rustersiel, gần Bremen. Một năm sau đó, tháng 4 năm 1952, chúng tôi sinh đứa con gái đầu, Sylvia.
Tháng 9 năm 1952, tôi đi học ở trường đại học Antioch ở Yellow Springs, Ohio theo chương trình trao đổi sinh viên. Trong năm học ở Antioch, tôi tìm được người bảo trợ tôi quay lại Mỹ. Tôi đã xác định là đưa tôi và gia đình đi càng xa Cộng Sản càng tốt, cả địa lý lẫn lý tưởng. Tôi về Bremen năm 1953 và nhận được bằng tốt nghiệp tháng 4 năm 1954.
Tôi quay lại Mỹ cuối tháng 6 năm 1954, cùng với gia đình, với hộ chiếu di dân. Một một thời gian ngắn làm công nhân xây dựng ở Yellow Springs, Ohio, tôi xin được việc ở một công ty đa quốc gia đầu năm 1955 và nghỉ hưu năm 1983 ở tuổi 66.
Số mạng của những người chính trong cuốn sách này:
Tướng Weilding chết năm 1955 ở nhà tù Butyrka, theo lời von Dufving.
Đại Tá von Dufving ở 10 năm trong nhà tù Nga và được tha năm 1955. Hai năm đầu ở Nga ông ở nhà tù Butyrka. Sau đó ở 2 năm trong nhà tù ở Orel, từ đó ông bị đi lao động ở trại Workuta, phía bắc của vòng Hàn Đới, năm 1949.Trên đường đến Workuta, ông gặp Raoul von Wallenberg, nhà ngoại giao Thuỵ Điển bị người Nga bắt ở tù sau chiến tranh (người Nga nói ông ta chết năm 1947(. Ở Workuta, người Nga rõ ràng muốn tù nhân chết, để họ ở trong thời tiết khắc nghiệt, làm việc khổ sai, không đủ thức ăn. Nó cũng tối vài tháng 1 năm và vô cùng chán nản. Như phép lạ, von Dufving sống sót sau gần 2 năm ở Workuta và sau đó được chuyển về một trại gần Stalingrad, và ông nhận được lá thư đầu tiên từ gia đình năm 1951. Ông trải qua phần còn lại của sự tù đày ở trại Asbest, trong rặng núi Ural, và được thả cuối năm 1955 sau khi Quốc trưởng Đức Konrad Adenauer đàm phán để thả số tù nhân còn lại để trao đổi cho việc tăng lên mối quan hệ giữa Tây Đức và Liên Xô. Ngày nay, von Dufving sống ở một thị trấn nhỏ gần

Cologne.
Thiếu tá von Burkersroda sống ở Baden-Baden, Tây Đức.
Thiếu Tá Wolff là cha đở đầu của con gái tôi, Sylvia, nhưng chúng tôi bị mất liên lạc và tôi không nghe về anh ta sau nhiều năm.
Count Schwerin, bây giờ ở tuổi 90, di dân qua Canada và hiện nay sống ở Montreal.

Hết